Phương Pháp Mới Để Giao Dịch Kiếm Sống

Tâm lý, Chiến thuật giao dịch,
Quản trị rủi ro,
và Ghi chép giao dịch

Tiến sĩ. Alexander Elder

Biên dịch

Lê Đạt Chí
Trương Minh Huy
Phạm Thu Hương
Lê Thị Diệu Phương

Tái bản lần thứ hai



NHÀ XUẤT BẢN KINH TẾ TP.HCM

THE NEW TRADING FOR A LIVING

ISBN 978-1-118-44392-7 (Hardcover)
ISBN 978-1-118-96367-8 (ebk)
ISBN 978-1-118-96368-5 (ebk)

Cover design: Paul DiNovo

Original language published by John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

PHƯƠNG PHÁP MỚI ĐỂ GIAO DỊCH KIẾM SỐNG

ISBN 978-604-922-705-9

Cuốn sách này được viết để tưởng nhớ đến Lou Taylor—
một người đàn ông thông minh, một nhà giao dịch sắc sảo và một người bạn đích thực.

LỜI GIỚI THIỆU CỦA TÁC GIẢ DÀNH RIÊNG BẠN ĐỌC VIỆT NAM

Cám ơn bạn đọc Việt Nam đã lựa chọn cuốn sách cập nhật mới nhất của tôi. Tôi xem đây là cuốn sách quan trọng nhất mà tôi từng viết. Cuốn sách này tóm tắt những bài học quý giá tôi đúc kết sau nhiều thập niên kiếm sống bằng nghề giao dịch tài chính.

Để trở thành nhà giao dịch thành công, bạn phải học cách phân tích thị trường một cách chuẩn xác. Nhưng bên cạnh đó, bạn cũng phải học cách khám phá bản thân và rèn luyện tính kỷ luật.

Thị trường tài chính vốn có nhiều cám dỗ. Giao dịch tài chính giống như đi xuyên qua một căn hầm chứa đầy vàng, nhưng con đường bạn đi sẽ hẹp dần và vây quanh đó là những hiểm nguy rình rập cũng như vàng bạc châu báu.

Bạn cần học cách đi đúng con đường- nghĩa là phải phân tích đúng thị trường. Bạn cần nhận ra xu hướng thị trường và khả năng thiết lập đỉnh hoặc đáy hay còn gọi là đảo ngược xu hướng. Cuốn sách này sẽ dạy cho bạn biết làm thế nào để sử dụng nhiều công cụ kỹ thuật như: mẫu hình đồ thị, đọc chỉ báo kỹ thuật và xây dựng hệ thống giao dịch. Cuốn sách này cũng giúp bạn xây dựng tính kỷ luật trong giao dịch: nghiên cứu thị trường trước khi giao dịch, quản trị tiền và hành động theo đúng kế hoạch được chuẩn bị tốt.

Chỉ có sự kết hợp giữa hiểu biết về xu hướng thị trường và tính kỷ luật mới giúp bạn trở thành người chiến thắng.

Thị trường tài chính có đầy rẫy kiểu người ban đầu kiếm được tiền từ giao dịch, nhưng sau đó trở nên ngạo mạn, bắt đầu giao dịch bất cẩn, và cuối cùng đánh mất toàn bộ lợi nhuận kiếm được (thậm chí là mất luôn cả số vốn đầu tư ban đầu). Tôi nhận ra cách tốt nhất để duy trì tính kỷ luật là ghi chép nhật ký giao dịch một cách cẩn thận. Tôi vẫn làm điều này mỗi ngày, vì đó là cách duy nhất giúp tôi vẫn đi trên con đường xuyên qua hầm vàng. Trong cuốn sách này, tôi sẽ chỉ cho bạn làm thế nào để ghi chép nhật ký giao dịch một cách tốt nhất: đó là nghiên cứu thị trường trước khi giao dịch, xây dựng kế hoạch giao dịch, và đánh giá hoạt động giao dịch.

Giao dịch giúp bạn hoàn thành được giấc mơ "tự do tài chính": nghĩa là bạn không hề có cấp trên, thoải mái đi du lịch khắp thế giới, và không phải lo lắng về các hóa đơn tài chính. Để giúp bạn giao dịch ngày càng tốt hơn, tôi tóm tắt và giới thiệu những kỹ năng quan trọng nhất trong cuốn sách này, bao gồm phân tích thị trường, kiểm soát rủi ro và tự kiềm chế bản thân.

Tôi chúc bạn thành công.

Tôi đã đến thăm đất nước Việt Nam vài lần trong các năm gần đây. Bạn đang sống ở một quốc gia tươi đẹp, nhiều triển vọng. Tôi hy vọng cuốn sách này sẽ giúp bạn giao dịch tốt hơn và đạt được mục tiêu tự do tài chính.

Tiến sĩ Alexander Elder
Hoa Kỳ, tháng 6 năm 2017

MỤC LỤC

LỜI TỰA

Trading for a Living được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1993 và trở thành cuốn sách bán chạy trên toàn thế giới. Cuốn sách luôn nằm top đầu tiên trong danh sách những cuốn sách được đọc nhiều nhất, khi mọi người giới thiệu cho bạn bè và các công ty giao dịch tài chính tặng cho các khách hàng mới. Nhiều năm qua, tôi nghĩ rằng mình không cần phải hiệu đính cuốn sách này vì tôi được mọi người tin tưởng và tôi cũng thích sự logic trong nội dung của nó. Tôi đã giao dịch, tham gia hội thảo, viết nhiều cuốn sách khác, và giảng dạy một số khóa học. Bây giờ, sau 21 năm, tôi nhận thấy cần cập nhật mới cuốn sách nổi tiếng nhất của mình để bạn đọc có thể cảm nhận được lợi ích từ những công nghệ mới cũng như những bài học mà tôi đúc kết. Việc hiệu đính cuốn sách đầu tay giống như bạn sống lại tuổi trẻ với nhiều trải nghiệm.

Khi lập kế hoạch cập nhật mới, tôi nghĩ về tòa nhà phức hợp ở Thủ Đô Viên, Áo, được gọi là Gasometer. Phần lõi bên trong của tòa nhà là thùng chứa xăng nhiều tầng, được đặt thẳng đứng do các thợ nề Áo xây dựng vào năm 1927. Khi công nghệ hiện đại làm cho những hình trụ chứa gas khổng lồ trở nên lỗi thời, các kiến trúc sư đã chuyển đổi tòa nhà thành những căn hộ chung cư hiện đại. Họ mở rộng không gian bằng cách phá bỏ các bức tường gạch, tạo ra tầm nhìn rộng mở, xây dựng các sàn nhà và lắp đặt thang máy, tạo thêm các penthouse bằng cửa kính. Tôi đã ở đó và nảy ra ý tưởng cập nhật cuốn sách bằng cách áp dụng mô hình cải tạo các kiệt tác cũ theo công nghệ mới.

Người bạn tốt của tôi Lou Taylor, là người tôi viết cuốn sách này dành tặng riêng cho anh ấy, nói đùa: "Nếu mỗi năm tôi thông minh thêm một nửa phần trăm, tôi sẽ trở thành thiên tài khi qua đời."

Trước khi bạn bắt đầu đọc cuốn sách này, hãy tự hỏi bản thân: điều gì là quan trọng nhất mà bạn phải thực hiện để trở thành một nhà giao dịch thành công?

Tâm lý là chìa khóa quan trọng nhất. Từ khi tôi áp dụng triệt để tâm lý học vào phiên bản đầu tiên của cuốn sách *Trading for a Living*, yếu tố tâm lý vẫn đứng vững sau những thử thách khắc nghiệt của thời gian và tôi chỉ thay đổi nó đôi chút trong phiên bản mới của cuốn sách này.

Phân tích thị trường rất quan trọng và nên nhớ khi bạn quan sát đồ thị, chúng ta phải xử lý năm yếu tố dữ liệu: giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa, và khối lượng. Việc sử dụng thêm nhiều các chỉ báo và mẫu hình ngoài năm yếu tố trên chỉ làm tăng thêm sự phức tạp. Ít hơn thường là nhiều hơn. Nếu bạn đã đọc cuốn sách Trading for a Living, bạn sẽ thấy tôi đã giảm số chương nói về kỹ thuật và chuyển một số chương vào trong phần tải tài liệu bổ sung. Trong khi đó, tôi viết một số chương mới tập trung vào các công cụ mới, chẳng hạn như hệ thống Đẩy (Impulse system). Tôi cũng bổ sung thêm phần viết về lệnh dừng lỗ, lợi nhuận mục tiêu và các chi tiết hướng dẫn thực hành khác.

Quản trị tiền cực kỳ quan trọng vì các thị trường tài chính là nơi chứa đầy rủi ro. Đó là phần hạn chế nhất trong phiên bản đầu tiên của cuốn sách, và tôi phải viết lại hoàn toàn phần này. Một trong nhiều công cụ mới mà tôi phát hiện gọi là "Tam Giác Kiểm Soát Rủi Ro" sẽ giới thiệu đến bạn đọc.

Tâm lý, các bí quyết giao dịch, và quản trị tiền là ba cột trụ của một nhà giao dịch thành công, nhưng có một yếu tố thứ tư gắn kết chúng lại với nhau. Yếu tố kết nối các yếu tố khác chính là việc ghi chép nhật ký giao dịch một cách cẩn thận.

Ghi chép nhật ký giao dịch sẽ giúp bạn học hỏi từ những kinh nghiệm quá khứ. Nó sẽ giúp bạn phá vỡ vòng tròn lẫn quẫn của lợi nhuận nhỏ nhưng khoản lỗ lại lớn, hớt ha hớt hải như những chú sóc đổ nước vào thùng, ướt đẫm mồ hôi và căng thẳng nhưng rốt cục chẳng có chút thành quả nào. Việc ghi chép nhật ký giao dịch sẽ khiến bạn trở thành người thầy của chính mình và một nhà giao dịch giỏi hơn. Tôi sẽ giới thiệu cho bạn một số cách ghi chép nhật ký giao dịch và chia sẻ nhật ký giao dịch của tôi.

Nếu bạn là người đọc mới, xin chào đón bạn tham gia cuộc hành trình thú vị này. Nếu bạn đã đọc cuốn *Trading for a Living*, tôi hy vọng bạn sẽ nhận ra những đổi mới thông minh sau hơn hai thập niên.

Tiến sĩ Alexander Elder
New York–Vermont, 2014

Giới thiệu

1. Giao dịch — Người tiên phong cuối cùng

Bạn được tự do. Bạn có thể sống và làm việc ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Bạn thoải mái trong cuộc sống thường nhật và không phải trả lời bất cứ ai.

Đó là cuộc sống của một nhà giao dịch thành công.

Nhiều người mong ước trở thành nhà giao dịch thành công nhưng chỉ có một số ít người đạt được. Những nhà giao dịch nghiệp dư quan sát màn hình giá và nhìn thấy hàng triệu đôla đang sáng rực trước mặt mình. Nhưng khi anh ta muốn sờ vào số tiền đó, thực tế chỉ nắm lấy những khoản lỗ. Anh ta muốn lấy nó lần nữa. Tiếc thay, khoản lỗ còn lớn hơn trước. Các nhà giao dịch thua lỗ vì trò chơi này thực sự khó, hoặc vì sự ngạo mạn hoặc vì thiếu kỷ luật. Tôi viết cuốn sách này dành cho những ai đang có những hạn chế này.

Tôi đã bắt đầu giao dịch như thế nào

Vào mùa hè năm 1976, tôi lái xe từ New York đến California. Tôi cầm theo một vài cuốn sách về tâm lý học (lúc đó tôi mới bắt đầu làm bác sĩ tâm lý học), vài cuốn sách lịch sử và để bản cứng cuốn sách *How to Buy Stock (Làm thế nào để mua chứng khoán)* của Engel ở phía sau cốp xe Dodge cũ. Tôi không hề biết cuốn sách nhàu nát này, vốn được mượn từ người bạn luật

sư, là dấu mốc thay đổi cuộc đời tôi. Người bạn của tôi giống như có đôi tay bằng vàng. Bất cứ phi vụ đầu tư nào mà anh ta chạm vào đều trở nên sinh lãi. Nhưng đó là câu chuyện khác.

Tôi ngấu nghiến từng phần cuốn sách của Engel tại các điểm cắm trại khắp Hoa Kỳ, và đọc xong nó khi ở bờ biển Thái Bình Dương tại La Jolla bang Carlifornia. Tôi không biết gì về thị trường chứng khoán, nhưng ý tưởng kiếm tiền từ thị trường chứng khoán bắt đầu bám rễ trong tâm trí tôi.

Tôi sinh ra ở Liên Bang Xô Viết vào những ngày tháng mà các vị Tổng Thống Hoa Kỳ vẫn gọi là "đế chế ma quỷ". Tôi ghét hệ thống kinh tế xã hội của Liên Bang Xô Viết và muốn thoát khỏi nó, nhưng lúc đó việc nhập cư bị cấm. Tôi học đại học vào năm 16 tuổi và tốt nghiệp trường y vào lúc 22 tuổi, hoàn tất công việc bác sĩ nội trú và sau đó trở thành bác sĩ trên một con tàu. Bây giờ tôi có thể tự do! Tôi nhảy lên con tàu Liên Bang Xô Viết ở Abidjan, tại bờ biển Ivory.

Tôi chạy đến Đại Sứ Quán Hoa Kỳ thông qua những con đường phố đầy bụi ở thành phố cảng Châu Phi, khi bị săn đuổi bởi những thủy thủ đoàn. Đại sứ Hoa Kỳ đã đưa tôi đến "ngôi nhà an toàn" và sau đó chuyển máy bay đến Hoa Kỳ. Tôi đáp xuống Phi Trường Kennedy vào tháng 2 năm 1974 từ Châu Phi với 25 USD trong túi. Tôi biết nói tiếng Anh đôi chút, nhưng tôi không hề biết đến cuộc sống ở đất nước này.

Tôi không hề biết chứng khoán, trái phiếu, thị trường tương lai, hoặc hợp đồng quyền chọn là gì và đôi lúc cảm thấy nôn nao khi nhìn vào vài đôla ở trong ví. Ở Liên Bang Xô Viết, số tiền này có thể giúp tôi sinh sống 3 năm ở Siberia.

Khi đọc cuốn *How to Buy Stock (Làm Thế Nào Để Mua Chứng Khoán)*, một thế giới hoàn toàn mới mở ra trước mắt tôi. Khi trở lại New York, tôi mua cổ phiếu đầu tiên của mình- đó là của công ty KinderCare. Nhưng thật tồi tệ, tôi mất sạch toàn bộ số vốn đầu tư chỉ trong hai lượt giao dịch vì ảo tưởng việc kiếm tiền từ thị trường chứng khoán là rất dễ dàng. Tôi đã mất vài năm để giũ sạch ý niệm này.

Nghề nghiệp chuyên môn của tôi đi theo một con đường khác. Tôi hoàn tất bác sĩ nội trú chuyên ngành tâm lý học tại một bệnh viện đại học lớn, nghiên cứu ở viện Tâm Lý Học New York, và trở thành nhà biên tập sách cho một số tờ báo tâm lý học lớn ở Hoa Kỳ. Tôi vẫn giữ giấy phép bác sĩ, nhưng làm công việc chuyên môn này chỉ một hoặc hai tiếng mỗi tháng. Tôi đang bận rộn với việc giao dịch, yêu thích giao dịch và thỉnh thoảng là giảng dạy.

Học cách giao dịch là một hành trình lâu dài với nhiều thăng trầm. Trong con đường tiến lên phía trước, tôi liên tục húc đầu vào tường và khiến cho

tài khoản giao dịch rơi trở lại mặt đất. Mỗi lần quay trở lại với nghề bác sĩ, tôi vẫn dành nhiều thời gian để đọc, suy ngẫm, thực hiện nhiều bài kiểm định cho hệ thống giao dịch, và sau đó quay trở lại giao dịch một lần nữa.

Kết quả giao dịch của tôi cải thiện từ từ, nhưng thực sự đột phá khi tôi nhận ra chìa khóa giao dịch thành công lại nằm bên trong cái đầu của mình chứ không phải ở trong máy tính. Tâm lý tích cực mang đến cho tôi tầm nhìn sáng suốt khi thực hiện giao dịch và đó là điều tôi muốn chia sẻ với các bạn.

Bạn có thực sự muốn thành công?

Trong nhiều năm, tôi có một người bạn mà vợ anh ta thuộc dạng béo phì. Cô ta giống như một con voi đang mặc đầm. Khi tôi quen biết vợ anh ấy, cô ta vẫn đang trong quá trình ăn kiêng. Cô ấy nói muốn giảm cân và không ăn bất cứ miếng bánh hoặc khoai tây nào trước mặt mọi người. Nhưng trong một lần đến thăm nhà, tôi lại thấy cô ta đang lén lút ăn một đĩa đồ ăn lớn ở trong bếp. Giờ thì tôi hiểu tại sao cô ấy luôn miệng nói giảm cân, nhưng mãi vẫn béo.

Sự thỏa mãn ăn uống nhất thời đang cám dỗ cô ấy mạnh mẽ hơn so với niềm vui và lợi ích sức khỏe đang bị trì hoãn. Câu chuyện của vợ người bạn khiến tôi nhớ đến các nhà giao dịch vĩ đại, những người muốn thành công bằng cách phải giữ kiềm chế ham muốn giao dịch- đó là không thực hiện đánh bạc trên các thị trường.

Con người thường tự lừa dối với chính bản thân mình. Nói dối người khác là xấu, nhưng nói dối với bản thân thì vô phương cứu chữa. Các cửa hàng sách có rất nhiều các cuốn sách hay dạy ăn kiêng, nhưng thế giới này vẫn có vô số người thừa cân.

Cuốn sách này dạy cách mọi người làm như thế nào để phân tích và giao dịch với các thị trường, kiểm soát rủi ro và giải quyết các vấn đề bên trong suy nghĩ bản thân. Tôi có thể mang đến cho bạn kiến thức. Nhưng chỉ có bạn mới tự tạo ra cho mình động lực phát triển.

Và cần nhớ rằng: một vận động viên muốn chơi các trò thể thao mạo hiểm phải tuân thủ các quy tắc bảo vệ an toàn. Khi bạn giảm thiểu rủi ro, bạn có được sự tự tin để thực hiện các động tác và kiểm soát mọi thứ. Điều này cũng đúng trong giao dịch tài chính.

Bạn sẽ thành công trong giao dịch tài chính khi làm điều này một cách thông minh và lý trí. Giao dịch theo cảm xúc là cực kỳ nguy hiểm. Để bảo đảm thành công, hãy thực hiện quản trị tiền một cách thận trọng. Một nhà giao dịch giỏi sẽ bảo vệ nguồn vốn của anh ta cẩn thận giống như người thợ

lặn luôn chú ý đến bình dưỡng khí.

2. Tâm lý là chìa khóa

Hãy nhớ cảm giác của bạn ra sao khi đặt lệnh giao dịch? Bạn đang vội vàng muốn giao dịch hay e sợ thua lỗ? Bạn có kìm hãm được bản thân trước khi đặt lệnh giao dịch? Khi bạn đóng lệnh, bạn cảm thấy phấn chấn, tự hào hay nhục nhã, xấu hổ? Cảm xúc của hàng ngàn nhà giao dịch hợp lại thành thủy triều tâm lý đám đông làm di chuyển các thị trường tài chính.

Hãy ra khỏi Tàu Lượn Siêu Tốc

Nhiều nhà giao dịch dành phần lớn thời gian tìm kiếm các cơ hội giao dịch tốt. Một khi họ đã mở lệnh giao dịch, họ không thể nào quản lý nổi cảm xúc của mình. Họ lái cảm xúc của mình chạy trên tàu lượn siêu tốc và đánh mất yếu tố cơ bản nhất của việc giành chiến thắng trên thị trường tài chính – đó là quản trị cảm xúc của mình. Họ không có khả năng kiểm soát bản thân dẫn đến việc quản trị rủi ro yếu kém và thua lỗ.

Nếu tư duy của bạn không cùng hướng đi với thị trường, hoặc nếu bạn lờ đi sự thay đổi trong tâm lý đám đông, bạn không có cơ hội để kiếm tiền từ giao dịch tài chính. Tất cả các nhà đầu tư chuyên nghiệp thành công là do nhận biết tầm quan trọng to lớn của tâm lý. Hầu hết các nhà giao dịch nghiệp dư đều lờ nó đi.

Những người bạn và môn đệ của tôi biết rõ tôi là một bác sĩ tâm lý học nên thường hỏi tôi điều này giúp ích gì khi trở thành một nhà giao dịch. Tâm lý tốt và giao dịch giỏi là một trong những nguyên tắc cơ bản để thành công. Cả hai tập trung vào thực tế, quan sát thế giới theo đúng thực tại đang diễn ra. Để có một cuộc sống hạnh phúc, bạn phải sống với tư duy rộng mở. Để trở thành nhà giao dịch giỏi, bạn cần giao dịch với nhãn quang rộng mở, nhận ra xu hướng thực tế của thị trường và thay đổi, đừng lãng phí thời gian và sức lực vào niềm hưng phấn, hối tiếc và những mộng ước.

Trò chơi của những gã đàn ông?

Các nhà môi giới nhận thấy phần lớn các nhà giao dịch đều là đàn ông. Theo hồ sơ tại công ty tôi, Elder.com, xác nhận có tới 85% – 90% các nhà giao dịch là nam giới. Tuy nhiên, tỷ lệ các nhà giao dịch nữ trong các khách hàng của tôi đã tăng hơn gấp đôi kể từ phiên bản đầu tiên của cuốn sách *Trading for a Living* được viết cách đây hơn 20 năm.

Theo ngôn ngữ của người Anh, sử dụng đại từ "anh ấy" tốt hơn là "anh ấy hoặc cô ấy". Để cuốn sách này trở nên dễ đọc hơn, tôi sẽ sử dụng đại từ nam giới xuyên suốt cuốn sách này. Tất nhiên, điều này không có ý định khinh thường các nhà giao dịch nữ.

Sự thực là, tôi phát hiện thấy xác suất trở thành nhà giao dịch thành công cao hơn ở nữ giới. Nữ giới có khuynh hướng kỷ luật hơn và ít ngạo mạn hơn so với nam giới.

Cuốn sách này được cấu trúc như thế nào

Ba cột trụ của giao dịch thành công là tâm lý, phân tích thị trường, và quản trị rủi ro. Việc ghi chép nhật ký giao dịch giúp kết nối ba yếu tố này lại với nhau. Cuốn sách này sẽ giúp bạn học cả ba trụ cột này.

Phần Một của cuốn sách sẽ cho bạn thấy làm thế nào để quản lý cảm xúc trong giao dịch. Tôi phát hiện ra phương pháp này trong khi thực hành tâm lý học. Nó giúp tôi cải thiện đáng kể hoạt động giao dịch của mình và nó cũng có thể hữu ích đối với bạn.

Phần Hai của cuốn sách tập trung vào tâm lý đám đông trên các thị trường. Hành vi đám đông đáng quan tâm hơn nhiều so với của cá nhân. Nếu bạn hiểu đám đông đang làm gì, bạn sẽ thu lợi từ những dao động cảm xúc của họ thay vì bị nhấn chìm trong thủy triều cảm xúc của đám đông.

Phần Ba sẽ cho bạn thấy các mẫu hình đồ thị thể hiện tâm lý đám đông. Phân tích đồ thị cổ điển thực chất là áp dụng các nguyên tắc tâm lý xã hội, chẳng hạn như điều tra thăm dò ý kiến. Các mức hỗ trợ, kháng cự, điểm phá vỡ và các mẫu hình khác thể hiện tâm lý đám đông.

Phần Bốn hướng dẫn bạn các phương pháp hiện đại khi phân tích kỹ thuật được máy tính hóa. Các chỉ báo kỹ thuật cung cấp tầm nhìn tốt hơn về tâm lý đám đông hơn là các mẫu hình đồ thị cổ điển. Các chỉ báo theo sau xu hướng giúp xác định xu hướng thị trường, trong khi các chỉ báo dao động cho biết khi nào xu hướng sẽ đảo chiều.

Khối lượng và số lượng hợp đồng đang mở cũng phản ánh hành vi đám đông. Phần Năm tập trung về yếu tố thời gian trên các thị trường tài chính. Một nhà giao dịch có tầm nhìn kết nối giữa giá và thời gian sẽ có lợi thế hơn so với các nhà giao dịch khác.

Phần Sáu tập trung vào các công cụ tốt nhất để phân tích tổng thể thị trường chứng khoán. Chúng cũng đặc biệt hữu ích khi phân tích các chỉ số thị trường tương lai hoặc dành cho các nhà giao dịch hợp đồng quyền chọn.

Phần Bảy sẽ trình bày một số hệ thống giao dịch. Chúng ta sẽ bắt đầu với

Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian, là hệ thống đang được sử dụng rộng rãi và sau đó thảo luận về về Hệ Thống Đẩy và hệ thống Kênh.

Phần Tám sẽ thảo luận về một số công cụ giao dịch. Phần này phác họa các ưu điểm và nhược điểm của thị trường cổ phiếu, thị trường tương lai, thị trường quyền chọn, thị trường ngoại hối và phát hiện của tôi về các chiêu trò quảng cáo được ca tụng trên các thị trường này.

Phần Chín nói về các nguyên tắc quan trọng nhất của việc quản trị tiền. Đây là khía cạnh then chốt cho giao dịch thành công mà các nhà giao dịch nghiệp dư bỏ qua. Bạn có thể sở hữu một hệ thống giao dịch xuất chúng, nhưng nếu bạn kiểm soát rủi ro kém, một loạt các khoản thua lỗ nhỏ sẽ hủy hoại tài khoản của bạn. Kết nối Tam Giác Quản Trị Rủi Ro với các công cụ khác, bạn sẽ trở thành nhà giao dịch an toàn và hiệu quả hơn.

Phần Mười sẽ đi vào thực chất của vấn đề giao dịch – cách thiết lập lệnh dừng lỗ, lợi nhuận mục tiêu và lọc cổ phiếu. Các hướng dẫn chi tiết sẽ giúp bạn thực thi bất cứ hệ thống giao dịch nào.

Phần Mười Một hướng dẫn bạn thực hành các nguyên tắc và hình mẫu cách ghi chép nhật ký giao dịch. Một cuốn nhật ký được ghi chép tốt sẽ là người dự báo tốt nhất về thành công của bạn. Tôi sẽ cung cấp cho bạn một số phần tải miễn phí các hình mẫu nhật ký mà tôi thích sử dụng.

Bạn sẽ mất nhiều giờ để đọc cuốn sách này. Khi bạn phát hiện ra các ý tưởng có vẻ quan trọng đối với bạn, hãy kiểm tra chúng bằng dữ liệu thị trường mà bạn đang giao dịch cũng như hoạt động giao dịch của bạn. Bạn sẽ thu được kiến thức cho riêng mình chỉ khi tự đặt ra các câu hỏi và kiểm nghiệm chúng.

3. Đừng đặt cược chống lại bản thân

Tại sao hầu hết các nhà giao dịch thua lỗ và bị loại bỏ ra khỏi thị trường tài chính? Cảm xúc và giao dịch thiếu lý trí là những lý do lớn nhất, nhưng vẫn còn lý do khác. Các thị trường thường được thiết lập sao cho có nhiều nhà giao dịch phải mất tiền. Ngành công nghiệp giao dịch tài chính giết chết các nhà giao dịch một cách từ từ bằng hoa hồng và trượt giá đặt lệnh (slippage).

Bạn phải trả phí hoa hồng khi mở lệnh và đóng lệnh giao dịch. Trượt giá đặt lệnh là chênh lệch giữa mức giá mà bạn dự tính đặt lệnh và mức giá thực tế nhận được. Khi bạn đặt lệnh giới hạn (limit), đó sẽ là mức giá tốt đối với bạn hoặc không nhận được mức giá nào. Khi bạn muốn mở hoặc đóng lệnh ngay và tiến hành đặt lệnh thị trường (market order), đó thường là mức giá tồi nhất so với các mức giá sẵn có khi bạn đặt nó.

Hầu hết các nhà giao dịch nghiệp dư không thận trọng lắm với tổn thất bởi phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh, giống như những người nông dân thời trung cổ không tưởng tượng ra những mầm bệnh không thể nhìn thấy được có thể giết chết họ. Nếu bạn lờ đi trượt giá đặt lệnh và người môi giới đang ăn phí hoa hồng cao, bạn có thể hành động giống như những người nông dân trung cổ là uống các nguồn nước công cộng có chứa dịch bệnh tả.

Ngành công nghiệp giao dịch tài chính luôn hút một khoản tiền lớn từ các thị trường khác. Các sàn giao dịch, nhà hoạch định chính sách, người môi giới, và các nhà tư vấn không sống trong thị trường tài chính, trong khi nhiều thế hệ các nhà giao dịch lần lượt bị loại bỏ. Các thị trường luôn cung cấp một lượng cung những người thua lỗ mới giống như những kẻ xây dựng kim tự tháp cổ luôn cần một nguồn cung cấp nô lệ mới. Những kẻ thua cuộc cống nạp tiền cho thị trường, luôn là điều cần thiết cho sự hưng thịnh của ngành công nghiệp giao dịch.

Trò chơi có tổng số âm

Người chiến thắng trong trò chơi có tổng số bằng 0 cũng đông giống như người thua lỗ. Nếu bạn và tôi đặt cược 20 USD về hướng chuyển động 100 điểm sắp tới của chỉ số Dow Jones, một trong hai chúng ta sẽ là người thắng cược 20 USD và người còn lại sẽ mất 20 USD. Một lần đặt cược nói chung đó là yếu tố may mắn, nhưng theo thời gian, người có hiểu biết sẽ giành được chiến thắng thay vì thua lỗ.

Những người mới tham gia vào ngành công nghiệp giao dịch tài chính thường nghĩ đây là trò chơi có tổng số bằng 0. Họ không nhận ra thực tế ngành công nghiệp tài chính là trò chơi có *tổng số âm.*

Người chiến thắng sẽ ít hơn người thua vì đây là ngành công nghiệp hút tiền từ các thị trường khác.

Ví dụ, một bánh ru lét (cò quay) ở sòng bạc casino là trò chơi tổng số âm vì casino luôn thu phí từ ba đến sáu phần trăm cho mỗi lần đặt cược. Điều này làm cho những người quay bánh ru lét không thể chiến thắng trong dài hạn. Bạn và tôi có thể tham gia vào trò chơi tổng số âm nếu chúng ta cùng đặt cược 20 USD về hướng chuyển động 100 điểm tiếp theo của chỉ số Dow Jones thông qua người môi giới. Khi chúng ta thanh toán, người thua lỗ sẽ mất 23 USD, trong khi người thắng chỉ được 17 USD, trong khi hai người môi giới sẽ mỉm cười trên đường đến ngân hàng nhận tiền hoa hồng.

Hoa hồng và trượt giá đặt lệnh đối với các nhà giao dịch giống như vấn đề thuế với tất cả chúng ta. Chúng ta phải chấp nhận nó cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Một nhà giao dịch phải nuôi sống người môi giới của mình và cỗ

máy sàn giao dịch trước khi anh ta thu lời. "Tốt hơn trung bình" vẫn không đủ để sinh tồn trên thị trường tài chính. Bạn phải trội hơn đám đông một cái đầu và một đôi vai để chiến thắng trong trò chơi có tổng số âm.

Phí hoa hồng

Phí hoa hồng trở nên thấp hơn trong hai thập niên qua. Cách đây 20 năm, có nhiều người môi giới đã tính phí hoa hồng một chiều từ 0.5% – 1% giá trị giao dịch. Mua 1,000 cổ phiếu GE với giá 20 USD cho mỗi cổ phần, tương ứng với tổng giá trị 20,000 USD, bạn sẽ phải trả phí hoa hồng từ 100 – 200 USD khi mua và mất thêm lần nữa khi bán. Thật may mắn đối với các nhà giao dịch, phí hoa hồng đang ngày càng giảm mạnh.

Nhưng các mức giá hoa hồng cắt cổ vẫn chưa hề biến mất. Trong khi chuẩn bị phát hành cuốn sách này, tôi nhận được e–mail từ một khách hàng ở Hy Lạp có tài khoản giao dịch nhỏ nhưng người môi giới của anh ta – là một ngân hàng lớn ở Châu Âu – tính phí tối thiểu 40 USD cho mỗi lần giao dịch. Tôi nói với anh ta rằng, công ty môi giới của tôi chỉ tính phí hoa hồng là 1 USD cho mỗi giao dịch.

Nếu không thận trọng, thậm chí một con số nhỏ cũng có thể trở thành rào cản lớn cho thành công của bạn.

Hãy quan sát một nhà giao dịch năng động với tài khoản 20,000 USD, giao dịch một vòng mỗi ngày, và bốn ngày trong một tuần. Nếu chỉ phí hoa hồng là 10 USD cho mỗi chiều giao dịch, anh ta có thể mất đến 80 USD sau mỗi tuần: trong đó 40 USD khi mở lệnh và 40 USD khi đóng lệnh. Nếu bạn giao dịch 50 tuần mỗi năm, thì cuối năm tiền phí môi giới lên đến 4,000 USD. Mức phí này chiếm đến 20% tài khoản của anh ta!

George Soros, nhà quản lý quỹ hàng đầu thế giới, có mức tỷ suất sinh lợi trung bình hằng năm là 29%. Liệu vị thế của Soros sẽ ở đâu nếu như ông ta trả 20% một năm cho tiền phí hoa hồng! Thậm chí "một mức hoa hồng nhỏ" cũng trở thành rào cản lớn cho thành công của bạn! Tôi đã nghe những câu chuyện mà người môi giới cười khúc khích khoái trá khi hưởng phí hoa hồng từ khách hàng, những người đang vắt kiệt sức để cố gắng sinh tồn trên thị trường tài chính.

Hãy tìm đến công ty môi giới có phí hoa hồng rẻ nhất có thể. Đừng xấu hổ khi cố gắng mặc cả để có được mức phí thấp hơn. Tôi đã nghe nhiều công ty môi giới than vãn khi thiếu vắng khách hàng – nhưng không có nhiều khách hàng than vãn họ thiếu các công ty môi giới. Hãy nói cho người môi giới của bạn lợi ích mà anh ta có được khi tính mức phí thấp vì điều đó giúp bạn sinh tồn và trở thành khách hàng lâu dài của anh ta. Hãy thiết kế

hệ thống giao dịch ít tốn phí nhất.

Trong hoạt động giao dịch của mình, tôi duy trì một tài khoản lớn mà người môi giới chỉ tính phí 7.99 USD cho những giao dịch không hạn chế về quy mô và một tài khoản khác mà nhà môi giới tính phí 1 xu cho mỗi cổ phần (nhưng mức phí giao dịch tối thiểu là 1 USD). Khi tôi giao dịch các chứng khoán đắt tiền, thường tôi sẽ mua ít hơn 800 cổ phiếu, tôi sẽ đặt lệnh cho nhà môi giới có mức phí 1 xu cho mỗi cổ phần, ngược lại, tôi sẽ tìm đến nhà môi giới 7.99 USD cho mỗi lần giao dịch.

Trượt giá đặt lệnh

Trượt giá đặt lệnh có nghĩa lệnh giao dịch của bạn được thực hiện với giá khác với bạn thấy trên màn hình khi đặt lệnh. Nó giống như việc bạn phải trả 50 cent cho quả táo trong cửa hàng tạp hóa mặc dù nó được yết giá 49 cent. 1 xu không phải là vấn đề – nhưng nếu bạn mua hàng nghìn quả táo hoặc một nghìn cổ phần với mức trượt giá đặt lệnh một xu, nó cũng sẽ trở thành 10 USD cho mỗi lần đặt lệnh, và khả năng lớn hơn cả phí hoa hồng.

Có hai loại lệnh giao dịch chính: lệnh thị trường và lệnh giới hạn. Mức độ trượt giá đặt lệnh tùy thuộc vào loại lệnh giao dịch nào được sử dụng.

Lệnh giới hạn có nghĩa là – "hãy đưa cho tôi quả táo với mức giá 49 cent." Lệnh này sẽ bảo đảm mức giá nhưng không bảo đảm về việc thực hiện thành công giao dịch. Bạn sẽ không trả hơn 49 cent, nhưng có nguy cơ không nhận được quả táo mà bạn muốn.

Lệnh thị trường có nghĩa là – "hãy đưa cho tôi quả táo". Lệnh này sẽ bảo đảm thực hiện giao dịch thành công nhưng không bảo đảm mức giá nào. Nếu giá quả táo đang tăng lúc bạn đang đặt lệnh, bạn có thể phải trả nhiều hơn mức giá bạn nhìn thấy trên màn hình khi ấn nút mua. Bạn đang gặp phải trượt giá đặt lệnh.

Trượt giá đặt lệnh thường tăng khi độ biến động thị trường tăng.

Bạn có biết chi phí trượt giá đặt lệnh của mình như thế nào?

Chỉ có một cách duy nhất để phát hiện ra điều này: hãy viết ra mức giá tại thời điểm bạn đặt lệnh thị trường, so sánh với mức giá thực tế của bạn, và nhân chênh lệch này với số lượng cổ phiếu hoặc hợp đồng. Không thừa khi nói rằng, một hệ thống nhật ký giao dịch cẩn trọng, phải có các cột để tính cả chi phí trượt giá đặt lệnh. Chúng tôi thường cung cấp một bảng tính như vậy cho các nhà giao dịch như là một dịch vụ miễn phí tại www.elder.com

Bạn sẽ đọc thấy những đoạn "nhật ký giao dịch" của tôi trong cuốn sách này. Nên nhớ rằng, việc ghi chép nhật ký giao dịch là điểm mấu chốt cho

thành công của bạn. Bạn phải phân tích các giao dịch chiến thắng và thậm chí còn phải rút ra nhiều bài học hơn khi quan sát các khoản lỗ vì bạn sẽ học hỏi được nhiều điều từ chúng.

Đây là một con số gây sốc, điều mà bạn có thể kiểm chứng khi ghi chép nhật ký giao dịch cẩn thận, một nhà giao dịch trung bình sẽ phải trả trượt giá đặt lệnh cao hơn gấp ba lần phí hoa hồng.

Trước đây, tôi nói phí hoa hồng có thể là rào cản cho thành công của bạn. Rào cản từ trượt giá đặt lệnh còn lớn hơn đến ba lần. Đây là lý do tại sao bạn nên cố gắng hạn chế mua "tại mức giá thị trường".

Bạn muốn kiểm soát rủi ro và chỉ giao dịch tại mức giá mà bạn muốn. Có hàng nghìn cổ phiếu và hàng tá hợp đồng tương lai. Nếu bạn bỏ lỡ một cơ hội giao dịch vì lệnh giới hạn, sẽ còn vô số cơ hội khác. Đừng trả giá quá cao! Tôi gần như thường sử dụng lệnh giới hạn và sử dụng lệnh thị trường chỉ khi đặt lệnh dừng lỗ. Khi lệnh dừng lỗ bị chạm tới, nó trở thành lệnh thị trường. Khi một giao dịch thất bại, bạn sẽ không có cơ hội kiếm được tiền. Mở vị thế cần phải từ từ nhưng thoát khỏi thị trường phải thật nhanh.

Để giảm trượt giá đặt lệnh, bạn nên giao dịch ở những thị trường thanh khoản cao, khối lượng giao dịch lớn và tránh giao dịch ở những cổ phiếu có thanh khoản thấp, vì ở đó trượt giá đặt lệnh trở nên khá lớn. Hãy mua hoặc bán khi thị trường yên tĩnh, và sử dụng lệnh giới hạn để mua hoặc bán tại các mức giá cụ thể. Hãy ghi lại mức giá tại thời điểm bạn đặt lệnh. Yêu cầu nhà môi giới kiến nghị với sàn cung cấp mức giá tốt hơn.

Chênh lệch giá mua - giá bán (Bid - Ask)

Bất cứ khi nào thị trường mở cửa giao dịch, luôn luôn có hai mức giá cho bất cứ công cụ giao dịch nào – một là giá mua (bid) và một giá bán (ask). Giá mua là mức giá nhà buôn sẵn lòng trả để mua chứng khoán tại thời điểm đó (điều này có nghĩa, chúng ta trong vai trò của một nhà đầu tư sẽ bán chứng khoán tại mức giá mua của nhà buôn); giá bán là mức giá mà nhà buôn yêu cầu để bán cổ phiếu đó (điều này có nghĩa, chúng ta trong vai trò của một nhà đầu tư sẽ mua chứng khoán tại mức giá bán của nhà buôn). Giá mua luôn thấp hơn giá bán, và chênh lệch (spread) giữa hai mức giá này thường thay đổi.

Chênh lệch giá mua–giá bán thay đổi giữa các thị trường khác nhau và thậm chí là đối với một thị trường tại các thời điểm khác nhau. Chênh lệch giá mua–giá bán cao hơn ở những công cụ giao dịch có thanh khoản thấp, vì những người chi phối thị trường này thường yêu cầu mức phí cao đối với những ai muốn gia nhập vào nhóm của họ. Chênh lệch giá mua–giá bán

thường rất nhỏ, có lẽ chỉ 1 tick giá vào những ngày thị trường yên tĩnh đối với các cổ phiếu, chỉ số tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn năng động. Nhưng chúng có thể tăng vọt lên mức rất lớn – thậm chí là hàng chục tick giá – sau khi thị trường giảm hoặc tăng mạnh.

Lệnh thị trường có nhược điểm về chênh lệch giá mua–giá bán. Lệnh thị trường mua tại mức giá chào bán (giá cao nhất) và bán tại mức giá chào mua (giá thấp nhất). Đừng tự mình làm con mồi cho sói – hãy sử dụng lệnh giới hạn bất cứ khi nào có thể!

Những rào cản để thành công

Trượt giá đặt lệnh và phí môi giới khiến cho việc giao dịch giống như bơi trong dòng sông có đầy cá hổ ăn thịt người piraha. Những chi phí đắt đỏ khác cũng hút sạch tiền của các nhà giao dịch. Chi phí máy tính và dữ liệu, phí cho các dịch vụ tư vấn và sách vở – bao gồm các bạn đang đọc cuốn sách này – tất cả nên được tách riêng ra khỏi nguồn vốn giao dịch của bạn.

Hãy tìm kiếm nhà môi giới có phí hoa hồng rẻ nhất và xem anh ta như một con diều hâu. Thiết kế hệ thống giao dịch không tạo ra tín hiệu giao dịch thường xuyên và cho phép bạn tham gia giao dịch khi thị trường yên tĩnh. Sử dụng lệnh giới hạn gần như mọi lúc – ngoại trừ khi đặt lệnh dừng lỗ. Cẩn trọng với các công cụ mà bạn phải chi tiền: không hề có một giải pháp ma thuật nào để kiếm lời dễ dàng trên thị trường tài chính. Thành công không thể mua, chỉ có thể do bạn tạo ra.

PHẦN 1

Tâm lý cá nhân

4. Tại sao chúng ta thích giao dịch tài chính?

Giao dịch tài chính trông có vẻ dễ dàng. Người mới bắt đầu giao dịch cảm thấy thận trọng lúc mới tham gia, nhưng sau khi thắng một vài lượt giao dịch, họ bắt đầu cảm thấy mình thật thông minh và không thể bị đánh bại. Đó là khi anh ta bắt đầu chấp nhận các giao dịch mạo hiểm và kết thúc bằng khoản lỗ lớn.

Con người thích giao dịch tài chính vì nhiều lý do – một số có lý trí nhưng một số thì không. Giao dịch tài chính mang đến cơ hội kiếm khoản tiền lớn một cách nhanh chóng. Tiền thể hiện cho sự tự do đối với nhiều người, mặc dù chúng ta thường không biết làm thế nào đạt được điều này.

Nếu bạn biết giao dịch tài chính như thế nào, bạn có thời gian riêng, sống và làm việc ở bất cứ nơi nào bạn muốn, và không phải thưa dạ với sếp. Giao dịch tài chính là sự kết hợp của những trò chơi hấp dẫn: cờ vua, bài poker, và trò chơi. Giao dịch tài chính cuốn hút những ai ưa thích thử thách, mạo hiểm.

Giao dịch tài chính thu hút những người chấp nhận rủi ro lẫn những kẻ nổi loạn muốn tránh né rủi ro. Một người bình thường thức dậy vào sáng sớm, đi làm, ăn trưa, trở về nhà, uống vài chai bia và ăn tối, xem tivi, sau cùng là đi ngủ. Nếu có dư một chút tiền, anh ta sẽ gửi tiết kiệm. Nhà giao dịch chỉ làm những công việc thường nhật trên trong vài giờ và chấp nhận

đánh cược rủi ro với số tiền của mình. Các nhà giao dịch là những người sống thui thủi một mình, muốn phá bỏ một cuộc sống lặp đi lặp lại buồn tẻ và thách thức những khó khăn đang chờ đợi phía trước.

Tự hoàn thiện mình

Con người bẩm sinh đã có mong muốn hướng tới sự hoàn hảo, phát triển các kỹ năng để trở nên hoàn thiện. Động lực này, cùng với sự hấp dẫn của trò chơi và cám dỗ của tiền bạc, thu hút nhiều nhà giao dịch tham gia vào thị trường tài chính.

Những nhà giao dịch giỏi có khuynh hướng làm việc chăm chỉ và là người sắc sảo, với tư duy rộng mở. Thật nghịch lý, mục tiêu của một nhà giao dịch thành công không phải là tiền bạc. Mục tiêu của anh ta là giao dịch thật tốt.

Nếu anh ta giao dịch hợp lý, tiền bạc sẽ tự động chảy vào túi như là một hệ quả tất yếu. Các nhà giao dịch thành công mài dũa kĩ năng của mình giống như chúng ta đang cố gắng đạt đến con người hoàn hảo.

Một nhà giao dịch chuyên nghiệp từ Texas mời tôi đến thăm văn phòng của anh ta và nói: "Nếu bạn ngồi quanh bàn làm việc của tôi trong khi tôi đang giao dịch trong ngày, bạn sẽ không thể biết liệu tôi đang chuẩn bị kiếm được 2,000 USD hoặc đã kiếm được 2,000 USD cho ngày hôm đó." Anh ta đã phát triển đến mức mà thắng không kiêu, bại không nản. Anh ấy tập trung vào việc làm sao để giao dịch hợp lý và phát triển kỹ năng đó đến mức không còn bị tác động bởi cảm xúc cá nhân.

Vấn đề đối với việc hoàn thiện bản thân là nhiều người đang tự hủy hoại chính mình. Một người tài xế hay gặp tai nạn đang phá hủy chiếc xe của mình và một nhà giao dịch tồi đang phá hủy tài khoản giao dịch của anh ta. Thị trường tài chính cung cấp vô số cơ hội để chúng ta tự phá hủy bản thân cũng như hoàn thiện mình. Hành động theo cảm xúc cá nhân trên các thị trường tài chính sẽ phải nhận lấy những thất bại tốn kém.

Các nhà giao dịch không hài lòng với chính mình thường cố gắng hạn chế những mong ước cá nhân khi giao dịch trên thị trường. Nếu bạn không biết mình đang đi đâu, bạn sẽ bị đẩy tới những nơi không hề muốn.

5. Thực tế và trí tưởng tượng

Nếu một người bạn có chút ít kinh nghiệm làm nông nói với bạn rằng, anh ấy đang có kế hoạch tự cung cấp thực phẩm bằng việc xây dựng một nông trại lớn 1,000 m2, bạn hãy tin rằng anh ta sắp lâm vào cảnh đói kém. Bạn có

thể không tưởng tượng ra được nhiều thứ từ một mảnh đất nhỏ. Nhưng có một nơi trí tưởng tượng trở nên bay bổng đó chính là hoạt động giao dịch tài chính.

Một nhân viên cũ nói với tôi rằng, anh ấy đã lên kế hoạch nhằm phát triển tài khoản giao dịch 6,000 USD của mình. Nhưng khi tôi cố gắng chỉ ra sự phù phiếm trong kế hoạch của anh ta, anh ấy nhanh chóng chuyển sang chủ đề khác. Anh ta là một nhà phân tích giỏi, nhưng lại không muốn nhận ra kế hoạch "nông trại lớn" đang thất bại. Trong một nỗ lực tuyệt vọng để cứu vãn tình thế, anh ta đã thực hiện các giao dịch có vị thế lớn – và những biến động nhỏ nhất của thị trường cũng đủ xóa sổ tài khoản của anh ấy một cách chóng vánh.

Nhà giao dịch thành công là người rất thực tế. Anh ta biết khả năng và giới hạn của mình. Anh ta quan sát điều gì đang diễn ra trên thị trường và biết phải xử lý như thế nào là phù hợp. Anh ta phân tích thị trường một cách cẩn thận, nhìn nhận đúng về bản thân, và đưa các kế hoạch khả thi. Một nhà giao dịch chuyên nghiệp sẽ tránh bị ảnh hưởng bởi các ảo giác.

Nhà giao dịch nghiệp dư cảm thấy phấn khích khi thắng một vài giao dịch nhưng sau khi nhận yêu cầu tăng tỷ lệ ký quỹ cho các vị thế thua lỗ, trạng thái cảm xúc của anh ta chuyển từ vênh váo sang sợ hãi và bắt đầu xuất hiện những ý tưởng mới lạ về thị trường. Những người thua lỗ giao dịch hoặc tránh né giao dịch vì những tư duy tưởng tượng của họ. Họ hành động giống như một đứa trẻ sợ hãi khi đi ngang qua nghĩa trang hoặc nhìn dưới giường ngủ mỗi tối vì lo sợ có những con ma ở dưới đó. Môi trường không ổn định của thị trường tài chính rất dễ nảy sinh trí tưởng tượng.

Phần lớn những ai lớn lên ở nền văn minh Phương Tây đều có trí tưởng tượng giống nhau. Trí tưởng tượng này phổ biến đến mức khi tôi nghiên cứu nó tại Viện Phân Tích Tâm Lý New York, có một khóa học được gọi là "Trí tưởng tượng phổ quát". Ví dụ, nhiều người tưởng tượng về tuổi thơ mà họ là những đứa con nuôi. Tưởng tượng này có vẻ nhằm giải thích cho một tuổi thơ bất hạnh và thiếu tình thân. Nó an ủi đứa trẻ nhưng khiến cho chúng không nhận ra được thực tế mà chúng không muốn nhìn thấy – đó là bố mẹ của những đứa trẻ không tốt. Trí tưởng tượng ảnh hưởng đến hành vi của chúng ta, thậm chí là chúng ta còn không nhận thức được sự tồn tại của nó.

Khi giao lưu với hàng trăm nhà giao dịch, tôi đã nghe nhiều câu chuyện về trí tưởng tượng phổ quát. Chúng bóp méo thực tế và ngăn chặn chúng ta đi tới con đường giao dịch thành công. Một nhà giao dịch thành công phải nhận ra trí tưởng tượng của mình và xóa bỏ chúng.

Bí ẩn của bộ não

Những người thua lỗ chịu tổn thương từ "bí ẩn não bộ" mà tôi sẽ nói với bạn ngay bây giờ, "Tôi thua cuộc vì tôi không biết bí mật giao dịch." Nhiều người tưởng tượng ra câu chuyện cho rằng các nhà giao dịch thành công vì họ có vài kiến thức bí mật nào đó. Câu chuyện tưởng tượng này tạo ra mảnh đất màu mỡ để những người cung cấp dịch vụ tư vấn và bán hệ thống giao dịch có cơ hội kiếm sống.

Một nhà giao dịch nản chí thường thích sử dụng thẻ tín dụng để mua các "bí kíp giao dịch." Anh ta có thể chuyển 3,000 USD cho một kẻ bịp bợm chuyên quảng cáo về một hệ thống giao dịch máy tính đã được kiểm nghiệm và "không bỏ qua bất cứ cơ hội giao dịch hấp dẫn nào". Khi hệ thống này thất bại, anh ta một lần nữa rút thẻ tín dụng đã gần hết hạn mức tín dụng để tìm đến những "bí kíp khoa học" giải thích làm như thế nào để ngừng thua lỗ và bắt đầu chiến thắng nếu như sử dụng chiêm tinh tài chính gồm mặt trăng, những vì sao hoặc thậm chí là Thiên Vương Tinh.

Tại một câu lạc bộ đầu tư chúng tôi từng tham dự ở New York, tôi thường tiếp xúc với các nhà chiêm tinh tài chính. Anh ta được mời tham dự câu lạc bộ nên không phải trả phí tham dự cho cuộc họp. Nguồn thu nhập chính của anh ta chủ yếu đến từ việc bán các dự báo giao dịch bằng chiêm tinh học cho các nhà đầu tư nghiệp dư.

Những kẻ thua lỗ không nhận ra giao dịch tài chính không phải là trò chơi của trí tuệ. Các nhà giao dịch giỏi là những người sắc sảo nhưng rất ít người thuộc dạng thông minh. Nhiều người chưa bao giờ học đại học và thậm chí còn chưa tốt nghiệp nổi trung học.

Nhiều người thông minh và chăm chỉ thành công trong sự nghiệp riêng của họ nhưng lại thất bại khi giao dịch tài chính.

Tại sao họ lại thất bại? Điều tạo nên khác biệt giữa người chiến thắng và kẻ thua lỗ không phải là sự thông minh hay bí quyết giao dịch, và chắc chắn không phải vì trình độ học vấn.

Bí ẩn ít vốn

Nhiều người thua lỗ cho rằng họ sẽ giao dịch thành công nếu như có một tài khoản lớn (nhiều tiền).

Mọi người đốt cháy các tài khoản giao dịch hoặc là vì một loạt các thua lỗ liên tiếp hoặc vì một khoản lỗ lớn duy nhất. Thông thường, sau khi người thua lỗ phải bán ra, vì không thể đáp ứng được yêu cầu ký quỹ, thị trường đảo chiều và đi theo hướng mà anh ta kỳ vọng ban đầu. Anh ta bắt đầu nổi

giận: nếu sống sót qua tuần này, thì giờ đây anh ta đã thắng lớn thay vì thua lỗ!

Những người này nhận thấy các điểm đảo chiều thị trường thường xuất hiện quá muộn và nghĩ rằng sự đảo chiều này đã xác nhận cho phương pháp của họ là đúng. Họ quay trở lại làm việc, kiếm tiền, và tiết kiệm hoặc vay mượn để mở lại một tài khoản nhỏ. Lịch sử lặp lại chính nó: Những kẻ thua lỗ bị mất sạch tiền, thị trường đảo ngược và "chứng minh" anh ta đã đúng, nhưng chỉ có điều là hơi muộn. Đó là khi câu chuyện tưởng tượng khác lại sinh ra: "Nếu tôi có một tài khoản lớn hơn (nhiều tiền hơn), tôi có thể sẽ sống sót lâu hơn trên thị trường và giành chiến thắng."

Một số người thua lỗ huy động tiền từ người thân và bạn bè bằng cách đưa cho họ xem thành tích giao dịch thử nghiệm trên giấy tờ. Kết quả giao dịch thử nghiệm cho thấy, họ có vẻ như sẽ thắng lớn nếu có một khoản tiền lớn hơn để giao dịch. Nhưng thậm chí ngay khi đã huy động nhiều tiền hơn, họ cũng tiếp tục thua lỗ – như thể thị trường đang trêu đùa với họ!

Người thua lỗ không phải vì vốn nhỏ – mà là vì tư duy của anh ta chưa xây dựng được các kỹ năng giao dịch. Một kẻ thua lỗ có thể hủy hoại một tài khoản lớn còn nhanh hơn khi giao dịch tài khoản nhỏ. Một trong những người mà tôi quen biết đã thổi bay hơi 200 triệu USD chỉ trong một ngày. Khi người môi giới bán ra cổ phiếu của anh ta – thì bất ngờ thị trường lại đảo chiều. Anh ta kiện người môi giới và nói với tôi: "Nếu tôi có một tài khoản lớn ..." Có vẻ như tài khoản 200 triệu USD vẫn chưa đủ lớn với anh ta.

Vấn đề thực sự của những kẻ thua lỗ không phải là quy mô tài khoản mà là giao dịch quá mức và quản trị tiền lỏng lẻo. Anh ta chấp nhận rủi ro quá lớn so với quy mô tài khoản của mình, bất kể là nhỏ hay lớn. Vấn đề không phải là hệ thống giao dịch của anh ta tốt như thế nào, mà là một loạt các giao dịch tồi có thể loại bỏ anh ta ra khỏi cuộc chơi.

Những nhà giao dịch nghiệp dư không nghĩ rằng mình sẽ thua lỗ hoặc không chuẩn bị gì để quản trị tình huống gặp phải một loạt giao dịch thua lỗ: Việc đổ thừa cho nguyên nhân thiếu vốn chỉ là cách để anh ta tránh né hai sự thật đau thương: kỹ năng quản trị tiền yếu kém và thiếu kỹ luật.

Một nhà giao dịch muốn sống sót và giàu có phải kiểm soát các khoản lỗ. Bạn làm điều này bằng cách chỉ chấp nhận rủi ro bằng một phần nhỏ so với tài khoản cho mỗi lượt giao dịch (xem Phần 9, "Quản trị tiền"). Hãy học cách chấp nhận những sai lầm ít tốn kém từ các tài khoản giao dịch nhỏ.

Lợi thế của việc giao dịch tài khoản lớn là chi phí thiết bị và dịch vụ chỉ chiếm tỷ lệ phần trăm nhỏ so với số tiền của bạn. Một quỹ đầu tư triệu đô chi 5,000 USD cho mỗi lượt giao dịch, chỉ tương ứng với tỷ lệ 0.5% so với

số tiền của họ. Nhưng chi phí này có thể lên đến 25% tài khoản của một nhà giao dịch có tài khoản 20,000 USD.

Bí ẩn hệ thống lái tự động

Các nhà giao dịch tin vào bí ẩn của hệ thống tự động cho rằng, giao dịch có thể được tự động hóa. Một vài người cố gắng thiết lập các hệ thống giao dịch tự động, trong khi một số người khác đi mua từ các nhà phát triển phần mềm. Đây là những nhà đầu tư đã từng mất nhiều năm trau dồi các kỹ năng để trở thành luật sư, bác sĩ, doanh nhân. Hầu hết mọi người bị thôi thúc bởi lòng tham, sự lười biếng và ít hiểu biết về toán học.

Các hệ thống giao dịch tự động trước đây được viết trên những tấm giấy, nhưng ngày nay là bằng các phần mềm máy tính. Một số hệ thống khá thô sơ; trong khi một số khá công phu, trong đó có cả chức năng tối ưu hóa và thậm chí là quy tắc quản trị tiền. Nhiều nhà giao dịch chi hàng nghìn đôla tìm kiếm sự huyền bí ma thuật mà chỉ cần một vài dòng mã máy tính có thể tạo ra dòng tiền vô tận. Họ trả tiền cho các hệ thống giao dịch tự động giống như các kỵ sĩ thời trung cổ trả tiền cho các nhà hóa học để tìm kiếm bí quyết biến kim loại thành vàng.

Các hoạt động phức tạp của con người không dễ dàng tự động hóa. Các hệ thống học được máy tính hóa không thể nào thay thế những người thầy, và các phần mềm thực hiện tính toán thuế không thể nào thay thế các kế toán viên. Trong hầu hết các hoạt động yêu cầu phải đưa ra quyết định đánh giá, máy móc chỉ có thể giúp đỡ chứ không thể thay thế con người.

Nếu có một hệ thống giao dịch tự động thành công, những người mua hệ thống đó có thể chuyển tới Tahiti[1] và sinh sống thoải mái trong phần đời còn lại, vì hệ thống chỉ cần sự hỗ trợ của nhà môi giới là được. Cho tới bây giờ, những người có thể kiếm tiền từ các hệ thống giao dịch tự động là những người bán chúng. Họ đã tạo nên một ngành công nghiệp nhỏ nhưng lại mang tới cuộc sống giàu có cho chính họ. Nếu các hệ thống giao dịch hoạt động tốt, tại sao họ lại bán chúng? Họ cũng có thể chuyển tới sinh sống ở Tahiti bằng số tiền kiếm được từ giao dịch! Một số người biện minh họ thích lập trình hơn là giao dịch. Một số khác nói rằng họ bán phần mềm để huy động vốn hoặc thậm chí vì muốn giúp đỡ người khác.

Thị trường luôn thay đổi và đã đánh bại nhiều hệ thống giao dịch tự động. Những quy tắc cứng nhắc ngày hôm qua sẽ không còn hiệu quả ở hiện tại và chắc chắn sẽ không còn hoạt động trong tương lai. Một nhà giao dịch giỏi

[1] Người dịch: Tahiti là đảo lớn nhất của Polynésie thuộc Pháp, nằm ở phía nam Thái Bình Dương. Đây là trung tâm kinh tế văn hóa và chính trị của Polynésie thuộc Pháp. Đây là hòn đảo du lịch nổi tiếng trên thế giới.

phải tiến hành điều chỉnh phương pháp giao dịch khi phát hiện thấy vấn đề. Nhược điểm mà các hệ thống tự động gặp phải là ít có khả năng thích nghi và tự hủy hoại chính nó.

Các hãng hàng không trả lương cao cho phi công cho dù máy bay được trang bị hệ thống lái tự động. Họ phải làm điều này vì chỉ có con người mới kịp xử lý những tình huống không thể lường trước. Khi van xả áp ở trần máy bay bị rò rĩ khi bay qua biển Thái Bình Dương hoặc khi máy bay chở khách bị mất cả hai động cơ, chỉ có con người mới xử lý được các tình huống khủng hoảng này. Những tình huống khẩn cấp này được công bố trên các tạp chí, và trong các tình huống này chỉ có những phi công giàu kinh nghiệm mới có thể hạ cánh máy bay an toàn. Không có hệ thống lái tự động nào có thể làm được điều này. Đặt cược tiền vào các hệ thống giao dịch tự động cũng giống như bạn đặt sinh mạng của mình vào các hệ thống lái máy bay tự động. Chỉ cần một tình huống không lường trước xuất hiện, tài khoản của bạn sẽ bị sụp đổ và bốc cháy.

Thực tế vẫn có những hệ thống giao dịch tốt, nhưng chúng phải được theo dõi thường xuyên và cần có những điều chỉnh của cá nhân người giao dịch. Bạn phải tham gia vào công việc – nghĩa là bạn không thể giao hết trách nhiệm cho các hệ thống tự động.

Các nhà giao dịch tin vào câu chuyện huyền bí của hệ thống giao dịch tự động thường suy nghĩ giống như những đứa trẻ. Bố mẹ sẽ phải cố gắng làm việc để mang lại cho những đứa trẻ một cuộc sống đầy đủ. Họ nghĩ rằng thị trường sẽ tạo ra dòng chảy lợi nhuận giống như dòng sữa ấm áp, miễn phí và bất tận mà bố mẹ đã cho chúng. Nhưng thị trường tài chính không phải là bố mẹ của bạn. Đây là nơi luôn có những người sẵn sàng tìm mọi cách để lấy tiền của bạn chứ không phải đưa những dòng sữa ấm áp vào miệng của bạn.

Tôn sùng chủ nghĩa cá nhân

Hầu như mọi người đều có mong muốn có được cuộc sống tự do và độc lập, nhưng khi gặp phải áp lực, họ sẽ thay đổi giọng điệu và bắt đầu tìm kiếm sự giúp đỡ từ một "Mạnh Thường Quân". Các nhà giao dịch khi gặp bế tắc thường tìm kiếm sự giúp đỡ từ đủ loại chuyên gia.

Khi tôi lớn lên ở Liên Bang Xô Viết cũ, những đứa trẻ được dạy rằng, Stalin là nhà lãnh tụ vĩ đại. Sau này, chúng ta mới biết ông ta tàn ác như thế nào, nhưng trong lúc ông ta còn sống, hầu hết mọi người đều muốn đi theo sự lãnh đạo của ông ấy.

"Các tiểu Stalin" luôn xuất hiện trọng mọi khía cạnh xã hội – trong kinh tế, sinh học, kiến trúc... Khi tôi đến Hoa Kỳ và bắt đầu giao dịch, tôi ngạc

nhiên khi thấy các nhà giao dịch tìm kiếm sự giúp đỡ từ các chuyên gia – đó chính là "các tiểu Stalin" của họ.

Có ba loại chuyên gia trên thị trường tài chính: các chuyên gia về chu kỳ thị trường, các chuyên gia về các phương pháp huyền bí, và các chuyên gia huyền thoại. Các chuyên gia chu kỳ dự báo các điểm đảo chiều quan trọng của thị trường. Các chuyên gia phương pháp huyền bí đề cao những cách thức mới để làm giàu.

Các chuyên gia chu kỳ thị trường

Trong nhiều thập niên, thị trường chứng khoán Hoa Kỳ nói chung chạy theo chu kỳ 4 năm. Các chỉ số thị trường thường có 2.5 hoặc 3 năm tăng giá và 1 hoặc 1.5 năm giảm giá. Các chuyên gia chu kỳ thị trường mới xuất hiện theo mỗi chu kỳ lớn của thị trường chứng khoán, thường theo chu kỳ 4 năm. Danh tiếng của một chuyên gia thường tồn tại trong 2 đến 3 năm. Thời gian trị vì của mỗi chuyên gia thường trùng với các pha tăng giá lớn trên thị trường chứng khoán Hoa Kỳ.

Các chuyên gia chu kỳ dự báo các đợt hồi phục và tăng giá. Mỗi dự báo chính xác sẽ làm tăng danh tiếng của họ và kích thích ngày càng nhiều người mua hoặc bán theo các bình luận của ông ấy. Các chuyên gia chu kỳ thị trường có một lý thuyết riêng về thị trường – đó là chu kỳ, khối lượng, sóng Elliott, hoặc bất cứ lý thuyết nào – thường được phát triển trong nhiều năm trước khi trở thành một ngôi sao nổi tiếng. Đầu tiên, thị trường không chạy theo lý thuyết của một chuyên gia đang có danh tiếng. Sau đó, thị trường thay đổi và liên tiếp nhiều năm chạy theo những dự báo của chuyên gia. Đó là khi danh tiếng của vị chuyên gia này tăng cao nổi trội so với những người khác trên thị trường.

Điều này giống hệt như thay đổi kiểu mốt thời trang mỗi khi khẩu vị của công chúng thay đổi. Vào một năm nào đó, kiểu tóc hoe trở nên thịnh hành, nhưng năm sau lại là tóc đỏ. Bất ngờ, một ngôi sao với kiểu tóc hoe không còn xuất hiện trên trang bìa của một tạp chí lớn. Mọi người muốn mốt tóc đen tuyền, hoặc một cô gái với một vết chàm ở trên mặt. Kiểu mốt không thay đổi chỉ có khẩu vị của công chúng thay đổi.

Các chuyên gia luôn đến từ các mép của phân tích thị trường. Họ không bao giờ là các nhà phân tích tự kiếm sống. Các chuyên gia thuộc các định chế tổ chức luôn ưa thích sự an toàn – họ sợ bị chỉ trích và gần như không bao giờ trở nên nổi bật xuất chúng. Nhưng một chuyên gia chu kỳ thị trường có thể trở nên nổi trội với một lý thuyết độc đáo.

Một chuyên gia duy trì danh tiếng cho đến khi thị trường còn tuân theo lý thuyết của anh ta – thông thường ít hơn giới hạn của một chu kỳ 4 năm.

Ở một số thời điểm, thị trường thay đổi và bắt đầu đi theo con đường khác với dự báo của chuyên gia. Trong khi chuyên gia thường tiếp tục sử dụng phương pháp đã hoạt động tốt trong quá khứ và điều này khiến cho những người tin theo các dự báo của họ bị thua lỗ. Khi dự báo của một chuyên gia không còn chính xác, sự thán phục của công chúng sẽ trở thành những lời chỉ trích cay nghiệt. Rất khó để một nhà phân tích chu kỳ bị mất danh tiếng quay trở lại vị trí ngôi sao một lần nữa.

Tất cả các chuyên gia chu kỳ thị trường đều có một số đặc tính chung. Họ tích cực đưa ra các dự báo trước khi đạt tới vị thế của một ngôi sao. Mỗi chuyên gia đều có một lý thuyết độc đáo riêng, một số tín đồ, và một chút danh tiếng, hoàn toàn sống bằng nghề tư vấn. Thực tế là lý thuyết của mỗi chuyên gia đã không hoạt động trong một vài năm và bị lờ đi bởi những tín đồ của ông ấy. Khi lý thuyết của ông ta bất ngờ trở nên chính xác, truyền thông đại chúng sẽ chú ý. Nhưng một khi lý thuyết này không còn hoạt động, những lời nịnh nọt của đám đông xưa kia sẽ biến thành những lời chỉ trích cay nghiệt.

Khi nhận thấy một chuyên gia thành công mới nổi lên, bạn có thể kiếm lời khi đi theo những dự báo của ông ta. Nhưng điều quan trọng là cần nhận ra khi nào một chuyên gia sẽ đạt tới đỉnh cao sự nghiệp của họ. Tất cả các chuyên gia rồi sẽ sụp đổ – theo định nghĩa, họ sụp đổ từ đỉnh cao danh vọng của họ. Khi một chuyên gia được truyền thông đại chúng thừa nhận, đó là tín hiệu tốt cho thấy anh ta đang đạt tới đỉnh cao sự nghiệp. Truyền thông chính thống rất thận trọng với những người ngoài cuộc. Khi một vài tạp chí lớn đều dành vài trang báo cho các chuyên gia thị trường đang nổi tiếng, bạn nên biết rằng đỉnh cao sự nghiệp của anh ta đang đến. Và sau đó, đến lượt một chuyên gia khác sẽ nổi lên.

Các chuyên gia với phương pháp huyền bí (magic method[2])

Trong khi các chuyên gia chu kỳ chỉ là kẻ chiếu dưới trên thị trường chứng khoán, thì "các chuyên gia về phương pháp huyền bí" là những người thống trị trên thị trường phái sinh. Một "chuyên gia về phương pháp huyền bí" có thể làm bùng nổ một ngành công nghiệp tài chính sau khi phát hiện ra một phương pháp giao dịch hoặc cách phân tích mới.

Các nhà giao dịch luôn muốn tìm kiếm lợi thế so với đồng nghiệp. Giống như những kỵ sĩ muốn mua sắm cho mình những thanh gươm tốt, các nhà

[2] Người dịch: Magic Method tạm dịch qua tiếng Việt là Phương pháp ma thuật nhưng thực tế thì trong ngành lập trình, từ này gần như được giữ nguyên bản tiếng anh vì việc dịch ra tiếng việt có thể gây hiểu nhầm. Trong ngành lập trình, magic method là những phương thức đặc biệt trong lập trình PHP bởi nhiệm vụ của nó là bắt một sự kiện nào đó khi ta thao tác với đối tượng.

giao dịch sẵn sàng chi tiền cho những ai cung cấp cho họ công cụ giao dịch tốt. Không có mức giá nào được xem là quá cao nếu các công cụ giao dịch sinh ra tiền.

Chuyên gia phương pháp huyền bí bán một loạt công cụ mới để kiếm tiền từ thị trường – chẳng hạn như: chu kỳ, hồ sơ thị trường... Nó có thể là một lợi thế lúc mới bắt đầu, nhưng sau khi có nhiều người quen thuộc với phương pháp mới và kiểm nghiệm chúng trên thị trường, phương pháp này không thể tránh khỏi bị thất bại và từ đó không còn được thịnh hành. Thị trường luôn luôn đánh gục các lợi thế của mỗi phương pháp, và cái đã hoạt động tốt ngày hôm qua có thể không còn đúng vào ngày hôm nay và chắc chắn không còn có thể tin cậy trong tương lai.

Thật kỳ lạ, ở trên góc độ toàn cầu, danh tiếng của chuyên gia thay đổi rất chậm. Một chuyên gia mất đi danh tiếng ở quốc gia bản địa có thể kiếm tiền bằng cách rao bán lý thuyết của mình ở nước ngoài. Một người đã ví von với tôi danh tiếng của một chuyên gia giống như những ca sĩ hoặc diễn viên điện ảnh bị mất đi danh tiếng tại Hoa Kỳ nhưng lại ngày càng nổi bật tại Châu Á. Họ không thể thu hút sự chú ý của khán giả Hoa Kỳ, nhưng họ vẫn có thể kiếm sống khi hát ở nước ngoài.

Những chuyên gia huyền thoại

Loại chuyên gia thị trường thứ ba là những chuyên gia huyền thoại, những người đã qua đời nhưng danh tiếng của họ vẫn còn được ca ngợi. Những cuốn sách của họ vẫn được tái bản, các khóa học phân tích thị trường của họ vẫn được nghiên cứu cẩn thận bởi một thế hệ các nhà giao dịch mới. Những chuyên gia huyền thoại không còn sống và không thể kiếm tiền từ danh tiếng của họ. Nhưng những người khác có thể kiếm tiền từ danh tiếng của họ và khai thác các nghiên cứu đã hết bản quyền. Một trong những chuyên gia huyền thoại nổi tiếng là R.N.Elliott, nhưng nổi tiếng nhất vẫn là W.D.Gann.

Nhiều người tận dụng cơ hội này để bán các "Khóa học phương pháp giao dịch của Gann" và "phần mềm giao dịch sử dụng phương pháp Gann". Họ cho rằng, Gann là một trong những nhà giao dịch thành công nhất khi ông ta đã từng kiếm 50 triệu USD lúc còn sống... Tôi đã phỏng vấn con trai của W.D.Gann, một nhà phân tích của ngân hàng Boston. Ông ấy nói với tôi rằng người cha nổi tiếng của ông không thể nuôi sống gia đình bằng giao dịch nhưng có thể kiếm tiền khi viết và bán các khóa hướng dẫn giao dịch. Gann không thể thuê nổi cho mình một thư ký và chẳng để lại một nghề nghiệp gì cho con trai của ông. Khi W.D.Gann mất vào những năm 1950, cơ ngơi của ông, bao gồm ngôi nhà, chỉ đáng giá hơn 100,000 USD. Huyền thoại W.D.Gann, một tượng đài trong giao dịch tài chính, mãi mãi

được ca ngợi bởi những người bán khóa học như là một cách để đánh lừa khách hàng.

Những người theo đuôi các chuyên gia

Một chuyên gia phải tạo ra những nghiên cứu ban đầu trong nhiều năm, sau đó gặp được may mắn khi thị trường thay đổi theo dự báo của họ. Trong khi một vài chuyên gia đã qua đời, những người đang sống trong các viện nghiên cứu để trở thành những nhà quảng cáo vĩ đại. Để biết thêm những xì căng đan xoay quanh các chuyên gia nổi tiếng, hãy đọc cuốn Winner Takes All của William R.Gallacher.

Khi chúng ta trả tiền phí tư vấn cho một chuyên gia, chúng ta kỳ vọng sẽ nhận về được nhiều hơn số tiền đã chi. Chúng ta hành động giống như một người chơi đặt cược vài đôla với những tay chơi bài ba lá Monte ở góc phố. Chúng ta hy vọng sẽ thắng nhưng cuối cùng lại thua cuộc. Chỉ những kẻ tham lam mới trở thành con mồi của những tay chơi bài này.

Một vài người trở thành chuyên gia khi đang tìm kiếm những người giúp đỡ. Họ tìm kiếm những người giúp đỡ sáng suốt giống như bố mẹ họ. Một người bạn của tôi từng nói: "họ đi với dây cuống rốn ở trên tay, tìm kiếm một nơi nào đó để cắm vào". Một người thông minh cho họ một chỗ cắm nhưng phải trả một khoản phí.

Công chúng muốn có những nhà chuyên gia thông thái, và một chuyên gia mới sẽ xuất hiện. Là một nhà giao dịch thông minh, bạn phải nhận ra về dài hạn, không một chuyên gia nào giúp bạn trở nên giàu có. Bạn phải làm công việc của chính mình.

Thông thường, khi tôi có một bài nói chuyện hoặc xuất hiện trên tivi, một ai đó giới thiệu tôi là "một chuyên gia nổi tiếng". Tôi rùng mình với những ngôn từ này và can ngăn những giới thiệu kiểu này.

Tôi luôn bắt đầu bằng việc giải thích không có phương pháp huyền bí nào, và lĩnh vực giao dịch tài chính vô cùng rộng lớn và phong phú giống như y học, trong đó mỗi người cần phải lựa chọn một chuyên ngành và làm việc chăm chỉ để trở nên giỏi về lĩnh vực đó. Tôi đã lựa chọn con đường của mình từ nhiều năm trước, và điều tôi làm trước lớp đơn giản là nói ra những suy nghĩ của mình, chia sẻ những mô hình nghiên cứu và cách thức đưa ra quyết định của tôi.

Hãy giao dịch với tư duy mở rộng

Những mộng ước có sức mạnh lớn hơn cả tiền bạc. Những nghiên cứu gần đây đã chứng tỏ con người có khả năng kỳ lạ lừa dối chính bản thân mình và né tránh nhìn nhận đúng thực tế,

Giáo sư đại học Duke, Dan Ariely mô tả một thí nghiệm thông minh. Một nhóm người được lựa chọn để thực hiện bài kiểm tra về trí thông minh, nhưng một nửa trong số họ được "tình cờ ngẫu nhiên" đưa cho "phao thi" (hoặc bảng cheat sheet[3]), cho phép họ tìm kiếm câu trả lời chính xác trước khi họ kịp nhận ra chúng. Vì thế không ngạc nhiên khi họ có số điểm cao hơn những người còn lại. Sau đó, mỗi người được yêu cầu dự báo mức xếp hạng của họ về bài kiểm tra IQ tiếp theo, mà tuyệt đối sẽ không có bảng cheat sheet – và những ai dự báo chính xác sẽ được một khoản tiền thưởng. Thật bất ngờ, một nửa nhóm đã có số điểm cao với bảng cheat sheet dự báo họ sẽ có kết quả cao hơn ở bài kiểm tra tiếp theo. Những người sử dụng bảng cheat sheet muốn được tin rằng họ cực kỳ thông minh, mặc dù những dự báo không chính xác về thành công tương lai của họ sẽ làm mất đi cơ hội nhận được tiền thưởng.

Một nhà giao dịch thành công không thể có những mộng ước – anh ta phải là người thực tế. Không hề có bảng cheat sheet trên thị trường tài chính – bạn có thể nhìn thấy sự thật trong nhật ký giao dịch và biểu đồ tiến triển tài khoản vốn của bạn.

Để thắng trên các thị trường tài chính, bạn cần phải thông thái về cả ba yếu tố quan trọng của việc giao dịch: một tâm lý ổn định, hệ thống giao dịch tốt, và kế hoạch quản trị rủi ro hiệu quả. Nó giống như ba chân của chiếc ghế đẩu – chỉ cần một chân bị hỏng, chiếc ghế đẩu sẽ rơi xuống. Một trong những sai lầm phổ biến của những người mới bắt đầu giao dịch là tập trung quá nhiều vào các chỉ báo và hệ thống giao dịch.

Bạn phải phân tích cảm xúc của mình khi giao dịch để đảm bảo chắc chắn rằng những quyết định là hợp lý. Giao dịch của bạn phải dựa trên những quy tắc được xác định rõ ràng. Bạn phải biết cách quản trị tiền sao cho một loạt thua lỗ liên tiếp không loại bỏ bạn ra khỏi cuộc chơi.

---

[3] Người dịch: Cheat Sheet (tạm hiểu là một dạng phao thi hợp lệ) là một tờ giấy hoặc một mẫu giấy, có thể được viết trên một hoặc cả hai mặt, chứa đựng những công thức, khái niệm và kiến thức liên quan đến một môn học cụ thể mà sinh viên được phép mang vào phòng thi như một tài liệu tham khảo hợp lệ.

6. Tự hủy hoại bản thân

Giao dịch là một trò chơi khó. Một nhà giao dịch muốn chiến thắng và duy trì thành công trong dài hạn phải cực kỳ thận trọng về nghề nghiệp của mình. Anh ta không thể ngờ nghệch hoặc giao dịch chỉ vì những vấn đề tâm lý ẩn giấu bên trong.

Thật không may, giao dịch tài chính thường lôi cuốn những người bốc đồng, những tay ưa thích cờ bạc. Nếu bạn giao dịch để giải trí, bạn không thể tránh khỏi thực hiện những giao dịch với tín hiệu xấu và chấp nhận những rủi ro không cần thiết. Thị trường tài chính không có lòng bao dung, và những ai giao dịch theo cảm xúc đều sẽ phải thua lỗ.

Đánh bạc

Đánh bạc có nghĩa là đặt cược vào những trò chơi phụ thuộc vào may mắn hoặc kỹ năng. Đánh bạc luôn tồn tại trong mọi xã hội, và hầu hết mọi người đều đã đánh bạc tại một số thời điểm trong đời sống.

Freud tin rằng đánh bạc có sức hấp dẫn vô cùng lớn giống như thủ dâm. Cả đánh bạc và thủ dâm đều có những hành động lặp đi lặp lại hấp dẫn của tay, sự thôi thúc không thể cưỡng lại, cảm giác sung sướng lẫn cảm giác tội lỗi.

Tiến sĩ Ralph Greenson, một nhà tâm lý học xuất chúng ở California, đã chia những tay đánh bạc thành ba nhóm: người bình thường đánh bạc để tiêu khiển và có thể dừng lại khi họ muốn; những người đánh bạc chuyên nghiệp, xem cờ bạc như là cách thức để kiếm sống; và những người đánh bạc có vấn đề về thần kinh, là người đánh bạc vì những nhu cầu tiềm thức và không thể dừng lại.

Những người đánh bạc có vấn đề về thần kinh hoặc là cảm thấy đang gặp may hoặc là họ muốn thử vận may. Chiến thắng mang tới cho họ cảm giác quyền lực. Họ cảm thấy hài lòng, giống như đứa trẻ đang bú. Cuối cùng, những kẻ đánh bạc có vấn đề về thần kinh sẽ thua cuộc vì anh ta cố gắng được tận hưởng lại cảm giác hạnh phúc thay vì tập trung vào thực tế của trò chơi trong dài hạn.

Tiến sĩ Sheila Blume, giám đốc của chương trình đánh bạc bắt buộc của Bệnh Viện South Oaks ở New York, gọi đánh bạc là "tình trạng nghiện ngập mà không cần dùng thuốc". Hầu hết những người đánh bạc là đàn ông vì họ là những người ưa thích hành động. Phụ nữ đánh bạc như một cách để giải thoát. Những người thua lỗ che dấu khoản lỗ của họ và cố gắng quan sát và

hành động như là những người chiến thắng, nhưng luôn cảm thấy khó chịu vì hoài nghi bản thân.

Giao dịch chứng khoán, thị trường tương lai, và hợp đồng quyền chọn là hình thức đánh bạc cao cấp, trông có vẻ được tôn trọng hơn là đánh bạc lẻ. Đánh bạc trên thị trường tài chính mang lại sự thỏa mãn lớn hơn so với việc đánh cược với một tay đánh cá ngựa thuê chuyên nghiệp.

Những kẻ đánh bạc cảm thấy hạnh phúc khi các đợt giao dịch đi theo dự đoán của họ. Họ cảm thấy như rơi xuống vực thẳm khi thua lỗ. Họ khác với những nhà giao dịch chuyên nghiệp luôn tập trung vào các kế hoạch dài hạn và không cảm thấy bị hưng phấn hoặc buồn bã quá mức bởi một số giao dịch.

Dấu hiệu chính để nhận ra việc đánh bạc là không có khả năng chế ngự ham muốn đặt cược. Nếu bạn cảm thấy rằng mình đang giao dịch quá nhiều và kết quả tồi tệ, hãy ngừng giao dịch trong một tháng. Điều này mang lại cho bạn cơ hội đánh giá lại khả năng giao dịch của bản thân. Nếu ham muốn giao dịch quá mạnh đến nỗi bạn không thể ngừng hành động trong một tháng, đó là lúc bạn nên đến tham dự một tổ chức nhỏ của Gamblers Anonymous (Hiệp Hội Cai Nghiện Cờ Bạc) hoặc bắt đầu sử dụng các nguyên tắc của Alcoholics Anonymous (Hiệp Hội Cai Rượu), được đề cập ở phần sau của chương này.

Tự hủy hoại bản thân

Sau khi hành nghề bác sĩ tâm lý trong nhiều thập niên, tôi tin rằng mọi thất bại trong cuộc sống là bởi tự hủy hoại bản thân. Chúng ta thất bại trong nghề nghiệp, đời sống cá nhân, và công việc kinh doanh không phải vì thiếu may mắn hoặc tài năng, mà do không thể đáp ứng các mong ước tiềm thức.

Một người bạn thông minh của tôi đã có một khoảng thời gian dài phá bỏ sự nghiệp thành công của mình. Khi còn trẻ, anh ta là một dược sĩ thành công nhưng anh ta đã đánh mất toàn bộ sự nghiệp của mình; khi trở thành một nhà môi giới tài chính và thăng tiến gần tới vị trí cao nhất trong công ty thì anh ấy lại bị kiện tụng; khi trở lại với nghề giao dịch tài chính nhưng cuối cùng bị đánh văng ra khỏi cuộc chơi. Anh ấy đổ thừa mọi thất bại của bản thân cho những ông chủ đố kỵ, các nhà quản lý luật pháp thiếu năng lực và người vợ chẳng được tích sự gì.

Cuối cùng, anh ấy rơi vào đáy bi kịch. Anh ấy không có nghề nghiệp và mất hết tiền bạc. Anh ta đi vay mượn tiền từ những nhà giao dịch thua lỗ khác và huy động vốn từ những người trước đây đã được nghe kể rằng anh ấy có thành tích giao dịch tốt trong quá khứ. Anh ta bắt đầu kiếm ra tiền cho

nhóm của mình, và khi lời đồn lan rộng, nhiều người đã đầu tư vào. Bạn tôi cuối cùng đã thành công. Vào lúc đó, anh ấy có chuyến diễn thuyết tại Châu Á nhưng vẫn tiếp tục giao dịch trên đường đi. Trong khi anh ta còn say sưa với những cô gái trong nhà thổ, nhưng vẫn duy trì một vị thế lớn đang mở trên thị trường trái phiếu tương lai, và không hề có lệnh dừng lỗ để bảo vệ. Khi anh ta quay trở lại, thị trường đã có một chuyển động giá lớn và tài khoản của nhóm anh ta bị xóa sạch. Liệu anh ta có cố gắng tìm ra vấn đề của mình để rút kinh nghiệm không? Không – anh ta than trách người môi giới! Cuối cùng, tôi đã giúp anh ta có một công việc khá hấp dẫn tại một công ty cung cấp dữ liệu thị trường, nhưng anh ta bắt đầu ăn cháo đá bát và bị sa thải. Kết thúc câu chuyện, người bạn thông minh của tôi trở nên khánh kiệt, phải bán đi cả ngôi nhà đang ở – trong khi những người khác lại kiếm ra tiền bằng chính những kỹ thuật giao dịch của anh ấy.

Khi các nhà giao dịch gặp phải vấn đề, họ có khuynh hướng trách móc người khác, đổ thừa do thiếu may mắn, hoặc bất cứ điều gì khác. Nó khiến anh ta không thể nhận ra được nguyên nhân thật sự của việc thất bại.

Một nhà giao dịch nổi tiếng tìm đến tôi để xin một lời khuyên. Tài khoản của anh đang bị tổn thất lớn do sự tăng giá của đồng Đôla, trong khi anh ấy đang bán khống. Anh ấy đã lớn lên trong cảnh chống lại người cha bạo lực và bị lạm dụng tình dục. Anh đã tự làm nên tên tuổi cho bản thân bằng cách đặt cược những vị thế lớn tại các điểm đảo chiều của xu hướng hiện tại. Những nhà giao dịch kiểu này thường hay bổ sung thêm vị thế bán khống vì anh ta không thừa nhận rằng thị trường, giống như người cha của anh ấy, là lớn hơn và mạnh hơn so với anh ta.

Đó là hai ví dụ cho thấy hai loại người tự hủy hoại bản thân như thế nào. Chúng ta tự hủy hoại chính mình do những hành động bốc đồng trẻ con hơn là chững chạc như một người đàn ông trưởng thành. Chúng ta thường bám chặt lấy những mẫu hình tự hủy hoại bản thân. Họ nên được điều trị – thất bại là một căn bệnh có thể chữa trị được.

Hành trang tâm lý từ thời thơ ấu có thể ngăn chặn bạn đạt được thành công trên thị trường tài chính. Bạn phải nhận ra điểm yếu của bản thân và hành động để thay đổi chúng. Hãy ghi chép nhật ký giao dịch – viết ra những lý do bạn gia nhập thị trường và đóng lệnh cho mỗi lần giao dịch. Quan sát các mẫu hình lặp đi lặp lại của những giao dịch thành công và thất bại.

Tàn phá lẫn nhau

Trong xã hội loài người, các thành viên đều có trách nhiệm giúp đỡ ai đó tránh khỏi những hậu quả sai lầm của họ. Khi bạn lái xe, bạn cố gắng tránh

đụng phải những chiếc xe khác, và họ cũng cố gắng va phải bạn. Nếu có một chiếc xe đi chắn phía trước bạn trên đường cao tốc, bạn có thể chửi thề nhưng sẽ phải giảm tốc độ xuống. Nếu một ai đó mở cửa chiếc xe đang đậu bên đường, bạn phải ngoặt tay lái sang một bên. Bạn phải tránh né xảy ra va chạm lẫn nhau vì nó gây ra thiệt hại cho cả hai bên.

Gần như tất cả mọi người đều đưa ra những lời khuyên an toàn cho những người khác trong mạng lưới xã hội của mình. Ông chủ, đồng nghiệp và khách hàng sẽ cảnh báo và giúp đỡ bạn khi họ nhận thấy bạn đang trở nên tồi tệ hoặc hủy hoại bản thân. Nhưng không hề có những lời khuyên và sự nhân ái như thế trong giao dịch tài chính, khiến cho nghề tài chính trở nên khốc liệt và nguy hiểm hơn cuộc sống xã hội của con người. Các thị trường tài chính có vô số cơ hội để hủy hoại bạn.

Mua tại đỉnh cao nhất trong ngày chắc chắn giống như việc mở cửa xe trên đường phố. Khi lệnh của bạn được chuyển đến sàn giao dịch, sẽ có nhiều nhà giao dịch đổ xô muốn bán cho bạn – giống như họ muốn kéo bật tung cánh cửa cùng với đôi tay của bạn. Những nhà giao dịch khác muốn bạn thất bại vì họ muốn lấy tiền của bạn.

Thị trường tài chính hoạt động không hề có tình bằng hữu giữa người với người. Mọi nhà giao dịch đều cố gắng đánh bại người khác. Trên con đường cao tốc của nghề giao dịch tài chính, luôn có đầy rẫy các cạm bẫy. Giao dịch là cuộc chơi nguy hiểm nhất của con người, chỉ sau chiến tranh.

Kiểm soát việc tự hủy hoại bản thân

Hầu hết mọi người trong cuộc sống đều phạm phải những sai lầm giống nhau.

Bạn nên thận trọng với khuynh hướng tự hủy hoại bản thân. Khi thua lỗ, hãy dừng đổ lỗi cho việc thiếu may mắn hoặc vì ai đó. Hãy tự chịu trách nhiệm về kết quả của bạn. Bắt đầu viết một cuốn nhật ký – ghi lại tất cả các giao dịch của bạn, lý do bạn mở vị thế và đóng vị thế. Quan sát các mẫu hình lặp đi lặp lại của những giao dịch thành công và thất bại. Những ai không học hỏi từ quá khứ sẽ tiếp tục lặp lại các sai lầm.

Một nhà giao dịch cần lưới an toàn giống như những người leo núi cần các kỹ năng sinh tồn. Tôi phát hiện các nguyên tắc của Hội Cai Rượu, được đề cập dưới đây, có thể cực kỳ hữu ích trong giai đoạn đầu trong quá trình phát triển của nhà giao dịch. Quản trị tiền chặt chẽ cũng tạo ra lưới an toàn, trong khi nhật ký giao dịch giúp bạn học hỏi từ những sai lầm cũng như thành công trong quá khứ.

7. Tâm lý giao dịch

Thành công hay thất bại của bạn khi là một nhà giao dịch tùy thuộc vào cảm xúc cá nhân. Bạn có thể sở hữu hệ thống giao dịch thông minh, nhưng nếu bạn ngạo mạn, hoảng sợ, lo lắng, tài khoản của bạn chắc chắn bị thua lỗ. Nếu bạn nhận thấy sự xuất hiện của nỗi sợ hãi, lòng tham, hoặc niềm ưa thích đánh bạc, hãy đóng giao dịch lại.

Trong giao dịch tài chính, bạn phải cạnh tranh với bộ óc sắc sảo nhất trên thế giới. Phí hoa hồng môi giới và trượt giá đặt lệnh luôn chống lại bạn. Bây giờ, vượt lên trên tất cả, nếu để cảm xúc của mình làm nhiễu hoạt động giao dịch, bạn sẽ thua trong cuộc chiến này. Bạn tôi và cũng là một đối tác điều hành website SpikeTrade.com, Kerry Lovvorn, từng nói: "có thể bạn không cần phải biết thị trường sẽ diễn ra như thế nào; nhưng nếu bạn không biết mình phải làm gì, bạn sẽ thua trong trò chơi này."

Sở hữu một hệ thống giao dịch tốt vẫn chưa đủ đảm bảo cho chiến thắng. Nhiều nhà giao dịch có hệ thống giao dịch tốt vẫn bị thua lỗ vì tâm lý của họ chưa sẵn sàng để hướng tới chiến thắng.

Phá vỡ các quy tắc

Các thị trường luôn có nhiều cám dỗ, giống như khi đi xuyên qua hầm vàng hoặc thế giới tình yêu Harem rắc rối của Nhật Bản[4]. Thị trường tài chính kích thích sự tham lam điên cuồng và thậm chí là những làn sóng sợ hãi mà chúng ta đã trải qua. Những cảm giác này làm lu mờ khả năng nhận thức của con người về thực tế của thị trường.

Hầu hết các nhà giao dịch nghiệp dư cảm thấy mình giống như thiên tài sau một chuỗi giao dịch thắng liên tiếp. Thật thú vị khi bạn tin rằng mình quá giỏi để đảm bảo mọi giao dịch đều chiến thắng. Nhưng đó là khi các nhà giao dịch bắt đầu vi phạm các quy tắc do mình đặt ra và rơi vào thua lỗ.

Các nhà giao dịch đều có kiến thức, giao dịch có lãi, nhưng khi cảm xúc xen vào, chúng sẽ hủy hoại bạn. Hầu hết các nhà giao dịch đều cảm thấy bị

---

4 Người dịch: Harem là một thể loại của anime (hoạt hình nhật bản) và manga (truyện tranh nhật bản), trong đó tập trung vào nhân vật chính được hai hoặc nhiều hơn nhân vật khác giới hoặc cùng giới yêu thương. Dạng phổ biến nhất của harem là một nhân vật nam chính và một nhóm nhân vật nữ. Một số biến thể gần đây của harem cho phép cả mối quan hệ thân mật giữa nhiều nhân vật cùng giới là yuri harem là yaoi harem. Thuật ngữ này bắt nguồn từ tiếng Ả Rập, trong đó "harem" được hiểu là chốn riêng tư của phụ nữ mà đàn ông không được xâm phạm, tuy nhiên ngày nay nó được hiểu khác xa so với nghĩa nguyên thủy: "một nhóm phụ nữ có liên quan bằng bất kì cách nào với một người". Thường là tình cảm từ một hoặc cả hai hay nhiều phía.

kích thích bởi những câu chuyện làm giàu nhanh chóng. Tuy nhiên, bí quyết của các nhà giao dịch thành công là khả năng làm tăng tài khoản từ từ.

Bạn cần phải giao dịch một cách khách quan nhất có thể. Hãy luôn tuân thủ chặt chẽ các quy tắc quản trị tiền. Hãy ghi lại danh sách tất cả các giao dịch, bao gồm cả phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh. Ghi chép nhật ký giao dịch bao gồm "trước và sau" mỗi giao dịch. Lúc mới bắt đầu nghề giao dịch tài chính, bạn có thể phải tốn nhiều công sức để phân tích bản thân cũng như phân tích thị trường tài chính.

Khi đang học cách giao dịch, tôi đọc rất nhiều cuốn sách về tâm lý giao dịch mà tôi tìm thấy. Nhiều tác giả đưa ra những lời khuyên giá trị. Một số tác giả nhấn mạnh đến tính kỷ luật: "Bạn không thể để cho thị trường xoay bạn như chong chóng. Đừng ra quyết định trong giờ giao dịch. Hãy lập kế hoạch giao dịch, và hãy giao dịch với kế hoạch của bạn." Một số tác giả khác nhấn mình đến tính linh hoạt: "Đừng tham gia thị trường bằng bất cứ nhận thức cứng nhắc nào. Hãy thay đổi kế hoạch khi thị trường thay đổi." Một vài chuyên gia khuyến nghị nên có một cuộc sống biệt lập. Không xem các bản tin kinh tế, không đọc bất cứ cuốn tạp chí *Wall Street Journal* nào, cũng đừng nghe các nhà giao dịch khác nói gì, chỉ có bạn và thị trường mà thôi. Một số tác giả khác khuyên rằng hãy có một tư duy rộng mở và làm bay bổng các tư duy mới. Mỗi lời khuyên đều có vẻ hợp lý nhưng chúng lại mâu thuẫn lẫn nhau.

Tôi đã đọc sách, giao dịch, và tập trung vào việc xây dựng hệ thống giao dịch. Tôi cũng tiếp tục hành nghề bác sĩ tâm lý. Tôi không bao giờ nghĩ hai lĩnh vực này lại có mối liên kết với nhau cho đến khi tôi bất ngờ phát hiện ra điều này. Ý tưởng này đã làm thay đổi cách tôi giao dịch từ những vấn đề tâm lý học

Tư duy làm thay đổi nghề giao dịch tài chính của tôi

Giống như hầu hết các bác sĩ tâm lý, tôi luôn có sự kiên nhẫn với những bệnh nhân nghiện rượu. Tôi trở thành nhà tư vấn cho các chương trình cai nghiện lớn. Điều này khiến tôi nhanh chóng nhận ra nghiện rượu và các chứng nghiện khác chắc chắn được hồi phục bằng những nhóm tự lực hơn là các phương pháp điều trị tâm lý cổ điển.

Liệu pháp tâm lý, thuốc, và các bệnh viện đắt tiền có thể nhanh chóng cắt cơn nghiện rượu nhưng hiếm khi thành công trong việc giúp bệnh nhân cai nghiện thành công. Hầu hết các chứng nghiện nhanh chóng tái phát. Các bệnh nhân có nhiều cơ hội phục hồi hơn nếu họ trở thành các thành viên tích cực trong Hội Cai Nghiện (AA – Alcoholics Anonymous) và các nhóm tự lực.

Cho đến khi tôi nhận thấy các thành viên AA có khả năng cai nghiện thành công hơn và sớm trở lại cuộc sống thường nhật, tôi trở thành một thành viên lớn của nhóm AA. Tôi bắt đầu gửi các bệnh nhân mắc chứng nghiện đồ uống tới hội AA và các nhóm tương tự, chẳng hạn như ACOA (Adult Children of Alcoholics – Hội những người lớn có cách cư xử và hành động như trẻ con (biểu hiện của bệnh tâm thần) vì mắc chứng nghiện rượu). Nếu một người nghiện rượu đến gặp tôi để điều trị, tôi cũng đề nghị anh ta đến hội AA vì không muốn anh ta phải lãng phí cả thời gian và tiền bạc.

Một đêm, tôi ghé thăm văn phòng của một người bạn khi đang trên đường đến dự một buổi họp nhóm của AA. Chúng tôi vẫn còn 2 giờ trước khi buổi họp bắt đầu, và bạn tôi, người đã cai rượu thành công, nói: "Anh muốn xem một bộ phim hay tới cuộc họp của nhóm AA?" Tôi đã gửi nhiều bệnh nhân tới AA nhưng chưa bao giờ tham gia họp nhóm, vì tôi không mắc phải chứng nghiện. Tôi muốn có cơ hội tới dự cuộc họp nhóm AA vì đó là một trải nghiệm mới.

Buổi họp nhóm được tổ chức tại YMCA. Hơn chục đàn ông và một vài người phụ nữ đang ngồi trên những chiếc ghế xếp trong căn phòng không được bài trí. Buổi họp đã diễn ra được một giờ. Tôi ngạc nhiên với những gì nghe thấy – những người này dường như đang nói về nghề giao dịch của tôi!!

Họ nói về rượu, nhưng cho đến khi tôi thay thế từ "thua lỗ" cho "nghiện rượu", hầu hết những gì họ nói là dành cho tôi! Tài khoản giao dịch của tôi cứ tăng, giảm mỗi ngày. Tôi rời buổi họp khi biết rằng tôi phải xử lý các khoản lỗ theo cách mà nhóm AA chữa trị cho những người nghiện rượu.

8. Những bài học giao dịch từ Hội Cai rượu (AA)

Hầu hết những ai uống rượu vẫn có thể tỉnh táo trong vài ngày – cho đến khi họ bị kích thích phải lái xe đi kiếm một chai rượu. Anh ta không thể cưỡng lại và nhận ra bản thân trở nên nghiện rượu.

Hội Cai Rượu (AA) là một hệ thống nhằm thay đổi cách mọi người nghĩ và cảm nhận về việc uống rượu. Các thành viên AA sử dụng chương trình gồm 12 bước để thay đổi tư duy của mình. 12 bước này, được mô tả trong cuốn sách *Twelve Steps and Twelve Traditions (Mười hai bước và mười hai phương pháp truyền thống)*, đề cập đến 12 giai đoạn của quá trình phát triển mỗi người. Những người cai nghiện thành công đến buổi họp nhóm nhằm chia sẻ kinh nghiệm của họ với mọi người. Bất cứ thành viên nào trong nhóm AA đều nhận được sự hỗ trợ. Theo đó, mọi thành viên trong nhóm AA đều có thể yêu cầu giúp đỡ khi họ cảm thấy thèm rượu.

Hội Cai Rượu AA được thành lập vào những năm 1930 bởi hai gã nghiện rượu – một người là bác sĩ và một người là doanh nhân, bắt đầu gặp nhau để giúp người còn lại duy trì tình trạng tỉnh táo. Họ đã xây dựng một hệ thống hoạt động rất tốt, và nhiều người bắt đầu tham gia nhóm. Hội Cai Rượu AA chỉ có một mục tiêu duy nhất – giúp đỡ các thành viên trong nhóm duy trì tình trạng tỉnh táo. Hội không yêu cầu phải đóng tiền, không quan tâm đến địa vị chính trị, và không có bất cứ chiến dịch quảng cáo nào. Hội Cai Rượu AA phát triển nhờ vào sự sắc sảo của lời nói và đạt được thành công nhờ tính hiệu quả của phương pháp này.

Chương trình 12 bước của Hội Cai Rượu AA hiệu quả đến nỗi nhiều người gặp phải các vấn đề khác cũng sử dụng phương pháp này. Có những nhóm gồm 12 bước cho các trẻ em nghiện rượu, cờ bạc và các vấn đề khác. Tôi tin rằng các nhà giao dịch có thể dừng thua lỗ nếu họ áp dụng các nguyên tắc của Hội Cai Rượu AA vào hoạt động giao dịch.

Những kẻ nát rượu lúc nào cũng nói mình "có thể bỏ rượu"

Người uống xã giao thích thưởng thức một ly cocktail, một ly rượu trắng hoặc một vài chai bia nhưng có thể dừng lại khi cảm thấy cần thiết. Nhưng kẻ nát rượu hoàn toàn khác. Một khi có men rượu, anh ta cảm thấy thèm và muốn uống cho đến khi say hoặc chẳng còn tiền để mua rượu.

Những gã say rượu nói rằng anh ta cần phải bỏ rượu nhưng không thừa nhận bản thân đang mất kiểm soát. Những kẻ nát rượu thường hay kể lể với bạn nhậu, bè bạn, hoặc người thân rằng, việc uống rượu đang làm anh ta không thể làm chủ bản thân và cuộc đời xuống dốc.

Một kẻ nghiện rượu có thể nói: "Ông chủ đã sa thải tôi" vì tôi nôn mửa và đến trễ. Vợ tôi bỏ đi cùng những đứa trẻ. Chủ nhà đang tìm cách đá tôi ra khỏi căn hộ vì còn nợ tiền thuê nhà. Tôi sẽ bỏ rượu và mọi thứ sẽ ổn trở lại."

Những kẻ nghiện rượu thường mất đi gia đình và công việc. Cuộc sống của anh ta rơi vào vòng xoáy mất kiểm soát – nhưng anh ta vẫn cho rằng mình có thể bỏ rượu. Đó là một sự phủ nhận!

Những kẻ nghiện rượu phủ nhận vấn đề của mình mặc dù cuộc sống của họ đang tuột dốc. Cho đến khi nào một kẻ nghiện rượu vẫn tin rằng có thể "kiểm soát việc uống rượu", thì cuộc đời phía trước vẫn còn thê thảm. Sẽ không có gì thay đổi, thậm chí ngay cả khi anh ta đã có công việc mới, tái hôn và thuê một căn nhà mới.

Kẻ nát rượu từ chối thực tế rượu đang kiểm soát cuộc đời của họ. Khi họ nói sẽ giảm uống rượu, họ đang nói về việc kiểm soát một việc không thể kiểm soát. Họ giống như người tài xế cho rằng mình có thể lái chiếc xe

đang xoay vòng một cách mất kiểm soát trên con đường núi. Khi chiếc xe đã vượt qua khỏi vách đá, đã quá trễ để đưa ra lời hứa lái xe cẩn thận. Cuộc đời của kẻ nghiện rượu mất kiểm soát, mặc dù anh ta khăng khăng chối bỏ mình là một gã sâu rượu.

Có sự tương đồng rõ rệt giữa một gã nghiện rượu và một nhà giao dịch đang thua lỗ. Khi anh ta thay đổi các bí quyết giao dịch, anh ta hành động giống như một gã nghiện rượu đang cố gắng giải quyết vấn đề bằng cách chuyển từ uống rượu sang uống bia. Một nhà giao dịch thua lỗ không thừa nhận rằng anh ta đang mất kiểm soát trong hoạt động giao dịch.

Trong cơn bĩ cực

Một người nghiện rượu có thể làm lại cuộc đời chỉ khi anh ta thừa nhận rằng, mình là một con sâu rượu. Anh ta phải nhận ra rượu đang kiểm soát cuộc sống của mình và không thể quay ngược lại. Hầu hết những người nghiện rượu không thể chấp nhận sự thật đau đớn này. Họ có thể đối mặt với nó chỉ sau khi rơi vào cơn bĩ cực.

Một vài kẻ nghiện rượu rơi vào bĩ cực khi họ mất hết sức khỏe và trong tình trạng thập tử nhất sinh. Những người khác rơi vào bĩ vực sau khi bị gia đình chối bỏ và mất hết công việc. Một gã nghiện rượu phải rơi thế cùng cực, đau đớn tột cùng mới có thể chấp nhận được thực tế.

Nỗi đau khổ trong cơn bĩ cực làm cho một kẻ nghiện rượu nhận ra, rượu làm cuộc đời của anh ta thê thảm như thế nào. Anh ta chỉ còn một lựa chọn duy nhất – hoặc là thay đổi cuộc đời hoặc là sẽ chết. Lúc này, một người nghiện rượu mới có thể bắt đầu làm lại cuộc đời.

Lợi nhuận mang đến cho các nhà giao dịch cảm xúc cao độ và cảm giác quyền lực. Họ cố gắng để đạt tới cảm giác này một lần nữa, nhưng sự bất cẩn trong giao dịch đã khiến anh ta mất hết lợi nhuận. Hầu hết các nhà giao dịch không thể chịu đựng được nỗi đau của sự thua lỗ. Cái chết của nhà giao dịch là khi họ rơi vào cơn bĩ cực và mất hết sạch tiền. Một vài kẻ sống sót nhận ra vấn đề chính không phải là phương pháp giao dịch của họ- mà là suy nghĩ của chính họ. Họ có thể thay đổi và trở thành nhà giao dịch thành công.

Bước đầu tiên

Một người nghiện rượu muốn làm lại cuộc đời phải trải qua mười hai bước – là mười hai giai đoạn của quá trình phát triển mỗi con người. Anh ta cần thay đổi cách suy nghĩ và cảm nhận.

Bước đầu tiên của Hội Cai Rượu AA là khó khăn nhất: thừa nhận mình không có khả năng chiến thắng rượu. Một kẻ nghiện rượu phải nhận ra cuộc đời của anh ta đang mất kiểm soát, và rượu đang mạnh hơn anh ta. Hầu hết mọi người không thể thực hiện được bước đầu tiên, và tiếp tục hủy hoại cuộc đời của mình.

Nếu rượu mạnh hơn mình, bạn đừng chạm tới nó một lần nào nữa, thậm chí là một giọt nếu ngày nào bạn vẫn còn sống. Bạn phải từ bỏ việc uống rượu vĩnh viễn. Hầu hết những kẻ nghiện rượu không muốn từ bỏ cảm giác hân hoan khi uống. Họ thà hủy hoại cuộc đời mình chứ không thực hiện bước đầu tiên của Hội Cai Rượu AA. Chỉ có nỗi đau trong cơn bĩ cực mới giúp anh ta có động lực thực hiện bước đầu tiên này

Một lần trong đời

Bạn có thể nhìn thấy sticker (nhãn dính hình ảnh minh họa) ghi , "Một lần trong đời", hoặc "Dễ dàng làm nó". Đây cũng là câu slogan của Hội Cai Rượu AA, và mọi người đều có thể cai nghiện thành công.

Lập kế hoạch cuộc đời không có rượu có thể là quá khó. Đó là lý do tại sao Hội Cai Rượu AA khuyến khích các thành viên hãy sống tỉnh táo dù chỉ một lần trong đời.

Mục tiêu của mỗi thành viên AA là hãy sống tỉnh táo ở hiện tại và đi ngủ nhưng đừng say khướt vào tối nay. Dần dần, ngày trở thành tuần, tuần biến thành tháng, và sau đó là từng năm. Buổi họp của AA và các hoạt động khác giúp mọi thành viên duy trì tình trạng tỉnh táo, ít nhất là một lần trong đời.

Các nhà giao dịch có thể học nhiều điều bổ ích từ buổi họp nhóm này.

Một buổi họp của Hội Cai Rượu AA

Một trong những điều tốt nhất mà một nhà giao dịch có thể làm là đi tới dự cuộc họp của Hội Cai Rượu AA. Tôi đặc biệt khuyến nghị cho bất cứ nhà giao dịch nào đang gặp phải một chuỗi thua lỗ liên tiếp. Hãy gọi tới Hội Cai Rượu AA và hỏi họ "buổi họp tiếp theo" hoặc "buổi họp dành cho người mới bắt đầu".

Buổi họp chỉ diễn ra trong một tiếng đồng hồ. Bạn có thể ngồi ở cuối phòng và chỉ cần lắng nghe. Không ai buộc bạn phải nói chuyện và cũng không có ai yêu cầu bạn phải xưng tên.

Mỗi buổi họp nhóm bắt đầu bởi các thành viên lâu năm đứng dậy và nói về những nỗ lực cá nhân của mình trong việc cai rượu. Một vài thành viên khác cũng chia sẻ kinh nghiệm của họ. Có thu một chút tiền, khoảng 1 đôla,

để bù đắp các chi phí tổ chức buổi họp. Điều duy nhất bạn phải làm là lắng nghe một cách chăm chút, và mỗi lần bạn nghe từ "rượu", hãy thay thế nó bằng từ "lỗ". Bạn sẽ cảm thấy mọi người trong phòng này đang nói về hoạt động giao dịch của bạn!

9. Hội Cai Những Người Thua Lỗ

Một người uống rượu mang tính chất ngoại giao xã hội chỉ thưởng thức rượu vào những dịp lễ, trong khi những kẻ nghiện rượu luôn vồ lấy chai rượu. Anh ta không tin rằng rượu đang kiểm soát và hủy hoại cuộc đời của mình – cho đến khi anh ta nhận thấy mình gặp phải khủng hoảng. Đó có thể là một trận ốm thập tử nhất sinh, thất nghiệp, bị gia đình bỏ rơi, hoặc những sự kiện đau thương khác. Hội Cai Rượu AA gọi đây là "rơi vào bĩ cực".

Nỗi đau trong cơn bĩ cực sẽ giúp anh ta phải chấp nhận thực tế đau thương. Anh ta bắt đầu lựa chọn – hoặc tiếp tục để cho cuộc đời chìm sâu hơn hoặc là phải vượt lên trên tất cả. Bước đầu tiên để cai rượu là chấp nhận bản thân không thể chế ngự nổi rượu. Một người cai rượu thành công không bao giờ uống lại rượu.

Lỗ là vấn đề của người thua lỗ cũng giống như rượu là vấn đề của kẻ nghiện rượu. Một khoản lỗ nhỏ giống như uống một chai rượu nhỏ. Một khoản lỗ lớn giống như một bữa nhậu nhẹt say sưa. Một loạt các khoản lỗ liên tiếp giống như uống rượu từ đầu đến cuối buổi nhậu. Kẻ thua lỗ chuyển đổi từ thị trường này đến thị trường khác, xin lời khuyên từ chuyên gia mới và thử nghiệm rất nhiều hệ thống giao dịch. Tài khoản giao dịch của anh ta cứ tiếp tục chìm dần mặc dù anh ta cố gắng để tìm lại cảm giác chiến thắng.

Các nhà giao dịch thua lỗ suy nghĩ và hành động giống như những gã nghiện rượu, ngoại trừ lời nói của các nhà giao dịch không có mùi. Sự tương đồng của hai nhóm người giúp bạn có thể dự báo người thua lỗ sẽ làm gì bằng cách quan sát hành động của người nghiện rượu.

Nghiện rượu là căn bệnh có thể chữa trị được và vì thế cũng có thể "cai lỗ" thành công. Các nhà giao dịch thua lỗ có thể thay đổi bằng cách sử dụng những nguyên tắc của Hội Cai Rượu AA.

Ham muốn giao dịch

Các nhà giao dịch thành công xử lý giai đoạn sụt giảm tài khoản theo cách giống như những người uống rượu xã giao. Nghĩa là họ lỗ ít và có thể ngừng giao dịch khi muốn. Nếu có một vài khoản lỗ liên tiếp, và họ nhận ra tín hiệu cho thấy có điều gì đó không ổn trong hệ thống giao dịch: có lẽ là hệ

thống giao dịch của họ không phù hợp với điều kiện thị trường hiện nay. Đó là thời điểm mà các nhà giao dịch nên nghỉ ngơi và quan sát thị trường. Trái lại, những nhà giao dịch thua lỗ, không thể nào dừng lại – nghĩa là họ tiếp tục giao dịch vì họ bị cuốn hút vào trong trò chơi và tiếp tục nuôi hy vọng giành được chiến thắng.

Một nhà tư vấn giao dịch nổi tiếng nhận xét, cảm giác hân hoan khi giao dịch tài chính còn cao hơn cả khi quan hệ tình dục. Giống như các gã nghiện rượu cứ tiếp tục uống, các nhà giao dịch thua lỗ sẽ còn thua lỗ lớn hơn nữa khi tiếp tục giao dịch. Họ đã vượt qua đường ranh giới quan trọng giữa việc chấp nhận rủi ro kinh doanh một cách bình thường và đánh bạc. Các nhà giao dịch thua lỗ thậm chí còn không biết đến làn ranh giới này.

Những người thua lỗ luôn cảm thấy ham muốn giao dịch, giống như gã nghiện rượu lúc nào cũng muốn uống rượu. Họ tham gia giao dịch một cách bốc đồng, cố gắng thoát khỏi tình trạng bế tắc.

Nhà giao dịch thua lỗ tiếp tục nạp tiền vào tài khoản. Những nhà giao dịch thua lỗ nhanh chóng bị loại bỏ ra khỏi thị trường, trong khi một số nhà giao dịch chuyển sang quản lý tiền của người khác sau khi làm thua lỗ mất số tiền của chính họ. Một số người khác nữa chuyển sang bán dịch vụ tư vấn thị trường, giống như những gã say rượu hết sạch tiền phải đi lau kính trong các quán bar để trừ nợ.

Hầu hết những nhà giao dịch thua lỗ đều che dấu khoản lỗ này với mọi người và thậm chí cả chính họ. Họ không hề có nhật ký giao dịch và cũng ném bỏ báo cáo giao dịch từ nhà môi giới. Một nhà giao dịch thua lỗ giống như một gã nghiện rượu, họ không biết đã mất bao nhiêu tiền để mua rượu.

Bế tắc

Các nhà giao dịch thua lỗ giống như ở trong màn sương và không biết tại sao anh ta mất tiền. Nếu anh ta biết, anh ta đã làm điều gì đó và trở thành nhà giao dịch thành công. Một nhà giao dịch thua lỗ cố gắng quản lý cách thức giao dịch của mình giống như những gã nghiện rượu cố gắng kiềm chế việc uống rượu.

Những hy vọng về các giải pháp huyền bí của các nhà giao dịch thua lỗ giúp cho các nhà tư vấn bán dịch vụ của mình cho công chúng. Các nhà giao dịch thua lỗ chuyển sang hệ thống giao dịch mới, mua nhiều phần mềm hơn, và tiếp tục tìm kiếm các vị chuyên gia mới để mua báo cáo tư vấn.

Khi thua lỗ, các nhà giao dịch xoay sở mọi cách: họ tăng gấp đôi các vị thế giao dịch thua lỗ, rồi sau đó đảo ngược vị thế và giao dịch theo hướng

ngược lại, vân vân. Tất cả những gì anh ta làm không khác gì những gã nghiện chuyển từ uống rượu sang uống bia.

Một nhà giao dịch thua lỗ rơi vào tình trạng mất kiểm soát, cố gắng quản trị điều không thể quản lý nổi. Những gã nghiện rượu thường chết sớm, và hầu hết các nhà giao dịch thua lỗ đều sớm bị thổi bay khỏi thị trường và không bao giờ quay trở lại. Các phương pháp giao dịch mới, các phần mềm được cải tiến sẽ không thể nào giúp ích cho người không thể kiểm soát nổi bản thân mình.

Một nhà giao dịch thua lỗ vẫn tiếp tục giao dịch trong khi tài khoản của anh ta đang giảm xuống. Anh ta cố gắng nói với chính mình rằng anh ấy sẽ không trở thành nhà giao dịch thua lỗ, giống như cố gắng lấy chai rượu ra khỏi gã nghiện. Một nhà giao dịch thua lỗ rơi vào cơn bĩ cực trước khi anh ta bắt đầu phục hồi. Bạn phải thay đổi cách suy nghĩ trong việc đặt lệnh dừng lỗ và bắt đầu làm lại cuộc đời mới.

Cơn bĩ cực của nhà giao dịch

Những cảm xúc trong cơn bĩ cực thật đáng sợ. Nó đau đớn và nhục nhã. Bạn rơi vào bĩ cực khi bạn mất tiền mà không thể nào bù đắp nổi khoản lỗ này. Bạn rơi vào bĩ cực khi bạn đánh bạc với số tiền tiết kiệm.

Bạn rơi vào bĩ cực sau khi khoe với bạn bè, mình thông minh như thế nào và sau đó phải hỏi vay tiền từ họ. Bạn rơi vào bĩ cực khi thị trường hét lớn lên: "Ngươi đã bị lừa!"

Một số người rơi vào cơn bĩ cực chỉ sau vài tuần giao dịch. Những người khác nạp thêm tiền vào tài khoản để trì hoãn ngày kết thúc cuộc chơi.

Nhiều nhà giao dịch rơi vào cơn bĩ cực, biến khỏi thị trường và không bao giờ nhìn lại. Nhiều nhà giao dịch hiện nay có thể biến mất trong một năm nữa, nếu không muốn nói là còn sớm hơn. Họ sẽ rơi vào cơn bĩ cực, cảm thấy mọi thứ tan biến, và rời khỏi thị trường. Họ sẽ cố gắng quên đi chuyện giao dịch tài chính giống như quên đi một cơn ác mộng.

Một vài người sẽ chịu đựng vết thương này, chờ cho đến khi nỗi đau qua đi và sau đó quay trở lại thị trường với một chút kinh nghiệm. Họ sẽ cảm thấy sợ hãi, và nỗi sợ này sẽ làm tổn thương hoạt động giao dịch của họ nhiều hơn nữa.

Thật may mắn, một số nhà giao dịch sẽ hồi phục mạnh mẽ từ cơn bĩ cực để bắt đầu quá trình thay đổi và tăng trưởng. Đối với những người này, nỗi đau của cơn bĩ cực sẽ giúp họ phá vỡ cái vòng lẫn quẩn từ cảm xúc cao độ khi chiến thắng cho đến nỗi đau tuyệt vọng vì đánh mất tất cả mọi thứ và

sụp đổ. *Khi bạn thừa nhận bản thân đang có vấn đề khiến cho bạn thua lỗ, bạn có thể bắt đầu giao dịch với một cuộc đời mới. Bạn có thể thể xây dựng kỷ luật của người chiến thắng.*

Bước đầu tiên của một nhà giao dịch

Giống như một gã nghiện rượu phải thừa nhận anh ta không thể kiểm soát nổi hành vi uống rượu, một nhà giao dịch thua lỗ cần phải thừa nhận mình không thể kiểm soát nổi các khoản lỗ. Bước đầu tiên của Hội Cai Rượu AA là phải nói lên: "Tôi là một người nghiện rượu, tôi không thể chiến thắng nổi rượu." Đối với một nhà giao dịch, bạn phải thực hiện bước đầu tiên của mình và nói: "Tôi là một nhà giao dịch thua lỗ, và tôi không thể chế ngự nổi các khoản lỗ"

Những người cai rượu thành công sẽ cố gắng duy trì tình trạng tỉnh táo, ít nhất là một lần trong đời. Một nhà giao dịch có thể làm lại sự nghiệp, bằng cách sử dụng những nguyên tắc của Hội Cai Rượu AA. Bây giờ, bạn phải cố gắng giao dịch sao cho không bị lỗ nữa, ít nhất là một lần trong đời.

Bạn có thể nói, điều này là không thể. Bất kể bạn mua cái gì, và thị trường cũng nhanh chóng sụt giảm sau đó? Bất kể cái gì bạn bán, nó cũng sẽ tạo đáy và tăng giá ngay lập tức? Thậm chí những nhà giao dịch giỏi nhất cũng phải thua lỗ tiền ở một số lượt giao dịch.

Câu trả lời là bạn phải vẽ ra đường ranh giới giữa rủi ro kinh doanh và thua lỗ. Là một nhà giao dịch, chúng ta luôn phải chấp nhận rủi ro kinh doanh, nhưng chúng ta không bao giờ được phép để cho khoản lỗ lớn hơn mức đã xác định trước.

Ví dụ, chủ một cửa hàng luôn phải chấp nhận rủi ro kinh doanh khi anh ta mua dự trữ hàng hóa mới. Nếu hàng hóa này không bán được, ông ta sẽ mất tiền. Một nhà kinh doanh thông minh chỉ chấp nhận rủi ro không khiến cho ông ta bị phá sản, thậm chí khi gặp phải một loạt sai lầm liên tiếp. Lưu trữ hàng hóa chỉ bằng hai thùng thừa có thể là một rủi ro kinh doanh cho phép, nhưng nếu kho hàng chứa quá nhiều hàng hóa thì đó có thể là đánh bạc.

Là một nhà giao dịch, bạn đang kinh doanh trong nghề giao dịch tài chính. Bạn cần phải xác định rủi ro kinh doanh của mình – đó là số tiền tối đa mà bạn sẽ đánh cược trong mỗi giao dịch. Không nên xác định bằng số tiền cụ thể, cũng giống như không có một con số nào gọi là rủi ro kinh doanh. Rủi ro kinh doanh chấp nhận được phụ thuộc vào quy mô tài khoản giao dịch của bạn. Nó cũng phụ thuộc vào phương pháp giao dịch cũng như khả năng chấp nhận nỗi đau thua lỗ.

Khái niệm rủi ro kinh doanh sẽ làm thay đổi cách thức bạn quản trị tiền (xem Phần 9, "Quản Trị Rủi Ro"). Số tiền tuyệt đối lớn nhất mà một nhà giao dịch chấp nhận đặt cược rủi ro cho mỗi lần giao dịch là 2% tổng tài khoản. Ví dụ, nếu bạn có 30,000 USD trong tài khoản, bạn không thể chấp nhận rủi ro nhiều hơn 600 USD cho mỗi lần giao dịch, và nếu tài khoản giao dịch của bạn nhỏ, giới hạn cho mỗi lần giao dịch có lẽ chỉ vài cổ phiếu, thậm chí phải loại trừ đi việc giao dịch các chứng khoán đắt tiền. Nếu bạn nhìn thấy một giao dịch hấp dẫn, nhưng mức dừng lỗ hợp lý đặt vượt quá mức 2% tổng tài khoản sẽ là rất rủi ro. Bạn có thể chấp nhận mức rủi ro thấp hơn, nhưng không bao giờ được phép vượt qua mức rủi ro tối đa. Bạn phải tránh giao dịch với rủi ro nhiều hơn 2% tổng tài khoản giống như những người cai rượu thành công luôn tránh né các quán rượu.

Một nhà giao dịch luôn đổ lỗi cho phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh cao là nguyên nhân dẫn tới thua lỗ, sẽ không thể nào kiểm soát nổi cuộc đời giao dịch của mình. Mặc dù bạn phải cố gắng giảm thiểu hai chi phí này, nhưng bạn phải nhận trách nhiệm về bản thân mình. Nếu bạn lỗ số tiền nhiều hơn rủi ro kinh doanh, bao gồm phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh, bạn là người thua lỗ.

Hãy ghi chép nhật ký giao dịch thật tốt? Một nhật ký giao dịch sơ sài là dấu hiệu rõ ràng của một kẻ đánh bạc. Một nhà kinh doanh giỏi luôn ghi chép sổ sách cẩn thận. Sổ nhật ký giao dịch của bạn phải thể hiện ngày và mức giá cho cả lúc mở vị thế và đóng vị thế, mức trượt giá đặt lệnh, phí hoa hồng, lệnh dừng lỗ, và tất cả những lần điều chỉnh lệnh dừng lỗ, lý do mở vị thế, mức giá mục tiêu để đóng vị thế, mức lợi nhuận kỳ vọng, và khoản lỗ tối đa nếu lệnh dừng lỗ của bạn bị chạm phải, và những thông tin khác sẽ giúp bạn nhìn lại và rút ra kinh nghiệm cho các lần giao dịch trong tương lai.

Nếu một giao dịch thất bại nằm trong rủi ro kinh doanh cho phép, đó là hoạt động kinh doanh bình thường. Không cần phải thương lượng, không cần phải cầu may. Nhưng nếu bạn lỗ nhiều hơn số tiền rủi ro kinh doanh được xác định trước, điều này giống như bạn bị say rượu, cãi nhau ầm ĩ, nôn ói trên đường về nhà và thức dậy trong một cống rãnh nào đó. Bạn không bao giờ muốn điều đó xảy ra một lần nữa.

Họp nhóm

Khi đến dự buổi họp nhóm của Hội Cai Rượu AA, bạn sẽ thấy những người không uống bia rượu trong một vài năm đứng dậy và nói: "Xin chào, tên tôi là xxx, và tôi là một kẻ nghiện rượu." Tại sao họ gọi mình là kẻ nghiện rượu sau nhiều năm tỉnh táo? Vì nếu họ nghĩ rằng, họ đã chiến thắng bia rượu, họ sẽ bắt đầu uống trở lại. Nếu một người dừng suy nghĩ mình là một kẻ nghiện

rượu, anh ta sẽ bắt đầu uống thỏa thích, và sau đó, sẽ thức dậy trong cống rãnh một lần nữa. Một người muốn duy trì tình trạng tỉnh táo phải nhớ mình là kẻ nghiện rượu trong suốt phần đời còn lại.

Nhiều nhà giao dịch đã cảm nhận lợi ích từ các nhóm tự thân. Tôi gọi đó là Nhóm Cai Lỗ (Loser Anonymous). Tại sao không phải là Hội Các Nhà Giao Dịch Ẩn Danh (Trader Anonymous)? Vì đó là một cái tên không tập trung vào mục tiêu của chúng ta: sự thua lỗ- là nguyên nhân chính dẫn tới sự hủy hoại bản thân. Cho tới khi nào bạn gọi bản thân mình là người thua lỗ, bạn sẽ tập trung tránh lỗ.

Một số nhà giao dịch đã phản đối điều này vì cho rằng đây là "suy nghĩ tiêu cực" của Hội Cai Lỗ. Một phụ nữ nghỉ hưu từ bang Texas, cũng là một nhà giao dịch rất thành công, mô tả phương pháp của bà ấy. Bà rất tín ngưỡng, cầu nguyện mỗi sáng sớm, và sau đó lái xe tới văn phòng nơi mà bà thực hiện giao dịch. Bất cứ khi nào thị trường bắt đầu chuyển động chống lại bà, bà cắt lỗ rất nhanh vì Chúa sẽ không hài lòng khi bà làm mất tiền của Chúa. Tôi nghĩ phương pháp của chúng tôi cũng tương tự. Mục tiêu là cắt lỗ một cách khách quan và bằng các quy tắc định trước.

Giao dịch trong phạm vi rủi ro kinh doanh giống như sống mà không cần đến rượu. Một nhà giao dịch phải thừa nhận mình là người thua lỗ, giống như một kẻ uống rượu phải thừa nhận anh ta là người nghiện rượu. Sau đó, anh ta mới có thể bắt đầu hành trình cai rượu.

Đây là lý do tại sao vào mỗi buổi sáng trước khi giao dịch, tôi thường nói: "Chào buổi sáng, tôi tên là xxx, và tôi là một nhà giao dịch thua lỗ. Tôi phải làm điều này vì tôi muốn tránh né các tổn thất nghiêm trọng ảnh hưởng đến tài khoản của tôi." Điều này giống như buổi họp nhóm của Hội Cai Rượu AA- luôn tập trung tư duy vào nguyên tắc hàng đầu là kiểm soát việc uống rượu (đối với các nhà giao dịch là kiểm soát thua lỗ). Thậm chí nếu bạn lãi hàng nghìn đôla sau khi rời thị trường ngày hôm nay, ngày mai bạn vẫn phải nói: "Chào buổi sáng, tôi tên là xxx, và tôi là một nhà giao dịch thua lỗ."

Một người bạn của tôi nói đùa bằng một đoạn hội thoại trong bộ phim *Teen Woft*: " Khi tôi ngồi phía trước màn hình giá mỗi buổi sáng, tôi giận dữ nói, "Tên tôi là John, và tôi muốn cắn nát cổ họng của bạn." Suy nghĩ của anh ấy tạo ra những căng thẳng. Trong khi suy nghĩ của "Hội Cai Lỗ" tạo ra sự thanh thản. Một nhà giao dịch cảm thấy tịnh tâm và thoải mái có thể tập trung vào những giao dịch tốt nhất và an toàn nhất. Khi một người đàn ông tỉnh táo và một gã say rượu tham gia vào một cuộc đua, bạn biết ai là người sẽ chiến thắng. Một gã say rượu có thể chiến thắng một lúc nào đó, nhưng người đàn ông tỉnh táo sẽ về đích cuối cùng. Bạn có muốn trở thành người tỉnh táo trên đường đua không.

10. Những người chiến thắng và những người thua lỗ

Các nhà giao dịch có những cuộc đời khác nhau và mỗi người có hành trang tâm lý riêng. Nhiều người nhận thấy, khi chúng ta hành động trên thị trường theo cách giống như chúng ta làm trong cuộc sống thường nhật, chúng ta sẽ mất tiền. Hầu hết mọi người, thành công hay thất bại trong cuộc sống tùy thuộc vào khả năng của bạn trong việc vận dụng lý trí chứ không phải hành động theo cảm xúc. Một nhà giao dịch cảm thấy quá phấn khích khi chiến thắng và bi quan khi thua lỗ là đang phó mặc số phận vào chuyển động của thị trường và không thể làm gia tăng tài khoản.

Để trở thành một người giao dịch chiến thắng trên thị trường, bạn cần phải hành động một cách tĩnh tâm và có trách nhiệm. Nỗi đau thua lỗ khiến mọi người đổ xô tìm kiếm những phương pháp huyền bí. Lúc này, họ không phải là người giao dịch chuyên nghiệp.

Thị trường giống như đại dương rộng lớn

Thị trường giống như đại dương – tăng giá và giảm giá bất kể bạn có muốn hay không. Bạn có thể cảm thấy vui sướng khi mua cổ phiếu và giá đang tăng mạnh. Bạn có thể cảm thấy run sợ khi bạn bán khống nhưng thị trường đang tăng, làm bốc hơi tài khoản của bạn. Những cảm xúc này không có trên thị trường – chúng chỉ tồn tại bên trong bạn.

Thị trường không hề biết đến sự tồn tại của bạn. Bạn không thể làm điều gì ảnh hưởng đến nó. Đại dương không quan tâm bạn giàu có hay không và cũng không hề muốn làm tổn thương bạn. Chỉ có bạn mới kiểm soát nổi cảm xúc của mình.

Người thủy thủ không thể kiểm soát đại dương, nhưng anh ta có thể kiểm soát bản thân mình. Anh ta có thể quan sát điều kiện thời tiết hiện tại, rèn luyện các kỹ thuật chèo thuyền thật tốt, và tích lũy kinh nghiệm. Anh ta có thể biết khi nào nên ra khơi và khi nào nên trú ẩn trong bến cảng. Một người chèo thuyền thành công biết cách sử dụng trí tuệ của mình.

Đại dương có thể là người mẹ nhân từ – bạn có thể câu cá và lướt trên mặt biển để đi đến các hòn đảo khác. Nhưng đại dương có thể rất hung bạo – bạn có thể bị dìm sâu dưới đáy biển. Càng hành động một cách khôn ngoan và hợp lý, bạn sẽ sử dụng đại dương theo cách mình muốn. Trái lại, bất kể khi nào bạn hành động theo cảm xúc, bạn không thể tập trung vào hoàn cảnh thực tế của đại dương.

Một nhà giao dịch phải nghiên cứu xu hướng và sự đảo ngược xu hướng trên thị trường theo cách giống như người thủy thủ tìm hiểu về đại dương.

Bạn phải giao dịch với tài khoản nhỏ trong khi đang học cách giao dịch. Bạn không bao giờ có thể kiểm soát nổi thị trường, nhưng bạn có thể kiểm soát được chính mình.

Sau khi có một loạt giao dịch thắng lợi, một người mới giao dịch có thể thấy mình như đang đi trên mặt nước. Anh ta bắt đầu chấp nhận các rủi ro lớn và cháy sạch tài khoản. Ngược lại, một nhà giao dịch nghiệp dư sau khi dính phải vài khoản lỗ sẽ bắt đầu cảm thấy sợ hãi đến nỗi anh ta không dám đặt lệnh giao dịch thậm chí khi hệ thống giao dịch đang phát ra tín hiệu mua hoặc bán. Nếu giao dịch khiến bạn cảm thấy thăng hoa hoặc sợ hãi, bạn không thể nào sử dụng lý trí của mình. Khi cảm xúc làm đôi chân của bạn bay khỏi mặt đất, bạn sẽ thực hiện những giao dịch bất hợp lý và thua lỗ. Một cái đầu sợ hãi, sẽ không có chỗ cho sự thành công.

Người thủy thủ đang chèo thuyền nhận thấy những con gió biển đang ép những cánh buồm của mình – anh ta phải hạ bớt cánh buồm. Một nhà giao dịch khi bị thị trường đánh bại phải giảm quy mô vị thế giao dịch. Hãy giao dịch nhỏ trong khi bạn đang học hỏi hoặc đang cảm thấy căng thẳng.

Một nhà giao dịch chuyên nghiệp sử dụng cái đầu của mình và luôn duy trì sự bình thản. Chỉ những nhà giao dịch nghiệp dư mới trở nên bị phấn khích hoặc bi quan. Giao dịch theo cảm xúc là rất xa xỉ với con người vì kết quả sẽ là thua lỗ.

Giao dịch theo cảm xúc

Hầu hết mọi người thích tận hưởng cảm giác vui sướng và những trò tiêu khiển. Ca sĩ, diễn viên, và vận động viên chuyên nghiệp vì vậy mới có khả năng đề nghị mức thu nhập cao hơn so với những nghề khác như các nhà vật lý, phi công, hoặc giáo sư đại học. Những người hâm mộ họ sẽ sẵn sàng chi tiền để được gặp gỡ họ.

Chúng ta luôn bị cám dỗ giao dịch theo cảm xúc. Thậm chí một vài người bỏ tiền vào thị trường để tận hưởng cảm xúc giải trí của trò chơi này.

Thị trường giống như môn bóng đá. Hãy tưởng tượng bạn đang đi tới dự một trận đấu ở giải chuyên nghiệp và bạn không phải là khán giả. Bạn trả vài trăm đôla và được phép xuống sân thi đấu. Nếu bạn ghi bàn, bạn sẽ được câu lạc bộ trả lương giống như cầu thủ chuyên nghiệp.

Bạn có thể suy nghĩ đắn đo trong vài lần đầu tiên tham dự trò chơi này. Thái độ thận trọng này là vì bạn biết rõ cái gọi là "may mắn của người mới chơi lần đầu." Một khi một người mới chơi bóng ghi một vài bàn thắng đầu tiên và nhận tiền thưởng, anh ta chắc chắn sẽ nghĩ rằng mình có thể chơi tốt như cầu thủ chuyên nghiệp và kiếm sống từ trò chơi này. Một kẻ nghiệp dư

tham lam bắt đầu đến sân thường xuyên hơn, thậm chí khi không có cơ hội thắng. Kết quả họ chẳng ghi nổi bàn thắng nào.

Thị trường tài chính là một trong những nơi hấp dẫn nhất trên Trái Đất, nhưng các quyết định dựa trên cảm xúc là rất nguy hiểm. Nếu bạn đến trường đua, hãy quan sát những con người thay vì lũ ngựa. Những kẻ cá cược dậm chân dậm cẳng, nhảy lên nhảy xuống, la hét lũ ngựa và người cưỡi ngựa. Hàng nghìn người hành động theo cảm xúc của họ. Người chiến thắng hân hoan, và người thua lỗ rơi lệ. Vui sướng, niềm đau và những cao trào của mộng ước là hình ảnh biếm họa cho những gì đang diễn ra trên thị trường tài chính.

Casino ưa thích những gã say xỉn. Họ cho phép những gã cờ bạc uống rượu miễn phí để làm cho họ cảm xúc hơn và ít lý trí hơn. Casino luôn ném những tay chơi bài thông minh, tỉnh táo ra ngoài đường. Mặc dù trên phố Wall chẳng có nhiều rượu như ở Casino, nhưng ít nhất là ở đây, phố Wall không thể đánh bại các nhà giao dịch giỏi.

Hãy chịu trách nhiệm về cuộc đời mình

Khi con khỉ bị đau ngón chân do va phải gốc cây, nó sẽ nổi cơn thịnh nộ và đá vào những khúc gỗ. Bạn cười con khỉ, nhưng tại sao bạn không cười chính bản thân mình khi hành động giống như một con khỉ? Nếu thị trường đang rơi và bạn đang mua cổ phiếu, bạn tăng gấp đôi vị thế lỗ hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa, với hy vọng sẽ hòa vốn. Đây là hành động theo cảm xúc thay vì sử dụng lý trí của bạn. Có gì khác nhau giữa một nhà giao dịch đang cố gắng xin lại tiền từ ngài thị trường và một con khỉ đang đá vào gốc cây? Tất cả hành động bởi sự sợ hãi, tức giận hoặc sự hứng khởi đều làm tổn hại khả năng thành công của bạn. Bạn phải cố gắng phân tích hành vi của mình thay vì hành động theo cảm xúc cá nhân.

Khi chúng ta cảm thấy giận dữ với thị trường; chúng ta thường trở nên sợ hãi và tạo ra những tín ngưỡng ngớ ngẩn. Thị trường tài chính luôn hoạt động theo chu kỳ từ tăng giá đến giảm giá giống như đại dương lúc bình lặng, lúc nổi sóng. Mark Doughlas viết trong cuốn sách *The Disciplined Trader (Nhà giao dịch kỷ luật)* mô tả về thị trường như sau, "Không hề có điểm khởi đầu, ở giữa hay kết thúc. Tất cả là do suy nghĩ của bạn."

Chúng ta cố gắng thao túng thị trường, hành động giống như Xerxes Đại Đế quyền uy. Hầu hết chúng ta đều không ý thức được mình đang thao túng bản thân như thế nào, chúng ta mặc cả ra sao và chúng ta có hành động theo cảm xúc hay không. Hầu hết chúng ta nghĩ mình là trung tâm của vũ trụ và kỳ vọng mọi người hoặc nhóm người nào đó hỗ trợ và giúp đỡ bạn. Điều này không hề có trên thị trường tài chính, nó không hề thuộc về ai.

Leston Havens, nhà tâm lý học của Đại Học Harvard, viết: "Ăn thịt đồng loại và nô lệ có lẽ là những biểu hiện rõ nét nhất cho sự mông muội về lòng dã thú và muốn khuất phục người khác của loài người. Mặc dù cả hai hình thức này hiện nay không được khuyến khích, nhưng chúng vẫn tồn tại dưới các dạng tâm lý cho thấy nền văn minh loài người đạt được thành công lớn khi chuyển từ khô cứng và vật chất sang trừu tượng và tâm lý". Bố mẹ đe dọa con cái, và các giáo viên cố gắng uốn nắn lũ trẻ phải biết cách phải phục tùng ở trường học. Đó là lý do tại sao hầu hết chúng ta lớn lên hoặc là nép mình trong cái ốc vỏ hoặc là học cách thao túng người khác. Hành động một cách tự do không phải là cảm giác tự nhiên của chúng ta – nhưng đó là cách duy nhất để thành công trên thị trường tài chính.

Douglas cảnh báo: "Nếu hành vi của các thị trường có vẻ như bí ẩn đối với bạn, đó là vì hành vi của bạn đang bí ẩn và không thể quản trị. Bạn không thể thực sự xác định được thị trường sẽ làm gì tiếp theo một khi bạn thậm chí còn không biết mình sẽ làm gì tiếp theo." Cuối cùng, "một điều duy nhất mà chúng ta có thể kiểm soát là chính bản thân mình. Là một nhà giao dịch, bạn có quyền hoặc là thu lợi cho bản thân hoặc là đưa tiền của mình cho người khác." Ông nói thêm, "những nhà giao dịch có thể kiếm tiền ổn định... là do tiếp cận hoạt động giao dịch từ góc độ kỷ luật."

Hầu hết chúng ta đều có một con quỷ trong bản thân muốn hủy hoại con đường đi đến thành công. Có một số quy tắc như sau đã hoạt động rất tốt đối với tôi khi phát triển từ một nhà giao dịch nghiệp dư non nớt thành một nhà giao dịch bán chuyên nghiệp, còn đôi chút tính khí thất thường cho đến một nhà giao dịch điềm đạm. Bạn có thể thay đổi danh sách sau cho phù hợp với cá tính của mình.

1. Xác định thời gian bạn muốn ở trên thị trường – ví dụ như, bạn muốn làm nhà giao dịch trong 20 năm từ bây giờ.

2. Học hỏi nhiều nhất có thể. Đọc và lắng nghe từ các chuyên gia, nhưng phải giữ thái độ hoài nghi về mọi thứ. Hãy đặt ra câu hỏi, và đừng vội vàng chấp nhận ý kiến của chuyên gia.

3. Đừng quá tham lam và vội vàng giao dịch. Hãy dành thời gian để học hỏi. Thị trường vẫn luôn ở đó, và luôn còn nhiều cơ hội phía trước.

4. Phát triển hệ thống phân tích thị trường – nghĩa là, "Nếu A xảy ra, thì B chắc chắn sẽ xuất hiện". Thị trường luôn có nhiều khía cạnh, vì vậy hãy sử dụng một số phương pháp phân tích khác nhau để xác nhận trước khi giao dịch. Kiểm tra mọi thứ bằng dữ liệu lịch sử và sau đó mới tham gia thị trường bằng tiền thật. Thị trường luôn thay đổi nên bạn cần phải có nhiều công cụ khác nhau để giao dịch khi thị trường

tăng giá và khi thị trường giảm giá hoặc trong các giai đoạn chuyển tiếp (xem các phần viết về phân tích kỹ thuật).

5. Xây dựng kế hoạch quản trị tiền. Mục tiêu đầu tiên của bạn là sống sót trong dài hạn; mục tiêu thứ hai mới là tăng trưởng vốn từ từ, và mục tiêu cuối cùng là đạt tới lợi nhuận cao nhất. Hầu hết các nhà giao dịch đều muốn đạt tới ngay mục tiêu thứ ba mà quên mất hai mục tiêu đầu tiên (xem Phần 9, "Quản Trị Rủi Ro").

6. Thận trọng rằng chính nhà giao dịch mới là liên kết yếu nhất trong bất cứ hệ thống giao dịch nào. Hãy đi đến dự cuộc họp nhóm của Hội Cai Rượu AA để học cách tránh thua lỗ và xây dựng phương pháp riêng kiềm chế thực hiện các giao dịch bốc đồng.

7. Nhà giao dịch chiến thắng suy nghĩ, cảm nhận và hành động khác với người thua lỗ. Bạn phải quan sát bên trong bản thân mình, phá vỡ các ảo tưởng, và thay đổi cách thức cảm nhận, suy nghĩ và hành động cũ. Thay đổi là một việc khó khăn, nhưng nếu bạn muốn trở thành nhà giao dịch chuyên nghiệp, bạn phải thay đổi và hoàn thiện tính cách của bản thân.

Để hướng tới thành công, bạn cần phải hành động, tích lũy kinh nghiệm và kỷ luật. Tiền là quan trọng, nhưng nó ít quan trọng hơn các yếu tố khác. Nếu bạn nghiên cứu cuốn sách này, bạn sẽ thu được nhiều kiến thức quý giá, và sau đó chúng ta sẽ quay trở lại với vấn đề tính kỷ luật ở các chương cuối cùng.

PHẦN 2

Tâm lý đám đông

Phố Wall được đặt tên theo một bức tường nhằm giữ cho vật nuôi nông trại không đi vào khu định cư ở đầu phía nam Manhattan. Tuy nhiên, hình ảnh của hoạt động nông trại luôn sống trong ngôn ngữ của các nhà giao dịch. Bốn loài vật thường được các nhà giao dịch đề cập trên phố Wall là: bò và gấu, heo và cừu. Các nhà giao dịch nói: "Bò kiếm tiền, gấu xài tiền, còn heo thì bị thịt."

Bò chiến đấu bằng cách húc đôi sừng của nó. Con bò ám chỉ bên mua – là những người đặt cược vào sự tăng giá của thị trường và thu lời nhờ giá đi lên. Con gấu chiến đấu bằng cách vung những cú tát. Gấu ám chỉ bên bán – là người đặt cược vào sự giảm giá và kiếm lời khi giá giảm.[5]

Heo chỉ những nhà giao dịch tham lam. Họ mua hoặc bán số lượng vị thế quá lớn so với quy mô tài khoản và thường bị "thịt" chỉ với một số chuyển động giá nhỏ. Những con heo khác nắm giữ vị thế quá lâu – họ kỳ vọng có lợi nhuận thậm chí khi xu hướng đã đảo chiều. Con cừu ám chỉ những nhà theo sau xu hướng bị động và sợ hãi. Họ đôi khi mang lên mình đôi sừng bò

[5] Luôn có nhiều không gian trên thị trường cho cả bò và gấu hoạt động, và thậm chí là cùng một thời điểm. Trên trang SpikeTrader, khi có hai nhà giao dịch quan sát cùng một mã cổ phiếu – thì một người sẽ ở vị thế mua và người kia ở vị thế bán. Thường khi kết thúc tuần cả hai đều có lợi nhuận, cho thấy rằng cách thức bạn quản trị giao dịch còn quan trọng hơn cả việc chọn cổ phiếu nào hay xu hướng của nó.

hoặc da gấu và cố tỏ vẻ huênh hoang. Bạn có thể nhận ra họ phồng lên một cách đáng thương khi thị trường trở nên biến động mạnh.

Khi thị trường mở cửa, bò mua, gấu bán, còn heo và cừu thì bị dẫm nát dưới chân, trong khi các nhà giao dịch lưỡng lự chờ để tham gia vào các phía. Màn hình giá trên khắp thế giới thể hiện các mức giá gần nhất của bất cứ công cụ giao dịch nào. Hàng nghìn con mắt trên thế giới tập trung vào các mức giá khi họ đưa ra quyết định giao dịch.

11. Giá là gì?

Các nhà giao dịch được chia thành ba nhóm: người mua, người bán và không xác định. Người mua muốn trả mức giá thấp nhất có thể, trong khi người bán muốn bán giá cao nhất có thể. Mâu thuẫn này được phản ánh trong chênh lệch giá mua-giá bán, được thảo luận trong phần Giới Thiệu. "Giá mua" là mức giá nhà buôn sẵn lòng trả để mua chứng khoán tại thời điểm đó (điều này có nghĩa, chúng ta trong vai trò của một nhà đầu tư sẽ bán chứng khoán tại mức giá mua của nhà buôn); "giá bán" là mức giá mà nhà buôn yêu cầu để bán cổ phiếu đó (điều này có nghĩa, chúng ta trong vai trò của một nhà đầu tư sẽ mua chứng khoán tại mức giá bán của nhà buôn).

Người mua có một lựa chọn: chờ cho đến khi giá hạ xuống hoặc trả theo mức giá mà bên bán yêu cầu. Người bán có lựa chọn tương tự: chờ cho đến khi giá tăng lên hoặc chấp nhận đưa ra mức giá thấp hơn cho người mua.

Một giao dịch xuất hiện khi có sự gặp nhau của hai suy nghĩ: một người mua vội vàng đồng ý với mọi điều khoản của bên bán và trả tiền, hoặc người bán đồng ý với tất cả mọi điều kiện của người mua và bán với giá rẻ hơn.

Sự hiện diện của các nhà giao dịch còn lưỡng lự tạo nên áp lực cho bò và gấu. Người mua và người bán phải hành động thật nhanh vì họ biết mình đang bị vây quanh bởi một đám đông những nhà giao dịch còn lưỡng lự, những người có thể nhảy vào và phá hỏng thỏa thuận bất cứ lúc nào.

Người mua hiểu rằng nếu suy nghĩ quá lâu, những nhà giao dịch khác có thể tham gia và mua trước anh ấy. Một người bán hiểu rằng nếu anh ta cố gắng giữ giá bán cao hơn, sẽ có nhà giao dịch khác tham gia vào và bán tại mức giá thấp hơn. Đám đông các nhà giao dịch còn lưỡng lự khiến người mua và người bán phải sẵn lòng thỏa thuận với bên đối ngược. Một giao dịch xảy ra khi có sự gặp nhau của hai luồng suy nghĩ.

Sự đồng thuận giá trị

Mỗi tick giá trên màn hình thể hiện một thỏa thuận giao dịch giữa một người mua và một người bán.

Người mua đang mua vì họ kỳ vọng giá tăng. Người bán đang bán vì họ kỳ vọng giá giảm. Người mua và người bán luôn bị vây quanh bởi đám đông các nhà giao dịch còn lưỡng lự, những người tạo nên áp lực cho cả hai phía vì họ có thể trở thành người mua hoặc người bán.

Hành động của con bò đẩy thị trường tăng giá, trong khi hành động bán của con gấu khiến thị trường đi xuống, và các nhà giao dịch còn lưỡng lự có thể làm mọi thứ xảy ra nhanh hơn bằng cách nhanh chóng tham gia vào nhóm mua hoặc nhóm bán.

Các nhà giao dịch đến thị trường từ khắp nơi trên thế giới: sẽ tham gia giao dịch bằng máy vi tính hoặc thông qua nhà môi giới. Mọi người đều có cơ hội mua hoặc bán. *Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận về giá trị hiện tại của tất cả các thành viên tham gia thị trường, được thể hiện bằng hành động.* Giá được tạo ra bởi đám đông các nhà giao dịch – người mua, người bán và những người còn lưỡng lự. Mẫu hình giá và khối lượng thể hiện tâm lý đám đông trên thị trường.

Mẫu hình hành vi

Đám đông khổng lồ giao dịch trên các thị trường chứng khoán, thị trường hàng hóa, và thị trường hợp đồng quyền chọn. Dòng tiền lớn và dòng tiền nhỏ, dòng tiền thông minh và dòng tiền ngu xuẩn, dòng tiền tổ chức và dòng tiền cá nhân, nhà đầu tư dài hạn và nhà đầu tư ngắn hạn, tất cả đều gặp nhau tại các sàn giao dịch. *Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận về giá trị hiện tại giữa người mua, người bán và các nhà giao dịch còn lưỡng lự tại thời điểm giao dịch. Luôn có một đám đông các nhà giao dịch đằng sau mỗi mẫu hình giá xuất trên màn hình.*

Sự đồng thuận của đám đông thay đổi từ thời điểm này sang thời điểm khác. Thỉnh thoảng, sự đồng thuận này tạo ra diễn biến ổn định nhưng vào thời điểm khác, lại tạo ra sự hỗn loạn trên thị trường. Giá di chuyển từng bước nhỏ tại những thời điểm thị trường yên ắng. Khi đám đông trở nên hoảng sợ hoặc tham lam, giá bắt đầu nhảy vọt. Tưởng tượng đám đông đang tranh giành tàu cứu hộ trên con tàu sắp chìm – bạn sẽ hiểu giá biến động như thế nào khi đám đông các nhà giao dịch trở nên đầy cảm xúc về xu hướng. Một nhà giao dịch khôn ngoan thường tham gia giao dịch khi thị trường yên tĩnh và chốt lợi nhuận khi thị trường biến động mạnh. Tất nhiên, các nhà giao dịch nghiệp dư sẽ hành động ngược lại: họ nhảy vào hoặc nhảy ra thị

trường khi giá bắt đầu chạy, nhưng tỏ ra chán nản và không quan tâm đến thị trường khi giá nằm im.

Các mẫu hình đồ thị thể hiện những dao động tâm lý đám đông trên các thị trường tài chính. Mỗi phiên giao dịch là một trận chiến giữa bò – người kiếm tiền khi giá tăng, và gấu – người kiếm lời khi giá giảm. Mục tiêu của các nhà phân tích kỹ thuật là khám phá tương quan sức mạnh giữa bò và gấu và đặt cược nhóm nào sẽ chiến thắng. Nếu bò mạnh hơn, bạn nên mua và nắm giữ. Nếu gấu mạnh hơn, bạn nên bán hoặc bán khống. Nếu cả hai bên cân bằng về sức mạnh, một nhà đầu tư thông minh sẽ nên đứng ngoài. Hãy để cho bò và gấu chiến đấu với nhau, và bạn chỉ tham gia khi biết rằng bên nào sẽ giành chiến thắng.

Giá và khối lượng, cùng với các chỉ báo để theo dõi chúng, phản ánh hành vi đám đông. Phân tích kỹ thuật giống như việc thăm dò ý kiến dư luận. Vừa kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật: Phân tích kỹ thuật vừa mang tính khoa học vì chúng ta sử dụng phương pháp thống kê và máy tính, nhưng nó cũng mang tính nghệ thuật vì chúng ta phải sử dụng đến những đánh giá cá nhân và kinh nghiệm để giải thích những phát hiện của mình.

12. Thị trường tài chính là gì?

Thực tế đằng sau các con số và đồ thị trên thị trường tài chính là gì? Khi bạn kiểm tra giá trên tờ báo, theo dõi từng tick biến động giá trên màn hình, hoặc vẽ các đồ thị trên biểu đồ, chính xác thì bạn đang quan sát cái gì? Bạn phân tích và giao dịch cái gì trên thị trường?

Các nhà giao dịch nghiệp dư hành động như thể thị trường là một trò chơi lớn mà họ có thể trở thành người chuyên nghiệp và kiếm tiền. Các nhà giao dịch vốn là các nhà khoa học và kỹ sư lại xem thị trường như những hiện tượng vật lý và áp dụng những nguyên tắc xử lý tín hiệu, giảm thiểu độ nhiễu…. Ngược lại, tất cả các nhà giao dịch chuyên nghiệp lại biết rằng thị trường là một đám đông khổng lồ.

Mỗi nhà giao dịch đều cố gắng lấy tiền từ túi người khác bằng cách dự đoán xu hướng của thị trường. Các đám đông thành viên trên thị trường sinh sống ở mọi châu lục, mua bán bằng các phương tiện viễn thông hiện đại với mục tiêu theo đuổi lợi nhuận chính là sự thua lỗ của người khác. *Thị trường là một đám người khổng lồ. Mỗi thành viên trong đám đông cố gắng lấy tiền từ túi người khác bằng cách thông minh hơn người khác.* Thị trường là một nơi ác nghiệt vì mọi người đang chống lại nhau và bạn cũng chống lại tất cả mọi người.

Thị trường tài chính không những khắc nghiệt mà bạn còn phải trả chi phí mỗi khi tham gia hoặc thoát khỏi thị trường. Bạn phải vượt qua rào cản của phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh trước khi bạn muốn thu lời. Tại thời điểm bạn đặt lệnh giao dịch, bạn trả một mức phí hoa hồng cho công ty môi giới – nghĩa là bạn đang ở phía sau cuộc chơi tại thời điểm bạn tham gia. Các nhà tạo lập thị trường cố gắng đánh bại bạn bằng trượt giá đặt lệnh khi lệnh của bạn được chuyển đến sàn giao dịch. Họ cũng cố gắng "cắn" tài khoản một miếng trước khi bạn thoát khỏi thị trường. *Trong giao dịch, bạn phải cạnh tranh với những bộ óc thông minh nhất trên thế giới, trong khi phải phòng ngừa với đám cá hổ piraha ăn thịt người là phí hoa hồng và trượt giá đặt lệnh.*

Đám đông toàn cầu

Ngày trước, thị trường tài chính còn rất nhỏ, và chỉ có vài thành viên trên thị trường biết đến nhau. Sàn Giao Dịch Chứng Khoán New York (NYSE) được thành lập vào năm 1792 dưới dạng một câu lạc bộ gồm 12 nhà giao dịch. Vào những ngày nắng, họ đã tụ tập dưới cây dương Châu Mỹ (cotton-wood), và những ngày mưa, họ di chuyển đến Fraunces Tavern. Ngay khi những nhà giao dịch này được tổ chức thành sàn NYSE, họ bắt đầu thu một mức phí hoa hồng cố định cho những ai muốn tham gia, và mức phí này đã tồn tại suốt 180 năm.

Ngày nay, chỉ còn một số ít các nhà giao dịch tại sàn. Hầu hết chúng ta được kết nối với thị trường thông qua hệ thống điện tử. Tuy nhiên, khi chúng ta quan sát các mức giá được yết trên màn hình và đọc các bài báo trên truyền thông tài chính, chúng ta trở thành thành viên của đám đông thị trường – thậm chí là chúng ta sống cách nhau hàng ngàn dặm. Nhờ vào các phương tiện liên lạc hiện đại, thế giới trở nên nhỏ hơn, trong khi thị trường càng ngày phình to. Tâm lý phởn phơ có thể chảy từ thị trường Luân Đôn (Anh Quốc) sang New York (Hoa Kỳ), và một cơn hoảng sợ tại Tokyo (Nhật Bản) có thể ảnh hưởng đến thị trường Frankfurt (Đức).

Khi bạn phân tích thị trường, bạn đang quan sát hành vi của đám đông. Đám đông có nhiều văn hóa khác nhau ở trên nhiều châu lục khác nhau. Các nhà tâm lý xã hội không thể nào tìm ra các quy luật chi phối hành vi đám đông, nhưng một nhà giao dịch phải tìm hiểu xem đám đông thị trường ảnh hưởng đến mình như thế nào.

Nhóm, không phải cá nhân

Hầu hết mọi người cảm thấy bị cám dỗ tham gia vào đám đông và "hành động giống như mọi người." Điều này khiến cho tâm lý của đám đông tác động đến chúng ta khi bạn thực hiện một giao dịch. Một nhà giao dịch thành công phải biết suy nghĩ độc lập. Bạn cần phải có đủ tỉnh táo để phân tích thị trường một cách độc lập và đưa ra các quyết định giao dịch.

Đám đông có đủ sức mạnh để tạo nên xu hướng. Đám đông có thể không quá thông minh, nhưng vẫn mạnh hơn bất cứ ai trong chúng ta. Đừng bao giờ đi ngược xu hướng. Nếu xu hướng tăng, bạn chỉ nên mua hoặc là đứng ngoài. Đừng bao giờ bán khống chỉ vì cho rằng "mức giá này là quá cao" – đừng bao giờ tranh cãi với đám đông. Bạn có thể không cần thiết phải chạy theo đám đông – nhưng bạn không được phép chống lại đám đông.

Hãy tôn trọng sức mạnh của đám đông – nhưng đừng e sợ nó. Đám đông có sức mạnh, nhưng nguyên thủy, hành vi của đám đông là đơn giản và có tính lặp lại. Mọi nhà giao dịch đều nghĩ họ có thể lấy tiền từ các thành viên khác trên đám đông thị trường.

Nguồn gốc của lợi nhuận

Bạn có bao giờ ngừng lại để tự hỏi, lợi nhuận mà bạn kỳ vọng đến từ đâu? Liệu thị trường có tiền vì các công ty đang có lợi nhuận cao hơn, hoặc lãi suất thấp hơn hay mùa thu hoạch đậu nành bội thu? *Lý do thực sự giải thích tiền trên thị trường là vì có các nhà giao dịch khác đặt tiền vào đó. Tiền mà bạn muốn có thuộc về người khác, những người không có ý định đưa nó cho bạn.*

Giao dịch nghĩa là cố gắng lấy tiền từ túi người khác, trong khi họ cũng đang cố gắng lấy tiền của bạn – điều này giải thích tại sao thị trường tài chính là một môi trường kinh doanh khốc liệt. Kẻ chiến thắng đầu tiên là các nhà môi giới vì họ lấy tiền từ cả người chiến thắng và người thua lỗ.

Tim Slater so sánh giao dịch với trận chiến thời trung cổ. Một người tham gia vào cuộc chiến với mũi gươm của mình và cố gắng giết chết đối thủ, là người cũng đang cố gắng giết anh ta. Người chiến thắng sẽ tước lấy vũ khí, đất đai và vợ của đối thủ, và biến con cái của anh ta thành nô lệ. Bây giờ chúng ta hãy đi tới thị trường chứ không phải là một đấu trường. Khi bạn lấy tiền từ một người khác, nó không khác gì bạn đang hút máu anh ta. Anh ta sẽ mất nhà cửa, bất động sản, người vợ sẽ bỏ đi và con cái gặp khó khăn.

Một người bạn lạc quan của tôi một lần đã cười và nói rằng, có quá nhiều người không hề chuẩn bị gì cho một cuộc chiến sinh tử: "95% các nhà môi giới không hề biết gì về nghiên cứu. Họ không biết mình đang làm cái gì.

Chúng ta phải có kiến thức, còn nếu không sẽ giống như đem tiền đi từ thiện." Lý thuyết của họ có vẻ tốt, nhưng họ sớm phát hiện ra rằng nó đã sai – không hề dễ dàng kiếm tiền trên thị trường.

Chắc chắn luôn có nhiều con cừu non chờ bị làm thịt. Cừu luôn có sẵn – nhưng nếu như bạn muốn một tí thịt cừu, bạn phải chiến đấu với nhiều đối thủ cạnh tranh nguy hiểm. Họ là những kẻ chuyên nghiệp: Cao bồi Mỹ, kỵ sĩ Anh, lính đánh thuê Đức, samurai Nhật Bản, và nhiều chiến binh khác, tất cả đều đang cùng đi săn những con cừu bất hạnh. Giao dịch nghĩa là chiến đấu với đám đông thù địch, trong đó bạn tham gia vào cuộc chiến và sau đó, hoặc là bạn sống hoặc là bạn bị thương hay chết.

Thông tin nội bộ

Có một nhóm người có thông tin trước chúng ta. Đây là những người nội bộ trong doanh nghiệp kiếm lời một cách hợp pháp trên thị trường chứng khoán. Và họ là những nhà đầu tư hợp pháp, được công nhận là nhà giao dịch nội bộ bởi Ủy Ban Chứng Khoán Mỹ (SEC). Nhưng đó chỉ là phần nổi của tảng băng – luôn có nhiều giao dịch bất hợp pháp trong các nhà giao dịch nội bộ.

Người giao dịch bằng thông tin nội bộ đang ăn cắp tiền của chúng ta. Nhiều nhà giao dịch nội bộ khét tiếng đã phải ngồi tù. Việc kết án các nhà giao dịch nội bộ vẫn diễn ra đều đặn, nhất là sau khi có một cuộc sụp đổ. Sau cuộc sụp đổ năm 2008, một nhóm các nhà điều hành từ quỹ Galleon, dẫn đầu là vị CEO của họ, đã bị kết án tù dài hạn, trong khi các cựu thành viên điều hành của một số doanh nghiệp hàng đầu của Mỹ phải chịu án 2 năm tù, và gần đây một nhà quản trị tiền từ SAC Capital đã bị cáo buộc giao dịch nội gián.

Phần nổi của tảng băng tan ra, nhưng khối băng lớn vẫn tiếp tục nổi lên, sẵn sàng nuốt lấy bất cứ tài khoản nào mà nó gặp phải.

Cố gắng giảm thiểu hành vi giao dịch nội gián cũng giống như cố gắng diệt lũ chuột trong nông trại. Thuốc diệt chuột chỉ có thể giúp kiểm soát lũ chuột, nhưng không thể nào tiêu diệt chúng tận gốc được. Một CEO nghỉ hưu của một công ty giao dịch đại chúng giải thích với tôi rằng, một người đàn ông thông minh không bao giờ giao dịch bằng thông tin nội bộ của công ty mình mà đưa nó cho những người bạn đánh golf. Sau đó, những người bạn lại mách lại cho người đàn ông những thông tin nội bộ về công ty của họ, và cả hai đều thu lợi mà không bị phát hiện. Mạng lưới các nhà giao dịch nội bộ an toàn cho tới khi nào các thành viên của nó vẫn tuân thủ quy tắc ứng xử và không quá tham lam. Giao dịch nội gián là hợp pháp trên thị

trường tương lai, và cho tới gần đây, nó vẫn được xem là hợp pháp với các thành viên quốc hội, thượng nghị sĩ và các nhân viên của họ.

Đồ thị phản ánh tất cả các giao dịch bởi tất cả các thành viên tham gia thị trường – bao gồm các nhà giao dịch nội bộ. Họ luôn để lại dấu chân trên đồ thị giống như mọi người – và công việc của các nhà phân tích kỹ thuật là đi theo họ để thu lời. Phân tích kỹ thuật có thể giúp chúng ta phát hiện được các hành vi mua và bán nội bộ.

13. Màn hình giao dịch

Con người đã tiến hành giao dịch với nhau từ buổi bình minh lịch sử nhân loại. Việc giao thương với những người hàng xóm tốt hơn là tự cất giữ thức ăn. Khi xã hội loài người tiến bộ, tiền trở thành trung gian trao đổi. Thị trường chứng khoán và hàng hóa là một trong những dấu hiệu cho thấy sự phát triển của xã hội. Một trong những hành động phát triển kinh tế then chốt của các quốc gia Đông Âu sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội là thành lập các sàn giao dịch chứng khoán và hàng hóa.

Ngày nay, các thị trường chứng khoán, thị trường tương lai và thị trường hàng hóa trải rộng khắp toàn cầu. Marco Polo, một thương gia người Ý thời trung cổ, phải mất 15 năm để đi lại giữa Ý và Trung Quốc. Bây giờ, khi các nhà giao dịch Châu Âu muốn mua vàng ở Hồng Kông, anh ta chỉ cần điền vào phiếu lệnh giao dịch trong vài giây. Có hàng trăm sàn giao dịch chứng khoán và thị trường tương lai trên khắp thế giới. Tất cả các sàn giao dịch phải đáp ứng ba tiêu chí, trong đó tiêu chí đầu tiên được xây dựng từ các chợ Hy Lạp cổ đại và hoạt động thương mại thời trung cổ ở Tây Âu, đó là: một địa điểm tập trung, các quy tắc để phân loại hàng hóa, và định nghĩa các hợp đồng giao dịch.

Các nhà giao dịch cá nhân

Các nhà giao dịch cá nhân thường đến thị trường sau khi có một sự nghiệp thành công trong các hoạt động kinh doanh khác hoặc là một chuyên gia giao dịch. Một nhà giao dịch cá nhân bình thường trên thị trường tương lai ở Mỹ vào khoảng 50 tuổi, đã kết hôn, và có bằng đại học. Hai nhóm lớn nhất trong các nhà giao dịch thị trường tương lai là nông dân và các kỹ sư.

Hầu hết mọi người giao dịch với cả những lý do lý trí và lý do cảm tính. Những lý do lý trí bao gồm muốn kiếm được tỷ suất sinh lợi trên vốn lớn. Còn những lý do cảm tính bao gồm ưa thích đánh bạc hoặc để giải trí. Hầu hết các nhà giao dịch không ý thức được với các động cơ phi lý trí.

Học cách giao dịch mất nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. Một vài người phát triển thành các nhà giao dịch chuyên nghiệp tức có thể kiếm sống được bằng hoạt động giao dịch. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường cực kỳ cẩn trọng với những gì mà họ làm. Họ đáp ứng các mục tiêu phi lý trí của mình ở bên ngoài thị trường, trong khi các nhà giao dịch nghiệp dư hành động một cách cảm tính ở cả bên trong và bên ngoài thị trường.

Vai trò kinh tế chính của các nhà giao dịch là nuôi sống cho người môi giới của mình – nghĩa là giúp anh ta chi trả các hóa đơn thế chấp và có tiền cho lũ trẻ đến trường học. Ngoài ra, vai trò của các nhà đầu cơ là giúp cho các công ty huy động vốn trên thị trường chứng khoán và gánh chịu rủi ro giá cả trên thị trường hàng hóa, cho phép các nhà sản xuất tập trung vào hoạt động sản xuất. Những mục tiêu kinh tế cao quý này thực ra không hề xuất hiện trong suy nghĩ của các nhà đầu cơ khi anh ta đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán.

Các nhà giao dịch tổ chức

Các định chế tài chính giao dịch với khối lượng lớn, và cái ví dày mang lại cho họ một số lợi thế. Các định chế tài chính phải chịu mức phí hoa hồng thấp. Họ có thể chi tiền để thuê những nhà nghiên cứu và giao dịch tốt nhất. Một người bạn của tôi, từng là trưởng bộ phận giao dịch tại một ngân hàng tiến hành các giao dịch dựa trên dịch vụ được cung cấp bởi một nhóm cựu nhân viên CIA. Bạn tôi có được các ý tưởng giao dịch tốt nhất từ những báo cáo của họ, trong khi mức phí thường niên lớn khi mua báo cáo này chỉ giống như một miếng khoai tây nhỏ bé khi so với khối lượng giao dịch khổng lồ của công ty. Hầu hết các nhà giao dịch cá nhân không có những ưu thế này.

Một số công ty lớn có những mạng lưới thông minh cho phép họ hành động trước công chúng. Một ngày, khi giá dầu trên thị trường tương lai tăng giá mạnh do hỏa hoạn xảy ra ở một giàn khoan Biển Bắc, tôi đã gọi cho một người bạn ở công ty dầu mỏ. Thị trường điên loạn, nhưng anh ta lại vui mừng vì đã mua dầu trên thị trường tương lai một giờ trước khi mọi người biết tin. Thì ra anh ta đã nhận được bức điện từ một cơ quan trong khu vực cháy trước khi báo cáo xuất hiện trên báo chí. Thời điểm nhận tin tức là vô giá, và chỉ những công ty lớn mới có thể sở hữu được mạng lưới thông tin như thế.

Một người quen của tôi từng giao dịch thành công cho một ngân hàng đầu tư ở phố Wall đã bị thua lỗ sau khi anh ta rời ngân hàng để giao dịch cá nhân. Anh ta phát hiện ra rằng hệ thống yết giá trực tuyến trong căn hộ chung cư Park Avenue không cung cấp cho anh ta thông tin nhanh giống như hộp

squark box[6] trên sàn giao dịch của công ty cũ. Các nhà môi giới trên thế giới thường gọi cho anh ta với những thông tin quan trọng vì họ muốn đặt lệnh giao dịch. "Khi giao dịch ở nhà, bạn không bao giờ là người đầu tiên nghe được các thông tin mới nhất" – bạn tôi nói.

Các công ty giao dịch ở cả thị trường tương lai và thị trường giao ngay có hai lợi thế. Họ có thông tin nội bộ chính xác, và họ không bị giới hạn vị thế đầu cơ trên nhiều thị trường tương lai. Tôi đã đến thăm một người quen ở công ty dầu khí đa quốc gia; sau khi đi qua các lớp bảo vệ an ninh còn chặt chẽ hơn cả sân bay, tôi đi bộ xuống hành lang bằng kính có thể quan sát toàn bộ căn phòng mà nhiều nhóm các nhà giao dịch đang tập trung quan sát các sản phẩm giao dịch dầu khí. Khi tôi hỏi người bạn, các nhà giao dịch của anh đang phòng ngừa rủi ro hay đang đầu cơ, anh ấy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, "Vâng". Tôi lặp lại câu hỏi một lần nữa và cũng nhận được câu trả lời tương tự. Các công ty nằm trên một đường ranh giới mong manh giữa hoạt động phòng ngừa rủi ro và đầu cơ khi sử dụng thông tin nội bộ.

Bên cạnh lợi thế thông tin, nhân viên của các công ty giao dịch có lợi thế về mặt tâm lý – họ có thể thoải mái hơn vì không đặt cược rủi ro với tiền của mình. Khi một chàng trai trẻ nói với tôi rằng anh ta rất hứng thú với hoạt động giao dịch, tôi nói anh ấy nên tìm kiếm công việc tại một công ty giao dịch và học hỏi từ mọi người. Các công ty gần như không bao giờ thuê các nhà giao dịch chỉ mới tuổi đời đôi mươi.

Một nhà giao dịch cá nhân tham gia muộn vào trò chơi này làm như thế nào để cạnh tranh với các nhà giao dịch tổ chức và chiến thắng?

Gót chân Asin của các định chế tài chính là họ *phải* giao dịch, trong khi các nhà giao dịch cá nhân hoàn toàn có thể tự do giao dịch hoặc có thể rời khỏi thị trường bất kể khi nào anh ta muốn. Các ngân hàng phải hoạt động năng động trên các thị trường trái phiếu và các nhà sản xuất ngủ cốc phải hoạt động tích cực trên thị trường ngũ cốc gần như ở mọi mức giá. Lợi thế của một nhà giao dịch cá nhân là có thể chờ đợi những cơ hội tốt nhất.

Hầu hết các nhà giao dịch cá nhân lại phung phí lợi thế này bằng cách giao dịch quá mức. Một nhà giao dịch cá nhân muốn thành công trước những gã khổng lồ phải biết cách xây dựng tính kiên nhẫn và loại bỏ lòng tham. Nên nhớ, *mục tiêu bạn là giao dịch thành công chứ không phải giao dịch nhiều.*

Các nhà giao dịch trong những tổ chức tài chính khi thành công sẽ được tăng lương và tiền thưởng. Khoản tiền thưởng tuy cao nhưng có thể vẫn còn rất nhỏ bé so với hàng triệu đôla mà anh ta kiếm được cho công ty. Các nhà

6 Người dịch: Squark Box là tên gọi của một chương trình cung cấp thông tin tài chính của hãng truyền thông CNBC.

giao dịch tổ chức thành công thường nói về việc anh ta sẽ rời khỏi công ty và tiến hành giao dịch cá nhân. Nhưng rất ít người thành công sau khi rời khỏi công ty.

Hầu hết các nhà giao dịch cá nhân sau khi rời khỏi tổ chức bắt đầu rơi vào những trạng thái cảm xúc tham lam, sợ hãi, thăng hoa và hoảng loạn khi họ bắt đầu đặt cược rủi ro đối với tiền của chính mình. Họ hiếm khi giao dịch tốt cho tiền của chính mình – đó là một dấu hiệu khác cho thấy tâm lý là gốc rễ của việc giao dịch thành công hay thất bại. Một số nhà giao dịch tổ chức nhận ra rằng, thành công của họ chính là nhờ người quản lý giao dịch, người kiểm soát rủi ro của họ. Rời khỏi công ty có nghĩa rằng bạn trở thành nhà quản lý của chính mình – chúng ta sẽ trở lại thảo luận chủ đề này ở chương tiếp theo, khi tập trung phân tích làm như thế nào tổ chức hoạt động giao dịch của bạn.

Thanh gươm của nhà tạo lập thị trường

Giống như các kỵ sĩ thời trung cổ đến các cửa hàng để mua sắm những thanh gươm sắc bén nhất, các nhà giao dịch hiện đại tìm mua những công cụ giao dịch tốt nhất. Sự xuất hiện của nhiều phần mềm tốt và tỷ lệ phí hoa hồng sụt giảm tạo nên sân chơi đẳng cấp hơn. Máy tính cho phép bạn tăng tốc độ nghiên cứu và thực hiện nhiều đổi mới. Nó giúp bạn phân tích nhiều thị trường hơn với mức độ chuyên sâu hơn. Chúng ta sẽ trở lại với máy tính và phần mềm trong Chương 21, "Giao dịch bằng máy tính", nhưng sẽ có một vài mô tả ngắn gọn ở đây.

Có ba loại phần mềm giao dịch: hộp công cụ, hộp đen và hộp xám. **Hộp công cụ** cho phép bạn hiển thị dữ liệu, vẽ các đồ thị, vẽ các chỉ báo, thay đổi các tham số, và kiểm tra lại hệ thống giao dịch của bạn. Hộp công cụ đối với các nhà giao dịch hợp đồng quyền chọn bao gồm những mô hình định giá quyền chọn. Một hộp công cụ tốt có khả năng tùy biến giống như việc điều chỉnh ghế ngồi ở trong xe.

Vào năm 1977, tôi mua hộp công cụ đầu tiên để tiến hành phân tích kỹ thuật trên máy tính. Nó tốn mức phí 1,900 USD cộng với phí dữ liệu hàng tháng. Ngày nay, các phần mềm khá rẻ, và thậm chí là miễn phí, có sẵn các hộp công cụ mạnh. Tôi trình bày các khái niệm trong cuốn sách này bằng cách sử dụng Stockcharts.com vì tôi muốn cuốn sách mới của tôi trở nên hữu ích với nhiều nhà giao dịch nhất có thể.

Stockcharts.com làm bằng phẳng sân chơi cho mọi nhà giao dịch. Công cụ này rõ ràng, trực quan, và có nhiều tính năng. Phiên bản cơ bản là hoàn toàn miễn phí, mặc dù tôi đã sử dụng phiên bản "thành viên" để có thể vẽ biểu đồ với chất lượng tốt hơn nhưng mức phí cũng không hề đắt. Tôi vẫn

còn nhớ công cụ này lúc mới ra đời khó sử dụng như thế nào và muốn cho bạn thấy, bạn đang thừa hưởng một công cụ phân tích mạnh miễn phí hoặc chỉ với mức phí rất rẻ.

Những gì bên trong **hộp đen** là một bí mật. Bạn cung cấp dữ liệu đầu vào, nó sẽ nói cho bạn mua và bán cái gì và khi nào. Nó giống như phép thuật – nghĩa là kiếm tiền mà không cần phải suy nghĩ. Hộp đen thường được bán với sự quảng cáo về thành tích giao dịch quá khứ tuyệt vời. Điều này chỉ là tự nhiên vì họ đã tạo ra các thuật toán để khớp với dữ liệu cũ. Các thị trường thay đổi rất nhanh, và các hộp đen bị thất bại, nhưng các thế hệ các nhà giao dịch thua lỗ mới lại tiếp tục mua chúng. Nếu bạn đang giao dịch trên thị trường bằng hộp đen, nên nhớ rằng luôn có những gã ở Brooklyn sẵn sàn bán chúng.

Hộp xám nằm ở giữa hộp công cụ và hộp đen. Chúng tiết lộ những quy tắc logic chung về hệ thống của họ và cho phép bạn điều chỉnh các tham số.

Các nhà tư vấn

Một số nhà cung cấp dịch vụ dự báo cung cấp những ý tưởng hữu ích và đưa ra cho bạn đọc các cơ hội giao dịch hấp dẫn. Một vài nhà tư vấn cung cấp dịch vụ đào tạo. Hầu hết họ đang bán ảo tưởng rằng, khi đọc các bản tư vấn thị trường này bạn sẽ trở thành người nội bộ. Các báo cáo tư vấn thị trường có khả năng giải trí tốt. Quyền thành viên mà bạn trả phí sẽ tiếp nhận những báo cáo tư vấn hấp dẫn và vui vẻ mà không bao giờ yêu cầu bạn phản hồi, ngoại trừ những thời điểm yêu cầu gia hạn phí thành viên. Tự do báo chí ở Mỹ cho phép thậm chí một gã tội phạm có thể tham gia internet và gửi đi những báo cáo tư vấn thị trường. Đã có một vài người làm điều này.

"Thành tích dự báo" của nhiều dịch vụ tư vấn thị trường quảng cáo đến các nhà giao dịch thực sự chỉ là trò phù phiếm vì bất cứ ai cũng cảm thấy khó thực hiện được các giao dịch mà báo cáo tư vấn khuyến nghị. Dịch vụ tư vấn thị trường đang phát triển nhanh vì đây là một công việc có lãi được các doanh nghiệp nhỏ thực hiện, vốn chủ yếu chỉ sống dựa vào phí tư vấn. Dịch vụ xếp hạng các nhà tư vấn thị trường thường ca ngợi một nhà tư vấn nào đó, nhưng họ cũng giống như những kẻ nhảy cổ vũ mà thôi.

Tôi đã từng làm dịch vụ tư vấn cách đây một thập niên: làm việc chăm chỉ, nói ngay thẳng, và nhận được mức xếp hạng cao. Tôi nhận thấy bên trong nghề này là nhiều câu chuyện giả dối. Đó là một bí mật được giữ kín của ngành dịch vụ tư vấn.

Sau khi đọc các báo cáo tư vấn của tôi, một nhà tư vấn nổi tiếng đã nói với tôi rằng, tôi nên hạn chế ít thời gian cho việc nghiên cứu và tập trung

nhiều hơn cho hoạt động marketing. Nguyên tắc đầu tiên của nghề viết báo cáo tư vấn là: "Nếu bạn phải đưa ra các dự báo, hãy làm ra thật nhiều dự báo." Bất cứ khi nào một dự báo trở nên chính xác, hãy tăng thật nhiều email quảng cáo.

14. Bạn và đám đông thị trường

Thị trường là một đám đông không được tổ chức tốt, trong đó mỗi thành viên đặt cược giá tăng hoặc giảm. Vì mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận của đám đông tại thời điểm giao dịch, các nhà giao dịch đặt cược về ý kiến và tâm trạng tương lai của đám đông. Đám đông thay đổi từ hy vọng sang sợ hãi và từ lạc quan sang bi quan. Hầu hết mọi người không tuân theo kế hoạch giao dịch vì họ bị tác động bởi cảm giác và hành động của đám đông.

Khi người mua và người bán chiến đấu với nhau trên thị trường, giá trị của vị thế đang mở của bạn tăng hoặc giảm, phụ thuộc vào hành động của số đông. Bạn không thể kiểm soát thị trường. Bạn chỉ có thể thiết lập một vị thế tối đa cho bạn và quyết định liệu có nên hoặc khi nào tham gia hoặc thoát vị thế.

Hầu hết các nhà giao dịch dễ bị kích động khi tham gia giao dịch. Họ thường nói lớn cho mọi người nghe sau khi tham gia vào đám đông. Bị tham gia vào cảm xúc đám đông, nhiều nhà giao dịch đã không tuân thủ kế hoạch của họ và mất tiền.

Đám đông chuyên gia

Charles Mackay, một luật sư người Xcốt–len, viết trong cuốn sách cổ điển của anh ấy, *Extraordinary Popular Delusions and Madness of Crowds (Ảo Giác Phổ Biến Bất Thường và Sự Giận Dữ Của Đám Đông)*, vào năm 1841. Ông mô tả một vài cơn sốt lớn, bao gồm hội chứng hoa Tulip tại Hà Lan vào năm 1634 và bong bóng đầu tư Biển Bắc (South Seas) ở Anh vào năm 1720.

Cơn say hoa tulip bắt đầu khi thị trường hoa tulip tăng giá. Đó là thị trường tăng giá kéo dài khiến cho nhiều người Hà Lan tin rằng, hoa tulip sẽ tiếp tục tăng nữa. Họ đã bỏ rơi nhiều hoạt động kinh doanh để trồng hoa tulip, giao dịch hoa tulip, hoặc trở thành người môi giới hoa tulip. Các ngân hàng chấp nhận hoa tulip như là tài sản thế chấp và đầu cơ tăng giá. Cuối cùng, bong bóng sụp đổ khi làn sóng bán hoảng loạn xuất hiện, khiến cho nhiều người phải phá sản và Hà Lan chịu một cú sốc kinh tế. Mackay thở

dài, "Nhiều người đã trở nên điên loạn và phải rất lâu sau từng người một mới trở lại bình thường."

Vào năm 1897, Gustave LeBon, một triết gia và là nhà chính trị người Pháp, viết cuốn sách *The Crowd (Đám đông)*. Một nhà giao dịch đọc nó ngày nay sẽ nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình cách đây một thế kỷ.

LeBon viết rằng, khi con người tụ tập với nhau thành đám đông, "Bất cứ ai khi trở thành một cá nhân tạo nên đám đông, sẽ không còn giống với phong cách sống của họ, danh tiếng của họ, tính cách của họ, hoặc sự thông minh của họ, thực tế là họ đã bị chuyển hóa thành đám đông, và đám đông áp đặt lên họ cách cảm nhận, suy nghĩ, hành động theo một cách hoàn toàn khác khi họ ở trong tình trạng tách biệt."

Các thành viên trong nhóm có thể bắt được một vài xu hướng, nhưng họ đã bị giết chết trước khi xu hướng đảo ngược. Các nhà giao dịch thành công là những người suy nghĩ độc lập.

Tại sao bạn tham gia đám đông?

Từ bình minh của nhân loại, con người tham gia đám đông vì sự an toàn. Nếu một người đi săn trong Thời Đại Đồ Đá đối diện con hổ với răng nanh dài sắc bén, anh ta sẽ có rất ít cơ hội sống sót, nhưng nếu những người đi săn tập hợp lại thành nhóm, hầu hết mọi người đều có khả năng lớn được sống. Những người đi săn riêng lẻ sẽ bị giết và chỉ để lại vài đứa con. Vì các thành viên trong nhóm có khả năng cao được sống sót, khuynh hướng tham gia nhóm đã trở nên bám rễ vào gen của loài người.

Xã hội hiện đại tôn vinh cuộc sống tự do, nhưng chúng ta có nhiều động cơ thôi thúc ẩn dấu bên trong xã hội văn minh. Chúng ta muốn tham gia các nhóm vì muốn được an toàn và muốn trở thành những nhà lãnh đạo. Càng có nhiều sự không chắc chắn, chúng ta càng bị thôi thúc tham gia vào các nhóm.

Không hề có những con hổ với răng nanh dài sắc bén lang thang trên các con hẻm ở Phố Wall, nhưng khả năng sống sót của các tài khoản tài chính luôn gặp phải rủi ro. Giá trị các vị thế của bạn tăng và giảm bởi vì hành động mua và bán của những người lạ mặt. Nỗi sợ hãi sẽ bao trùm lấy bạn vì bạn không thể kiểm soát giá. Sự không chắc chắn này khiến nhiều nhà giao dịch tìm kiếm những nhà lãnh đạo, người sẽ nói cho họ nên làm cái gì.

Bạn đã suy nghĩ một cách lý trí khi quyết định thực hiện mua hoặc bán, nhưng tại thời điểm bạn thực hiện giao dịch, đám đông bắt đầu làm bạn trở nên non nớt. Bạn bắt đầu mất đi sự độc lập khi bạn quan sát giá giống như một con diều hâu và trở nên thăng hoa khi giá đi theo ý muốn của bạn và

cảm thấy bi quan tột độ nếu giá chống lại bạn. Bạn rơi vào rắc rối khi hấp tấp bổ sung thêm vị thế lỗ. Bạn mất đi sự độc lập của mình khi bắt đầu đặt niềm tin vào những chuyên gia thị trường hơn là bản thân và không tuân thủ kế hoạch giao dịch của mình. Khi bạn nhận thấy điều này, hãy cố gắng trở lại là chính mình. Nếu bạn không thể giành lại quyền kiểm soát bản thân, hãy đóng tất cả các vị thế giao dịch và đi ra ngoài.

Tâm lý đám đông

Khi mọi người tham gia đám đông, suy nghĩ của họ trở nên nguyên thủy và họ trở nên dễ hành động bốc đồng. Tâm trạng của đám đông chuyển từ sợ hãi sang tham lam, từ hoảng loạn sang phởn phơ. Một nhà khoa học có thể bình thản và lý trí khi ở trong phòng nghiên cứu, nhưng có thể thực hiện những giao dịch liều lĩnh sau khi bị tâm lý đám đông thị trường chi phối. Đám đông luôn tác động đến bạn, cho dù bạn đang giao dịch từ văn phòng môi giới đông đúc hay từ một đỉnh núi xa xăm. Khi bạn để cho những người khác ảnh hưởng đến quyết định giao dịch của mình, khả năng chiến thắng của bạn sẽ tan tành mây khói.

Lòng trung thành của các thành viên trong nhóm là điều thiết yếu cho sự sống sót cả nhóm thợ săn thời tiền sử. Tham gia nhóm giúp cho những người yếu năng lực có cơ hội kiếm sống. Thị trường tài chính hoàn toàn khác: việc tham gia nhóm có thể làm tổn hại đến bạn.

Nhiều nhà giao dịch trở nên lúng túng không hiểu tại sao thị trường lại đảo chiều ngay sau khi họ vừa mở vị thế mua. Điều này xảy ra bởi vì các thành viên trong đám đông đều cùng mắc phải nỗi sợ hãi giống nhau – và mọi người sẽ cùng tháo chạy một lúc. Một khi hành động bán tháo kết thúc, thị trường chẳng thể đi xuống được nữa, sẽ tăng giá. Sự lạc quan lại quay trở lại thị trường, và đám đông quên đi sự sợ hãi, bắt đầu tham lam, và tiếp tục tham gia vào đợt mua mới.

Đám đông lớn hơn và mạnh hơn so với bạn. Bất kể bạn thông minh như thế nào, bạn không thể tranh cãi với đám đông. Bạn chỉ có một lựa chọn – hoặc là tham gia vào đám đông hoặc là hành động một cách độc lập.

Đám đông là nguyên thủy, vì vậy các chiến lược giao dịch của bạn nên đơn giản. Bạn không cần phải có một nhà khoa học về tên lửa để thiết kế một hệ thống giao dịch chiến thắng. Nếu giao dịch chống lại bạn – hãy cắt lỗ thật nhanh. Đừng bao giờ tranh cãi với đám đông – đơn giản là hãy sử dụng sự đánh giá của mình để quyết định khi nào nên tham gia vào đám đông và khi nào nên rời khỏi nhóm.

Bản tính con người khiến chúng ta từ bỏ sự độc lập của mình khi gặp phải áp lực. Khi thực hiện một giao dịch, bạn cảm thấy muốn loại bỏ những yếu tố khác, và quan sát các tín hiệu giao dịch một cách chủ quan. Điều này giải thích tại sao bạn cần phải viết ra lý do giao dịch và tuân theo hệ thống giao dịch, các quy tắc quản trị tiền của riêng mình. Chúng thể hiện cho các quyết định cá nhân lý trí, và phải thực hiện trước khi bạn tham gia giao dịch.

Ai dẫn dắt đám đông?

Các nhà giao dịch thiếu kinh nghiệm cảm thấy vô cùng phấn khích khi giá đi theo ý muốn. Anh ta cảm thấy giận dữ, bi quan, và sợ hãi khi giá chống lại anh ta, chờ đợi một cách căng thẳng để xem thị trường sẽ làm gì anh ta tiếp theo. Các nhà giao dịch trở thành các thành viên đám đông khi họ cảm thấy căng thẳng hoặc bị đe dọa. Bị chi phối bởi cảm xúc, họ bắt đầu mất đi tính độc lập và bắt đầu hành động theo những người khác, đặc biệt là những người dẫn dắt nhóm.

Khi đứa trẻ cảm thấy sợ hãi, chúng muốn bố mẹ hoặc những người lớn khác nói cho chúng biết nên phải làm gì. Những đứa trẻ có khuynh hướng nghe theo lời khuyên của giáo viên, bác sĩ, và các chuyên gia. Các nhà giao dịch tìm kiếm các chuyên gia, các nhà cung cấp hệ thống giao dịch, và những người dẫn dắt thị trường mới. Nhưng, giống như Tony Plummer đã sáng suốt chỉ ra trong cuốn sách của anh ấy, *Forecasting Financial Markets (Dự báo thị trường tài chính)*, người dẫn dắt chính của thị trường là giá.

Giá là người lãnh đạo của đám đông thị trường. Các nhà giao dịch trên khắp thế giới phải chạy theo từng tick tăng giá và giảm giá. Giá dường như nói với các nhà giao dịch, "Hãy theo tôi, và tôi sẽ chỉ cho bạn cách làm giàu." Hầu hết các nhà giao dịch xem giá là độc lập. Chỉ một số ít người trong chúng ta nhận ra rằng, chúng ta nên tập trung vào hành vi của người lãnh đạo nhóm.

Khi xu hướng đi theo dự báo của bạn, nó giống như bố mẹ gọi bạn đến để cho một món quà. Khi xu hướng chống lại bạn, nó giống như cảm giác hứng chịu cơn thịnh nộ của bố mẹ và các đòn roi trừng phạt. Nếu bạn từng trải qua cảm giác này, bạn sẽ hiểu vì sao nên quan sát các tín hiệu một cách khách quan. Điều này sẽ giúp bạn biết được khi nào nên tiếp tục nắm giữ hoặc khi nào nên đóng vị thế.

Giao dịch một cách độc lập

Bạn cần thực hiện các giao dịch dựa trên một kế hoạch đã chuẩn bị trước thay vì vội vàng phản ứng với thay đổi giá. Một kế hoạch tốt là một kế

hoạch được viết ra rõ ràng. Bạn cần phải biết chính xác trong điều kiện nào, bạn sẽ tham gia hoặc đóng vị thế. Đừng quyết định bởi sự thôi thúc tức thời, vì đó là khi bạn bị đám đông tác động.

Bạn có thể trở thành một nhà giao dịch thành công khi suy nghĩ và hành động như một cá thể độc lập. Điểm yếu nhất trong bất cứ hệ thống giao dịch chính là bản thân nhà giao dịch. Nhà giao dịch thất bại khi họ không giao dịch với kế hoạch hoặc chệch hướng ra khỏi kế hoạch của họ. Các kế hoạch được lập ra bởi những nhà đầu tư độc lập lý trí. Các nhà giao dịch gặp bốc đồng khi trở thành những thành viên trong nhóm.

Bạn phải quan sát chính mình và lưu ý những thay đổi cảm xúc khi giao dịch. Hãy viết ra những lý do của bạn khi tham gia giao dịch và quy tắc đóng vị thế, bao gồm cả những quy tắc quản trị tiền. Bạn không thể thay đổi kế hoạch một khi đã mở vị thế giao dịch.

Sirens là quái vật người cá trong thần thoại Hy Lạp, với giọng hát mê hoặc khiến các thủy thủ phải nhảy xuống thuyền và bơi đến chỗ người cá, và đó là khi họ sẽ bị giết. Khi Odysseus muốn nghe giọng hát của các Siren, anh ấy lệnh cho những hầu cận bịt tai bằng sáp ong và trói anh ta vào cột buồm. Odysseus nghe được giọng hát của Siren nhưng vẫn sống sót vì anh ta không thể nhảy xuống thuyền. Là một nhà giao dịch, bạn hãy bảo đảm sự sinh tồn của mình bằng cách cột chặt vào cột buồm của kế hoạch giao dịch và quy tắc quản trị tiền.

Nhóm các nhà giao dịch thông minh

Bạn không cần phải là một ẩn sĩ – tránh né sự bốc đồng của đám đông bằng cách giao dịch trong trạng thái đơn độc. Mặc dù một vài người thích làm điều này, nhưng vẫn còn có những nhóm người thông minh và hữu ích. Đặc điểm chính của những nhóm này là đưa ra các quyết định một cách độc lập.

Khái niệm này được giải thích rõ ràng trong cuốn sách, *The Wisdom of Crowds (Sự Thông Thái của Đám Đông)*, của nhà báo tài chính James Surowiecki. Anh ta cho rằng các thành viên của hầu hết các nhóm thường bị ảnh hưởng chi phối bởi các thành viên khác trong nhóm, tạo nên những làn sóng cảm xúc và hành động. Một nhóm thông minh hoàn toàn khác. Thay vì tác động lẫn nhau và tạo nên các làn sóng cảm xúc, các thành viên của nhóm thông minh được hưởng lợi bằng cách kết hợp trí tuệ và kinh nghiệm thực hành của nhau. Chức năng chính của người lãnh đạo nhóm là duy trì cấu trúc này và giúp cho mỗi thành viên hoạt động độc lập.

Vào năm 2004, một năm trước khi đọc cuốn sách *Sự Thông Thái của Đám Đông,* tôi đã tổ chức một nhóm các nhà giao dịch theo hướng này. Tôi

tiếp tục quản trị nhóm cùng với người bạn của tôi là Kerry Lovvorn – đó là nhóm Spike Trade.

Chúng tôi cạnh tranh nhau về hoạt động giao dịch, với mỗi vòng diễn ra trong một tuần. Sau khi thị trường đóng cửa vào ngày thứ 6, phần lựa chọn cổ phiếu của website sẽ bị đóng lại để các thành viên hoạt động độc lập cho đến tận 3 giờ chiều ngày chủ nhật. Trong thời gian đó, bất cứ thành viên nào trong nhóm có thể đề nghị một mã cổ phiếu ưa thích cho tuần tiếp theo – và không hề biết các thành viên khác trong nhóm đang chọn mã cổ phiếu nào. Phần chọn cổ phiếu của website sẽ được mở lại sau nửa đêm ngày chủ nhật, cho phép tất cả các thành viên quan sát tất cả các khuyến nghị cổ phiếu của nhau. Cuộc đua bắt đầu vào ngày Thứ 2 và kết thúc vào ngày Thứ 6, với các giải thưởng giành cho người thắng cuộc.

Trong tuần các thành viên trong nhóm có thể trao đổi bình luận và trả lời các câu hỏi của nhau. Website được xây dựng để khuyến khích sự liên lạc- ngoại trừ cuối tuần, khi mọi người phải làm việc độc lập. Danh sách các thành viên ưu tú sẽ được công bố trên website, người sẽ được nhiều thành viên khác theo dõi.

Chìa khóa chính của tất cả các quyết định lựa chọn cổ phiếu và dự báo xu hướng cổ phiếu phải được thực hiện trong điều kiện tách biệt, không thể nhìn thấy những người lãnh đạo nhóm hoặc các thành viên khác đang làm gì. Việc chia sẻ được tiến hành sau khi tất cả các quyết định được thực hiện. Sự kết hợp giữa việc ra quyết định độc lập và khả năng chia sẻ nhóm tạo thành "sự thông thái của đám đông".

15. Tâm lý của xu hướng

Mỗi mức giá thể hiện cho sự đồng thuận giá trị của các thành viên trên thị trường. Mỗi tick giá thể hiện sự đồng thuận mới nhất về giá trị của một công cụ giao dịch. Bất cứ nhà giao dịch nào cũng có thể "đưa ra ý kiến" bằng cách đặt lệnh mua hoặc bán, hoặc từ chối giao dịch tại mức giá hiện tại.

Mỗi thanh giá hoặc cây nến thể hiện cuộc chiến giữa bò và gấu. Khi người mua cảm thấy bò đang chiếm ưu thế, họ sẽ bị thôi thúc mua và đẩy thị trường tăng giá. Khi người bán đang nhận thấy gấu chiếm ưu thế, họ sẽ tích cực bán ra và đẩy thị trường giảm giá.

Đồ thị là một biểu hiện của tâm lý đám đông. Khi bạn phân tích đồ thị, thực tế bạn đang phân tích hành vi của đám đông giao dịch. Các chỉ báo kỹ thuật giúp cho việc phân tích này trở nên khách quan hơn.

Phân tích kỹ thuật là phân tích tâm lý xã hội nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận.

Cảm xúc mãnh liệt

Hỏi một nhà giao dịch tại sao giá tăng, và bạn sẽ nhận được câu trả lời – đó là nhiều người mua hơn là người bán. Điều này không đúng. Số lượng các cổ phần hoặc hợp đồng tương lai mua và bán trên bất cứ thị trường nào cũng luôn luôn bằng nhau.

Nếu bạn muốn mua 100 cổ phiếu Google, một ai đó sẽ bán số cổ phiếu trên cho bạn. Nếu bạn muốn bán 200 cổ phiếu Amazon, một ai đó sẽ mua số cổ phiếu này từ bạn. Đây là lý do tại sao số lượng cổ phiếu mua và bán phải bằng nhau trên thị trường cổ phiếu. Hơn nữa, số lượng vị thế mua và bán trên các thị trường tương lai cũng bằng nhau. Giá tăng lên hoặc giảm xuống không phải vì sự thay đổi của số lượng người mua, người bán mà là do thay đổi trong mức độ tham lam và sợ hãi của người mua và người bán.

Khi xu hướng tăng, bên mua cảm thấy lạc quan và không ngại trả giá cao hơn. Họ mua với giá cao và kỳ vọng giá sẽ còn tăng cao hơn nữa. Bên bán cảm thấy sợ hãi trong một xu hướng giảm giá, và họ cho rằng mình vừa bán tại mức giá cao. Khi bên mua lạc quan và tham lam đáp ứng được bên bán đang sợ hãi và muốn phòng thủ, thị trường sẽ tăng giá. Cảm xúc của bên mua càng mạnh, thị trường càng tăng giá mạnh. Đợt tăng giá kết thúc khi bên mua bắt đầu đánh mất lòng tham của họ.

Khi giá tuột dốc, bên bán cảm thấy lạc quan và không hề e ngại bán khống tại các mức giá thấp hơn. Bên mua cảm thấy sợ hãi và chỉ đồng ý mua khi giá giảm sâu. Khi bên bán vẫn cảm thấy mình đang chiến thắng, họ tiếp tục bán tại các mức giá thấp hơn, và xu hướng giảm tiếp diễn. Đợt giảm giá kết thúc khi bên bán cảm thấy thận trọng và từ chối bán tại mức giá thấp hơn.

Tăng giá và giảm giá

Một số ít các nhà giao dịch vốn đã là những con người rất lý trí. Có nhiều trạng thái cảm xúc trên thị trường. Hầu hết mọi người hành động dựa trên nguyên lý "con khỉ bắt chước những gì nó thấy[7]". Làn sóng sợ hãi và tham lam tích lũy thành bên bò và bên gấu.

---

[7] Người dịch: Nguyên bản tiếng anh là "Monkey see, monkey do" là một thành ngữ của người Mỹ về loài khỉ mà chúng ta thường nghe thấy trong đời sống hằng ngày. Nó có nghĩa là: con khỉ bắt chước những gì nó thấy. Nó giống như trẻ con chưa tới tuổi biết suy nghĩ thì bắt chước hành động của người lớn một cách vô thức. Hàm ý ở đây là nhà đầu tư hành động theo người khác mà không hề suy nghĩ.

Mức độ tăng giá tùy thuộc vào việc các nhà giao dịch cảm thấy như thế nào. Nếu người mua cảm thấy chỉ mạnh hơn đôi chút so với người bán, thị trường tăng chậm. Khi họ cảm thấy mạnh hơn nhiều so với người bán, thị trường tăng giá nhanh. Công việc của các nhà phân tích kỹ thuật là phát hiện ra khi nào người mua mạnh hơn và khi nào lòng tham biến mất.

Bên bán cảm thấy bị sập bẫy khi thị trường tăng giá, vì lợi nhuận của họ bốc hơi và biến thành các khoản lỗ. Khi phe bán khống đổ xô đóng vị thế, đợt tăng giá có thể diễn ra theo dạng hàm parabolic. Nỗi e sợ thường mạnh hơn so với lòng tham[8]. Đợt tăng giá xuất phát từ hành động đóng vị thế của người bán khống (cover) thường dẫn tới giá tăng rất nhanh, mặc dù không thể kéo dài.

Thị trường giảm vì nỗi sợ hãi của người mua và lòng tham của người bán. Bình thường, người bán thích bán khống trong các đợt hồi phục, nhưng nếu họ kỳ vọng sẽ kiếm được nhiều tiền khi giá giảm, họ không ngại bán mạnh hơn trong các đợt giá xuống. Những người mua sợ hãi chỉ đồng ý mua với giá thấp hơn mức giá hiện tại trên thị trường. Cho đến khi nào người bán khống vẫn còn nhận thấy điều này, họ sẽ tiếp tục bán và giá tiếp tục sụt giảm.

Khi lợi nhuận của người mua tan biến và chuyển thành thua lỗ, họ hoảng loạn và bán bằng mọi giá. Họ muốn nhanh chóng thoát khỏi thị trường. Thị trường có thể giảm nhanh khi có đợt bán hoảng loạn.

Những cú sốc giá

Lòng trung thành với người lãnh đạo là chất keo dính kết cả nhóm. Các thành viên trong nhóm kỳ vọng người lãnh đạo sẽ truyền cảm hứng và nhận được phần thưởng khi họ làm tốt nhưng sẽ bị trừng phạt khi họ làm sai. Một số nhà lãnh đạo là những người theo chủ nghĩa độc đoán trong khi một số người khác lại mang chủ nghĩa dân chủ, nhưng mỗi nhóm phải có một nhà lãnh đạo – không có người lãnh đạo, nhóm không thể tồn tại. Chức năng chính của giá là đóng vai trò lãnh đạo đám đông thị trường.

Người chiến thắng nhận phần thưởng khi giá di chuyển theo ý muốn của họ, và người thua lỗ cảm thấy bị trừng phạt khi giá di chuyển chống lại họ. Các thành viên trong đám đông vẫn không ý thức được việc tập trung vào giá chính là tuân theo người lãnh đạo của họ. Các nhà giao dịch cảm thấy bị mê hoặc bởi giá vì giá chính là thần tượng của họ.

---

[8] Nỗi sợ hãi có cường độ gấp ba lần lòng tham, theo nghiên cứu được trích dẫn bởi giáo sư Daniel Kahneman, một nhà kinh tế học hành vi đạt giải Nobel 2002. Nhiều phát hiện của ông sẽ được trích dẫn trong cuốn sách này.

Khi xu hướng tăng, bên mua cảm thấy mình như đang nhận được quà từ bố mẹ. Xu hướng tăng càng kéo dài, niềm tin trong họ càng lớn. Khi đứa trẻ nhận thấy hành vi của mình được khen thưởng, cậu bé sẽ tiếp tục làm điều đã từng làm. Khi người mua kiếm được tiền, họ sẽ bổ sung thêm vị thế mua. Trong khi những người mua mới tham gia thị trường, người bán cảm thấy họ đang bị trừng phạt. Nhiều người bán khống sẽ phải đóng vị thế, chuyển sang mua và gia nhập vào bên mua.

Hành động mua của những người mua đang cảm thấy hưng phấn và hành động đóng vị thế của người bán khống đang cảm thấy sợ hãi đẩy giá tiếp tục tăng cao hơn. Người mua cảm thấy được tưởng thưởng, trong khi người bán cảm thấy bị trừng phạt. Cả hai cảm xúc này đều liên quan đến nhau, nhưng chỉ vài nhà giao dịch nhận ra họ đang tạo ra xu hướng tăng giá và trở thành người lãnh đạo của chính mình.

Cuối cùng là một cú sốc giá – làn sóng bán tháo xuất hiện trên thị trường, và không có đủ người mua để hấp thụ. Xu hướng tăng kết thúc. Người mua cảm thấy mình bị đối xử tàn tệ, giống như người cha la mắng họ trong bữa ăn, trong khi bên bán cảm thấy phấn khích.

Cú sốc giá gieo mầm cho sự đảo chiều xu hướng tăng. Thậm chí nếu giá phục hồi và chạm tới các đỉnh cao mới, bên mua vẫn cảm thấy nhút nhát hơn trong khi người bán trở nên mạnh dạn hơn. Thiếu đi sự dính kết trong nhóm mua và sự lạc quan của người bán khiến cho xu hướng tăng đảo chiều. Một vài chỉ báo kỹ thuật giúp xác định bằng cách theo dõi mẫu hình gọi là phân kỳ âm (xem Phần 4). Nó xảy ra khi giá đạt tới các đỉnh cao mới nhưng chỉ báo lại có đỉnh thấp hơn so với mức đỉnh của đợt hồi phục trước. Phân kỳ âm đánh dấu sự kết thúc của xu hướng tăng và một số người xem đây là cơ hội tốt để bán khống.

Khi xu hướng giảm, bên bán cảm thấy mình giống như đứa trẻ ngoan, được tán thưởng và được cho là thông minh. Họ cảm thấy rất tự tin, và bổ sung thêm vị thế bán khống, khiến cho xu hướng giảm tiếp tục. Những người bán mới gia nhập thị trường. Mọi người ca ngợi chiến thắng của họ, và truyền thông tài chính sẽ phỏng vấn những người bán khống vĩ đại trong thị trường giá xuống.

Bên mua mất tiền trong xu hướng giảm, điều làm cho họ cảm thấy tồi tệ. Họ bắt đầu rời bỏ vị thế của mình, và một số người gia nhập vào phe bán. Hành động bán của họ đẩy cho thị trường giảm xuống sâu hơn.

Cho đến một lúc nào đó, bên bán trở nên tự tin và bên mua cảm thấy nản lòng. Bất ngờ, một cú sốc giá xuất hiện. Một làn sóng mua đẩy văng tất cả lệnh bán và giúp cho thị trường tăng giá. Bây giờ, người bán cảm thấy mình giống như đứa trẻ bị cha la mắng trong bữa ăn.

Cú sốc giá gieo mầm cho sự đảo ngược xu hướng giảm hiện tại vì bên bán cảm thấy sợ hãi và bên mua trở nên mạnh dạn hơn. Khi một đứa trẻ bắt đầu nghi ngờ về sự tồn tại của ông già Noen, chúng sẽ không còn tin vào ông già Noen nữa. Thậm chí khi bên bán hồi phục và giá giảm xuống đáy mới, một số chỉ báo kỹ thuật sẽ giúp xác định sự suy yếu của họ bằng cách theo dõi mẫu hình phân kỳ dương. Điều này xảy ra khi giá giảm xuống mức đáy thấp hơn nhưng chỉ báo tạo ra đáy cao hơn so với lần giảm trước. Phân kỳ dương giúp xác định cơ hội mua tốt nhất.

Tâm lý xã hội

Tự do sẽ khiến cho hành vi cá nhân trở nên khó dự đoán. Hành vi nhóm trở nên nguyên thủy hơn và dễ dàng theo dõi. Khi bạn phân tích thị trường, bạn đang phân tích hành vi nhóm. Bạn cần xác định xu hướng mà nhóm đang đi và sự thay đổi tốc độ của họ.

Nhóm sẽ nhấn chìm bạn và xóa đi những ý kiến đánh giá của bạn. Vấn đề đối với hầu hết các nhà phân tích là họ bị tác động bởi cảm xúc nhóm khi họ đang cố gắng phân tích thị trường.

Khi xu hướng tăng giá kéo dài càng lâu, nhiều nhà phân tích sẽ rơi vào tâm lý lạc quan đang thịnh hành, và lờ đi các tín hiệu nguy hiểm, và bỏ lỡ các điểm đảo chiều xu hướng. Khi xu hướng giảm kéo dài, các nhà phân tích bị tác động bởi tâm lý bi quan đang bao trùm và lờ đi các tín hiệu tăng giá. Điều này giải thích tại sao việc viết ra kế hoạch là rất hữu ích khi phân tích thị trường. Chúng ta phải quyết định trước tín hiệu gì của chỉ báo sẽ cần phải quan sát, chúng ta sẽ giải thích chúng như thế nào và chúng ta sẽ hành động ra sao.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp sử dụng một vài công cụ để theo dõi mức độ cảm xúc của đám đông. Họ quan sát khả năng đám đông phá vỡ các mức giá hỗ trợ (chống đỡ) và kháng cự gần nhất. Trước đây, các nhà giao dịch tại sàn theo dõi thay đổi chỗ ngồi và âm lượng những tiếng la hét tại sàn để nhận ra sự thay đổi cảm xúc của đám đông. Nhưng một khi việc giao dịch tại sàn chỉ còn là dĩ vãng, bạn cần phải có những công cụ đặc biệt để phân tích hành vi đám đông. Thật may mắn, đồ thị và chỉ báo của bạn có thể phản ánh tâm lý đám đông. *Nhà phân tích kỹ thuật là một nhà tâm lý xã hội với sự trợ giúp của máy tính.*

16. Quản trị so với dự báo

Một lần, tôi phải thực hiện một "ca cấp cứu" cho một khán giả tại buổi hội thảo. Anh ta nói với tôi rằng, anh ấy mất gần 250,000 USD trong ba năm giao dịch chứng khoán và hợp đồng quyền chọn. Khi tôi hỏi anh ấy, anh đã ra quyết định giao dịch như thế nào, anh ấy ngượng ngùng chỉ ra đó là dựa trên cảm nhận của mình. Anh ta đánh bạc dựa trên trực giác và sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh khác để tài trợ cho thói quen của mình. Có hai cách để thay thế cho "trực giác": Một là phân tích cơ bản và hai là phân tích kỹ thuật.

Các nhà phân tích cơ bản nghiên cứu hành động của Cục Dự Trữ Liên Bang, tìm hiểu các báo cáo thu nhập, kiểm tra các báo cáo mùa vụ, và vân vân. Các thị trường tăng giá và giảm giá phản ánh những thay đổi cơ bản trong cung và cầu. Tuy nhiên, thậm chí khi bạn biết những yếu tố này, bạn có thể mất tiền khi giao dịch nếu như hành động của bạn không phù hợp với xu hướng ngắn hạn và trung hạn, vốn phụ thuộc vào cảm xúc đám đông.

Các nhà phân tích kỹ thuật tin rằng giá biết hết mọi thứ về thị trường, bao gồm cả những yếu tố cơ bản. Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận giá trị của tất cả thành viên tham gia thị trường – đó là lợi ích của những nhà kinh doanh thương mại lớn và những người đầu cơ giá nhỏ, các nhà nghiên cứu cơ bản và các nhà phân tích kỹ thuật, những người giao dịch nội bộ và những kẻ đánh bạc.

Phân tích kỹ thuật nghiên cứu tâm lý đám đông. Một phần vì nó là khoa học và một phần vì nó là nghệ thuật. Các nhà phân tích kỹ thuật sử dụng các phương pháp khoa học, bao gồm các khái niệm toán học về lý thuyết trò chơi, xác suất… Họ sử dụng máy tính để theo dõi chỉ báo.

Phân tích kỹ thuật cũng là một nghệ thuật. Mỗi thanh giá hoặc cây nến trên đồ thị hợp thành các mẫu hình. Chuyển động giá và chỉ báo tạo nên tư duy về dòng chảy và sự hài hòa của thị trường, cảm nhận sự căng thẳng và vẻ đẹp của chúng giúp chúng ta nhận thấy điều gì sẽ xảy ra và nên giao dịch như thế nào.

Hành vi cá nhân là phức tạp, đa dạng và khó dự báo. Hành vi nhóm lại nguyên thủy, dễ đoán. Các nhà phân tích kỹ thuật nghiên cứu mẫu hình hành vi của đám đông thị trường. Họ giao dịch khi họ nhận thấy sự xuất hiện của mẫu hình đã từng xảy ra ở các chuyển động giá trước đó.

Thăm dò ý kiến

Các nhà chính trị luôn muốn biết cơ hội đắc cử hoặc tái đắc cử. Họ đưa ra lời hứa với cử tri và những hãng truyền thông sẽ tiến hành thăm dò ý kiến phản ứng của đám đông. Phân tích kỹ thuật cũng làm tương tự như việc thăm dò ý kiến dư luận trong chính trị, khi cả hai đều hướng tới mục tiêu đọc ý định của đám đông. Những người thực hiện thăm dò dư luận làm điều này để giúp cho nhà chính trị của họ biết được cơ hội thắng cử, trong khi các nhà phân tích kỹ thuật làm điều này vì mục tiêu lợi nhuận.

Các nhà thăm dò ý kiến dư luận sử dụng các phương pháp khoa học: thống kê, điều tra mẫu… Họ cần buổi phỏng vấn khách quan và các câu hỏi. Các nhà thăm dò ý kiến phải kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật. Nếu một nhà thăm dò ý kiến nói mình là nhà khoa học, hãy hỏi anh ta tại sao hầu hết các nhà thăm dò ý kiến ở Mỹ hoặc là thuộc phe Dân Chủ hoặc thuộc phe Cộng Hòa. Khoa học thực sự không có đảng phái.

Các nhà phân tích kỹ thuật thị trường phải vượt qua sự phân chia đảng phái. Anh ta không phải bên mua và cũng chẳng phải bên bán, chỉ là đang tìm kiếm sự thực. Một người thiên lệch về bên mua nhìn đồ thị và nói, "Tôi có thể mua ở đây?" Một người thiên lệch về bên bán nhìn đồ thị tương tự và cố gắng tìm ra anh ta có thể bán khống ở đâu. Một nhà phân tích giỏi không bị thiên lệch về bên tăng giá hoặc giảm giá.

Có những mẹo để phát hiện ra bạn có đang bị thiên lệch ý kiến hay không. Nếu bạn muốn mua, hãy chuyển sang đồ thị giảm giá và xem liệu nó có cơ hội bán hay không. Nếu bạn nghĩ nó vẫn có cơ hội mua, tức là bạn đang thiên lệch về phía người mua. Nếu cả hai đồ thị đều có tín hiệu bán, bạn có thể đang lệch về phía người bán.

Quả cầu tiên tri pha lê

Nhiều nhà giao dịch tin rằng, mục tiêu của họ là dự báo giá cả tương lai. Hầu hết những nhà giao dịch nghiệp dư đều tìm kiếm khả năng dự báo, trong khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp cố gắng đang quản trị thông tin và ra quyết định dựa trên xác suất. Hãy xem ví dụ về một ca cấp cứu. Bệnh nhân được đưa vào phòng cấp cứu vì một vết dao đâm – các thành viên trong gia đình đang lo lắng chỉ hỏi hai câu: "anh ta sẽ sống chứ?" và "khi nào chúng tôi có thể trở về nhà?". Họ hỏi về khả năng dự báo của bác sĩ.

Nhưng bác sĩ không dự báo – anh ta đang cố gắng xử lý các vấn đề gặp phải. Công việc đầu tiên của bác sĩ là cứu bệnh nhân khỏi cái chết vì sốc, nên bác sĩ sẽ cho anh ta thuốc giảm đau và bắt đầu tìm kiếm tĩnh mạch để tiếp máu. Sau đó, bác sĩ khâu các cơ quan bị tổn thương. Cuối cùng, bác sĩ

theo dõi khả năng bị nhiễm trùng. Bác sĩ theo dõi xu hướng sức khỏe bệnh nhân và tiến hành các biện pháp nhằm ngăn chặn các tình huống xấu. Bác sĩ đang quản trị chứ không hề dự báo. Khi gia đình người bệnh cầu xin một dự báo, bác sĩ có thể đưa cho họ một lời tiên liệu, nhưng giá trị dự báo rất thấp.

Để kiếm tiền trong hoạt động giao dịch tài chính, bạn không cần phải dự báo tương lai. Bạn phải xử lý các thông tin từ thị trường và phát hiện ra liệu bên mua hay bên bán đang kiểm soát thị trường. Bạn cần đo lường sức mạnh của nhóm chi phối và xác định xem xu hướng hiện tại có còn tiếp diễn. Bạn cần thực hiện quản trị tiền một cách thận trọng nhằm sống sót trong dài hạn và tích lũy lợi nhuận. Bạn phải quan sát xem tư duy của mình đang hoạt động ra sao và tránh rơi vào tham lam hay sợ hãi. Một nhà giao dịch thực hiện được tất cả những điều này sẽ thành công vượt xa bất cứ nhà dự báo nào.

Đọc thị trường, kiểm soát bản thân

Có các luồng thông tin khổng lồ chảy ra từ thị trường trong suốt giờ giao dịch. Sự thay đổi giá cả phản ánh cuộc chiến giữa bò và gấu. Công việc của bạn là phân tích các thông tin này và đặt cược nhóm nào sẽ chi phối thị trường.

Bất cứ khi nào tôi nghe được một dự báo có vẻ kịch tính, suy nghĩ của tôi đó chỉ là "mánh khóe marketing." Các nhà tư vấn thị trường đưa ra những dự báo kịch tính thu hút sự chú ý của công chúng nhằm mục đích huy động tiền hoặc bán dịch vụ tư vấn. Những khuyến nghị chính xác sẽ khiến cho khách hàng chi tiền, trong khi những lời khuyến nghị tệ hại sẽ nhanh chóng rơi vào quên lãng. Điện thoại của tôi rung lên trong khi đang viết bản thảo đầu tiên của chương này. Một chuyên gia nổi tiếng, nói với tôi rằng, anh ấy đã nhận ra "cơ hội mua chỉ có một lần trong đời" trên thị trường ngô. Anh ta đề nghị tôi đưa tiền cho anh ấy và hứa rằng sẽ nhân số tiền này lên 100 lần trong 6 tháng! Tôi không biết bao nhiêu kẻ ngốc nghếch sẽ bị cắn câu, nhưng các dự báo kịch tích luôn luôn thu hút nhiều người. Con người không thay đổi. Trong khi tôi đang cập nhật lại chương này sau 21 năm, tôi vô tình đọc thấy trên tạp chí *The Wall Street Journal*, vị chuyên gia đó gần đây đã bị phạt do vi phạm các đạo đức nghề nghiệp của NFA (National Futures Association – Hiệp Hội Thị Trường Tương Lai Quốc Gia).

Hãy sử dụng trí khôn của con người khi phân tích thị trường. Khi bạn gặp phải một vấn đề mới, hãy so sánh nó với cuộc sống đời thực. Ví dụ, các chỉ báo có thể đưa cho bạn tín hiệu mua ở hai thị trường. Bạn nên mua ở thị trường sụt giảm mạnh hơn hay mua ở thị trường mới sụt giảm chút ít? So sánh câu chuyện này với điều gì sẽ xảy ra khi một người đàn ông bị rớt ngã.

Nếu anh ta chỉ mới rơi vài bước, anh ấy có thể nắm lấy cái gì đó và trèo lên. Nhưng nếu anh ta đã rơi ra khỏi cửa sổ tầng hai, anh ta sẽ không thể kịp làm gì. Điều này có nghĩa thị trường đã giảm sâu hơn cần phải có nhiều thời gian hơn để hồi phục.

Giao dịch thành công dựa trên ba trụ cột. Bạn cần phải phân tích tương quan sức mạnh giữa người mua và người bán. Bạn cần thực hiện quản trị tiền thận trọng. Bạn cần có kỷ luật cá nhân để tuân thủ kế hoạch giao dịch và tránh rơi vào các cảm xúc thăng hoa hoặc bi quan trên thị trường.

PHẦN 3

Phân tích đồ thị giá cổ điển

Khi tôi mua cuốn sách chứng khoán đầu tiên, đồ thị giá cổ điển chỉ là trò chơi ở trên phố. Tôi sử dụng những trang giấy kẻ ô và ngòi bút chì vót nhọn để cập nhật đồ thị bằng tay. Vài năm sau đó, máy tính bỏ túi trở nên thịnh hành, và tôi bổ sung các đường trung bình di động. Sau nữa, máy tính được lập trình TI cho phép thực hiện những tính toán phức tạp hơn, chẳng hạn như các đường EMA hoặc các hệ thống Directional (Định Hướng).

Cuối cùng, máy tính cá nhân Apple xuất hiện; bạn có thể sử dụng con chuột để di chuyển và vẽ các đường xu hướng. Trái ngược lại, các nhà giao dịch ngày nay có quyền tiếp cận với những công cụ phân tích mạnh với chi phí rẻ.

Trong khi những khái niệm chính của việc phân tích đồ thị giá cổ điển vẫn còn giá trị, nhưng nhiều công cụ được lập trình bởi các phương pháp máy tính hóa tỏ ra rất mạnh. Đặc điểm tốt nhất của phân tích kỹ thuật được máy tính hóa là tính khách quan của nó. Các đường trung bình di động hoặc bất cứ chỉ báo nào hoặc là đang tăng hoặc đang giảm, và không hề có ai phải bàn cãi về hướng đi của nó. Bạn có thể gặp khó khăn khi giải thích tín hiệu của nó, nhưng bản thân các tín hiệu thì rõ như ban ngày.

Ngược lại, đồ thị giá cổ điển, khá chủ quan và bị các suy nghĩ mong ước chi phối. Bạn có thể vẽ một đường xu hướng qua các mức giá cực điểm hoặc xuyên qua một vùng tắc nghẽn, nhưng chỉ cần một thay đổi nhỏ trong

góc sẽ tạo nên những thay đổi lớn trong thông điệp tín hiệu. Nếu bạn đang ở trong tâm trạng của bên mua, bạn có thể vẽ đường xu hướng hơi dốc một chút. Nếu bạn đang cảm thấy muốn bán và liếc nhìn đồ thị, bạn sẽ "nhận ra" một mô hình vai–đầu–vai ở đỉnh. Không một mô hình cổ điển nào là khách quan. Vì tính chủ quan của nó, tôi ngày càng nghi ngờ về các mẫu hình cổ điển, chẳng hạn như cờ đuôi nheo, vai–đầu–vai,...

Sau khi quan sát hàng ngàn đồ thị, tôi đã kết luận thị trường không hề biết đến các đường chéo. Thị trường chỉ nhớ các mức giá, đó là lý do tại sao các đường hỗ trợ và kháng cự tỏ ra hiệu quả, nhưng các đường xu hướng chéo là khá chủ quan.

Trong hoạt động giao dịch, tôi chỉ sử dụng một số ít các mẫu hình đồ thị mà tôi cho rằng có đủ độ khách quan để tin cậy. Tôi chú ý đến các vùng hỗ trợ và kháng cự, dựa vào các mức giá nằm ngang. Mối quan hệ giữa giá mở cửa và giá đóng cửa, giữa các đỉnh và đáy của một thanh giá hoặc cây nến cũng có tính khách quan. Tôi nhận ra các "ngón tay", còn được gọi là "đuôi chuột túi Kangaroo" – là thanh giá rất dài thò ra ngoài một vùng giá. Chúng ta sẽ tìm hiểu các mẫu hình này và một số mẫu hình khác trong phần này.

17. Đồ thị

Các nhà đồ thị nghiên cứu dữ liệu thị trường nhằm xác định các mẫu hình giá và tìm kiếm lợi nhuận từ chúng. Hầu hết các nhà đồ thị làm việc với các đồ thị thanh hoặc đồ thị nến thể hiện giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa và khối lượng. Các nhà giao dịch tương lai cũng quan sát số lượng hợp đồng đang mở. Các nhà đồ thị điểm và hình chỉ theo dõi những thay đổi giá và lờ đi thời gian, khối lượng và số lượng hợp đồng đang mở.

Các đồ thị giá cổ điển chỉ cần một ngòi bút chì và một tờ giấy. Đây là cách thức hướng về người sử dụng. Những người tự cập nhật dữ liệu bằng tay có được cảm xúc với giá. Đây là điều không hề có khi các đồ thị được máy tính hóa, làm mất đi cảm giác với giá.

Vấn đề lớn nhất khi phân tích đồ thị giá cổ điển là các suy nghĩ mong ước. Các nhà giao dịch dường như xác định các mẫu hình tăng giá hoặc giảm giá, tùy thuộc vào tâm trạng của họ đang muốn bán hoặc mua.

Vào đầu thế kỷ 20, Herman Rorschach, một nhà tâm lý học Thụy Sĩ, thực hiện một bài kiểm tra khám phá tư duy con người. Ông nhỏ mực vào 10 tờ giấy và gập lại một nửa, tạo nên các vết mực đối xứng. Hầu hết mọi người khi nhìn vào các tờ giấy sẽ liên tưởng đến những thứ mà họ muốn nhìn thấy chẳng hạn như: các phần nội tạng đang giải phẫu, động vật, tòa nhà... Trong

thực tế, chúng chỉ là những vết mực! Mỗi người nhìn thấy điều họ đang nghĩ trong đầu. Hầu hết các nhà giao dịch sử dụng đồ thị giống như bài kiểm tra tâm lý của Rorschach[9]. Họ đưa niềm hy vọng, nỗi sợ hãi vào các đồ thị.

Tóm tắt lịch sử

Các nhà đồ thị giá đầu tiên ở Hoa Kỳ xuất hiện vào thế kỷ 20. Họ bao gồm Charles Dow (1851–1902), tác giả của lý thuyết thị trường chứng khoán nổi tiếng, và William Hamilton, người kế nghiệp của Dow trong vai trò nhà biên tập của tờ báo *The Wall Street Journal.* Câu nói nổi tiếng của Dow là "Các chỉ số thị trường chiết khấu mọi thứ." Theo đó, ông cho rằng chỉ số Công Nghiệp và chỉ số Vận Tải phản ánh tất cả hiểu biết về nền kinh tế.

Dow không bao giờ viết sách, ông chỉ là nhà biên tập của tạp chí *Wall Street Journal. Hamilton* tiếp quản công việc sau khi Dow qua đời và đặt ra các nguyên tắc của lý thuyết Dow trong cuốn sách của ông, *The Stock Market Barometer (Phong Vũ Biểu Thị Trường Chứng Khoán)*. Ông viết bài báo nổi tiếng "The Turn of Tide (Thủy Triều Đổi Hướng)" sau cú sụp đổ năm 1929. Robert Rhea, một nhà xuất bản các dịch vụ tư vấn thị trường, đưa lý thuyết này vào trong cuốn sách của ông vào năm 1932, *The Dow Theory (Lý Thuyết Dow).*

Thập niên 1930 được xem là Thời Kỳ Vàng của các nhà đồ thị giá. Nhiều nhà cách tân nổi lên sau cú sụp đổ năm 1929. Schabacker, Rhea, Elliott, Wyckoff, Gann, và nhiều người khác đã xuất bản những cuốn sách của họ trong thập niên này. Họ đi theo hai hướng riêng biệt. Một số người như Wyckoff và Schabacker, xem đồ thị kỹ thuật như là biểu đồ ghi lại mối quan hệ cung và cầu. Trong khi những người khác như Elliott và Gann, nghiên cứu về một trật tự hoàn hảo trên các thị trường – đây là một ý tưởng hấp dẫn nhưng rất khó ứng dụng (xem Chương 5).

Vào năm 1949, Edwards (con ruột của Schabacker) và Magee xuất bản cuốn sách *Technical Analysis of Stock Trends (Phân Tích Kỹ Thuật về Xu Hướng Chứng Khoán),* trong đó họ phổ biến các khái niệm như tam giác, hình chữ nhật, vai–đầu–vai, và các mẫu hình đồ thị khác, cũng như các mức chống đỡ, kháng cự và đường xu hướng. Các nhà đồ thị giá khác sử dụng những khái niệm này cho thị trường hàng hóa.

Các thị trường đã thay đổi rất nhiều kể từ thời đại của Edwards và Magee. Vào những năm 1940, khối lượng hằng ngày của các chứng khoán năng động trên sàn NYSE chỉ vào khoảng vài trăm cổ phiếu, nhưng bây giờ phải

---

9 Người dịch: Tham khảo về các bài trắc nghiệm tâm lý của Rorschach tại đâyhttp://khoahoc.tv/bai-trac-nghiem-tam-ly-hermann-rorschach-50177

được tính bằng đơn vị triệu. Tương quan sức mạnh của thị trường chứng khoán nghiêng về phía người mua. Các nhà đồ thị giá cho rằng các đỉnh thị trường chứng khoán diễn ra nhanh và nhọn, trong khi các đáy mất nhiều thời gian hơn để hình thành. Điều này chỉ còn đúng trong thời kỳ giảm phát, nhưng điều này lại diễn ra trái ngược từ những năm 1950. Bây giờ đáy có khuynh hướng hình thành nhanh trong khi các đỉnh lại diễn ra lâu hơn.

Ý nghĩa của đồ thị hình thanh

Các mẫu hình đồ thị phản ánh cả bên mua và bên bán, lòng tham và nỗi sợ hãi của các nhà đầu tư và các nhà giao dịch. Nhiều đồ thị trong cuốn sách này là trên biểu đồ ngày, và mỗi thanh giá thể hiện cho một ngày giao dịch, nhưng các quy tắc cũng được hiểu tương tự nhau trên biểu đồ tuần, ngày hoặc trong ngày.

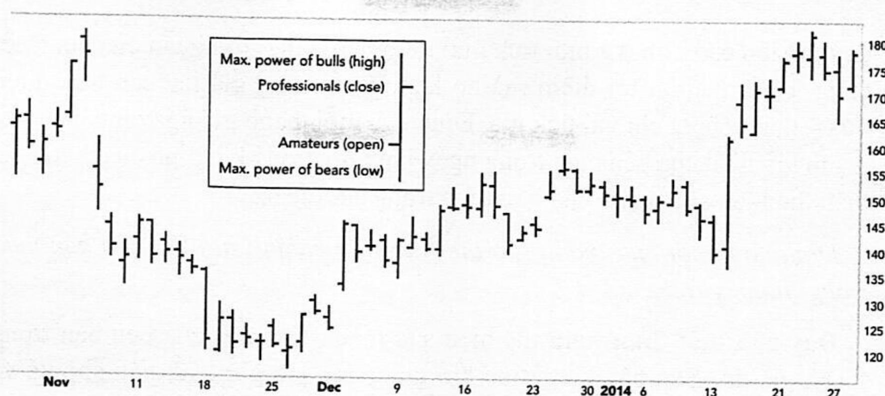
Hãy nhớ nguyên tắc cơ bản: "Mỗi mức giá là sự đồng thuận giá trị của tất cả các thành viên tham gia thị trường được thể hiện bằng hành động." Dựa trên nguyên tắc này, mỗi mức giá cung cấp một mẫu thông tin quan trọng về cuộc chiến làm nghèo nhà hàng xóm giữa bên mua và bên bán (xem hình 17.1).

Giá mở cửa của thanh giá ngày có khuynh hướng thể hiện ý kiến của các nhà giao dịch nghiệp dư về giá trị. Họ đọc các tờ báo sáng, tìm xem cái gì đã xảy ra vào ngày hôm trước, có lẽ là cả lời khuyên mua hoặc bán của các bà vợ, và đặt lệnh giao dịch trước khi lái xe đi làm. Những kẻ nghiệp dư thường đặc biệt thích hoạt động vào sáng sớm mỗi ngày hoặc đầu mỗi tuần.

Các nhà giao dịch nghiên cứu mối quan hệ giữa giá mở cửa và giá đóng cửa phát hiện thấy giá mở cửa thường xảy ra ở gần các đỉnh hoặc đáy của thanh giá ngày. Hành động mua hoặc bán của các nhà giao dịch nghiệp dư vào đầu mỗi ngày tạo nên các cảm xúc cực điểm mà từ đó giá có khuynh hướng đi ngược trở lại ở cuối ngày.

Trong thị trường tăng giá, giá thường tạo đáy thấp trong tuần vào ngày thứ hai hoặc thứ ba, khi những nhà giao dịch nghiệp dư thường chốt lợi nhuận của tuần trước, sau đó giá tăng đến đỉnh cao mới vào ngày thứ 5 hoặc thứ 6. Trong các thị trường giảm giá, đỉnh của tuần thường được thiết lập vào ngày thứ 2 hoặc thứ ba, với đáy thấp thường có khuynh hướng rơi vào cuối tuần.

Giá đóng cửa của thanh giá ngày và tuần có khuynh hướng phản ánh tất cả hành động của các nhà giao dịch chuyên nghiệp. Họ quan sát thị trường trong suốt cả ngày, phản ứng với các thay đổi và có khuynh hướng chi phối



HÌNH 17.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu TSLA. *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Ý nghĩa của đồ thị hình thanh

Giá mở cửa được thiết lập bởi các nhà giao dịch nghiệp dư (amateurs), những người thường đặt lệnh qua đêm và tác động đến thị trường vào sáng sớm. Giá đóng cửa thường do các nhà giao dịch chuyên nghiệp (professional) tác động đến. Bạn có thể nhìn thấy hình ảnh xung đột giữa giá mở cửa (open) và giá đóng cửa (close) kết thúc theo hướng trái ngược như thế nào khi kết thúc phiên của mỗi thanh giá.

Đỉnh (High) của mỗi thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên mua trong thanh giá đó. Đáy (Low) của mỗi thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên bán trong thanh giá đó. Bạn ít có khả năng gặp phải trượt giá đặt lệnh khi tham gia mở hoặc đóng vị thế ở những thanh giá ngắn.

ở những giờ giao dịch cuối phiên. Nhiều nhà giao dịch chuyên nghiệp chốt lợi nhuận tại thời điểm đó tránh để vị thế giao dịch qua đêm.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường giao dịch thành một nhóm chống lại các nhà giao dịch nghiệp dư. Họ có khuynh hướng mua khi giá mở cửa thấp, bán khi giá mở cửa cao, và không giữ vị thế của họ qua đêm. Các nhà giao dịch cần chú ý mối quan hệ giữa giá mở cửa và giá đóng cửa. Nếu giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa, các nhà giao dịch chuyên nghiệp trên thị trường có thể lạc quan hơn nhà giao dịch nghiệp dư. *Nếu giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa, các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang bi quan hơn nhà giao dịch nghiệp dư. Hãy nên giao dịch cùng hướng với các nhà giao dịch chuyên nghiệp và chống lại các nhà giao dịch nghiệp dư.* Nói rộng ra, biểu đồ hình nến Nhật Bản thể hiện mối quan hệ giữa giá mở cửa và giá đóng cửa trên mỗi cây nến. Nếu giá đóng cửa cao hơn, cây nến có màu trắng hoặc xanh, nhưng nếu nó thấp hơn, cây nến có màu đen hoặc đỏ.

Đỉnh của mỗi thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên mua trong suốt thanh giá đó. Bên mua kiếm tiền khi giá tăng. Hành động mua của họ

đẩy giá lên cao hơn, và mỗi tick giá[10] tăng làm tăng lợi nhuận của họ. Cuối cùng, bên mua đạt tới điểm mà họ không thể nâng giá lên cao hơn được nữa – thậm chí là chỉ vài tick giá. Đỉnh của mỗi thanh giá ngày thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên mua trong ngày hôm đó, trong khi đỉnh của thanh giá tuần thể hiện sức mạnh của bên mua trong suốt tuần.

Đỉnh cao nhất của thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên mua trong thanh giá đó.

Đáy của mỗi thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên bán trong thanh giá đó. Bên bán kiếm tiền khi giá giảm. Họ giữ lệnh bán khống, và áp lực bán của họ khiến giá giảm xuống, và mỗi tick giá giảm làm tăng lợi nhuận của họ. Tại thời điểm họ không còn vốn hoặc ham muốn bán ra, giá sẽ ngừng giảm. Đáy của thanh giá ngày thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên bán trong ngày đó, và đáy của thanh giá tuần xác định sức mạnh lớn nhất của bên bán trong tuần đó.

Đáy của mỗi thanh giá thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên bán trong suốt thanh giá đó.

Giá đóng cửa của mỗi thanh giá tiết lộ kết quả cuộc chiến giữa bên mua và bên bán trong thanh giá đó. Nếu giá đóng cửa gần với đỉnh cao của thanh giá ngày, cho thấy bên mua giành chiến thắng trong cuộc chiến. Nếu giá đóng cửa gần đáy của ngày, cho thấy bên bán giành chiến thắng trong ngày hôm đó. Giá đóng cửa trên đồ thị thanh hàng ngày của thị trường tương lai đặc biệt quan trọng vì tài khoản của bạn được "ghi nhận theo thị trường" mỗi tối.

Khoảng cách giữa đỉnh và đáy của bất cứ thanh giá nào cũng phản ánh mức độ xung đột giữa bên mua và bên bán. Một thanh giá trung bình xuất hiện trong một thị trường tương đối nguội lạnh. Một thanh giá chỉ có chiều cao bằng một nửa thanh giá trung bình cho thấy thị trường đang ngủ yên và không hấp dẫn. Một thanh giá dài gấp đôi thanh giá trung bình cho thấy thị trường đang sôi sục vì bên mua và bên bán liên tục tranh giành lãnh địa của nhau.

Trượt giá đặt lệnh (xem phần Giới Thiệu) có khuynh hướng ít gặp phải khi thị trường yên tĩnh. Nên tham gia mở vị thế ở những thanh giá ngắn hoặc bình thường. Các thanh giá dài là tốt để chốt lợi nhuận. Đừng cố gắng mở vị thế khi thị trường đang chạy giống như kiểu nhảy lên đoàn tàu đang chạy. Sẽ an toàn hơn nếu chờ đợi chuyến tàu tiếp theo.

---

10 Tick là thay đổi giá nhỏ nhất của một số công cụ giao dịch. Nó có thể là 1 cent hoặc thậm chí 100 cent (tùy thuộc vào loại cổ phiếu), một phần tư điểm của chỉ số S&P e-minis, 10 cent đối với giá vàng tương lai …

Đồ thị nến Nhật Bản

Các nhà giao dịch gạo Nhật Bản bắt đầu sử dụng các đồ thị hình nến khoảng 2 thế kỷ trước khi loại đồ thị này xuất hiện lần đầu tiên ở Hoa Kỳ. Thay vì thể hiện dưới dạng hình thanh, đồ thị này là loạt các cây nến với bấc nến ở hai đầu. Thân của mỗi cây nến thể hiện khoảng cách giữa giá mở cửa và giá đóng cửa. Nếu giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa, thân nến có màu trắng hoặc xanh, nhưng nếu giá đóng cửa thấp hơn, thân nến có màu đen hoặc đỏ.

Bấc nến phía trên thể hiện đỉnh cao nhất trong ngày, trong khi bấc nến phía dưới thể hiện đáy thấp nhất trong ngày. Theo Steve Nison, tác giả của cuốn sách *Japanese Candlestick Charting Techniques (Kỹ Thuật Vẽ Đồ Thị Nến Nhật Bản)*, người Nhật xem đỉnh và đáy là không quan trọng lắm. Họ tập trung vào mối quan hệ giữa giá mở cửa và giá đóng cửa và các mẫu hình bao gồm một vài cây nến.

Ưu điểm chính của đồ thị hình nến đó là tập trung vào cuộc chiến giữa những nhà giao dịch nghiệp dư, người kiểm soát lúc thị trường mở cửa và những nhà giao dịch chuyên nghiệp, người kiểm soát thị trường lúc đóng cửa. Thật không may, nhiều nhà đồ thị hình nến Nhật bản đã bỏ qua những công cụ kỹ thuật của Phương Tây, chẳng hạn như Khối Lượng và các chỉ báo kỹ thuật.

Các đồ thị hình nến Nhật Bản khá phổ biến trên thế giới, và một số nhà giao dịch hỏi tôi tại sao tôi tiếp tục sử dụng đồ thị hình thanh. Tôi quen thuộc với các đồ thị hình nến, nhưng tôi đã học giao dịch với các đồ thị hình thanh, và tôi tin rằng các thanh giá mở cửa – đỉnh cao nhất – đáy thấp nhất – giá đóng cửa kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật cho tôi nhiều thông tin hơn.

Lựa chọn của tôi về đồ thị hình thanh hay hình nến chỉ là vấn đề sở thích cá nhân. Tất cả các khái niệm được trình bày trong cuốn sách này có thể được sử dụng cho các đồ thị hình nến cũng như đồ thị hình thanh.

Thị trường hiệu quả, bước đi ngẫu nhiên, lý thuyết hỗn mang và "luật tự nhiên"

Lý thuyết thị trường hiệu quả là một trong những khái niệm học thuật cho rằng, không ai có thể đánh bại được thị trường vì bất cứ mức giá nào tại mọi thời điểm cũng đã bao hàm tất cả các thông tin sẵn có. Warren Buffett, một trong những nhà đầu tư thành công nhất hiện nay, bình luận: "tôi thấy thật thú vị khi Giáo Hội Chính Thống khiến nhiều người nghĩ rằng, trái đất là phẳng. Đầu tư trên thị trường mà mọi người tin vào thuyết hiệu quả giống như chơi bài brit với một ai đó nhưng không cho phép họ xem bài."

Lỗi logic của lý thuyết Thị Trường Hiệu Quả là đồng nhất kiến thức với hành động. Mọi người có thể đều có tư duy và sự hiểu biết nhưng cảm xúc của đám đông có thể khiến họ giao dịch một cách bất hợp lý. Một nhà phân tích tốt có thể phát hiện các mẫu hình lặp lại của hành vi đám đông trên đồ thị và khai thác chúng.

Lý thuyết bước đi ngẫu nhiên cho rằng, sự thay đổi giá cả là ngẫu nhiên. Chắc chắn, có đôi chút tính ngẫu nhiên hoặc "độ nhiễu" trên các thị trường, giống như luôn có tính ngẫu nhiên trong bất cứ đám đông nào. Tuy nhiên, những nhà đầu tư thông minh luôn nhận thấy có nhiều mẫu hình hành vi lặp lại của đám đông để đặt cược một cách hợp lý về sự tiếp diễn hoặc đảo ngược hành vi đó.

Mọi người luôn có trí nhớ: họ nhớ các mức giá quá khứ, và trí nhớ này ảnh hưởng đến các quyết định mua hoặc bán. Trí nhớ có thể tạo ra các mức hỗ trợ bên dưới hoặc mức kháng cự bên trên. Tuy nhiên, những người theo lý thuyết bước đi ngẫu nhiên bác bỏ sự ảnh hưởng của trí nhớ đến hành vi của họ.

Giống như Milton Friedman đã chỉ ra, giá mang thông tin về khả năng của đường cung và độ nhạy của đường cầu. Các thành viên tham gia thị trường sử dụng thông tin này khi họ quyết định mua hoặc bán. Ví dụ, người tiêu dùng mua nhiều hàng hóa hơn khi nó đang giảm giá và ít hơn khi giá đang tăng. Các nhà giao dịch tài chính cũng có các hành vi tư duy hợp lý giống như người tiêu dùng. Khi giá đang ở mức thấp, những kẻ bắt đáy sẽ muốn mua vào. Sự thiếu hụt có thể dẫn tới những đợt mua hoảng loạn, nhưng giá cao sẽ làm hạn chế lực cầu.

Lý thuyết hỗn mang là một trong những thành tựu vật lý nổi bật trong những thập niên gần đây. Thị trường chủ yếu là hỗn loạn, và thời điểm bạn có được lợi thế là khi nó ở giai đoạn có trật tự.

Theo quan điểm của tôi, thị trường phần lớn thời gian là hỗn loạn, nhưng khi gạt bỏ đi cái vẻ hỗn loạn ở bên ngoài, cấu trúc bên trong lại có trật tự. Cấu trúc này xuất hiện và sau đó lại biến mất. Bản chất của việc phân tích thị trường là nhận ra sự xuất hiện của các mẫu hình có trật tự và tìm ra cơ sở vững chắc để giao dịch với chúng.

Nếu bạn giao dịch trong những giai đoạn hỗn loạn, chỉ duy nhất nhà môi giới của bạn là được hưởng lợi, đó là người sẽ nhận được hoa hồng từ các giao dịch của bạn, và người khác là các nhà giao dịch trong ngày chuyên nghiệp, người sẽ "làm thịt" tài khoản của bạn. Điểm chính cần ghi nhớ là sẽ có thời điểm, một mẫu hình có trật tự sẽ hiện ra từ các biến động hỗn mang. Hệ thống giao dịch của bạn phải nhận ra giai đoạn chuyển biến này, và đó là thời điểm bạn nên tiến hành giao dịch! Trước đây, chúng ta đã nói về lợi

thế của các nhà giao dịch cá nhân so với các nhà giao dịch chuyên nghiệp – là họ có thể ngồi chờ cho đến khi xuất hiện các tín hiệu giao dịch tốt nhất thay vì phải hoạt động năng động mỗi ngày. Lý thuyết hỗn mang xác nhận quan điểm này.

Các cấu trúc có trật tự nổi lên từ các biến động hỗn loạn mà lý thuyết hỗn mang đề cập đến chính là hình học Fractal. Đường bờ biển luôn có hình răng cưa bất kể là khi bạn nhìn nó từ trên không gian hoặc máy bay, hay khi quan sát nó ở trên mặt đất. Các mẫu hình thị trường cũng có tính chất hình học Fractal. Nếu tôi đưa cho bạn thấy một loạt đồ thị của cùng một thị trường, đã loại bỏ trục thời gian, bạn sẽ không thể phân biệt đâu là đồ thị tháng, tuần, ngày hoặc đồ thị 5 phút. Ở phần sau cuốn sách này (Chương 39), chúng ta sẽ quay trở lại với tính chất này, và bạn sẽ hiểu tại sao rất quan trọng để phân tích các thị trường ở nhiều khung thời gian. Chúng ta sẽ phải có sự bảo đảm và xác nhận cho tín hiệu mua hoặc bán ở cả hai khung thời gian, vì nếu các khung thời gian không củng cố tín hiệu cho nhau, thị trường vẫn đang quá hỗn loạn và bạn tốt hơn hết nên đứng ngoài thị trường.

Luật tự nhiên đang trỗi dậy mạnh mẽ bởi những người đam mê sự huyền bí, cho rằng có một cấu trúc hoàn hảo trên các thị trường (theo đó, thị trường sẽ tiết lộ cho bạn qua giá cả). Họ nói rằng các thị trường giống như hoạt động của chiếc đồng hồ để phản ứng với các luật tự nhiên. R.N.Elliott thậm chí còn đặt tên cuốn sách cuối cùng của ông là Nature's Law (Luật Tự Nhiên)

Những người đam mê "trật tự hoàn hảo" bao gồm các nhà chiêm tinh học, số học, thuyết âm mưu và những tín ngưỡng khác. Nếu có ai đó nói với bạn về trật tự tự nhiên trên thị trường tài chính, hãy hỏi anh ta về chiêm tinh học. Anh ta sẽ lập tức chớp lấy cơ hội để nói về các vì sao.

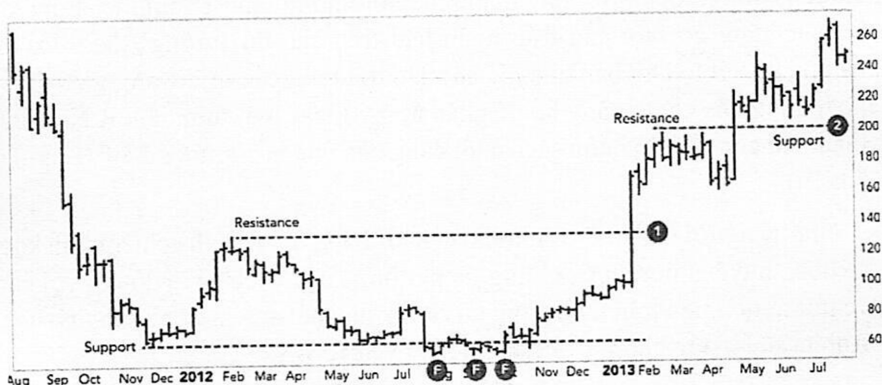
Những người tin vào trật tự hoàn hảo trên các thị trường cho rằng các đỉnh và đáy có thể được dự đoán trước. Những nhà giao dịch nghiệp dư thích dự đoán, và sự huyền bí chính là mánh khóe trong các chiêu trò marketing. Điều này giúp cho họ bán các khóa học, hệ thống giao dịch và bản tin tư vấn thị trường.

Sự huyền bí, bước đi ngẫu nhiên của giới học thuật, và các nhà theo thuyết thị trường hoàn hảo đang trở thành các trường phái phổ biến trên thị trường. Tuy nhiên, họ hoàn toàn tách biệt với thực tế thị trường.

18. Hỗ trợ và kháng cự

Một quả bóng dội xuống sàn nhà sẽ nảy lên. Quăng một đồng xu, nó sẽ rơi xuống sau khi chạm trần. Hỗ trợ và kháng cự cũng giống như sàn nhà và trần nhà, và giá dao động bên trong chúng. Hiểu các mức hỗ trợ và kháng cự là điều căn bản để hiểu xu hướng giá. Xếp hạng sức mạnh của mức hỗ trợ và kháng cự giúp bạn xác định liệu xu hướng này còn tiếp tục hay sẽ đảo ngược.

Hỗ trợ là một mức giá mà ở đó bên mua đủ mạnh để ngắt hoặc làm đảo ngược xu hướng giảm. Khi xu hướng giảm chạm vào mức hỗ trợ, nó sẽ nảy lên giống như người thợ lặn chạm đáy biển và nhảy bật lên. Mức hỗ trợ được thể hiện trên đồ thị bởi một đường thẳng nằm ngang liên kết hai hoặc nhiều đáy (xem hình 18.1).



HÌNH 18.1 Đồ thị tuần của cổ phiếu NFLX. *(Đồ thị tạo bởi by Stockcharts.com)*

Các mức hỗ trợ và kháng cự

Vẽ các đường nằm ngang chạy qua mép trên và mép dưới của các khu vực tắc nghẽn. Đường ở đáy thể hiện cho mức hỗ trợ (support) mà người mua sẽ chiến thắng người bán. Đường ở trên thể hiện cho mức kháng cự (resistance), ở đó người bán có sức mạnh vượt trội so với người mua. Các khu vực hỗ trợ và kháng cự thường hoán đổi vai trò cho nhau. Lưu ý rằng có một điểm phá vỡ hướng lên ở khu vực 1, vượt qua mức kháng cự, lúc này điểm kháng cự sẽ trở thành điểm hỗ trợ (được đánh dấu số 2). Sức mạnh của các điểm hỗ trợ và kháng cự sẽ tăng lên theo thời gian nếu như càng có nhiều lần giá chạm vào chúng và đảo ngược.

Hãy thận trọng với các điểm phá vỡ giả ra khỏi mức hỗ trợ hoặc kháng cự. Chúng được ký hiệu là các chữ "F" trên đồ thị. Các nhà giao dịch nghiệp dư thường có khuynh hướng chạy theo sau các điểm phá vỡ, trong khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường có khuynh hướng chống lại chúng. Ở phía bên phải đồ thị, NFLX đang hồi phục từ một mức hỗ trợ mà trước đó đóng vai trò mức kháng cự nhưng bị phá vỡ.

Kháng cự là một mức giá mà ở đó bên bán có đủ sức mạnh để làm ngắt hoặc đảo ngược xu hướng tăng. Khi xu hướng tăng gặp phải kháng cự, nó hoạt động giống như một người đàn ông bị đụng đầu vào cành cây trong khi trèo lên cây – lúc này anh ta phải dừng lại và thậm chí phải tuột xuống. Mức kháng cự được thể hiện trên đồ thị bởi một đường nằm ngang liên kết hai hoặc nhiều đỉnh.

Tốt hơn hết là vẽ các đường hỗ trợ và kháng cự đi qua các mép của vùng tắc nghẽn mà nhiều thanh giá dừng lại hơn là vẽ qua các mức giá cực điểm. Vùng tắc nghẽn cho thấy tâm lý của các nhà giao dịch đã thay đổi tư duy của họ, trong khi các cực điểm chỉ phản ánh sự hoảng loạn của các nhà đầu tư yếu ớt.

Các mức hỗ trợ hoặc kháng cự nhỏ có thể khiến cho xu hướng dừng lại, trong khi các mức hỗ trợ hoặc kháng cự lớn có thể làm đảo chiều xu hướng. Các nhà giao dịch mua tại các mức hỗ trợ và bán tại các điểm kháng cự, tạo nên hiệu ứng tiên đoán thực hiện (sell–fulfilling prophecy).

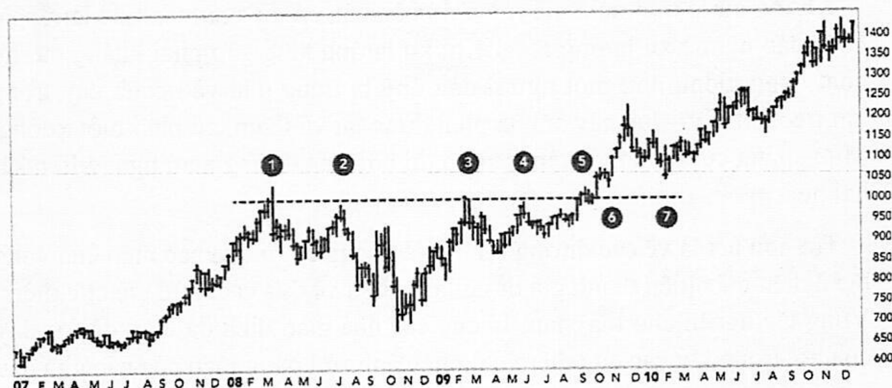
Làm thế nào để xác định xu hướng? Không phải là bằng các **đường xu hướng**. Công cụ ưa thích của tôi là các đường EMA mà chúng ta sẽ thảo luận ở phần tiếp theo. Các đường xu hướng thường được vẽ khá chủ quan – chúng là một trong những công cụ bị ảnh hưởng bởi cảm xúc cá nhân nhiều nhất. Việc xác định xu hướng nên là công việc dành cho các phân tích bằng máy tính hơn là sử dụng phân tích đồ thị giá cổ điển.

Trí nhớ, nỗi đau và nuối tiếc

Trí nhớ của chúng ta về các lần đảo chiều trước thúc đẩy chúng ta mua và bán tại các mức giá nhất định. Mua và bán theo đám đông tạo nên các mức hỗ trợ và kháng cự. *Mức hỗ trợ và kháng cự tồn tại vì mọi người đều có trí nhớ.*

Nếu các nhà giao dịch nhớ mức giá gần đây đã giúp chặn đà giảm và đảo chiều tăng giá, họ chắc chắn sẽ muốn mua khi giá lại tiếp tục chạm mức giá này một lần nữa.

Ví dụ, tất cả các chỉ số thị trường chứng khoán tăng từ năm 1966 đến năm 1982 đã kết thúc bất cứ khi nào chỉ số DJIA tăng đến vùng giữa 950 đến 1050 điểm. Vùng kháng cự này mạnh đến nỗi mà các nhà giao dịch gọi nó là "Nghĩa địa trên bầu trời". Một khi bên mua đẩy thị trường vượt qua mức kháng cự này, nó sẽ trở thành mức hỗ trợ mạnh. Trong vài năm gần đây, chúng tôi nhìn thấy điều tương tự xảy ra trên thị trường vàng, được thể hiện trong hình 18.2. Giá vàng đã chạm mức 1,000 USD/oz bốn lần, và đều rớt xuống sau khi chạm vào mức kháng cự này. Cho đến khi giá vàng vượt



HÌNH 18.2 Đồ thị tuần của giá vàng. *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Mức kháng cự trở thành hỗ trợ

Hãy xem giá vàng đã gặp phải mức kháng cự tại 1,000 USD/oz như thế nào trong 5 lần tăng giá. Thông thường, sự đảo ngược có thể diễn ra ở lần thứ nhất, thứ hai hoặc thứ ba khi chạm vào mức kháng cự. Khi thị trường chạm vào mức kháng cự này lần thứ tư, giá vàng dường như muốn vượt qua. Tuy nhiên, phải đến lần tăng giá thứ năm, giá vàng mới phá vỡ được mức 1,000 USD/oz.

Sau đó, giá vàng có hai lần cố gắng kéo xuống chạm vào mức kháng cự cũ này, được đánh dấu bằng số 6 và 7. Việc giá vàng không phá thủng được mức này cho thấy bên bán đã bị suy yếu, và đánh dấu sự khởi đầu của thị trường tăng giá mạnh của vàng.

qua mức kháng cự này ở lần tăng thứ năm, mức giá 1,000 USD/oz trở thành mức hỗ trợ mạnh.

Mức hỗ trợ và kháng cự tồn tại vì phần lớn các nhà giao dịch cảm thấy tổn thương và hối tiếc. Các nhà giao dịch nắm giữ các vị thế thua lỗ cảm thấy bị tổn thương mạnh. Những người thua lỗ đã xác định sẽ thoát ra khỏi thị trường càng sớm càng tốt để chờ đợi cơ hội khác. Các nhà giao dịch bỏ lỡ cơ hội mua hoặc bán khống cảm thấy tiếc nuối và cũng chờ đợi thị trường cho họ cơ hội lần thứ hai. Cảm giác tổn thương và tiếc nuối chỉ ở mức bình thường khi thị trường có dao động giá tương đối nhỏ trong khung giá và người thua lỗ không cảm thấy quá đau đớn. Việc giá phá vỡ ra khỏi các khung giá này tạo nên sự tổn thương và tiếc nuối với cường độ mạnh hơn.

Khi thị trường đi ngang trong một khoảng thời gian, các nhà giao dịch thường mua gần mép dưới của khung giá và bán ở mép trên của khung giá. Khi xu hướng tăng bắt đầu, bên bán sẽ chịu cảm giác tổn thương mạnh. Cùng lúc đó, bên mua cảm thấy rất hối tiếc vì họ đã không mua nhiều hơn. Cả hai đã xác định sẽ mua nếu thị trường giảm đến mức giá phá vỡ và tạo ra cơ hội thứ hai để đóng lệnh bán khống hoặc bổ sung thêm vị thế mua. Nỗi đau của bên bán và sự hối tiếc của người mua sẽ thúc giục họ mua vào tại

mức giá đó, tạo nên **mức hỗ trợ** trong các lần điều chỉnh trong xu hướng tăng.

Khi giá phá vỡ hướng xuống khung giá, bên mua sẽ cảm thấy bị tổn thương: họ cảm thấy mình bị sập bẫy và chờ đợi giá hồi phục đến mức hòa vốn để thoát khỏi thị trường. Mặt khác, bên bán cảm thấy tiếc nuối vì họ đã không bán nhiều hơn: họ chờ đợi giá hồi phục đến mức giá phá vỡ lần thứ hai để bán khống. Nỗi đau của người mua và sự hối tiếc của bên bán tạo nên **mức giá kháng cự** – là mức trần ở trong xu hướng giá xuống. Sức mạnh của mức hỗ trợ và kháng cự tùy thuộc vào cường độ cảm giác của đám đông các nhà giao dịch.

Sức mạnh của mức hỗ trợ và kháng cự

Giá càng nằm lâu trong một vùng tắc nghẽn, cảm xúc của người mua và người bán ở vùng giá đó càng mạnh. Một vùng tắc nghẽn xuất hiện trong xu hướng giống như chiến trường với những hố bom từ các vụ nổ: mà những kẻ phòng thủ sẽ cố gắng để đánh bại bất cứ cuộc phản công nào. Khi giá tiếp cận vùng tắc nghẽn này từ phía trên xuống, nó đóng vai trò là vùng hỗ trợ. Khi giá tăng đến vùng tắc nghẽn này từ phía dưới lên, nó đóng vai trò là vùng kháng cự. Một khu vực tắc nghẽn có thể đảo ngược vai trò của nó, nghĩa là hoặc đóng vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự.

Sức mạnh của các vùng giá hỗ trợ hoặc kháng cự này tùy thuộc vào ba yếu tố: chiều dài của nó, chiều cao và khối lượng giao dịch ở trong đó. Bạn có thể hình dung ba yếu tố này giống như chiều dài, chiều rộng và chiều sâu của vùng tắc nghẽn.

Khu vực hỗ trợ hoặc kháng cự càng dài – nghĩa là chiều dài thời gian hoặc số lần chạm vào – sức mạnh của nó sẽ càng lớn. Mức hỗ trợ và kháng cự, giống như chai rượu, càng để lâu thì càng ngon. Một khung giá 2 tuần chỉ tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự nhỏ, nhưng một khung giá 2 tháng sẽ khiến mọi người có thời gian quen thuộc với nó và tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng, trong khi đó khung giá 2 năm trở thành một vùng chuẩn giá trị được chấp nhận và tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự mạnh.

Nhưng khi mức hỗ trợ và kháng cự hình thành quá lâu, chúng sẽ trở nên yếu đi. Vì lúc này người thua lỗ bị loại bỏ ra khỏi thị trường, và được thay thế bởi những người mới gia nhập thị trường, vốn không có cảm xúc tại các mức giá cũ. Những người đã mất tiền có trí nhớ khá đầy đủ về những gì diễn ra gần đây đối với họ. Họ có thể vẫn còn ở trên thị trường, cảm thấy tổn thương và tiếc nuối, và cố gắng để giao dịch tại mức giá hòa vốn. Những người đã có quyết định tồi cách đây vài năm có thể đã bị loại bỏ ra khỏi thị trường, và trí nhớ của họ không phải là vấn đề.

Sức mạnh của mức hỗ trợ và kháng cự tăng lên tại mỗi lần khu vực này bị chạm phải. Khi các nhà giao dịch nhận thấy giá đảo ngược tại một mức giá nhất định, họ có khuynh hướng đặt cược vào lần đảo chiều tiếp theo tại mức giá đó.

Chiều cao của vùng hỗ trợ và kháng cự càng lớn thì nó càng mạnh. Chiều cao vùng tắc nghẽn giống như chiều cao hàng rào bao quanh một khu đất. Nếu chiều cao của vùng tắc nghẽn bằng 1% giá trị thị trường hiện tại, nó chỉ tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự nhỏ. Nếu chiều cao này là 3%, nó sẽ tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự trung bình, và một vùng tắc nghẽn có chiều cao 7% hoặc lớn hơn sẽ tạo ra mức hỗ trợ hoặc kháng cự mạnh trong một xu hướng lớn.

Khối lượng giao dịch trong vùng hỗ trợ và kháng cự càng lớn, nó sẽ càng mạnh hơn. Khối lượng giao dịch cao cho thấy có nhiều nhà giao dịch tham gia vào vùng giá này – đó là một tín hiệu cho thấy họ có cảm xúc mạnh với vùng giá này. Khối lượng thấp cho thấy các nhà giao dịch ít quan tâm đến mức giá này – đó là một tín hiệu cho thấy mức hỗ trợ hoặc kháng cự yếu.

Bạn có thể đo lường sức mạnh của mức hỗ trợ và kháng cự bằng số tiền nếu như bạn nhân số ngày mà một chứng khoán nằm trong vùng tắc nghẽn với khối lượng giao dịch bình quân hằng ngày và nhân với giá. Tất nhiên, khi tiến hành so sánh như vậy, chúng ta nên đo lường vùng hỗ trợ và kháng cự cho cùng một chứng khoán. Bạn không thể so sánh các quả táo với những quả cam hoặc so sánh giá cổ phiếu AAPL (Apple) với các chứng khoán có giá chỉ 10 USD.

Quy tắc giao dịch

1. Bất cứ khi nào bạn đang tiệm cận gần tới mức hỗ trợ hoặc kháng cự, hãy thu hẹp lệnh dừng lỗ lại.

   Lệnh dừng lỗ là lệnh bán phía dưới giá thị trường khi bạn đang mua hoặc để đóng vị thế bán ở phía trên giá thị trường khi bạn đang bán. Lệnh dừng lỗ sẽ giúp bạn không bị tổn thương mạnh khi gặp phải những cú đảo ngược giá.

   Phản ứng của giá như thế nào khi chạm phải mức hỗ trợ hoặc kháng cự cho thấy sức khỏe của xu hướng. Nếu xu hướng đủ mạnh để xuyên qua vùng này, mức dừng lỗ hẹp của bạn sẽ không bị kích hoạt. Nếu xu hướng bị dội văng xa khi chạm vào mức hỗ trợ hoặc kháng cự, nó cho thấy xu hướng yếu. Lúc này, lệnh dừng lỗ hẹp của bạn sẽ giúp bạn tiết kiệm được lợi nhuận kiếm được.

2. Mức hỗ trợ và kháng cự quan trọng hơn trên đồ thị dài hạn hơn là các đồ thị ngắn hạn.

   Một nhà giao dịch giỏi sẽ quan sát thị trường bằng cách sử dụng nhiều khung thời gian, nhưng sẽ gán nhiều trọng số hơn cho các khung thời gian dài hạn. Đồ thị tuần sẽ quan trọng hơn đồ thị ngày. Nếu xu hướng tuần quá mạnh, bạn không phải quá cảnh giác khi xu hướng ngày chạm vào các mức kháng cự. Khi xu hướng tuần tiếp cận các mức hỗ trợ hoặc kháng cự lớn, bạn nên nghiêng về khả năng thoát khỏi thị trường.

3. Các mức hỗ trợ và kháng cự cung cấp các cơ hội giao dịch.

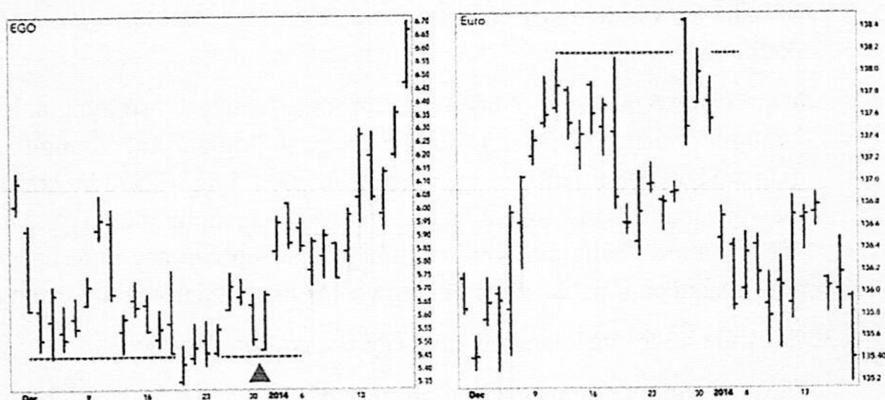
   Đáy của vùng tắc nghẽn xác định mức đáy của vùng hỗ trợ. Khi giá giảm xuống, tiến về vùng hỗ trợ, hãy chuẩn bị đón nhận cơ hội mua. Một trong những mẫu hình tốt nhất trong phân tích kỹ thuật đó là **điểm phá vỡ giả.** Nếu giá giảm xuống dưới mức hỗ trợ và sau đó tăng lên trở lại vùng hỗ trợ, nó cho thấy bên bán đã kiệt sức. Một thanh giá đóng cửa bên trong vùng tắc nghẽn sau khi xuất hiện điểm phá vỡ giả hướng xuống tạo ra cơ hội mua; hãy đặt lệnh dừng lỗ ở ngay dưới đáy lân cận của điểm phá vỡ giả hướng xuống.

   Tương tự, một điểm phá vỡ hướng lên thực sự không nên xuất hiện sự kéo ngược trở lại khung giá này sau đó, giống như không nên kỳ vọng quả tên lửa sẽ quay trở lại giàn phóng. Một điểm phá vỡ giả hướng lên tạo ra tín hiệu bán khi thanh giá quay trở lại vùng tắc nghẽn. Khi bán khống, hãy đặt lệnh dừng lỗ gần đỉnh của thanh giá phá vỡ giả (xem hình 18.3)

Đặt lệnh dừng lỗ Các nhà giao dịch có kinh nghiệm có khuynh hướng tránh đặt tại các con số làm tròn. Nếu bạn mua một chứng khoán ở giá gần 52 USD và muốn đặt lệnh dừng lỗ cho vị thế của mình ở khu vực 51 USD, hãy đặt lệnh dừng lỗ dưới vài cent so với mức giá 51 USD. Nếu tôi mua ở mức giá 33.70 khi giao dịch trong ngày và muốn bảo vệ vị thế của mình ở khu vực 33.5 USD, tôi sẽ đặt lệnh dừng lỗ dưới vài cent so với mức giá 33.5 USD. Vì bản năng con người thường có khuynh hướng làm tròn các con số, sẽ có nhiều mức dừng lỗ tập trung ở đó và trở thành mục tiêu cho những "kẻ săn lệnh dừng lỗ". Tôi thích đặt lệnh dừng lỗ cách xa các vùng tập trung nhiều mức dừng lỗ của đám đông

Điểm phá vỡ giả và thực

Phần lớn thời gian thị trường xuất hiện khung giá hơn là có xu hướng. Hầu hết các điểm phá vỡ thoát ra khỏi khung giá là điểm phá vỡ giả. Nó đánh bại các nhà giao dịch theo sau xu hướng khi ngay lập tức quay trở lại khung



HÌNH 18.3 Đồ thị ngày của cổ phiếu EGO và Euro. *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Điểm phá vỡ giả

Ở phía tay trái là đồ thị của cổ phiếu công ty Eldorado Gold Corp. (mã EGO) cho thấy một điểm phá vỡ giả hướng xuống trong đó bên bán vàng tung ra nỗ lực cuối cùng nhằm đẩy cổ phiếu vàng xuống thấp hơn vào tháng 12 năm 2013. Giá mở cửa ngay lập tức nằm bên dưới mức chống đỡ, tạo ra khoảng trống hướng xuống so với giá đóng cửa ngày hôm trước. Từ đó, giá hồi phục dần. Lưu ý, hiện tượng kéo ngược về mức chống đỡ một tuần sau đó, được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh lá cây. Những lần kéo ngược như vậy không thường xảy ra, nhưng khi xuất hiện, đó là cơ hội tuyệt vời để bắt đầu một xu hướng mới.

Ở phía tay phải là đồ thị của Euro (được thể hiện ở đây là $XEU) cho thấy một xu hướng tăng giá kết thúc bằng một điểm phá vỡ giả hướng lên như thế nào. Giá tạo ra khoảng trống ở phía trên đường chống đỡ, sau đó giảm nhẹ trở lại, và đó là khi xu hướng giảm bắt đầu. Không có hiện tượng kéo ngược lần thứ hai trong tình huống này.

giá. Điểm phá vỡ giả thường hạ gục các nhà giao dịch nghiệp dư, nhưng các nhà giao dịch chuyên nghiệp lại ưa thích chúng.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp kỳ vọng giá luôn biến động. Họ chờ đợi cho đến khi một điểm phá vỡ hướng lên không thiết lập đỉnh cao mới hoặc điểm phá vỡ hướng xuống không tạo đáy mới. Sau đó, giá quay ngược trở lại- tạo nên điểm phá vỡ giả (hãy giao dịch ngược lại với nó) và đặt lệnh dừng lỗ gần với các cực điểm gần nhất. Đó sẽ là một lệnh dừng lỗ hẹp, và rủi ro ở mức thấp, trong khi tiềm năng lợi nhuận lớn khi giá quay trở lại vào giữa vùng tắc nghẽn. Tỷ số lợi nhuận/rủi ro là quá hấp dẫn để các nhà giao dịch ưa thích trò chơi này.

Thời điểm tốt nhất để mua đối với điểm phá vỡ hướng lên trên đồ thị ngày là khi phân tích của bạn trên đồ thị **tuần** cho thấy một xu hướng mới đang được hình thành. Các điểm phá vỡ thực thường được xác nhận bởi **khối lượng** lớn, trong khi các điểm phá vỡ giả có khối lượng thấp. Điểm phá vỡ thực được xác nhận khi các **chỉ báo** kỹ thuật đạt đến các mức cực điểm theo

hướng của xu hướng mới, trong khi các điểm phá vỡ giả thường tạo ra phân kỳ giữa giá và các chỉ báo, là điều mà chúng ta sẽ thảo luận ở phần sau cuốn sách này.

19. Xu hướng và khung giá

Một **xu hướng** tồn tại khi giá liên tục tăng hoặc giảm trong một khoảng thời gian. Trong **xu hướng tăng hoàn hảo**, mỗi đợt tăng giá tạo nên các đỉnh mới cao hơn so với lần tăng trước, trong khi mỗi lần giảm giá sẽ tạo ra đáy cao hơn so với đáy đợt giảm trước. Trong **xu hướng giảm hoàn hảo**, mỗi lần giảm giá sẽ tạo ra các đáy thấp hơn đợt giảm trước và mỗi lần hồi phục tạo ra đỉnh thấp hơn các đỉnh của lần tăng trước. Trong **khung giá**, hầu hết các đợt tăng giá đều dừng lại ở cùng một mức đỉnh, và các đợt sụt giảm đều chặn lại bởi cùng một mức đáy. Tất nhiên, các mẫu hình hoàn hảo không xuất hiện phổ biến trên thị trường tài chính, và nhiều biến thể sẽ tạo ra khó khăn cho các nhà phân tích và nhà giao dịch (xem hình 19.1)

Ngay khi quan sát nhanh các đồ thị, dễ dàng nhận ra các thị trường phần lớn thời gian là nằm trong các khung giá. Xu hướng và khung giá yêu cầu các kỹ thuật giao dịch khác nhau. Khi bạn mua trong một xu hướng tăng giá hoặc bán khống trong một xu hướng giảm, bạn phải sử dụng một mức dừng lỗ rộng để không bị độ biến động thị trường dễ dàng đánh bại. Ngược lại, trong khung giá, bạn nên dùng các mức dừng lỗ hẹp, nhanh chóng đóng vị thế ngay khi có đôi chút tín hiệu đảo ngược.

Điểm khác biệt khác giữa kỹ thuật giao dịch theo sau xu hướng và giao dịch theo khung giá là xử lý độ mạnh và yếu. Bạn phải chạy theo sức mạnh của đám đông trong khi thị trường có xu hướng – nghĩa là mua trong xu hướng tăng và bán trong xu hướng giảm. Khi giá nằm trong khung giá, bạn phải làm ngược lại – mua yếu và bán mạnh.

Tâm lý đám đông

Khi xu hướng tăng, bên mua hăng hái hơn bên bán, và lực mua của họ đẩy giá tăng cao hơn. Nếu bên bán muốn đạp giá xuống, bên mua sẽ quay trở lại săn tìm các cơ hội mua đáy. Họ sẽ ngăn thị trường giảm giá, và buộc giá phải tăng lên lần nữa. Một xu hướng giảm giá xảy ra khi bên bán trở nên năng động hơn và lực bán của họ khiến thị trường đi xuống. Bất cứ khi nào bên mua muốn nâng giá lên, bên bán sẽ nhảy vào bán khống tại các đợt hồi phục, ngăn chặn giá tăng, và đẩy giá xuống các đáy thấp hơn.

Khi bên mua và bên bán cân bằng nhau về tương quan sức mạnh, giá sẽ hoạt động trong khung giá. Khi bên mua muốn đẩy giá lên, bên bán sẽ nhảy vào bán khống tại các đợt hồi phục và làm giá giảm trở lại. Khi giá giảm, những người bắt đáy lại mua vào. Lúc này, bên bán sẽ phải đóng vị thế bán, hành động mua vào của họ giúp tạo ra năng lượng cho đợt hồi phục. Chu kỳ này có thể diễn ra trong một thời gian dài.

Khung giá giống như một cuộc chiến giữa những đám du côn đường phố có sức mạnh ngang ngữa nhau. Hai bên đánh nhau qua lại, nhưng không bên nào có thể kiểm soát được khu phố. Xu hướng giống như một cuộc chiến mà một đám du côn mạnh hơn nhảy vào và đánh bại những kẻ yếu hơn để kiểm soát toàn bộ khu phố. Mỗi lần những tay du côn yếu hơn cố gắng tổ chức tấn công nhưng thất bại và lại bỏ chạy.

Trong phần lớn thời gian, đám đông ở trong vòng quay trạng thái bâng quơ, điều này giải thích tại sao thị trường thường có phần lớn thời gian nằm trong các khung giá hơn là diễn ra theo xu hướng. Đám đông trở nên bị kích động và hối thúc để tạo ra xu hướng. Đám đông không duy trì sự hưng phấn quá lâu – nghĩa là họ quay trở lại trạng thái bâng quơ. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp có khuynh hướng thu lời và giao dịch trong các khung giá.

Khó nhận diện khi quan sát ở bên phải màn hình

Xu hướng và khung giá có thể dễ dàng nhận ra khi quan sát ở giữa màn hình, nhưng khi bạn đang nhìn nó ở phía bên phải màn hình, hình ảnh trở nên mơ hồ. Quá khứ là cố định và rõ ràng, nhưng tương lai lại dễ thay đổi và không chắc chắn. Xu hướng dễ dàng nhận ra khi quan sát các đồ thị cũ nhưng, thật không may, các nhà môi giới không cho phép chúng ta giao dịch với quá khứ – nghĩa là chúng ta phải ra các quyết định giao dịch khi quan sát ở phía bên tay phải màn hình.

Tại thời điểm xu hướng trở nên rõ ràng, phần lợi nhuận tốt nhất đã trôi qua. Không ai rung chuông báo hiệu khi xu hướng trở thành một khung giá.

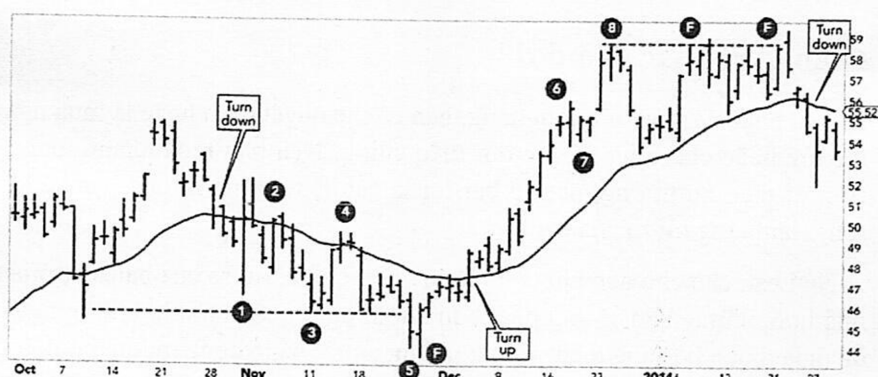
Nhiều mẫu hình đồ thị và các tín hiệu chỉ báo xung đột lẫn nhau tại bên phải màn hình. Bạn phải đưa ra các quyết định theo khả năng xác suất trong bối cảnh không chắc chắn.

Hầu hết mọi người cảm thấy không thoải mái khi đối diện với sự không chắc chắn. Khi giao dịch của họ không đi theo hướng kỳ vọng, họ thường bám chặt lấy các vị thế đang thua lỗ, chờ đợi thị trường đảo chiều để xử lý chúng. Cố gắng là một quyền xa xỉ trên thị trường tài chính. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẽ cố gắng thoát khỏi vị thế thua lỗ thật nhanh. Khi thị trường chuyển động khác với dự báo, họ sẽ phải cắt lỗ mà không hề e ngại.

Các phương pháp và kỹ thuật giao dịch

Cần nhớ rằng không có một phương pháp ma thuật nào đáng tin cậy để xác định xu hướng và khung giá. Chúng ta phải kết hợp các công cụ phân tích. Không có công cụ nào là hoàn hảo, nhưng khi chúng củng cố lẫn nhau, một thông điệp chính xác có thể xuất hiện. Khi chúng xung đột lẫn nhau, tốt hơn hết không nên giao dịch.

1. Phân tích các mẫu hình đỉnh và đáy. Khi giá tạo đỉnh mới cao hơn và các đợt sụt giảm thiết lập các đáy cao hơn, đây chính là xu hướng tăng. Mẫu hình các đáy thấp hơn và đỉnh thấp hơn tạo nên xu hướng giảm. Trong khi đó, mẫu hình các đỉnh và đáy không theo quy luật nào cho thấy khả năng xuất hiện khung giá (xem hình 19.1).



HÌNH 19.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu FB, EMA 22 ngày (*Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com*)

Xu hướng và khung giá

Mẫu hình gồm các đỉnh cao hơn và đáy cao hơn xác định xu hướng tăng, trong khi mẫu hình các đỉnh và đáy thấp hơn xác định xu hướng giảm. Ở giữa đồ thị của Facebook, Inc (mã FB), bạn nhìn thấy xu hướng giảm được xác định bởi ba đáy thấp hơn, được đánh số 1, 3 và 5, và hai đỉnh thấp hơn, được đánh số 2 và 4. Lưu ý xu hướng giảm có đường EMA 22 ngày dốc xuống (chúng tôi sẽ thảo luận lại điều này trong Chương 22) xác nhận xu hướng giảm. Đường EMA dốc lên là tín hiệu xu hướng tăng trở lại, được xác nhận bởi các đỉnh mới tại số 6 và 8.

Chúng ta đã thảo luận về các điểm phá vỡ giả ở chương trước, và bạn có thể nhìn thấy chúng ở đây. Các điểm phá vỡ giả xuất hiện khi giá vượt qua các đường hỗ trợ hoặc kháng cự, nằm ngoài các đường này trong một hoặc hai ngày, và sau đó quay trở lại, cho thấy đó là một chuyển động thất bại theo hướng của điểm phá vỡ; sau đó giá có khuynh hướng quay trở lại theo hướng ngược lại. Ở đây là một điểm phá vỡ giả hướng xuống, theo sau là sự bật tăng của đường trung bình di động tạo ra tín hiệu mua mạnh.

Chúng ta nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mẫu hình sau đỉnh số 8. Có hai điểm phá vỡ tăng giá, và sau lần phá vỡ giả thứ hai, đường trung bình di động dốc xuống, tạo ra tín hiệu bán. Ở phía bên phải đồ thị, giá kéo ngược lên để chạm vào đường trung bình di động đang giảm. Những mẫu hình như vậy có khuynh hướng tạo ra cơ hội tốt để bán khống.

2. Vẽ đường EMA 20 hoặc 30 thanh giá (xem Chương 22). Hướng của độ dốc đường EMA sẽ xác định xu hướng. Nếu đường trung bình di động không đạt đến đỉnh cao mới (để tạo xu hướng tăng) hoặc đáy mới (để tạo xu hướng giảm) trong một tháng, thị trường có thể đang dao động trong khung giá.

3. Khi một chỉ báo dao động, chẳng hạn như MACD-Histogram (xem Chương 23), tăng đến đỉnh mới, cho thấy xu hướng tăng mạnh đã hình thành và khả năng cao sẽ kiểm tra lại hoặc vượt qua đỉnh gần nhất của thị trường.

4. Một vài chỉ báo thị trường, chẳng hạn như hệ thống Directional (xem Chương 24), giúp xác định xu hướng. Hệ thống Directional đặc biệt tốt để bắt được giai đoạn đầu của các xu hướng mới (xem hình 19.2).

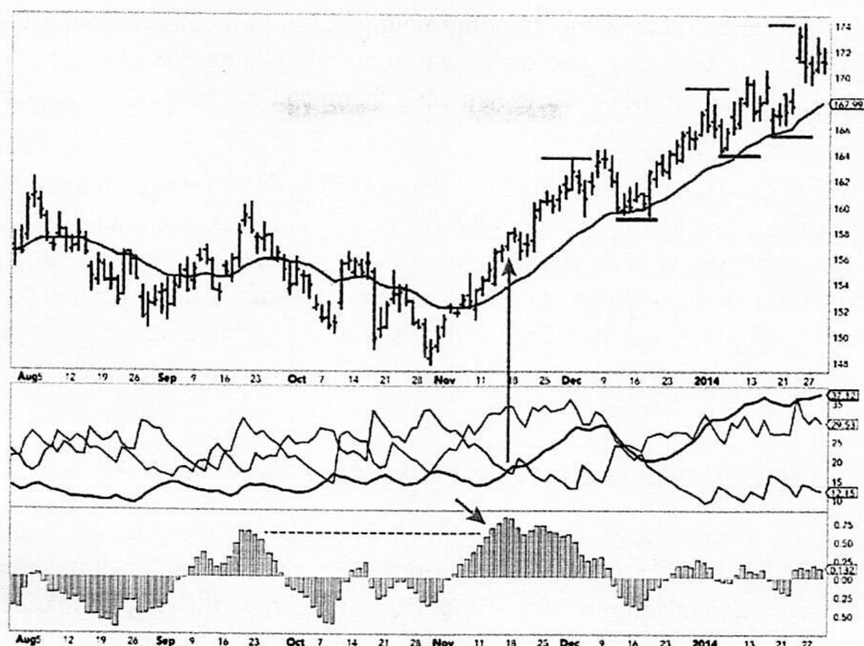
Giao dịch hoặc chờ đợi

Khi đã nhận ra một xu hướng tăng, bạn có thể quyết định hoặc là mua ngay lập tức hoặc chờ mua tại các đợt điều chỉnh. Nếu bạn mua nhanh, bạn sẽ sớm đi theo xu hướng, nhưng bất lợi là các lệnh dừng lỗ của bạn sẽ khá rộng, làm tăng rủi ro của bạn.

Nếu bạn chờ cho đến khi có một đợt điều chỉnh, rủi ro của bạn sẽ trở nên nhỏ hơn, nhưng bạn sẽ gặp phải bốn nhóm người cạnh tranh: những người đã mua muốn bổ sung thêm vị thế, những người bán không muốn thoát khỏi vị thế của họ, những nhà giao dịch chưa mua (giống như bạn) và những nhà giao dịch đã chốt lãi quá sớm và muốn mua trở lại. Vì thế, khu vực diễn ra điểm kéo ngược (hoặc điều chỉnh trong xu hướng tăng) trở nên rất chật chội! Hơn nữa, một đợt kéo ngược sâu có thể là tín hiệu bắt đầu đảo ngược xu hướng hơn là cơ hội mua. Những lý do tương tự này cũng diễn ra trong xu hướng giảm.

Nếu thị trường đang ở trong một khung giá, và bạn đang chờ đợi điểm phá vỡ, bạn phải quyết định nên mua theo dự đoán về hướng của điểm phá vỡ hoặc mua tại điểm phá vỡ, hoặc chờ đợi hiện tượng kéo ngược sau khi có điểm phá vỡ thực. Nếu bạn không chắc chắn, hãy nên giải ngân theo từng đợt như sau: mua một phần ba số lượng vị thế dự kiến mua theo dự báo về hướng của điểm phá vỡ, một phần ba tại điểm phá vỡ và một phần ba tại hiện tượng kéo ngược.

Bất kể bạn sử dụng phương pháp nào, hãy nên nhớ áp dụng quy tắc quản trị rủi ro cơ bản: khoảng cách giữa mức giá mở vị thế và mức giá dừng lỗ, nhân với số lượng vị thế không bao giờ được vượt quá 2% tài khoản vốn của



HÌNH 19.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu UNP, 22 ngày, hệ thống Đẩy, *MACD-Histogram*. *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Xác định xu hướng

Đường xác định quan trọng nhất của bất cứ xu hướng nào là mẫu hình của các đỉnh và đáy. Ví dụ, quan sát đồ thị ngày của cổ phiếu Union Pacific Corp (mã UNP). Một khi cổ phiếu này phá vỡ ra khỏi khung giá, các đỉnh cao của nó, được đánh dấu bằng các đường màu xanh lá cây nằm ngang, sẽ trở nên cao hơn và cao hơn. Tương tự, các đáy điều chỉnh của nó, được đánh dấu bằng các đường màu đỏ nằm ngang, sẽ tạo ra các đáy cao hơn và cao hơn. Vẽ đường xu hướng có thể là một công việc mang tính chủ quan vì các đáy của UNP không nằm trên một đường thẳng rõ ràng.

Đường EMA 22 ngày, được thể hiện dưới dạng đường màu đỏ nổi bật lên trên giá, xác nhận xu hướng tăng bằng cách dốc lên. Lưu ý các cơ hội mua tuyệt vời được tạo ra khi giá chạm xuống đường trung bình di động và nảy lên (chúng ta sẽ trở lại với mẫu hình này ở Chương 22).

Hệ thống Directional (Định Hướng) (sẽ mô tả ở Chương 24) là tín hiệu cho thấy bắt đầu xu hướng mới khi đường ADX giảm xuống dưới mức 20 sau đó tăng lên trên mức này và xuyên qua các đường DI thấp hơn (được thể hiện bằng mũi tên dọc màu xanh lá cây). MACD–Histogram (miêu tả ở Chương 23) xác định một xu hướng rất mạnh khi nó tăng đến mức đỉnh cao nhất trong vài tháng (được thể hiện bằng các mũi tên chéo màu xanh lá cây). Gần phía bên tay phải của đồ thị là xu hướng tăng. Hiện tượng kéo ngược về đường EMA tạo ra cơ hội mua tốt.

bạn (xem Chương 50). Bất kể tín hiệu giao dịch hấp dẫn như thế nào, không được vượt quá mức rủi ro bằng 2% tài khoản của bạn.

Tìm kiếm các điểm mở vị thế tốt là cực kỳ quan trọng trong các khung giá. Bạn phải rất chính xác và nhanh nhạy vì lợi nhuận tiềm năng bị hạn chế.

Xu hướng có thể dễ dàng dung thứ những ai mở vị thế một cách tùy tiện, khi mà bạn vẫn đang giao dịch theo xu hướng. Những nhà giao dịch dày dặn kinh nghiệm nói: "Đừng làm căng thẳng đầu óc trong một thị trường tăng giá."

Các quy tắc quản trị rủi ro cũng khác nhau khi thị trường có xu hướng và khi nằm trong khung giá. Khi giao dịch theo xu hướng, bạn phải giao dịch với vị thế nhỏ và mức dừng lỗ rộng. Khi đó, bạn sẽ không bị hất văng ra khỏi thị trường vì những chuyển động ngược xu hướng, trong khi vẫn đang kiểm soát rủi ro. Bạn có thể đặt vị thế lớn hơn khi thị trường đang nằm trong khung giá nhưng với mức dừng lỗ hẹp hơn..

Xung đột giữa các khung thời gian

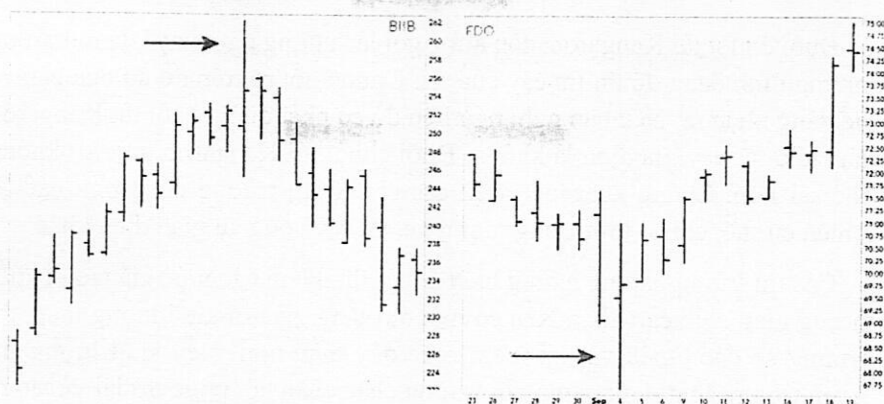
Các thị trường chuyển động cùng lúc trên các khung thời gian khác nhau (xem Chương 32). Chúng chuyển động đồng thời và đôi khi là theo các hướng ngược nhau giữa đồ thị 10 phút, đồ thị giờ, đồ thị ngày và thậm chí là đồ thị tuần hoặc tháng. Thị trường có thể xuất hiện tín hiệu mua ở một khung thời gian này nhưng lại có tín hiệu bán ở khung thời gian khác. Thậm chí tín hiệu của các chỉ báo ở các khung thời gian khác nhau của cùng một chứng khoán có thể xung đột lẫn nhau. Bạn sẽ tuân theo tín hiệu nào?

Hầu hết các nhà giao dịch lờ đi thực tế rằng thị trường chuyển động theo các hướng khác nhau tại cùng một thời điểm trên các khung thời gian khác nhau. Họ chọn lấy một khung thời gian, chẳng hạn như đồ thị ngày hoặc giờ, và quan sát các tín hiệu giao dịch ở khung thời gian đó. Đó là khi xu hướng ở các khung thời gian khác lặng lẽ đến gần và phá hỏng kế hoạch giao dịch của họ.

Sự xung đột giữa các tín hiệu trên các khung thời gian khác nhau của cùng một thị trường là một trong những bài toán hóc búa khi phân tích thị trường. Có vẻ như xuất hiện xu hướng trên đồ thị ngày nhưng chỉ là đồ thị đi ngang trên đồ thị tuần. Có vẻ như tồn tại khung giá trên đồ thị ngày nhưng lại là một xu hướng tăng hoặc giảm rõ rệt trên đồ thị giờ, và vân vân.

Hành động hợp lý lúc này là: trước khi kiểm tra khung thời gian đồ thị mà bạn ưa thích, hãy kiểm tra đồ thị ở khung thời gian lớn hơn. Tìm ra bức tranh tổng quát hơn là một trong những nguyên tắc chính của hệ thống giao dịch Ba Khung Thời Gian, mà chúng ta sẽ thảo luận ở các chương tiếp theo.

Khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp vẫn đang còn hoài nghi, họ sẽ quan sát bức tranh lớn, trong khi các nhà giao dịch nghiệp dư sẽ tập trung vào các đồ thị ngắn hạn. Tầm nhìn dài hạn sẽ hoạt động tốt hơn – ít căng thẳng hơn.



HÌNH 20.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu BIIB và FDO. *(Đồ thị tạo bở Stockcharts.com)*

Cái đuôi chuột túi Kangaroo

Biogen Idec, Inc (mã BIID) đang tăng giá đều đặn trong một xu hướng lên khi nó phát hiện ra cái đuôi chuột túi Kangaroo. Cổ phiếu này mở cửa thấp hơn đôi chút so với giá đóng cửa trước đó nhưng sau đó tăng giá rất mạnh tạo nên một thanh giá rất dài, gấp ba lần chiều cao trung bình của các thanh giá trước đó. Cổ phiếu này đạt tới một đỉnh cao kỷ lục mới nhưng sau đó giảm xuống, đóng cửa gần với giá mở cửa. Thanh giá ngày tiếp theo có chiều cao trung bình – nó đã hoàn tất mẫu hình đuôi chuột túi Kangaroo và xu hướng đảo ngược đi xuống.

Cổ phiếu của Family Dollar Stores, Inc (mã FDO) đang giảm và sau đó tăng tốc đà giảm, tạo ra một thanh giá hướng xuống có chiều cao lớn hơn vài lần so với chiều cao trung bình của các thanh giá trước đó. Lưu ý cả giá mở cửa và giá đóng cửa của thanh giá này đều nằm trong khung giá của ngày hôm trước. Cú đâm xuống này đánh dấu sự kết thúc của xu hướng giảm giá, thanh giá tiếp theo có chiều cao trung bình và sau đó xu hướng đảo ngược sang tăng giá.

20. Cái đuôi chuột túi Kangaroo

Ngay khi bạn nghĩ về một xu hướng đang diễn ra sẽ còn tiếp tục – Bốp! – một mẫu hình ba thanh giá dạng cái đuôi Kangaroo xuất hiện sẽ là tín hiệu của sự đảo ngược xu hướng. Đuôi chuột túi Kangaroo[11] bao gồm một thanh giá rất dài, và hai bên sườn là hai thanh giá bình thường, khiến cho thanh giá dài thò ra khỏi một vùng giá. Đuôi chuột túi Kangaroo hướng lên tạo ra tín hiệu bán tại đỉnh thị trường, trong khi đuôi chuột túi Kangaroo hướng xuống tạo ra tín hiệu tạo đáy (xem hình 20.1).

Trong khi đồ thị ngày được sử dụng vì mục đích minh họa, bạn có thể phát hiện cái đuôi chuột túi Kangaroo ở bất cứ khung thời gian nào. Các khung thời gian dài hơn, ý nghĩa của tín hiệu càng quan trọng hơn: Cái đuôi chuột túi Kangaroo trên đồ thị tuần chắc chắn tạo ra chuyển động quan trọng hơn so với đuôi chuột túi ở đồ thị 5 phút.

[11] Tôi chân thành cám ơn Margarita Volkva, người phiên dịch của tôi ở Mát cơ va, đã gợi ý cho tôi tên của mẫu hình này.

Đuôi chuột túi Kangaroo, còn được gọi là "những ngón tay", là một trong những định dạng đồ thị tin cậy của tôi. Chúng nổi rõ trên đồ thị của bạn và dễ dàng nhận ra. Nếu bạn nghi ngờ liệu đó có phải đuôi chuột túi Kangaroo hay không, hãy giả định là không. Đuôi chuột túi Kangaroo thực sự không thể sai lầm. Chúng xuất hiện trên các chỉ số thị trường cũng như các cổ phiếu cụ thể, chỉ số thị trường tương lai, và các công cụ giao dịch khác.

Các thị trường không ngừng biến động, tìm kiếm các mức giá tạo ra khối lượng giao dịch cao nhất. Nếu có một đợt tăng giá với khối lượng thấp, thị trường sẽ đảo chiều và tìm kiếm mức đáy thấp hơn. Nếu khối lượng sụt giảm trong các đợt giảm giá, thị trường chắc chắn hồi phục trở lại và tạo ra các đỉnh cao hơn.

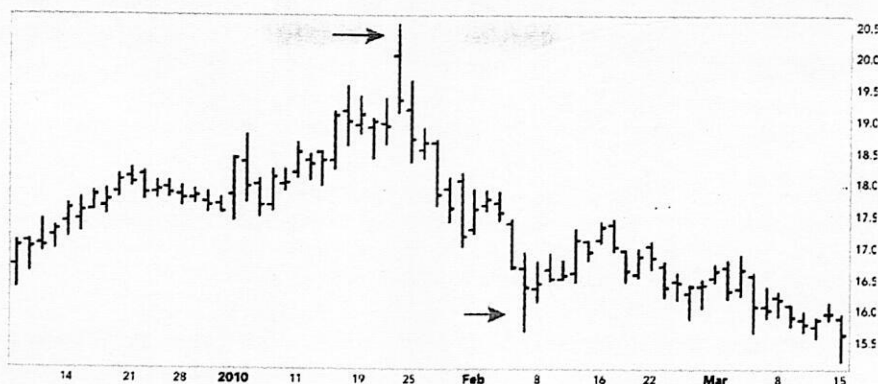
Đuôi chuột túi Kangaroo cho thấy đợt tấn công bất ngờ của bên mua hoặc bên bán đã bị thất bại.

Đuôi chuột túi Kangraoo hướng lên cho thấy một nỗ lực thất bại của bên mua để nâng thị trường lên. Chúng giống như một tốp lính tấn công lên đỉnh đồi của địch, nhưng lại nhận ra đội quân chủ lực lại không đi theo sau. Bây giờ, họ sẽ phải tháo chạy để giữ mạng sống. Khi tốp lính tiên phong rút lui, đội quân chủ lực chắn chắn sẽ lùi lại.

Đuôi chuột túi Kangaroo chỉ xuống dưới cho thấy nỗ lực tấn công bất ngờ của bên bán bị thất bại. Bên bán đã liên tục bán ra trên thị trường, đẩy giá xuống thấp hơn – nhưng mức giá thấp này không thu hút được khối lượng và bên bán bị đánh bật trở lại khung giá. Bạn nghĩ thị trường sẽ làm điều gì tiếp theo, sau khi thất bại để tiếp tục đi xuống? Vì thị trường phát hiện ra không có lệnh bán nào xuất hiện ở đáy, giá cổ phiếu chắc chắn sẽ đảo ngược và tăng giá.

Khi thị trường bật lên từ cái đuôi chuột túi Kangaroo, chúng tạo ra cơ hội giao dịch tốt. Cách đây vài năm, J.Peter Steidlmayer cũng đã chỉ ra một thanh giá trông giống như việc giơ ngón tay tạo ra một điểm tham khảo hữu ích cho các nhà giao dịch ngắn hạn. Cái đuôi chuột túi Kangaroo cho thấy một mức giá nhất định bị thị trường từ chối. Nó thường dẫn đến một dao động theo hướng đối ngược. Ngay khi bạn nhận ra cái đuôi này, hãy giao dịch theo hướng ngược lại (xem hình 20.2).

Một nhà giao dịch kinh nghiệm có thể nhận ra cái đuôi chuột túi Kangaroo ở thanh giá thứ ba, trước khi nó đóng cửa. Ví dụ, bạn có thể nhận ra một khung giá đã tồn tại trong vài ngày trên đồ thị ngày, nhưng sau đó vào ngày thứ 2, cổ phiếu này đã bùng nổ trong một thanh giá có chiều cao rất dài. Nếu ngày thứ 3, nó mở cửa gần với nền của thanh giá ngày thứ hai và từ chối tăng giá, hãy xem xét cơ hội bán khống trước khi thị trường đóng cửa ở ngày thứ 3. Nếu thị trường đang ở trong khung giá trong suốt một tuần và



HÌNH 20.2 Đồ thị ngày cổ phiếu IGT. *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Giao dịch theo cái đuôi chuột túi Kangaroo.

Cái đuôi chuột túi Kangaroo đánh dấu nỗ lực cuối cùng của bên mua và bên bán, tùy thuộc vào hướng của cái đuôi. Ở đây là cái đuôi chuột túi Kangaroo (được đánh dấu bằng mũi tên màu đỏ) giúp xác định sự kết thúc xu hướng tăng của cổ phiếu International Game Technology (IGT). Lưu ý thanh giá này dài hơn gấp đôi thanh giá thông thường và kết thúc bằng các thanh giá ngắn hơn. Nếu tham gia vào giao dịch bán ở thanh giá thứ ba, hãy đặt lệnh dừng lỗ khoảng một nữa chiều cao cái đuôi. Đặt lệnh dừng lỗ tại cuối cái đuôi có nghĩa rằng bạn đang chấp nhận quá nhiều rủi ro.

Chú ý có một cái đuôi hướng xuống, được đánh dấu bằng mũi tên màu xanh lá cây. Nó kết thúc xu hướng giảm và tạo ra sự tăng giá trong một tuần.

sau đó giảm xuống tạo nên một thanh giá dài ở ngày thứ 4, hãy sẵn sàng vào ngày thứ 5: nếu giá giao dịch trong một khung hẹp gần đỉnh của thanh giá ngày thứ 4, mua trước khi thị trường đóng cửa vào ngày thứ 5.

Nên nhớ rằng giao dịch theo hướng ngược lại của cái đuôi được tiến hành trên góc nhìn ngắn hạn; trên đồ thị ngày, những tín hiệu này chỉ có tác dụng trong vài ngày. Hãy nên đánh giá cái đuôi chuột túi Kangaroo trong góc nhìn tổng thể của thị trường hiện tại. Ví dụ, khi đang chạy theo xu hướng tăng dài hạn của một chứng khoán, hãy thận trọng với cái đuôi chuột túi. Một cái đuôi hướng lên có thể cho thấy đó là cơ hội tốt để chốt lợi nhuận cho vị thế hiện tại, trong khi cái đuôi hướng xuống là cơ hội tốt để bổ sung thêm vị thế mua.

Sử dụng lệnh dừng lỗ là điều quan trọng để sống sót và thành công trên thị trường tài chính. Đặt một lệnh dừng lỗ tại đuôi chuột túi là quá rộng và có quá nhiều rủi ro. Khi giao dịch theo hướng ngược lại cái đuôi, hãy nên đặt lệnh dừng lỗ bằng một nửa chiều dài cái đuôi. Nếu thị trường bắt đầu "ăn luôn cái đuôi", đó là lúc để đóng vị thế.

PHẦN 4

Phân tích kỹ thuật bằng máy tính

Máy tính giống như một câu chuyện chỉ có trong tiểu thuyết khi tôi viết cuốn sách *Trading For a Living*. Chiếc máy tính đầu tiên tôi sử dụng cho phân tích kỹ thuật là chiếc máy tính để bàn Apple 2E với modem giống như cái hộp và hai ổ đĩa mềm. Mỗi ổ chứa dung lượng khoảng 300KB: một ổ dùng để chứa phần mềm phân tích (Computrac, phần mềm đầu tiên trong giới phân tích kỹ thuật) và một ổ đĩa khác dùng chứa dữ liệu thị trường. Khi ổ đĩa đầu tiên bị hết dữ liệu, tôi phải lựa chọn mua thêm các ổ đĩa khác với dung lượng 2, 5 hoặc 10 MB (không phải là Gigabyte – GB). 10 MB có vẻ như là quá lớn với ai chưa từng sử dụng nó, vì thế tôi đã sử dụng ổ đĩa 5 MB. Giờ đây, khoa học công nghệ đã thay đổi như thế nào!

Một nhà giao dịch không có máy tính giống như một người đi du lịch bằng xe đạp. Đôi chân anh ấy rất mạnh mẽ và anh ấy có thể ngắm rất nhiều cảnh vật, nhưng chuyến du lịch diễn ra rất chậm. Khi bạn đi công tác và muốn đến nhanh một điểm nào đó, bạn cần một chiếc xe ô tô.

Ngày nay, rất ít người giao dịch mà không có máy tính. Máy tính giúp chúng ta theo dõi và phân tích nhiều thị trường với mức độ ngày càng chuyên sâu. Máy tính giải phóng chúng ta khỏi những công việc lặt vặt như cập nhật dữ liệu, và có nhiều thời gian hơn để tư duy. Máy tính cho phép chúng ta sử dụng những chỉ báo phức tạp hơn và ghi nhận nhiều tín hiệu giao dịch hơn. Giao dịch là trò chơi của thông tin. Máy tính có thể giúp bạn xử lý nhiều thông tin hơn. Ở khía cạnh tiêu cực, máy tính làm chúng ta mất

đi cảm giác thực với những chuyển động giá khi vẽ đồ thị bằng giấy và bút chì.

21. Máy tính trong giao dịch

Phân tích kỹ thuật bằng máy tính trở nên khách quan hơn so với vẽ đồ thị theo phương pháp truyền thống. Bạn có thể mơ hồ liệu mức chống đỡ và kháng cự đang nằm ở đâu – nhưng không thể mơ hồ về hướng đi của các chỉ báo. Tất nhiên, bạn sẽ quyết định phải làm cái gì sau khi nhận được thông điệp từ các chỉ báo.

Các hộp công cụ (Toolbox)

Khi làm việc với gỗ hoặc kim loại, bạn có thể đi đến cửa hàng ngũ kim và mua về một loạt công cụ giúp cho bạn làm việc thông minh hơn và hiệu quả hơn. Các hộp công cụ trong phân tích kỹ thuật cung cấp các công cụ điện tử để xử lý dữ liệu thị trường tốt hơn.

Khi bạn quyết định phân tích kỹ thuật bằng máy tính, hãy bắt đầu liệt kê danh sách các nhiệm vụ mà bạn muốn máy tính thực hiện. Điều này cần phải suy nghĩ cẩn trọng, tốt hơn hết là hãy mở chiếc hộp ra, và xem thứ nào mà bạn sẽ dùng đến. Quyết định xem máy tính sẽ theo dõi cái gì ở thị trường, loại đồ thị mà bạn muốn xem và chỉ báo nào bạn sẽ sử dụng.

Hộp công cụ vẽ trên cả biểu đồ tuần, ngày, và trong ngày; nó có thể chia màn hình thành nhiều cửa sổ để vẽ giá và các chỉ báo. Một hộp công cụ tốt bao gồm nhiều chỉ báo phổ biến, chẳng hạn như đường trung bình di động, các đường kênh, MACD, Stochastic Oscillator, RSI, cùng với hàng tá chỉ báo khác nhưng không cần phải xài đến cả vài trăm chỉ báo. Máy tính cho phép bạn có thể chỉnh sửa tất cả chỉ báo và thậm chí có thể xây dựng chỉ báo riêng cho chính bạn.

Một hộp công cụ kỹ thuật tốt cho phép bạn so sánh giữa hai thị trường và đánh giá chênh lệch (spread) của chúng. Nếu bạn đang giao dịch hợp đồng quyền chọn, hộp công cụ của bạn phải bao gồm mô hình định giá quyền chọn. Các gói công cụ chuyên sâu hơn còn cho phép bạn kiểm định lại các hệ thống giao dịch.

Một đặc điểm khác của một hộp công cụ tốt là khả năng lọc cổ phiếu. Ví dụ, bạn có thể muốn tìm ra tất cả các cổ phiếu trong chỉ số Nasdaq 100 có đường trung bình di động mũ (EMA) đang tăng, nhưng giá của nó phải cao hơn 1% so với đường EMA của nó. Phần mềm của bạn có thể lọc được như vậy không? Có thể bổ sung các tham số cơ bản cho việc lọc, chẳng hạn như

lợi nhuận của doanh nghiệp đang tăng? Hãy nghĩ về điều bạn muốn tìm và sau đó yêu cầu các nhà lập trình cung cấp sản phẩm có thể thực hiện yêu cầu của bạn.

Có một số hộp công cụ tốt tại tất cả các mức giá. Những người mới bắt đầu giao dịch nên làm bước đầu tiên là đăng ký dịch vụ trực tuyến miễn phí cung cấp một loạt công cụ máy tính cơ bản, sau đó mới tiến hành nâng cấp lên phiên bản trả phí. Hầu hết các đồ thị trong cuốn sách này được cung cấp bởi Stockcharts.com, vì tôi muốn bạn thấy chúng ta có thể làm được những gì mặc dù chi tiêu rất ít tiền. Một số nhà giao dịch cảm thấy rằng như vậy là quá đủ, trong khi nhiều nhà giao dịch khác mua những phần mềm riêng cho máy tính, cho phép tiến hành tùy chỉnh sâu hơn. Với xu hướng giá của các phần mềm kỹ thuật đang giảm đi, bạn không cần phải quan tâm quá nhiều. Chỉ cần mua những phần mềm đơn giản, không quá đắt và sau này mới cập nhật phiên bản đắt tiền hơn- nó giống như việc hẹn hò, không nhất thiết phải tổ chức đám cưới.

Một khi quyết định chọn gói phần mềm nào để sử dụng, bạn nên thuê một ai đó từng sử dụng để hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm. Điều này có thể tiết kiệm nhiều thời gian và sức lực cho những người không có kinh nghiệm sử dụng.

Với số lượng ngày càng tăng các công ty môi giới cung cấp các phần mềm phân tích miễn phí cho khách hàng; mức giá đang trở nên phải chăng hơn nhưng chúng có hai giới hạn đáng kể. Đầu tiên, vì lý do pháp lý, họ có thể làm cho phần mềm của họ khó chỉnh sửa hơn. Thứ hai, nó chỉ hoạt động trực tuyến. Các nhà giao dịch thường hỏi rằng, làm thế nào để thêm các chỉ báo của tôi vào các phần mềm của các công ty môi giới, và câu trả lời thường là – xin lỗi, bạn không thể.

Hầu hết các phần mềm của công ty môi giới cho phép bạn đặt và thay đổi lệnh khi cùng sử dụng một phần mềm phân tích. Điều này khá tiện lợi và hữu ích cho các nhà giao dịch trong ngày, nhưng không quan trọng đối với các nhà giao dịch dài hạn. Hãy đảm bảo phầm mềm của bạn đã tắt đi công cụ theo dõi biến động tài khoản theo thời gian thực. Việc quan sát số tiền trong tài khoản tăng lên và giảm xuống theo mỗi tick giá sẽ tạo ra áp lực căng thẳng và không tốt. Quan sát số tiền tăng lên và giảm xuống mỗi tick giá là một việc làm tạo ra áp lực căng thẳng và không tốt. Giống như một bài hát, "... đừng bao giờ đếm tiền khi bạn đang ngồi trên bàn làm việc – luôn có đủ thời gian để đếm tiền khi thương vụ kinh doanh kết thúc." Hãy tập trung vào giá và các chỉ báo thay vì nhìn số tiền và nghĩ xem bạn có thể mua gì với số tiền đó.

Các phần mềm phân tích kỹ thuật đang thay đổi và phát triển không ngừng; nên cuốn sách này không phải nơi thích hợp để thảo luận và khuyến

nghị các phần mềm. Công ty của tôi là Elder.com tiếp tục duy trì bản hướng dẫn sử dụng Software Guide cho các phần mềm phần tích kỹ thuật, bao gồm các cập nhật định kỳ và gửi email cho các nhà giao dịch quan tâm đến dịch vụ đại chúng này.

Như đề cập ở phần đầu cuốn sách này, hầu hết các phần mềm phân tích kỹ thuật rơi vào một trong ba nhóm: hộp công cụ, hộp đen và hộp xám. Hộp công cụ là cho các nhà giao dịch nghiêm túc, hộp đen là dành cho những ai tin vào phép màu Santa Claus, và hộp xám dành cho nhóm ở giữa hai nhóm người trên. Khi xem xét một gói phần mềm kỹ thuật mới, nên hiểu rõ bạn thuộc về nhóm nào.

Hộp đen và Hộp xám

Các hộp đen giống như một phép màu ma thuật: nó nói cho bạn nên mua và bán cái gì và khi nào mà không hề giải thích lý do tại sao. Bạn chỉ cần cập nhật dữ liệu và bấm nút. Đèn tín lóe sáng, bạn nhấp chuột giao dịch. Thông điệp chính là ánh sáng của đèn, nó nói cho bạn nên làm gì. Giống như phép thuật vậy!

Các hộp đen luôn đính kèm bởi bảng thành tích giao dịch rất ấn tượng về lợi nhuận quá khứ. Nhưng cuối cùng thì các hộp đen đều thất bại vì thị trường luôn thay đổi. Các hệ thống giao dịch có tối ưu hóa quá khớp với dữ liệu lịch sử sẽ không thể tồn tại vì chúng không biết nên tối ưu hóa cái gì trong tương lai. Các hộp đen này không thể thay thế cho suy nghĩ của con người. Chỉ có một cách duy nhất để kiếm tiền từ hộp đen là bán chúng cho ai đó. Hầu hết các hộp đen được bán cho những kẻ khờ khạo hoặc các nhà giao dịch thiếu tài năng.

Mỗi hộp đen đều sẽ gặp thất bại, ngay cả khi được phát triển bởi những nhà lập trình trung thực nhất. Các hoạt động mang tính phức hợp của con người chẳng hạn như giao dịch, không thể được lập trình. Máy tính chỉ giúp đỡ chứ không thể thay thế con người.

Giao dịch với các hộp đen có nghĩa bạn đang sử dụng trí tuệ của người khác. Khi thị trường thay đổi, các chuyên gia thay đổi tư duy của mình, nhưng các hộp đen vẫn giữ các tín hiệu mua và bán của tư duy cũ. Thật buồn cười khi nói rằng, các hộp đen thường gắn với các nhà đầu tư thua lỗ.

Một hộp xám tạo ra các tín hiệu giao dịch dựa trên các công thức cá nhân. Không giống như hộp đen, hộp xám công bố các quy tắc tổng quát và cho phép bạn điều chỉnh các tham số ở một mức độ nhất định. Hộp xám gần với hộp công cụ và nó hữu ích hơn hộp đen.

Máy tính

Mặc dù các chương trình trực tuyến có thể chạy trên bất cứ máy tính nào, nhưng hầu hết các chương trình độc lập được viết trên nền tảng của hệ điều hành Windows. Một số nhà giao dịch chạy trên nền tảng hệ điều hành Macs, sử dụng phần mềm mô phỏng. Thậm chí có một số phần mềm cho máy tính bảng, chẳng hạn như iPad.

Các phần mềm phân tích kỹ thuật có khuynh hướng không cần đến sức mạnh xử lý nhưng cũng tốt nếu như chúng được vận hành trên máy tính hiện đại nhất để chúng vẫn hữu ích trong nhiều năm.

Nhiều nhà giao dịch trong ngày thích sử dụng nhiều màn hình để có góc nhìn đa chiều về các thị trường và có thể quan sát nhiều công cụ giao dịch cùng một lúc. Vì tôi thích đi du lịch, tôi thường mang thêm một màn hình bổ sung bên ngoài để giúp tôi theo dõi các thị trường và giao dịch khi ở trên đường phố. Nó có kích thước bằng chiếc laptop của tôi nhưng mỏng hơn và có kết nối với cổng USB, và không cần phải cắm dây điện.

Dữ liệu thị trường

Các nhà giao dịch theo dao động và giao dịch vị thế mở và đóng các giao dịch trong vài ngày hoặc vài tuần, trong khi các nhà giao dịch trong ngày mở và đóng vị thế chỉ trong vài giờ, thậm chí là vài phút. Dữ liệu cuối ngày là đủ cho các nhà giao dịch vị thế, nhưng các nhà giao dịch trong ngày cần dữ liệu theo thời gian thực.

Khi tải dữ liệu ngày để nghiên cứu, bạn nên chú ý đến các chu kỳ tăng giá và chu kỳ giảm giá, hoặc các chu kỳ 10 năm. Bất cứ khi nào tôi nghiên cứu một chứng khoán, tôi muốn quan sát nó trong 12 năm lịch sử giao dịch để xem giá chứng khoán hiện tại đang đắt hay rẻ so với khung thời gian 12 năm.

Bất cứ khi nào tiến hành giao dịch, bạn cần phải biết ưu điểm của bản thân – điều gì giúp bạn kiếm tiền. Khả năng nhận diện mẫu hình là một phần ưu điểm của tôi, nhưng nếu lịch sử giá cổ phiếu là quá ngắn, không thể tìm ra mẫu hình đáng tin cậy. Đó là lý do tại sao tôi tránh giao dịch những cổ phiếu mới niêm yết, thường là có ít hơn lịch sử 1 năm giao dịch.

Khi thu thập và phân tích dữ liệu, đừng cố gắng chạy theo quá nhiều thị trường cùng một lúc. Sự tập trung tạo nên sức mạnh và chiều sâu chứ không phải số lượng. Hãy bắt đầu bằng cách theo dõi các chỉ số thị trường chính, chẳng hạn như Dow, Nasdaq, và S&P. Nhiều nhà giao dịch chuyên nghiệp tập trung vào một số lượng cổ phiếu tương đối nhỏ. Họ biết rõ về chúng và trở nên quen thuộc với các mẫu hình của chúng.

Bạn có thể bắt đầu bằng việc tập trung vào khoảng một chục mã cổ phiếu. Nhiều nhà giao dịch chuyên nghiệp giới hạn danh sách quan sát ít hơn 100 mã cổ phiếu, là những cổ phiếu mà họ xem xét mỗi tuần và ghi chép ý kiến vào các cột mới trong bảng tính cột. Họ chọn ra ít hơn 10 cổ phiếu từ nhóm đó để quan sát triển vọng tuần tới và tập trung vào chúng. Xây dựng danh sách quan sát dần dần với các mã cổ phiếu quen thuộc trong năm; bổ sung thêm một vài mã cổ phiếu từ các ngành triển vọng và một số mã cổ phiếu bạn từng giao dịch trước đây. Xây dựng danh sách mã cổ phiếu quan sát giống như chăm sóc khu vườn: bạn không thể tạo ra một khu vườn đẹp chỉ trong một mùa hoa mà phải qua nhiều mùa hoa mới có được.

Hãy cố gắng quan sát dữ liệu theo khung thời gian giao dịch ưa thích của bạn. Khi tôi giảng dạy ở nước ngoài, các nhà giao dịch thường hỏi liệu tôi có đang giao dịch cổ phiếu trên thị trường của họ. Tôi nhắc họ rằng, bất cứ khi nào bạn đặt cược giao dịch, bạn đang cố gắng lấy tiền từ túi của nhà giao dịch khác, trong khi các nhà giao dịch khác lại đang cố gắng móc túi tiền của bạn. Đây là một trò chơi có thể đủ sức chịu đựng được khi tỉnh táo, nhưng khi bạn giao dịch trái múi giờ, những nhà giao dịch địa phương có thể đủ sự khôn ngoan để móc túi tiền của bạn trong lúc bạn đang ngủ. Đó là lý do tại sao tôi hạn chế giao dịch với các thị trường chứng khoán ngoài Hoa Kỳ. Nhiều nhà giao dịch nói rằng thị trường chứng khoán nội địa của họ quá nhỏ và hỏi xem liệu có hợp lý hơn để họ giao dịch ở thị trường lớn và thanh khoản cao như Hoa Kỳ. Câu trả lời tùy thuộc vào sự chênh lệch múi giờ so với Hoa Kỳ. Ví dụ, các thị trường Hoa Kỳ có thể dễ dàng giao dịch từ Châu Âu vì lúc đó là khoảng 3:30 chiều đến 10 giờ tối ở Châu Âu. Nhưng điều này là rất bất tiện đối với các nhà giao dịch ở Châu Á và Úc. Tuy nhiên, việc giao dịch trái múi giờ vẫn có thể thực hiện được nếu như bạn có tầm nhìn dài hạn và cố gắng bắt xu hướng dài hạn.

Các nhà giao dịch mới bắt đầu thường bị cuốn vào giao dịch trong ngày. Điều này đòi hỏi việc ra quyết định tức thời, và nếu ngừng suy nghĩ, bạn sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Hãy nên học giao dịch trong môi trường chậm hơn. Trở thành các nhà giao dịch vị thế hoặc giao dịch theo dao động trước khi tiến đến trở thành nhà giao dịch trong ngày. Nếu bạn so sánh giữa giao dịch theo dao động (swing trader) và giao dịch trong ngày (day trader), nó giống như bạn chơi trò chơi ở cấp độ 1 và cấp độ 9. Bạn có thể cùng đối mặt con quỷ đó, trong một mê cung như nhau, nhưng tốc độ ở cấp độ 9 đòi hỏi phải phản ứng một cách nhanh chóng giống như tự động. Hãy học cách phân tích thị trường ở cấp độ 1 – trở thành nhà giao dịch theo dao động trước khi cố gắng giao dịch trong ngày. Chúng ta sẽ trở lại với chủ đề này trong Chương 33, "Các khung thời gian giao dịch."

Một khởi đầu tốt là chiến lược giao dịch theo dao động, nghĩa là nắm giữ vị thế trong vài ngày. Lựa chọn các mã cổ phiếu nổi tiếng có nhiều dao động với thanh khoản cao. Sau đó, hãy giao dịch với những cổ phiếu này. Một số nhà giao dịch theo dao động nắm giữ vị thế chỉ trong vài ngày bằng cách sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để định thời điểm mở và đóng vị thế, trong khi những nhà giao dịch khác lại thích sử dụng dữ liệu cuối ngày.

Ba nhóm chỉ báo chính

Các chỉ báo giúp xác định xu hướng và đảo ngược xu hướng. Chúng trở nên khách quan hơn mẫu hình đồ thị và cung cấp tầm nhìn về tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán.

Thách thức lớn nhất là nhiều chỉ báo có thể xung đột lẫn nhau. Một số chỉ báo hoạt động tốt khi thị trường có xu hướng, một số khác hoạt động tốt khi thị trường đi ngang. Một số chỉ báo hữu ích để tìm kiếm các điểm đảo chiều, trong khi một số chỉ báo khác dùng để chạy theo xu hướng. Đó là lý do tại sao nên lựa chọn một số lượng nhỏ các chỉ báo và học cách kết hợp chúng lại với nhau.

Nhiều người mới bắt đầu giao dịch thường đi tìm kiếm "viên đạn bạc" – là một chỉ báo ma thuật duy nhất, nhưng các thị trường thường quá phức tạp để xử lý bằng một công cụ duy nhất. Những nhà giao dịch khác thì lại cố gắng "điều tra phỏng vấn" từ quá nhiều chỉ báo và sau đó lấy bình quân các tín hiệu giao dịch. Kết quả của những "cuộc điều tra phỏng vấn" này thường bị lệch về một số chỉ báo mà bạn lựa chọn.

Hầu hết các chỉ báo dựa trên năm nguồn dữ liệu: giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất, giá đóng cửa và khối lượng. Giá là nền tảng và các chỉ báo sẽ tạo ra biến thể từ giá. Sử dụng 10, 20 hoặc 50 chỉ báo không làm cho bạn tăng thêm khả năng phân tích vì chúng đều dựa trên một nền tảng giống nhau.

Chúng ta có thể chia các chỉ báo thành ba nhóm: chỉ báo theo sau xu hướng, chỉ báo dao động, và chỉ báo hỗn hợp. Các chỉ báo theo sau xu hướng hoạt động tốt nhất khi thị trường chuyển động có hướng nhưng sẽ trở nên tệ hại khi thị trường đi ngang. Các chỉ báo dao động hữu ích để bắt các điểm đảo chiều khi thị trường đi ngang nhưng thường xuất hiện tín hiệu lỗi khi thị trường có xu hướng. Các chỉ báo hỗn hợp cung cấp tầm nhìn về tâm lý đám đông. Trước khi sử dụng bất cứ chỉ báo nào, bạn phải hiểu nó đo lường cái gì và hoạt động ra sao. Chỉ lúc này bạn mới có thể tin tưởng vào các tín hiệu của nó.

Các chỉ báo theo sau xu hướng bao gồm các đường trung bình di động, đường MACD (đường hội tụ và phân kỳ trung bình di động), hệ thống chỉ báo ADX/DMI, chỉ báo OBV, chỉ báo Accumulation/Distribution, và các chỉ báo khác. Các chỉ báo theo sau xu hướng được xem là các chỉ báo trễ – chúng chỉ thay đổi sau khi xu hướng đảo ngược.

Các chỉ báo dao động giúp chúng ta dự báo các điểm đảo chiều. Chúng bao gồm MACD – Histogram, Force Index, Stochastic, Rate of Change, Momentum, RSI (Relative Strength Index), Elder–ray, Williams %R, và các chỉ báo khác. Các chỉ báo dao động là các chỉ báo đi trước và thường đảo chiều trước khi giá quay đầu.

Các chỉ báo hỗn hợp cung cấp tầm nhìn về mức độ tăng giá hoặc giảm giá. Chúng bao gồm chỉ báo New High-New Low, chỉ báo Put-Call Ratio, chỉ báo Bullish Concensus, chỉ báo COT (Commitments of Trader), và các chỉ báo khác. Đây là những chỉ báo tiên đoán trước (leading indicator).

Việc kết hợp một vài chỉ báo từ các nhóm khác nhau là cần thiết để loại bỏ các nhược điểm của mỗi chỉ báo riêng biệt, trong khi vẫn giữ nguyên ưu thế của chúng. Đây chính là mục tiêu của Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian (xem Chương 39).

Khi bắt đầu khai thác các chỉ báo, có một vài lời cảnh báo. Thỉnh thoảng các tín hiệu của chúng rất rõ ràng, nhưng có lúc thì chúng rất mơ hồ. Sau nhiều năm giao dịch, tôi đã rút ra kinh nghiệm chỉ nên giao dịch khi các tín hiệu "rõ như ban ngày". Nếu tôi nhìn đồ thị mà vẫn còn lưỡng lự và cố gắng hiểu tín hiệu của các chỉ báo, tôi sẽ chuyển sang quan sát cổ phiếu khác.

Nếu bạn quan sát một chỉ báo quen thuộc nhưng không thể hiểu thông điệp của nó, chắc chắn là vì cổ phiếu bạn đang cố gắng phân tích ở trong giai đoạn hỗn loạn (xem Chương 17). Nếu các tín hiệu của chỉ báo không rõ ràng, đừng cố gắng tìm hiểu chúng hay cố gắng bỏ thêm vào các chỉ báo khác, đơn giản hãy bỏ qua chứng khoán ở thời điểm đó và trở lại vào lúc khác. Một trong những lợi thế lớn của các nhà giao dịch cá nhân là không có ai thúc ép phải tiến hành giao dịch – chúng ta có thể chờ đợi các tín hiệu tốt nhất và rõ ràng nhất.

Khi bạn đọc tín hiệu của các chỉ báo khác nhau, hãy nhớ đừng đưa ra quyết định chỉ dựa trên một chỉ báo duy nhất. Chúng ta cần lựa chọn một vài chỉ báo mà chúng ta am hiểu và tin cậy, sau đó kết hợp lại thành một hệ thống giao dịch. Trong các chương tiếp theo của phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chỉ báo khác, trong khi các phần tiếp theo của cuốn sách chúng ta sẽ biết làm như thế nào để xây dựng hệ thống giao dịch riêng cho mình.

22. Các đường trung bình di động

Những người giao dịch lâu năm trên phố Wall nói rằng, các đường trung bình di động được mang đến thị trường tài chính sau Thế Chiến Thứ Hai. Những tay bắn súng cao xạ sử dụng đường trung bình di động để chỉnh súng vào máy bay kẻ thù và sau thế chiến, phương pháp này được áp dụng vào thị trường tài chính. Hai chuyên gia đầu tiên sử dụng đường trung bình di động là Richard Donchian và J.M.Hurst – mặc dù không có ai là các xạ thủ. Donchian là nhân viên của ngân hàng đầu tư Merrill Lynch, người đã xây dựng phương pháp giao dịch dựa trên sự giao cắt của các đường trung bình di động. Hurst là một kỹ sư đã áp dụng các đường trung bình di động vào chứng khoán trong cuốn sách của ông, The Profit Magic of Stock Transaction Timing (Lợi nhuận phi thường từ việc định thời điểm đảo chiều chứng khoán).

Đường trung bình di động (MA) phản ánh giá trị bình quân của dữ liệu trong một khung thời gian nhất định. MA 5 ngày thể hiện giá bình quân trong 5 ngày qua, MA20 ngày thể hiện giá bình quân trong 20 ngày, và tương tự như thế. Nối giá trị trung bình di động mỗi ngày tạo ra đường trung bình di động.

$$\text{Simple MA} = \frac{P_1 + P_2 + \ldots + P_N}{N}$$

trong đó P là mức giá được tính trung bình

N là số ngày của đường trung bình di động (do nhà giao dịch lựa chọn)

Mức độ đường trung bình di động phản ánh giá trị đang được bình quân hóa phụ thuộc vào khoảng thời gian quan sát. Giả sử bạn muốn tính đường trung bình di động giản đơn trong 3 ngày của một chứng khoán. Nếu chứng khoán này đóng cửa tại các mức giá 19, 21 và 20 trong ba ngày liên tiếp, đường MA giản đơn của giá đóng cửa là 20, lấy tổng (19+21+20) sau đó chia cho 3. Giả sử ngày thứ tư giá cổ phiếu này đóng cửa ở mức giá 22. MA 3 ngày của cổ phiếu này sẽ tăng lên 21 – là trung bình của ba ngày gần nhất, lấy tổng (21+20+22) sau đó chia cho 3.

Có ba loại đường trung bình di động chính là: giản đơn, hàm mũ, và trọng số. MA giản đơn được sử dụng phổ biến hơn vì chúng dễ dàng tính toán vào giai đoạn chưa có máy tính, và cả Donchian và Hurst đều sử dụng chúng. Tuy nhiên, các đường MA giản đơn có lỗi chết người – chúng thay đổi hai lần trong các phản ứng với mỗi mức giá.

Chó giữ nhà thường sủa hai lần

Đầu tiên, đường MA giản đơn thay đổi khi một thông tin mới được đưa vào. Điều này là tốt – chúng ta muốn các đường MA phản ứng với các mức giá mới nhất. Điều tệ hại là đường MA lại thay đổi một lần nữa khi một mức giá cũ bị loại bỏ khỏi tính toán tại thời điểm kết thúc khung thời gian quan sát. Khi mức giá cao nhất bị loại bỏ, đường MA giản đơn sẽ giảm xuống. Khi mức giá thấp nhất được loại bỏ, đường MA sẽ tăng lên. Những thay đổi này không phản ánh đúng với điều kiện thực tế hiện tại của thị trường.

Tưởng tượng một chứng khoán đang giao dịch quanh vùng 80 đến 90, và đường MA giản đơn 10 ngày đứng ở mức 85 nhưng trong đó bao gồm 1 ngày giá chứng khoán đạt đến mức đỉnh cao 105. Khi mức đỉnh cao này bị loại bỏ ra khỏi khung thời gian quan sát 10 ngày, đường MA sẽ giảm xuống, giống như đang ở trong một xu hướng giảm. Đây là sự sụt giảm vô nghĩa vì không có điều gì xảy ra với xu hướng hiện tại.

Khi một phần dữ liệu cũ bị loại bỏ, đường trung bình di động tăng lên. Vấn đề này là khá tệ đối với các MA ngắn hạn nhưng không phải là lỗi quá lớn đối với đường MA dài hạn. Nếu bạn sử dụng đường MA 10 ngày, những lần sụt giảm này có thể khá nhiều vì mỗi ngày có 10% tổng giá trị bị tác động. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng đường MA 200 ngày, mỗi ngày chỉ chiếm khoảng 0.5% trong tổng giá trị, nên việc loại bỏ 1 ngày dữ liệu không ảnh hưởng quá lớn.

Tuy nhiên, đường MA đơn giản giống như chú chó giữ nhà với hai lần sủa – một lần là khi một ai đó đang vào ngôi nhà, và một lần nữa khi có ai đó rời khỏi ngôi nhà. Vì vậy, bạn không biết khi nào phải tin con chó. Đó là lý do tại sao các nhà giao dịch bằng máy tính hiện đại lại sử dụng các đường EMA, là chỉ báo chúng ta sẽ thảo luận ở phía sau của chương này.

Tâm lý thị trường

Mỗi mức giá là một hình chụp về sự đồng thuận hiện tại về giá trị giữa các thành viên tham gia thị trường (xem Chương 11). Tuy nhiên, mỗi mức giá riêng lẻ không nói cho bạn biết liệu đám đông đang trở nên lạc quan hay bi quan, giống như bạn không thể đánh giá một người là lạc quan hay bi quan khi chỉ nhìn vào một tấm hình. Tuy nhiên, nếu bạn chụp ảnh hàng ngày của một người trong 10 ngày, mang chúng vào phòng thực nghiệm, tổ chức chúng thành một bức tranh tổng thể, nó sẽ tiết lộ tính cách của người đó. Bạn có thể quan sát xu hướng theo cách này bằng cách cập nhật mỗi ngày một bức hình vào trong bức tranh tổng thể.

Đường trung bình di động là bức tranh tổng thể về thị trường – nó kết hợp giá trong vài ngày. Thị trường là đám đông khổng lồ, và độ dốc của các đường trung bình di động xác định chiều hướng quán tính của đám đông. **Đường trung bình di động thể hiện sự đồng thuận bình quân về giá trị trong một khoảng thời gian quan sát.**

Thông điệp quan trọng nhất của đường trung bình di động là hướng đi của độ dốc. Khi độ dốc tăng lên, nó cho thấy đám đông đang lạc quan – nghĩa là tăng giá. Khi độ dốc giảm xuống, nó thể hiện đám đông đang bi quan – nghĩa là giảm giá. Khi giá tăng trên đường trung bình di động, đám đông càng trở nên lạc quan hơn so với trước đó. Khi giá giảm xuống dưới đường trung bình di động, đám đông trở nên bi quan hơn trước đó.

Đường EMA

Đường trung bình di động hàm số mũ (EMA) là công cụ theo sau xu hướng tốt hơn vì đánh trọng số cao hơn cho các dữ liệu mới nhất và có những thay đổi nhanh hơn so với đường MA giản đơn. Trong khi đó, EMA không bị thay đổi do việc loại bỏ dữ liệu cũ. Điều này có nghĩa chú chó giữ nhà đang trở nên thính hơn, và chỉ sủa khi có một ai đó đang vào nhà.

$$EMA = P_{tod} \cdot K + EMA_{yest} \cdot (1 - K)$$

trong đó $K = \frac{2}{N+1}$

N là số ngày của đường EMA (do nhà giao dịch lựa chọn).

P_{tod} là Giá hiện tai.

EMA_{yest} là EMA của ngày hôm qua.

Các phần mềm phân tích kỹ thuật cho phép bạn lựa chọn chiều dài các đường EMA. Đường EMA có hai lợi thế so với đường MA giản đơn. Đầu tiên, nó phân bổ trọng số lớn hơn cho ngày giao dịch gần nhất. Nghĩa là tâm trạng gần nhất của đám đông là quan trọng hơn. Trong EMA 10 ngày, giá đóng cửa gần nhất có ảnh hưởng 18% đến trọng số của EMA, trong khi đường MA giản đơn có trọng số bằng nhau cho mỗi ngày. Thứ hai, EMA không bị nhảy khi dữ liệu cũ bị loại bỏ ra khỏi khung thời gian quan sát giống như đường MA giản đơn gặp phải. Dữ liệu cũ nên bị loại bỏ với ít sự ảnh hưởng, giống như tâm trạng quá khứ không phản ánh đúng bức tranh tổng thể hiện tại.

Lựa chọn chiều dài thời gian của đường trung bình di động

Hãy quan sát độ dốc của đường EMA vì độ dốc tăng lên phản ánh tâm trạng lạc quan và giảm xuống thể hiện tâm trạng bi quan. Khung thời gian quan sát tương đối hẹp làm cho đường EMA nhạy cảm với biến động giá. Nó sớm bắt theo xu hướng, nhưng lại dễ dàng bị mắc bẫy. Bẫy là sự đảo chiều nhanh chóng của tín hiệu giao dịch. EMA với khung thời gian quan sát dài hơn tạo ra ít bẫy hơn nhưng bỏ lỡ các điểm đảo chiều nhiều hơn.

Bạn có thể tiến hành một vài phương pháp để xác định nên lựa chọn khung thời gian nào cho các đường trung bình di động hoặc cho bất cứ chỉ báo nào khác. Thật tốt khi chiều dài thời gian của đường EMA vừa khớp với chu kỳ giá mà bạn phát hiện được. Chiều dài thời gian của một đường trung bình di động nên bằng một nửa thời gian chiều dài của chu kỳ chi phối thị trường. Nếu bạn phát hiện ra chu kỳ 22 ngày, hãy nên sử dụng đường trung bình di động 11 ngày. Nếu chu kỳ là 34 ngày, hãy nên sử dụng đường trung bình di động 17 ngày. Vấn đề là, các chu kỳ thay đổi và biến mất liên tục.

Không có con số "tốt nhất" cho chiều dài thời gian của đường EMA. Một chỉ báo tốt là chỉ báo mạnh khỏe (robust) – nghĩa là không quá nhạy với những thay đổi nhỏ trong các tham số. Trong khi cố gắng bắt theo những xu hướng lớn bằng cách sử dụng các đường trung bình di động dài hạn hơn. Bạn cần câu cá xa bờ hơn để bắt những con cá lớn hơn. Đường trung bình di động 200 ngày hoạt động tốt đối với các nhà đầu tư dài hạn muốn nắm bắt những xu hướng lớn.

Hầu hết các nhà giao dịch có thể sử dụng các đường EMA trong khoảng 10 đến 30 ngày. Một đường trung bình di động không nên ngắn hơn 8 ngày vì nó làm mất đi mục tiêu là công cụ theo sau xu hướng. Trong số các con số nói trên, tôi thích sử dụng con số 22 vì có xấp xỉ 22 ngày giao dịch trong một tháng và con số 26 vì đó là một nửa của số tuần giao dịch trong một năm.

Việc cá nhân hóa các tham số cho mỗi công cụ giao dịch là một yêu cầu thực tế nếu như bạn đang theo dõi một nhóm nhỏ các cổ phiếu hoặc chỉ số trên thị trường tương lai. Một khi số lượng công cụ theo dõi tăng gấp đôi, các tham số cá nhân của bạn sẽ bị lẫn lộn. Tốt hơn hết là nên có một thước đo chuẩn đủ dài và sử dụng tham số này cho tất cả các đường trung bình di động của bạn ở cùng một khung thời gian.

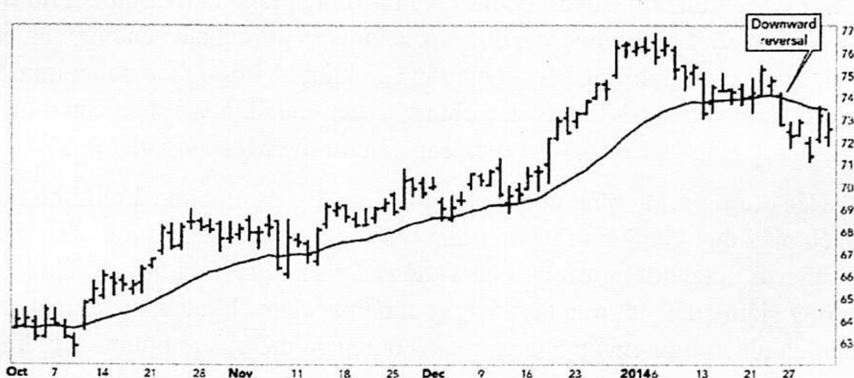
Đừng thay đổi tham số chỉ báo trong khi bạn tìm kiếm các tín hiệu giao dịch. Việc tinh chỉnh các tham số để có được tín hiệu mong muốn giống như bạn đang ăn cắp các đặc điểm giá trị nhất của chỉ báo – đây là mang tính khách quan. Tốt hơn hết là nên thiết lập các tham số chỉ báo và sống lâu dài với nó.

Các quy tắc giao dịch

Những người mới bắt đầu giao dịch thường cố gắng dự báo tương lai. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp không dự báo tương lai; họ đo lường tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán, quan sát xu hướng, và quản trị vị thế của họ.

Các đường trung bình di động giúp chúng ta giao dịch theo hướng của xu hướng. Thông điệp quan trọng nhất của đường trung bình di động xuất phát từ độ dốc của nó (xem hình 22.1). Độ dốc phản ánh quán tính giá của thị trường. Khi đường EMA dốc lên, tốt hơn hết là giao dịch theo phía mua, và khi nó dốc xuống, chỉ nên giao dịch ở phía bán.

1. Khi đường EMA tăng lên, chỉ nên giao dịch ở phía mua. Mua khi giá giảm xuống gần chạm vào đường trung bình di động. Một khi bạn ở vị thế mua, hãy sử dụng lệnh dừng lỗ đặt tại đáy gần nhất, và di chuyển nó đến điểm hòa vốn sớm nhất có thể khi giá đóng cửa ở các mức giá cao hơn.
2. Khi đường EMA giảm xuống, chỉ nên giao dịch ở phía bán. Bán khống khi giá hồi phục hướng đến đường EMA và đặt lệnh dừng lỗ tại đỉnh gần nhất. Hạ lệnh dừng lỗ tới điểm hòa vốn khi giá giảm
3. Khi đường EMA nằm phẳng và chỉ nhúc nhích đôi chút, nó đang cho thấy thị trường không có xu hướng. Đừng cố gắng giao dịch bằng cách sử dụng phương pháp theo sau xu hướng.



HÌNH 22.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu DIS sử dụng đường EMA 22 ngày. *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Đường EMA

Hướng độ dốc đường trung bình di động giúp chúng ta xác định xu hướng của bất cứ công cụ giao dịch nào, chẳng hạn như Walt Disney Company (DIS).

Các nhà giao dịch lớn tuổi thường sử dụng tín hiệu giao cắt của các đường trung bình di động nhanh và chậm. Đây là phương pháp ưa thích của Donchian, một trong những người đầu tiên giao dịch bằng các đường trung bình di động, là sự giao cắt giữa bộ ba đường trung bình di động 4 ngày, 9 ngày và 18 ngày. Tín hiệu giao dịch xuất hiện khi cả ba đường trung bình di động này cùng đảo chiều về một hướng. Phương pháp của ông, giống như các công cụ giao dịch hệ thống khác, chỉ hoạt động khi thị trường có xu hướng mạnh.

Cố gắng lọc bỏ các bẫy bằng các quy tắc hệ thống là việc làm tự hủy hoại bản thân – vì phễu lọc sẽ vừa làm giảm cả mức độ lợi nhuận lẫn mức độ thua lỗ. Một ví dụ của phễu lọc là quy tắc giá đóng cửa ở các phía của đường MA không phải 1 lần mà là 2 lần, hoặc xuyên phá qua các đường MA một mức độ nhất định. Các phễu lọc hệ thống tuy làm giảm thua lỗ, nhưng đồng thời cũng làm mất đi các đặc điểm tốt nhất của đường trung bình di động – đó là khả năng sớm tham gia vào xu hướng ngay ở giai đoạn đầu.

Một nhà giao dịch phải chấp nhận rằng, đường EMA cũng giống như các công cụ giao dịch khác, có ưu điểm và có nhược điểm. Các đường trung bình di động giúp họ nhận diện và chạy theo sau xu hướng, nhưng chúng cũng dễ mắc phải các bẫy khi thị trường chuyển động theo khung giá. Chúng ta sẽ tìm kiếm câu trả lời cho bài toán hóc búa này ngay trong chương Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian.

Giải thích chi tiết hơn về các đường trung bình di động

Các đường trung bình di động thường hoạt động giống như các **điểm hỗ trợ và kháng cự**. Một đường MA dốc lên có khuynh hướng tạo nên mức sàn giá bên dưới, và một đường MA dốc xuống có khuynh hướng tạo nên mức trần giá bên trên. Đó là lý do tại sao chúng ta nên mua khi giá tiệm cận đường MA đang tăng và bán khi giá tiệm cận gần đường MA đang giảm.

Các đường trung bình di động có thể được **áp dụng cho cả chỉ báo** một cách hiệu quả giống như đã áp dụng đối với giá. Ví dụ, một nhà giao dịch có thể sử dụng đường trung bình di động 5 ngày của khối lượng. Khi khối lượng giảm xuống đường MA 5 ngày cho thấy công chúng đang ít quan tâm đến cổ phiếu trong ngắn hạn và giá cổ phiếu có thể bị đảo ngược. Khi khối lượng vượt qua đường MA của nó, cho thấy công chúng đang quan tâm mạnh mẽ đến cổ phiếu và xác nhận xu hướng tăng giá. Chúng ta sẽ sử dụng các đường trung bình di động đối với các chỉ báo khi nghiên cứu về chỉ báo Force Index (xem Chương 30).

Cách chính xác để sử dụng đường trung bình di động giản đơn là **tạo độ trễ** phía sau giá bằng nửa chiều dài của nó. Ví dụ, đường MA giản đơn 10

ngày nên được đánh dấu lùi lại 5 hoặc 6 ngày. Đường EMA có trọng số lớn hơn cho các dữ liệu mới nhất nên nó sẽ bị trễ lại 2 hoặc 3 ngày. Hầu hết các phần mềm kỹ thuật cho phép bạn tạo độ trễ của đường trung bình di động.

Các đường trung bình di động không chỉ được tính dựa vào giá đóng cửa ngày mà còn có thể **là trung vị của đỉnh và đáy trong ngày**, điều này làm cho các đường trung bình di động trở thành công cụ hữu ích cho các nhà giao dịch trong ngày.

Trong khi đường EMA gắn trọng số lớn hơn cho ngày giao dịch gần nhất, nhưng đường WMA **(đường trung bình di động có trọng số)** cho phép bạn gắn bất cứ trọng số nào cho bất cứ ngày nào, tùy thuộc bạn cho rằng ngày nào là quan trọng. WMA do đó trở nên phức tạp hơn so với EMA.

Cặp đôi đường EMA

Bất cứ khi nào phân tích đồ thị, tôi không chỉ sử dụng một mà là hai đường EMA. Đường EMA dài hạn thể hiện sự đồng thuận giá trị trong dài hạn. Đường EMA ngắn hạn thể hiện sự đồng thuận giá trị trong ngắn hạn.

Tôi giữ tỷ số giữa hai đường trung bình di động này theo xấp xĩ tỷ lệ 2:1. Ví dụ, tôi có thể sử dụng EMA 13 tuần và 26 tuần trên đồ thị tuần, hoặc 22 ngày và 11 ngày trên đồ thị ngày. Hãy hiểu rằng không có một bộ số ma thuật ở đây. Bạn nên hài lòng để giao dịch với một bộ số mà bạn thấy phù hợp. Hãy nhớ rằng chênh lệch giữa hai đường EMA nên gần với tỷ lệ 2:1. Mọi việc sẽ trở nên đơn giản hơn và hiệu quả hơn khi sử dụng cùng một bộ số (ví dụ 26/13 hoặc 22/11) cho tất cả các khung thời gian quan sát: biểu đồ tuần, ngày và thậm chí là trong ngày.

Vì các đường EMA ngắn hạn thể hiện sự đồng thuận giá trị ngắn hạn và EMA dài hạn thể hiện sự đồng thuận giá trị dài hạn, tôi tin rằng, giá trị "thực" nằm giữa hai đường trung bình di động này. **Tôi gọi vùng không gian giữa hai đường EMA gọi là vùng giá trị.**

Các đường trung bình di động và các kênh giá

Kênh giá bao gồm hai đường vẽ song song với một đường trung bình di động. Thật kỳ lạ, khoảng cách giữa đường kênh trên và đường kênh dưới đôi khi được gọi là "chiều cao" và có lúc thì gọi là "độ rộng" của kênh, mặc dù cả hai đều có cùng một cách đo lường.

Một kênh giá tốt nên chứa 95% dữ liệu giá đã xuất hiện trong vòng 100 thanh giá gần nhất. Các thị trường dài hạn có kênh giá rộng hơn vì giá có thể chứa khoảng thời gian lớn hơn là 100 tuần thay vì 100 ngày. Độ biến động

thị trường tăng lên khi chiều cao kênh giá mở rộng hơn và thị trường yên tĩnh khi kênh giá thu hẹp.

Các kênh giá rất hữu ích trong giao dịch và theo dõi thành quả giao dịch. Chúng ta sẽ thảo luận lần đầu trong Chương 41 (Hệ Thống Giao Dịch Theo Kênh Giá) và một lần nữa ở Chương 59 (phần Trade Journal – Cách thức đo lường thành quả giao dịch của bạn.

Giá cả, giá trị, và vùng giá trị

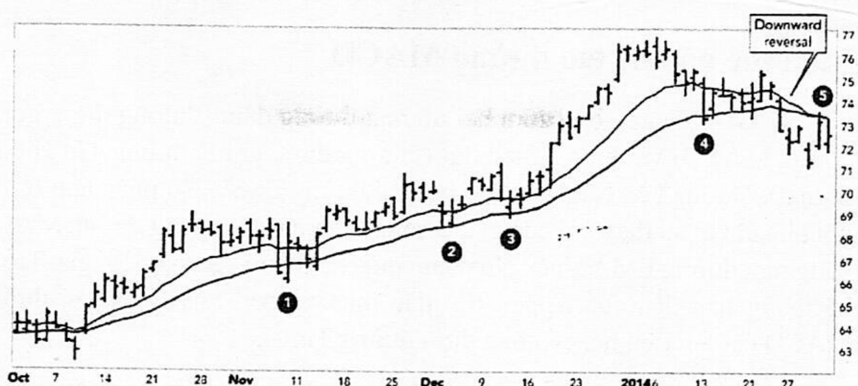
Một trong những khái niệm chính của phân tích thị trường – khái niệm mà tất cả chúng ta đều hiểu nhưng không bao giờ nói rõ – đó là giá cả hoàn toàn khác với giá trị. Chúng ta mua chứng khoán khi chúng ta cảm thấy mức giá hiện tại đang nằm thấp hơn giá trị thực của nó và kỳ vọng giá sẽ tăng lên. Chúng ta bán và bán khống khi chúng ta nghĩ giá đang nằm cao hơn giá trị thực và chắc chắn sẽ giảm xuống.

Chúng ta mua các chứng khoán định giá thấp và bán các chứng khoán định giá cao – nhưng làm như thế nào để xác định giá trị cổ phiếu?

Các nhà phân tích cơ bản làm điều này bằng cách nghiên cứu bảng cân đối kế toán và báo cáo lợi nhuận hàng năm, nhưng các nguồn tài liệu này lại không hề khách quan như chúng ta nghĩ. Các công ty thường thao túng dữ liệu tài chính. Các nhà phân tích cơ bản không phải là người độc quyền về khái niệm giá trị. Các nhà phân tích kỹ thuật có thể định nghĩa giá trị bằng cách theo dõi chênh lệch giữa hai đường EMA nhanh và chậm. Một trong những đường EMA phản ánh sự đồng thuận về giá trị trong ngắn hạn và dài hạn. Giá trị nằm ở vùng giữa hai đường trung bình di động (Hình 22.2).

Điều này rất quan trọng: không thể giao dịch thành công chỉ với một chỉ báo duy nhất hoặc thậm chí là một cặp đường trung bình di động. Các thị trường quá phức tạp để hiểu dòng tiền chỉ bằng một công cụ duy nhất. Chúng ta cần xây dựng một hệ thống giao dịch sử dụng một số chỉ báo cũng như phân tích thị trường ở nhiều khung thời gian. Hãy nhớ rằng khi chúng ta quan sát nhiều chỉ báo – nghĩa là chúng ta đang xây dựng nhiều hệ thống giao dịch, điều chúng ta sẽ thảo luận lại ở phần sau cuốn sách này.

Ghi nhớ điều này giúp bạn trở thành nhà giao dịch có lý trí hơn. Một khi bạn biết làm như thế nào để xác định giá trị, bạn có thể hướng tới mua tại hoặc thấp hơn vùng giá trị và bán ở phía trên vùng giá trị. Chúng ta sẽ trở lại tìm kiếm các cơ hội giao dịch đang bị định giá cao và định giá thấp khi chúng ta kiểm tra kênh giá hoặc các đường Envelope ở Chương 41 về Các Hệ Thống Giao Dịch Theo Kênh Giá.



HÌNH 22.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu DIS, với EMA 13 ngày và 26 ngày. (Đồ thị được tạo bởi Stockcharts.com)

Các đường EMA và Vùng Giá Trị

Đường MA ngắn hạn xác định sự đồng thuận giá trị trong ngắn hạn, trong khi đường MA dài hạn phản ánh sự đồng thuận giá trị trong dài hạn. Giá trị "sống" ở vùng giữa hai đường trung bình di động. Lựa chọn các tham số cho cặp đường trung bình di động này sao cho chiều dài của đường EMA dài hạn dài xấp xỉ gấp đôi chiều dài của đường EMA ngắn hạn. Quan sát đồ thị trên, bạn ngay lập tức có thể nhận ra đường EMA nào là ngắn hạn hoặc dài hạn – đường EMA ngắn hạn thường phản ứng nhanh với giá hơn trong khi đường EMA dài hạn thường chuyển động chậm. Đường EMA chậm xác định xu hướng trong khi đường EMA nhanh thiết lập giới hạn của vùng giá trị.

Khi chúng ta mua một chứng khoán, nên làm điều này ở trong vùng giá trị, thay vì phải trả đắt hơn và mua cao hơn giá trị. Tương tự, khi bán khống, hãy chờ cho đến khi giá hồi phục vào vùng giá trị để thiết lập vị thế bán khống hơn là bán khống ngay khi giá sụp đổ.

Trong xu hướng tăng được thể hiện trong hình, bạn có thể nhìn thấy các đợt kéo ngược về vùng giá trị, cung cấp các cơ hội mua tuyệt vời ở các khu vực được đánh dấu 1,2,3 và 4. Khi đường EMA chậm đảo ngược đi xuống đánh dấu sự kết thúc của xu hướng tăng. Tại phía bên phải của đồ thị, xu hướng là giảm, trong đó lần kéo ngược về vùng giá trị tại khu vực 5 cung cấp cơ hội bán khống.

23. Đường MACD và đường MACD-Histogram

Các đường trung bình di động giúp xác định xu hướng và sự đảo ngược của chúng. Một chỉ báo cải tiến hơn được xây dựng bởi Gerald Appel, một nhà phân tích và quản trị tiền ở New York. Chỉ báo MACD là tên gọi tắt của Moving Average Convergence – Divergence (Sự phân kỳ và hội tụ của các đường trung bình di động), bao gồm không phải một mà là ba đường EMA. Chỉ báo này xuất hiện trên đồ thị dưới dạng hai đường trong đó sự giao cắt của chúng tạo nên các tín hiệu giao dịch.

Làm thế nào để tạo đường MACD

Chỉ báo MACD gốc bao gồm hai đường: đường đậm (thường được gọi là đường MACD) và đường gạch đứt (thường được gọi là đường Tín Hiệu – Signal). Đường MACD được tạo bởi hai đường EMA. Nó phản ánh tương đối nhanh với sự thay đổi của giá. Đường tín hiệu làm phẳng đường MACD bằng một đường EMA khác. Nó phản ứng chậm hơn với thay đổi giá. Trong hệ thống ban đầu của Appel, tín hiệu mua và bán xuất hiện khi đường MACD cắt lên trên hoặc xuống dưới đường Tín Hiệu.

Chỉ báo MACD được bao gồm trong hầu hết các phần mềm phân tích kỹ thuật. Để tạo ra chỉ báo MACD bằng tay, chúng ta làm như sau:

1. Tính EMA 12 ngày của giá đóng cửa.
2. Tính EMA 26 ngày của giá đóng cửa.
3. Lấy EMA 12 ngày trừ cho EMA 26 ngày (nói cách khác, MACD= EMA (12)- EMA (26)), và vẽ kết quả chênh lệch thành đường đậm. Đây chính là đường MACD nhanh.
4. Tính EMA 9 ngày của đường MACD nhanh, và thể hiện kết quả này thành đường gạch đứt. Đó chính là đường Tín Hiệu chậm.

Tâm lý thị trường

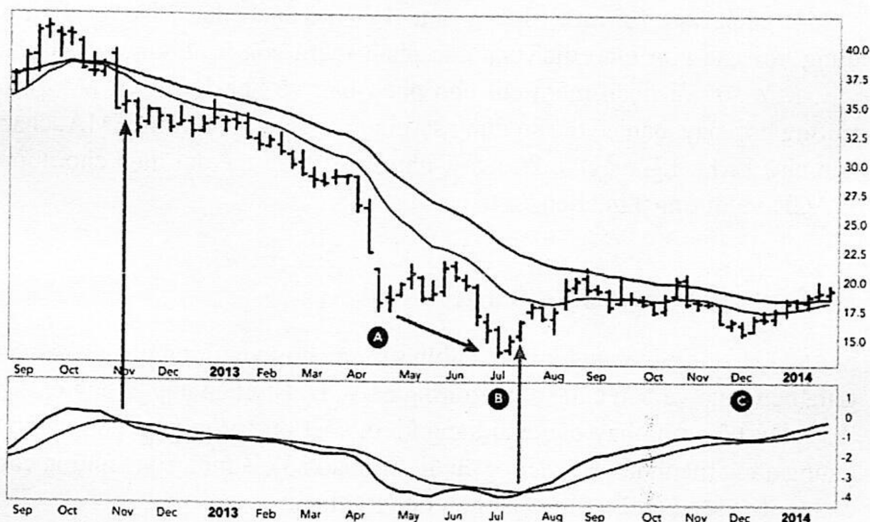
Mỗi mức giá phản ánh sự đồng thuận giá trị của số đông các thành viên tham gia thị trường tại một thời điểm giao dịch. Đường trung bình di động thể hiện bình quân sự đồng thuận giá trị trong một khoảng thời gian được lựa chọn – nó giống như bức tranh tổng quát về sự đồng thuận của đám đông. Đường trung bình di động dài hạn theo dõi sự đồng thuận dài hạn và đường trung bình di động ngắn hạn theo dõi sự đồng thuận ngắn hạn.

Tín hiệu giao cắt của đường MACD và đường Tín Hiệu xác định sự thay đổi trong tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán. Đường MACD nhanh phản ánh sự đồng thuận trong một khoảng thời gian ngắn hạn. Đường Tín Hiệu phản ánh sự đồng thuận giá trị trong một khoảng thời gian dài hạn. Khi đường MACD nhanh tăng lên trên đường Tín Hiệu chậm, cho thấy bên mua đang chi phối thị trường, và tốt hơn là chỉ nên giao dịch ở phía mua. Khi đường nhanh cắt xuống dưới đường chậm, cho thấy bên bán đang chi phối thị trường và chỉ nên giao dịch ở phía bán.

Các quy tắc giao dịch đối với đường MACD

Tín hiệu giao cắt giữa đường MACD và đường Tín Hiệu xác định sự thay đổi trong thủy triều của thị trường. Giao dịch theo hướng của tín hiệu giao cắt có nghĩa là đi theo dòng chảy của thị trường. Hệ thống này tạo ra ít tín hiệu giao dịch và ít bẫy hơn so với các hệ thống giao dịch tự động khác cùng dựa trên đường trung bình di động.

1. Khi đường MACD nhanh cắt lên trên đường Tín Hiệu, tạo ra tín hiệu mua. Hãy mua và đặt lệnh dừng lỗ ở đáy gần nhất.
2. Khi đường nhanh cắt xuống dưới đường chậm, đó là tín hiệu bán. Hãy bán, và đặt lệnh dừng lỗ ở đỉnh gần nhất (xem hình 23.1).



HÌNH 23.1 Đồ thị tuần của cổ phiếu ABX, các đường EMA 13 tuần và 26 tuần, đường MACD 12–26–9. *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Đường MACD

Barrick Gold Corporation (ABX), có giá trị vốn hóa thị trường lớn nhất trong tất cả các công ty vàng được niêm yết ở Hoa Kỳ, đã giảm mạnh trong năm 2012 và 2013 bởi thị trường con gấu trên thị trường vàng. Chú ý tín hiệu bán, được đánh dấu bởi mũi tên dọc màu đỏ, khi đường nhanh cắt xuống dưới đường chậm. Sau hơn 1 năm, tín hiệu đảo chiều mới xuất hiện khi đường nhanh cắt lên trên đường chậm, được đánh dấu bằng mũi tên dọc màu xanh.

Lưu ý các mẫu hình khác trên đồ thị. Khi ABX giảm xuống mức đáy thấp kỷ lục, được đánh dấu tại B, đường MACD không xác nhận đáy này: nghĩa là đường MACD không tạo đáy mới mà tạo thành hai đáy. Đáy mới B trở thành điểm phá vỡ giả hướng xuống, đó là một tín hiệu tăng giá. Những nỗ lực cuối cùng của bên bán đã đẩy cổ phiếu ABX xuống thấp hơn, tại khu vực C, nhưng không được xác nhận bởi đường MACD, vẫn đang thể hiện một xu hướng tăng đều đặn. Tại phía bên phải của đồ thị, đường MACD đã đạt đến một đỉnh cao mới trong xu hướng tăng, cho thấy sức mạnh đang lớn dần. Cả hai đường EMA đều tăng, xác nhận xu hướng tăng.

Các đáy A, B và C của ABX có thể được nhìn thấy như là đáy trong mô hình vai đầu vai đảo ngược. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật của chúng ta tạo nên sự khách quan nhiều hơn so với các mẫu hình đồ thị cổ điển.

Giải thích chi tiết hơn về đường MACD

Các nhà giao dịch có khuynh hướng cá nhân hóa đường MACD bằng cách sử dụng các đường trung bình di động khác thay vì sử dụng bộ chuẩn các đường EMA là 12–26–9. Thận trọng trong việc tối ưu hóa đường MACD quá thường xuyên. Nếu tinh chỉnh đường MACD quá nhiều, bạn có thể tạo ra bất cứ tín hiệu giao dịch nào mà bạn muốn.

Một cách làm **"nhanh nhưng cẩu thả"** để đánh dấu MACD được sử dụng bởi các nhà giao dịch mà các phần mềm của họ không có chỉ báo này. Một số gói phần mềm chỉ cho phép bạn vẽ hai đường EMA. Trong trường hợp này, bạn có thể sử dụng sự giao cắt giữa hai đường EMA, chẳng hạn như EMA 12 ngày và 26 ngày, như là sự thay thế đại diện cho đường MACD và đường Tín Hiệu.

Đường MACD-Histogram

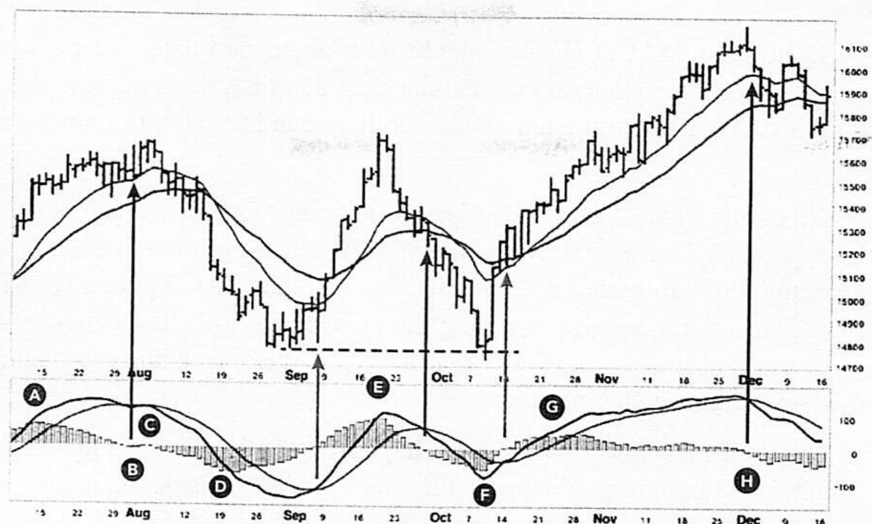
MACD Histogram mang lại cách nhìn sâu sắc hơn về tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán so với đường MACD. Chỉ báo này không chỉ cho thấy liệu bên mua hay bên bán đang kiểm soát thị trường mà còn cho biết chúng đang mạnh lên hay đang yếu đi. Chỉ báo này là một trong những công cụ tốt nhất sẵn có cho các nhà phân tích kỹ thuật.

MACD Histogram = đường MACD – đường Tín Hiệu

MACD Histogram đo lường chênh lệch giữa đường MACD và đường Tín Hiệu. Nó đánh dấu chênh lệch này thành biểu đồ cột (histogram) – là một chuỗi các cột thẳng đứng (xem hình 23.2).

Nếu đường nhanh ở trên đường chậm, MACD Histogram sẽ dương và được đánh dấu ở phía trên đường 0. Nếu đường nhanh nằm dưới đường chậm, MACD Histogram sẽ âm và được đánh dấu xuống phía dưới đường 0. Khi cả hai đường này dính vào nhau, MACD Histogram sẽ bằng 0.

Khi chênh lệch giữa đường MACD và đường Tín Hiệu tăng lên, chỉ báo MACD Histogram sẽ trở nên cao hơn hoặc sâu hơn, tùy thuộc vào hướng của nó. Khi hai đường này trở nên xích lại gần nhau, MACD Histogram sẽ trở nên ngắn hơn.



HÌNH 23.2 Đồ thị ngày của chỉ số DJIA, EMA 13 ngày và 26 ngày, đường MACD 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Đường MACD-Histogram

Khi đường MACD giao cắt với đường Tín Hiệu, MACD Histogram, là chỉ báo được tính toán ra từ MACD, sẽ cắt lên trên hoặc cắt xuống dưới đường 0. Bạn có thể nhìn thấy tín hiệu mua và bán của đường MACD, được đánh dấu bởi mũi tên màu xanh và đỏ. Những tín hiệu này thường bị trì hoãn, nhưng MACD Histogram tạo ra các tín hiệu tốt hơn. Chúng ta sẽ trở lại với chúng ở phần sau của chương này, nhưng tại thời điểm này, hãy quan sát nó một chút.

So sánh đáy D và F của chỉ số Dow Jones. Đáy thứ hai thấp hơn một chút (nó trở thành điểm phá vỡ giả hướng xuống), nhưng đáy tương ứng của MACD Histogram vẫn còn cao hơn nhiều so với đáy đầu tiên, cảnh báo bên bán đã suy yếu hơn so với trước và sự đảo ngược tăng giá chắc chắn xảy ra.

Độ dốc của đường MACD Histogram được định nghĩa bởi mối quan hệ của hai đường thanh gần nhất. Nếu thanh cuối cùng là cao hơn (giống như chiều cao các chữ cái m–M), độ dốc của MACD Histogram sẽ tăng lên. Nếu thanh cuối cùng thấp hơn (giống như chiều sâu của các chữ cái P–p), độ dốc của MACD Histogram giảm xuống.

Tâm lý thị trường

MACD Histogram tiết lộ chênh lệch sự đồng thuận giá trị giữa dài hạn và ngắn hạn. Đường MACD nhanh phản ánh sự đồng thuận giá trị trong thời gian ngắn hạn. Đường Tín Hiệu phản ánh sự đồng thuận giá trị trong dài hạn. MACD Histogram theo dõi chênh lệch giữa hai sự đồng thuận giá trị này.

Độ dốc của MACD Histogram xác định nhóm nào đang chi phối thị trường. MACD Histogram dốc lên cho thấy bên mua đang trở nên mạnh hơn. MACD Histogram giảm xuống cho thấy bên bán đang trở nên mạnh hơn.

Khi đường MACD nhanh hồi phục trước đường Tín Hiệu chậm, MACD Histogram sẽ tăng. Điều này cho thấy bên mua đang trở nên mạnh hơn so với chính họ – đó là thời điểm tốt để tiến hành giao dịch ở phía mua. Khi MACD nhanh rớt nhanh hơn đường Tín Hiệu chậm, MACD Histogram sẽ giảm xuống. Điều này cho thấy bên bán đang trở nên mạnh hơn – đó là thời điểm tốt để giao dịch ở phía bán.

Khi độ dốc của đường MACD di chuyển theo hướng của giá, xu hướng là an toàn để giao dịch. Khi độ dốc của đường MACD Histogram di chuyển ngược hướng với giá, sức khỏe của xu hướng đang bị nghi ngờ.

Độ dốc của MACD Histogram quan trọng hơn so với vị thế trên hoặc dưới đường 0. Tốt nhất hãy giao dịch theo hướng của độ dốc MACD Histogram vì nó thể hiện bên mua hay bên bán đang chi phối thị trường. Các tín hiệu mua tốt nhất xảy ra khi MACD Histogram nằm dưới đường 0 nhưng đang dốc lên, cho thấy bên bán đã bị kiệt sức. Tín hiệu bán tốt nhất là khi MACD Histogram đang ở trên đường 0 nhưng đang dốc xuống dưới, cho thấy bên mua đã kiệt sức.

Các quy tắc giao dịch

MACD Histogram tạo ra hai tín hiệu giao dịch. Cách đầu tiên là tạo ra nhiều tín hiệu giao dịch, xảy ra tại mỗi thanh giá. Cách còn lại tương đối ít tín hiệu nhưng cực kỳ mạnh. Nó có thể chỉ xảy ra vài lần trong một năm trên đồ thị ngày. Thậm chí còn hiếm hơn khi quan sát trên đồ thị tuần, nhưng khá thường xuyên hơn trên đồ thị giờ.

Tín hiệu phổ biến là dựa trên độ dốc của MACD Histogram. Khi thanh hiện tại cao hơn thanh trước đó, độ dốc sẽ tăng lên. Điều này cho thấy bên mua đang kiểm soát và đó là thời điểm để mua. Khi thanh hiện tại thấp hơn thanh trước đó, độ dốc giảm xuống. Điều này cho thấy bên bán đang kiểm soát và đây là thời điểm để bán. Khi giá đi một hướng còn MACD Histogram di chuyển theo hướng khác, điều này cho thấy đám đông chi phối đang mất đi động lực và xu hướng đang có vẻ yếu hơn.

1. Mua khi MACD Histogram ngừng giảm và nhảy tăng lên. Đặt lệnh dừng lỗ ngay phía dưới đáy gần nhất.
2. Bán khống khi MACD Histogram ngừng tăng và giảm xuống. Đặt lệnh dừng lỗ ở phía trên đỉnh gần nhất.

MACD Histogram tăng và giảm trên biểu đồ quá thường xuyên nên không thể thực hiện các tín hiệu bán và mua mỗi lần nó đảo hướng. Sự thay đổi độ dốc của MACD Histogram có nhiều ý nghĩa hơn trên biểu đồ tuần, điều này giải thích tại sao nó được đưa vào trong Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian (xem Chương 39). Sự kết hợp giữa một đường EMA và MACD Histogram tạo nên hệ thống Đẩy, được mô tả ở Chương 40.

Khi nào nên kỳ vọng đỉnh mới hoặc đáy mới

Một đỉnh cao mới trong 3 tháng qua của MACD Histogram trên đồ thị ngày cho thấy xu hướng tăng mạnh và giá chắc chắn còn tiếp tục tăng hơn nữa. Một đáy thấp mới trong 3 tháng qua của MACD Histogram cho thấy bên bán đang rất mạnh và giá sẽ còn giảm tiếp.

Khi MACD Histogram đạt đến đỉnh cao mới trong một đợt tăng giá, xu hướng tăng đang mạnh và bạn có thể kỳ vọng đợt tăng giá tiếp theo sẽ kiểm định hoặc vượt qua đỉnh cũ trước đó. Nếu MACD Histogram giảm đến đáy thấp mới trong một đợt giảm giá, cho thấy bên bán đang rất mạnh và giá chắc chắn sẽ còn kiểm định lại hoặc phá thủng đáy gần nhất.

MACD Histogram hoạt động giống như đèn pha của xe ô tô – nó sẽ mang lại cho bạn tầm nhìn về con đường phía trước. Tất nhiên, bạn cần nhớ rằng, cần lái xe an toàn bằng vận tốc hợp lý.

Giải thích chi tiết hơn về MACD-Histogram

MACD Histogram hoạt động trên mọi khung thời gian: tuần, ngày và trong ngày. Các tín hiệu trong các khung thời gian dài hơn sẽ tạo ra các chuyển động giá lớn hơn. Ví dụ, tín hiệu MACD Histogram trên đồ thị tuần sẽ dẫn đến sự thay đổi giá nhanh hơn so với MACD trên đồ thị ngày hoặc trong ngày. Nguyên tắc này cũng được áp dụng cho tất cả các chỉ báo phân tích kỹ thuật.

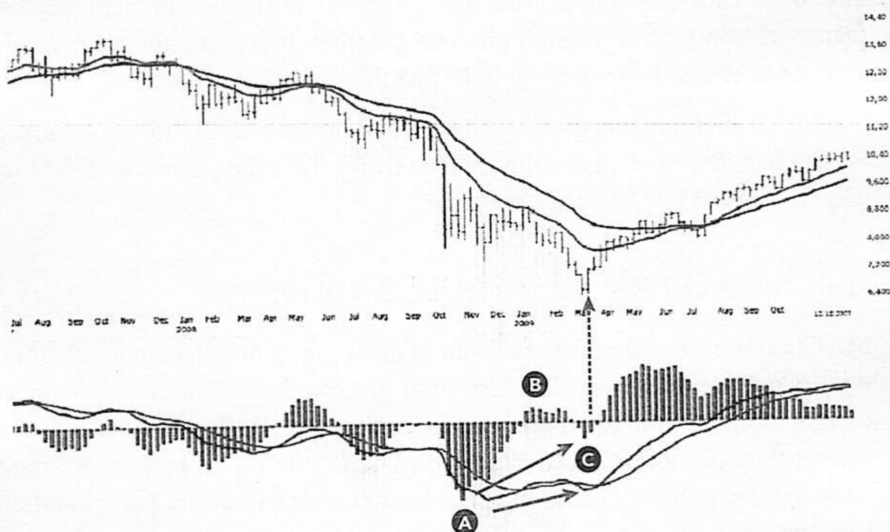
Khi bạn sử dụng đường MACD và MACD Histogram trên đồ thị tuần, bạn không cần phải chờ cho đến ngày Thứ 6 để tìm ra tín hiệu giao dịch. Xu hướng có thể đảo chiều vào giữa tuần – vì các thị trường không hề xem lịch dương. Nên thật hợp lý để nghiên cứu đồ thị tuần vào mỗi ngày. Tôi thiết lập phần mềm của tôi đánh dấu biểu đồ tuần theo một cách truyền thống, từ Thứ 2 đến Thứ 6, nhưng có sự cuộn tròn: thanh giá tuần gần nhất thể hiện giao dịch cho tuần hiện tại, bắt đầu vào Thứ 2. Sau khi thị trường đóng cửa vào ngày Thứ 2, "thanh giá tuần" mới nhất của tôi giống như thanh giá ngày của ngày Thứ 2. Thanh giá tuần vào ngày Thứ 3 thể hiện hai ngày giao dịch, và cứ như thế. Lý do làm điều này là vì, vào ngày Thứ 2, tôi cho rằng thanh

giá tuần mới còn chưa tin cậy, nhưng đến ngày Thứ 5, tôi bắt đầu tin tưởng vào nó hơn.

Sự phân kỳ

Phân kỳ là một trong những tín hiệu mạnh nhất trong phân tích kỹ thuật. Ở đây, chúng ta sẽ tập trung vào MACD Histogram, nhưng khái niệm này được áp dụng cho mọi chỉ báo kỹ thuật.

Sự phân kỳ giữa MACD Histogram và giá không xảy ra thường xuyên, nhưng chúng tạo ra tín hiệu rất mạnh mẽ. Chúng thường đánh dấu các điểm đảo chiều quan trọng. Chúng không xảy ra ở tất cả mọi đỉnh hoặc đáy, nhưng khi bạn nhìn thấy chúng, bạn biết rằng có một sự đảo ngược lớn đang xảy ra.



HÌNH 23.3 DJIA weekly, 26- and 13-week EMAs, 12-26-9 MACD Lines and MACD-Histogram. (*Đồ thị tạo bởi TC2000 trong cuốn sách* "Two Roads Diverged: Trading Divergences)

Phân kỳ dương

Ở đây chúng ta nhận thấy phân kỳ dương xảy ra vào đáy thị trường con gấu 2007 –2009, tạo ra tín hiệu mua mạnh. Ở khu vực A, chỉ số Dow tạo đáy trong đợt rơi tự do, khi Lehman Brothers nộp đơn phá sản và tạo ra làn sóng bán tháo trên thị trường. Đáy thấp kỷ lục của A tương ứng với MACD Histogram cũng ở mức thấp kỷ lục cho thấy bên bán đang rất mạnh và đáy A chắc chắn còn bị kiểm tra lại hoặc bị phá thủng. Ở khu vực B, MACD Histogram hồi phục lên trên đường 0, giống như "lưng con gấu". Đây chỉ là sự hồi phục bình thường và được gọi là hồi phục trong thị trường con gấu. Ở khu vực C, chỉ số Dow tạo đáy thấp mới, nhưng MACD Histogram không tạo đáy thấp mới. Một thanh bật tăng sẽ hoàn tất phân kỳ dương, tạo ra tín hiệu mua mạnh.

Phân kỳ dương xảy ra để kết thúc xu hướng giảm giá – nghĩa là chúng xác định đáy của thị trường. Phân kỳ dương cổ điển xảy ra khi giá và chỉ báo dao động cả hai cùng tạo đáy mới, và hồi phục, trong đó chỉ báo dao động tăng lên trên đường 0, sau đó cả hai cùng giảm trở lại một lần nữa. Lúc này, giá giảm tạo đáy mới nhưng chỉ báo dao động lại tạo ra đáy cao hơn so với lần sụt giảm trước đó. Tín hiệu phân kỳ dương thường xảy ra trước những đợt hồi phục giá nhanh (xem Hình 23.3).

Tôi đang thể hiện cho bạn thấy đồ thị tuần của DJIA và chỉ báo MACD Histogram tạo nên một ví dụ hoàn hảo cho phân kỳ dương. Đây là công cụ rất đáng giá nên bạn hãy ghim mẫu hình này trên tường gần bàn giao dịch của bạn để nhắc bạn chú ý đến nó. Không phải lúc nào chúng ta cũng có được một bức tranh hoàn hảo như thế, nhưng chỉ cần gần giống với mẫu hình hoàn hảo, nó cũng rất đáng tin cậy để sử dụng.

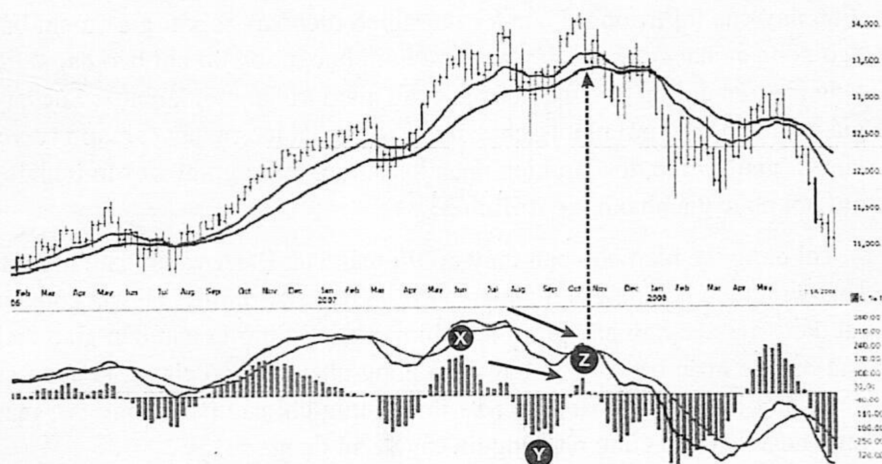
Lưu ý có hiện tượng **phá vỡ đường 0**, giữa hai đáy của chỉ báo là yêu cầu phải có cho một phân kỳ dương thực sự. MACD Histogram phải vượt lên trên đường 0 trước khi rơi tạo đáy thứ hai. Nếu không có lần giao cắt này, không có phân kỳ dương.

Một điểm quan trọng khác: **MACD Histogram tạo ra tín hiệu mua khi nó có một cột nảy lên từ đáy thứ hai.** Nó không cần thiết phải vượt lên trên đường 0 ở đáy thứ hai. Tín hiệu mua xảy ra khi MACD Histogram, vẫn nằm dưới đường 0, đơn giản là ngừng giảm và không sâu hơn so với thanh trước đó.

Phân kỳ dương kiểu như vậy của MACD Histogram được thể hiện trong hình 23.3 được củng cố khi đường MACD tạo ra mẫu hình dương giữa đáy A và C, cùng với đáy thứ hai cao hơn đáy đầu tiên. Những mẫu hình như vậy của đường MACD là khá hiếm. Chúng cho thấy xu hướng tăng giá chắc chắn sẽ mạnh, mặc dù chúng không được gọi là phân kỳ vì chỉ báo này không có đường 0. Sự hồi phục này đã bắt đầu vào năm 2009 và kéo dài gần 1 năm.

Tương tự, chúng ta không thể gọi mẫu hình có các cột thấp hơn (sau đáy C) là phân kỳ. Các đỉnh cột thấp hơn phản ánh sự yếu dần của xu hướng tăng giá theo thời gian. Để được gọi là phân kỳ, MACD Histogram phải cắt lên sau đó cắt xuống đường 0.

Phân kỳ âm xảy ra trong xu hướng tăng – nghĩa là chúng xác định các đỉnh của thị trường. Phân kỳ âm cổ điển diễn ra khi giá chạm đến đỉnh cao mới và sau đó kéo ngược, cùng với chỉ báo dao động giảm xuống dưới đường 0. Giá ổn định sau đó hồi phục đến đỉnh cao hơn, nhưng chỉ báo dao động đạt đến đỉnh thấp so với đợt hồi phục trước đó. Tín hiệu phân kỳ âm thường dẫn đến sự giảm giá mạnh.



HÌNH 23.4 Đồ thị tuần của chỉ số DJIA, EMA 13 và 26 tuần, đường MACD 12–26–9 và MACD Histogram. *(Đồ thị tạo bởi TC2000 trong cuốn sách "Two Roads Diverged: Trading Divergences).*

Phân kỳ âm

Ở khu vực X, chỉ số Dow tăng đến đỉnh cao mới trong thị trường tăng giá và MACD Histogram cũng tăng cùng với giá, cao hơn các đỉnh trước cho thấy bên mua còn rất mạnh. Điều này cho thấy đỉnh giá tại X chắc chắn còn được kiểm tra lại hoặc bị vượt qua. Lưu ý rằng đỉnh X của MACD Histogram, mặc dù mẫu hình của nó khá phức tạp, nhưng đó không phải là tín hiệu phân kỳ vì đáy nằm giữa chúng không giảm xuống dưới đường 0.

Ở khu vực Y, MACD Histogram thấp hơn đường 0, gọi là "lưng của con bò". Lưu ý rằng giá giảm xuống dưới vùng giá trị nằm giữa hai đường trung bình di động. Đây là mục tiêu khá phổ biến trong các đợt điều chỉnh của thị trường tăng giá. Lưu ý có một đuôi con chuột túi Kangaroo tại đáy Y. Ở khu vực Y, chỉ số Dow tăng đến đỉnh cao mới trong thị trường tăng giá, nhưng MACD Histogram tăng yếu, phản ánh sự suy yếu của bên mua. Một sụt giảm nhỏ từ đỉnh Z hoàn tất phân kỳ âm, tạo ra tín hiệu bán mạnh và thực tế đó là thị trường con gấu tồi tệ nhất trong một thế hệ.

Phân kỳ âm cho thấy bên mua đang rã đám, giá tăng nhưng mất đi quán tính, và bên bán đang sẵn sàng giành lại kiểm soát. Một tín hiệu phân kỳ đúng rất dễ nhận thấy – nghĩa là chúng gần như xuất hiện trong mắt bạn ngay khi quan sát đồ thị. Nếu bạn cần một người hướng dẫn để nói cho bạn đó có phải là phân kỳ hay không, điều này thực sự là không cần thiết (xem hình 23.4)

Đồ thị dưới thể hiện đặc điểm của phân kỳ dương tại đáy thị trường chứng khoán năm 2009. Bây giờ, để minh họa một hình ảnh tương tự cho phân kỳ âm, hãy lùi thời gian lại và kiểm tra đỉnh thị trường vào năm 2007.

Lưu ý rằng, **phá vỡ đường 0** giữa hai đỉnh của chỉ báo là yêu cầu phải có cho một phân kỳ âm đúng nghĩa. MACD Histogram phải giảm xuống dưới đường 0 trước khi tăng lên đỉnh thứ hai.

Một điểm quan trọng khác: MACD Histogram tạo ra **tín hiệu bán khi có một cột giảm xuống nhẹ từ đỉnh thứ hai.** Chúng ta không cần phải chờ cho đến khi nó vượt xuống dưới đường 0. Tín hiệu bán xảy ra khi MACD Histogram, vẫn ở trên đường 0, nhưng đơn giản là ngừng tăng và tạo ra các cột thấp hơn các cột trước.

Thông điệp của phân kỳ âm trong hình 23.4 được củng cố bởi đường MACD, tạo nên mẫu hình giảm giá giữa đỉnh X và Z. Đỉnh thứ hai của đường MACD thấp hơn đỉnh đầu tiên, xác nhận phân kỳ âm của MACD Histogram. Những mẫu hình như vậy của đường MACD nói cho chúng ta biết xu hướng giảm sắp tới chắc chắn sẽ khá mạnh.

Phân kỳ "không có vai phải" trong đó đỉnh thứ hai thất bại vượt qua đường 0 là khá hiếm, nhưng vẫn tạo ra tín hiệu giao dịch rất mạnh. Một nhà giao dịch có kinh nghiệm có thể nhận ra chúng, nhưng chúng rất khó để những người mới giao dịch phát hiện. Hiện tượng phân kỳ này được mô tả và minh họa trong cuốn e–book *Two Roads Diverged: Trading Divergences.*

Kerry Lovvorn đã thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu và nhận thấy hiện tượng phân kỳ có giá trị giao dịch nhất xảy ra khi khoảng cách giữa hai đỉnh hoặc hai đáy của MACD Histogram trong khoảng 20 và 40 thanh giá – và càng gần với 20 thì càng tốt. Nói cách khác, hai đỉnh hoặc hai đáy không nên cách nhau quá xa. 20 thanh giá có thể là 20 tuần trên đồ thị tuần, 20 ngày trên đồ thị ngày và tương tự như thế. Kerry cũng phát hiện các tín hiệu tốt nhất đến từ hiện tượng phân kỳ mà đỉnh hoặc đáy thứ hai không cao hơn một nửa chiều cao hoặc chiều sâu của đỉnh hoặc đáy đầu tiên.

Phân kỳ âm hoặc dương tam đoạn bao gồm ba đáy giá và ba đáy chỉ báo dao động hoặc ba đỉnh giá và ba đỉnh chỉ báo dao động. Tín hiệu của chúng mạnh hơn so với các phân kỳ bình thường. Để phân kỳ tam đoạn diễn ra, phân kỳ âm hoặc dương bình thường bị đánh bại. Đó là một lý do khác mà bạn phải quản trị tiền một cách chặt chẽ! Nếu bạn chỉ bị đánh mất một ít tiền khi gặp bẫy, bạn vẫn còn tiền và sẵn sàng về mặt tâm lý để tham gia giao dịch một lần nữa. Đỉnh hoặc đáy thứ ba của chỉ báo thấp hơn nhiều so với đỉnh hoặc đáy đầu tiên nhưng không cần phải thấp hơn nhiều so với đỉnh hoặc đáy thứ hai.

Con chó của dòng họ Baskervilles

Tín hiệu này xuất hiện khi có một mẫu hình biểu đồ hoặc chỉ báo đáng tin cậy không dẫn đến hành động mà bạn kỳ vọng và giá di chuyển theo hướng ngược lại. Sự phân kỳ có thể cho thấy xu hướng tăng giá đã kết thúc, nhưng nếu giá tiếp tục tăng, chúng sẽ tạo nên tín hiệu gọi là "Con chó của dòng họ Baskervilles".

Tín hiệu này được đặt theo tên của câu chuyện trinh thám Sherlock Holmes của nhà văn Sir Arthur Conan Doyle, khi Holmes được mời đến điều tra tên sát nhân ở một vùng quê. Holmes phát hiện ra manh mối quan trọng khi ông nhận thấy con chó của dòng họ không sủa trong khi tên sát nhân đang thực hiện án mạng. Điều đó có nghĩa con chó biết cả nạn nhân và tên sát nhân. Tín hiệu này *dựa trên việc thiếu một hành động kỳ vọng* – giống như thiếu tiếng sủa của con chó.

Khi thị trường từ chối phát ra tiếng sủa của con chó để phản ứng với những tín hiệu tốt hoàn hảo, nó mang lại cho bạn tín hiệu gọi là Con Chó của Dòng Họ Baskervilles. Điều này cho thấy có một điều gì đó đang thay đổi một cách cơ bản phía sau vẻ bề ngoài. Đó là thời điểm để bạn bắt đầu hòa nhịp vào một xu hướng mới mạnh mẽ.

Tôi không phải là người ưa thích các lệnh "cắt lỗ và đảo ngược", nhưng đó là điều nên kỳ vọng khi gặp tín hiệu Con Chó của Dòng Họ Baskervilles. Trong những lần hiếm hoi khi hiện tượng phân kỳ bị thất bại, tôi chuyển sang mua. Trong những lần hiếm hoi khi phân kỳ dương bị thất bại, tôi chuyển sang bán.

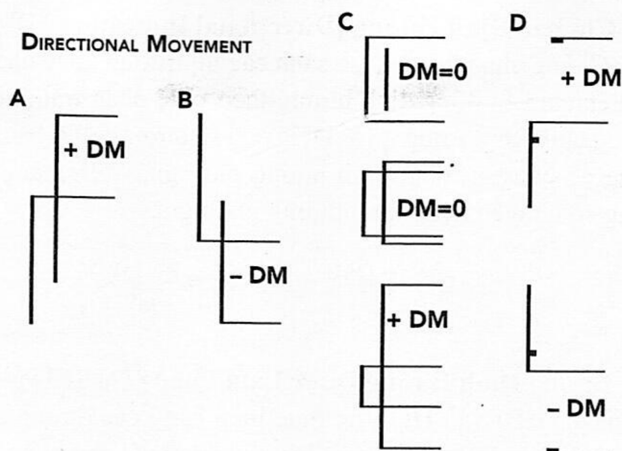
24. Hệ thống Directional (Định hướng)

Hệ Thống Directional là phương pháp theo sau xu hướng được phát triển bởi J.Welles Wilder, Jr, vào giữa những năm 1970 và được chỉnh sửa bởi một vài nhà phân tích. Chỉ báo này xác định xu hướng và cho thấy khi nào xu hướng đang chuyển động đủ nhanh để chạy theo. Nó giúp các nhà giao dịch kiếm lợi nhuận ở những đoạn giữa của xu hướng.

Làm thế nào để xây dựng Hệ thống Directional

Chuyển động định hướng (Directional Movement – viết tắt là DM) được định nghĩa là một phần của khung giá ngày hôm nay nằm ngoài khung giá của ngày hôm trước. Hệ thống Directional kiểm tra xem liệu khung giá ngày hôm nay có nằm cao hơn hay thấp hơn khung giá ngày hôm trước và lấy bình quân kết quả này trong một khoảng thời gian. Các tính toán phức tạp tốt nhất nên dành cho máy tính. Hệ thống Directional được bao gồm trong hầu hết các phần mềm phân tích kỹ thuật.

1. Xác định **"Chuyển Động Định Hướng – Directional Movement (DM)"** bằng cách so sánh khung giá đỉnh – đáy của ngày hôm nay so với khung giá đỉnh – đáy của ngày hôm trước. Chuyển Động Định Hướng là phần lớn nhất của khung giá ngày hôm nay nằm ngoài khung



HÌNH 24.1 Chuyển động Định hướng

Chuyển động định hướng là phần lớn nhất của khung giá ngày hôm nay nằm ngoài khung giá ngày hôm trước.

1. Nếu khung giá ngày hôm nay nằm trên khung giá ngày hôm trước, Chuyển Động Định Hướng là dương (+DM).
2. Nếu khung giá ngày hôm nay nằm dưới khung giá ngày hôm trước, Chuyển Động Định Hướng là âm (–DM).
3. Nếu khung giá ngày hôm nay nằm trong hoặc ngang bằng với khung giá ngày hôm trước, không có Chuyển Động Định Hướng (DM=0). Nếu khung giá ngày hôm nay đều nằm cao hơn và thấp hơn khung giá ngày hôm trước, DM là âm hay dương tùy thuộc vào phần nằm ngoài nào là lớn hơn.
4. Đối với ngày tăng giá có khoảng trống, +DM bằng khoảng cách giữa giá đóng cửa ngày hôm nay trừ đi đỉnh ngày hôm trước. Đối với ngày giảm giá có khoảng trống, –DM bằng khoảng cách giữa giá đóng cửa ngày hôm nay với đáy thấp nhất ngày hôm trước.

giá ngày hôm trước. Có bốn loại DM (xem hình 24.1). DM luôn là con số dương (+DMI và –DI đơn giản là chỉ hướng chuyển động nằm trên hay dưới khung giá ngày hôm trước).

2. Xác định **"Khung giá thực – True Range (TR)"** của thị trường mà bạn phân tích. TR luôn là con số dương lớn nhất trong ba con số sau:
   a. Khoảng cách từ đỉnh ngày hôm nay đến đáy ngày hôm nay.
   b. Khoảng cách từ đỉnh ngày hôm nay so với giá đóng cửa ngày hôm qua.
   c. Khoảng cách từ đáy ngày hôm nay so với giá đóng cửa ngày hôm qua.

3. Tính **Chỉ báo Định Hướng (Directional Indicator)** +DI và –DI hàng ngày. Chúng cho phép bạn so sánh các thị trường khác nhau bằng cách thể hiện chuyển động định hướng theo tỷ lệ phần trăm với khung giá thực của mỗi thị trường. Mỗi DI là con số dương: +DI bằng 0 vào ngày không có chuyển động định hướng tăng giá; – DI bằng 0 vào ngày không có chuyển động định hướng giảm giá.

$$+DI = \frac{+DM}{TR} \qquad -DI = \frac{-DM}{TR}$$

4. Tính **Đường Định Hướng Được Làm Phẳng** (+DI13 và –DI13). Việc làm phẳng +DI và –DI được thực hiện bằng các đường trung bình di động. Hầu hết các phần mềm phân tích kỹ thuật cho phép bạn chọn bất cứ khoảng thời gian nào để làm phẳng, chẳng hạn như đường trung bình di động 13 ngày. Bạn có hai đường chỉ báo: đường Định Hướng Âm và Dương, là +DI13 và –DI13. Cả hai con số này đều là số dương. Chúng thường được đánh dấu theo các màu sắc khác nhau.

   Mối quan hệ giữa đường Dương và Âm xác định xu hướng. Khi +DI13 nằm ở trên, cho thấy xu hướng tăng giá và khi –DI13 nằm ở trên, cho thấy xu hướng đang giảm giá. Sự giao cắt giữa +DI13 và –DI13 tạo nên các tín hiệu mua và bán.

5. Tính toán **Chỉ báo Định Hướng Trung Bình (Average Directional Indicator – ADX).** Phần độc đáo của hệ thống Directional là cho biết khi nào xu hướng đáng tin cậy để theo sau. ADX đo lường khoảng cách giữa các đường Định Hướng +DI13 và –DI13. Nó được tính toán theo hai bước sau:

   a. Tính toán **chỉ báo Định Hướng** hàng ngày (DX)

$$DX = \frac{+DI_{13} - -DI_{13}}{+DI_{13} + -DI_{13}} \cdot 100$$

   Ví dụ, nếu +DI13 = 34 và −DI13 = 18, thì DX gần bằng 31,

$$DX = \frac{34 - 18}{34 + 18} \cdot 100 = 30.77.$$

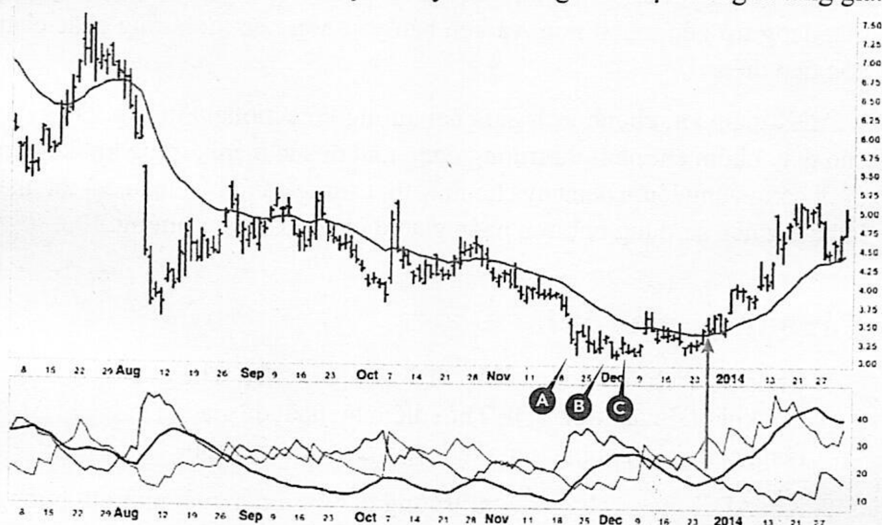
   b. Tính toán ADX bằng cách làm phẳng DX bởi đường trung bình di động, chẳng hạn như EMA 13 ngày

Trong suốt xu hướng tăng đang tồn tại bền vững, chênh lệch giữa hai đường Định Hướng được làm phẳng sẽ tăng dần và ADX tăng. ADX giảm

khi có sự đảo ngược xu hướng hoặc khi thị trường rơi vào khung giá. Chỉ nên thực hiện phương pháp theo sau xu hướng khi ADX đang tăng.

Hành vi đám đông

Hệ thống Directional theo dõi những thay đổi trong đám đông bên mua và bên bán bằng cách đo lường khả năng bên mua và bên bán di chuyển giá ra ngoài khung giá ngày hôm trước. Nếu đỉnh ngày hôm nay nằm cao hơn đỉnh ngày hôm trước, cho thấy tâm lý đám đông trên thị trường là tăng giá.



HÌNH 24.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu ANV, EMA 22 ngày, Hệ thống Directional (13). *(Đồ thì tạo bởi Stockcharts.com)*

Hệ thống Directional

Dao động giữa mạnh và yếu là đặc điểm cơ bản của thị trường. Nhóm chứng khoán tăng trưởng mạnh rồi sẽ trở nên yếu đi trong khi nhóm chứng khoán yếu sẽ trở nên mạnh hơn, và sự hoán đổi vai trò lặp lại liên tục. Các chứng khoán vàng và bạc là hai ngành chứng khoán yếu nhất trong năm 2013, nhưng chúng đã bắt đầu tạo đáy vào tháng 12. Allied Nevada Gold Corp. (ANV) là một trong các chứng khoán mà tôi bắt đầu mua vào lúc đó.

Đáy tại điểm A là 3.07 USD, tại điểm B chứng khoán này giảm về 3.01 USD và hồi phục trở lại, tạo thành điểm phá vỡ giả hướng xuống, và tại điểm C nó kiểm tra lại mức chống đỡ này bằng cách giảm về mức 3.08 USD – và bật tăng cùng với đường EMA dốc lên. Hệ thống Directional mang đến tín hiệu mua tại thanh giá được đánh dấu bằng mũi tên dọc màu xanh: đường +DI màu xanh lá cây nằm trên đường –DI màu đỏ, trong khi ADX vượt qua đường màu đỏ.

Bạn có thể phát hiện ra tín hiệu bán khống tương tự ở các khu vực được đánh chữ, nhưng các nhà giao dịch tùy nghi không muốn giao dịch với mỗi tín hiệu anh ta nhìn thấy: hãy bán khống chứng khoán tại giá 3 USD, nhưng đã sụt giảm mạnh từ 45 USD có nghĩa là đang chạy theo một xu hướng diễn ra quá lâu. Ở phía tay phải bạn có thể nhìn thấy hiện tượng kéo ngược về vùng giá trị, cung cấp cơ hội tốt để bổ sung thêm vị thế mua.

Nếu đáy ngày hôm nay thấp hơn đáy ngày hôm trước, cho thấy đám đông thị trường là giảm giá.

Mối quan hệ giữa các đường Directional xác định xu hướng. Khi đường +DI nằm trên đường –DI, cho thấy các nhà giao dịch bên mua đang chi phối thị trường. Khi –DI nằm phía trên +DI, cho thấy các nhà giao dịch bên bán đang mạnh hơn. Do đó nên giao dịch theo hướng của đường DI nằm trên.

Chỉ báo ADX tăng khi chênh lệch giữa các đường Directional tăng lên. Nó cho thấy người dẫn dắt thị trường, ví dụ bên mua trong thị trường tăng giá, đang trở nên mạnh hơn, và bên bán yếu hơn nên xu hướng chắc chắn còn tiếp diễn.

ADX giảm khi chênh lệch giữa hai đường Directional thu hẹp. Điều này cho thấy nhóm chi phối thị trường đang mất đi sức mạnh, trong khi kẻ nằm dưới đang vùng lên. Điều này cho thấy thị trường đang hỗn loạn, và tốt nhất là không nên sử dụng phương pháp giao dịch theo sau xu hướng.

Các quy tắc giao dịch

1. Chỉ giao dịch ở phía mua khi +DI nằm trên –DI. Chỉ giao dịch ở phía bán khi –DI nằm trên +DI. Thời điểm tốt nhất để giao dịch là khi ADX tăng, cho thấy nhóm chi phối đang trở nên mạnh hơn.
2. Khi ADX giảm, cho thấy thị trường đang trở nên mất phương hướng. Khả năng sẽ có nhiều bẫy. Khi ADX giảm, tốt nhất là không nên sử dụng phương pháp giao dịch theo sau xu hướng.
3. Khi ADX giảm xuống phía dưới các đường Directional, đó là lúc thị trường giao dịch đi ngang và có nhiều bẫy. Không nên sử dụng hệ thống theo sau xu hướng nhưng hãy sẵn sàng tham gia giao dịch vì những xu hướng lớn thường xuất hiện từ những lúc tẻ nhạt như vậy.
4. Tín hiệu tốt nhất của hệ thống Directional đến từ việc ADX giảm xuống dưới cả hai đường Directional. ADX nằm ở đây trong một thời gian dài, tạo nên nền tảng vững chắc hơn cho chuyển động tiếp theo của thị trường. Khi ADX tăng lên từ phía dưới hai đường Directional và sau đó nằm trên hai đường Directional, cho thấy thị trường đang thức giấc sau một giai đoạn tẻ nhạt. Khi ADX tăng bởi bốn bước (từ 9 đến 13) từ điểm đáy thấp nhất dưới cả hai đường Directional, nó "đang rung lên hồi chuông cảnh báo" về một xu hướng mới (xem hình 24.2). Điều này cho thấy thị trường tăng giá hoặc giảm giá mới đang được sinh ra, tùy thuộc vào đường Directional nào sẽ nằm ở trên.
5. Khi ADX tăng lên trên cả hai đường Directional, xác định thị trường đang quá nóng. Khi ADX giảm xuống dưới cả hai đường Directional

cho thấy xu hướng chính đang suy yếu. Đó là thời điểm tốt để chốt lợi nhuận. Nếu bạn giao dịch với vị thế lớn, hãy nên chốt từng phần lợi nhuận.

Các chỉ báo thị trường đưa ra các tín hiệu khó và mềm. Ví dụ, khi đường trung bình di động thay đổi hướng, đó là tín hiệu khó. Sự sụt giảm đi xuống của ADX đó là tín hiệu mềm. Một khi bạn nhìn thấy ADX giảm đi xuống, bạn hãy cực kỳ thận trọng với việc bổ sung thêm vị thế. Bạn nên bắt đầu chốt lợi nhuận, giảm vị thế và tiến tới thoát khỏi thị trường.

ATR (Average True Range)—Rất hữu ích để đo lường độ biến động

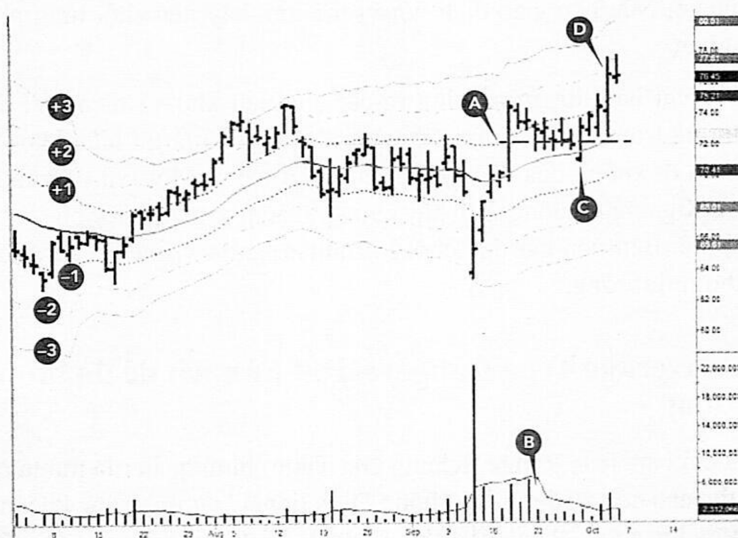
ATR là chỉ báo True Range (Khung Giá Thực) bình quân (đã mô tả ở phần "Làm thế nào để xây dựng Hệ Thống Directional" ở trên) trong khoảng thời gian được lựa chọn, chẳng hạn như 13 ngày. Vì độ biến động là yếu tố quan trọng trong giao dịch, bạn phải theo dõi nó bằng cách vẽ tập hợp các đường ATR trên và dưới các đường trung bình di động. Chúng sẽ giúp bạn hình dung ra độ biến động hiện tại và có thể sử dụng khi đưa ra quyết định giao dịch.

Kerry Lovvorn thích vẽ ba đường bao quanh đường trung bình di động: bao gồm 1, 2 và 3 ATR trên và dưới so với đường EMA. Những đường này có thể được sử dụng để thiết lập các điểm mua và điểm dừng lỗ, cũng như mục tiêu lợi nhuận (xem hình 24.3)

Mở vị thế Trong chương về đường trung bình di động, chúng ta biết ý tưởng hay là mua dưới vùng giá trị – tức phía dưới đường EMA. Nhưng phải thấp hơn bao xa? Các đợt kéo ngược bình thường có khuynh hướng tiến về các đáy gần nhất với khoảng cách 1 ATR.

Dừng lỗ bạn muốn lệnh dừng lỗ của bạn ít nhất cách xa 1 ATR so với điểm mở vị thế. Bất cứ khi nào bạn đặt lệnh dừng lỗ bên trong vùng nhiễu thông thường của thị trường, rủi ro cao sẽ bị các chuyển động ngắn hạn ngẫu nhiên làm chạm vào các lệnh dừng lỗ (hit stoploss). Hãy nên đặt lệnh dừng lỗ đủ xa sao cho các cú đảo chiều thực sự mới chạm tới lệnh dừng lỗ của bạn.

Mục tiêu giá Sau khi mua một cổ phiếu, tùy thuộc bạn đánh giá triển vọng tăng giá của nó như thế nào, bạn có thể chốt lãi tại các vùng +1 ATR, +2 ATR hoặc thậm chí là +3ATR. Kerry thích thoát vị thế lãi theo từng bước, chốt 1/3 số lượng vị thế tại 1 ATR, 1/3 số lượng vị thế khác ở 2 ATR và phần còn lại tại 3 ATR.



HÌNH 24.3 Đồ thị ngày của cổ phiếu LULU, EMA 21 ngày, khối lượng có đính kèm chỉ báo EMA 8, Hệ Thống Kênh ATR *(Đồ thị tạo bởi TradeStation)*

Kênh ATR

Đây là nhật ký giao dịch về cổ phiếu của công ty Lululemon Athletica Inc. (LULU) được đăng tải bởi Kerry trên SpikeTrade.com, là nơi mà chúng tôi đăng các bài nhật ký giao dịch. Đồ thị này cho thấy cách thức sử dụng kênh ATR để chốt lợi nhuận.

LULU mở khoảng trống đi xuống bằng một thanh giá dài vào ngày 18 tháng 9 sau khi thông báo về kết quả kinh doanh. Không có đợt giảm tiếp theo, và khi giá cổ phiếu này tăng trở lại, Kerry vẽ một đường nằm ngang tại điểm chính giữa chiều cao thanh giá A, được xem là mức chống đỡ ngắn hạn.

Khi LULU kéo ngược, khung giá ngày thu hẹp lại và khối lượng giảm xuống tại khu vực B. Kerry mua LULU tại mức giá 72.02 USD vào ngày Thứ hai, ngày 30 tháng 9, tại thanh giá C, khi giá cổ phiếu hồi phục từ điểm phá vỡ giả hướng xuống. Anh ấy chốt 1/3 số lượng vị thế tại mức giá 73.7 USD vào ngày hôm sau, khi LULU chỉ còn cách vài cent là chạm đến vùng +1 ATR. Vào ngày thứ 5, tại thanh giá D, LULU chạm +2 ATR tại mức giá 76.63 USD và Kerry lại tiếp tục chốt 1/3 số lượng vị thế. Anh ấy chốt 1/3 số lượng vị thế cuối cùng tại gần giữa thanh giá D.

Thị trường sẽ không bình thường khi giao dịch bên ngoài 3 ATR – nghĩa là gấp 3 lần ATR – trong khoảng thời gian dài. Đây được xem là những chuyển động cực điểm bất thường. Bất cứ khi nào bạn nhìn thấy thị trường giao dịch bên ngoài ATR, hoặc là tăng hoặc là giảm, hãy nên kỳ vọng giá sẽ kéo ngược trở lại.

Kênh ATR không chỉ hoạt động tốt đối với giá. Chúng có thể được sử dụng làm chiếc áo bao quanh các chỉ báo kỹ thuật nhằm giúp xác định các mức cực điểm bất thường mà xu hướng chắc chắn đảo chiều. Tôi thường sử dụng kênh ATR cho đồ thị tuần của chỉ báo Force Index.

25. Chỉ báo Oscillators (dao động)

Trong khi các chỉ báo theo sau xu hướng như đường MACD hoặc hệ thống Directional có thể giúp phát hiện xu hướng, chỉ báo dao động (Oscillator) có thể bắt các điểm đảo chiều. Bất cứ khi nào phần lớn các nhà giao dịch trở nên quá tham lam hoặc sợ hãi, giá sẽ đảo chiều nhưng phải sau khi các trạng thái cảm xúc thái quá của họ bị xì hơi. Các chỉ báo dao động đo lường mọi thay đổi cảm xúc và cho thấy khi nào động lực của cảm xúc đó bắt đầu bị phá vỡ.

Chỉ báo dao động xác định các trạng thái cảm xúc cực điểm của đám đông thị trường. Chúng cho phép bạn phát hiện ra các mức lạc quan và bi quan không bền vững. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp có khuynh hướng tránh xa các cảm xúc cực điểm. Họ thường đặt cược chống lại các sai lệch và kỳ vọng chúng sẽ trở lại bình thường. Khi thị trường tăng và đám đông reo hò trên đường phố vì lòng tham của họ, các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẵn sàng bán khống. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẵn sàng mua khi thị trường giảm và đám đông đang la hét vì sợ hãi. Chỉ báo dao động giúp chúng ta xác định thời điểm của những giao dịch này.

Mua quá mức và bán quá mức

Mua quá mức nghĩa là thị trường quá cao và sẵn sàng giảm trở lại. Một chỉ báo dao động trở thành **mua quá mức** khi nó chạm đến một mức cao cùng với các đỉnh trong quá khứ. Bán quá mức nghĩa là thị trường đang ở quá thấp và sẵn sàng tăng trở lại. Một chỉ báo dao động trở thành **bán quá mức** khi nó chạm đến mức thấp tương ứng với các đáy trong quá khứ.

Cần nhớ rằng, đây không phải là các mức tuyệt đối. Một chỉ báo dao động có thể ở mức mua quá mức trong nhiều tuần khi xu hướng tăng mạnh xuất hiện, và mang lại cơ hội để bán. Chỉ báo dao động cũng có thể nằm ở vùng bán quá mức trong nhiều tuần khi xuất hiện xu hướng giảm kéo dài, tạo ra cơ hội để mua. Biết khi nào nên sử dụng chỉ báo dao động và khi nào cần phải sử dụng chiến lược theo sau xu hướng là một trong những dấu hiệu trở thành nhà phân tích thành công (xem Chương 39).

Chúng ta có thể đánh dấu các mức dao động mua quá mức và bán quá mức bằng các đường tham chiếu nằm ngang. Hãy vẽ ra các đường tương ứng với đỉnh cao nhất và đáy thấp nhất của chỉ báo dao động trong vòng 6 tháng qua. Cách thích hợp để vẽ các đường này là làm sao chỉ báo dao động chỉ có 5% lần chạm đến các đường cực điểm này. Hãy điều chỉnh lại các đường này sau mỗi 3 tháng.

Khi nào chỉ báo dao động tăng hoặc giảm vượt qua đường tham chiếu, nó sẽ giúp chúng ta xác định các mức cực điểm không bền vững, chắc chắn giá sẽ tạo đỉnh hoặc đáy. Chỉ báo dao động hoạt động tốt trong các khung giá giao dịch, nhưng khi giá thoát ra khỏi khung giá để hình thành xu hướng mới, các tín hiệu này trở nên bị lỗi.

Chúng ta đã thảo luận một chỉ báo dao động quan trọng là MACD Histogram. Chúng ta "chạy trước kế hoạch" vì nó là một biến thể rút ra từ chỉ báo theo sau xu hướng, đường MACD. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận các chỉ báo dao động rất phổ biến: Stochastic và RSI (Relative Strength Index).

26. Chỉ báo Stochastic

Stochastic là chỉ báo dao động được phổ biến bởi George Lane. Chỉ báo này bây giờ được gắn vào trong nhiều phần mềm kỹ thuật và được sử dụng phổ biến bởi các nhà giao dịch máy tính. Chỉ báo Stochastic theo dõi mối quan hệ giữa mỗi mức giá đóng cửa và khung đỉnh – đáy gần nhất. Chỉ báo này bao gồm hai đường: đường nhanh được gọi là %K và đường chậm gọi là %D.

1. Bước đầu tiên trong khi tính chỉ báo Stochastic là thu thập "Stochastic thô" hoặc đường %K:

$$\%K = \frac{C_{tod} - L_n}{H_n - L_n} \bullet 100$$

trong đó C_{tod} = giá đóng cửa ngày hôm nay.

L_n = điểm thấp nhất trong số ngày được chọn.

H_n = điểm cao nhất trong số ngày được chọn.

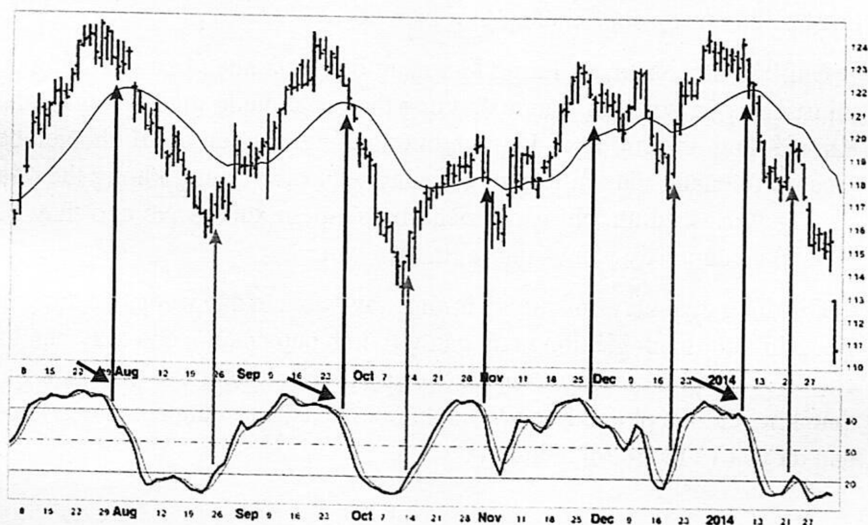
n = số ngày để tính Stochastic, do nhà giao dịch lựa chọn.

Khung thời gian chuẩn cho chỉ báo Stochastic là 5 ngày, mặc dù một số nhà giao dịch sử dụng các con số cao hơn. Khung thời gian hẹp sẽ bắt được nhiều điểm đảo chiều hơn, nhưng khung thời gian dài lại xác định được những điểm đảo chiều quan trọng hơn.

2. Bước thứ hai là tính %D. Điều này có thể làm được bằng cách làm phẳng %K- thông thường theo khoảng thời gian 3 ngày (nghĩa là lấy trung bình di động 3 ngày của đường %K). Điều này có thể được làm bằng vài cách, chẳng hạn như:

$$\%D = \frac{\text{3-day sum of } (C_{tod} - L_n)}{\text{3-day sum of } (H_n - L_n)} \cdot 100$$

Có hai cách để vẽ đường Stochastic – Nhanh và Chậm. **Stochastic nhanh** bao gồm hai đường – %K và %D – được vẽ trên cùng một đồ thị. Nó sẽ rất nhạy nên có nhiều bẫy. Nhiều nhà giao dịch thích sử dụng **Stochastic chậm**, bằng cách bổ sung thêm một lớp làm phẳng. Đường %D của Stochastic nhanh trở thành đường %K của Stochastic chậm và được làm phẳng bằng cách tiếp tục lặp lại bước 2 để có đường %D của Stochastic chậm. Stochastic chậm hoạt động tốt hơn nhằm lọc nhiễu của thị trường nên sẽ có ít bẫy hơn (xem Hình 26.1).



HÌNH 26.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu CVX, EMA 26 ngày, chỉ báo Stochastic chậm 5 ngày *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo Stochastic

Đồ thị của cổ phiếu công ty Chevron Corporation (mã CVX) minh họa sự hữu ích và nhược điểm của chỉ báo Stochastic. Khi cổ phiếu này vẫn còn đi ngang trong khung giá, là phần lớn thời gian đồ thị này thể hiện điều đó, chỉ báo Stochastic bắt rất chuẩn các đỉnh và đáy ngắn hạn. Chỉ báo Stochastic tạo ra tín hiệu mua, được đánh dấu bằng mũi tên dọc màu xanh, khi nằm xuống dưới đường tham chiếu trên.

Bạn đọc kỹ tính sẽ nhận thấy một số lần xuất hiện điểm phá vỡ giả trong hình 26.1, điều làm củng cố thêm tín hiệu của chỉ báo Stochastic. Sử dụng các tín hiệu của Stochastic trong suốt khung giá sẽ trở thành cỗ máy kiếm tiền khá tốt. Nhưng cỗ máy này sẽ không còn hoạt động và sẽ làm bạn thua lỗ khi xuất hiện xu hướng mới từ khung giá. Một xu hướng giảm giá nhanh ở gần tay phải xuất hiện ngay sau khi chỉ báo Stochastic cho tín hiệu mua.

Một nhà giao dịch có thể sử dụng Stochastic để giao dịch trong khung giá, nhưng nên sử dụng lệnh dừng lỗ vì giao dịch cuối cùng ở trong khung giá có thể tạo ra khoản lỗ khá lớn khi xu hướng được tạo ra. Chúng ta sẽ tập trung vào việc đặt lệnh dừng lỗ ở Chương 54.

Chỉ báo Stochastic được thiết kế sao cho dao động trong khung từ 0 đến 100. Các đường tham chiếu 20% và 80% thường được sử dụng như là điểm đánh dấu bán quá mức và mua quá mức.

Tâm lý đám đông

Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận giá trị của tất cả các thành viên tham gia thị trường tại mỗi thời điểm giao dịch. Giá đóng cửa ngày quan trọng vì nó là nền tảng cho hoạt động thanh toán giao dịch. Đỉnh của bất cứ khoảng thời gian nào cũng đánh dấu sức mạnh lớn nhất của bên mua trong thời gian đó. Đáy thấp nhất trong khoảng thời gian này thể hiện sức mạnh lớn nhất của bên bán trong suốt khoảng thời gian đó.

Chỉ báo Stochastic đo lường khả năng bên mua hoặc bên bán đóng cửa thị trường gần với vùng cao hoặc vùng thấp của khung giao dịch gần nhất. Khi giá tăng, thị trường có khuynh hướng đóng cửa gần các đỉnh. Nếu bên mua có thể nâng giá lên trong suốt ngày giao dịch nhưng không thể đóng cửa ngày ở gần đỉnh, chỉ báo Stochastic sẽ giảm xuống. Nó cho thấy bên mua có vẻ đang suy yếu và tạo ra tín hiệu bán.

Giá đóng cửa ngày có khuynh hướng xảy ra ở gần đáy trong các đợt giảm giá. Khi một thanh giá đóng cửa gần với đỉnh cao của nó, cho thấy bên bán chỉ có thể đẩy giá xuống trong suốt ngày nhưng không thể giữ giá ở mức thấp khi kết thúc phiên. Lúc này chỉ báo Stochastic sẽ tăng lên cho thấy bên bán đã yếu và tạo ra tín hiệu mua.

Quy tắc giao dịch

Chỉ báo Stochastic cho thấy khi nào bên mua hoặc bên bán trở nên mạnh hơn hoặc yếu hơn. Thông tin này giúp xác định liệu bên mua hoặc bên bán có chắc chắn giành chiến thắng trong cuộc chiến hiện tại. Hãy giao dịch theo hướng của người chiến thắng và ngược lại với người thua lỗ.

Stochastic mang lại ba tín hiệu giao dịch, được liệt kê theo trật tự quan trọng ở đây: phân kỳ, các mức đường tham chiếu và hướng đi.

Phân kỳ

Tín hiệu mua và bán mạnh nhất của Stochastic dựa trên phân kỳ giữa chỉ báo này với giá.

1. Phân kỳ dương xảy ra khi giá giảm xuống đáy mới, nhưng Stochastic vẫn có đáy cao hơn so với đợt sụt giảm trước đó. Điều này cho thấy bên bán đang mất đi sức mạnh và giá giảm không có quán tính. Ngay

khi Stochastic vòng lên từ đáy thứ hai, đó là tín hiệu mua mạnh: hãy mua và đặt lệnh dừng lỗ ngay phía dưới đáy gần nhất. Tín hiệu mua tốt nhất xảy ra khi đáy đầu tiên nằm dưới đường tham chiếu dưới và đáy thứ hai nằm cao hơn đường tham chiếu dưới.

2. Phân kỳ âm xảy ra khi giá tăng đến đỉnh cao mới, nhưng Stochastic lại tạo đỉnh thấp hơn so với đợt tăng trước đó. Điều này cho thấy bên mua đang trở nên yếu hơn và giá đang tăng mà không có quán tính. Ngay khi Stochastic vòng xuống từ đỉnh thứ hai, đó là tín hiệu bán: hãy bán khống và đặt lệnh dừng lỗ ở đỉnh gần nhất. Tín hiệu bán tốt nhất xảy ra khi đỉnh đầu tiên nằm trên đường tham chiếu trên và đỉnh thứ hai nằm phía dưới đường tham chiếu trên.

Mua quá mức và bán quá mức

Khi chỉ báo Stochastic tăng lên trên đường tham chiếu trên, cho thấy thị trường đang mua quá mức. Điều này có nghĩa rằng chứng khoán hoặc thậm chí là toàn bộ thị trường đang ở mức đỉnh cao không bình thường và có thể giảm trở lại. Khi Stochastic rớt xuống dưới đường tham chiếu dưới, cho thấy chứng khoán này hoặc thậm chí toàn bộ thị trường đang bị bán quá mức: nghĩa là mức giá quá thấp và sẵn sàng tăng trở lại.

Những tín hiệu này hoạt động tốt khi giá giao dịch theo khung giá nhưng khi thị trường hình thành xu hướng thì rất tệ. Trong xu hướng tăng, Stochastic nhanh chóng nằm ở vùng mua quá mức và đưa ra tín hiệu bán trong khi thị trường đang tăng giá. Trong xu hướng giảm, Stochastic nhanh chóng rơi vào vùng bán quá mức và đưa ra tín hiệu mua quá sớm. Đó là lý do tại sao nên kết hợp chỉ báo Stochastic với các chỉ báo theo sau xu hướng dài hạn (xem Chương 39). Hệ thống giao dịch Ba Khung Thời Gian cho phép các nhà giao dịch thực hiện tín hiệu mua trên đồ thị ngày chỉ khi đồ thị tuần đang cho thấy xu hướng tăng giá. Khi đồ thị tuần có tín hiệu bán, cho phép các nhà giao dịch chỉ thực hiện tín hiệu bán trên đồ thị Stochastic ngày.

1. Khi bạn xác định xu hướng tăng trên đồ thị tuần, hãy chờ cho đến khi Stochastic ở đồ thị ngày giảm xuống dưới đường tham chiếu dưới. Sau đó, không cần phải chờ cho đến khi nó cắt nhau hoặc vòng trở lên, hãy đặt lệnh chờ mua tại đỉnh cao của thanh giá gần nhất. Một khi bạn ở vị thế mua, hãy đặt lệnh dừng lỗ ngay phía dưới đáy của ngày giao dịch đó hoặc ngày trước đó, tùy thuộc cái nào thấp hơn.

   Hình dạng của đáy Stochastic cho biết liệu đợt tăng này là mạnh hay yếu. Nếu đáy hẹp và sâu, cho thấy con gấu bị yếu và đợt tăng giá là khá mạnh. Nếu đáy sâu và rộng, cho thấy bên bán vẫn còn mạnh và đợt hồi phục sắp tới sẽ yếu. Hãy chỉ nên thực hiện mua với tín hiệu mua mạnh.

2. Khi bạn xác định xu hướng giảm trên đồ thị tuần, chờ cho đến khi đường Stochastic trên đồ thị ngày tăng lên trên đường tham chiếu trên. Sau đó, không cần phải chờ điểm giao cắt của nó hoặc vòng trở xuống, hãy đặt lệnh chờ bán ngay phía dưới đáy của thanh giá gần nhất. Tại thời điểm đường Stochastic cắt xuống, thị trường thường rơi nhanh. Một khi bạn bán khống, hãy đặt lệnh dừng lỗ ngay trên đỉnh cao của ngày giao dịch hôm đó hoặc ngày hôm trước, tùy thuộc cái nào cao hơn.

   Hình dáng của đỉnh Stochastic cho biết liệu đợt sụt giảm này là mạnh hay yếu. Đỉnh hẹp của Stochastic cho thấy bên mua đã suy yếu và đợt sụt giảm sắp tới là mạnh. Đỉnh Stochastic cao và khá rộng cho thấy bên mua vẫn còn mạnh – có lẽ an toàn hơn là bỏ quan tín hiệu bán này.

3. Không mua khi Stochastic Oscillator ở vùng quá mua và không bán khi nó đang ở vùng quá bán. Quy tắc này sẽ loại bỏ những giao dịch không tốt.

Hướng của các đường Stochastic

Khi cả hai đường Stochastic đều nằm theo cùng một hướng, chúng xác nhận xu hướng ngắn hạn. Khi giá tăng và cả hai đường Stochastic đều tăng, xu hướng tăng chắc chắn còn tiếp diễn. Khi giá giảm và cả hai đường Stochastic đều giảm, xu hướng giảm sẽ còn diễn ra.

Giải thích chi tiết hơn về Stochastic

Bạn có thể sử dụng chỉ báo Stochastic ở bất cứ khung thời gian nào, bao gồm đồ thị tuần, ngày, hoặc trong ngày. Stochastic trên **đồ thị tuần** thường thay đổi theo hướng đi của nó trước 1 tuần so với MACD Histogram. Nếu Stochastic trên đồ thị tuần đổi hướng, nó là cảnh báo MACD Histogram chắc chắn sẽ đổi hướng ở tuần tiếp theo – đó là thời điểm để thu hẹp lệnh dừng lỗ cho vị thế hiện tại hoặc bắt đầu chốt lợi nhuận.

Lựa chọn **khoảng thời gian của Stochastic** là quan trọng. Chỉ báo Stochastic ngắn hạn nhạy cảm hơn. Chỉ báo Stochastic dài hạn chỉ đảo chiều tại các đỉnh và đáy quan trọng. Nếu bạn chỉ sử dụng Stochastic là công cụ độc lập duy nhất, hãy nên sử dụng Stochastic dài hạn. Nếu bạn sử dụng Stochastic như là một phần của hệ thống giao dịch, hãy kết hợp với các chỉ báo theo sau xu hướng, lúc các chỉ báo Stochastic ngắn hạn sẽ hữu ích.

27. Chỉ báo RSI (Relative Strength Index)

Chỉ báo RSI là chỉ báo dao động được xây dựng bởi J.Welles Wilderm, Jr. Nó đo lường sức mạnh của bất cứ công cụ giao dịch nào bằng cách quan sát sự thay đổi trong giá đóng cửa. Nó là chỉ báo tiên đoán trước – không bao giờ bị trễ.

$$RSI = 100 - \frac{100}{1 + RS}$$

trong đó *RS = Trung bình giá đóng cửa tăng của x ngày/Trung bình giá đóng cửa giảm của x ngày*

RSI dao động trong khung từ 0 đến 100. Khi nó đạt đỉnh và vòng xuống, giá tạo lập đỉnh. Khi nó giảm và vòng trở lên, xác định đây là đáy. Mẫu hình đỉnh và đáy của RSI không thay đổi theo phản ứng với khoảng thời gian của chỉ báo RSI. Các tín hiệu giao dịch trở nên dễ nhìn thấy hơn với RSI ngắn hạn, chẳng hạn như 7 hoặc 9 ngày (xem hình 27.1).

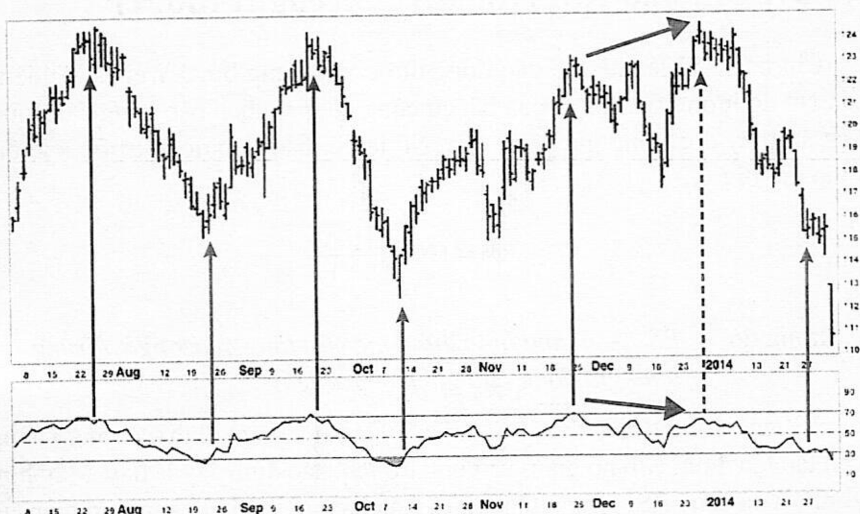
Các mức mua quá mức và bán quá mức của RSI thay đổi theo từng thị trường thậm chí theo từng năm của cùng một thị trường. Không có con số ma thuật nào cho tất cả đỉnh và đáy. Tín hiệu mua quá mức và bán quá mức giống như việc đọc các mức nóng và lạnh trên nhiệt kế. Các mức nhiệt độ thay đổi khác nhau tùy theo mùa đông hay mùa hè.

Các đường tham chiếu nằm ngang phải cắt các đỉnh cao nhất và đáy thấp nhất của RSI. Chúng thường nằm ở mức 30% và 70%. Một số nhà giao dịch sử dụng 40% và 80% trong thị trường tăng giá hoặc 20% và 60% trong thị trường giảm giá. Sử dụng quy tắc 5%: vẽ một đường mà chỉ 5% thời gian chỉ báo RSI chạm vào mức này trong 4 đến 6 tháng qua. Hãy điều chỉnh lại đường tham chiếu sau mỗi 3 tháng.

Tâm lý đám đông

Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận giá trị của các thành viên tham gia thị trường tại mỗi thời điểm giao dịch. Giá đóng cửa phản ánh sự đồng thuận quan trọng nhất trong ngày vì nó là cơ sở cho các giao dịch thanh toán. Khi thị trường đóng cửa cao hơn, bên mua có lãi và bên bán thua lỗ. Khi thị trường đóng cửa giảm, bên bán có lãi và bên mua thua lỗ.

Các nhà giao dịch chú ý nhiều hơn đến giá đóng cửa so với các mức giá khác trong ngày. Trên thị trường tương lai, tiền được chuyển từ tài khoản người thua đến tài khoản người thắng tại cuối mỗi ngày giao dịch. RSI cho biết liệu bên mua hoặc bên bán đang mạnh hơn tại giá đóng cửa – là thời điểm quan trọng mà các thành viên trên thị trường kết sổ lời lỗ.



HÌNH 27.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu CVX, chỉ báo RSI 13 ngày *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo IRS

Ở đây chúng ta sẽ áp dụng chỉ báo RSI 13 ngày cho đồ thị cổ phiếu Chevron Corporation (mã CVX) đã được thảo luận trong hình 26.1, khi nói về chỉ báo Stochastic. Cả RSI và Stochastic hoạt động tốt khi giá hoạt động trong khung giá, nhưng đưa ra tín hiệu sớm và không tốt khi giá chuyển động theo xu hướng.

RSI, phần lớn dựa vào giá đóng cửa, ít bị nhiễu hơn so với Stochastic. RSI đề nghị xu hướng tăng khi nó tăng lên trên đường tham chiếu dưới, được đánh dấu ở đây bằng các mũi tên dọc màu xanh. RSI đưa ra tín hiệu giảm khi giảm xuống dưới đường tham chiếu trên, được đánh dấu bằng các mũi tên dọc màu đỏ. So sánh cả hai đồ thị, bạn sẽ thấy các tín hiệu của RSI sớm hơn.

Tín hiệu bán mạnh là sự phân kỳ âm giữa RSI, được đánh dấu bằng mũi tên đậm chéo và các mũi tên đỏ. Cổ phiếu tăng đến đỉnh cao mới, trong khi RSI không chạm đến đường tham chiếu trên, cho thấy sự suy yếu tiềm ẩn trong đợt tăng giá này.

Một đợt giảm giá nhanh ở phía bên phải đồ thị đẩy giá xuống thấp mức đáy mới bất chấp RSI cho tín hiệu mua. Để tránh bị tổn thương như vậy, chúng ta hãy sử dụng lệnh dừng lỗ vì giao dịch cuối cùng trong khung giá thường tạo ra khoản lỗ lớn khi xuất hiện xu hướng mới.

Các quy tắc giao dịch

RSI đưa ra ba loại tín hiệu giao dịch. Chúng được xếp theo thứ tự quan trọng như sau: phân kỳ, mẫu hình đồ thị và các mức RSI.

Phân kỳ dương và âm

Phân kỳ giữa RSI và giá có khuynh hướng xảy ra tại các đỉnh và đáy quan trọng. Chúng cho thấy xu hướng hiện tại bị suy yếu và sẵn sàng đảo ngược.

1. Phân kỳ dương đưa ra các tín hiệu mua. Chúng xảy ra khi giá giảm xuống đáy mới nhưng RSI lại có đáy cao hơn so với đợt giảm trước. Mua ngay khi RSI chuyển tăng từ đáy thứ hai, và đặt lệnh dừng lỗ phía dưới đáy nhỏ gần nhất. Các tín hiệu mua đặc biệt mạnh nếu đáy đầu tiên của RSI nằm dưới đường tham chiếu dưới và đáy thứ hai nằm trên đường tham chiếu dưới.

2. Phân kỳ âm đưa ra các tín hiệu bán. Chúng xảy ra khi giá tăng đến đỉnh cao mới nhưng RSI tạo đỉnh thấp hơn so với đợt tăng trước. Bán khống ngay khi RSI vòng giảm xuống từ đỉnh cao thứ hai, và đặt lệnh dừng lỗ trên đỉnh cao gần nhất. Các tín hiệu bán đặc biệt mạnh nếu đỉnh đầu tiên của RSI ở trên đường tham chiếu trên và đỉnh thứ hai nằm phía dưới đường tham chiếu trên.

Mẫu hình đồ thị

RSI thường phá vỡ các mức chống đỡ hoặc kháng cự một vài ngày trước giá, cung cấp những manh mối cho sự thay đổi xu hướng. Các đường xu hướng của RSI thường bị phá vỡ 1 hoặc 2 ngày trước sự thay đổi của giá.

1. Khi RSI phá vỡ lên trên đường xu hướng giảm, hãy đặt lệnh chờ mua ở trên đỉnh giá gần nhất để bắt theo điểm phá vỡ hướng lên.

2. Khi RSI phá vỡ xuống dưới đường xu hướng giảm, hãy đặt lệnh chờ bán phía dưới đáy gần nhất để bắt theo điểm phá vỡ hướng xuống.

Các mức RSI

Khi RSI tăng lên trên đường tham chiếu trên, cho thấy bên mua đang mạnh nhưng thị trường đang bị mua quá mức và tham gia vào vùng bán. Khi RSI giảm xuống phía dưới đường tham chiếu dưới, cho thấy bên bán đang mạnh nhưng thị trường đang bị bán quá mức và tham gia vào vùng mua.

Tốt hơn là hãy sử dụng tín hiệu mua quá mức của RSI trên đồ thị ngày khi xu hướng tuần đang cho thấy ở xu hướng tăng. Hãy thực hiện bán khống bằng cách sử dụng tín hiệu bán của RSI trên đồ thị ngày khi xu hướng trên đồ thị tuần là giảm (xem Chương 39).

1. Mua khi RSI giảm xuống dưới đường xu hướng dưới và sau đó vòng tăng lên trên.

2. Bán khống khi RSI tăng lên trên đường xu hướng trên và sau đó vòng cắt xuống.

Bất cứ khi nào chúng ta phân tích thị trường, chúng ta chỉ sử dụng một vài con số – giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa của mỗi thanh giá, cộng thêm khối lượng và số lượng hợp đồng đang mở trên

thị trường phái sinh, chẳng hạn như thị trường tương lai hoặc thị trường quyền chọn. Những người mới bắt đầu giao dịch thường mắc lỗi là "đi mua sắm các chỉ báo". Một nhà giao dịch có thể cảm thấy lạc quan về thị trường chứng khoán, nhưng sau đó anh ta chú ý thấy các đường trung bình di động của Dow và S&P vẫn đang giảm. Thông điệp giảm giá của các đường trung bình di động không phù hợp với quan điểm của họ, và họ bắt đầu kéo thanh menu của phần mềm và tìm kiếm một vài chỉ báo, thường là RSI hoặc Stochastic Oscillator. Chắc chắn, họ sẽ nhìn thấy tình trạng bán quá mức, là điều bình thường trong thị trường giá xuống. Họ vội vàng xem những tín hiệu bán quá mức này là tín hiệu để mua. Xu hướng giảm tiếp tục, và họ mất tiền – và sau đó họ phàn nàn với mọi người rằng phân tích kỹ thuật không hoạt động.

Tốt hơn nhiều là chỉ sử dụng một vài chỉ báo kỹ thuật với hiểu biết sâu sắc về chúng, bao gồm phân tích đa khung thời gian. Chúng ta sẽ trở lại chủ đề quan trọng này trong chương Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian.

PHẦN 5

Khối lượng và thời gian

Nhiều nhà giao dịch tập trung quá mức vào các mức giá được niêm yết, nhưng mặc dù chúng là cực kỳ quan trọng, thị trường vẫn có nhiều yếu tố khác ngoài giá. Khối lượng giao dịch cung cấp những chiều thông tin giá trị. Joseph Granville, nhà tiên phong về nghiên cứu khối lượng, đã từng nói: "Khối lượng là làn hơi nước làm cho nó giống như bài hát choo–choo go[12]."

Yếu tố cực kỳ quan trọng khác trong phân tích thị trường là thời gian. Thị trường sống và di chuyển theo các khung thời gian khác nhau tại cùng một thời điểm. Xu hướng vẫn ổn mặc dù bạn đã phân tích cẩn thận đồ thị ngày nhưng nó có thể bị suy yếu khi nhìn sang khung thời gian khác.

Trong phần này, chúng ta sẽ tập trung vào khối lượng và các chỉ báo khối lượng. Chúng ta cũng có thể quan sát việc đưa ra quyết định ở các khung thời gian khác nhau.

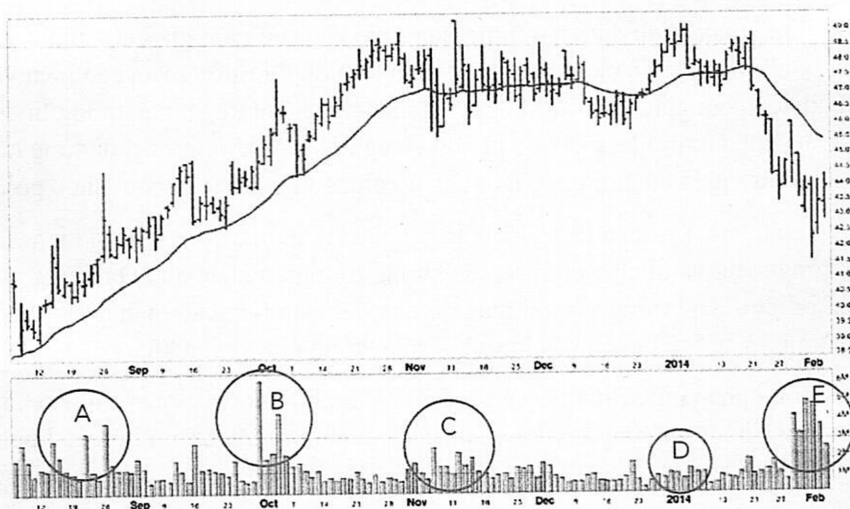
[12] Người dịch: "choo – choo go" là bài hát nổi tiếng nói về vũ trụ. Hàm ý của tác giả phân tích khối lượng cũng phong phú và phức tạp như không gian vũ trụ.

28. Khối lượng

Khối lượng phản ánh hoạt động của các nhà giao dịch và nhà đầu cơ. Mỗi đơn vị khối lượng thể hiện hành động của hai cá thể: một người bán cổ phiếu hoặc hợp đồng trong khi người khác sẽ mua cổ phiếu hoặc hợp đồng đó. Khối lượng giao dịch hằng ngày là số lượng cổ phần hoặc hợp đồng được giao dịch trong một ngày (xem hình 28.1).

Các nhà giao dịch thường đánh dấu khối lượng trên biểu đồ cột (histogram) – là các thanh cột thẳng đứng mà chiều cao của nó thể hiện khối lượng giao dịch mỗi ngày. Chúng thường được vẽ nằm phía dưới giá. Sự thay đổi trong khối lượng thể hiện thị trường tăng giá và giảm giá phản ứng như thế nào đối với các dao động giá và cung cấp manh mối liệu xu hướng này có tiếp diễn hay đảo ngược.

Một số nhà giao dịch thường lờ đi khối lượng. Họ nghĩ rằng giá đã phản ánh tất cả mọi thông tin được chuyển đến thị trường. Họ nói, "bạn phải trả bằng giá chứ không phải khối lượng."



HÌNH 28.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu BID, EMA 22 ngày, khối lượng *(đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Khối lượng

Sotheby's Holding Inc. (BID) là trung tâm đấu thầu được giao dịch đại chúng lớn nhất trên thế giới. Hoạt động kinh doanh của công ty phất lên vào năm 2013 khi có dòng tiền mới đến từ Châu Á, nhưng cổ phiếu của công ty đã chạm trần vào quý 4 của năm đó.

Ở khu vực A và B, khối lượng giao dịch tăng lên khi giá hồi phục, xác nhận xu hướng tăng và đề nghị giá tiếp tục tăng lên cao hơn sau đó. Ở khu vực C và D, khối lượng giảm phát ra lời cảnh báo cho thị trường giá lên – cụ thể khối lượng giảm khi giá hồi phục. Lưu ý điểm phá vỡ giả hướng lên ở những khu vực này và dạng đảo chiều Kangaroo ở khu vực C. Khối lượng tăng ở phía bên phải đồ thị xác nhận sức mạnh của thị trường giá xuống.

Ngược lại, các nhà giao dịch chuyên nghiệp biết rằng việc phân tích khối lượng có thể giúp cho họ hiểu sâu hơn về thị trường và giao dịch tốt hơn.

Khối lượng phụ thuộc vào quy mô của đám đông giao dịch và mức độ năng động của người mua và người bán. Nếu bạn so sánh khối lượng giao dịch giữa hai thị trường, bạn sẽ nhìn thấy thị trường năng động hơn hoặc thanh khoản hơn. Bạn sẽ chịu mức phí giao dịch thấp hơn ở thị trường có tính thanh khoản cao so với thị trường với khối lượng giao dịch thấp.

Có ba cách để đo lường khối lượng:

1. Số lượng cổ phiếu hoặc số hợp đồng được giao dịch thực tế. Ví dụ, Sàn Giao Dịch Chứng Khoán New York báo cáo khối lượng theo cách này. Đây là cách khách quan nhất để đo lường khối lượng.
2. Số lượng giao dịch đang diễn ra. Một số sàn giao dịch quốc tế báo cáo khối lượng theo cách này. Phương pháp này ít khách quan hơn vì nó không có sự phân biệt giữa giao dịch chỉ có 100 cổ phiếu và giao dịch có 5,000 cổ phiếu.
3. Khối lượng tick là con số thay đổi giá trong một khoảng thời gian được lựa chọn, chẳng hạn như 10 phút hoặc 1 giờ. Nó được gọi là khối lượng tick vì hầu hết mọi thay đổi bằng 1 tick. Một số sàn giao dịch không báo cáo khối lượng giao dịch trong ngày, buộc các nhà giao dịch trong ngày phải sử dụng khối lượng tick như là đại diện thay thế cho khối lượng thực.

Một lưu ý đối với các nhà giao dịch ngoại hối, vì thị trường không tập trung và không có báo cáo về khối lượng, bạn có thể sử dụng khối lượng giao dịch của cặp tiền tệ trên thị trường tương lai làm đại diện thay thế. Thị trường tương lai của các cặp tiền tệ lớn, được đo lường so với đồng Đôla Mỹ, được giao dịch tại Chicago và trên các sàn giao dịch điện tử. Chúng ta có thể giả định xu hướng khối lượng của chúng có mẫu hình tương đồng với khối lượng thực tế trên các thị trường ngoại hối, vì cả hai cùng phản ứng với các lực thị trường giống nhau.

Tâm lý đám đông

Khối lượng phản ánh mức độ tài chính và cảm xúc liên quan giữa các thành viên tham gia thị trường. Một giao dịch bắt đầu từ cam kết tài chính giữa hai người. Quyết định mua hoặc bán có thể hợp lý, nhưng hành động mua hoặc bán tạo ra cam kết cảm xúc đối với tất cả mọi người. Người mua và người bán đều mong muốn mình đúng. Họ cười cợt thị trường, cầu nguyện hoặc sử dụng cả những lá bùa may mắn. Mức khối lượng thể hiện mức độ cảm xúc có liên quan giữa các nhà giao dịch.

Mỗi tick giá sẽ lấy một khoản tiền từ người thua cuộc chuyển sang cho người thắng cuộc. Khi giá tăng, bên mua kiếm tiền và bên bán mất tiền. Khi giá giảm, bên bán khống có lãi và bên mua mất tiền. Người chiến thắng cảm thấy vui mừng và phấn chấn, trong khi người thua cảm thấy chán nản và giận dữ. Bất cứ khi nào giá di chuyển, một nửa các nhà giao dịch đang cảm thấy bị tổn thương. Khi giá tăng, bên bán sẽ bị đau, và khi giá giảm, bên mua sẽ cảm thấy đau đớn. Khối lượng càng lớn hơn, nỗi đau của các thành viên tham gia thị trường càng lớn hơn.

Các nhà giao dịch phản ứng với khoản lỗ giống như con cóc rơi vào nước nóng. Nếu bạn ném con cóc vào một cái xô nước nóng, nó sẽ bật nhảy lên để phản ứng với cơn đau bất ngờ, nhưng nếu bạn để con cóc vào trong nước lạnh và cho nhiệt độ tăng lên từ từ, bạn có thể nấu chín nó. Nếu có thay đổi giá đột ngột đánh vào các nhà giao dịch, họ sẽ nhảy dựng lên vì cơn đau này và thanh lý hết các vị thế thua lỗ. Tuy nhiên, các nhà thua lỗ có thể rất kiên nhẫn nếu khoản thua lỗ này tăng lên từ từ.

Bạn có thể mất nhiều tiền khi giao dịch chỉ số chứng khoán hoặc hàng hóa trên thị trường tương lai, chẳng hạn như ngũ cốc, khi giá biến động 1 cent có thể gây ra biến động khoảng 50 USD cho mỗi hợp đồng. Nếu giá ngũ cốc biến động chống lại bạn chỉ vài cent trong một ngày, bạn có thể dễ dàng chấp nhận. Nếu cứ bám lấy vị thế lỗ, những khoản lỗ nhỏ này có thể cộng dồn đến cả ngàn đôla. Tuy nhiên, những chuyển động giá nhanh, khiến các nhà giao dịch buộc phải cắt lỗ nhanh trong cơn hoảng loạn. Một khi các nhà giao dịch yếu ớt bị loại bỏ, sẽ tạo ra sự tăng vọt (spike) trong khối lượng giao dịch, lúc này thị trường sẵn sàng đảo chiều tăng giá. Xu hướng có thể bền vững qua thời gian với khối lượng bình thường nhưng xu hướng có thể kết thúc nhanh chóng sau khi có sự bùng nổ của khối lượng.

Ai là những người mua lại từ các nhà giao dịch đang bán vị thế mua? Đó có thể là những nhà bán khống muốn đóng vị thế và chốt lợi nhuận. Cũng có thể là những kẻ săn mồi, người muốn tham gia thị trường vì nhận thấy mức giá này là "quá thấp". Những người ưa thích bắt đáy thích nhận lấy vị thế của những người thua lỗ đang muốn thoát khỏi thị trường – nghĩa là hoặc anh ta sẽ trở thành người bắt đúng đáy hoặc sẽ trở thành người thua lỗ tiếp theo.

Những ai bán cho các nhà giao dịch muốn mua nhằm đóng vị thế bán khống (cover)? Đó có thể là các nhà đầu tư thông minh, người muốn chốt lợi nhuận cho các vị thế mua. Đó cũng có thể là những nhà giao dịch thích bán đỉnh, họ bán khống vì nghĩ rằng mức giá này là "quá cao". Anh ấy muốn lấy vị thế của bên muốn đóng vị thế bán khống mà anh ta cho rằng sẽ thua cuộc, nhưng chỉ tương lai mới trả lời chính xác suy nghĩ của anh là đúng hay sai.

Khi bên bán khống từ bỏ vị thế trong những ngày giá hồi phục, họ sẽ mua để đóng vị thế và đẩy thị trường lên cao hơn. Giá tăng, lại thúc đẩy nhiều người bán khống khác phải tiến hành đóng vị thế, và sự hồi phục sẽ tạo ra sự tăng giá tiếp theo. Khi bên mua từ bỏ vị thế trong các đợt giảm giá, họ sẽ bán, đẩy thị trường giảm xuống sâu hơn. Giá giảm lại tiếp tục khiến cho những người mua khác phải bán ra, và sự sụt giảm tiếp tục tạo ra đợt giảm giá tiếp theo. Những người thua cuộc từ bỏ vị thế giao dịch của họ sẽ thúc đẩy xu hướng. Xu hướng chuyển động với khối lượng đều chắc chắn sẽ bền vững hơn. Nó cho thấy những người thua lỗ mới đang thay thế cho những người muốn trốn chạy.

Khi khối lượng giảm, điều này thể hiện số cung người thua lỗ đang giảm xuống và xu hướng chắc chắn đảo ngược. Điều này xảy ra sau khi có đủ số lượng người thua lỗ nhận ra họ đã sai lầm như thế nào. Những người thua lỗ ban đầu đã được giải cứu, nhưng có ít người thua lỗ mới thay thế. Khối lượng giảm là tín hiệu cho thấy xu hướng sắp đảo ngược.

Sự bùng nổ của khối lượng cao bất thường cũng là tín hiệu cho thấy xu hướng đang gần kết thúc. Điều này thể hiện phần đông số lượng người thua lỗ đã được giải cứu. Bạn có thể nhớ đến việc nắm giữ vị thế thua lỗ lâu hơn những khoản thua lỗ khác mà bạn gặp phải. Khi nỗi đau trở nên không thể chịu đựng nổi và bạn muốn vứt bỏ nó, thì đó cũng là lúc xu hướng đảo ngược và thị trường lại chuyển động theo hướng bạn kỳ vọng ban đầu, chỉ có điều là lúc này không hề có bạn tham gia vào hành trình. Điều này xảy ra nhiều lần và còn tiếp tục tái diễn vì hầu hết mọi người đều phản ứng với các áp lực tâm lý một cách tương tự như nhau và việc giải cứu gần như là cùng một thời điểm. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp không nắm giữ lâu khi thị trường đánh bại họ. Họ nhanh chóng đóng các giao dịch bị thua lỗ và đảo ngược nó hoặc chờ đợi một cơ hội giao dịch khác, sẵn sàng để mở lại vị thế mới.

Khối lượng giao dịch tăng vọt thường tạo ra tín hiệu đảo chiều sắp diễn ra trong xu hướng giảm hơn là xu hướng tăng. Khối lượng tăng vọt trong xu hướng giảm thể hiện sự bùng nổ của nỗi sợ hãi. Nỗi sợ hãi là trạng thái cảm xúc rất mạnh mẽ nhưng tồn tại trong thời gian ngắn – mọi người tháo chạy thật nhanh, bán tháo cổ phiếu, và sau đó xu hướng chắc chắn đảo ngược. Khối lượng tăng vọt trong xu hướng tăng giá được chi phối bởi lòng tham, là trạng thái cảm xúc vui mừng và chuyển động chậm hơn. Có thể xuất hiện sự tạm dừng đôi chút trong xu hướng tăng sau khi khối lượng tăng vọt, nhưng xu hướng thường tiếp tục sau đó.

Khối lượng thường duy trì ở mức thấp khi giá dao động trong khung giá vì có ít người bị tổn thương. Mọi người cảm thấy an toàn khi giá thay đổi nhỏ, và đó là lý do tại sao các thị trường đi ngang thường tồn tại trong thời

gian dài hơn. Điểm phá vỡ thường được đánh dấu bởi sự gia tăng đột ngột trong khối lượng vì người thua lỗ bắt đầu đóng vị thế. Điểm phá vỡ với khối lượng thấp cho thấy ít có đồng thuận cảm xúc cho xu hướng mới. Điều này cho thấy nhiều khả năng, giá sẽ quay trở lại đi vào bên trong khung giá.

Khối lượng tăng lên trong các đợt tăng giá cho thấy có nhiều người mua hơn và ít người bán hơn. Người mua sẵn lòng mua thậm chí khi họ phải trả giá cao hơn và bên bán sẵn lòng để bán. Khối lượng giao dịch tăng lên cho thấy những người thua lỗ cũ đang được thay thế bằng những người thua lỗ mới.

Khi khối lượng giảm xuống trong các đợt tăng giá cho thấy bên mua trở nên ít sẵn lòng hơn mặc dù bên bán không còn muốn đổ xô đóng vị thế. Những người bán thông minh đã rời khỏi thị trường từ lâu, và tiếp theo sau là những người bán yếu kém không thể chịu đựng bất cứ nỗi đau thua lỗ nào cũng đã bị loại bỏ. Khối lượng giảm cho thấy năng lượng trong xu hướng tăng đang cạn dần và sẵn sàng đảo ngược.

Khối lượng cạn kiệt trong xu hướng giảm cho thấy bên bán ít sẵn lòng mở vị thế bán khống, trong khi bên mua không còn vội vàng thoát khỏi vị thế. Những người mua thông minh đã bán trước đó, và cả những người mua yếu cũng bị loại bỏ khỏi thị trường. Khối lượng giảm cho thấy bên mua còn lại sẵn sàng chấp nhận nỗi đau lớn hơn. Có lẽ họ vẫn còn nhiều tiền trong túi hoặc chỉ mới mua ở đoạn sau của đợt sụt giảm hoặc vì cả hai lý do. Khối lượng sụt giảm xác định đây là khu vực mà xu hướng giảm giá sắp đảo ngược.

Giải thích trên được áp dụng cho mọi khung thời gian. Theo quy tắc chung, nếu khối lượng giao dịch ngày hôm nay cao hơn ngày hôm trước, xu hướng hiện tại chắc chắn tiếp diễn.

Kẻ chỉ điểm giao dịch

Thuật ngữ "khối lượng cao" và "khối lượng thấp" có tính tương đối. Mức khối lượng thấp đối với cổ phiếu Amazon có thể vẫn còn rất cao so với nhiều cổ phiếu ít phổ biến hơn, hoặc mức khối lượng thấp trong giao dịch vàng vẫn được xem là mức thanh khoản cao trên thị trường platinum. Chúng ta so sánh khối lượng của của các chứng khoán, thị trường tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn khác nhau chỉ khi bạn đang muốn lựa chọn các công cụ giao dịch có khối lượng cao hơn. Thông thường, chúng ta so sánh khối lượng giao dịch hiện tại của một chứng khoán với khối lượng bình quân của nó. Theo quy tắc chung, "khối lượng cao" cho bất cứ thị trường nào ít nhất phải cao hơn 25% so với mức bình quân trong 2 tuần, trong khi "khối lượng thấp" phải thấp hơn 25% so với mức bình quân 2 tuần.

1. Khối lượng cao xác nhận xu hướng. Nếu giá tăng đến đỉnh cao mới và khối lượng đạt đến đỉnh cao mới, giá có nhiều khả năng chạm lại hoặc vượt qua đỉnh cũ.

2. Nếu thị trường giảm xuống mức đáy mới và khối lượng đạt đến mức cao mới, đáy này có thể được kiểm tra lại hoặc bị phá thủng. "Một đáy cao trào – Climax bottom" với khối lượng cao luôn được kiểm tra lại bằng mức khối lượng thấp hơn, và đó là cơ hội tuyệt vời để mua.

3. Nếu khối lượng giảm trong khi xu hướng tiếp diễn, xu hướng đang đến thời điểm chín muồi để đảo ngược. Khi thị trường tăng đến đỉnh cao mới với khối lượng thấp hơn so với đỉnh trước, hãy tiến hành chốt lợi nhuận cho vị thế mua và/hoặc tìm kiếm cơ hội bán. Kỹ thuật này không hoạt động tốt trong xu hướng giảm vì thị trường giảm giá có thể tồn tại lâu với khối lượng thấp. Có một câu nói thường nghe trên Phố Wall: "Có thể mua đẩy giá lên, nhưng chúng sẽ giảm vì khối lượng".

4. Quan sát khối lượng trong các đợt điều chỉnh ngược xu hướng. Khi xu hướng tăng bị ngắt quãng bởi các đợt điều chỉnh, khối lượng thường tăng lên do làn sóng chốt lời. Khi tạo đáy nhưng khối lượng giảm, cho thấy bên mua không còn tháo chạy nữa hoặc áp lực bán đã bị mất đi. Khi khối lượng giảm, cho thấy sự điều chỉnh sắp kết thúc và xu hướng tăng sẵn sàng khôi phục trở lại. Đây là cơ hội tốt để mua. Các xu hướng giảm lớn thường bị ngắt quãng bởi các đợt hồi phục có khối lượng cao. Một khi con gấu lấy lại sức mạnh, khối lượng giảm xuống và đó là tín hiệu bán khống.

29. Các chỉ báo khối lượng

Một số chỉ báo có thể giúp tạo ra tín hiệu giao dịch dựa trên khối lượng. Ví dụ, EMA 5 ngày của khối lượng có thể giúp xác định xu hướng khối lượng. Đường EMA của khối lượng xác nhận xu hướng hiện tại, trong khi sự sụt giảm đường EMA của khối lượng cho thấy sự yếu đi của xu hướng.

Có một số chỉ báo khối lượng cung cấp tín hiệu giao dịch chính xác hơn so với thanh khối lượng. Các chỉ báo này bao gồm On – Balance Volume và Accumulation/Distribution, sẽ được mô tả dưới đây. Force Index kết hợp giá và dữ liệu khối lượng nhằm giúp xác định những khu vực mà giá nhiều khả năng sẽ đảo ngược.

Chỉ báo OBV (On-Balance Volume)

OBV là chỉ báo được thiết kế bởi Joseph Granville và được mô tả trong cuốn sách của ông, *New Strategy of Daily Stock Market Timing (Chiến lược mới định thời điểm thị trường chứng khoán)*. Granville sử dụng OBV như chỉ báo tiên đoán trước cho thị trường chứng khoán, nhưng các nhà phân tích có thể áp dụng nó cho thị trường tương lai.

OBV sử dụng tổng khối lượng. Khối lượng mỗi ngày được cộng hoặc trừ đi, tùy thuộc giá đóng cửa cao hơn hoặc thấp hơn so với ngày trước đó. Khi một chứng khoán đóng cửa cao hơn, thể hiện bên mua giành chiến thắng trong trận chiến ngày hôm đó, khối lượng ngày hôm đó sẽ được cộng vào OBV. Khi một chứng khoán đóng cửa giảm giá, cho thấy con gấu giành chiến thắng trong ngày hôm đó, và khối lượng ngày này sẽ được trừ đi khỏi OBV. Nếu giá đóng cửa không đổi, OBV vẫn giữ nguyên. Chỉ báo OBV thường tăng hoặc giảm trước giá, hoạt động giống như chỉ báo tiên đoán trước (leading indicator).

Tâm lý đám đông

Giá thể hiện sự đồng thuận về giá trị, nhưng khối lượng thể hiện cảm xúc của các thành viên tham gia thị trường. Điều này phản ánh độ nhạy cảm xúc và khả năng tài chính của nhà giao dịch, cũng như nỗi đau của những nhà đầu cơ thua lỗ. Đây chính là những yếu tố mà chỉ báo OBV theo dõi.

Đỉnh cao mới của chỉ báo OBV cho thấy bên mua đang tràn trề sức mạnh, bên bán đang bị tổn thương, và giá chắc chắn tiếp tục tăng. Một đáy mới của chỉ báo OBV thể hiện bên bán đang thắng thế và bên mua bị tổn thương, giá chắc chắn tiếp tục giảm. Khi mẫu hình OBV có sự khác biệt với mẫu hình giá, cho thấy cảm xúc đám đông không hòa nhịp với sự đồng thuận giá trị của đám đông. Đám đông chắc chắn hành động theo cảm xúc hơn là dựa trên suy nghĩ, đó là lý do tại sao khối lượng thường thay đổi trước khi có thay đổi giá.

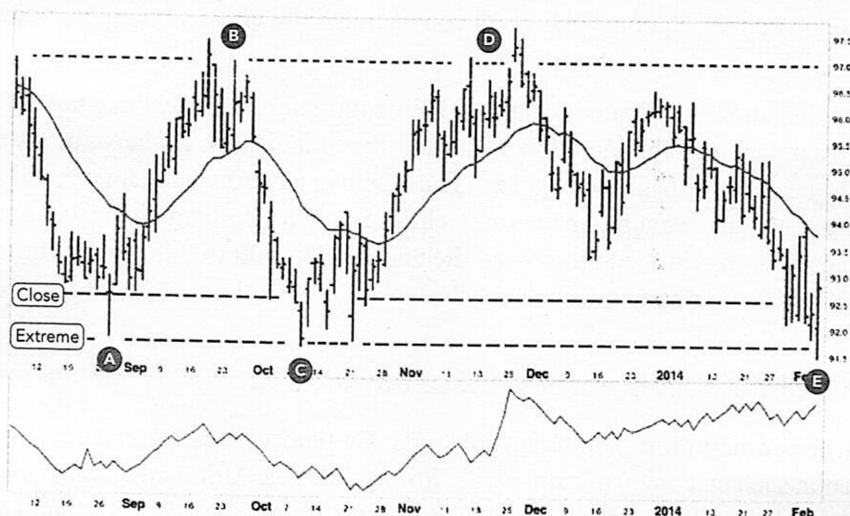
Tín hiệu giao dịch

Mẫu hình đỉnh và đáy của OBV quan trọng hơn các mức giá trị tuyệt đối, vốn phụ thuộc vào ngày bắt đầu tính toán. Giao dịch theo xu hướng trở nên an toàn khi nó được xác nhận bởi OBV (Hình 29.1)

1. Khi OBV chạm đỉnh mới xác nhận sức mạnh của bên mua, cho thấy giá tiếp tục tăng cao hơn, và đó là tín hiệu mua. Khi OBV giảm thấp

hơn đáy trước xác nhận sức mạnh của bên bán, đề nghị giá còn tiếp tục giảm, và tạo ra tín hiệu bán khống.

2. OBV tạo ra tín hiệu mua và tín hiệu bán mạnh nhất khi có phân kỳ với giá. Nếu giá hồi phục, giảm, và sau đó tăng lên đỉnh cao mới nhưng OBV hồi phục tới đỉnh thấp hơn, sẽ tạo ra phân kỳ âm và đó là tín hiệu bán. Nếu giá giảm, bật lên, và sau đó giảm xuống đáy mới, nhưng OBV giảm xuống một đáy cao hơn đáy trước, nó tạo ra phân kỳ dương và đó là tín hiệu mua. Phân kỳ dài hạn còn quan trọng hơn phân kỳ ngắn hạn. Sự phân kỳ hình thành trong vài tuần tạo ra tín hiệu mạnh mẽ hơn so với phân kỳ diễn ra trong vài ngày.
3. Khi giá đang dao động theo khung giá và OBV phá vỡ hướng lên và tạo đỉnh cao mới, đó là tín hiệu mua. Khi giá dao động theo khung giá và OBV phá vỡ hướng xuống và tạo đáy thấp mới, đó là tín hiệu bán.



HÌNH 29.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu MCD, EMA 22 ngày, chỉ báo OBV *(đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo OBV

Cổ phiếu McDonald's Corp (mã MCD) là loại cổ phiếu di chuyển chậm, ổn định. Bạn có thể thấy một khung giá khá nhỏ, được đánh dấu bằng các đường gạch đứt (hai đường nằm ở đáy, trong đó một đường chặt và một đường khác lỏng hơn). Lưu ý khuynh hướng cổ phiếu MCD thường tạo ra điểm phá vỡ giả (đáy A và C và đỉnh B và D). Lưu ý, mẫu hình đảo ngược đuôi chuột túi Kangaroo ở khu vực A.

Tại phía bên phải đồ thị, thị trường chứng khoán đang rơi tự do, nhưng cổ phiếu MCD vẫn giao dịch gần đáy thấp gần nhất của nó, chỉ báo OBV đang giao dịch gần với đỉnh cao. Điều này cho thấy cổ phiếu đang mạnh lên và đề nghị cơ hội mua chứ không phải bán.

Giải thích chi tiết hơn về chỉ báo OBV

Một trong những lý do giải thích cho thành công của Granville trong việc định thời điểm thị trường chứng khoán là ông đã kết hợp OBV với hai chỉ báo khác – Chỉ báo **Net Field Trend** và chỉ báo **Climax**. Granville tính toán OBV cho mỗi cổ phiếu trong chỉ số Dow Jones Industrial Average và xếp hạng mẫu hình OBV của mỗi cổ phiếu là đang tăng, đang giảm hoặc cân bằng. Ông gọi đó là Net Field Trend của một cổ phiếu: Nó có thể là +1, – 1 hoặc 0. Chỉ báo Climax là tổng Net Field Trends của 30 cổ phiếu trong chỉ số Dow.

Khi thị trường chứng khoán hồi phục và chỉ báo Climax đạt đỉnh cao mới, điều này xác nhận xu hướng đang mạnh lên và tạo ra tín hiệu mua. Nếu thị trường chứng khoán hồi phục nhưng chỉ báo Climax tạo đỉnh thấp hơn, đó là tín hiệu bán.

Bạn có thể xem chỉ báo Dow Jones Industrial Average như là một đội gồm 30 con ngựa đang kéo chiếc xe thị trường. Nếu 24 trong 30 con cùng kéo, 1 con trì lại và 5 con nghỉ, chiếc xe thị trường chắc chắn còn tiến lên. Nếu 9 con kéo, 7 con trì lại và 14 con nằm nghỉ thì chiếc xe sẽ tụt lại xuống dưới đồi.

Nên nhớ rằng, Granville đã thực hiện những tính toán này bằng tay[13]. Tất nhiên, bây giờ, chỉ báo OBV, Net Field Trend Indicator, chỉ báo Climax có thể dễ dàng lập trình. Việc lập trình làm chỉ báo này trở nên thuận tiện khi áp dụng cho tất cả chứng khoán trong chỉ số S&P500. Phương pháp này có thể tạo ra những tín hiệu tốt để giao dịch chỉ số S&P500 trên thị trường tương lai và các hợp đồng quyền chọn.

Chỉ báo Accumulation/Distribution

Chỉ báo này được xây dựng bởi Larry William và được giới thiệu trong cuốn sách của ông vào năm 1973, *How I made One Million Dollars (Tôi đã kiếm 1 triệu USD như thế nào)*. Chỉ báo này được thiết kế để trở thành chỉ báo tiên đoán trước trên thị trường chứng khoán, nhưng các nhà phân tích ứng dụng nó cho cả thị trường tương lai. Đặc điểm độc đáo của chỉ báo Accumulation/Distribution (A/D) là theo dõi mối quan hệ giữa giá mở cửa và

---

13 Tôi đã đến thăm Granville vào năm 2005 ở thành phố Kansas. Ông ấy không chỉ tự thực hiện các tính toán bằng tay, mà ông ấy còn tránh né hoạt động trực tuyến, vì ông nghi ngờ có bàn tay gián điệp của chính phủ. Ông đã cắt đứt liên kết máy tính cá nhân với Internet cho đến thời điểm mà ông bán dịch vụ thư tư vấn thị trường. Granville quan sát diễn biến giá trong ngày bằng cách bật Tivi có kết nối với CNBC nhưng tắt đi âm thanh và thả một tấm che phần phía trên màn hình, để ông có thể tập trung quan sát dãi băng giá, thường chạy phía dưới màn hình tivi.

giá đóng cửa, bên cạnh khối lượng. Khái niệm của nó giống như đồ thị nến Nhật Bản, vốn chưa được các nhà giao dịch Phương Tây biết đến tại thời điểm William viết cuốn sách này.

Accumulation/Distribution chắc chắn được hiệu chỉnh tốt hơn so với OBV vì nó tính chiến thắng của bên mua hoặc bên bán theo tỷ lệ phần trăm với khối lượng giao dịch mỗi ngày.

$$A/D = \frac{\text{Close} - \text{Open}}{\text{High} - \text{Low}} \bullet \text{Volume}$$

Nếu giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa, bên mua giành chiến thắng ngày hôm đó, và chỉ báo A/D có giá trị dương. Nếu giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa, bên bán giành chiến thắng, và giá trị của A/D sẽ âm. Nếu giá đóng cửa bằng giá mở cửa, không bên nào giành chiến thắng, và A/D sẽ bằng 0. Tổng của A/D mỗi ngày sẽ tạo ra chỉ báo A/D tích lũy.

Nếu chênh lệch đỉnh cao nhất và đáy thấp nhất của ngày hôm nay là 5 điểm nhưng khoảng cách giữa giá mở cửa và giá đóng cửa chỉ là 2 điểm, thì chỉ 2/5 khối lượng giao dịch của ngày hôm đó được tính cho người chiến thắng. Giống như chỉ báo OBV, mẫu hình đỉnh và đáy của chỉ báo A/D là quan trọng vì giá trị tuyệt đối của nó đơn giản bị phụ thuộc vào ngày bắt đầu tính toán.

Khi thị trường tăng lên, hầu hết mọi người tập trung vào các đỉnh mới, nhưng nếu giá mở cửa cao hơn giá đóng cửa, thì chỉ báo A/D, theo dõi mối quan hệ này, sẽ quay đầu giảm xuống. Điều này cảnh báo xu hướng tăng đang bị yếu đi. Mặt khác, nếu chỉ báo A/D tăng lên trong khi giá giảm xuống, nó cho thấy bên mua đang giành lại được sức mạnh.

Hành vi đám đông

Giá mở cửa phản ánh áp lực được tạo ra trong khi thị trường đã đóng cửa. Giá mở cửa thường bị chi phối bởi các nhà giao dịch nghiệp dư khi đọc các thông tin mới vào buổi tối và buổi sáng trước khi mở cửa giao dịch.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp hoạt động suốt cả ngày. Họ mở giao dịch ngược lại với các kẻ nghiệp dư. Khi thời gian trong ngày trôi qua, làn sóng mua và bán tạo ra bởi các nhà giao dịch nghiệp dư cũng như hành động từ tốn của các nhà đầu tư tổ chức sẽ dần dần phân chia cục diện. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp có khuynh hướng chi phối lúc thị trường đóng cửa. Giá đóng cửa là cực kỳ quan trọng vì nó là cơ sở cho các thanh toán giao dịch.

Chỉ báo A/D theo dõi kết quả cuộc chiến mỗi ngày giữa những kẻ nghiệp dư và dân chuyên nghiệp. Chỉ báo A/D tăng lên khi giá đóng cửa cao hơn

giá mở cửa – đó là khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp lạc quan hơn những nhà giao dịch nghiệp dư. Chỉ báo A/D giảm xuống khi giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa – là khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp bi quan hơn các kẻ nghiệp dư. Tốt hơn hết là giao dịch cùng hướng với các nhà giao dịch chuyên nghiệp và ngược hướng với kẻ nghiệp dư.

Các quy tắc giao dịch

Khi thị trường mở cửa thấp và giá đóng cửa cao, nó đang di chuyển theo hướng từ yếu sang mạnh. Đó là khi chỉ báo A/D tăng và phát ra tín hiệu các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang lạc quan hơn so với kẻ nghiệp dư, và xu hướng tăng giá nhiều khả năng sẽ tiếp tục. Khi A/D giảm xuống, cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp bi quan hơn các nhà nghiệp dư. Khi thị trường yếu đi vào cuối ngày, chắc chắn sẽ còn tạo đáy thấp hơn vào những ngày tiếp theo.

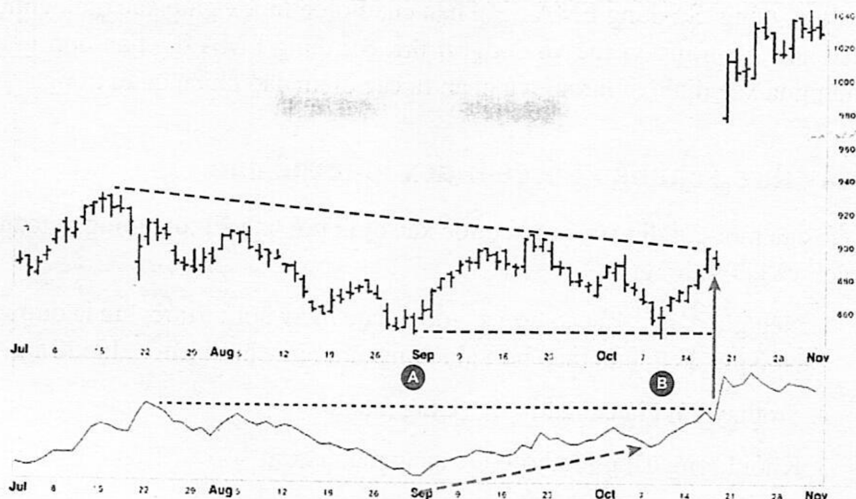
Tín hiệu giao dịch tốt nhất là dựa trên phân kỳ giữa chỉ báo A/D với giá.

1. Nếu giá tăng đến đỉnh cao mới nhưng A/D tạo đỉnh thấp hơn, tạo ra tín hiệu để bán. Đây được gọi là phân kỳ âm thể hiện các nhà giao dịch chuyên nghiệp đang bán trong các đợt hồi phục của thị trường.
2. Phân kỳ dương xuất hiện khi giá giảm xuống đáy thấp hơn nhưng đáy của chỉ báo A/D lại cao hơn so với đợt sụt giảm trước. Điều này cho thấy các nhà giao dịch chuyên nghiệp sử dụng các đợt giảm giá để mua vào, và sự tăng giá sắp diễn ra (xem hình 29.2).

Giải thích chi tiết hơn về chỉ báo Accumulation/ Distribution

Khi bạn mua hoặc bán, sau khi xuất hiện phân kỳ giữa chỉ báo A/D với giá, nên nhớ rằng thậm chí có thể các nhà giao dịch chuyên nghiệp vẫn bị sai. Sử dụng lệnh dừng lỗ và bảo vệ bản thân bằng cách sử dụng quy tắc **Con chó của dòng họ Bakervilles** (xem chương 23).

Có tương đồng quan trọng giữa chỉ báo A/D và đồ thị nến Nhật Bản, vì cả hai tập trung vào sự chênh lệch giữa giá mở cửa và giá đóng cửa. Chỉ báo A/D có thể cải tiến hơn so với đồ thị nến vì đưa khối lượng vào trong tính toán.



HÌNH 29.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu GOOG, chỉ báo Acumulation/Distribution *(đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo Accumulation/Distribution

"Các sự kiện sắp diễn ra thường tạo ra cái bóng trước đó" là một câu châm ngôn có nhiều ý nghĩa đối với các nhà phân tích kỹ thuật. Google Inc (mã GOOG) đang có xu hướng giảm trong nhiều tháng qua, nhưng xu hướng tăng của chỉ báo A/D cho thấy dòng tiền lớn đang mua vào. Cổ phiếu này đang giảm xuống mức thấp hơn tại điểm B so với điểm A, nhưng chỉ báo A/D lại tạo đáy cao hơn nhiều. Rất quan trọng, khi chỉ báo này tạo ra đỉnh mới (được đánh dấu bằng mũi tên dọc màu xanh) trước khi giá tạo ra khoảng trống hướng lên sau khi có thông báo lợi nhuận tốt bất ngờ. Có lẽ một ai đó đã biết điều gì sắp diễn ra, và họ đã mua vào với khối lượng lớn, được thể hiện trong chỉ báo A/D và nó xuất hiện điểm phá vỡ hướng lên. Các nhà phân tích kỹ thuật có thể khắc phục tình trạng bất cân xứng thông tin giữa những người bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

30. Chỉ báo Force Index

Chỉ báo Force Index là chỉ báo dao động được xây dựng bởi chính tác giả. Nó kết hợp khối lượng với giá nhằm phát hiện lực của bên mua hoặc bên bán đằng sau mỗi đợt hồi phục hoặc giảm giá. Force Index có thể áp dụng cho bất cứ thanh giá nào có dữ liệu khối lượng: trong mọi khung thời gian tuần, ngày hoặc giao dịch trong ngày. Chỉ báo này tính đến ba yếu tố thông tin cơ bản – chiều hướng của thay đổi giá, mức độ mở rộng, và khối lượng trong các thay đổi. Nó cung cấp góc nhìn thực tế về việc sử dụng khối lượng trong khi ra quyết định giao dịch.[14]

Chỉ báo Force Index có thể được sử dụng ngay ở dạng thô của nó, nhưng các tín hiệu trở nên rõ ràng hơn nếu chúng ta làm phẳng bằng đường trung

[14] Hãy nhớ, chúng ta đang nói về lực của đám đông thị trường, không phải công thức trong vật lý.

bình di động. Sử dụng EMA ngắn hạn của Force Index giúp xác định chính xác hơn điểm mở vị thế và đóng vị thế. Sử dụng EMA dài hạn hơn giúp chúng ta xác định xu hướng và nhận ra các điểm đảo chiều quan trọng..

Xây dựng chỉ báo Force Index như thế nào

Lực của mỗi đợt di chuyển giá được xác định bởi ba yếu tố: hướng, khoảng cách và khối lượng.

1. Nếu giá đóng cửa cao hơn giá đóng cửa ngày hôm trước, lực là dương. Nếu giá đóng cửa thấp hơn giá đóng cửa ngày hôm trước, lực là âm.
2. Sự thay đổi giá càng lớn, lực càng mạnh.
3. Khối lượng càng lớn hơn, lực càng mạnh hơn.

$$\text{Force Index} = \text{Khối lượng}_{\text{hôm nay}} \bullet (\text{Giá đóng cửa}_{\text{hôm nay}} - \text{Giá đóng cửa}_{\text{hôm trước}})$$

Chỉ báo Force Index dạng thô có thể được thể hiện bằng các biểu đồ cột, có đường 0 nằm ngang. Nếu thị trường đóng cửa cao hơn, chỉ báo Force Index sẽ dương và nằm trên đường 0. Nếu giá đóng cửa thấp hơn, chỉ báo Force Index sẽ âm và nằm dưới đường 0. Nếu thị trường không thay đổi giá so với hôm qua, Foree Index sẽ bằng 0.

Biểu đồ cột của Force Index dạng thô rất lởm chởm. Chỉ báo này có thể tạo ra các tín hiệu giao dịch tốt hơn bằng cách làm phẳng bởi đường trung bình di động (xem Chương 22).

Đường EMA 2 ngày của Force Index mang lại mức độ làm phẳng nhỏ nhất. Nó hữu ích để tìm ra các điểm mở vị thế trên thị trường. Bạn nên mua khi EMA 2 ngày bị âm và bán khi nó dương, nếu như bạn vẫn đang giao dịch theo hướng của xu hướng.

EMA 13 ngày của Force Index theo dõi những thay đổi dài hạn hơn trong lực của bên mua và bên bán. Khi EMA 13 ngày vượt qua đường 0, cho thấy bên mua đang kiểm soát cục diện và đề nghị chỉ nên giao dịch ở phía mua. Khi EMA 13 ngày vòng xuống vùng âm, cho thấy bên bán đang kiểm soát thị trường và đề nghị chỉ nền giao dịch ở phía bán. Sự phân kỳ giữa EMA 13 ngày của Force Index và giá xác nhận sự đảo chiều xu hướng quan trọng.

Tâm lý giao dịch

Khi thị trường đóng cửa cao hơn, cho thấy bên mua giành chiến thắng trong cuộc chiến ngày hôm đó, và khi đóng cửa thấp hơn, cho thấy bên bán đang chi phối cuộc chiến ngày hôm đó. Khoảng cách giữa giá đóng cửa ngày hôm

nay so với ngày hôm trước phản ánh biên độ chiến thắng của bên mua hoặc bên bán. Khoảng cách càng lớn, mức độ chiến thắng càng lớn.

Khối lượng phản ánh mức độ cảm xúc của các thành viên tham gia thị trường (xem Chương 28). Giá hồi phục và sụt giảm với khối lượng lớn có nhiều quán tính hơn và chắc chắn còn tiếp diễn xu hướng. Giá di chuyển với khối lượng lớn giống như tuyết lỡ, càng tăng tốc khi nó cuộn tròn đi xuống. Tuy nhiên, khối lượng thấp cho thấy số cung người thua lỗ đang ít đi, và xu hướng có thể sắp kết thúc.

Giá phản ánh suy nghĩ của các thành viên tham gia thị trường, trong khi khối lượng phản ánh sức mạnh cảm xúc của họ. Force Index kết hợp giá và khối lượng – điều cho thấy liệu cái đầu lý trí hay cảm xúc con tim có hòa hợp với nhau hay không.

Khi Force Index tăng lên đỉnh cao mới, cho thấy lực bên mua đang ở mức cao và xu hướng tăng giá chắc chắn tiếp diễn. Khi Force Index giảm xuống đáy thấp mới cho thấy lực bên bán đang mạnh và xu hướng giảm sẽ còn diễn tiếp. Nếu sự thay đổi trong giá không được xác nhận bởi khối lượng, mẫu hình Force Index sẽ nằm ngang và cảnh báo xu hướng sắp đảo ngược. Force Index phẳng và cảnh báo sự đảo ngược sắp diễn ra nếu khối lượng giao dịch lớn chỉ tạo ra một chuyển động giá nhỏ.

Các quy tắc giao dịch

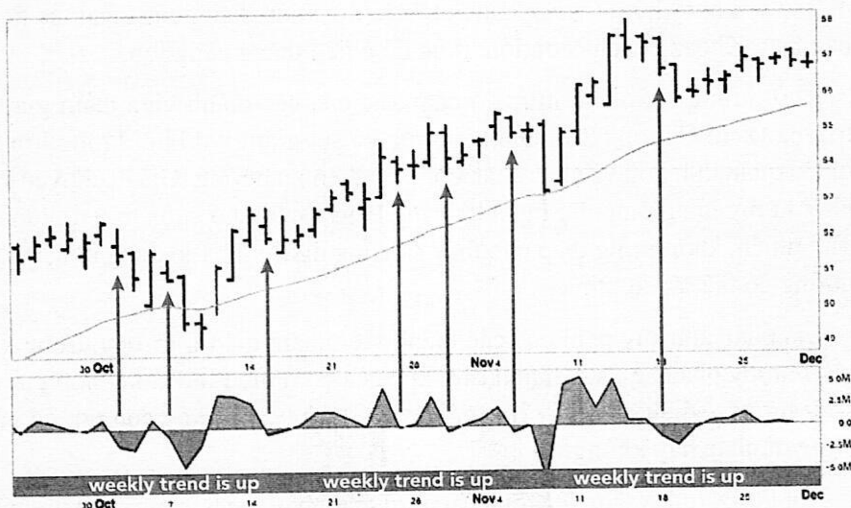
Chỉ báo Force Index ngắn hạn

EMA 2 ngày của Force Index là chỉ báo có độ nhạy cao với các lực ngắn hạn của bên mua và bên bán. Khi chỉ báo dao động phía trên đường 0, cho thấy bên mua mạnh hơn, và khi chỉ báo giảm xuống phía dưới đường 0, cho thấy bên bán mạnh hơn.

Vì EMA 2 ngày của Force Index là một công cụ nhạy bén, chúng ta có thể sử dụng nó để tạo ra tín hiệu tinh chỉnh cho các chỉ báo khác. Khi các chỉ báo theo sau xu hướng xác nhận xu hướng tăng, sự sụt giảm của EMA 2 ngày chỉ báo Force Index dưới đường 0 chỉ ra cơ hội mua tốt nhất: mua tại các điểm kéo ngược trong xu hướng tăng dài hạn (xem hình 30.1). Khi công cụ theo sau xu hướng xác định xu hướng giảm, sự hồi phục của EMA 2 ngày chỉ báo Force Index đánh dấu cơ hội bán tốt nhất.

1. Mua khi EMA 2 ngày của chỉ báo Force Index chuyển sang vùng âm trong xu hướng tăng.

   Thậm chí trong xu hướng tăng nhanh và mạnh vẫn có các đợt kéo ngược. Nếu bạn chờ đợi tín hiệu mua cho đến khi EMA 2 ngày của



HÌNH 30.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu ADBE, EMA 26 ngày, chỉ báo Force Index 2 ngày *(Đồ thị được cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo Force Index ngắn hạn

Phần sau của cuốn sách này, chúng ta sẽ trở lại với chủ đề quan trọng nhất là sử dụng phân tích đa khung thời gian để đưa ra quyết định giao dịch. Ví dụ, bạn có thể đưa ra các quyết định mang tính chiến lược – nghĩa là xác định mua hoặc bán – trên biểu đồ tuần và sau đó sử dụng các quyết định thông minh là mua hoặc bán ở đâu trên biểu đồ ngày.

Trong trường hợp của cổ phiếu Adobe Systems, Inc (ADBE), có xu hướng tăng đều đặn trên biểu đồ tuần, được xác nhận bởi đường EMA tăng lên (không thể hiện trên đồ thị). Khi xu hướng tuần vẫn còn tăng, chỉ báo Force Index 2 ngày trên đồ thị ngày cung cấp một loạt các tín hiệu liên tiếp để xác định các điểm mua. Thay vì chạy theo mua đuổi giá và mua các đỉnh, tốt hơn hết là mua trong các đợt giá kéo ngược ngắn hạn, là khi các con sóng đang đi ngược với thủy triều. Những con sóng này được đánh dấu bởi Force Index 2 ngày giảm dưới đường 0. Một khi Force Index 2 ngày giảm xuống vùng âm, đó là lúc hợp lý để đặt lệnh mua trên đỉnh cao nhất của thanh giá gần nhất. Điều này sẽ bảo đảm bạn sẽ tham gia vào vị thế mua ngay khi sóng giảm kết thúc và xu hướng tăng hồi phục.

Force Index chuyển sang vùng âm, bạn sẽ mua gần với các đáy ngắn hạn. Hầu hết mọi người thường mua đuổi giá và sau đó khi gặp phải các đợt sụt giảm tối đa trong tài khoản (drawdown), họ sẽ cảm thấy khó chấp nhận. Force Index giúp mọi người tìm ra các cơ hội mua với rủi ro thấp hơn.

Khi EMA 2 ngày của Force Index chuyển sang vùng âm trong xu hướng tăng, đặt một lệnh chờ mua trên đỉnh cao nhất của ngày hôm đó. Khi xu hướng tăng khôi phục trở lại và giá tăng lên, bạn sẽ tham gia vào phía mua. Nếu xu hướng tiếp tục giảm, lệnh chờ mua của bạn sẽ không được thực hiện. Hạ thấp lệnh chờ mua xuống gần đỉnh cao nhất của thanh giá gần nhất. Một khi lệnh chờ mua (kiểu buy stop) được kích hoạt, hãy đặt lệnh dừng lỗ ngay dưới mức đáy gần nhất. Mức

dừng lỗ hẹp hiếm khi bị chạm trong xu hướng tăng mạnh, nhưng nó sẽ giúp bạn nhanh chóng rời khỏi thị trường nếu xu hướng yếu đi.

2. Bán khống khi EMA 2 ngày của Force Index chuyển sang dương trong xu hướng giảm.

Khi các chỉ báo xu hướng xác nhận xu hướng giảm, chờ đợi cho đến khi EMA 2 ngày của chỉ báo Force Index chuyển sang vùng dương. Điều này cho thấy sự yếu đi của các đợt hồi phục ngắn hạn – là cơ hội bán khống. Đặt lệnh chờ bán khống ngay phía dưới đáy thấp nhất của thanh giá gần nhất.

Nếu EMA 2 ngày của Force Index tiếp tục tăng sau khi bạn đặt lệnh chờ bán khống, hãy nâng lệnh chờ lên trong ngày tiếp theo tới gần các đáy thấp nhất của thanh giá trước đó. Một khi giá giảm trở lại, bạn sẽ tham gia vào vị thế bán, sau đó đặt lệnh dừng lỗ phía trên đỉnh cao gần nhất. Di chuyển lệnh dừng lỗ tới mức hòa vốn sớm nhất có thể.

Ngoài ra, EMA 2 ngày của Force Index giúp xác định khi nào nên bổ sung vị thế (pyramid position). Bạn có thể bổ sung thêm vị thế mua trong xu hướng tăng mỗi lần Force Index chuyển sang vùng âm; bạn có thể bổ sung thêm vị thế bán trong xu hướng giảm bất cứ khi nào Force Index chuyển sang vùng dương.

Chỉ báo Force Index thậm chí còn mang lại sự hiểu biết về tương lai. Khi EMA 2 ngày của Force Index giảm xuống mức đáy thấp nhất trong 1 tháng, cho thấy bên bán đang mạnh và giá chắc chắn tiếp tục sụt giảm xuống đáy mới. Khi EMA 2 ngày của Force Index hồi phục đến đỉnh cao nhất của 1 tháng, cho thấy bên mua vẫn còn đang mạnh và giá sẽ tiếp tục tăng cao hơn.

EMA 2 ngày của Force Index giúp xác định khi nào nên đóng vị thế. Chỉ báo thực hiện điều này bằng cách xác định sự suy yếu của các đợt hồi phục hoặc giảm giá ngắn hạn. Một nhà giao dịch ngắn hạn, đã mua khi chỉ báo này đi vào vùng âm, có thể bán khi nó chuyển sang vùng dương. Một nhà giao dịch ngắn hạn, đã bán khi chỉ báo này đi vào vùng dương, có thể đóng vị thế khi nó chuyển sang vùng âm. Các nhà giao dịch dài hạn nên đóng vị thế của mình chỉ khi có sự thay đổi xu hướng (được xác định bởi độ dốc đường EMA 13 ngày của giá) hoặc có phân kỳ âm giữa EMA 2 ngày của Force Index với xu hướng giá.

3. Phân kỳ dương giữa EMA 2 ngày của Force Index và giá tạo ra tín hiệu mua mạnh. Phân kỳ dương xảy ra khi giá tạo đáy mới thấp hơn trong khi chỉ báo Force Index lại tạo đáy cao hơn.

4. Phân kỳ âm giữa chỉ báo EMA 2 ngày của Force Index và giá tạo ra tín hiệu bán mạnh. Phân kỳ âm diễn ra khi giá tăng đến đỉnh cao mới nhưng chỉ báo Force Index lại tạo đỉnh thấp hơn.

5. Bất cứ khi nào EMA 2 ngày của Force Index tạo ra hiện tượng giảm đột ngột (spike dow) gấp 5 lần hoặc nhiều hơn chiều sâu thông thường của nó, và sau đó hồi phục từ mức đáy thấp này, hãy kỳ vọng giá sẽ hồi phục trong những ngày tiếp theo.

Thị trường biến động qua lại giữa vùng mua quá mức và bán quá mức, và khi chúng hồi phục từ một đợt giảm giá sâu đột ngột, chúng ta kỳ vọng đợt tăng giá sau đó. Lưu ý tín hiệu này không hoạt động tốt trong xu hướng tăng – nghĩa là thị trường có thể hồi phục từ đợt giảm giá sâu đột ngột (spike down) nhưng không chắc chắn giảm từ đợt tăng giá nhanh đột ngột (spike up). Hiện tượng giảm giá sâu đột ngột thường phản ánh nỗi sợ hãi cao độ, là loại cảm xúc không tồn tại lâu. Các đợt tăng giá nhanh đột ngột thường phản ánh cảm xúc hăng hái và lòng tham, là loại cảm xúc có thể tồn tại khá lâu.

EMA 2 ngày của Force Index vừa khớp với hệ thống giao dịch Ba Khung Thời Gian (xem Chương 39). Nó có thể phát hiện ra các cơ hội mua và bán ngắn hạn nên đặc biệt hữu ích khi kết hợp chỉ báo Force Index với các chỉ báo xu hướng dài hạn hơn.

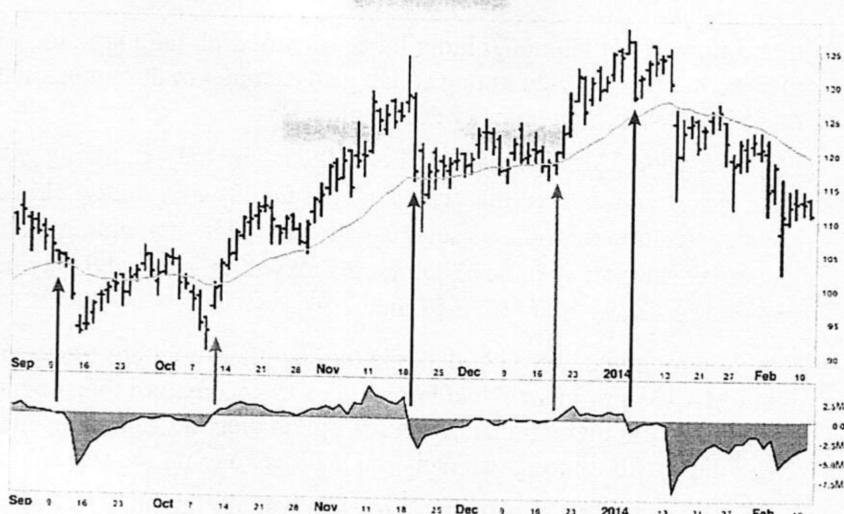
Chỉ báo Force Index trung hạn

EMA 13 ngày của Force Index xác định các thay đổi dài hạn hơn trong tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán. Khi nó tăng lên trên đường 0, bên mua mạnh hơn và khi nó giảm xuống dưới đường 0, bên bán chiếm ưu thế. Sự phân kỳ của chỉ báo với giá xác định các điểm đảo chiều trung hạn và thậm chí là điểm đảo chiều lớn (xem hình 30.2). Các hiện tượng thay đổi giá đột ngột (spike), đặc biệt là ở gần đáy, thường đánh dấu sự đảo ngược xu hướng sắp diễn ra.

Chỉ báo Force Index dạng thô giúp xác định nhóm chiến thắng trong cuộc chiến giữa bên mua và bên bán ở bất cứ thanh giá nào, cho dù là đồ thị tuần, ngày hoặc giao dịch trong ngày. Nhưng chúng ta có tín hiệu rõ ràng hơn bằng cách làm phẳng chỉ báo Force Index thô bằng đường trung bình di động.

1. Khi EMA 13 ngày của Force Index nằm trên đường 0, bên mua đang kiểm soát thị trường. Khi chỉ báo này nằm dưới đường 0, bên bán đang thắng thế.

   Khi sự hồi phục diễn ra, giá thường bật tăng với khối lượng lớn. Khi EMA 13 ngày của Force Index đạt đến đỉnh cao mới, xác nhận xu hướng tăng. Khi xu hướng tăng đã diễn ra khá lâu, giá có khuynh hướng tăng chậm hơn, và khối lượng ít hơn. Đó là khi EMA 13 ngày của Force Index bắt đầu tạo ra các đỉnh thấp hơn. Khi nó giảm xuống phía dưới đường 0, đó là tín hiệu bên mua đã bị đánh bại hoàn toàn.



HÌNH 30.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu SSYS, EMA 26 ngày, chỉ báo Force Index 13 ngày *(Đồ thị được cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Chỉ báo Force Index dài hạn

Stratasys, Inc (SSYS) là một trong hai công ty hàng đầu trong thị trường sản xuất chất phụ gia (AM) đang ngày càng phát triển mạnh. Trong 2 năm kể từ khi tôi viết cuốn ebook đầu tiên về hoạt động đầu tư vào lĩnh vực công nghệ này, các chứng khoán AM đang là sở thích của các nhà đầu tư. Mẫu hình kỹ thuật đã hình thành, giá tăng lên do các nhà giao dịch nghiệp dư đổ xô mua và sụt giảm nhanh khi họ hoảng loạn. Chỉ báo Force Index 13 ngày hoạt động tốt để bắt những con sóng này.

Khi chỉ báo Force Index 13 ngày vượt lên trên đường 0 (được đánh dấu bởi các mũi tên dọc màu xanh lá cây), cho thấy khối lượng mua đang tăng lên. Đó là lúc các nhà giao dịch dài hạn đang mua và nắm giữ. Khi Force Index 13 ngày giảm xuống dưới đường 0, cho thấy bên bán đang chiếm ưu thế.

Gần phía phải của màn hình, chúng ta nhìn thấy đáy thấp kỷ lục của chỉ báo Force Index, nhưng khi bên bán bắt đầu suy yếu, thể hiện qua chỉ báo Force Index bắt đầu leo lên hướng về đường 0. Hãy giữ bình tĩnh khi bạn chờ mẫu hình hoàn tất và được xác nhận bởi chỉ báo Force Index vượt lên trên đường 0. Không nên vội vàng vì những chuyển động bấp bênh của cổ phiếu từ vị thế mạnh lại trở thành yếu khi gần đỉnh và ngược lại từ yếu trở thành mạnh khi gần đáy luôn diễn ra liên tục. Chỉ báo Force Index có thể giúp bạn định vị bản thân ở vào nhóm những người hành động có lý trí.

2. Đỉnh mới EMA 13 ngày của chỉ báo Force Index cho thấy bên mua vẫn còn rất mạnh và sự tăng giá vẫn còn tiếp diễn. Phân kỳ âm giữa EMA 13 ngày của Force Index với giá tạo ra tín hiệu mạnh để bán khống. Nếu giá chạm đến đỉnh cao mới nhưng chỉ báo lại tạo đỉnh thấp hơn, đó là cảnh báo bên mua đang mất đi sức mạnh và bên bán đang sẵn sàng chiếm lấy.

Lưu ý rằng sự phân kỳ phải được hoàn tất, nghĩa là chỉ báo này phải tạo đỉnh mới nhưng sau đó giảm xuống phía đường 0, và sau đó tăng lên

trên đường 0 một lần nữa, nhưng lại tạo ra một đỉnh thấp hơn, lúc này mới tạo ra phân kỳ. Nếu không có lần giao cắt nào với đường 0, không được gọi là mẫu hình phân kỳ đúng nghĩa.

3. Đáy mới trong EMA 13 ngày của Force Index cho thấy xu hướng giảm chắc chắn tiếp tục. Nếu giá giảm xuống mức đáy mới nhưng chỉ báo này tăng lên trên đường 0 và sau đó giảm xuống lần nữa, nhưng không tạo ra đáy sâu hơn, điều này hoàn tất phân kỳ dương. Nó cho thấy bên bán đã yếu sức và tạo ra tín hiệu mua.

Khi xu hướng giảm mới bắt đầu, giá thường giảm với khối lượng lớn. Khi EMA 13 ngày của chỉ báo Force Index tạo ra đáy mới thấp hơn, nó sẽ xác nhận đợt giảm giá. Khi xu hướng giảm diễn ra khá lâu, giá giảm chậm dần và khối lượng cạn dần – đó là khi sự đảo ngược sắp diễn ra.

Hãy bổ sung thêm đường bao Envelope vào đồ thị của Force Index có thể giúp phát hiện các sai lệch cực điểm so với mức bình thường, tiết lộ khả năng đảo ngược xu hướng giá. Phương pháp này hữu ích để tính toán độ lệch và đảo ngược tiềm năng trên biểu đồ tuần, nhưng không hiệu quả trên biểu đồ ngày hoặc trong ngày. Đây là công cụ thuần túy dài hạn.

31. Số lượng hợp đồng mở

Số lượng hợp đồng mở là số hợp đồng được nắm giữ bởi người mua hoặc được tạo ra bởi bên bán khống trong bất cứ thị trường phái sinh nào, chẳng hạn như thị trường tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn. Nếu bạn không quen với các thị trường tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn, hãy bỏ qua chương này và trở lại sau khi đọc xong Chương 44 về thị trường quyền chọn và Chương 46 về thị trường tương lai.

Trên thị trường chứng khoán, các cổ phiếu chỉ được giao dịch cho đến khi công ty niêm yết chúng. Phần lớn các cổ phiếu được nắm giữ ở vị thế mua, và chỉ một tỷ lệ nhỏ là ở vị thế bán. Tuy nhiên, trên thị trường tương lai và quyền chọn, tổng số lượng vị thế mua và bán luôn luôn giống nhau, vì thực tế đây là các hợp đồng được thực hiện trong tương lai. Khi một ai đó muốn mua một hợp đồng, một người nào khác sẽ bán nó, nghĩa là bán khống. Nếu bạn muốn mua hợp đồng quyền chọn mua cho 100 cổ phiếu Google, và một nhà giao dịch khác muốn bán cho bạn hợp đồng quyền chọn này; tức là để bạn ở vị thế mua thì một ai đó phải ở vị thế bán. **Số lượng hợp đồng mở bằng tổng số lượng vị thế mua hoặc bằng tổng số lượng vị thế bán khống.**

Các hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền chọn được thiết kế để tồn tại trong một khoảng thời gian nhất định. Người mua hợp đồng tương lai

hoặc hợp đồng quyền chọn là người muốn chấp nhận thực hiện hợp đồng và người bán muốn thực hiện hợp đồng phải chờ cho đến ngày thực hiện đầu tiên. Khoảng thời gian chờ đợi này bảo đảm chắc chắn số lượng hợp đồng ở vị thế mua và ở vị thế bán luôn bằng nhau. Trong bất cứ trường hợp nào, mỗi nhà giao dịch trên thị trường tương lai và hợp đồng quyền chọn luôn có kế hoạch thực hiện hoặc chấp nhận thực hiện. Hầu hết các nhà giao dịch đóng vị thế của họ khá sớm, nhận lấy tiền mặt trước ngày thực hiện hợp đồng đầu tiên. Chúng ta sẽ trở lại với chủ đề của thị trường tương lai và thị trường quyền chọn trong Phần 8 của cuốn sách này, khi thảo luận về các công cụ giao dịch.

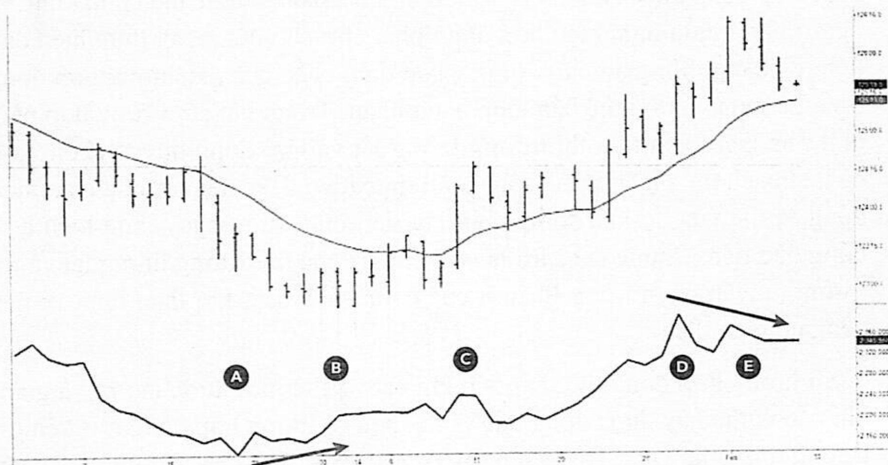
Số lượng hợp đồng mở tăng lên khi các vị thế mới được tạo ra và giảm khi các vị thế này được đóng lại. Ví dụ, nếu số lượng hợp đồng mở trên thị trường tương lai vàng Tháng 4 ở sàn COMEX là 20,000 hợp đồng, điều này có nghĩa bên mua đang mua và bên bán đang bán 20,000 hợp đồng. Nếu số lượng hợp đồng mở tăng lên 20,200, điều này có nghĩa có thêm 200 hợp đồng mới được tạo ra: ở cả vị thế mua và bán khống.

Số lượng hợp đồng mở giảm xuống khi bên mua bán nó cho bên bán, người đang muốn đóng vị thế bán của mình. Khi cả hai đều thoát ra khỏi thị trường, số lượng hợp đồng mở sẽ giảm xuống theo số lượng vị thế giao dịch của họ, có thể là 1 hoặc nhiều hợp đồng sẽ biến mất khỏi thị trường.

Nếu những người mua mới mua từ những người mua cũ, là người đang muốn thoát vị thế mua, số lượng hợp đồng đang mở không thay đổi. Số lượng hợp đồng đang mở cũng không thay đổi khi người bán mới đã bán cho người bán cũ, là người đang muốn đóng vị thế bán. Nói tóm lại, số lượng hợp đồng đang mở tăng khi "dòng máu mới" được bơm vào thị trường và giảm xuống khi bên mua hoặc bên bán hiện tại muốn rời khỏi thị trường, như minh họa trong bảng dưới đây:

Người mua	**Người bán**	**Số lượng hợp đồng mở**
Người mua mới	Người bán mới	Tăng
Người mua mới	Người mua cũ bán	Không đổi
Người bán cũ mua để đóng vị thế	Người bán mới	Không đổi
Người bán cũ mua để đóng vị thế	Người mua cũ bán	Giảm

Các nhà phân tích kỹ thuật thể hiện số lượng hợp đồng mở ở phía dưới các thanh giá (xem hình 31.1). Số lượng hợp đồng mở của bất cứ thị trường nào cũng thay đổi theo mùa vụ vì phần đông các nhà phòng ngừa, là các nhà sử dụng sản phẩm công nghiệp và các nhà sản xuất, luôn ở các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sản xuất hàng năm. Số lượng hợp đồng mở mang đến những thông điệp quan trọng khi nó biến động lệch khỏi mức trung bình mùa vụ.



HÌNH 31.1 Đồ thị ngày của trái phiếu kho bạc TYH14, EMA 13 ngày, Số lượng hợp đồng mở (Open Interest) *(Đồ thị được cung cấp bởi TradeStation)*

Số lượng hợp đồng mở

Số lượng hợp đồng mở (OI – Open Interest) phản ánh số lượng vị thế bên mua hoặc số lượng vị thế bên bán ở bất cứ thị trường tương lai hoặc thị trường quyền chọn nào. Vì hai phía phải bằng nhau trên các thị trường phái sinh, OI phản ánh mức độ thuyết phục giữa người mua và người bán.

OI tăng cho thấy xung đột giữa người mua và người bán trở nên căng thẳng hơn và xác nhận xu hướng đang tiếp diễn. Ngược lại, OI giảm cho thấy những người thua lỗ đã rời bỏ thị trường, trong khi người chiến thắng đang giữ tiền mặt – đó là tín hiệu xu hướng sắp kết thúc.

Gần phía bên tay trái của đồ thị là Trái Phiếu Kho Bạc Tháng 3.2014 (TYH14) trên thị trường tương lai, xu hướng là giảm giá, nhưng sự sụt giảm của OI cảnh báo bên bán không ở quá lâu trong xu hướng giảm giá. OI tạo đáy ở khu vực A, T–Note (Trái phiếu kho bạc) tạo đáy ở khu vực B, và ở khu vực C, cả hai đều thể hiện xu hướng tăng rõ ràng, với OI tăng cho thấy khả năng cao hơn xu hướng tăng sẽ xuất hiện. OI đạt đỉnh ở khu vực D, trong khi giá tiếp tục tăng lên đến khu vực E, một xu hướng giảm mới của OI đưa ra cảnh báo xu hướng tăng của giá đang gần kết thúc ở phía bên phải đồ thị.

Không phải tất cả đồ thị số lượng hợp đồng mở đều bằng phẳng và rõ ràng như hình trên. Nhiều nhà giao dịch không kỳ vọng sẽ tìm ra một công cụ ma thuật của một chỉ báo duy nhất – họ sẽ sử dụng nhiều chỉ báo và chỉ hành động khi các công cụ xác nhận lẫn nhau.

Tâm lý đám đông

Cần có một người mua và một người bán để tạo ra một hợp đồng tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn. Người mua tin rằng giá sẽ tăng nên mua hợp đồng. Người bán nghĩ rằng giá đang giảm nên bán một hợp đồng để thực hiện trong tương lai. Khi có giao dịch giữa người mua mới và người bán mới, số lượng hợp đồng mở tăng lên đúng bằng số lượng hợp đồng mà họ

giao dịch. Một giao dịch không thể làm dịch chuyển bất cứ thị trường nào, nhưng khi hàng ngàn các nhà giao dịch thực hiện các giao dịch giống nhau, họ sẽ làm thúc đẩy hoặc đảo ngược xu hướng thị trường.

Số lượng hợp đồng mở thể hiện độ nhạy xung đột giữa người mua và người bán. Nó phụ thuộc vào mức độ sẵn lòng của hai phía để duy trì vị thế mua và vị thế bán. Khi bên mua và bên bán nhận thấy thị trường không di chuyển theo dự đoán của họ, họ sẽ đóng vị thế, làm giảm số lượng hợp đồng mở.

Luôn có hai người ở hai phía đối lập nhau trong mỗi giao dịch, và một trong hai người sẽ bị tổn thương khi giá thay đổi. Trong xu hướng tăng giá, bên bán sẽ bị thương và trong xu hướng giảm giá, người mua sẽ bị thua lỗ. Cho đến khi người mua vẫn còn nắm giữ, hy vọng và cầm cự vị thế của họ, số lượng hợp đồng mở vẫn không thay đổi.

Sự tăng lên trong số lượng hợp đồng mở cho thấy đám đông người mua tự tin đang đối diện với đám đông người bán tự tin. Nó chỉ ra sự bất đồng ngày càng tăng giữa hai chiến lược giao dịch. Một nhóm chắc chắn sẽ lỗ, nhưng cho tới khi người thua lỗ tiềm năng vẫn còn tiếp tục xuất hiện, xu hướng vẫn tiếp diễn. Ý tưởng này được giải thích rõ ràng hơn trong cuốn sách của L.Dee Belveal, *Charting Commodity Market Price Behavior (Biểu Đồ Hành vi Giá Thị Trường Hàng Hóa)*.

Sự bất đồng giữa bên mua và bên bán sẽ duy trì xu hướng. Số lượng hợp đồng mở tăng lên cho thấy cả hai bên đang cùng bổ sung thêm vị thế. Nếu họ có bất đồng lớn về giá cả tương lai, số cung người thua lỗ sẽ tăng lên, và xu hướng hiện tại chắc chắn tồn tại. Số lượng hợp đồng mở tăng lên là đèn xanh để xu hướng tiếp tục diễn ra.

Nếu số lượng hợp đồng mở tăng trong xu hướng tăng, cho thấy phía người mua vẫn đang mua trong khi bên bán vẫn đang bán khống vì họ tin rằng thị trường đang bị định giá quá mức. Bên bán chắc chắn sẽ đổ xô đóng vị thế bán khi xu hướng tăng làm họ kiệt sức – và chính hành động mua lại để đóng vị thế bán sẽ thúc đẩy giá đi lên.

Nếu số lượng hợp đồng mở tăng trong xu hướng giảm, cho thấy bên bán đang bán khống rất mạnh mẽ, trong khi những người bắt đáy đang tích cực mua vào. Những người bắt đáy chắc chắn sẽ tháo chạy khi giá giảm làm tổn thương họ, và chính hành động bán ra sẽ đẩy giá giảm sâu hơn.

Khi bên mua tin rằng giá đang tăng cao hơn nữa và quyết định mua, nhưng bên bán e ngại thực hiện bán khống, bên mua có thể chỉ mua được từ những người mua khác, những người đã mua sớm hơn và bây giờ muốn thu về tiền mặt. Giao dịch của hai người mua này sẽ không tạo ra hợp đồng mới, và số lượng hợp đồng mở vẫn không thay đổi. Khi số lượng hợp đồng

mở đi ngang trong đợt tăng giá, điều này cho thấy số cung người thua lỗ đã dừng tăng lên.

Khi bên bán tin rằng giá sẽ giảm xuống thấp hơn và muốn thực hiện bán khống, nhưng bên mua lại còn rụt rè chưa dám mua vào, người bán chỉ có thể bán với người bán khác, những người đã bán từ rất sớm và bây giờ đang muốn thu lời bằng tiền mặt và rời khỏi thị trường. Những giao dịch của hai người thuộc về bên bán sẽ không tạo ra hợp đồng mới và số lượng hợp đồng mở sẽ không đổi. Khi số lượng hợp đồng mở đi ngang trong suốt đợt giảm giá, điều này cho thấy số cung những người bắt đáy không còn tăng thêm nữa. Bất cứ khi nào số lượng hợp đồng mở đi ngang, đèn vàng được bật sáng – cảnh báo xu hướng đã diễn ra quá lâu và phần lợi nhuận tốt nhất đã trôi qua.

Khi bên mua quyết định thoát khỏi vị thế mua, bên bán quyết định đóng vị thế bán khống, hai giao dịch này thực ra chỉ là một, một hợp đồng sẽ biến mất, và số lượng hợp đồng mở sẽ giảm xuống. Sự sụt giảm của số lượng hợp đồng mở cho thấy người thua lỗ đang tháo chạy trong khi người chiến thắng đang chốt lợi nhuận. Khi sự bất đồng giữa người mua và người bán giảm xuống, xu hướng đã đến lúc chín muồi để đảo ngược. Sự sụt giảm của số lượng hợp đồng mở cho thấy người chiến thắng đang cầm tiền mặt trong khi bên thua lỗ đã từ bỏ hy vọng. Đó là tín hiệu cho thấy xu hướng đang gần kết thúc.

Các quy tắc giao dịch

1. Khi số lượng hợp đồng mở tăng lên trong xu hướng tăng giá, sẽ xác nhận xu hướng tăng và bật đèn xanh cho việc bổ sung thêm vị thế mua. Điều này cho thấy có nhiều người bán đang xuất hiện trên thị trường. Khi họ tháo chạy, hành động đóng vị thế bán khống chắc chắn sẽ đẩy thị trường tăng giá lên cao hơn.

   Khi số lượng hợp đồng mở tăng nhưng giá giảm, cho thấy những người bắt đáy đang hoạt động tích cực trên thị trường. Nó bật đèn xanh cho những người bán khống vì những kẻ bắt đáy khi thua lỗ sẽ phải bán ra khiến giá giảm sâu hơn nữa.

   Nếu số lượng hợp đồng mở tăng khi giá đang giao dịch trong khung giá, đó là tín hiệu giảm giá. Những nhà phòng ngừa thương mại (gọi là nhóm Commercial hedger) chắc chắn muốn bán khống hơn là những kẻ đầu cơ (gọi là nhóm speculator). Số lượng hợp đồng mở tăng nhanh trong khi giá đi ngang cho thấy những nhà phòng ngừa thông minh đang sắp bán khống thị trường. Bạn nên tránh giao dịch ngược hướng với những người thông minh, vốn có nhiều thông tin tốt hơn bạn.

2. Nếu số lượng hợp đồng mở giảm trong khi giá đang giao động theo một khung giá, nó xác nhận nhóm Commercial đang thực hiện bán khống và tạo ra tín hiệu mua. Khi nhóm Commercial bắt đầu đóng lệnh bán khống, cho thấy rằng họ đang kỳ vọng thị trường tăng giá.

Khi số lượng hợp đồng mở giảm trong suốt thời kỳ tăng giá, điều này cho thấy người thắng và người thua đang cùng trở nên thận trọng. Người mua đã chốt lợi nhuận và bên bán đã đóng vị thế bán. Thị trường đã chiết khấu tương lai, và xu hướng này đã được chấp nhận bởi số đông các nhà đầu tư trên thị trường và giờ đây đang sẵn sàng để đảo ngược. Nếu số lượng hợp đồng mở giảm xuống trong các đợt tăng giá, hãy xem xét việc bán ra và thoát khỏi thị trường.

Khi số lượng hợp đồng mở giảm khi giá giảm, cho thấy bên bán đang đóng vị thế bán và người mua đã chấp nhận thua lỗ và tháo chạy. Nếu số lượng hợp đồng mở giảm trong khi giá giảm, hãy chốt lợi nhuận của vị thế bán.

3. Khi số lượng hợp đồng mở đi ngang trong một đợt giá tăng, cho thấy xu hướng tăng đã tồn tại lâu và phần lợi nhuận tốt nhất đã trôi qua. Điều này mang đến cho bạn tín hiệu để thu hẹp mức giá dừng lỗ của vị thế mua và tránh mua mới. Khi số lượng hợp đồng mở đi ngang trong một đợt giảm giá, điều này cảnh báo bạn xu hướng giảm đã quá lâu và tốt hơn hết là thu hẹp mức dừng lỗ của lệnh bán khống. Số lượng hợp đồng mở đi ngang khi giá biến động trong một khung hẹp không tạo ra bất cứ thông tin mới nào.

Giải thích chi tiết hơn về số lượng hợp đồng mở

Số lượng hợp đồng mở ngày càng cao, tính năng động của thị trường càng mạnh, và có ít rủi ro khi đóng hoặc mở vị thế. Các nhà giao dịch ngắn hạn nên tập trung vào hợp đồng nào có số lượng hợp đồng mở cao nhất. Trên thị trường tương lai, số lượng hợp đồng mở cao nhất là của các tháng trước. Như lưu ý ban đầu, khi ngày đáo hạn gần đến và số lượng hợp đồng mở tháng trước bắt đầu giảm xuống, trong khi số lượng hợp đồng mở của tháng tiếp theo bắt đầu tăng lên, đó là tín hiệu gia hạn hợp đồng (roll over) vị thế của bạn sang tháng tiếp theo.

32. Thời gian

Hầu hết mọi người đều cư xử như thể họ sẽ sống mãi – lặp lại cùng một sai lầm, không rút ra bài học từ quá khứ, và không lập kế hoạch cho tương lai. Lý thuyết Freud cho rằng các suy nghĩ không nhận thức không hề có khái

niệm thời gian. Những mong ước thầm kín phần lớn vẫn không đổi trong suốt cuộc đời chúng ta.

Khi mọi người tham gia vào đám đông, hành vi của họ trở nên nguyên thủy hơn và bốc đồng hơn. Các cá nhân có thể bị chi phối bởi lịch khóa biểu và giờ giấc, nhưng đám đông thì chẳng chú ý đến thời gian. Họ hành động theo cảm xúc của họ như thể họ luôn có thời gian.

Hầu hết các nhà giao dịch chỉ tập trung vào những thay đổi giá nhưng ít chú ý đến thay đổi của thời gian. Đó là một tín hiệu khác của việc đọc tâm lý đám đông.

Sự thận trọng về yếu tố thời gian là tín hiệu của xã hội văn minh. Một người có suy nghĩ luôn chú ý thời gian, trong khi những người đang hành động vội vàng thì không. Một nhà phân tích thị trường chú ý đến thời gian trở nên thận trọng về một khía cạnh khác đang ẩn dấu trong đám đông thị trường.

Chu kỳ

Các chu kỳ giá dài hạn thực tế chính là các chu kỳ kinh tế. Ví dụ, thị trường chứng khoán Mỹ có khuynh hướng chạy theo sát chu kỳ 4 năm. Chúng tồn tại bởi vì các đảng chi phối nền kinh tế thông qua các kỳ bầu cử tổng thống diễn ra mỗi 4 năm. Đảng thắng cuộc trong kỳ bầu cử sẽ có những chính sách làm tác động đến nền kinh tế. Làm thanh khoản tràn ngập nền kinh tế sẽ hỗ trợ cho thị trường chứng khoán, trong khi việc rút thanh khoản sẽ khiến thị trường chứng khoán đi xuống.[15]

Các chu kỳ lớn trong hàng hóa nông nghiệp chịu sự chi phối của thời tiết và các yếu tố sản xuất cơ bản, đi kèm với tâm lý đám đông của các nhà sản xuất. Ví dụ khi giá thú nuôi đang tăng, các nông dân sẽ chăn nuôi nhiều gia súc hơn. Khi các gia súc được đưa vào giao dịch trên thị trường, giá sẽ giảm và các nông dân sẽ lại cắt giảm sản xuất. Khi nguồn cung bị thu hẹp, sự khan hiếm đẩy giá tăng, hoạt động chăn nuôi lại tăng trở lại, và chu kỳ tăng/giảm cứ tiếp tục. Chu kỳ này khá ngắn đối với chăn nuôi heo so với gia súc vì heo lớn nhanh hơn bò.

Các chu kỳ dài hạn hơn giúp các nhà giao dịch xác định thủy triều của thị trường. Trong khi đó, nhiều nhà giao dịch gặp khó khăn vì cố gắng sử dụng các chu kỳ ngắn hạn để dự đoán các điểm đảo chiều ngắn hạn.

15 Chu kỳ này đang bị bóp méo mạnh mẽ bởi chương trình "nới lỏng định lượng" của Fed sau cuộc sụp đổ năm 2008, nhưng chu kỳ chắc chắn sẽ hoạt động trở lại, một khi chúng ta thoát khỏi Đại Suy Thoái.

Đỉnh và đáy của giá thường diễn ra theo một cách có trật tự. Các nhà giao dịch đo lường khoảng cách giữa các đỉnh gần nhất, và dự phóng chúng vào trong tương lai để dự báo đỉnh kế tiếp. Sau khi họ đo lường khoảng cách giữa hai đáy và kéo vào tương lai để dự báo đáy tiếp theo. Chu kỳ tạo ra công ăn việc làm cho các nhà phân tích bán các dịch vụ dự báo. Một vài nhà phân tích nhận ra rằng, cái họ gọi là chu kỳ trên đồ thị thường chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng. Nếu bạn phân tích dữ liệu giá sử dụng các phần mềm toán học phức tạp, chẳng hạn như MESA của John Ehlers (chính là Maximum Entropy Spectral Analysis), bạn sẽ phát hiện ra gần như 80% cái gọi là chu kỳ chính là nhiễu thị trường. Suy nghĩ mong muốn tìm kiếm trật tự – và thậm chí khi ảo giác về sự trật tự, luôn nảy sinh ở nhiều người.

Nếu bạn đang quan sát bất cứ con sông nào từ trên trời, nó có vẻ đang hoạt động theo chu kỳ, dao động giữa bên phải và bên trái. Mỗi con sông uốn mình trong các thung lũng vì dòng chảy của nước nhanh hơn khi ở giữa so với khi gần bờ, tạo nên sự hỗn loạn buộc con sông uốn mình. Quan sát các chu kỳ thị trường ngắn hạn với một cái thước và cây bút chì giống như tìm kiếm nguồn nước bằng que dò mạch nước. Lợi nhuận từ một giao dịch thành công có thể bị xóa đi bởi nhiều khoản lỗ vì những phương pháp không tốt.

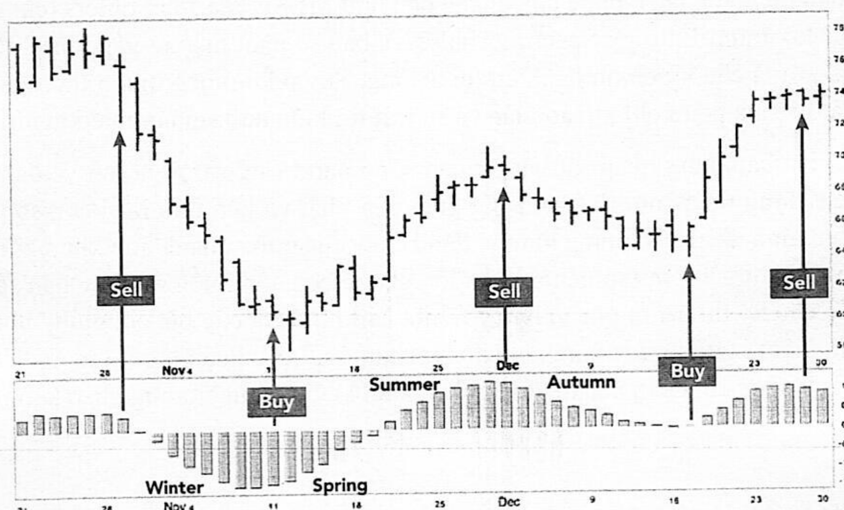
Tính mùa vụ của các chỉ báo

Nông dân gieo mầm vào mùa xuân, thu hoạch vào cuối hạ, và vào mùa thu họ chuẩn bị nguồn cung thực phẩm cho mùa đông. Có thời gian gieo mầm và có thời gian để thu hoạch, có thời điểm để bạn có thể mạo hiểm đánh cược và có thời điểm bạn phải thận trọng. Chúng ta có thể áp dụng các khái niệm chu kỳ vào thị trường tài chính. Sử dụng phương pháp của người nông dân, một nhà giao dịch nên tìm kiếm cơ hội mua vào mùa xuân, bán ở mùa hè, bán khống vào mùa thu và đóng vị thế bán vào mùa đông.

Martin Pring xây dựng mô hình mùa vụ cho giá, nhưng khái niệm này hoạt động thậm chí còn tốt hơn khi áp dụng cho các chỉ báo kỹ thuật. Tính mùa vụ của chỉ báo kỹ thuật giúp nhận diện giai đoạn hiện tại của chu kỳ thị trường. Mô hình hiệu quả nhưng đơn giản này giúp bạn mua khi giá đang còn thấp và bán khống khi giá còn ở mức cao, giúp bạn tránh xa được đám đông thị trường.

Chúng ta có thể định nghĩa mùa vụ của bất cứ chỉ báo nào bằng hai yếu tố: độ dốc cũng như vị trí của nó trên hoặc dưới đường 0. Ví dụ, hãy áp dụng khái niệm này cho chỉ báo MACD Histogram (xem Chương 23). Chúng ta định nghĩa độ dốc của đường MACD Histogram như là mối quan hệ giữa hai thanh giá gần nhau. Khi MACD Histogram tăng lên từ phía dưới đường

0, đó là mùa xuân; khi nó tăng lên trên đường 0 đó là mùa hạ; khi giảm xuống từ trên đường 0, đó là mùa thu; và khi giảm xuống dưới đường 0, đó là mùa đông. Mùa xuân là mùa tốt nhất để mua, và mùa thu là mùa tốt nhất để tiến hành bán khống (Xem hình 32.1).



HÌNH 32.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu VRTX, MACD Histogram 12–26–9, *(Đồ thị được cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Tính mùa vụ của chỉ báo

Chúng ta có thể áp dụng khái niệm mùa vụ cho mọi chỉ báo và khung thời gian, bao gồm cả giao dịch trong ngày. Do đó có thể thực hiện cho nhiều công cụ giao dịch, mặc dù ví dụ này chỉ tập trung cho chỉ báo MACD Histogram của cổ phiếu Vertex Pharmaceuticals, Inc (VRTX), một chứng khoán trong chỉ số Nasdaq 100.

Mùa Thu (Autumn) – chỉ báo nằm trên đường 0 nhưng đang sụt giảm. Đây là mùa tốt nhất thực hiện bán khống.

Mùa Đông (Winter) – Chỉ báo giảm xuống dưới đường 0. Đây là lúc thích hợp chốt lợi nhuận bán khống.

Mùa Xuân (Spring) – Chỉ báo chuyển hướng tăng lên từ phía dưới đường 0. Đây là thời điểm tốt nhất thiết lập vị thế mua.

Mùa Hạ (Summer) – Chỉ báo tăng ở phía trên đường 0. Khi thời tiết trở nên nóng bức, hãy thực hiện chốt lợi nhuận của vị thế mua.

MACD Histogram trông có vẻ bằng phẳng trong ví dụ này, nhưng nó thích hợp để làm hình mẫu ví dụ. Thực tế có thể phức tạp hơn. Mùa xuân có thể bị ngắt quảng bởi sương mù (tức giá giảm trong mùa xuân), hoặc có thể những lúc ấm áp trong mùa đông (giá có thể tăng trong mùa đông)...

Độ dốc chỉ báo	Vị trí so với đường 0	Mùa	Hành động thích hợp
Đang tăng	Phía dưới	Mùa xuân	Mua
Đang tăng	Phía trên	Mùa hạ	Bắt đầu bán chốt lãi
Đang giảm	Phía trên	Mùa thu	Bán khống
Đang giảm	Phía dưới	Mùa đông	Chốt lãi bán khống

Khi MACD Histogram nằm phía dưới đường 0 nhưng độ dốc của nó đang tăng lên, đó là mùa xuân của thị trường chứng khoán. Thời tiết vẫn còn lạnh nhưng đang dần trở nên ấm hơn. Hầu hết các nhà giao dịch đang kỳ vọng mùa đông trở lại và e ngại mua vào. Về mặt cảm xúc, đúng là rất khó khăn để mua vì ký ức về xu hướng giảm giá vẫn còn nguyên. Thực tế, mùa xuân là mùa tốt nhất để mua, với lợi nhuận tiềm năng lớn nhất, trong khi rủi ro còn tương đối nhỏ vì chúng ta có thể đặt lệnh dừng lỗ gần với đáy của thị trường.

Khi MACD Histogram tăng trên đường 0, đó là mùa hè của thị trường – và bây giờ hầu hết các nhà giao dịch đều nhận ra xu hướng tăng. Về mặt cảm xúc, rất dễ dàng để mua trong mùa hè vì thị trường tăng giá xuất hiện ở nhiều cổ phiếu. Thực tế, lợi nhuận tiềm năng trong mùa hè thấp hơn mùa xuân, trong khi rủi ro lại cao hơn vì phải đặt khá xa đáy của thị trường vì độ biến động cao.

Khi MACD Histogram ở trên đường 0 nhưng độ dốc giảm xuống, đó là mùa thu của thị trường. Về mặt cảm xúc, rất khó bán vào mùa thu – vì nó yêu cầu bạn phải đứng ngoài đám đông. Thực tế, mùa thu là thời điểm tốt nhất để bán khống.

Khi MACD Histogram giảm xuống phía dưới đường 0, đó là mùa đông của thị trường. Lúc này, hầu hết các nhà giao dịch đều nhận ra xu hướng giảm. Về mặt cảm xúc, rất dễ dàng để bán khống vào mùa đông, vì hầu hết các cổ phiếu đang giảm giá. Thực tế, tỷ số lợi nhuận/rủi ro đang dịch chuyển nhanh ngược lại với bên bán, vì lợi nhuận tiềm năng đang trở nên nhỏ hơn và rủi ro cao hơn do lệnh dừng lỗ phải đặt khá xa mức giá mở vị thế.

Giống như những người nông dân phải chú ý đến sự biến đổi của thời tiết, một nhà giao dịch phải luôn duy trì sự cảnh giác. Mùa thu ở nông trại Mỹ có thể bị ngắt bởi mùa hè ở Ấn Độ, và thị trường vẫn có thể tăng mạnh trong mùa thu. Thậm chí, thị trường cũng có thể giảm giá khi ở mùa xuân, là trường hợp thị trường có thể sụt giảm trong giai đoạn đầu của xu hướng tăng. Một nhà giao dịch cần sử dụng một số chỉ báo và kỹ thuật khác nhau để tránh bị mắc bẫy.

Khái niệm mùa vụ của chỉ báo giúp các nhà giao dịch chú ý đến chuyển động thời gian. Điều này giúp họ xây dựng kế hoạch cho mỗi mùa sắp tới thay vì chạy theo sau người khác một cách vô thức.

Thời gian của thị trường

Chúng ta đo lường thời gian bằng cách dùng lịch dương và quan sát, nhưng hiếm khi dừng lại để nghĩ rằng ý thức thời gian của chúng ta lại đến từ vũ trụ. Chúng ta theo dõi thời gian trong bối cảnh con người, trong khi nhiều khía cạnh của cuộc sống lại chuyển động theo các dòng thời gian khác nhau.

Ví dụ, chúng ta có thể nghĩ rằng mặt đất dưới chân là ổn định, mặc dù thực tế là các lục địa đang di chuyển theo vận tốc không đổi. Chúng chỉ dịch chuyển khoảng vài inch mỗi năm, nhưng qua hàng triệu năm sẽ có sự thay đổi đáng kể. Trong một khoảng thời gian ngắn, mẫu hình thời tiết thay đổi qua nhiều thế kỷ. Thời kỳ băng hà và giai đoạn ấm lên của trái đất hoán đổi lẫn nhau.

Trở lại vấn đề giao dịch, hãy nhớ rằng dòng thời gian chuyển động của thị trường có tốc độ khác so với mỗi cá nhân. Thị trường, là tập hợp của đám đông con người, di chuyển với tốc độ chậm hơn nhiều. Mẫu hình mà bạn ghi nhận trên đồ thị có thể có giá trị dự báo – nhưng thị trường chắc chắn chuyển động nhiều hơn so với bạn kỳ vọng.

Sự chậm chạp của đám đông có thể bị một số nhà giao dịch có kinh nghiệm khai thác. Thời điểm và một lần nữa, chúng ta phát hiện mình đã mở vị thế quá sớm. Những người mới bắt đầu giao dịch thường mở vị thế quá muộn. Đến lúc họ nhận ra xu hướng hoặc một tín hiệu đảo chiều, thị trường đã chuyển động khá xa khiến họ bị bỏ lỡ cơ hội, nếu không muốn nói là mất tất cả cơ hội. Những người mới giao dịch có khuynh hướng rượt đuổi theo những xu hướng cũ, nhưng các nhà phân tích và các nhà giao dịch có kinh nghiệm thường hành xử ngược lại. Chúng ta nhận ra sự đảo ngược sắp diễn ra và xu hướng mới đang dần xuất hiện – và chúng ta lại nhảy vào thị trường quá sớm. Chúng ta thường mua trước khi thị trường tạo đáy hoặc bán khống trước khi thị trường hoàn tất đỉnh. Tham gia quá sớm khiến chúng ta bị thua lỗ khi thị trường chậm đổi hướng.

Chúng ta nên làm gì? Đầu tiên, bạn cần phải thận trọng rằng thời gian của thị trường chậm hơn so với thời gian của bạn. Thứ hai, hãy thận trọng không đặt lệnh giao dịch khi chú ý đến một tín hiệu đảo ngược sớm. Tín hiệu tốt hơn có thể xuất hiện trễ, đặc biệt tại các đỉnh thị trường, thường mất nhiều thời gian hơn để thiết lập hơn là đáy.

Đừng vội tham lam và hãy giao dịch với vị thế nhỏ. Một vị thế nhỏ có thể dễ dàng nắm giữ trong khi sự đảo ngược diễn ra ở một thời điểm thích hợp. Hãy chắc chắn sử dụng nhiều khung thời gian để phân tích thị trường: đây là nền tảng của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian, hệ thống giao dịch chúng ta sẽ thảo luận trong các chương tiếp theo.

Bội số của 5

Hầu hết những người mới bắt đầu giao dịch thường chọn một khung thời gian phù hợp với họ – đó có thể là biểu đồ ngày hoặc biểu đồ 10 phút, hoặc bất cứ khung thời gian nào khác – và lờ đi các khung thời gian khác ngoài khung thời gian được chọn. Rất ít các nhà giao dịch nhận ra thực tế rằng thị trường đang sống ở nhiều khung thời gian. Nó đồng thời di chuyển trên đồ thị tháng, tuần, ngày và trong ngày – thường là theo các hướng trái ngược nhau.

Xu hướng có thể tăng trên biểu đồ ngày nhưng lại giảm trên biểu đồ tuần và ngược lại. Bạn sẽ tuân theo khung thời gian nào? Và bạn sẽ làm gì với đồ thị trong ngày, vốn có thể xung đột hoặc là với đồ thị tuần hoặc đồ thị giờ? Hầu hết các nhà giao dịch lờ đi các khung thời gian khác ngoại trừ khung thời gian của chính họ – cho đến khi các chuyển động bất ngờ của các khung thời gian khác làm tổn thương tài khoản của họ.

Hãy nhớ rằng, các khung thời gian kế cận liên kết với nhau theo xấp xỉ bội số 5. Nếu bạn bắt đầu bằng đồ thị tháng và tiếp tục quan sát đồ thị tuần, bạn chú ý rằng có 4.5 tuần mỗi tháng. Khi bạn chuyển từ đồ thị tuần sang đồ thị ngày, bạn cần biết là có 5 ngày giao dịch trong mỗi tuần. Hãy chuyển sang phân tích đồ thị trong ngày, bạn đang quan sát đồ thị giờ – và có khoảng 5 – 6 giờ giao dịch mỗi ngày. Các nhà giao dịch trong ngày có thể quan sát cả đồ thị 10 phút, sau đó là đồ thị 2 phút. Mỗi khung thời gian có liên kết với các khung thời gian kề cận xấp xỉ theo bội số của 5.

Cách thích hợp để phân tích bất cứ thị trường nào là xem xét hai khung thời gian kề cận nhau. Bạn luôn phải bắt đầu từ khung thời gian dài hơn để xác định chiến lược giao dịch và sau đó chuyển sang khung thời gian nhỏ hơn nhằm định thời điểm giao dịch. Nếu bạn thích sử dụng đồ thị ngày, bạn cần phải kiểm tra đồ thị tuần trước. Nếu bạn muốn giao dịch trong ngày bằng biểu đồ 10 phút, điều đầu tiên là phân tích đồ thị giờ. Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian (xem Chương 39).

33. Các khung thời gian giao dịch

Bạn lập kế hoạch nắm giữ cho giao dịch tiếp theo trong bao lâu? Bạn nghĩ nó là một năm, một tuần hoặc một giờ? Một nhà giao dịch nghiêm túc lập kế hoạch khoảng thời gian cho mỗi giao dịch. Các khung thời gian có cơ hội giao dịch khác nhau và rủi ro khác nhau. Chúng ta có thể chia các nhà giao dịch thành ba nhóm:

1. **Nhóm đầu tư hoặc giao dịch dài hạn** – Khoảng thời gian kỳ vọng của vị thế này được tính bằng tháng, đôi khi là năm.

   Lợi thế: ít phải chú ý đến diễn biến hằng ngày và có thể đạt được lợi nhuận đầu cơ lớn.

   Bất lợi: Mức độ sụt giảm tài khoản lớn nhất (drawdown) có thể vượt ngoài mức chịu đựng.

2. **Giao dịch theo dao động (Swing trading)** – khoảng thời gian giao dịch kỳ vọng tính bằng ngày, thỉnh thoảng là bằng tuần.

   Lợi thế: có nhiều cơ hội giao dịch, kiểm soát rủi ro khá chặt.

   Bất lợi: Dễ bỏ lỡ những xu hướng lớn.

3. **Giao dịch trong ngày** – Thời gian nắm giữ kỳ vọng của mỗi giao dịch được tính bằng phút, đôi khi là trong vài giờ.

   Lợi thế: có nhiều cơ hội giao dịch, không chịu rủi ro giao dịch qua đêm.

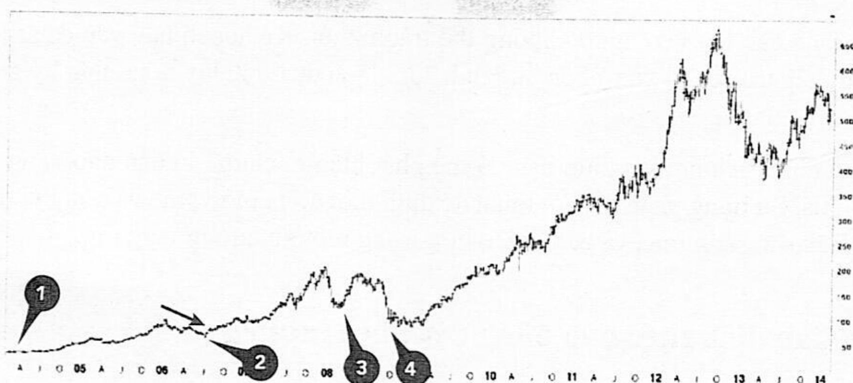
   Bất lợi: yêu cầu người giao dịch phải thoải mái về mặt thời gian và tâm lý; chi phí giao dịch sẽ trở nên khá lớn.

Nếu bạn xác định hoạt động trên nhiều khung thời gian, hãy giao dịch ở nhiều tài khoản khác nhau. Điều này giúp bạn dễ dàng đánh giá thành quả ở khung thời gian nào là tốt nhất.

Các nhà đầu tư

Quyết định đầu tư hoặc giao dịch trong dài hạn gần như dựa chủ yếu vào các ý tưởng phân tích cơ bản. Bạn có thể nhận ra xu hướng công nghệ mới hoặc các sản phẩm hấp dẫn đang ngày càng làm tăng mạnh giá trị doanh nghiệp. Đầu tư dài hạn yêu cầu bạn phải có sự kiên nhẫn lớn khi bạn phải nắm giữ vị thế qua các đợt kéo ngược hoặc các giai đoạn giá đi ngang không thể tránh khỏi. Đây là những lần thử thách nên việc đầu tư thành công trong dài hạn trở nên khó khăn.

Các xu hướng lớn dễ dàng nhìn ra trong đồ thị dài hạn nhưng có thể không chắc chắn hoặc còn mơ hồ trên thời gian thực, đặc biệt khi một chứng khoán đang ở trong giai đoạn sụt giảm. Khi khoản đầu tư của bạn giảm 50% hoặc hơn nữa, nó xóa đi phần lớn lợi nhuận tạm tính trước đó – là điều thường diễn ra khi nắm giữ vị thế dài hạn – một vài người trong chúng ta có đủ sự kiên nhẫn và chịu đựng cao để tiếp tục nắm giữ vị thế. Hãy để tôi minh họa bằng ví dụ của Apple Inc. (mã cổ phiếu AAPL), một điển hình của thị trường tăng giá (xem hình 33.1)



HÌNH 33.1 Đồ thị tuần của cổ phiếu APPL. *(Đồ thị được cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Đầu tư dài hạn

Những thách thức khủng khiếp của việc nắm giữ đầu tư dài hạn, thậm chí đối với cổ phiếu tăng giá hàng đầu như Apple Inc (mã cổ phiếu APPL), có thể được nhìn thấy qua đồ thị giá 10 năm ở trên:

1. Vào năm 2003 – Cổ phiếu APPL sụp đổ xuống mức giá chỉ còn 10 USD. Sự sống còn của công ty là một dấu hỏi. Bạn sẽ mua cổ phiếu này?
2. 2006 – AAPL hồi sinh lên mức giá 86 USD, sau đó giảm xuống 51 USD. Nếu bạn đang nắm giữ hàng ngàn cổ phiếu, bạn sẽ tiếp tục nắm giữ vị thế? Liệu bạn sẽ bán cổ phiếu khi nó tăng trở lại mức giá trên 80 USD và có sẵn sàng mua lại không?
3. 2008 – APPL tăng lên mức 202 USD, sau đó giảm về mức 115 USD. Nếu bạn có 1,000 cổ phiếu này, tương ứng tài khoản sụt giảm 87,000 USD, bạn sẽ nắm giữ cổ phiếu này chứ?
4. 2009 – APPL hồi phục trở lại mức giá 192 USD và sau đó giảm về mức 78 USD, thấp hơn cả đáy trước đó. Tài khoản của bạn mất hơn 50%. Bạn sẽ nắm giữ cổ phiếu hay thu về tiền mặt?2009—AAPL recovers to $192, sinks to $78, below its previous low. Your drawdown is over 50%. Are you holding or cashing out?

APPL sống sót sau cơn đau thập tử nhất sinh vào năm 2003, khi giá cổ phiếu còm cõi của nó rộ lên tin đồ bị mua lại, và phát triển trở thành công ty giao dịch đại chúng có giá trị vốn hóa cao nhất thế giới, trước khi đổ sụp vào đỉnh năm 2012. Xu hướng tăng giá của Apple dễ dàng nhận ra khi nhìn lại đồ thị cổ phiếu, nhưng bạn hãy hỏi bản thân, một cách trung thực, bạn có đủ sức nắm giữ vị thế mua qua nhiều đợt sụt giảm mạnh, mà nhiều đợt có thể lớn hơn 50%. Nên nhớ rằng, đây là những mức sụt giảm thường chấm dứt một xu hướng tăng giá.

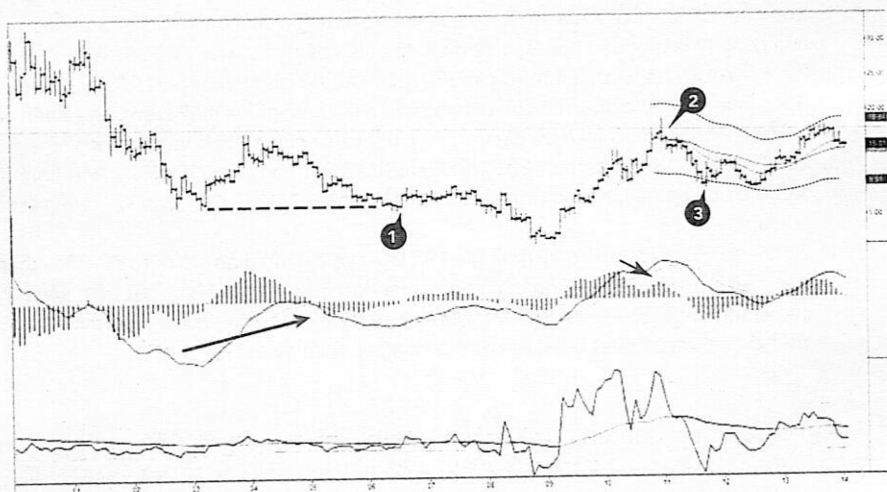
Một cách nhạy cảm để giải quyết thử thách của đầu tư dài hạn là triển khai ý tưởng phân tích cơ bản với sự trợ giúp của các công cụ giao dịch kỹ thuật. Khi bạn quyết định mua, bạn hãy kiểm tra các tín hiệu kỹ thuật của cổ phiếu nhằm bảo đảm bạn đang có lợi thế mua ở vùng đáy. Nếu khoản đầu tư của bạn tăng lên, hãy sử dụng các công cụ kỹ thuật để xác định xem vùng nào là bị định giá cao; chốt lợi nhuận của bạn ở đó và sẵn sàn mua lại

trong các đợt kéo ngược không thể tránh khỏi. Kế hoạch này yêu cầu mức độ tập trung cao và sự bền bĩ. Hình 33.2 là ví dụ được lấy ra từ nhật ký giao dịch của tôi.

Phân tích cơ bản giúp bạn có thể phát hiện ra chứng khoán nào đáng để mua. Sử dụng phân tích kỹ thuật để định thời điểm mở vị thế và đóng vị thế. Hãy sẵn sàng mua và bán nhiều hơn trong một xu hướng tăng lớn.

Giao dịch theo dao động (Swing Trading)

Cho dù các xu hướng lớn và khung giá có thể tồn tại trong nhiều năm, nhưng tất cả đều bị ngắt quãng bởi các dao động tăng hoặc dao động giảm trong ngắn hạn. Những chuyển động này tạo ra nhiều cơ hội giao dịch mà chúng ta có thể khai thác. Nhiều ví dụ đồ thị trong cuốn sách này mang đặc điểm của một nhà giao dịch theo dao động.



HÌNH 33.2 Đồ thị tháng của cổ phiếu Ford, EMA 13 và 26 tháng với hệ thống Đẩy, AutoEnvelope, đường MACD và chỉ báo MACD Histogram (12–26–9), và chỉ báo Force Index với EMA 13 tháng cùng kênh ATR. *(Đồ thị được cung cấp bởi Tradestation)*

Phân tích kỹ thuật kết hợp với phân tích cơ bản

1. 2007 – Ford đang ở trong tình thế nguy cấp khi vị CEO mới xuất hiện – là người đã từng cứu Boeing. Trong thời điểm thị trường chứng khoán còn nóng sốt, Ford bị bán mạnh khi chạm đến đỉnh cao 30 USD. Tôi nhìn thấy điểm phá vỡ giả hướng xuống cùng với phân kỳ dương và tôi mua vào. Sau đó, tôi đã nắm giữ trong suốt thị trường con gấu.
2. 2011 – Ford tăng giá nhanh (spike) trên đường kênh giá tháng, vốn đang thu hẹp vào lúc đó, tạo thành cái đuôi Kangaroo, trong khi MACD trên đồ thị tuần yếu dần. Tôi chốt lãi.
3. 2011 – khi giá trên đồ thị tháng ổn định trong vùng giá trị, tôi đã mua lại vị thế của mình..

Tôi đặc biệt khuyến nghị các nhà giao dịch mới bắt đầu và các nhà giao dịch có đôi chút kinh nghiệm nên tiến hành giao dịch theo dao động. Có nhiều tín hiệu giao dịch để bạn thực hiện, có nhiều điều để học hỏi, giúp bạn thực hành việc ghi chép nhật ký cẩn thận và nâng cao khả năng quản trị rủi ro. Giao dịch theo dao động dạy cho bạn nhanh hơn so với đầu tư dài hạn, những bài học phải mất nhiều năm mới có. Giao dịch theo dao động giúp bạn có thời gian suy ngẫm, không giống như giao dịch trong ngày, vốn yêu cầu phải phản ứng tức thời. Giao dịch trong ngày quá nhanh cho những người mới bắt đầu.

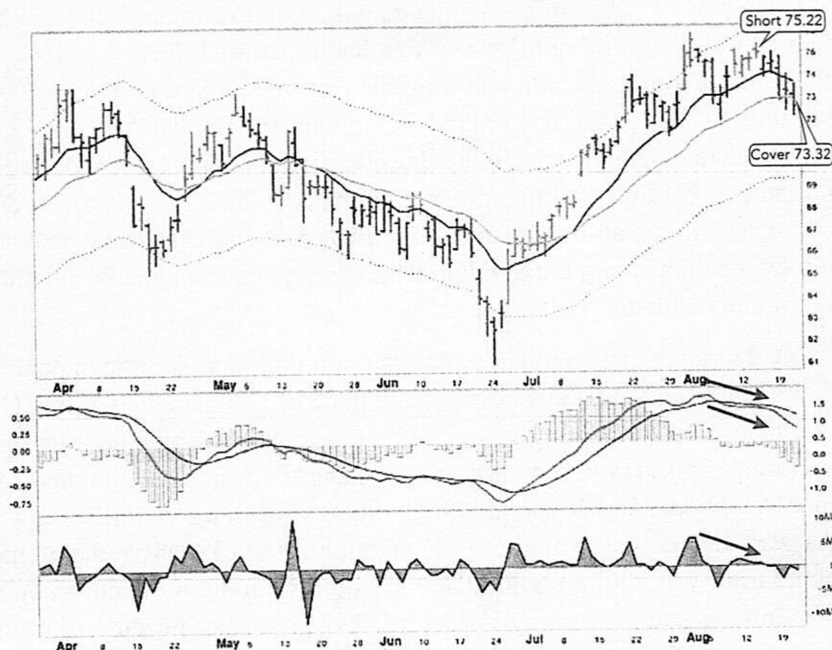
Các dao động giá ngắn hạn đủ lớn tạo ra những mức lợi nhuận đáng kể, không làm sụt giảm tài khoản quá mạnh như các nhà giao dịch vị thế. Giao dịch theo dao động không yêu cầu phải quan sát màn hình suốt cả ngày. Trên trang SpikeTrade.com, nơi luôn có hàng trăm các nhà giao dịch cạnh tranh với nhau, hầu hết các giao dịch chỉ diễn ra trong vài ngày. Một vài nhà giao dịch có thể nắm giữ vị thế của mình suốt cả tuần và thậm chí cả tháng, trong khi những người khác mở vị thế và đóng vị thế chỉ trong vài giờ – nhưng hầu hết mọi người đều có thời gian nắm giữ được tính theo ngày. Giao dịch theo dao động là khá thích hợp cho nhiều người trong số các khung thời gian đầu tư.

Tôi quan sát một hoặc nhiều lựa chọn đầu tư của các thành viên Spiket-rade mỗi tuần. Đồ thị HES trong Hình 33.3 là một trong các giao dịch được lựa chọn bởi các thành viên mà tôi ghi chép lại trong nhật ký giao dịch.

Lợi nhuận của tôi trong lần giao dịch HES là 1.92 USD mỗi cổ phiếu. Bạn có thể tính mức độ rủi ro chấp nhận và lợi nhuận tiềm năng bằng cách xác định bao nhiêu cổ phiếu cần giao dịch. Chúng ta sẽ giải quyết câu hỏi quan trọng này trong Chương 50, phần Tam Giác Kiểm Soát Rủi Ro.

Một trong những kỹ thuật học hay nhất là hãy trở lại đồ thị mà bạn đã đóng lệnh giao dịch sau 2 tháng và bắt đầu xem xét lại biểu đồ. Các tín hiệu giao dịch trông mơ hồ khi quan sát ở phía bên phải màn hình sẽ trở nên rõ ràng hơn khi bạn quan sát ở chính giữa màn hình. Lúc này, sau khi thời gian trôi qua, bạn dễ dàng nhận ra điều gì đã làm tốt và sai lầm gì cần phải khắc phục. Tạo ra những biểu đồ nối tiếp giúp bạn nhận ra điều gì nên lặp lại và điều gì nên tránh trong tương lai. Cập nhật đồ thị cho các giao dịch đã đóng vị thế, và biến chúng thành người hướng dẫn cho bạn.

Đồ thị và đoạn mô tả trong hình 33.4 cũng lấy từ SpikeTrade.com. Mỗi tuần, Spike bình chọn thành viên giành chiến thắng dựa trên các bài đăng trong nhật ký giao dịch mỗi người. Các nhà giao dịch khác nhau sử dụng các chỉ báo và tham số khác nhau.



HÌNH 33.3 Đồ thị ngày của cổ phiếu HES, EMA 13 ngày và 26 ngày cùng với Envelope 4%, đường MACD và MACD Histogram (12–26–9), Hệ thống Đẩy, và Force Index 2 ngày *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com)*

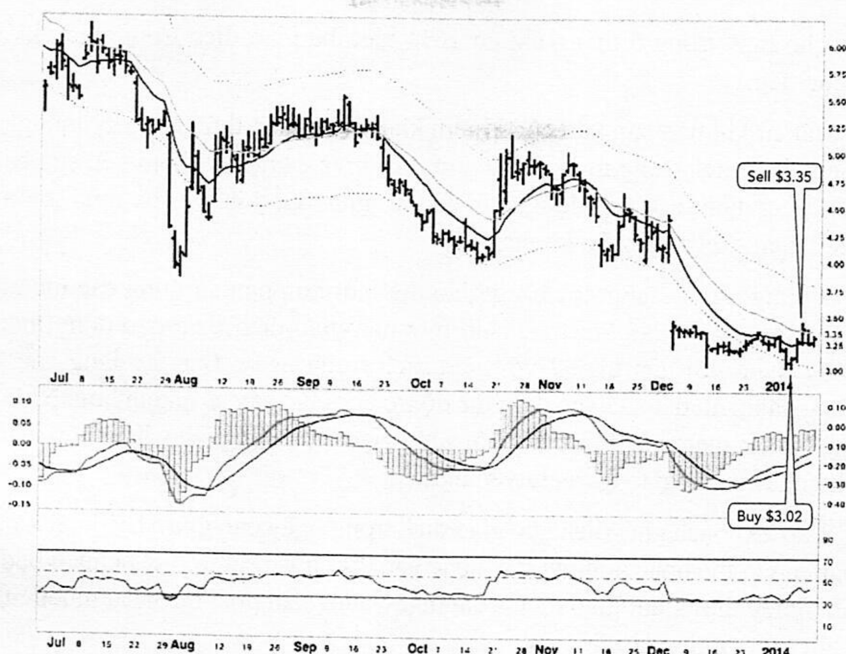
Giao dịch theo dao động

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp luôn cảm thấy thoải mái khi giao dịch theo tín hiệu bán cũng như tín hiệu mua. Những tín hiệu này là như nhau nhưng phần lợi nhuận nhiều hơn thường ở phía bán – vì các chứng khoán thường giảm nhanh hơn 2 lần so với khi tăng.

Đồ thị trên thể hiện mức giá tôi bán khống (short) cổ phiếu Hess Corporation (mã HES) khi nó thiết lập mô hình đỉnh kép trong ngắn hạn, cùng với phân kỳ âm ở tất cả chỉ báo. Tôi đóng vị thế (cover) và thu về lợi nhuận khi giá có vẻ như ổn định ở phía dưới vùng giá trị giữa hai đường EMA, trong khi các chỉ báo khác đều rơi vào vùng bán quá mức.

Giao dịch của Peter lãi 11% trong 3 ngày. Tất nhiên, chúng ta không nên bị cám dỗ bởi những con số này. Những người mới bắt đầu giao dịch quan sát chúng, nhân con số này với số tuần trong 1 năm, và điên rồ ném tiền vào thị trường. Những mức lãi đầu cơ lớn không thể tránh khỏi những khoản lỗ lớn. Một nhà giao dịch chuyên nghiệp quản lý tiền của mình một cách cẩn thận, nhanh chóng cắt lỗ các vị thế giao dịch thua lỗ và bảo vệ tài khoản để có cơ hội tăng trưởng.

Nếu đầu tư giống như một trò săn thú lớn, thì giao dịch theo dao động giống như đang đi săn thỏ. Thành quả của bạn tùy thuộc và khả năng săn mồi. Hãy mở và đóng vị thế các giao dịch theo dao động một cách cẩn thận, trong khi quản trị tiền chặt chẽ, là cách thức sinh tồn và kiếm tiền trên thị trường tài chính.



HÌNH 33.4 Đồ thị ngày của cổ phiếu TRQ, EMA 12 ngày và 22 ngày với Envelope 11%, đường MACD và MACD Histogram (12–26–9) và RSI 20 ngày *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Giao dịch theo dao động ở gần Đáy

Giao dịch này được đề nghị bởi Peter D, một Spiker dài hạn đến từ Hà Lan. Bài đăng của anh có tựa đề "Câu Cá ở gần Đáy".

"Điều kiện tuần: các chỉ báo không cho thấy nhiều chuyển động. MACD rất hẹp nhưng ở trên đường 0 và RSI tăng chậm. Đồ thị ngày: MACD đang xác nhận phân kỳ dương, và RSI cũng thế. Giá đã tăng tuần qua nhưng dừng lại ở gần đáy.

"Tôi đã thiết lập vị thế đầu tiên tại mức giá 3.02 USD, cao hơn một chút so với đáy gần nhất. Giá tăng vào ngày thứ 2 đầu tuần, nhưng sau đó giảm trở lại và chỉ còn cao hơn 1 cent so với đáy của ngày hôm đó và là mức thấp nhất trong tuần. Tuy nhiên, giá đóng cửa gần lại nằm đỉnh cao trong ngày và tiếp tục tăng trong ngày thứ 3 và thứ 4. Mục tiêu giá của tôi chạm đến vào ngày thứ 4. Phần còn lại của ngày xuất hiện nhiều điểm kéo ngược, nhưng giá vẫn nằm trong khung này khi đóng cửa tuần."

Giao dịch trong ngày

Giao dịch trong ngày có nghĩa bạn mở và đóng vị thế trong một phiên giao dịch. Mua và bán liên tục đòi hỏi mức độ tập trung và kỷ luật cao độ. Ngoài ra, giao dịch trong ngày thường thu hút những kẻ ưa thích đánh bạc và bốc đồng nhất.

Giao dịch trong ngày có vẻ dễ dàng chấp nhận. Các công ty môi giới che dấu các thống kê khách hàng với công chúng, nhưng từ năm 2000, theo quy định của bang, Massachusett đã công khai số liệu của các công ty môi giới,

và cho thấy trong 6 tháng chỉ có 16% các nhà giao dịch trong ngày kiếm được tiền.

Bất cứ khi nào bạn vẫn còn khiếm khuyết về kiến thức hoặc kỷ luật giao dịch, giao dịch trong ngày sẽ diễn ra nhanh và đánh vào điểm yếu của bạn. Khi giao dịch theo dao động, bạn có thời gian dừng lại và suy nghĩ, nhưng giao dịch trong ngày thì không.

Những người đang học cách giao dịch tốt hơn nên sử dụng các biểu đồ đóng cửa ngày. Sau khi trở thành một nhà giao dịch theo dao động thành công, bạn mới nên trở lại với giao dịch trong ngày. Bạn sử dụng các kỹ năng đã thành thạo, chỉ có điều tốc độ trò chơi lúc này sẽ nhanh hơn. Những người mới tham gia thị trường vội vàng giao dịch trong ngày là tự nộp mạng cho những nhà giao dịch chuyên nghiệp.

Lập kế hoạch giao dịch cho giao dịch trong ngày bao gồm: Lý do gì khiến bạn mở vị thế hoặc đóng vị thế, hoặc nắm giữ hoặc cắt lỗ. Việc chuẩn bị đòi hỏi nhiều thời gian: giao dịch trong ngày buộc bạn phải quan sát nhiều màn hình trong nhiều giờ liên tục.

Một khó khăn khác của giao dịch trong ngày là bạn chỉ có thể săn các mục tiêu lợi nhuận nhỏ. Điều này được tính bằng chiều cao của các khung giá. Trong suốt toàn bộ cuốn sách này, bạn sẽ thấy thước đo tốt nhất cho thành quả của nhà giao dịch là tỷ lệ phần trăm so với kênh giá hoặc Envelope. Kiếm được lợi nhuận ở 30% hoặc cao hơn chiều cao của kênh được xem là giao dịch loại A, trong khi kiếm được 10% lợi nhuận của kênh là loại C (xem Chương 55). Hãy áp dụng việc xếp hạng này cho một số cổ phiếu mà các nhà giao dịch trong ngày thường giao dịch. Những con số chính xác sẽ thấy lúc bạn đọc cuốn sách này, nhưng hôm nay, tôi cung cấp cho bạn các con số sau về chiều cao kênh của đồ thị ngày và đồ thị 5 phút:

	Kênh giá ngày	**Giao dịch loại A**	**Giao dịch loại C**	**Kênh giá 5 phút**	**Giao dịch loại A**	**Giao dịch loại C**
AAPL	55	16.5	5.5	2.5	0.75	0.25
AMZN	27	8.1	2.7	2.2	0.66	0.22
MON	7	2.1	0.7	0.6	0.18	0.06

Nhà giao dịch theo dao động sử dụng đồ thị ngày có thể giao dịch tốt với các cổ phiếu năng động nói trên. Họ có thể trở thành nhà giao dịch chuyên nghiệp nếu đạt được các giao dịch loại A, nhưng thậm chí nếu chỉ thực hiện được các giao dịch loại C, tức chỉ thu lãi được 10% kênh giá, họ có thể vẫn an toàn trong khi đang học hỏi cách thức giao dịch. Tuy nhiên, một người giao dịch trong ngày với các chứng khoán năng động phải là đạt được nhiều giao dịch loại A mới sống sót được.

Sau khi xây dựng các kĩ năng và trở thành một nhà giao dịch theo dao động giỏi, bạn mới trở thành nhà giao dịch trong ngày. Bạn sẽ nhận ra mình có thể sử dụng hầu hết các công cụ và kỹ thuật được học. Bạn sẽ tìm thấy ví dụ mà tôi sử dụng Hệ Thống Ba Khung Thời Gian cho các giao dịch trong ngày ở Chương 39.

Một người bạn là vận động viên Olympic môn đua thuyền dạy tôi cách chèo thuyền nói rằng, cần phải tập trung tạo ra kỹ năng chèo chính xác. Một tay chèo giỏi phải chuyển động các cánh tay chính xác như nhau, mặc dù bạn có thể về cuối trong cuộc đua. Điều duy nhất cần thay đổi là sức mạnh và tốc độ. Điều này cũng tương tự với giao dịch trong ngày: kỹ thuật là tương tự nhau, nhưng tốc độ khác nhau. Nếu bạn giao dịch theo dao động một cách thuần thục, bạn có thể áp dụng những kỹ thuật này cho giao dịch trong ngày. Và sau đó, bạn có thể làm ngược lại, áp dụng các kỹ thuật giao dịch trong ngày cho việc mở và đóng vị thế giao dịch theo dao động.

Giao dịch trong ngày có thể nhằm tìm kiếm lợi nhuận cao hơn, nhưng hãy nhớ rằng, đó là cuộc chơi của dân chuyên nghiệp và không phải dành cho những kẻ mới bắt đầu.

PHẦN 6

Các chỉ báo thị trường chung

Bạn có thể sử dụng các chỉ báo kỹ thuật được thảo luận trong các chương trước nhằm phân tích bất cứ công cụ giao dịch nào: cổ phiếu, thị trường tương lai, chỉ số thị trường... Những công cụ như đường trung bình di động, MACD, Force Index, và các công cụ khác có thể cung cấp những tín hiệu cho bất cứ mã giao dịch nào ở bất cứ khung thời gian nào. Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang một nhóm công cụ khác: các chỉ báo thị trường chung, tức chỉ dùng để phân tích toàn bộ thị trường chứ không phải dành cho bất cứ cổ phiếu cụ thể nào. Đây là những chỉ báo xứng đáng phải theo dõi vì xu hướng thị trường chung ít nhiều tác động đến chuyển động của từng cổ phiếu riêng lẻ.

Mặc dù có hàng tá chỉ báo thị trường, nhưng đây không phải cuốn bách khoa toàn thư – nên tôi sẽ chia sẻ những công cụ hữu ích đối với tôi trong hoạt động giao dịch. Bạn có thể sử dụng những công cụ này hoặc các công cụ khác phù hợp với bạn và kiểm định chúng bằng dữ liệu thị trường đang giao dịch. Chúng ta chỉ có thể tin cậy những chỉ báo đã được chính bản thân kiểm định.

34. Chỉ báo New High–New Low

Các chứng khoán đạt đỉnh cao nhất trong một năm của nó sẽ trở thành người dẫn đầu trong xu thế tăng giá. Các chứng khoán giảm xuống mức đáy thấp nhất trong năm trong cùng thời điểm là những cổ phiếu dẫn đầu xu thế giảm giá. Chỉ báo New High – New Low (NH – NL) theo dõi hành vi của những cổ phiếu dẫn đầu thị trường bằng cách trừ số cổ phiếu có New Highs (xuất hiện đỉnh cao nhất trong năm) cho số cổ phiếu có New Lows (xuất hiện đáy thấp nhất trong năm). Theo kinh nghiệm của tôi, NH – NL là chỉ báo dự báo thị trường tốt nhất cho thị trường chứng khoán[16]

Làm như thế nào để xây dựng chỉ báo NH-NL

Chỉ báo NH – NL rất dễ dàng tính toán, sử dụng thông tin sẵn có trên các nguồn thông tin trực tuyến hoặc một số tờ báo tài chính lớn

NH-NL = New Highs – New Lows

Hầu hết các nhà cung cấp dịch vụ dữ liệu ở Hoa Kỳ công bố số liệu hàng ngày cho các chứng khoán có New Highs (đỉnh cao nhất trong năm) và New Lows (đáy thấp nhất trong năm), nhưng định nghĩa dữ liệu của họ lại không rõ ràng. Một số nhà cung cấp có quá ít dữ liệu và chỉ theo dõi các chứng khoán trên sàn NYSE, lờ đi các sàn giao dịch khác. Một số nhà cung cấp dữ liệu khác công bố dữ liệu quá rộng và theo dõi mọi thứ, bao gồm cả ETF lãi suất. Nguồn dữ liệu đáng tin cậy ưa thích nhất của tôi www.barchart.com. Tôi lấy dữ liệu của họ, trừ New Highs cho New Lows, và đánh dấu kết quả trên biểu đồ dưới dữ liệu ngày của chỉ số S&P 500.

Nhiệm vụ xây dựng chỉ báo NH – NL khá khó khăn hơn đối với các nhà giao dịch ở bên ngoài Hoa Kỳ, là những quốc gia không công bố những số liệu này. Các nhà giao dịch đòi hỏi phải biết một chút về khả năng lập trình. Đầu tiên, phải chạy bộ lọc dữ liệu ngày đối với tất cả chứng khoán ở quốc gia đó để tìm ra những chứng khoán đạt đỉnh cao nhất và những chứng khoán có đáy thấp nhất trong năm vào mỗi ngày. Một khi bạn có được hai danh sách trên, áp dụng công thức trên để tìm ra đáp án.

Vào những ngày có nhiều cổ phiếu đạt đỉnh cao nhất trong năm hơn số cổ phiếu đạt đáy thấp nhất trong năm, NH – NL là một con số dương và được đánh dấu ở phía trên đường 0. Vào những ngày có số cổ phiếu đạt đáy thấp nhất trong năm nhiều hơn số cổ phiếu đạt đỉnh cao nhất trong năm, NH – NL

---

16 Vào năm 2012, tôi viết một cuốn ebook với Kerry Lovvorn về chỉ báo New High – New Low. Chúng tôi xuất bản những cập nhật mới nhất về các tín hiệu của chỉ báo này trên SpikeTrade.com.

là con số âm và được đánh dấu phía dưới đường 0. Nếu số cổ phiếu đạt đỉnh cao nhất trong năm bằng số cổ phiếu đạt đáy thấp nhất trong năm, NH – NL bằng 0. Chúng ta đánh dấu các điểm của NH – NL và tạo thành một đồ thị với đường 0 nằm ở giữa.

Mặc dù tôi vẽ NH – NL phía dưới chỉ số S&P 500, nhưng cần nhớ rằng nó là chỉ báo rộng hơn cho S&P vì NH – NL bao gồm dữ liệu của sàn NYSE, AMEX và NASDAQ, chỉ loại trừ một số ETF, các quỹ đầu tư ủy thác theo đơn vị (UIT – Unit Invesment Trust), các quỹ đóng, các chứng khoán bảo chứng, các chứng khoán ưu đãi. Việc vẽ cùng với đồ thị S&P 500 đơn giản là để so sánh.

Tâm lý đám đông

Một chứng khoán xuất hiện trong danh sách lập đỉnh cao nhất trong năm khi nó là một trong những cổ phiếu mạnh nhất trong năm đó. Điều này có nghĩa rằng đám đông người mua đang săn lùng cổ phiếu này. Một chứng khoán xuất hiện trong danh sách tạo đáy thấp nhất trong năm khi nó là một trong những cổ phiếu yếu nhất trong năm đó, thể hiện đám đông người bán đang bán tháo cổ phiếu này.

Chỉ báo New High – New Low so sánh số lượng cổ phiếu mạnh nhất và số lượng cổ phiếu yếu nhất trên một sàn giao dịch. Chỉ báo này tiết lộ tương quan sức mạnh giữa những cổ phiếu dẫn đầu bên mua và dẫn đầu bên bán.

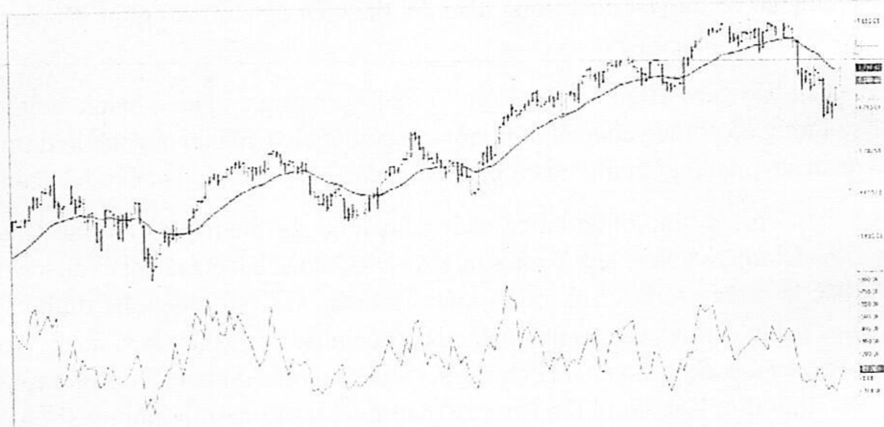
Bạn có thể hình dung tất cả chứng khoán đang niêm yết trên Sàn Giao Dịch Chứng Khoán New York, sàn NASDAQ hoặc bất cứ sàn giao dịch nào khác là những người lính trong một đội quân. Các cổ phiếu đạt đỉnh cao nhất trong năm và các cổ phiếu đạt đáy thấp nhất trong năm là sĩ quan. Các cổ phiếu đạt đỉnh cao nhất là những sĩ quan đang dẫn đầu một cuộc tấn công lên đỉnh đồi. Các cổ phiếu đạt đáy thấp nhất trong năm là những sĩ quan đang dẫn đầu rút quân xuống núi.

Mối tương quan giữa các sĩ quan sẽ là yếu tố chính của bất cứ xung đột nào. Khi tôi tham gia một khóa huấn luyện sĩ quan, họ nói với chúng tôi rằng không có người lính tồi, chỉ có những sĩ quan bất tài. Chỉ báo New High – New Low cho chúng ta biết liệu có nhiều sĩ quan dẫn quân đánh lên đỉnh đồi hơn hay là có nhiều sĩ quan hèn nhát rút quân xuống núi. Các sĩ quan đi đâu, binh lính sẽ chạy theo sau. Chỉ số thị trường càng rộng, chẳng hạn như S&P 500, có khuynh hướng chạy theo xu hướng của chỉ báo NH – NL (xem hình 34.1).

Khi NH – NL tăng cao hơn so với đường 0, thể hiện các cổ phiếu dẫn đầu xu hướng tăng giá đang chiếm ưu thế. Khi NH – NL giảm xuống dưới đường 0, cho thấy các cổ phiếu dẫn đầu xu hướng giảm giá đang chiếm vai

trò chủ đạo. Nếu thị trường hồi phục đến đỉnh cao mới và NH – NL vượt đỉnh mới, điều này cho thấy các cổ phiếu dẫn đầu xu hướng tăng giá đang tiếp tục gia tăng sức mạnh, và xu hướng tăng chắc chắn sẽ tiếp tục. Nếu thị trường hồi phục nhưng NH – NL giảm xuống, cho thấy những cổ phiếu dẫn đầu xu hướng tăng đang yếu đi và rủi ro sớm chấm dứt xu hướng tăng. Một đội quân mà viên sĩ quan bắt đầu muốn rút lui thì chắc chắn đoàn quân đó sẽ thua cuộc.

Đáy mới trong chỉ báo NH – NL cho thấy xu hướng giảm giá đang mạnh và chắc chắn còn tiếp tục xu hướng giảm. Nếu các sĩ quan tháo chạy nhanh hơn cả những binh lính, đội quân này chắc chắn sẽ tan rã. Nếu chứng khoán giảm nhanh nhưng NH – NL lại tăng lên, cho thấy các sĩ quan không muốn lui quân nữa. Khi các sĩ quan muốn giành lại chiến trận, toàn bộ đội quân chắc chắn sẽ xông lên.



HÌNH 34.1 Đồ thị ngày của chỉ số S&P 500, chỉ báo EMA 13 ngày và 26 ngày, AutoEnvelope, chỉ báo NH – NL theo ngày *(Đồ thị tạo bởi TradeStation)*

NH-NL—Đồ thị ngày, nhìn lại một năm qua

Đồ thị này theo dõi chỉ báo NH – NL hằng ngày trong suốt một năm tăng giá của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, mỗi xu hướng tăng giá luôn bị ngắt quãng bởi các lần kéo ngược. Mẫu hình giảm giá của NH – NL, được đánh dấu bằng các mũi tên chéo màu đỏ, nhằm cảnh báo bạn xu hướng giảm tiếp theo. Những tín hiệu này xuất hiện vì các sĩ quan tạm lui binh trước khi dẫn lính tấn công đợt tiếp theo.

Đợt giảm giá kết thúc và sự hồi phục bắt đầu khi NH – NL hồi phục từ vùng âm sang vùng dương, được đánh dấu bằng các vòng tròn màu tía. Những tín hiệu này hoạt động đặc biệt hiệu quả khi chỉ số S&P 500 đang ở vùng bán quá mức, nghĩa là gần đường kênh dưới. Lúc nào cũng vậy, các thông điệp giao dịch đặc biệt mạnh khi các tín hiệu độc lập củng cố lẫn nhau.

Các quy tắc giao dịch đối với chỉ báo NH-NL

Các nhà giao dịch cần phải chú ý đến ba khía cạnh của chỉ báo NH – NL: Khoảng cách của NH – NL nằm phía trên hoặc phía dưới đường 0, xu hướng của NH – NL và sự phân kỳ giữa mẫu hình NH – NL với giá.

Đường 0 của chỉ báo NH-NL

Vị trí của NH – NL so với đường 0 thể hiện bên tăng giá hay giảm giá đang kiểm soát. Khi NH – NL ở trên đường 0, cho thấy có nhiều cổ phiếu tăng giá đang dẫn dắt thị trường hơn là cổ phiếu giảm giá và tốt hơn hết là nên giao dịch ở phía mua. Khi NH – NL nằm ở phía dưới đường 0, cho thấy các cổ phiếu giảm giá đang dẫn dắt thị trường, và tốt hơn hết là nên giao dịch ở phía bán. NH – NL có thể nằm ở trên đường 0 trong vài tháng khi thị trường tăng giá và cũng có thể nằm phía dưới đường 0 trong nhiều tháng khi thị trường giảm giá.

Nếu NH – NL vẫn duy trì ở vùng âm trong vài tháng nhưng sau đó hồi phục lên phía trên đường 0, đó là tín hiệu cho thấy chuyển động tăng giá chắc chắn sắp diễn ra. Đây là thời điểm tìm kiếm các cơ hội mua, bằng cách sử dụng các chỉ báo dao động để định thời điểm một cách chính xác. Nếu NH – NL vẫn duy trì ở vùng dương trong nhiều tháng nhưng sau đó giảm xuống dưới đường 0, cho thấy thị trường con gấu sắp bắt đầu. Đây là thời điểm tìm kiếm các cơ hội bán bằng cách sử dụng chỉ báo dao động nhằm định thời điểm chính xác.

Xu hướng của chỉ báo NH – NL

Khi thị trường hồi phục và NH – NL tăng, nó đang xác nhận xu hướng tăng giá. Khi NH – NL giảm cùng với thị trường, nó đang xác nhận xu hướng giảm.

1. Sự tăng lên trong chỉ báo NH – NL cho thấy đây là lúc an toàn để nắm giữ vị thế mua và bổ sung thêm vị thế. Nếu NH – NL giảm trong khi các chỉ số thị trường đi ngang hoặc hồi phục, đây là thời điểm hiện thực hóa lợi nhuận của các vị thế mua. Khi NH – NL giảm xuống phía dưới đường 0, cho thấy xu hướng giảm giá đang mạnh và đây là lúc an toàn để nắm giữ vị thế bán hoặc thậm chí bổ sung thêm vị thế bán. Nếu thị trường tiếp tục giảm nhưng NH – NL tăng, đó là thời điểm xu hướng giảm sắp sửa kết thúc – lúc này nên tiến hành đóng vị thế bán.

2. Nếu NH – NL hồi phục trong những ngày thị trường đi ngang, nó đang phát ra một thông điệp tăng giá và tạo ra tín hiệu mua. Điều này cho thấy các sĩ quan đang muốn tiến công trong khi binh lính vẫn còn ẩn nấp trong hầm. Binh lính sau đó sẽ tấn công theo hiệu lệnh của sĩ quan.

Khi NH – NL giảm vào những ngày thị trường đi ngang, đó là tín hiệu để bán. Điều này cho thấy rằng các sĩ quan đang thoái lui trong khi binh lính vẫn đang giữ nguyên vị trí chiến đấu. Các binh sĩ không phải là những gã khờ – nếu chỉ huy bắt đầu tháo chạy, họ sẽ không ở lại đó để chiến đấu.

Sự phân kỳ của NH – NL

Nếu đỉnh thị trường gần nhất được xác nhận bởi đỉnh mới của chỉ báo NH – NL, sự hồi phục chắc chắn tiếp diễn, thậm chí bị ngắt quãng bởi các đợt giảm giá. Khi thị trường tạo đáy mới đi kèm với đáy mới trong chỉ báo NH – NL, cho thấy thị trường con gấu đang mạnh và xu hướng giảm chắc chắn sẽ tiếp tục. Mặt khác, sự phân kỳ giữa mẫu hình chỉ báo NH – NL với các chỉ số thị trường chính cho thấy những cổ phiếu dẫn dắt thị trường đang bị kiệt sức và xu hướng chắc chắn đảo ngược.

1. Nếu chỉ báo NH – NL tạo đỉnh thấp hơn trong khi thị trường hồi phục và tạo đỉnh cao mới, điều này tạo ra phân kỳ giảm giá. Nó cho thấy những cổ phiếu dẫn dắt xu hướng tăng giá đang yếu sức mặc dù toàn bộ thị trường chung vẫn đi lên. Phân kỳ âm thường đánh dấu sự kết thúc của xu hướng tăng giá, nhưng nên chú ý đến chiều cao của đỉnh thứ hai. Nếu nó chỉ cao hơn một chút so với đường 0, khả năng diễn ra sự đảo ngược càng lớn và đó là thời điểm để bán. Ngược lại, nếu đỉnh gần nhất cao hơn đáng kể so với đường 0, nó cho thấy rằng các cổ phiếu tăng giá vẫn còn đủ mạnh để ngăn ngừa thị trường sụp đổ mạnh.

2. Nếu thị trường giảm tạo đáy mới, nhưng NH – NL chỉ tạo đáy cao hơn so với đợt sụt giảm trước đó, đây được gọi là phân kỳ dương. Nó cho thấy những cổ phiếu dẫn đầu xu hướng giảm giá đang đuối sức. Nếu đáy gần nhất của chỉ báo NH – NL khá gần so với đường 0, nó cho thấy các cổ phiếu dẫn đầu xu hướng giảm giá đã quá mỏi mệt và xu hướng tăng giá mạnh sắp diễn ra. Nếu đáy gần nhất của chỉ báo vẫn còn khá sâu, bên bán vẫn còn đủ mạnh, và xu hướng giảm giá có thể chỉ tạm dừng và không có đảo ngược tăng giá. Nên nhớ rằng, phân kỳ dương xuất hiện tại đáy có xu hướng hình thành nhanh hơn so với phân kỳ âm tại đỉnh thị trường: mua nhanh và bán chậm.

Chỉ báo NH – NL trong hệ thống Ba Khung Thời Gian và các khoảng thời gian nhìn lại quá khứ

Các thị trường chuyển động đồng thời ở các khung thời gian khác nhau. Nghiên cứu lúc đầu của tôi về chỉ báo NH – NL tập trung trên đồ thị ngày

với khoảng thời gian nhìn lại 1 năm – nghĩa là đếm số chứng khoán đạt đỉnh mới và đáy mới diễn ra trong khung thời gian 52 tuần. Tôi bổ sung thêm một số khía cạnh khác để hiểu sâu hơn về chỉ báo quan trọng này.

Chỉ báo NH – NL trên khung thời gian tuần

Chỉ báo NH – NL trên khung thời gian tuần giúp xác nhận các xu hướng lớn của thị trường chứng khoán và xác định các điểm đảo ngược quan trọng. Tôi xây dựng chỉ báo này từ dữ liệu hàng ngày của Barchart.com, như đề cập ở trên, bằng cách theo dõi đường trung bình di động 5 ngày. Tôi đánh dấu kết quả mỗi 5 ngày dưới biểu đồ tuần của chỉ số S&P 500.

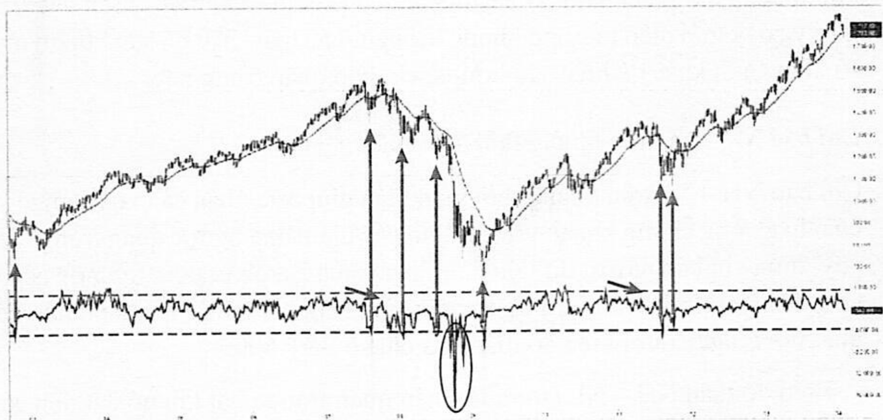
Biểu đồ tuần NH – NL tạo ra tín hiệu quan trọng nhất khi nó đạt đến các mức cực điểm cũng như tạo ra phân kỳ. Để hiểu logic của nó, cần nhớ cách thức xây dựng chỉ báo NH – NL trên biểu đồ tuần được xây dựng như thế nào. Ví dụ, nếu chỉ báo NH – NL tuần tăng lên mức +1,500, điều này có nghĩa rằng trong 5 ngày giao dịch vừa qua, trung bình mỗi ngày số cổ phiếu tạo đỉnh mới nhiều hơn 300 số cổ phiếu tạo đáy mới.

Sau đây là những tín hiệu quan trọng nhất của chỉ báo NH – NL tuần:

- Khi nó giảm xuống dưới –4,000 và sau đó hồi phục lên trên mức này, sẽ tạo ra tín hiệu mua mạnh.
- Khi NH – NL tuần tăng cao hơn mức +2,500, nó xác nhận xu hướng thị trường giá lên.
- Khi đỉnh hoặc đáy của NH – NL tuần phân kỳ với mẫu hình giá, chúng thường tạo ra các điểm đảo chiều quan trọng.

Khi giảm xuống dưới –4,000 thường thể hiện một đợt hoảng loạn thị trường không bền vững. Để giảm xuống đáy này, thị trường trung bình mỗi ngày phải có số cổ phiếu tạo đáy mới nhiều hơn 800 so với cổ phiếu tạo đỉnh mới trong 5 ngày qua. Những đợt hoảng loạn như vậy thường không tồn tại lâu. Khi NH – NL tuần tăng trên –4,000, nó cung cấp tín hiệu mua mà tôi gọi là Spike. Nó cũng rất mạnh và hiệu quả trong cả thị trường tăng giá và giảm giá đến nỗi tôi đã đặt tên nhóm của mình là SpikeTrade sau khi phát hiện ra điều này. Tín hiệu này chỉ bị sai một vài lần trong nhiều thập niên qua, như bạn thấy trong Hình 34.2.

Khi NH – NL tuần tăng lên mức +2,500, điều này xác nhận thị trường tăng giá. Chỉ báo này không bao giờ tăng đến mức điểm này trong các đợt hồi phục của thị trường con gấu. Khi nhìn thấy điều này, bạn sẽ biết thị trường có ở trong xu hướng tăng giá hay không, và giá chắc chắn còn tăng cao hơn nữa hay không.



HÌNH 34.2 Đồ thị tuần của chỉ số S&P 500, chỉ báo EMA 26 tuần, chỉ báo NH – NL theo ngày, đường màu xanh lá cây là +2,500 và đường màu tía là –4,000 *(Đồ thị tạo bởi TradeStation)*

NH-NL trên đồ thị tuần

Khi NH – NL tuần giảm xuống dưới –4,000 và sau đó tăng lên trên mức điểm này, đó thường là một đáy quan trọng, được đánh dấu bằng các mũi tên dọc màu xanh lá cây. Đồ thị này diễn ra trong 11 năm qua – hoạt động tốt trong cả thị trường giá lên và thị trường giá xuống. Chỉ có một ngoại lệ – vào tháng 10 và 11 năm 2008, là thị trường con gấu tồi tệ nhất trong thế kỷ qua (được đánh dấu bằng hình ovan màu tía). Điều này để thấy không tín hiệu thị trường nào hoạt động chính xác 100%, buộc các nhà giao dịch phải tuân thủ các quy tắc quản trị rủi ro nhằm sống sót và thành công trên thị trường tài chính.

Các mũi tên chéo màu đỏ thể hiện các phân kỳ âm quan trọng. NH – NL tuần đạt đến mức +2.500 thường xác nhận xu hướng tăng giá và thường khiến giá tăng cao hơn nữa, thậm chí là khi bị gián đoạn bởi các đợt điều chỉnh.

NH-NL 20 ngày và 65 ngày

Một trong những phát hiện lớn về phân tích chỉ báo NH – NL trong vài năm gần đây là việc bổ sung thêm hai khung thời gian nhìn lại khác: 20 ngày và 65 ngày. Việc so sánh NH – NL ngày thường được thực hiện bằng cách so sánh đỉnh cao mới và đáy thấp mới trong khung thời gian 1 năm, trong khi khung thời gian 20 ngày nghĩa là tiến hành so sánh trong 1 tháng và 65 ngày là so sánh trong 1 quý. Các khung thời gian ngắn hơn giúp cho NH – NL trở nên hữu ích khi định thời điểm thị trường ngắn hạn.

Hai khung thời gian mới này tạo ra nhiều tín hiệu nhạy hơn so với NH – NL theo khung thời gian năm. Logic đơn giản như sau: trước khi chứng khoán đạt đỉnh cao mới trong 1 năm, nó phải tạo đỉnh cao mới trong 1 tháng và sau đó là trong 1 quý. Nếu chứng khoán vẫn đang ở trong xu hướng giảm, nó phải mất nhiều thời gian để hồi phục và tạo đỉnh cao mới theo năm, nhưng nó có thể nhanh chóng tạo đỉnh cao mới theo tháng hoặc theo quý.

Ngoài các tín hiệu thông thường, chẳng hạn như xu hướng và phân kỳ, các tín hiệu mua ngắn hạn diễn ra khi NH – NL 20 ngày rơi xuống dưới –500 và sau đó hồi phục lên trên mức điểm này. Điều này thường cho thấy thị trường đã chạm đáy và loại bỏ các xu hướng giảm giá, và sau đó thường diễn ra các đợt hồi phục ngắn hạn. Chúng tôi gọi hiện tượng này là "Spike Bounce (Bật Tăng Vọt)" (xem Chương 54).

Theo dõi những cổ phiếu dẫn dắt thị trường với trợ giúp của chỉ báo NH – NL giúp cải thiện khả năng định thời điểm. Có hai cách phát huy hiệu quả của tín hiệu chỉ báo NH – NL. Đầu tiên, vì các cổ phiếu riêng biệt thường bị phụ thuộc vào xu hướng của chỉ số thị trường chung, chúng ta có thể sử dụng các tín hiệu của NH – NL để xác định có nên mua hay bán các chứng khoán cụ thể. Hơn nữa, chúng ta có thể sử dụng các tín hiệu của NH – NL nhằm giao dịch các chỉ số thị trường, chẳng hạn như chỉ số S&P e – mini trên thị trường tương lai.

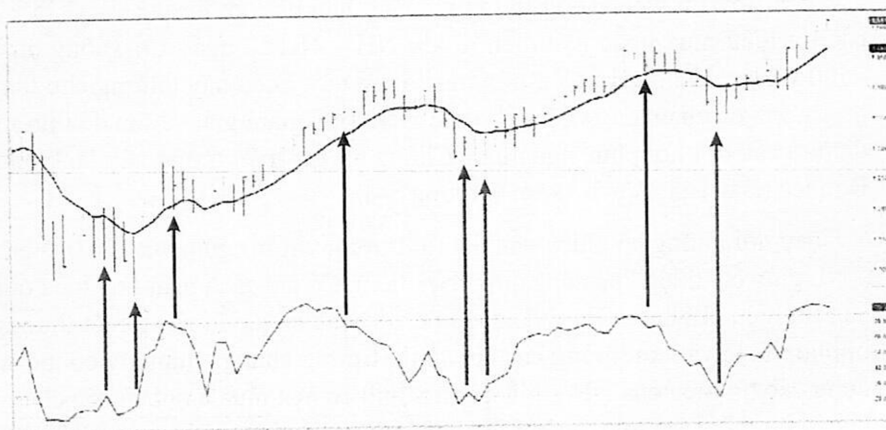
35. Số lượng các chứng khoán cao hơn đường MA 50 ngày

Chỉ báo thị trường này dựa trên khái niệm quan trọng giữa giá và đường trung bình di động (xem hình 35.1). Mỗi mức giá thể hiện sự đồng thuận giá trị của các thành viên tham gia thị trường, trong khi đường trung bình di động thể hiện trung bình các giá trị đồng thuận trong một khung thời gian quan sát. Điều này có nghĩa khi một chứng khoán có mức giá cao hơn đường MA của nó, mức giá đồng thuận hiện tại cao hơn mức giá đồng thuận bình quân – nghĩa là giá tăng. Khi một chứng khoán giao dịch có giá nằm phía dưới đường MA của nó, mức đồng thuận hiện tại thấp hơn mức đồng thuận bình quân – nghĩa là giảm giá.

Khi thị trường đang thiết lập xu hướng tăng, tỷ lệ phần trăm các chứng khoán có mức giá cao hơn đường trung bình di động của nó tăng lên. Trong xu hướng giảm, số lượng các chứng khoán nằm trên đường MA của nó giảm xuống.

Chỉ báo này theo dõi tất cả các cổ phiếu giao dịch trên Sàn Giao Dịch Chứng Khoán New York, sàn giao dịch American, và sàn NASDAQ, sau đó tính toán có bao nhiêu cổ phiếu nằm trên đường trung bình di động. Các tỷ lệ phần trăm sau đó được đánh dấu lên biểu đồ và biến động trong khoảng 0% đến 100%. Chúng ta có thể sử dụng mẫu hình của chỉ báo này để xác nhận xu hướng thị trường và dự báo các điểm đảo ngược.

Chỉ báo theo dõi số lượng cổ phiếu nằm trên đường MA 50 ngày được đính kèm trong nhiều phần mềm giao dịch. Tôi thích quan sát chỉ báo này



HÌNH 35.1 Đồ thị tuần của chỉ số S&P 500 và EMA 26 tuần; số lượng cổ phiếu trên MA 50 được tham chiếu theo các đường 75% và 25% (Đồ thị tạo bởi TradeStation)

Số lượng các chứng khoán nằm trên MA 50 ngày

Khi chỉ báo "số lượng các chứng khoán nằm trên đường MA 50 ngày" đạt các mức cực điểm – trên 75% hoặc dưới 25% và sau đó di chuyển xa các mức điểm này, nó thể hiện xu hướng trung hạn đã đạt đến và thị trường đảo chiều. Sự đảo chiều của chỉ báo này tạo ra tín hiệu cho toàn bộ thị trường: mua khi chỉ báo chuyển tăng và bán khi chỉ báo chuyển sang giảm. Vào cuối năm 2013, khi thị trường bắt đầu tăng giá mà gần như không có các lần kéo ngược nào, các tín hiệu mua từ các lần đảo ngược tăng giá bắt đầu xảy ra tại các mức trên 25%. Các mức điểm này trước đây thường không tạo ra điểm đảo chiều – và cũng không có chỉ báo nào tạo ra điểm đảo chiều tại các mức điểm này, nhưng khi nó tạo ra tín hiệu, chúng ta phải chú ý nhiều hơn.

theo biểu đồ tuần, giúp xác định tốt các điểm đảo chiều trung hạn – nghĩa là các điểm đảo chiều mà sau đó thị trường tồn tại xu hướng trong vài tuần đến vài tháng. Bạn không cần phải quan sát chỉ báo này theo ngày, nhưng đó có thể là một phần quan trọng của bài tập về nhà cuối tuần.

Về lý thuyết, chỉ báo này có thể đạt mức 100%, nếu tất cả các chứng khoán này đều hồi phục lên trên đường MA của nó. Mức 0% vẫn có thể xảy ra nếu tất cả các chứng khoán nằm dưới đường MA của nó. Trong thực tế, ngay cả những chuyển động bất thường cũng chỉ khiến chỉ báo này dao động đến các mức cực điểm 90% hoặc 10%. Thông thường, chỉ báo này có khuynh hướng đạt đỉnh gần 75% và đạt đáy gần 25%. Tôi vẽ hai đường tham chiếu trên đồ thị này tại mức 75% và 25% và quan sát các điểm đảo chiều của thị trường khi chỉ báo này chạm đến các mức điểm này.

Tỷ lệ phần trăm số lượng chứng khoán nằm trên MA 50 ngày của nó tạo ra tín hiệu giao dịch không phải khi chạm đến các mức điểm nhất định mà là khi nó đảo chiều gần các mức điểm này. Chỉ báo này tạo tín hiệu hoàn tất đỉnh bằng cách tăng đến hoặc vượt qua đường tham chiếu phía trên và sau

đó giảm xuống dưới đường tham chiếu này. Chỉ báo này tạo ra tín hiệu đáy xuất hiện khi nó giảm xuống dưới hoặc nằm gần đường tham chiếu dưới và sau đó vòng ngược đi lên.

Lưu ý đỉnh của các chỉ báo này thường có khuynh hướng mở rộng, trong khi đáy thường diễn ra nhanh hơn. Đỉnh tạo ra bởi lòng tham, bao gồm niềm hạnh phúc, là trạng thái tình cảm tồn tại lâu hơn. Đáy tạo ra bởi nỗi sợ hãi – thường diễn ra mạnh mẽ và tồn tại trong thời gian ngắn.

Mặc dù một số tín hiệu của chỉ báo này bắt đúng thời điểm đảo chiều nhưng một số tín hiệu khác chỉ bắt được các giai đoạn dừng tạm thời trong xu hướng lớn. Điều này khiến chúng ta lưu ý không nên dựa vào một chỉ báo duy nhất trong quyết định giao dịch. Hãy sử dụng nhiều công cụ: chúng ta chỉ giao dịch khi các tín hiệu củng cố lẫn nhau.

36. Các chỉ báo thị trường khác

Chỉ có một số chỉ báo thị trường chung đứng vững trước sự đào thải khắc nghiệt của thời gian. Nhiều chỉ báo được sử dụng phổ biến qua nhiều thập niên trước khi thị trường tràn ngập các công cụ giao dịch mới. Chỉ báo NH – NL và chỉ báo Số Lượng Chứng Khoán Trên Đường MA 50 Ngày, đã thảo luận ở trên, tiếp tục hoạt động vì chúng có tính logic rõ ràng. Một số chỉ báo khác được liệt kê dưới đây. Bất kể bạn lựa chọn công cụ nào, hãy đảm bảo hiểu rõ cách thức hoạt động của nó và chúng đo lường cái gì. Lựa chọn một số chỉ báo thị trường và theo dõi chúng hàng ngày, cho đến khi bạn tin tưởng các tín hiệu của nó.

Advance/Decline

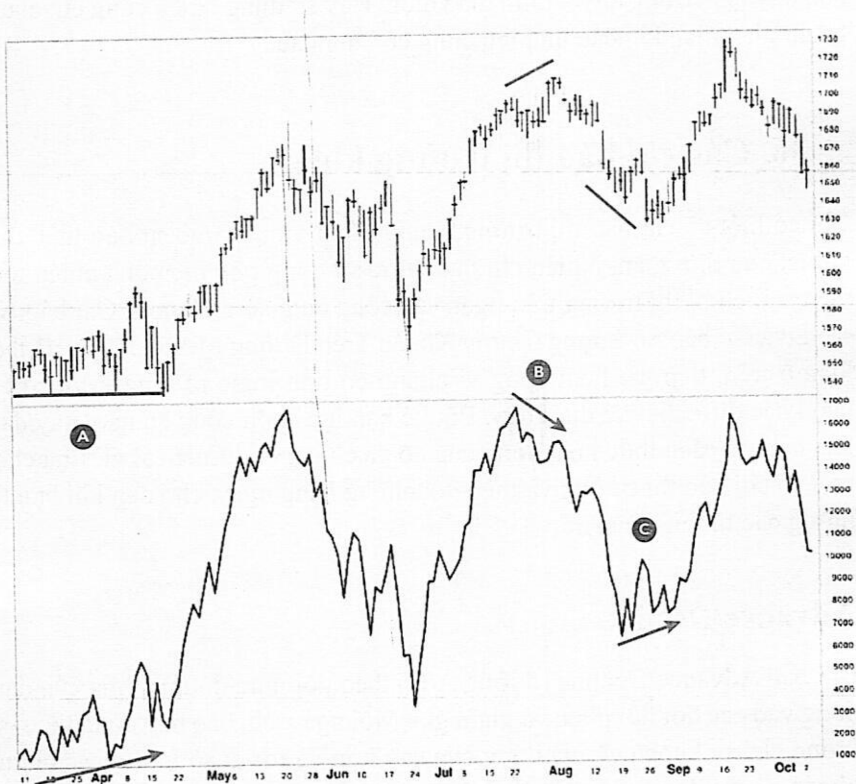
Chỉ báo Advance/Decline (đường A/D) theo dõi mức độ tham gia của đám đông vào các đợt hồi phục và giảm giá. Mỗi ngày, chỉ báo này cộng thêm số lượng chứng khoán có giá đóng cửa cao hơn và trừ đi số lượng các chứng khoán có giá đóng cửa thấp hơn.

Trong khi chỉ báo Dow Jones Industrials theo dõi hành vi của các vị tướng, và chỉ báo New High – New Low tập trung vào các sĩ quan, thì chỉ báo A/D muốn theo dõi xem các binh lính tuân theo các chỉ huy như thế nào. Một đợt tăng giá là bền vững nếu đường A/D tăng lên đỉnh cao mới, trong khi xu hướng giảm sẽ còn diễn ra mạnh hơn nếu A/D tạo đáy mới cùng với đáy mới của chỉ số Dow Jones.

Đường A/D dựa trên giá đóng cửa ngày của mỗi chứng khoán tại bất cứ sàn giao dịch nào: hãy lấy số lượng chứng khoán tăng giá, trừ đi số lượng

chứng khoán giảm giá, và lờ đi số lượng chứng khoán không thay đổi giá. Kết quả sẽ là dương hoặc âm, phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu tăng giá và giảm giá mỗi ngày. Ví dụ, nếu có 4,000 cổ phiếu được giao dịch, trong đó 2,600 cổ phiếu tăng giá và 900 cổ phiếu giảm giá, và 500 cổ phiếu không thay đổi, thì chỉ báo Advance/Decline bằng +1,700 (2,600–900). Cộng con số Advance/Decline mỗi ngày vào con số của ngày hôm trước tạo nên đường A/D tích lũy (xem hình 36.1).

Các nhà giao dịch nên theo dõi đỉnh mới và đáy mới trong đường A/D hơn là theo dõi các giá trị tuyệt đối của nó, vì điều này còn phụ thuộc vào



HÌNH 36.1 Đồ thị ngày của chỉ số S&P 500 và chỉ báo Advance/Decline *(Đồ thị tạo bởi Stock-charts.com)*

Đường Advance/Decline

Tín hiệu đảo chiều của chỉ báo này thường trùng với các đợt đảo chiều của giá, nhưng thường là diễn ra trước. Điều này mang đến khả năng cảnh báo sớm cho đường A/D. Ở khu vực A, giá đang trong quá trình tìm kiếm đáy và tạo đáy mới thấp hơn, trong khi đường A/D lại tăng lên đề nghị một đợt hồi phục. Ở khu vực B, tình huống diễn ra ngược lại – giá đạt các đỉnh cao hơn, trong khi đường A/D dốc xuống đề nghị một đợt giảm giá sau đó. Ở khu vực C, giá tiếp tục sụt giảm, trong khi đường A/D đảo chiều tăng và đề nghị giá hồi phục. Những cảnh báo này không diễn ra tại mỗi điểm đảo chiều.

ngày khởi đầu. Nếu đỉnh mới của thị trường chứng khoán đi kèm với đỉnh mới trong đường A/D, nó cho thấy xu hướng hồi phục diễn ra trên diện rộng ở nhiều cổ phiếu và giá sẽ tiếp tục tăng lên cao hơn nữa. Các đợt hồi phục và sụt giảm diễn ra trên diện rộng nói lên sức mạnh của nó. Nếu thị trường chứng khoán đạt đỉnh cao mới, nhưng đường A/D lại đạt đỉnh thấp hơn so với đợt hồi phục trước, điều này cho thấy có ít cổ phiếu tham gia vào xu hướng tăng, và đợt hồi phục có thể gần kết thúc. Khi thị trường giảm đến đáy mới nhưng đường A/D không tạo đáy thấp hơn so với đáy trước, cho thấy sự sụt giảm đang gần tới đáy và thị trường con gấu sắp kết thúc. Những tín hiệu này có khuynh hướng diễn ra trước khi giá đảo ngược khoảng vài tuần.

Chỉ báo **Chứng Khoán Năng Động Nhất (MAS – Most Active Stock)** là đường Advance/Decline của 15 cổ phiếu năng động nhất của Sàn Giao Dịch Chứng Khoán New York. Nó được công bố hàng ngày trên một số tờ báo. Cổ phiếu xuất hiện trong danh sách này khi chúng lọt vào mắt của cộng đồng nhà đầu tư. MAS là chỉ báo dòng tiền lớn – nó thể hiện liệu dòng tiền lớn là đang tăng giá hoặc giảm giá. Trong khi xu hướng của MAS phân kỳ với xu hướng giá, thị trường có thể sắp đảo chiều.

Ngày nay, bất cứ ai cũng cảm thấy gặp khó khăn khi sử dụng chỉ báo được gọi là **TRIN**, quan trọng đến nỗi tôi phải viết thành một chương riêng trong phiên bản đầu tiên của cuốn sách "Trading for a living (Giao dịch kiếm sống)". Rất ít người theo dõi dạng chỉ báo phổ biến khác là **TICK**. Các cuốn sách cũ về thị trường chứng khoán viết rất nhiều về các chỉ báo hấp dẫn nhưng bạn phải đảm bảo chắc chắn rằng, chúng vẫn còn hữu ích ở hiện tại. Sự thay đổi của thị trường chứng khoán trong nhiều năm qua đã kết liễu nhiều chỉ báo.

Các chỉ báo **khối lượng của các chứng khoán có mức giá thấp** thường không hữu ích khi khối lượng giao dịch bình quân của thị trường chứng khoán Hoa Kỳ tăng lên và chỉ số Dow Jones đã tăng gấp 10 lần. Tỷ số **Member Short Sale Ratio** và chỉ số **Specialist Short Sale Ratio** cũng đã không còn hoạt động hiệu quả sau khi các hợp đồng quyền chọn được sử dụng phổ biến. Việc bán khống của các Member (các nhà đầu tư trên sàn NYSE) và Specialist (các nhà đầu tư chuyên nghiệp trên sàn NYSE) bây giờ đã được tính đến trong các giao dịch kinh doanh chênh lệch giá liên thị trường. Các thống kê Odd – lot (giao dịch lô lẻ) cũng mất giá trị khi các odd – lotter (các nhà giao dịch lô lẻ) thận trọng đã mua các quỹ hỗ tương. Tỷ số Odd – lot Short Sale Ratio không còn hữu ích khi các nhà giao dịch phát hiện ra hợp đồng quyền chọn bán.

37. Các chỉ báo Consensus và chỉ báo COT

Hầu hết các nhà giao dịch cá nhân ít khi bộc bạch suy nghĩ của mình, nhưng các chuyên gia báo chí về tài chính, các nhà viết sách tài chính, các blogger thường tiết lộ các ý kiến giao dịch của họ. Một vài nhà viết sách tài chính có thể xuất bản những cuốn sách nổi tiếng nhưng các ấn phẩm tài chính thường có thành tích định thời điểm thị trường khá tệ.

Các chuyên gia báo chí về tài chính và các nhà viết sách tài chính có khuynh hướng bám quá chặt vào xu hướng và bỏ lỡ các điểm đảo chiều thị trường. Khi nhóm này trở nên quá lạc quan hay bi quan, đó là lúc để giao dịch ngược lại quan điểm của họ.

Khi trào lưu "con khỉ bắt chước những gì nó nhìn thấy" xuất hiện trong ngành kinh doanh xuất bản sách hay báo chí, các nhà báo cũng như các nhà tư vấn tài chính thường "tỏ ra nguy hiểm" bằng cách thể hiện ý kiến của mình thật trái ngược so với nhóm. Đứng một mình có vẻ khá nguy hiểm nhưng hầu hết chúng ta đều thích rắc rối. Khi các nhà báo tài chính và các nhà viết sách có mức độ đồng thuận cao về xu hướng tăng giá hoặc giảm giá, đó là tín hiệu xu hướng này đã đi quá xa và đến lúc sắp sửa đảo ngược.

Các chỉ báo Consensus (Đồng Thuận) còn được gọi là chỉ báo giao dịch theo quan điểm đối lập, không phù hợp để định thời điểm một cách chính xác nhưng chúng giúp ta lưu ý rằng xu hướng này đang gần đến mức kiệt sức. Khi bạn nhìn thấy thông điệp này, hãy chuyển sang sử dụng các chỉ báo kỹ thuật để định thời điểm đảo chiều chính xác hơn.

Một xu hướng vẫn tiếp tục khi nào bên tăng giá và bên giảm giá còn duy trì xung đột. Mức độ đồng thuận cao thường báo hiệu trước sự đảo chiều thị trường. Khi đám đông trở nên cực kỳ lạc quan, hãy sẵn sàng để bán, và khi họ trở nên quá bi quan, hãy chờ để mua. Đây được gọi là lý thuyết quan điểm đối ngược, được đặt nền tảng bởi Charles Mackay, một luật sư người Scotland. Cuốn sách cổ điển của ông, *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds (1841)*, mô tả bong bóng Hoa TuLip nổi tiếng của Hà Lan và Bong Bóng South Seas ở Anh Quốc. Humphrey B.Neil ở Hoa Kỳ đã áp dụng lý thuyết quan điểm đối ngược vào thị trường chứng khoán và các thị trường tài chính khác. Trong cuốn sách của mình, *The Art of Contrary Thinking (Nghệ Thuật Suy Nghĩ Đối Lập)*, ông đã làm rõ lý do tại sao đám đông thường mắc sai lầm tại các điểm đảo chiều của thị trường: giá được tạo ra bởi đám đông, và đến thời điểm đám đông phần lớn chuyển sang lạc quan, không còn có đủ người mua mới hỗ trợ cho thị trường tăng giá.

Abraham W.Cohen, một luật sư kỳ cựu ở New York mà tôi gặp vào đầu những năm 1980, đưa ra ý tưởng điều tra về ý kiến của các nhà tư vấn thị

trường và sử dụng những quan điểm này là đại diện cho toàn bộ các nhà giao dịch. Trong nhiều năm, Cohen cảm thấy hoài nghi về WallStreet và ông thấy các nhà tư vấn hoạt động theo nhóm không có khả năng dự báo tốt hơn đám đông thị trường. Vào năm 1963, ông xuất bản một dịch vụ gọi là *Investors Intelligence* để theo dõi các nhà tư vấn tài chính. Khi phần lớn các nhà tư vấn trở nên bi quan, Cohen xác định đó là cơ hội để mua. Cơ hội bán xuất hiện khi các nhà tư vấn đồng loạt trở nên lạc quan. James H.Sibbet, cũng áp dụng lý thuyết quan điểm đối ngược cho thị trường hàng hóa, tạo nên dịch vụ tư vấn gọi là *MarketVane.*

Theo dõi ý kiến tư vấn

Các nhà tư vấn tài chính đều lo sợ mất đi các người đăng kí sử dụng dịch vụ khi bỏ lỡ những xu hướng chuyển động lớn. Ngoài ra, sự lạc quan giúp họ dễ dàng bán đi các sản phẩm dịch vụ trong khi quan điểm bi quan sẽ không thu hút các nhà đăng kí dịch vụ mới. Thậm chí khi thị trường giảm giá, chúng ta cũng hiếm khi nhìn thấy các nhà tư vấn có quan điểm bi quan nhiều hơn quan điểm lạc quan trong vài tuần.

Khi xu hướng dài hạn tiếp diễn, các nhà tư vấn thị trường sẽ liên tục nói về nó. Họ thường lạc quan nhất khi thị trường ở đỉnh và hầu như trở nên bi quan khi thị trường chạm đáy. Khi phần đông các nhà tư vấn thị trường chuyển sang lạc quan hoặc bi quan, đó là thời điểm tốt để giao dịch theo hướng ngược lại.

Một số nhà tư vấn có kỹ năng nói nước đôi. Đó là những người vừa nói theo cả hai chiều nên anh ta luôn đúng bất kể thị trường chuyển động như thế nào, nhưng các nhà biên tập theo dõi các dịch vụ tư vấn thị trường có nhiều năm kinh nghiệm sẽ dễ dàng ghim chặt những con thằn lằn này.

Khi phiên bản đầu tiên của cuốn sách *Trading for a Living* ra đời, chỉ có hai dịch vụ theo dõi các quan điểm tư vấn thị trường là: *Investors Intelligence* và *MarketVane*. Trong vài năm gần đây, với sự bùng nổ của kinh tế học hành vi, nhiều dịch vụ theo dõi tư vấn thị trường xuất hiện. Nguồn tham khảo ưa thích của tôi là SentimentTrader.com, người có khẩu hiệu slogan nổi tiếng: "Hãy để cảm xúc làm việc cho bạn thay vì chống lại nó." Jason Geopfert, một nhà xuất bản sách, cung cấp dịch vụ xuất sắc theo dõi tâm lý (sentiment) của thị trường.

Các tín hiệu từ báo chí

Để hiểu bất cứ nhóm người nào, bạn phải biết các thành viên của họ là ai và họ sợ điều gì. Các nhà báo tài chính muốn được xem như là những người

đứng đắn, thông minh, có thông tin trước và rất sợ bị xem là không biết gì hoặc dễ lừa phỉnh. Đó là lý do tại sao họ luôn nói hai chiều và thể hiện nhiều khía cạnh cho một vấn đề. Một nhà báo sẽ được an toàn khi viết những câu đại loại như: "chính sách tiền tệ có vẻ như sẽ tiếp tục đẩy thị trường tăng giá, trừ khi có những yếu tố bất ngờ khiến thị trường giảm giá."

Những tranh cãi nội bộ luôn là chuyện thường nhật trong giới báo chí tài chính[17]. Hầu hết các nhà biên tập tài chính thậm chí còn nhát gan hơn cả những người viết báo. Họ in ra những bài báo có quan điểm đối ngược và yêu cầu "hãy thể hiện một bức tranh cân bằng".

Ví dụ, một tạp chí kinh doanh lớn giật tít "Ngọn gió lạm phát đang thổi lên đôi chút khó khăn" ở trang 19. Nhưng một bài báo khác ở trang 32 với cùng chủ đề lại giật tít: "Tại sao lại phải e sợ lạm phát." Điều này chỉ xảy ra khi có làn sóng lạc quan hoặc bi quan đang cùng tác động đến thị trường ở cuối mỗi xu hướng lớn. Do vậy, khi các nhà báo bắt đầu thể hiện tâm lý cực kỳ lạc quan hoặc bi quan, xu hướng sẵn sàng để đảo ngược.

Đây là lý do tại sao trang bìa của các tạp chí kinh doanh lớn thường được xem là chỉ báo quan điểm đối ngược. Khi một tạp chí kinh doanh hàng đầu để một con bò ở trang bìa, đó là thời điểm tốt để chốt lợi nhuận vị thế mua, và khi hình ảnh con gấu xuất hiện ở trang bìa, đáy có thể không còn xa nữa

Tín hiệu từ các nhà quảng cáo

Một nhóm ba hoặc nhiều hơn các bài quảng cáo cùng nói "cơ hội" trên các tờ báo hoặc tạp chí lớn là tín hiệu cảnh báo cho khả năng xuất hiện đỉnh. Điều này là vì xu hướng tăng có thể bị phá vỡ thông qua quán tính của một vài công ty môi giới. Đến thời điểm tất cả mọi người nhận ra xu hướng, thị trường đã tràn ngập nhiều khuyến nghị giao dịch, bài giới thiệu sản phẩm xuất hiện trên báo, và đó là lúc xu hướng đã tồn tại quá lâu.

Những bài quảng cáo trên trang hàng hóa của *The Wall Street Journal* xuất hiện với lời lẽ lạc quan thường dành cho những nhà giao dịch ít có thông tin nhất. Những bài quảng cáo này không bao giờ khuyến nghị bán; vì thật khó để khiến cho những nhà đầu tư mới tham gia giao dịch thực hiện bán khống. Họ sẽ không bao giờ nhìn thấy bài khuyến nghị giao dịch này khi giá vẫn còn ở mức thấp. Khi có ba hoặc nhiều bài quảng cáo trong cùng ngày lạc quan về giá vàng hoặc giá bạc, đó là thời điểm quan sát các chỉ báo kỹ thuật nhằm tìm kiếm tín hiệu bán.

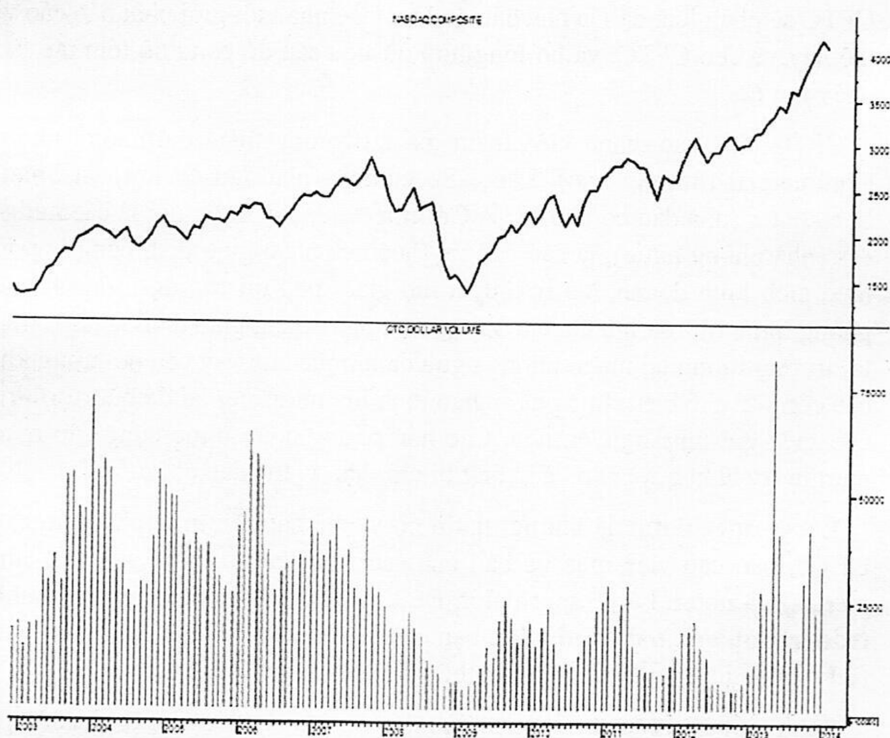
---

17 Và không phải chỉ giới báo chí: Vào năm 2013, có ba nhà học thuật đã đồng đạt giải Nobel kinh tế học. Một trong những nghiên cứu của họ thể hiện thị trường hiệu quả nhưng không định thời điểm được; một nghiên cứu khác thể hiện thị trường là bất hợp lý nhưng có thể định thời điểm được.

Sự lan tràn của các chất hóa học độc hại xuất hiện ngày càng nhiều trong thập niên gần đây: nhờ bùng nổ của internet, chiến lược "pump and dump (bơm và rút)" đã xâm nhập vào hoạt động trực tuyến. Những kẻ bất lương chờ đợi xu hướng tăng giá trên thị trường chứng khoán để đổ những cổ phiếu penny rác rưởi cho những nhà giao dịch ít hiểu biết. Bất kể khi nào dòng cổ phiếu penny tăng mạnh, đỉnh không còn cách quá xa (xem hình 37.1).

Báo cáo COT của các nhà giao dịch trên thị trường tương lai

Các cơ quan chính phủ và sàn giao dịch thu thập dữ liệu mua và bán từ nhiều nhóm các nhà giao dịch và công bố đại chúng về vị thế của họ. Các nhà giao dịch được khuyến nghị nên giao dịch cùng hướng với nhóm các



HÌNH 37.1 Tổng giá trị giao dịch hàng tháng của thị trường chứng khoán OTC *(Cung cấp bởi SentimentTrader.com)*

Tiền đổ vào các chứng khoán penny khi thị trường tăng giá, tháo chạy khi thị trường giảm. Điều này được phản ánh qua báo cáo hàng tháng về khối lượng giao dịch chứng khoán penny tại sàn NASDAQ. Sau khi thị trường tạo đỉnh cao mới và thông tin là quá tốt, khối lượng giao dịch thường tăng vọt ở những cổ phiếu "xổ số" này. Khi thị trường chứng khoán bỏ rơi những đứa trẻ, khối lượng giao dịch thường cạn kiệt..

nhà đầu tư đáng tin cậy và đi ngược lại nhóm các nhà giao dịch không đáng tin cậy.

Ví dụ, CFTC (Ủy Ban Giao Dịch Thị Trường Hàng Hóa Tương Lai) báo cáo vị thế mua và bán của các nhà đầu cơ lớn và các hedger (các nhà phòng ngừa). Các nhà phòng ngừa – được xem là các nhà sản xuất thương mại và tiêu dùng các sản phẩm hàng hóa – là những thành viên tham gia thị trường thành công nhất. Ủy Ban Giao Dịch và Chứng Khoán Hoa Kỳ (SEC) báo cáo việc mua và bán của các nhà nội bộ trong doanh nghiệp. Những nhân viên trong các công ty giao dịch đại chúng có nhiều thông tin hơn để biết khi nào nên mua hoặc bán cổ phiếu của công ty.

Vị thế của các nhà giao dịch lớn trên thị trường tương lai, bao gồm các quỹ phòng ngừa, được báo cáo về cho CFTC khi quy mô vị thế của họ đạt đến ngưỡng gọi là **mức báo cáo**. Tại thời điểm tôi viết cuốn sách này, nếu bạn đang mua hoặc bán 250 hợp đồng ngũ cốc hoặc 200 hợp đồng vàng, CFTC sẽ phân loại bạn là nhà đầu cơ lớn. Các nhà môi giới phải báo cáo vị thế này về cho CFTC, và họ tổng hợp dữ liệu sau đó công bố tóm tắt vào ngày thứ 6.

CFTC chia các thành viên tham gia thị trường thành ba nhóm: nhóm Commercial (thương mại), Large Speculator (nhà đầu cơ lớn) và Small Speculator (nhà đầu cơ nhỏ). Các **Commercial**, còn được gọi là các **hedgers** (nhà phòng ngừa), là các công ty hoặc cá nhân giao dịch hàng hóa vì mục đích kinh doanh. Về lý thuyết, họ giao dịch thị trường tương lai để phòng ngừa rủi ro kinh doanh. Ví dụ, một ngân hàng giao dịch lãi suất trên thị trường tương lai nhằm phòng ngừa danh mục cho vay của nó, trong khi các công ty chế biến thực phẩm giao dịch lúa mì tương lai để bù trừ rủi ro cho việc thu mua nguyên liệu. Các nhà phòng ngừa được cung cấp mức margin (tỷ lệ kí quỹ) nhỏ và không bị giới hạn vị thế đầu cơ.

Large speculator là những người có vị thế đạt đến mức phải báo cáo CFTC, báo cáo việc mua và bán của các nhà đầu cơ thuộc nhóm Commercial và nhóm Large speculator. Để tìm kiếm vị thế của các nhà **small traders (nhà giao dịch nhỏ lẻ)**, bạn cần phải lấy số lượng vị thế đang mở (OI – open interest) và trừ cho vị thế nắm giữ của hai nhóm trên.

Ranh giới giữa các nhà phòng ngừa, các nhà đầu cơ lớn và các nhà đầu cơ nhỏ có điều gì đó hết sức mong manh. Một nhà đầu cơ nhỏ thông minh có thể biến thành một nhà đầu cơ lớn, một nhà đầu cơ lớn không biết cách kinh doanh lại trở thành nhà đầu cơ nhỏ, và nhiều nhà phòng ngừa vẫn tiến hành đầu cơ. Một số thành viên tham gia thị trường có thể chơi các chiêu trò để bóp méo báo cáo của CFTC. Ví dụ, một khách hàng quen thân của công ty môi giới thỉnh thoảng được đăng ký là các nhà phòng ngừa, với biện minh

rằng họ giao dịch chỉ số chứng khoán và trái phiếu tương lai nhằm phòng ngừa cho danh mục cổ phiếu và trái phiếu của họ.

Các Commercial có thể đầu cơ hợp pháp trên thị trường tương lai bằng cách sử dụng thông tin nội bộ. Một vài công ty đủ lớn để tác động đến xu hướng thị trường. Ví dụ, một công ty dầu mỏ có thể mua dầu thô trên thị trường tương lai, chuyển hướng các tàu chở dầu, nắm giữ chúng nhằm thắt chặt nguồn cung và đẩy giá thị trường tương lai lên cao. Họ có thể chốt lãi vị thế mua, bán khống, và sau đó dồn các tàu chở dầu giao hàng cho các công ty lọc dầu cùng một lúc để đẩy giá thị trường tương lai xuống và tiến hành đóng lệnh bán. Những hoạt động đầu cơ này là bất hợp pháp, và hầu hết các công ty đều chối bỏ các lời tố cáo.

Nhóm Commercial trước đây được cho là những nhà đầu cơ đáng tin cậy trên thị trường tương lai. Họ có thông tin nội bộ và có nguồn vốn khá mạnh. Nên chú ý theo dõi họ vì họ thường thành công trong dài hạn. Các nhà đầu cơ lớn là những cá nhân giàu có thành công và luôn quản lý rủi ro thận trọng. Nhưng điều này đã thay đổi, và ngày nay hầu hết các nhà giao dịch lớn là các quỹ hàng hóa. Những gã khổng lồ theo sau xu hướng này thường có thành tích giao dịch khá tồi. Phần lớn các nhà giao dịch nhỏ được xem như là "phần sai lầm" của thị trường.

Hoàn toàn không biết chắc chắn liệu nhóm nào thuộc về phía bán hoặc phía mua. Các Commercial thường bán khống trên thị trường tương lai vì họ đang sở hữu các hàng hóa vật chất. Ngược lại, các nhà đầu tư nhỏ thường mua, phản ánh tâm lý lạc quan vốn có. Để sử dụng báo cáo CFTC một cách có giá trị, bạn cần phải so sánh vị thế hiện tại so với quá khứ của họ.

Giao dịch hợp pháp của các thành viên nội bộ

Các nhân viên và nhà đầu tư nắm giữ hơn 5% cổ phiếu của một công ty giao dịch đại chúng phải báo cáo hoạt động mua bán cho Ủy Ban Giao Dịch và Chứng Khoán Hoa Kỳ (SEC). SEC phân chia các thành viên nội bộ mua và bán, và công bố dữ liệu này cho đại chúng.

Những thành viên nội bộ trong doanh nghiệp được xem là ở vị thế mua thường mua chứng khoán khi còn rẻ và sau đó bán khi giá ở mức cao. Hành động mua vào của các thành viên nội bộ xuất hiện sau những lần sụt giảm mạnh của thị trường, và việc bán ra của các thành viên nội bộ khi thị trường hồi phục mạnh và trở nên định giá cao.

Hành động mua hoặc bán của nhà giao dịch nội bộ có thể tạo ra đôi chút vấn đề: một nhà điều hành có thể bán cổ phiếu để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân hoặc anh ấy có thể mua chúng để thực hiện các hợp đồng quyền

chọn. Bất cứ nhà phân tích nào nghiên cứu các giao dịch hợp pháp của các thành viên nội bộ sẽ phát hiện thấy rằng, việc mua và bán nội bộ chỉ có ý nghĩa nếu có hơn 3 thành viên nội bộ hoặc cổ đông lớn mua hoặc bán trong vòng 1 tháng. Những hành động này cho thấy điều gì đó rất tích cực hoặc tiêu cực sắp xảy ra. Một cổ phiếu có khả năng tăng giá khi có ba thành viên nội bộ mua vào trong 1 tháng và giảm nếu có ba thành viên nội bộ bán trong vòng 1 tháng.

Nhóm các thành viên nội bộ bên mua có khuynh hướng tạo ra khả năng dự báo đáng tin cậy hơn so với nhóm thành viên nội bộ bên bán. Điều này là vì các thành viên nội bộ sẵn sàng bán chứng khoán vì nhiều lý do (đa dạng hóa, cần tiền mua nhà thứ hai, gửi tiền cho con đang học đại học) nhưng chỉ có một lý do cho việc sẵn lòng mua vào – họ đang kỳ vọng cổ phiếu của công ty tăng trong tương lai.

Số lượng vị thế bán khống (Short Interest)

Mặc dù số lượng các hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền chọn ở vị thế mua và bán phải bằng nhau, nhưng trên thị trường chứng khoán luôn có những sự khác biệt lớn giữa hai nhóm chiến lược giao dịch này. Hầu hết mọi người, bao gồm các nhà quản lý quỹ chuyên nghiệp, thường mua chứng khoán nhưng rất ít người bán chúng.

Trong số dữ liệu được báo cáo bởi các sàn giao dịch là số lượng cổ phiếu được bán khống cho bất cứ mã cổ phiếu nào. Vì số lượng tuyệt đối thay đổi rất mạnh, nên việc phân tích tập trung vào tỷ lệ phần trăm số lượng cổ phiếu bán so với tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (là tổng số lượng cổ phiếu được nắm giữ đại chúng sẵn sàng cho hoạt động giao dịch). Con số này được gọi là **"Short percent of float (tỷ lệ phần trăm bán khống so với tổng số lượng cổ phiếu lưu hành)**, có khuynh hướng dao động từ 1% đến 2%. Một cách hữu dụng khác để quan sát số lượng vị thế bán khống là so sánh với khối lượng giao dịch bình quân hàng ngày. Khi làm điều này, chúng ta sẽ đưa ra một câu hỏi giả thuyết: Nếu tất cả lệnh bán khống được đóng, mặc dù tất cả người mua khác vẫn đứng ngoài thị trường, và khối lượng giao dịch hàng ngày không đổi, phải mất bao nhiêu ngày để họ đóng vị thế bán và hạ vị thế bán khống xuống mức 0? Con số **"Days to Cover (số ngày để đóng vị thế bán)** thường dao động từ mức 1 đến 2 ngày.

Khi lập kế hoạch mua hoặc bán khống một cổ phiếu, cần chú ý kiểm tra con số Short Percent of Float và Days to Cover. Nếu những con số này còn ở mức cao, điều này cho thấy đám đông đang bi quan.

Apple Incorporated	$ 534.97	**Green Mountain Coffee Roasters**	$ 119.74
AAPL	-1.00	**GMCR**	0.34
Daily Short Sale Volume	view	Daily Short Sale Volume	view
Short Interest (Shares Short)	16,538,900	Short Interest (Shares Short)	32,931,300
Days To Cover (Short Interest Ratio)	0.9	Days To Cover (Short Interest Ratio)	15.1
Short Percent of Float	1.86 %	Short Percent of Float	25.76 %

HÌNH 37.2 Dữ liệu bán khống của cổ phiếu AAPL và GMCR *(Cung cấp bởi Shortsqueeze.com)*

Số lượng vị thế bán khống và số ngày để đóng vị thế bán

So sánh dữ liệu số lượng vị thế bán đang mở cho hai cổ phiếu nổi tiếng trên thị trường vào cùng một ngày mà tôi đang biên tập chương này. "Short Percent of Float" của Apple,Inc (mã APPL) là 1.86% nhưng đối với Green Mountain Coffee Roasters,Inc (mã GMCR) là gần 26%. "Days to Cover" là 0.9 đối với APPL nhưng hơn 15 đối với GMCR. Những con số này cho thấy bên bán khống đang tập trung vào cổ phiếu GMCR.

Có lẽ những nhà bán khống thông minh đã biết một điều đó rất xấu đối với GMCR, nhưng đó sẽ là cái gì khi giá cổ phiếu này vẫn đang tăng nhẹ? Nếu nhiều con gấu đổ xô đóng lệnh bán, giá cổ phiếu sẽ tăng vọt. Bất kể triển vọng dài hạn của công ty như thế nào, giá cổ phiếu có thể tăng giá trong tương lai gần.

Một đợt tăng giá có thể làm e sợ những con gấu và khiến họ đổ xô đóng lệnh bán, điều khiến cho giá cổ phiếu tăng vọt. Sự hồi phục này là tốt cho bên mua nhưng lại xấu cho bên bán.

Nỗi e sợ là cảm xúc có cường độ mạnh hơn so với lòng tham. Bên mua có thể mong muốn mua nhưng sẽ cố gắng để không phải trả giá quá cao, trong khi những con gấu, khi đối mặt với khả năng thua lỗ không giới hạn, thường sẽ đóng lệnh bán bằng mọi giá. Đó là lý do tại sao việc đóng lệnh bán (cover) thường khiến cho giá cổ phiếu tăng vọt.

Bất cứ khi nào bạn muốn mua một chứng khoán, hãy quan sát số liệu Short Percent of Float và Days to Cover. Các con số bình thường không mang đến nhiều thông tin giá trị, nhưng khi có sự khác biệt lớn so với mức bình thường sẽ mang lại thông tin hữu ích (xem hình 37.2).

Số lượng bán khống cao thường đánh dấu rủi ro cao cho việc bán khống bất cứ mã cổ phiếu nào. Nói rộng ra, nếu chỉ báo của bạn đề nghị việc mua cổ phiếu, thì số lượng bán khống cao trở thành một yếu tố hỗ trợ tích cực khác – nghĩa là có nhiều nguồn năng lượng để giá hồi phục. Các nhà giao dịch theo dao động (swing trader) nên quan sát số liệu bán khống khi lựa chọn mua hoặc bán cổ phiếu nào. Tôi luôn theo dõi các số liệu này khi chuẩn bị cho một giao dịch tiềm năng.

PHẦN 7

Hệ thống giao dịch

Hệ thống giao dịch là tập hợp các quy tắc tìm kiếm, mở vị thế và đóng vị thế. Mỗi nhà giao dịch có thể sở hữu một hoặc nhiều hệ thống. Điều này giống như một bác sĩ phẫu thuật phải có hệ thống ê kíp mới tiến hành ca mổ. Bác sĩ không lãng phí thời gian và công sức xác định xem liệu nên gây mê ở đâu, nên phẫu thuật ở chỗ nào hoặc làm thế nào để phát hiện ra những cơ quan bị hư tổn. Bác sĩ có ê kíp hỗ trợ, nhằm giúp ông có thể rảnh rỗi tư duy về các vấn đề chiến lược, các kỹ thuật chữa trị, hoặc giải quyết những vấn đề phức tạp hơn.

Một số nhà giao dịch sử dụng các hệ thống được định nghĩa rõ ràng nhằm hạn chế tác động của cảm xúc cá nhân – chúng ta gọi họ là những nhà giao dịch theo hệ thống. Một số nhà giao dịch khác lại để cho các quyết định cảm xúc can thiệp vào khá nhiều – chúng ta gọi họ là những nhà giao dịch tùy tiện. Có một thảo luận khá thú vị là so sánh loại tính cách của nhà giao dịch với các phong cách giao dịch được trình bày trong cuốn sách *Mechanical Trading System (Giao Dịch Theo Hệ Thống)* của Richard Weissman. Bất kể bạn sử dụng phương pháp nào, điều quan trọng của mỗi hệ thống giao dịch là nên thiết kế nó khi thị trường đã đóng cửa và bạn cảm thấy tĩnh tâm. Hệ thống trở thành mốc neo cho hành vi tâm lý trong bối cảnh hỗn loạn của thị trường tài chính.

Không thừa khi nói rằng, nhà giao dịch nên viết ra giấy các quy tắc giao dịch rõ ràng của hệ thống. Đây là việc làm cần thiết vì chúng ta dễ dàng

quên đi các bước cơ bản khi gặp phải những áp lực nảy sinh từ quá trình giao dịch. Tiến Sĩ Atul Gawande trong cuốn sách nổi tiếng *"The Checklist Manifesto (Phút Dừng Lại của Người Thông Minh)"* đưa ra bằng chứng thuyết phục về sự hữu ích của việc sử dụng danh sách kiểm tra nhằm tăng cường thành quả trong nhiều lĩnh vực như phẫu thuật, hoạt động xây dựng cho đến đầu tư tài chính.

Các nhà giao dịch theo hệ thống xây dựng các quy tắc giao dịch, kiểm tra chúng dựa trên dữ liệu lịch sử, và sau đó đưa hệ thống vào phòng giao dịch. Xa hơn nữa, các nhà giao dịch lập trình các phần mềm giao dịch để nhanh chóng xác định các điểm mở vị thế, mục tiêu giá và lệnh dừng lỗ, và một nhà giao dịch theo hệ thống muốn xác định chúng một cách rõ ràng, chính xác. Mặc dù anh ấy có thể tuân thủ chặt chẽ kế hoạch giao dịch hay cố gắng chỉnh sửa nó hoặc lờ đi những tín hiệu này, nhưng hệ thống vẫn luôn hoạt động.

Những nhà giao dịch nghiệp dư thường bám chặt lấy một hệ thống giao dịch, hoặc do anh ấy tạo ra hoặc mua từ các nhà lập trình, nhằm giúp họ giảm bớt áp lực trong việc ra quyết định giao dịch. Thật không may, điều kiện thị trường thay đổi liên tục, và các hệ thống giao dịch không hoạt động và bắt đầu tạo ra thua lỗ. Thị trường tài chính không phải là hệ thống máy móc tuân theo các quy luật vật lý. Đó là một đám đông khổng lồ với nhiều người tương tác với nhau không theo quy tắc nào. Các phương pháp giao dịch theo hệ thống có thể hữu ích, nhưng quyết định giao dịch cần phải tính đến yếu tố tâm lý.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp sử dụng hệ thống giao dịch liên tục quan sát thành quả giao dịch giống như con mắt diều hâu. Họ hiểu sự khác nhau giữa mức sụt giảm tài khoản lớn nhất (Drawdown) diễn ra ở giai đoạn hệ thống hoạt động bình thường và giai đoạn hệ thống không hoạt động (các nhà giao dịch chuyên nghiệp sẽ dừng giao dịch trong giai đoạn hệ thống không hoạt động). Một nhà giao dịch chuyên nghiệp có thể sử dụng hệ thống giao dịch chính xác vì anh ta có khả năng giao dịch một cách tùy nghi! Hệ thống giao dịch chỉ là một kế hoạch hành động, nhưng vẫn luôn cần sự đánh giá cuối cùng của người giao dịch, cho dù đó là kế hoạch đáng tin cậy nhất và tốt nhất.

Một nhà giao dịch tùy nghi (discretionary trader) tiếp cận thị trường mỗi ngày với tư duy rộng mở. Anh ấy kiểm tra nhiều yếu tố hơn là các nhà giao dịch theo hệ thống, đánh trọng số các yếu tố khác nhau tại các thời điểm khác nhau, và dễ dàng thay đổi thích nghi theo hành vi hiện tại của thị trường. Một hệ thống giao dịch tùy nghi tốt, mặc dù cho bạn nhiều khả năng can thiệp, nhưng cũng dễ vi phạm các quy tắc giao dịch, đặc biệt là vi phạm các quy tắc quản trị rủi ro.

Cả hai phương pháp đều có ưu điểm và nhược điểm. Ở khía cạnh tích cực, giao dịch theo hệ thống ít chịu sự chi phối của cảm xúc. Bạn xây dựng hệ thống, bật nó lên, và có thể tự do trong cuộc sống mà không phải lúc nào cũng dán mắt vào từng chuyển động của thị trường. Ở khía cạnh tiêu cực, thị trường luôn thay đổi và có hành vi khác với thời điểm bạn xây dựng hệ thống, nên hệ thống cũng trở nên kém linh hoạt.

Ưu điểm của giao dịch tùy nghi là tạo ra tư duy rộng mở để nắm bắt các cơ hội. Nhưng nhược điểm lớn nhất của nó là các đánh giá của nhà giao dịch thường có khuynh hướng mang yếu tố chủ quan khi gặp phải áp lực từ phía thị trường, đặc biệt là dễ bị kích thích bởi những lòng tham và sợ hãi bởi các chuyển động giá nhanh.

Theo kinh nghiệm của tôi, các nhà giao dịch thường có khuynh hướng thích sử dụng phương pháp giao dịch hệ thống, nhưng hầu hết các nhà giao dịch thành công lại sử dụng phương pháp giao dịch tùy nghi. Đánh giá của bạn chắc chắn phụ thuộc vào tâm trạng bản thân. Điều này giống như việc chúng ta thực hiện các quyết định quan trọng trong cuộc sống – sinh sống ở đâu, theo đuổi nghề nghiệp nào, chọn người bạn đời ra sao. Các lựa chọn này xuất phát từ tính cách riêng của mỗi người hơn là những tư duy lý trí. Trong giao dịch, những người có tính cách trầm lặng thường có khuynh hướng sử dụng phương pháp giao dịch hệ thống, trong khi những người sôi nổi lại thích sử dụng phương pháp giao dịch tùy nghi.

Có vẻ nghịch lý, nhưng tại đỉnh cao nghề nghiệp của mỗi phương pháp, cả hai phương pháp này lại bắt đầu hội tụ với nhau. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp kết hợp cả phương pháp giao dịch hệ thống và tùy nghi. Ví dụ, bạn tôi là một nhà giao dịch hệ thống sử dụng ba hệ thống tại quỹ phòng ngừa của anh ấy nhưng vẫn giữ phân bổ vốn đồng đều giữa các hệ thống. Anh ấy chuyển hàng triệu USD từ Hệ Thống A sang Hệ Thống B, và ngược lại. Nói cách khác, các quyết định tùy nghi của anh ấy liên quan đến việc sử dụng hệ thống giao dịch nào. Tôi là một nhà giao dịch tùy nghi nhưng tuân thủ các nguyên tắc chặt chẽ cấm tôi mua khi giá nằm trên đường kênh trên, bán khi giá nằm phía dưới đường kênh dưới hoặc thực hiện các giao dịch ngược lại với hệ thống Đẩy (mô tả ở chương tiếp theo). Những quy tắc giao dịch này làm giảm đáng kể các tín hiệu giao dịch không chắc chắn.

Gần như cuốn sách này được viết cho các nhà giao dịch tùy nghi, nhưng bạn vẫn có thể sử dụng những công cụ trong cuốn sách này cho phương pháp giao dịch hệ thống. Tôi viết cuốn sách này nhằm hỗ trợ cho cả hai loại nhà giao dịch

38. Kiểm định hệ thống, giao dịch thử trên giấy, và ba yêu cầu quan trọng cho mỗi giao dịch thành công

Trước khi giao dịch thực tế bằng hệ thống, bạn cần phải kiểm định nó, bất kể là do bạn xây dựng nên hay mua từ nhà lập trình. Có thể thực hiện bằng hai cách sau. Một là **kiểm định quá khứ (back testing)**: áp dụng quy tắc giao dịch của hệ thống cho chuỗi dữ liệu lịch sử, thường là vài năm. Phương pháp còn lại gọi là **kiểm định tương lai (forward testing)**: giao dịch thực tế bằng một khoản tiền nhỏ. Một số nhà giao dịch bắt đầu bằng kiểm định quá khứ, và nếu như có kết quả tốt, sẽ chuyển sang sử dụng kiểm định tương lai; nếu như mọi việc diễn ra thuận lợi, nhà giao dịch sẽ tăng dần dần quy mô vị thế.

Kết quả kiểm định quá khứ tích cực là một điểm khởi đầu tốt nhưng đừng để cho những con số này làm bạn mất đi sự cảnh giác. Tỷ số lợi nhuận/lỗ, chuỗi thua lỗ dài nhất, chuỗi thắng dài nhất, mức sụt giảm tài khoản lớn nhất (drawdown), và các tham số khác có thể khách quan, nhưng kết quả quá khứ không hề đảm bảo hệ thống sẽ tiếp tục kiếm tiền trong thế giới thực.

Bạn có thể nhìn thấy những kết quả kiểm định quá khứ tích cực, nhưng khi bạn bắt đầu giao dịch thực tế, điều gì sẽ xảy ra nếu như hệ thống khiến bạn bị thua lỗ năm lệnh giao dịch liên tiếp? Những kết quả kiểm định quá khứ không hề bảo đảm cho bạn thành công trong thực tế, vì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Bạn vẫn kiên nhẫn tuân thủ hệ thống giao dịch và đặt một lệnh giao dịch khác. Nhưng rồi đó lại là một khoản lỗ. Mức sụt giảm tài khoản lớn nhất (drawdown) ngày càng tăng, và hệ thống của bạn xuất hiện một tín hiệu mới. Bạn sẽ thực hiện tín hiệu này không? Thật ngạc nhiên, những con số kiểm định quá khứ rất tốt lại hoàn toàn trái ngược với kết quả mà bạn đang giao dịch thực tế.

Có một nhóm nhà lập trình phát triển các hệ thống kiểm định quá khứ để thu phí những ai sử dụng hệ thống này. Một số nhà giao dịch, vì quá nghi ngờ lời tuyên bố "những phương pháp chắc chắn thắng" của những nhà lập trình, nên mất hàng tháng trời học cách sử dụng các phần mềm kiểm định. Cuối cùng, chỉ một loại kiểm định quá khứ mà bạn có thể sử dụng để giao dịch đó lại là: kiểm định thủ công. Đây là công việc lâu dài, tiêu tốn nhiều thời gian, và không thể tự động hóa, nhưng đó là phương pháp tốt nhất để mô hình hóa việc ra quyết định trong thực tế. Đó là công việc ghi chép lại các tín hiệu giao dịch cho từng ngày trong quá khứ, tiếp theo sau là cẩn thận viết ra các tín hiệu giao dịch của bạn cho ngày tiếp theo, và sau khi một thanh giá ngày trôi qua, bạn lại tiếp tục ghi chép các tín hiệu giao dịch mới.

Công việc kiểm định thủ công bắt đầu từ việc tải dữ liệu giá và khối lượng hàng ngày cho thị trường mà bạn giao dịch trong ít nhất 2 năm (đối với thị trường tương lai, bạn cần cập nhật dữ liệu liên tục). Mở đồ thị ra, đừng vội nhìn nó, hãy quên nó ngay lập tức. Tiếp theo, mở bảng tính cột trong Excel, viết ra các quy tắc giao dịch của bạn lên đầu trang, và tạo ra các cột dữ liệu ngày, giá và tín hiệu giao dịch. Mở hai cửa sổ trong máy tính của bạn: đồ thị ngày và đồ thị tuần, cũng như các chỉ báo kỹ thuật cho mỗi khung thời gian. Hai phím quan trọng nhất thường sử dụng cho việc kiểm định là <Alt> và <Tab> vì chúng giúp bạn di chuyển rất nhanh giữa các cửa sổ và chương trình.

Một khi bạn nhấp chuột để tăng thêm một ngày dữ liệu, xu hướng và các khung dao động giá sẽ dần xuất hiện và thử thách bạn. Tại thời điểm này, bạn sẽ có nhiều việc để làm hơn chứ không phải chỉ kiểm tra các quy tắc giao dịch. Bạn phải học cách cải thiện việc ra quyết định một cách có kỹ luật. Đây được gọi là phương pháp **kiểm định theo từng ngày** mà nhiều phần mềm kiểm định có thể giúp bạn.

Bạn sẽ xử lý như thế nào với các khoảng trống mở cửa phiên giao dịch? Bạn sẽ làm gì khi thị trường nhảy vọt lên trên mức giá bạn mua hoặc nằm phía dưới hoặc nằm phía dưới mức dừng lỗ ngay khi vừa mới mở cửa thị trường? Bạn có di chuyển các mục tiêu giá? Nhấp chuột cho dữ liệu thêm một ngày mới và viết ra các tín hiệu giao dịch cũng như quyết định của bạn, điều này sẽ gần với giao dịch thực tế hơn mà bạn không phải chịu tổn thất tiền mặt thực sự. Điều này sẽ giúp bạn tập trung vào phía bên phải của đồ thị giá (tương lai). Bạn sẽ quên đi những kết quả kiểm định quá khứ tuyệt vời của hệ thống. Kiểm định thủ công giúp bạn cải thiện khả năng không chỉ về hiểu biết thị trường mà còn học cả cách ra quyết định.

Nếu kiểm định theo từng ngày cho thấy kết quả tích cực, hãy bắt đầu tham gia giao dịch thực tế bằng số tiền nhỏ. Hiện tại, phí môi giới thấp nhất là khoảng 1 USD cho mỗi lệnh mua hoặc bán 100 cổ phiếu, bạn có thể kiểm định các tín hiệu giao dịch và hệ thống chỉ với rủi ro nhỏ. Hãy ghi chép kết quả giao dịch của bạn và nếu như kết quả giao dịch thực tế tiếp tục tích cực, hãy nâng dần quy mô vị thế. Hãy làm từ từ từng bước một, cho đến lúc bạn tăng quy mô vị thế đến mức bình thường.

Giao dịch thử trên giấy

Giao dịch thử trên giấy (paper trading- giao dịch thử nghiệm theo dữ liệu thực trên tài khoản demo) là ghi chép lại các quyết định giao dịch của bạn và theo dõi chúng giống như giao dịch thực tế, nhưng không hề chịu rủi ro mất tiền. Những người mới bắt đầu trước tiên nên giao dịch thử trên giấy,

nhưng thực tế hầu hết mọi người đều bắt đầu quay trở lại với giao dịch thử trên giấy sau khi bị thị trường đánh bại. Một số người liên tục tiến hành song song giữa giao dịch thực tế và giao dịch thử trên giấy và không thể hiểu tại sao họ có thể kiếm tiền khi giao dịch thử nghiệm nhưng lại mất tiền khi giao dịch thực tế. Có ba lý do.

Đầu tiên, mọi người thường ít chịu áp lực khi giao dịch thử trên giấy, và việc ra quyết định trở nên dễ dàng hơn vì không chịu rủi ro mất tiền. Thứ hai, đối với giao dịch thử trên giấy, bạn luôn có cảm giác thoải mái, không hề giống với giao dịch thực tế. Thứ ba và cũng là quan trọng nhất, những giao dịch có lãi thường khiến bạn xem xét lại chúng một cách hời hợt. Việc kiểm tra thoáng qua chắc chắn sẽ dẫn đến vấn đề khi giao dịch thực tế.

Tâm lý đóng vai trò quan trọng trong giao dịch nhưng giao dịch thử trên giấy không hề kiểm định khía cạnh tâm lý của bạn. Giao dịch không chịu áp lực rủi ro mất tiền cũng giống như chèo thuyền trong hồ – hoàn toàn khác với khi bạn chèo thuyền trên biển, trong một ngày giông bão.

Chỉ có một lợi ích duy nhất mà giao dịch thử nghiệm trên giấy mang lại – đó là kiểm tra tính kỹ luật của bạn cũng như tính khả thi của hệ thống giao dịch.

Bạn có thể tải dữ liệu thị trường cuối mỗi ngày, thực hiện giao dịch thử nghiệm như một hình thức làm bài tập về nhà. Sau đó, viết ra các lệnh giao dịch cho ngày kế tiếp, quan sát việc mở vị thế và ghi chép lại. Sau khi theo dõi thị trường mỗi ngày, điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận và lệnh dừng lỗ. Nếu bạn có thể làm điều này trong vài tháng, và ghi chép cẩn thận các hành động, bạn sẽ trở nên kỹ luật khi giao dịch thực tế. Một người hấp tấp xem giao dịch tài chính giống như trò chơi giải trí chắc chắn sẽ không thực hiện giao dịch thử trên giấy vì nó là công việc tiêu tốn nhiều thời gian.

Bạn có thể mở tài khoản ở một số website và tiến hành giao dịch thử. Đặt lệnh, và kiểm tra xem liệu chúng đã có đúng với quy tắc giao dịch của bạn không. Hãy ghi chép lại các lệnh giao dịch trên bảng tính cột và nhật ký giao dịch hàng ngày. Nếu bạn thực hiện điều này trong vài tuần hoặc vài tháng, bạn sẽ trở nên rất kỷ luật để đảm bảo cho giao dịch thành công trong thực tế.

Mặc dù giao dịch thử trên giấy không thể thay thế cho việc giao dịch thực tế vì nó không hề chứa đựng yếu tố cảm xúc nhưng bạn sẽ có được nhiều bài học từ việc giao dịch thử.

Trong vài năm gần đây, tôi nhìn thấy một số nhà giao dịch đã có bước phát triển từ giao dịch thử đến giao dịch thành công trong thực tế. Trên trang website www.spiketrade.com, chúng tôi khuyến khích các thành viên thực hiện giao dịch thử. Tuân thủ kỷ luật kế hoạch giao dịch từ mở vị thế,

đặt mục tiêu lợi nhuận cho đến đặt lệnh dừng lỗ giúp mọi người xây dựng những thói quen tốt.

Khi thiết lập một vị thế giao dịch, điều quan trọng là viết ra tất cả các con số trước khi tham gia giao dịch. Thời điểm bạn có nhận định khách quan chính là trước khi đặt cược rủi ro số tiền của mình. Một khi đã mở vị thế, bạn sẽ thường hay di chuyển các điểm dừng lỗ. Đó chính là cách biến một khoản lỗ nhỏ thành thảm họa như một khoản lỗ lớn hoặc mất sạch tiền. Tôi từng tư vấn cho một khách hàng, người từ chối chấp nhận khoản lỗ 200 USD cho đến khi tài khoản bị thua lỗ tới 98,000 USD.

Chúng ta sẽ tập trung vào việc quản trị rủi ro và quản trị tiền ở chương tiếp theo, khi tôi thảo luận về khái niệm "Tam giác kiểm soát rủi ro". Ở đây, tôi chỉ muốn nói rằng, quản trị rủi ro là một phần quan trọng của giao dịch. Hãy quên đi thói quen xấu về việc thiết lập một mức trần cho số lượng cổ phiếu giao dịch, chẳng hạn như "tôi sẽ giao dịch 500 cổ phiếu", "tôi sẽ giao dịch 1,000 cổ phiếu", hoặc bất cứ con số tùy tiện nào khác. Trong phần sau của cuốn sách này, bạn sẽ được học một công thức đơn giản để xác định số lượng vị thế, dựa trên quy mô tài khoản và khả năng chấp nhận rủi ro.

Tại thời điểm viết cuốn sách này, tôi có ba chiến lược giao dịch. Sở thích của tôi là giao dịch theo chiến lược "điểm phá vỡ giả kết hợp với phân kỳ". Lựa chọn thứ hai là giao dịch tại các "điểm kéo ngược về vùng giá trị (pullback to value)" trong xu hướng tăng mạnh – đó là chiến lược giao dịch được thể hiện trong hình 38.1. Cuối cùng, tôi thỉnh thoảng giao dịch "tại các cực điểm" – nghĩa là đặt cược vào những lần đảo chiều của thị trường. Mỗi chiến lược có quy tắc giao dịch riêng, nhưng điều quan trọng là – tôi sẽ chỉ giao dịch khi điều kiện thị trường phù hợp với mỗi loại chiến lược giao dịch.

Ba yêu cầu cho mỗi giao dịch thành công

Có ba khía cạnh quan trọng cần được xem xét cho mỗi kế hoạch giao dịch. Chúng tôi sẽ mô tả tóm tắt chúng ở đây (Hình 38.1) và sau đó sẽ giải thích chi tiết ở các chương về hệ thống giao dịch và quản trị rủi ro. Tuân thủ ba yêu cầu cơ bản này là cần thiết để đảm bảo thành công cho mỗi giao dịch.

39. Hệ thống giao dịch ba khung thời gian

Tôi xây dựng hệ thống này và giới thiệu lần đầu tiên đến công chúng vào tháng 4 năm 1986 trong một bài báo trên tạp chí *Futures*. Tôi sử dụng hệ thống này để giao dịch từ năm 1985, và thời gian đã chứng thực cho sự hiệu quả của nó. Tôi tiếp tục chỉnh sửa hệ thống giao dịch này, bổ sung hoặc thay

HÌNH 38.1 Ba yêu cầu quan trọng cho mỗi giao dịch thành công *(Nguồn: SpikeTrade.com)*.
Đây là hình chụp cho một kế hoạch giao dịch mà tôi viết ra vài ngày trước khi viết chương này (bạn sẽ thấy tôi thực thi chúng như thế nào trong Chương 55). Lưu ý một số yêu cầu quan trọng để tạo nên thành công cho mỗi giao dịch:

A. Thiết lập tín hiệu giao dịch (Trade setup): viết ra ba con số chính cho mỗi lần giao dịch đó là: mức giá tham gia giao dịch, mức giá mục tiêu và mức cắt lỗ. Trước khi tham gia vào thị trường, bạn cần xác định sẽ phải trả ở mức giá nào, bao nhiêu rủi ro phải gánh chịu, và nên kỳ vọng lợi nhuận bao nhiêu. Tỷ số giữa lợi nhuận/rủi ro tiềm năng nên thường là 2:1. Không nên đặt kỳ vọng lợi nhuận quá cao. Mục tiêu lợi nhuận cần phải thực tế.

B. Quản trị rủi ro (Risk Management) – xác định xem bao nhiêu tiền bạn có thể sử dụng để đặt cược. Xác định số lượng vị thế dựa trên mức rủi ro này – đó là chênh lệch giữa mức giá mở vị thế và mức dừng lỗ.

C. Mỗi lệnh giao dịch dựa trên một hệ thống hoặc chiến lược giao dịch cụ thể (Trade Strategy). Câu nói "Mức giá này trông có vẻ hấp dẫn" không phải là hệ thống giao dịch! Bạn có thể dễ dàng bị cuốn hút sau khi nghe một bí quyết giao dịch chứng khoán hoặc nhìn thấy một xu hướng đang diễn ra mạnh mẽ. Nếu bạn thực sự giao dịch kiếm sống, cần xác định kế hoạch giao dịch, chiến lược giao dịch hoặc hệ thống giao dịch – và chỉ thực hiện giao dịch khi nó đáp ứng các tiêu chí của hệ thống..

đổi một số đặc điểm nhỏ, nhưng nguyên tắc cơ bản không hề thay đổi: đó là đưa ra các quyết định giao dịch sử dụng kết hợp các chỉ báo và khung thời gian.

Hệ thống giao dịch ba khung thời gian áp dụng ba khung thời gian cho mỗi tín hiệu giao dịch. Khi chỉ quan sát một khung thời gian giao dịch, tín hiệu giao dịch trên khung thời gian đó lúc đầu có vẻ hấp dẫn, nhưng sau khi quan sát một hoặc hai khung thời gian khác, tín hiệu này là không tốt hoặc nên bị loại bỏ. Một tín hiệu giao dịch được xác nhận trên cả ba khung thời gian sẽ có nhiều khả năng thành công hơn.

Hệ thống giao dịch ba khung thời gian kết hợp các chỉ báo theo sau xu hướng trên khung thời gian dài hạn với chỉ báo dao động ngược xu hướng trên khung thời gian đang giao dịch. Nó sẽ mang lại tín hiệu mua hoặc bán

tốt cũng như các quy tắc quản trị tiền chặt chẽ. Hệ thống giao dịch ba khung thời gian không chỉ là một hệ thống giao dịch, nó là một phương pháp, một phong cách giao dịch.

Chỉ báo theo sau xu hướng và chỉ báo dao động

Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch thường tìm kiếm viên đạn kỳ diệu – đó là một chỉ báo duy nhất có thể kiếm ra tiền. Nếu họ may mắn kiếm được tiền trong khoảng thời gian nào đó, họ có cảm giác giống như mình đã khám phá ra con đường vinh quang đi tới sự giàu có. Nhưng khi chỉ báo không còn hoạt động (viên đạn kỳ diệu biến mất), những kẻ nghiệp dư sẽ mất đi khoản lợi nhuận của mình và lại tiếp tục tìm kiếm một chỉ báo kỳ diệu khác. Các thị trường tài chính là hệ thống phức hợp nên không thể phân tích nó bằng một chỉ báo duy nhất.

Các chỉ báo khác nhau thường đưa ra các tín hiệu giao dịch trái ngược khi phân tích trên cùng một thị trường. Các chỉ báo giao dịch theo sau xu hướng đưa ra các tín hiệu mua trong xu hướng lên, trong khi các chỉ báo dao động thường ở trong tình trạng mua quá mức và tạo ra tín hiệu bán. Các chỉ báo theo sau xu hướng đưa ra tín hiệu bán trong xu hướng giảm nhưng các chỉ báo dao động thường ở tình trạng bán quá mức và đưa ra tín hiệu mua.

Các chỉ báo theo sau xu hướng thường mang đến lợi nhuận khi thị trường di chuyển có xu hướng nhưng dễ sập bẫy khi thị trường dao động theo khung giá. Ngược lại, các chỉ báo dao động hoạt động tốt và sinh lợi khi thị trường dao động theo khung giá, nhưng sẽ tạo ra các tín hiệu nguy hiểm khi thị trường bắt đầu di chuyển có xu hướng. Các nhà giao dịch thường nói: "Xu hướng là bạn", và "Hãy để cho lợi nhuận tiếp tục sinh ra". Nhưng họ cũng ưa thích: "Mua ở đáy, bán ở đỉnh". Nhưng tại sao lại bán khi xu hướng đang tăng? Và thế nào gọi là đỉnh?

Một số nhà giao dịch cố gắng cân bằng tín hiệu của các chỉ báo giao dịch theo sau xu hướng và các chỉ báo dao động, nhưng cách làm này dễ dàng bị đánh lừa. Giống như Đảng Cộng Hòa và Đảng Dân Chủ ở Mỹ cố gắng vẽ lại các khu vực bỏ phiếu để tạo ra những ghế "được đảm bảo chắc chắn", các nhà giao dịch lựa chọn các chỉ báo để ủng hộ cho điều mà họ muốn nhìn thấy. Nếu bạn sử dụng nhiều công cụ giao dịch theo sau xu hướng, các kết quả sẽ đi theo hướng này, còn nếu bạn sử dụng nhiều chỉ báo dao động, kết quả sẽ đi theo hướng khác. Một nhà giao dịch có thể luôn phát hiện ra một nhóm các chỉ báo sẽ nói điều anh ta muốn nghe.

Hệ thống giao dịch ba khung thời gian được thiết kế nhằm loại bỏ nhược điểm của chỉ báo theo sau xu hướng và chỉ báo dao động, trong khi vẫn giữ được ưu điểm của chúng.

Lựa chọn khung thời gian giao dịch – Bội số của 5

Một tình huống tiến thoái lưỡng nan khác là xu hướng của bất kỳ công cụ giao dịch nào cũng có thể cùng tăng hoặc cùng giảm trong cùng một khoảng thời gian, phụ thuộc vào loại khung thời gian đồ thị nào bạn sử dụng. Đồ thị ngày có thể cho thấy xu hướng tăng trong khi đồ thị tuần thể hiện xu hướng giảm và ngược lại. Chúng ta cần một hệ thống xử lý những xung đột tín hiệu ở các khung thời gian đồ thị khác nhau.

Charles Dow, tác giả của lý thuyết Dow nổi tiếng vào đầu thế kỷ 20 cho rằng, thị trường chứng khoán có ba xu hướng. Xu hướng dài hạn tồn tại trong vài năm, xu hướng trung hạn diễn ra trong vài tháng và bất kỳ xu hướng nào diễn ra trong thời gian ngắn hơn được gọi là xu hướng nhỏ. Robert Rhea, nhà phân tích kỹ thuật thị trường danh tiếng vào những năm 1930, so sánh ba xu hướng này với thủy triều, sóng và gợn sóng. Ông đề nghị tiến hành giao dịch theo chiều hướng của thủy triều, chớp lấy thời cơ ở các con sóng và lờ đi các gợn sóng.

Theo thời gian, mọi thứ đã thay đổi và thị trường tài chính trở nên biến động mạnh hơn. Máy tính trở nên rẽ hoặc thậm chí là miễn phí, các dữ liệu trực tuyến cho phép giao dịch ở các khung thời gian nhỏ hơn hoặc các chuyển động nhanh hơn. Chúng ta cần định nghĩa linh hoạt hơn về các khung thời gian. Hệ thống giao dịch ba khung thời gian dựa trên quan sát rằng các khung thời gian ngắn hơn và dài hơn có mối liên hệ với nhau theo bội số 5 (Xem chương 32).

Trước hết, hãy tự hỏi chính bản thân mình, bạn muốn giao dịch ở khung thời gian nào. Bạn muốn giao dịch trên đồ thị ngày, đồ thị 10 phút hay loại khung thời gian nào khác? Bất kể khung thời gian bạn ưa thích là gì, hệ thống giao dịch ba khung thời gian cũng gọi đó là **khung thời gian cơ bản** (intermediate timeframe). Các **khung thời gian dài hạn** là các khung thời gian dài hơn khung thời gian cơ bản. **Khung thời gian ngắn hạn** là khung thời gian ngắn hơn khung thời gian cơ bản. Một khi bạn lựa chọn được khung thời gian cơ bản, bạn không nên làm gì cho đến khi kiểm tra các tín hiệu ở khung thời gian dài hạn.

Ví dụ, nếu bạn muốn giao dịch trong khoảng vài ngày đến vài tuần, khung thời gian cơ bản có thể là đồ thị ngày. Đồ thị tuần được xem là đồ thị dài hạn. Đồ thị giờ là khung thời gian ngắn hạn.

Các nhà giao dịch trong ngày (Day trader) chỉ nắm giữ vị thế trong vài giờ hoặc ít hơn có thể sử dụng nguyên tắc tương tự. Ví dụ, đồ thị 5 phút có thể là khung thời gian cơ bản, đồ thị 25 phút là khung thời gian dài hạn và đồ thị 2 phút là khung thời gian ngắn hạn.

Hệ thống ba khung thời gian yêu cầu bạn kiểm tra đồ thị dài hạn trước. Đồ thị dài hạn cho phép bạn chỉ giao dịch theo chiều hướng của thủy triều – chính là xu hướng trên đồ thị dài hạn. Đồ thị dài hạn sử dụng những con sóng, ngược hướng với thủy triều để tham gia giao dịch. Ví dụ, khi xu hướng trên đồ thị tuần là tăng, những đợt giảm giá trên đồ thị ngày là cơ hội mua vào. Khi đồ thị tuần là giảm, các đợt tăng giá trên đồ thị ngày tạo ra cơ hội bán.

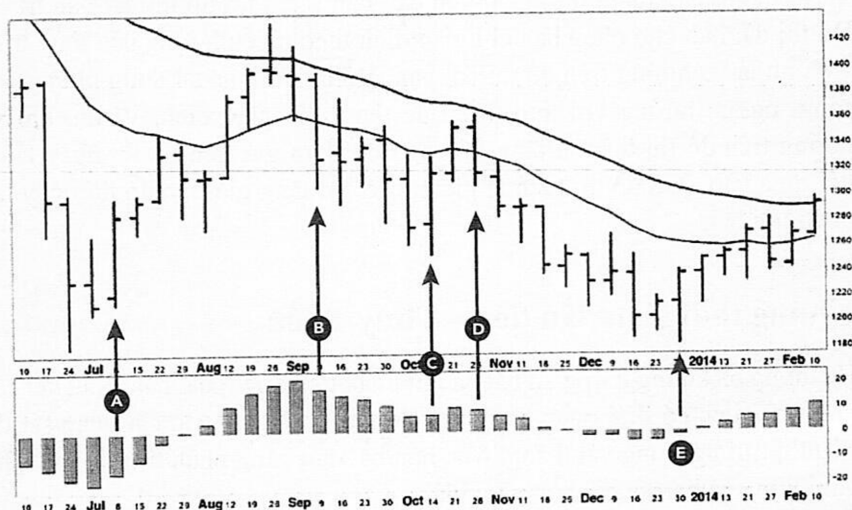
Khung thời gian đầu tiên – Thủy Triều

Hệ thống ba khung thời gian bắt đầu từ phân tích đồ thị dài hạn. Hầu hết các nhà giao dịch có thói quen chỉ chú ý đến đồ thị ngày, vốn chỉ quan sát dữ liệu thị trường trong vài tháng. Nếu bạn bắt đầu bằng phân tích đồ thị tuần, tầm nhìn của bạn sẽ dài hơn gấp 5 lần.

Bắt đầu bằng việc lựa chọn khung thời gian giao dịch ưa thích và gọi là Khung Thời Gian Cơ Bản. Đừng vội nhìn vào khung thời gian cơ bản vì nó sẽ tạo ra thành kiến đối với bạn. Ngay lập tức hãy kiểm tra khung thời gian dài hạn hơn. Đó là loại đồ thị sẽ đưa ra cho bạn chiến lược giao dịch theo thị trường bò tót hay theo thị trường con gấu. Sau đó, quay trở lại với khung thời gian cơ bản và bắt đầu đưa ra các quyết định giao dịch, ví dụ như tham gia giao dịch ở mức giá nào và nên đặt điểm dừng lỗ ở đâu.

Phiên bản đầu tiên của hệ thống ba khung thời gian sử dụng độ dốc của đường MACD Histogram như là chỉ báo theo sau xu hướng trên đồ thị tuần (Xem hình 39.1). Công cụ này rất nhạy và tạo ra nhiều tín hiệu giao dịch. Sau này, tôi chuyển sang sử dụng độ dốc của đường trung bình di động hàm số mũ (EMA) như là công cụ giao dịch theo sau xu hướng chính của tôi trên đồ thị dài hạn. Điều này khiến tôi phát minh ra hệ thống Đẩy (Impulse system) (được mô tả trong chương tiếp theo), tôi bắt đầu sử dụng nó để quan sát ở khung thời gian đầu tiên của hệ thống ba khung thời gian. Hệ thống Đẩy kết hợp những đặc điểm tốt nhất của hai phương pháp trước đó. Nó không chỉ nhạy như MACD Histogram mà còn nhanh hơn để phản ứng với độ dốc của đường EMA.

Khi bạn đọc chương tiếp theo, hệ thống Đẩy tô màu xanh lá cây ở mỗi hình thanh giá khi thị trường tăng giá, tô màu đỏ khi thị trường giảm giá, và màu xanh dương khi thị trường đi ngang. Hệ thống Đẩy không nói cho bạn nên làm gì. Nó là một hệ thống kiểm duyệt các tín hiệu mà bạn bị cấm thực hiện. Khi hệ thống Đẩy có màu đỏ, nó đang cấm bạn thực hiện mở vị thế mua. Khi hệ thống có màu xanh lá cây, hệ thống đang cấm bạn thực hiện vị thế bán. Quan sát đồ thị tuần khi bạn muốn mua trên đồ thị ngày, và phải chờ đợi cho đến khi đồ thị tuần không còn bị tô màu đỏ. Quan sát đồ thị tuần khi



HÌNH 39.1 Đồ thị tuần của giá vàng, sử dụng EMA 13 và 26, cùng với MACD Histogram (12 – 26 – 9) *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Sử dụng MACD Histogram trên đồ thị tuần làm khung thời gian đầu tiên trong Hệ Thống Ba Khung Thời Gian

Hệ thống ba khung thời gian yêu cầu chúng ta kiểm tra trên đồ thị tuần trước khi quan sát đồ thị ngày. Độ dốc của đường MACD Histogram được định nghĩa bởi mối quan hệ giữa hai cột hình thanh gần nhất.

Chỉ báo này nhanh chóng tạo ra tín hiệu mua khi độ dốc của nó chuyển sang tăng và tạo ra tín hiệu bán khi độ dốc của nó chuyển sang giảm. Tín hiệu mua tốt nhất xuất hiện khi MACD Histogram đi lên từ dưới đường 0. Tín hiệu bán tốt nhất khi độ dốc của nó giảm từ phía trên đường 0 (Xem thêm về tính mùa vụ của chỉ báo trong Chương 32).

Khi độ dốc MACD Histogram tăng lên (mũi tên A, C và E), nó cho phép chúng ta chỉ giao dịch theo chiều hướng mua hoặc đứng ngoài thị trường. Khi độ dốc này giảm xuống (mũi tên B và D), nó sẽ cho phép chúng ta chỉ giao dịch theo chiều hướng bán hoặc đứng ngoài thị trường.

Lưu ý rằng các tín hiệu giao dịch tại A và E là tốt hơn so với C – vì tín hiệu của C nằm phía trên đường 0. Tốt hơn hết là mua ở mùa xuân hơn là mua ở mùa hè. Ở phía bên phải đồ thị, xu hướng tăng là rất mạnh vì tín hiệu tại điểm E xuất hiện từ phân kỳ dương: đáy kép của giá (tại A và E) đi kèm với đáy thứ hai thấp hơn trong chỉ báo MACD Histogram.

bạn muốn bán trên đồ thị ngày, và phải chờ cho đến khi đồ thị tuần không còn bị tô màu xanh lá cây. Màu xanh dương trong hệ thống Đẩy cho phép bạn giao dịch theo bất cứ chiều hướng nào.

Một số nhà giao dịch sử dụng các chỉ báo khác để xác định xu hướng chính. Steve Notis trong một bài báo trên tạp chí Futures cho thấy ông sử dụng Hệ Thống Định Hướng (Directional System) cho khung thời gian đầu tiên trong hệ thống ba khung thời gian. Nguyên tắc là tương tự. Bạn có thể

sử dụng mọi chỉ báo theo sau xu hướng nhưng trước hết bạn phải phân tích trên đồ thị tuần và sau đó chỉ giao dịch trên đồ thị ngày theo chiều hướng đó.

Tóm tắt khung thời gian đầu tiên: Xác định xu hướng trên đồ thị tuần bằng cách sử dụng chỉ báo theo sau xu hướng và chỉ giao dịch theo chiều hướng đó.

Một nhà giao dịch chỉ có ba lựa chọn: mua, bán hoặc đứng ngoài thị trường. Khung thời gian đầu tiên của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian giúp bạn lựa chọn quyết định. Nó giống như hệ thống kiểm duyệt giúp bạn chỉ thực hiện bán hoặc đứng ngoài thị trường khi thị trường đang giảm. Nó cho phép bạn chỉ thực hiện mua hoặc đứng ngoài thị trường khi thị trường đang tăng. Bạn phải bơi theo thủy triều hoặc là đừng nhảy xuống nước.

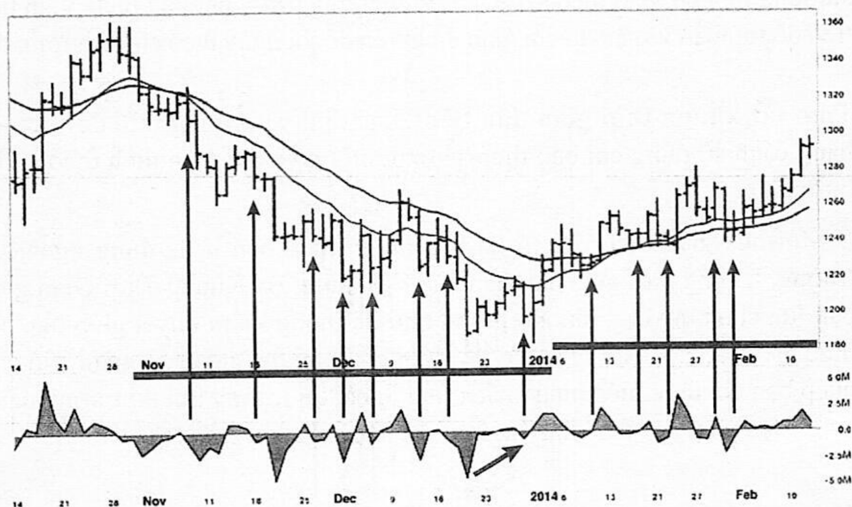
Khung thời gian thứ hai – Cơn Sóng

Khung thời gian thứ hai của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian xác định các cơn sóng ngược hướng với thủy triều. Khi đồ thị tuần là tăng, đợt giảm giá trên đồ thị ngày là cơ hội mua vào. Khi đồ thị tuần là giảm, đợt tăng giá trên đồ thị ngày là cơ hội để bán.

Khung thời gian thứ hai sử dụng các chỉ báo dao động, đã mô tả ở các chương trước, trên đồ thị ngày để tìm ra những cơ hội giao dịch theo xu hướng của đồ thị tuần. Các chỉ báo dao động tạo ra tín hiệu mua khi thị trường giảm và tín hiệu bán khi thị trường tăng. Khung thời gian thứ hai của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian cho phép bạn chỉ thực hiện các tín hiệu trên đồ thị ngày cùng hướng với xu hướng trên đồ thị tuần.

Tóm tắt khung thời gian thứ hai: Áp dụng chỉ báo dao động trên đồ thị ngày. Sử dụng các đợt giảm giá trên đồ thị ngày trong xu hướng tăng của đồ thị tuần để tìm ra các cơ hội mua và các đợt phục hồi trên đồ thị ngày trong xu hướng giảm của đồ thị tuần để tìm cơ hội bán. Tôi thích sử dụng Force Index, đã trình bày ở Chương 30, cho khung thời gian thứ hai nhưng các chỉ báo khác, chẳng hạn như RSI, Elder – Ray, hoặc Stochastic Oscillator cũng hoạt động rất tốt.

Khi xu hướng trên đồ thị tuần là tăng giá, Hệ Thống Ba Khung Thời Gian chỉ cho phép thực hiện tín hiệu mua từ chỉ báo Stochastic Oscillator trên đồ thị ngày, nhưng không thực hiện tín hiệu bán từ chỉ báo này. Đường EMA 2 ngày của Force Index cung cấp tín hiệu mua khi nó giảm dưới đường 0, cho đến khi không tiếp tục giảm để tạo ra đáy mới trong nhiều tuần. Khi xu hướng trên đồ thị tuần là giảm, Force Index cung cấp tín hiệu bán khi nó hồi



HÌNH 39.2 Đồ thị ngày của giá vàng, sử dụng EMA 13 và 26, cùng với Force Index 2 ngày *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Daily Force Index – Khung thời gian thứ hai của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian.

EMA 2 ngày của Force Index là một trong các chỉ báo dao động có thể sử dụng ở khung thời gian thứ hai của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian. Force Index đánh dấu cơ hội mua vào khi nó giảm xuống phía dưới đường 0. Force Index đánh dấu các cơ hội bán khi nó nằm phía trên đường 0. Khi đồ thị tuần là tăng (được đánh dấu bằng đường nằm ngang màu xanh lá cây), chỉ thực hiện tín hiệu mua từ các chỉ báo dao động trên đồ thị ngày. Khi xu hướng trên đồ thị tuần là giảm (được đánh dấu bằng đường nằm ngang màu đỏ), chỉ thực hiện các tín hiệu bán từ các chỉ báo dao động trên đồ thị ngày.

Lưu ý phân kỳ dương đi kèm với tín hiệu điểm phá vỡ giả hướng xuống trước khi bắt đầu xu hướng tăng (đánh dấu bằng mũi tên chéo màu xanh lá cây). Tại phía bên phải của màn hình, giá vàng tăng vọt, cùng với phần lớn các chứng khoán vàng. Tôi đã mua mạnh chúng – nhưng không bao gồm các ETF vàng.

phục lên trên đường 0 cho đến khi không còn tiếp tục tăng để tạo ra đỉnh mới trong nhiều tuần (Xem hình 39.2).

Các chỉ báo dao động khác, chẳng hạn như Stochastic Oscillator và RSI (xem Chương 26 và 27), cung cấp các tín hiệu giao dịch khi chúng tham gia vào vùng mua hoặc vùng bán của nó. Ví dụ, khi MACD Histogram trên đồ thị tuần tăng nhưng Stochastic Oscillator trên đồ thị ngày nằm dưới 30, nó cho thấy tình trạng bán quá mức và đó là cơ hội mua. Khi MACD Histogram sụt giảm trên đồ thị tuần nhưng Stochastic Oscillator trên đồ thị ngày nằm trên 70, nó cho thấy thị trường đang ở tình trạng mua quá mức, đó là cơ hội bán.

Kỹ thuật mở vị thế

Khung thời gian thứ ba là kỹ thuật mở vị thế. Bạn có thể đi vào các khung thời gian nhỏ hơn, đặc biệt là nếu như bạn có dữ liệu trực tuyến, hoặc chỉ cần thực hiện khung thời gian cơ bản là được.

Trong phiên bản cũ của cuốn sách Trading for a living, tôi đề nghị quan sát nhảy vào thị trường theo chiều hướng của thủy triều: mua tại điểm phá vỡ hướng lên của đỉnh cao nhất ngày hôm trước khi muốn tham gia vào vị thế mua hoặc mở vị thế bán phía dưới đáy thấp nhất ngày hôm trước khi bị phá vỡ.

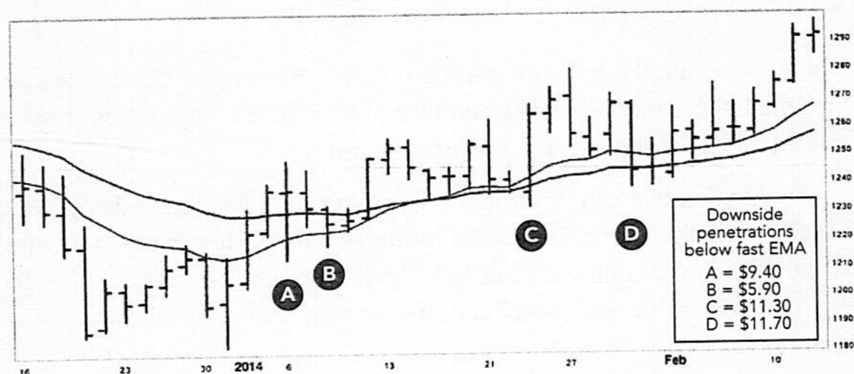
Mua tại điểm phá vỡ trên đỉnh cao nhất của ngày hôm trước và đặt điểm dừng lỗ phía dưới đáy thấp nhất của ngày hôm trước có thể là điểm dừng lỗ khá rộng sau khi xem xét độ biến động ngày, nên chúng ta hoặc là phải chấp nhận mức rủi ro lớn hơn hoặc phải giảm số lượng vị thế. Việc đặt điểm dừng lỗ ngay bên dưới đáy thấp nhất của ngày hôm trước có thể tránh được rủi ro bị chạm lệnh dừng lỗ do độ nhiễu của thị trường.

Mặc dù kỹ thuật giao dịch theo điểm phá vỡ vẫn còn giá trị nhưng tôi hiếm khi sử dụng nó. Với sự sẵn có của dữ liệu trong ngày, tôi thích chuyển sang đồ thị 5 phút và 25 phút và sử dụng kỹ thuật giao dịch trong ngày để mở vị thế cho chiến lược giao dịch theo dao động (swing trade). Nếu bạn không có dữ liệu trực tuyến trong ngày và cần đặt lệnh vào buổi sáng, trước khi giữ lệnh suốt ngày đó, tôi đề nghị một phương pháp thay thế mà tôi gọi là " bình quân mức độ xuyên phá đường EMA".

Hầu như mỗi đợt tăng giá đều có những lần kéo ngược định kỳ, và bạn muốn đo lường xem những lần kéo ngược này sẽ rớt xuống dưới đường EMA nhanh bao xa. Quan sát đồ thị ngày trong 4 – 6 tuần, và nếu đó là xu hướng tăng, hãy đo lường xem giá xuyên thủng xuống dưới đường EMA bao xa ở mỗi đợt kéo ngược bình thường (xem hình 39.3).

- Tính bình quân mức xuyên thủng xuống dưới đường trung bình di động (Downside penetrations below fast EMA).
- Tính chênh lệch giữa EMA của ngày hôm trước và ngày hôm nay và cộng giá trị chênh lệch này với EMA của ngày hôm nay: điều này sẽ nói cho bạn biết EMA ngày mai nhiều khả năng sẽ nằm ở đâu.
- Trừ bình quân mức xuyên thủng xuống dưới đường trung bình di động ra khỏi EMA ước tính cho ngày mai và đặt lệnh chờ mua ở đó. Bạn giống như đang chờ mua tại một mức giá hời khi thị trường xảy ra kéo ngược – thay vì phải trả mức giá cao hơn khi mua theo chiến lược điểm phá vỡ.

Trong ví dụ ở Hình 39.3, giá giảm xuống dưới đường EMA nhanh (màu đỏ) trong bốn lần. Bình quân mức xuyên thủng xuống dưới đường EMA là



HÌNH 39.3 Đồ thị ngày của giá vàng, với EMA 13 và 26 *(đồ thị tạo bởi Stockchats.com)*

Bình quân mức xuyên thủng xuống dưới đường trung bình di động – Khung thời gian thứ ba của Hệ Thống Ba Khung Thời Gian

Ở đây, chúng tôi phóng lớn đồ thị 39.2. Chúng ta có thể làm cho tín hiệu mua của Hệ Thống Ba Khung thời gian trở nên tốt hơn mà không cần phải chờ cho đến khi Force Index 2 ngày hồi phục lên trên đường 0. Chúng ta có thể sử dụng sự sụt giảm của chỉ báo Force Index dưới đường 0 như là một cảnh báo và đặt lệnh mua dưới mức giá trị này, bằng cách sử dụng bình quân mức độ phá thủng xuống dưới đường trung bình di động.

$9.6. Ở phía bên phải màn hình, đường EMA 13 ngày đang ở mức $1,266. Trừ bình quân mức độ xuyên thủng xuống dưới đường EMA ra khỏi mức EMA hiện tại, chúng ta sẽ đặt một lệnh mua tại mức giá khoảng $9 dưới đường EMA nếu như thị trường có đợt giảm giá. Chúng ta có thể thực hiện phương pháp này dựa trên đồ thị ngày, cho đến khi chúng ta nhìn thấy cơ hội mua. Đây là phương pháp an toàn hơn là mua đuổi theo giá trong phương pháp giao dịch theo điểm phá vỡ.

Những quy tắc này được áp dụng nhằm tìm điểm mua trong xu hướng tăng. Làm ngược lại trong xu hướng giá giảm. Nên nhớ rằng, xu hướng giá giảm có khuynh hướng diễn ra nhanh hơn gấp đôi so với xu hướng tăng.

Tóm tắt Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian

Khi xu hướng trên đồ thị tuần là tăng và chỉ báo dao động trên đồ thị ngày là giảm, đặt lệnh mua dưới đường EMA nhanh của đồ thị ngày, dựa trên bình quân mức độ xuyên thủng xuống dưới đường trung bình di động. Hoặc làm cách khác, đặt lệnh chờ mua cao hơn 1 tick (một bước nhảy giá) so với đỉnh cao nhất của ngày hôm trước[18]. Nếu giá hồi phục, bạn sẽ tự động tham gia vào vị thế mua khi giá vượt qua đỉnh ngày hôm trước. Nếu giá tiếp tục giảm, lệnh chờ mua của bạn sẽ không được thực hiện. Hạ thấp dần lệnh chờ

---

[18] Người dịch: lệnh giao dịch này được gọi là loại lệnh Buy Stop.

mua vào ngày tiếp theo, vẫn cao hơn 1 tick so với đỉnh cao nhất của thanh giá trước[19]. Cứ tiếp tục hạ dần lệnh chờ mua mỗi ngày cho đến khi nó được thực hiện hoặc cho đến khi có tín hiệu mua trên đồ thị tuần.

Xu hướng trên đồ thị tuần	Xu hướng trên đồ thị ngày	Hành động	Phương pháp giao dịch
Tăng	Tăng	Đứng ngoài	Không làm gì cả.
Tăng	Giảm	Chỉ Mua	Mua theo điểm phá vỡ hướng lên hoặc bình quân mức độ xuyên thủng xuống dưới đường EMA.
Giảm	Giảm	Đứng ngoài thị trường	Không làm gì cả.
Giảm	Tăng	Chỉ bán	Bán theo điểm phá vỡ hướng xuống hoặc bình quân mức độ xuyên phá lên trên đường EMA.

Khi xu hướng trên đồ thị tuần là giảm giá, chờ đợi các đợt hồi phục của chỉ báo dao động trên đồ thị ngày và đặt lệnh bán khống ở phía trên đường EMA nhanh của đồ thị ngày, dựa trên bình quân mức độ xuyên phá lên trên đường EMA. Hoặc tiến hành phương pháp khác là giao dịch theo điểm phá vỡ, bằng cách đặt lệnh bán dưới 1 tick so với đáy thấp nhất của thanh giá hôm trước[20]. Khi thị trường quay trở lại xu hướng giảm, bạn sẽ tham gia vào vị thế bán. Nếu giá tiếp tục hồi phục, hãy nâng lệnh Sell Stop lên theo từng ngày[21]. Mục tiêu của kỹ thuật di chuyển lệnh bán dưới đáy (Sell Stop trailing) là để bắt kịp các điểm phá vỡ hướng xuống diễn ra trong ngày từ các đợt hồi phục trên đồ thị ngày theo chiều hướng giảm của đồ thị tuần.

Sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian đối với các nhà giao dịch trong ngày

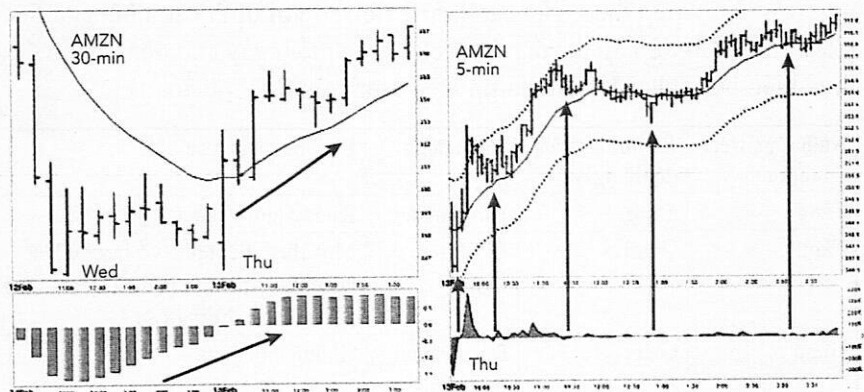
Nếu bạn là nhà giao dịch trong ngày, có thể lựa chọn khung thời gian 5 phút như là khung thời gian giao dịch cơ bản. Nhắc lại một lần nữa, đừng vội quan sát đồ thị 5 phút, trước hết hãy quan sát đồ thị 25 phút hoặc 30 phút. Việc đưa ra quyết định giao dịch theo thị trường tăng giá hay giảm giá là dựa vào đồ thị dài hạn, và sau đó chuyển sang đồ thị cơ bản để tìm kiếm điểm gia nhập và đặt lệnh dừng lỗ (Xem hình 39.4).

Sự kết hợp tốt giữa các khung thời gian cho các nhà giao dịch trong ngày là loại đồ thị 8 phút và 39 phút. Thị trường chứng khoán Mỹ mở cửa từ 9:30 sáng đến 4 giờ chiều – tức diễn ra giao dịch trong 6 tiếng rưỡi hoặc 390

19 Người dịch: hành động này được gọi là Buy Stop Trailing.

20 Người dịch: Lệnh này gọi là Sell Stop.

21 Người dịch: Hành động này được gọi là Sell Stop Trailing.



HÌNH 39.4 Phía bên trái là đồ thị 30 phút của cổ phiếu AMZN cùng với EMA 13 thanh giá và chỉ báo MACD Histogram 12–26–9.
Phía bên phải là đồ thị 5 phút của AMZN với EMA 13 thanh giá, kênh giá 0.6%, và chỉ báo Force Index 2 thanh giá *(đồ thị tạo bởi Stockchats.com)*.

Hệ thống Ba Khung Thời Gian đối với các nhà giao dịch trong ngày

Cổ phiếu của Amazon.com, Inc (AMZN) là một trong những cổ phiếu được giao dịch phổ biến vì độ biến động và thanh khoản cao. Nguyên lý của Hệ Thống Ba Khung thời gian cũng được áp dụng tương tự như các đồ thị dài hạn. Ở đây, đồ thị dài hạn là khung thời gian 30 phút định hình nên xu hướng dài hạn. Khi xu hướng dài hạn tăng, chúng ta chuyển sang đồ thị ngắn hạn, đó là đồ thị 5 phút. Khi chỉ báo Force Index 2 thanh giá giảm xuống dưới đường 0, nó sẽ tạo nên một cơn sóng ngược hướng với thủy triều – và đó là cơ hội mua với giá thấp. Một kênh giá cũng được vẽ để sử dụng làm mục tiêu lợi nhuận.

phút. Sử dụng đồ thị 39 phút làm đồ thị dài hạn, tức là chia khoảng thời gian giao dịch mỗi ngày thành 10 phần. Chúng ta đưa ra quyết định giao dịch dựa trên đồ thị này, và sau đó giảm khung thời gian quan sát xuống 5 lần, là đồ thị 8 phút để lựa chọn điểm gia nhập và điểm thoát khỏi thị trường (người dịch: bao gồm điểm dừng lỗ và mục tiêu giá).

Đừng quan sát quá nhiều khung thời gian. Nếu bạn đang là nhà giao dịch theo dao động (swing trading), bạn có thể sử dụng đồ thị trong ngày nhằm lựa chọn thời điểm tham gia giao dịch, nhưng sau đó nên quay trở lại đồ thị ngày. Nếu bạn quan sát đồ thị ngày quá kỹ, bạn trở nên quá cầu toàn và dễ bị đánh mất các cơ hội giao dịch. Nếu bạn là nhà giao dịch trong ngày (Day trading), việc sử dụng đồ thị tuần là không thích hợp, nhưng rất tốt nếu bạn sử dụng đồ thị ngày. Quy tắc ở đây là: Lựa chọn khung thời gian giao dịch ưa thích của bạn (và gọi là khung thời gian cơ bản), sau đó kết hợp với đồ thị dài hạn với khung thời gian dài hơn gấp 5 lần.

Lệnh dừng lỗ (Stop) và Mục tiêu lợi nhuận

Quản trị tiền hợp lý là vấn đề then chốt để giao dịch thắng lợi. Các nhà đầu tư kỷ luật hiện thực hóa lợi nhuận tại các mục tiêu giá, cắt lỗ nhanh chóng tại đúng điểm dừng lỗ, sẽ có thành quả giao dịch tốt hơn so với những ai giao dịch bằng hy vọng cảm tính. Trước khi mở một vị thế giao dịch, bạn hãy viết ra ba con số sau: Mức giá tham gia giao dịch, mục tiêu giá và mức dừng lỗ. Thực hiện giao dịch khi không xác định được ba con số trên, đó chính là đánh bạc.

Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian yêu cầu đặt mục tiêu lợi nhuận dựa trên đồ thị dài hạn và đặt lệnh dừng lỗ dựa trên đồ thị ở khung thời gian cơ bản. Nếu bạn sử dụng đồ thị tuần và ngày, đặt mục tiêu lợi nhuận dựa trên đồ thị tuần và đặt lệnh dừng lỗ dựa trên đồ thị ngày. Khi mua tại điểm thoái lùi trên đồ thị ngày, vùng giá trị trên đồ thị tuần là mục tiêu giá tốt. Khi bạn là nhà giao dịch trong ngày và sử dụng đồ thị 25 phút và đồ thị 5 phút, hãy đặt mục tiêu lợi nhuận dựa trên đồ thị 25 phút và đặt lệnh dừng lỗ dựa trên đồ thị 5 phút. Điều này sẽ giúp bạn có được kỳ vọng lợi nhuận cao nhưng hạn chế được rủi ro thua lỗ.

Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian yêu cầu đặt mức lệnh dừng lỗ khá hẹp. Vì nó cho phép bạn giao dịch theo chiều hướng của thủy triều, nó không có nhiều khả năng diễn ra các giao dịch thua lỗ. Hoặc là bạn đi theo hướng của thủy triều – hoặc là không làm gì cả. Chúng ta sẽ trở lại chủ đề này trong Chương 54, "Đặt lệnh dừng lỗ như thế nào."

40. Hệ thống Đẩy

Tôi nảy ra ý tưởng về Hệ Thống Đẩy (Impulse System) vào giữa những năm 1990. Tôi thức giấc lúc nửa đêm tại một khách sạn xa xôi và ngồi bật dậy với ý tưởng có thể mô tả bất cứ chuyển động nào của thị trường ở mọi khung thời gian, chỉ bằng cách sử dụng hai tiêu chí: quán tính và lực. Bằng cách kết hợp chúng lại với nhau, tôi có thể phát hiện ra các chứng khoán và thị trường tương lai nào vừa có quán tính tăng và lực tăng giá để giao dịch. Tôi cũng có thể phát hiện các chứng khoán và thị trường tương lai nào có đồng thời cả quán tính và lực giảm để tiến hành bán khống.

Thước đo hữu ích về **quán tính** của bất cứ thị trường nào là độ dốc của đường EMA nhanh. Khi đường EMA tăng cho thấy quán tính tăng giá, trong khi EMA giảm thể hiện quán tính giảm giá. **Sức mạnh** của bất kỳ xu hướng nào được phản ánh bởi độ dốc của MACD Histogram. Nếu thanh cột gần nhất cao hơn thanh cột trước đó (giống như độ cao của các chữ cái m và M), hoặc có độ sâu không thấp hơn thanh cột trước đó (giống như độ sâu của

các chữ cái y – v), thì độ dốc của MACD Histogram đang tăng và sức mạnh là tăng giá. Nếu thanh cột gần nhất của MACD Histogram thấp hơn so với thanh cột trước đó (giống như độ sâu của chữ cái v – y hoặc chiều cao của các chữ cái M – m), độ dốc của MACD Histogram giảm xuống và sức mạnh là giảm giá. Khi sử dụng MACD Histogram để định nghĩa sức mạnh, việc nó nằm trên hoặc dưới đường 0 không phải là vấn đề quan trọng: vấn đề là mối quan hệ của hai thanh cột MACD Histogram gần nhất.

Mọi việc trở nên khá đơn giản khi hầu hết các phần mềm giao dịch đều tô màu các hình thanh giá hoặc nến giá dựa trên hệ thống Đẩy. Nếu cả hai chỉ báo này đều tăng, thanh giá có màu xanh lá cây – nghĩa là tăng giá. Nếu cả hai chỉ báo đều giảm, thanh giá có màu đỏ. Khi cả hai chỉ báo có tín hiệu trái ngược nhau, thanh giá sẽ có màu xanh dương – nghĩa là thị trường ở trạng thái trung tính (Hình 40.1).

Đầu tiên, tôi đưa ra dự đoán bằng cách sử dụng màu của hệ thống: mua với màu xanh lá cây, bán với màu đỏ và đứng ngoài thị trường nếu như có màu xanh dương. Kiểm định hệ thống Đẩy là một ý tưởng hay. Hệ thống này tự động bắt kịp mọi xu hướng khi nó diễn ra, nhưng dễ bị sập bẫy (gây ra các khoản lỗ) khi thị trường chuyển động theo hình dạng tam giác, là khi các thanh giá sẽ liên tục chuyển đổi giữa màu xanh lá cây và màu đỏ.

Hệ Thống Đẩy

EMA		MACD-H		Impulse	Điều nên làm	Điều không được làm
	+		=		Mua hoặc đứng ngoài	Bán khống
	+		=		Bán khống hoặc đứng ngoài	Mua
	+		=		Mua hoặc bán	
	+		=		Mua hoặc bán	

HÌNH 40.1 Màu sắc của hệ thống Đẩy.

- EMA tăng và MACD Histogram tăng (đặc biệt là ở dưới đường 0) = Hệ thống đẩy có màu xanh lá cây, tăng giá. Cấm thực hiện bán, chỉ được phép thực hiện tín hiệu mua.
- EMA giảm & MACD Histogram giảm (đặc biệt là ở phía trên đường 0) = Hệ thống Đẩy có màu đỏ, giảm giá. Cấm thực hiện mua, chỉ được phép thực hiện tín hiệu bán.
- EMA tăng & MACD Histogram giảm = Hệ thống Đẩy có màu xanh dương, trung tính. Không cấm bất cứ tín hiệu mua hoặc bán nào.
- EMA giảm & MACD Histogram tăng = Hệ thống Đẩy có màu xanh dương, trung tính. Không cấm bất cứ tín hiệu mua hoặc bán nào

Tôi gạt hệ thống Đẩy ra một bên, nhưng vẫn suy nghĩ về nó. Sau vài năm, tôi bắt đầu có ý tưởng rõ ràng hơn về hệ thống này: hệ thống Đẩy không phải là hệ thống giao dịch tự động – nó giống như một hệ thống kiểm duyệt! Nó không tạo ra tín hiệu giao dịch nhưng hệ thống này cho chúng ta biết điều gì không được phép thực hiện. Nếu đồ thị tuần hoặc đồ thị ngày có màu đỏ – chúng ta không được phép mua. Nếu đồ thị tuần hoặc đồ thị ngày có màu xanh lá cây – chúng ta không được phép bán.

Kể từ khi khám phá ra nguyên tắc này, tôi đã áp dụng Hệ Thống Đẩy cho tất cả hoạt động giao dịch của tôi. Tôi đã giới thiệu nó cho công chúng trong cuốn sách của tôi vào năm 2002 *Come into My Trading Room (Viếng Thăm Phòng Giao Dịch Của Tôi)*, là cuốn sách mà tạp chí Barron đánh giá là cuốn sách hay nhất của năm. Hệ thống Đẩy đang trở nên phổ biến trên thế giới và trở thành thuật ngữ trong giới đầu cơ.

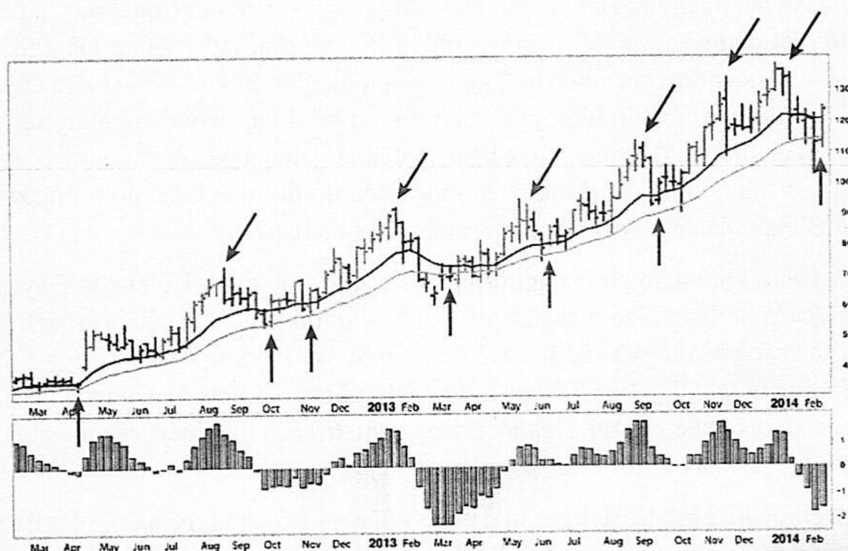
Hình 40.2 mô tả cách tôi sử dụng Hệ Thống Đẩy như thế nào. Nó giúp tôi tránh được nhiều rắc rối. Tôi đã xây dựng kế hoạch giao dịch dựa trên các ý tưởng, con số, tín hiệu, chỉ báo – nhưng hệ thống Đẩy buộc tôi phải chờ đợi cho đến khi không điều gì bị cấm để mở một vị thế mà kế hoạch giao dịch đề xuất. Ngoài ra, hệ thống Đẩy giúp tôi nhận diện được khi nào xu hướng bắt đầu yếu đi và chuẩn bị thoát vị thế.

Mở vị thế

Các màu xanh lá cây và màu đỏ của hệ thống Đẩy thể hiện cả quán tính và sức mạnh đang diễn ra theo cùng một hướng. Tại các thanh giá màu xanh lá cây, thị trường tăng giá xuất hiện và xu hướng tăng đang được tích lũy. Tại các thanh giá màu đỏ, thị trường giảm giá xuất hiện và xu hướng giảm đang được tích lũy. Đường EMA nhanh và MACD Histogram chuyển động cùng nhau trong một vài thanh giá – nhưng đó là khi giá chuyển động rất nhanh, đây chính là lực Đẩy!

Trước khi bắt đầu áp dụng hệ thống Đẩy vào thị trường mà bạn ưa thích giao dịch, nên nhớ Hệ Thống Ba Khung Thời Gian yêu cầu nên phân tích thị trường trên nhiều khung thời gian khác nhau. Lựa chọn khung thời gian ưa thích và gọi nó là khung thời gian cơ bản. Nhân khung thời gian lên 5 lần để xác định khung thời gian dài hạn. Nếu khung thời gian ưa thích là đồ thị ngày, đầu tiên chúng ta sẽ phân tích đồ thị tuần và đưa ra quyết định giao dịch là mua hay bán. Sử dụng hệ thống đẩy để xác định khi nào bạn được phép tham gia mở vị thế mua hoặc bán.

- Nếu bạn là nhà giao dịch ngắn hạn, có thể mua ngay khi cả hai khung thời gian chuyển sang màu xanh lá cây và hiện thực hóa lợi nhuận khi một trong khung thời gian chuyển sang màu xanh dương.



HÌNH 40.2 Đồ thị tuần của SSYS với EMA 13 và 26 tuần, MACD Histogram 12–26–9 và Hệ Thống Đẩy *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*.

Hệ thống Đẩy

Hệ thống Đẩy có thể cải thiện bất cứ hệ thống phương pháp giao dịch nào, bất kể là phân tích kỹ thuật hoặc phân tích cơ bản. Hãy xem ví dụ về cổ phiếu Stratasys,Inc (SSYC) – một trong hai chứng khoán hàng đầu trong ngành sản xuất chất phụ gia. Vào năm 2012, tôi xuất bản cuốn ebook đầu tiên khá nổi tiếng trên thế giới về ngành sản xuất chất phụ gia, cho rằng cổ phiếu ngành này đang đạt đáy.

Các mũi tên thẳng đứng màu xanh lá cây cho thấy các thanh giá mà theo ngay sau là những thanh giá màu đỏ. Màu đỏ cấm bạn mua. Thời điểm tốt nhất để mua là ngay sau khi màu đỏ biến mất. Bạn có thể nhìn thấy các mũi tên màu xanh chỉ ra những đáy sơ cấp, bao gồm tín hiệu mua ở thời điểm hiện tại. Phương pháp này tạo ra sự khách quan giúp chúng ta tự tin mua hoặc bán ngay sau khi đợt sụt giảm dừng lại.

Hệ thống Đẩy cũng đề nghị những khu vực lý tưởng để chốt lợi nhuận. Các mũi tên đỏ chỉ ra những thanh giá màu xanh dương xuất hiện sau một chuỗi thanh giá màu xanh lá cây. Chúng cho thấy xu hướng tăng đã gần cạn kiệt – thời điểm lý tưởng để chốt lãi và chờ đợi cơ hội mua tiếp theo.

- Khi bạn đang cố gắng bắt các điểm đảo chiều của thị trường, tín hiệu giao dịch tốt nhất không phải dựa trên sự xuất hiện của màu xanh lá cây hoặc màu đỏ mà là khi nào màu xanh lá cây hoặc màu đỏ biến mất.

Nếu chứng khoán đang giảm giá, nhưng phân tích của bạn cho thấy đáy có vẻ sắp xuất hiện, quan sát hệ thống Đẩy trên đồ thị tuần hoặc đồ thị ngày. Nếu chỉ có một trong hai khung thời gian này vẫn còn có màu đỏ, xu hướng giảm vẫn tiếp tục và chưa nên thực hiện mua vào. Khi màu đỏ biến mất trên cả hai khung thời gian, chúng cho phép chúng ta thực hiện lệnh mua.

Nếu bạn cho rằng chứng khoán đang chuẩn bị thiết lập đỉnh và đảo chiều, hãy kiểm tra hệ thống Đẩy trên cả đồ thị tuần và ngày. Nếu một trong hai khung thời gian vẫn còn màu xanh lá cây, đó là tín hiệu xu hướng tăng vẫn còn tiếp diễn, chưa nên thực hiện bán. Khi màu xanh lá cây biến mất trên cả hai khung thời gian, bạn có thể bắt đầu thực hiện lệnh bán.

Khung thời gian ngắn hơn sẽ nhạy cảm hơn với các tín hiệu: Hệ thống Đẩy trên đồ thị ngày luôn luôn thay đổi màu sắc trước đồ thị tuần. Khi giao dịch trong ngày, đồ thị 5 phút sẽ thay đổi màu sắc trước đồ thị 25 phút. Nếu các nghiên cứu của tôi cho thấy thị trường đang tạo đáy và chuẩn bị tăng giá, tôi sẽ chờ cho đến khi đồ thị ngày dừng màu đỏ và chuyển sang màu xanh dương hoặc thậm chí là màu xanh lá cây; sau đó tôi bắt đầu quan sát đồ thị tuần, vốn vẫn còn đang có màu đỏ. Ngay sau khi đồ thị tuần chuyển từ màu đỏ sang màu xanh dương, tôi có thể thực hiện tín hiệu mua. Kỹ thuật này giúp tôi tránh khỏi việc mua quá sớm, trong khi thị trường vẫn đang giảm giá.

Tôi sử dụng phương pháp tương tự để bán khống. Khi tôi nghĩ rằng thị trường đang đạt đỉnh và hệ thống Đẩy trên đồ thị ngày không còn màu xanh lá cây và chuyển sang màu xanh dương hoặc thậm chí là màu đỏ, tôi quan sát kỹ đồ thị tuần.

Nên nhớ rằng, hệ thống Đẩy là một hệ thống kiểm duyệt. Nó không nói cho chúng ta biết phải làm gì nhưng nó có thể nói một cách rành mạch, bạn không được phép làm gì. Bạn không nên chống lại hệ thống kiểm duyệt.

Một số chương trình phân tích kỹ thuật bao gồm tính năng này và gọi đó là "định dạng điều kiện". Nó cho phép bạn tô màu các thanh giá hoặc cây nến giá phụ thuộc vào độ dốc của đường EMA nhanh và MACD Histogram. Một nhà lập trình nổi tiếng ở Chicago tên là John Bruns đã sử dụng tính năng này khi ông đưa hệ thống Đẩy vào các công cụ giao dịch và chúng tôi gọi đó là Elder – Disks.[22]

Nếu sử dụng phần mềm giao dịch không có ứng dụng "định dạng điều kiện", bạn vẫn có thể sử dụng hệ thống đẩy. Đơn giản bằng cách quan sát bằng mắt độ dốc của đường EMA và MACD Histogram: Kết hợp của hai độ dốc này sẽ giúp nhận diện ra màu sắc của thanh giá gần nhất.

Nếu bạn biết lập trình, có thể dễ dàng đưa tính năng của hệ thống Đẩy vào hệ thống giao dịch. Bạn có thể kiểm tra các chiều dài khác nhau của đường EMA hoặc các thông số khác nhau của chỉ báo MACD, quan sát xem thông số nào hoạt động tốt nhất trên thị trường bạn giao dịch. Một nhà giao dịch trong ngày có thể viết phần mềm để cảnh báo về sự thay đổi màu sắc ở các thị trường mà không cần phải dán mắt theo dõi màn hình giá.

---

[22] Phần mềm giao dịch này sẵn có trên www.elder.com

Đóng vị thế

Nếu bạn là nhà giao dịch ngắn hạn, đóng vị thế ngay sau khi màu sắc của hệ thống Đẩy ở một trong hai khung thời gian giao dịch trái ngược với vị thế bạn đang giao dịch. Thông thường, MACD Histogram trên đồ thị ngày chuyển màu trước đồ thị tuần. Khi tín hiệu mua biến mất, việc chốt lãi nên được thực hiện mà không cần phải chờ cho đến khi có tín hiệu bán.

Đảo ngược phương pháp này trong thị trường giảm giá. Đóng lệnh bán ngay sau khi hệ thống Đẩy không còn màu đỏ, cho dù điều này chỉ xuất hiện ở một trong hai khung thời gian. Phần giảm mạnh nhất đã qua, và giao dịch của bạn có thể đã đạt tới mục tiêu giá.

Hệ thống Đẩy khuyến khích bạn mở vị thế một cách thận trọng nhưng nhanh chóng đóng vị thế. Đây là phương pháp chuyên nghiệp để giao dịch. Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch thường có khuynh hướng làm ngược lại; vội vàng mở vị thế và rất chậm đóng vị thế, họ hy vọng thị trường quay trở lại theo hướng họ mở vị thế.

Một nhà đầu cơ theo dao động (swing trader) có thể vẫn giữ vị thế, thậm chí một trong hai khung thời gian chuyển sang màu xanh dương. Điều anh ta không bao giờ làm là giữ vị thế trái ngược với màu sắc của hệ thống Đẩy. Nếu bạn đang mua, và một trong các khung thời gian chuyển sang màu đỏ, đó là thời điểm tốt nhất để bán. Nếu bạn đang bán, và hệ thống Đẩy chuyển sang màu xanh lá cây ở bất cứ khung thời gian nào, đó là tín hiệu để đóng vị thế bán.

Hệ thống Đẩy giúp bạn tham gia mở vị thế khi mẫu hình xu hướng xuất hiện và đóng vị thế khi xu hướng bắt đầu rơi vào tình trạng hỗn loạn.

41. Hệ thống giao dịch theo đường kênh

Giá có khuynh hướng chảy theo kênh, giống như dòng sông chảy qua các thung lũng. Khi con sông chạm vào mép phải của thung lũng, nó sẽ chảy sang trái. Khi con sông chạm vào mép trái của thung lũng, nó sẽ chảy sang phải. Khi giá hồi phục, chúng thường dừng lại ở một mức trần. Tương tự, khi giá giảm, chúng thường dừng lại tại một mức sàn. Các kênh giúp chúng ta dự báo các mức hỗ trợ và kháng cự mà giá chắc chắn gặp phải.

Mức hỗ trợ là khi người mua đang có lực mua mạnh hơn lực bán. Mức kháng cự là khi bên bán đang có lực bán mạnh hơn lực mua (xem Chương 18). Các kênh thể hiện mức hỗ trợ và kháng cự kỳ vọng trong tương lai.

Các kênh giúp xác định cơ hội mua và bán và tránh các giao dịch thua lỗ. Nghiên cứu đầu tiên về đường kênh được thực hiện bởi J.M.Hurt và được mô tả trong cuốn sách đầu tay của ông vào năm 1970, *"The Profit Magic of Stock Transaction Timing – Lợi nhuận phi thường từ việc định thời điểm đảo chiều giá chứng khoán).*

Sau này, nhà toán học lừng danh Benoit Mandelbrot đã được chính phủ Ai Cập thuê để tạo ra mô hình toán học dự báo giá ngũ cốc – một lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của quốc gia này. Sau nhiều nghiên cứu, nhà khoa học này phát hiện: "giá dao động lên trên hoặc xuống dưới mức giá trị." Nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng thực tế không hề dễ dàng chút nào. Nếu bạn thừa nhận phát hiện toán học này và nếu chúng ta tìm ra được mức giá trị và đo lường dao động quanh mức giá trị, chúng ta sẽ có một hệ thống giao dịch. Chúng ta sẽ mua khi giá nằm dưới mức giá trị và hiện thực hóa lợi nhuận hoặc bán khống tại phía trên mức giá trị và sau đó thu lời tại mức giá trị.

Chúng ta đã biết rằng, giá trị là một vùng nằm giữa đường trung bình dài hạn và ngắn hạn. Chúng ta sẽ sử dụng kênh để phát hiện ra những dao động bình thường và dao động bất thường.

Hai cách để xây dựng đường kênh

Chúng ta có thể xây dựng kênh bằng cách vẽ hai đường song song với đường trung bình di động: một đường ở phía trên và một đường ở phía dưới. Chúng ta có thể thay đổi khoảng cách giữa các đường kênh phụ thuộc vào độ biến động của thị trường (chính là độ lệch chuẩn của kênh).

Một kênh đối xứng có đường trung tâm chính là đường trung bình di động, rất hữu ích trong giao dịch chứng khoán và thị trường tương lai. Kênh độ lệch chuẩn (thường gọi là Bollinger Bands) rất thích hợp cho những người giao dịch hợp đồng quyền chọn.

Kênh đánh dấu các giới hạn giữa hành động giá bình thường và hành động giá bất thường. Hành động giá bình thường khi nó di chuyển bên trong kênh được vẽ, và các sự kiện bất thường sẽ đẩy giá ra khỏi ngoài kênh. Thị trường bị định giá thấp khi nằm dưới đường kênh dưới và bị định giá cao khi nằm cao hơn đường kênh trên.

Các kênh đối xứng

Trước đây, chúng ta đã thảo luận về cách sử dụng nhiều đường trung bình di động (xem Chương 22) để tiến hành giao dịch. Với một cặp đường trung bình di động, chúng ta sử dụng đường trung bình di động chậm hơn làm

trụ đỡ cho kênh. Ví dụ, nếu bạn sử dụng EMA 13 ngày và 26 ngày, hãy vẽ đường kênh song song với EMA 26 ngày.

Độ rộng của đường kênh tùy thuộc vào hệ số do nhà giao dịch lựa chọn. Hệ số này thường thể hiện như là tỷ lệ phần trăm so với đường EMA

Đường kênh trên = EMA + Hệ số kênh x EMA.

Đường kênh dưới = EMA – Hệ số kênh x EMA.

Khi thiết lập kênh cho bất cứ thị trường nào, hãy bắt đầu bằng hệ số 3% hoặc 5% so với đường EMA và điều chỉnh trong các giá trị này cho đến khi kênh có thể chứa 95% dữ liệu giá trong vòng 100 thanh giá gần nhất, tức khoản 5 tháng trên đồ thị ngày. Điều này giống như thử một chiếc áo: bạn xác định sao cho nó không quá rộng cũng không quá chật, chủ yếu là quan sát ở cổ tay và vai. Chỉ cho phép những biến động giá bất thường nằm ngoài kênh được vẽ.

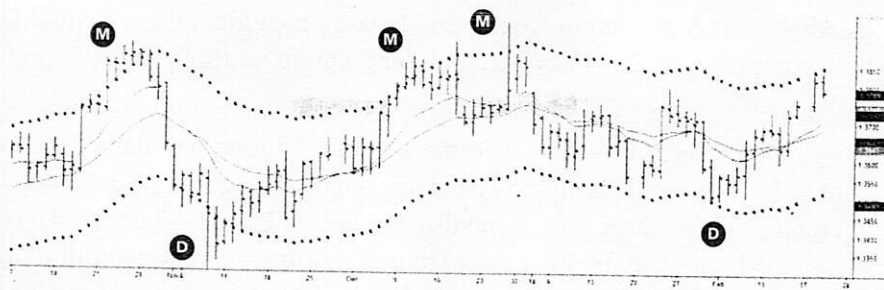
Độ biến động thị trường càng cao yêu cầu kênh càng rộng, trong khi thị trường yên tĩnh kênh sẽ hẹp hơn. Các chứng khoán có mức giá thấp thường có hệ số cao hơn so với các chứng khoán có mức giá cao. Các đồ thị dài hạn thường yêu cầu kênh rộng hơn. Theo quy tắc chung, hệ số kênh trên đồ thị tuần gấp đôi trên đồ thị ngày.

Tôi vẽ kênh bằng tay cho đến khi các nhà lập trình viết thành các chỉ báo bổ sung trong các phần mềm giao dịch được gọi là AutoEnvelope. Nó tự động vẽ các kênh chính xác cho bất cứ thị trường giao dịch nào ở mọi khung thời gian (xem hình 41.1). Chỉ báo này cũng có trong Elder – Disks cho một số phần mềm giao dịch thông dụng.

Tâm lý đám đông

Đường trung bình đi động hàm số mũ (EMA) thể hiện bình quân đồng thuận giá trị trong một khung thời gian. Khi giá nằm gần đường EMA, thị trường đang được định giá hợp lý. Khi giá giảm xuống gần sát kênh dưới, thị trường đang bị định giá thấp. Khi giá tăng lên gần sát kênh trên, thị trường đang bị định giá cao. Kênh giúp chúng ta phát hiện các cơ hội mua khi thị trường bị định giá rẻ và cơ hội bán khi thị trường bị định giá cao.

Khi giá giảm xuống dưới đường EMA, sẽ có nhiều nhà đầu tư nhảy vào bắt đáy. Có nhiều người mua cũng như việc bên bán phải đóng vị thế khiến cho giá ngừng giảm và tạo ra lực hỗ trợ cho giá. Khi giá tăng lên trên đường EMA, những người bán sẽ nhận ra cơ hội hiện thực hóa lợi nhuận cho vị thế mua trước đó hoặc thực hiện bán khống. Điều này tạo ra mức trần cho đợt tăng giá.



HÌNH 41.1 Đồ thị của tỷ giá EUR/USD trên thị trường tương lai, với EMA 13 ngày và 26 ngày, Hệ Thống Đẩy, và AutoEnvelope *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Kênh: Autoenvelope

Đồ thị trên thể hiện giao dich của đồng Euro trên thị trường tương lại trong vài tháng gần thời điểm tháng 3 năm 2014. Thị trường tương lai minh bạch hơn và chính xác hơn so với những giao dịch mua bán thỏa thuận về ngoại hối. Bất cứ khi nào tôi muốn giao dịch tiền tệ, tôi thường sử dụng thị trường tương lai về tiền tệ.

Warren Buffett thích mua cổ phiếu sau khi giảm mạnh do một đợt bán hoảng loạn kéo dài. Tuy nhiên, phương pháp của ông cũng có thể áp dụng cho các thị trường không phải là thị trường cổ phiếu. Bạn nhìn thấy các dao động giá của đồng Euro nằm phía trên hoặc phía dưới giá trị. Khi giá tăng lên cao hơn đường kênh trên, cho thấy thị trường đang trở nên quá lạc quan (đánh dấu bằng chữ M), và khi giá giảm xuống dưới đường kênh dưới, cho thấy thị trường bị bán tháo quá mức (được đánh dấu bằng chữ D).

Buffett nhận thấy một vấn đề là hầu hết mọi người đều bị ảnh hưởng bởi tâm lý của Ngài Thị Trường – họ muốn mua khi Ngài Thị Trường trở nên vui mừng thái quá và bán khi ngài thị trường trở nên bi quan quá mức. Vẽ một kênh giúp bạn chẩn đoán ra trạng thái lạc quan quá mức hay bi quan thái quá của Ngài Thị Trường và tránh bị ảnh hưởng bởi chúng. Một trong những quy tắc giao dịch nghiêm ngặt của tôi là không bao giờ mua khi giá nằm ở phía trên đường kênh trên và không bao giờ bán khi giá nằm dưới đường kênh dưới. Tôi có thể bỏ lỡ một đoạn xu hướng vì quy tắc khắt khe này, nhưng nó giúp tôi an toàn hơn. Ở phía bên phải của đồ thị, đồng Euro đang tăng gần sát đường kênh trên – có vẻ như một giai đoạn lạc quan thái quá đang hình thành.

Khi thị trường chạm đáy sau đợt giảm kéo dài, tâm lý đám đông có khuynh hướng lạc quan dần. Một khi thị trường tăng đến đỉnh cao của một bong bóng, tâm lý đám đông dần trở nên bi quan. Kênh đánh dấu các giới hạn bình thường cho tâm lý lạc quan hoặc bi quan của đám đông. Đường kênh trên cho thấy ở đâu con bò tót (thị trường giá lên) bị kiệt sức trong khi đường kênh dưới cho thấy ở đâu con gấu (thị trường giá xuống) bị suy yếu

Tại đường kênh trên, thị trường con gấu giành lại sức mạnh và đánh bại thị trường bò tót. Tại đường kênh dưới, thị trường bò tót giành lại sức mạnh và đánh bại thị trường con gấu. Đó là lý do tại sao kênh có khuynh hướng giữ giá nằm bên trong nó.

Nếu đợt tăng giá vượt ra bên ngoài đường kênh trên và giá đóng cửa trên đường kênh này, cho thấy xu hướng tăng giá mạnh bất thường. Khi đợt tăng

giá không chạm vào đường kênh trên, đó là tín hiệu giảm giá, và cho thấy thị trường tăng giá đang suy yếu. Áp dụng ngược lại trong thị trường giá xuống.

Bạn tôi là Kerry Lovvorn khéo léo sử dụng ý tưởng này bằng cách vẽ không phải một mà là ba đường kênh xung quanh đường trung bình di động. Độ rộng của kênh được điều chỉnh theo chỉ báo ATR (xem Chương 24). Ba đường kênh của anh ấy được thiết lập cách xa đường trung bình di động một khoảng cách lần lượt bằng một, hai và ba ATR. Các chuyển động bình thường có khuynh hướng nằm bên trong 1 ATR, trong khi những chuyển động bất thường có giá vượt ra ngoài 3 ATR, cho thấy sự đảo chiều sắp diễn ra (xem hình 41.2).

Các kênh giúp chúng ta duy trì sự khách quan khi phân tích thị trường, trong khi những nhà giao dịch khác chạy theo tâm lý lạc quan và bi quan của đám đông. Khi giá tăng đến đường kênh trên, bạn nhận thấy tâm lý lạc quan của đám đông là quá đà, và đó là thời điểm mà bạn nên nghĩ đến việc bán. Khi giá giảm xuống gần đường kênh dưới và mọi người đều có quan điểm bi quan, bạn nên biết rằng đó là thời điểm tốt để nghĩ đến việc mua vào thay vì bán.

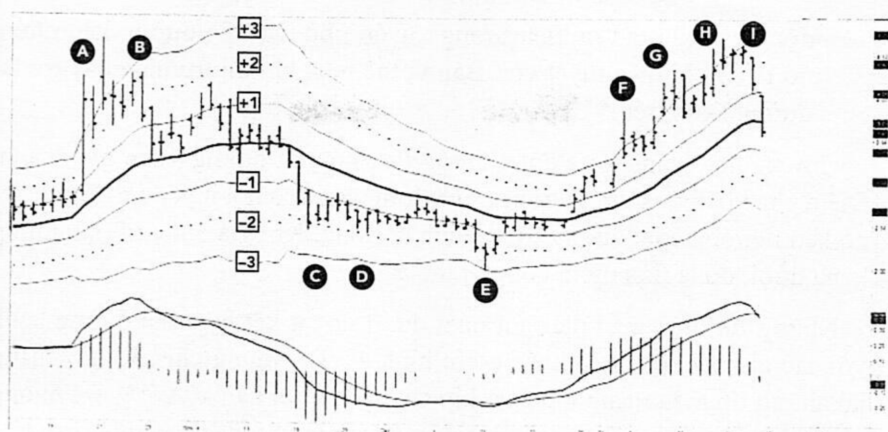
Các quy tắc giao dịch

Những kẻ nghiệp dư thích đặt cược vào những giao dịch chớp nhoáng – nghĩa là họ có khuynh hướng thích mua theo điểm phá vỡ hướng lên hoặc bán theo điểm phá vỡ hướng xuống. Khi những kẻ nghiệp dư nhìn thấy tín hiệu điểm phá vỡ, họ kỳ vọng sẽ kiếm tiền nhanh từ xu hướng mới.

Trong khi đó, những nhà giao dịch chuyên nghiệp, có khuynh hướng thích giao dịch chống ngược lại điểm phá vỡ và tìm kiếm tỷ suất sinh lợi bình thường. Những nhà giao dịch chuyên nghiệp biết rằng hầu hết các điểm phá vỡ là đang ở cuối một chuyển động giá và do đó sớm tan biến. Đó là lý do họ thích các điểm phá vỡ giả – nghĩa là giao dịch chống lại chúng, bán khi có điểm phá vỡ hướng lên nhưng sau đó giảm trở lại khung giá và mua khi có điểm phá vỡ hướng xuống nhưng sau đó tăng trở lại khung giá.

Các điểm phá vỡ có thể tạo ra những mức lãi nhanh khi xuất hiện xu hướng mới phá vỡ kênh giá, nhưng điều này ít khi xảy ra. Hầu hết các điểm phá vỡ thường thất bại và theo sau là việc giá chuyển động ngược lại, đó là lý do tại sao các đường kênh tạo ra vùng hấp dẫn để tham gia vào vị thế ngược lại điểm phá vỡ, với vùng chốt lãi tiềm năng nằm ở vùng giá trị.

Bạn có thể sử dụng kênh đường trung bình di động như là một công cụ giao dịch độc lập hoặc kết hợp với các công cụ kỹ thuật khác. Gerald Appel,



HÌNH 41.2 Đồ thị ngày của RSOL với EMA 21 ngày, kênh giá 3 ATR, MACD Histogram 12–26–9 và Hệ Thống Đẩy *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Kênh ATR

Đây là biểu đồ của Real Goods Solars, Inc (RSOL) phản ánh hành động giá trong vài tháng:

Khu vực A – Cảnh báo. Giá nằm phía trên, bên ngoài +3 ATR: xu hướng đã đạt đến cực điểm.

Khu vực B – Bán. Giá không thể giữ được trên +2 ATR: chốt lãi cho vị thế mua.

Khu vực C – Cảnh báo. Giá sụt giảm và dừng tại – 2 ATR: tín hiệu đáy đang hình thành.

Khu vực D – Cảnh báo được xác nhận. Giá được giữ nằm trên – 2 ATR: đáy đang được xác lập.

Khu vực E – Mua. Xuất hiện điểm phá vỡ giả hướng xuống chạm vào –3 ATR và xác nhận đó là đáy.

Khu vực F – Cảnh báo. Giá nằm phía trên, bên ngoài +3 ATR: quan sát xem liệu giá có giữ được +2 ATR hay không.

Khu vực G – Cảnh báo. Giá nằm phía trên, bên ngoài +3 ATR: quan sát xem liệu giá có giữ được +2 ATR hay không.

Khu vực H – Một cảnh báo khác. Giá vẫn nằm phía trên, bên ngoài +3ATR: quan sát xem liệu mức +2 ATR có giữ được hay không.

Khu vực I – Bán. Giá không thể giữ được +2 ATR: chốt lãi vị thế mua.

nhà nghiên cứu thị trường và quản trị tiền nổi tiếng ở New York, đề nghị những quy tắc sau cho chiến lược giao dịch theo kênh:

1. Vẽ một đường trung bình di động và xây dựng một kênh bao quanh nó. Khi kênh này nằm phẳng, thị trường luôn luôn tạo ra điểm mua tốt khi ở gần kênh phía dưới và tạo ra điểm bán tốt khi ở gần kênh trên.
2. Khi xu hướng tăng giá xuất hiện và kênh dốc lên nhanh chóng, hiện tượng xuyên phá lên trên đường kênh trên cho thấy động lực xu hướng tăng là rất mạnh. Nó cho thấy bạn sẽ có nhiều cơ hội để bán ở vùng đang được thiết lập. Khi thị trường quay trở lại đường trung bình di

động sau khi tạo ra hiện tượng xuyên phá lên trên đường kênh trên, đó là cơ hội mua tuyệt vời. Bán vị thế mua khi thị trường quay trở lại đường kênh trên.

Quy tắc này cũng hoạt động tương tự trong xu hướng giảm giá nhanh. Điểm phá vỡ xuống dưới đường kênh dưới tạo ra cơ hội tuyệt vời để bán khi nó kéo ngược về lại đường trung bình di động. Khi giá quay trở lại đường kênh dưới, đó là thời điểm đóng vị thế bán.

Những tín hiệu giao dịch tốt nhất dựa trên sự kết hợp của đường kênh với các chỉ báo kỹ thuật khác (xem hình 41.3). Những chỉ báo này mang lại những tín hiệu mạnh mẽ nhất khi chúng tạo ra phân kỳ với giá. Phương pháp kết hợp kênh với sự phân kỳ được Manning Stoller giới thiệu với tôi.

1. Tín hiệu bán xảy ra khi giá chạm đường kênh trên trong khi chỉ báo chẳng hạn như MACD Histogram tạo ra phân kỳ âm. Nó cho thấy xu hướng tăng giá đã bị suy yếu khi giá đã mở rộng quá mức.

2. Tín hiệu mua xảy ra khi giá chạm vào đường kênh dưới trong khi chỉ báo tạo ra phân kỳ dương. Nó cho thấy xu hướng giảm giá đã bị suy yếu khi giá đã ở mức quá thấp.

   Chúng ta phải phân tích các thị trường trên nhiều khung thời gian. Quan sát tín hiệu mua trên đồ thị ngày khi giá đang tăng trên đồ thị tuần. Quan sát các cơ hội bán trên đồ thị ngày khi giá đang giảm trên đồ thị tuần.

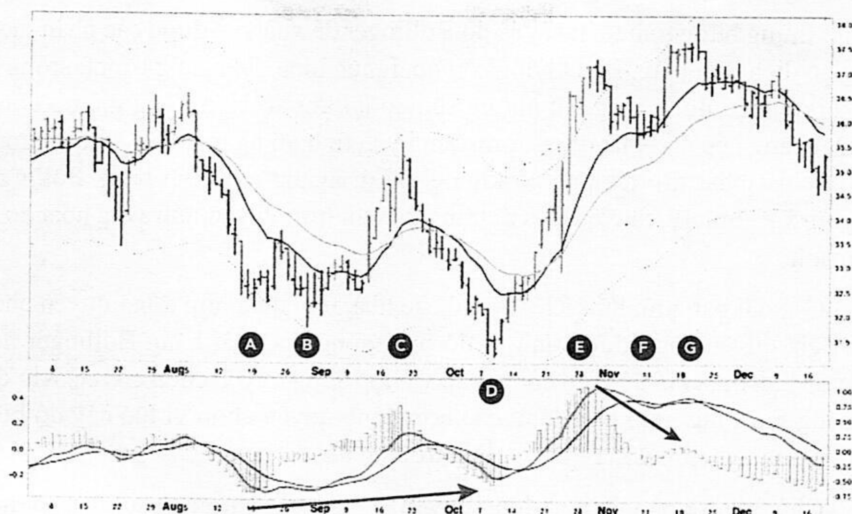
3. Mua gần đường trung bình di động khi kênh đang dốc lên, và chốt lợi nhuận tại đường trên của kênh giá. Bán ở gần đường trung bình di động khi kênh đang đi xuống, và chốt lợi nhuận tại đường kênh dưới.

   Khi kênh đang dốc lên, chúng ta chỉ được phép thực hiện vị thế mua, mua ở vùng giá trị tức nằm giữa đường trung bình di động nhanh và chậm, và sau đó bán tại đường kênh trên. Khi kênh đang dốc xuống, chỉ được phép thực hiện vị thế bán và đóng vị thế bán tại đường kênh dưới.

Kênh độ lệch chuẩn (Dãi băng Bollinger)

Một đặc điểm độc đáo của kênh này là độ rộng của kênh thay đổi theo độ biến động của thị trường. Quy tắc giao dịch của dãi băng Bollinger mà tôi đề cập khác với cách sử dụng thông thường của mọi người.

1. Tính đường EMA 21 ngày.
2. Tính từng độ lệch so với mức giá bình quân bằng cách trừ mỗi mức giá đóng cửa cho đường EMA 21 ngày.



HÌNH 41.3 Đồ thị ngày của SIX với EMA 13 và 26 ngày, kênh giá 6%, MACD Histogram 12–26–9 và Hệ Thống Đẩy *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Kết hợp kênh và tín hiệu từ chỉ báo MACD

Đồ thị trên mô tả hành động giá của Six Flags Entertainment Corporation (SIX) trong vài tháng qua.

Khu vực A – mặc dù giá đã chạm đường kênh dưới, nhưng mức đáy thấp mới của MACD Histogram cho thấy mức đáy của giá sẽ bị kiểm tra lại hoặc bị phá thủng.

Khu vực B – đường kênh giá được xác nhận là điểm hỗ trợ, chắc chắn giá sẽ hồi phục sau đó.

Khu vực C – giá chạm đường kênh trên và đảo ngược, xu hướng giảm chắc chắn xuất hiện sau đó.

Khu vực D – Mua. Giá chạm đường kênh dưới, khi MACD Histogram tạo ra phân kỳ dương giữa đáy A và D, giá chắc chắn sẽ phá vỡ đỉnh C.

Khu vực E – mặc dù giá đã chạm đường kênh trên, nhưng đỉnh cao mới của MACD Histogram đề nghị khả năng mức đỉnh của giá sẽ bị kiểm tra lại hoặc bị vượt qua.

Khu vực F – Hiện tượng kéo ngược về vùng giá trị hoàn tất; MACD Histogram phá vỡ xuống dưới đường 0, tạo ra khả năng xuất hiện phân kỳ âm. Tuy nhiên, giá có thể tăng vượt đỉnh cũ ở E.

Khu vực G – Bán. Giá đã chạm đến đường kênh trên, trong khi MACD Histogram tạo ra phân kỳ âm giữa đỉnh E và G, giá chắc chắn sẽ phá đáy F.

3. Bình phương cho từng độ lệnh và tính tổng lại để có tổng độ lệch bình phương.
4. Chia tổng độ lệch bình phương cho chiều dài thời gian của đường EMA để có bình quân độ lệch bình phương.
5. Lấy căn bậc hai của bình quân độ lệch bình phương để có độ lệch chuẩn.

Những bước tính toán này là do Bollinger đề xuất, và được các phần mềm giao dịch tính toán. Bạn không cần phải thực hiện. Dãi băng trở nên rộng ra khi độ biến động tăng lên nhưng sẽ hẹp lại khi độ biến động giảm xuống. Dãi băng hẹp cho thấy thị trường đang yên tĩnh, đi ngang. Các chuyển động lớn xuất phát từ việc phá vỡ khung giá đi ngang này. Dãi băng Bollinger giúp xác định sự chuyển tiếp từ trạng thái thị trường yên tĩnh sang hoạt động mạnh.

Các dãi băng rất hữu ích đối với các nhà giao dịch hợp đồng quyền chọn vì giá quyền chọn được tính từ độ biến động giá. Dãi băng Bollinger hẹp giúp bạn mua khi độ biến động thấp và hợp đồng quyền chọn còn rẻ. Khi dãi băng mở rộng giúp bạn đóng các hợp đồng quyền chọn vì lúc này độ biến động cao và hợp đồng quyền chọn trở nên đắt đỏ hơn.

Chúng ta sẽ bàn về hợp đồng quyền chọn ở các chương sau, bạn sẽ thấy rằng việc mua hợp đồng quyền chọn là cuộc chơi của người thua cuộc. Các nhà giao dịch quyền chọn chuyên nghiệp chủ yếu là những người phát hành hợp đồng quyền chọn. Nếu bạn giao dịch chứng khoán và thị trường tương lai thay vì các hợp đồng quyền chọn, nên sử dụng các dãi băng Bollinger làm mục tiêu lợi nhuận.

Chú thích của Nhóm Dịch về Hệ Thống Giao Dịch của Alexander Elder

Đây là một chương quan trọng nói về hai hệ thống giao dịch quan trọng nhất của tác giả là Hệ Thống Đẩy và Hệ Thống Đa Khung Thời Gian. Nhóm dịch có những bình luận bổ sung về cách thức ứng dụng hệ thống này vào hoạt động giao dịch thực tế.

Khiếm khuyết của Hệ Thống Đa Khung Thời Gian đối với các nhà giao dịch theo sau xu hướng.

Alexander Elder là một nhà giao dịch theo dao động (swing trader), vì vậy xuyên suốt toàn bộ cuốn sách này đều mang đậm phong cách giao dịch của ông. Chính vì là nhà giao dịch theo dao động, nên tác giả không khuyến khích kỹ thuật đánh có điểm phá vỡ (breakout), một trong những dấu hiệu mà các nhà giao dịch theo sau xu hướng (trend trader) thường hay sử dụng.

Hệ Thống Đa Khung Thời Gian là một ý tưởng tuyệt vời và bản thân nhóm dịch cũng sử dụng nó vào hoạt động giao dịch thực tế. Như Elder khuyến khích, các nhà giao dịch cần phải có tư duy độc lập và xây dựng hệ thống giao dịch phù hợp với đặc trưng riêng của mỗi người. Vì vậy, hệ thống giao dịch của Elder nên được sử dụng như là điểm tham khảo ban đầu, và sau đó chỉnh sửa lại cho phù hợp với từng phong cách giao dịch.

Hệ Thống Đa Khung Thời Gian của Elder có thể phù hợp cho nhiều phong cách giao dịch khác nhau: các nhà giao dịch trong ngày (day trader), giao dịch theo dao động (swing trader), giao dịch vị thế hoặc giao dịch theo sau xu hướng (trend trader). Tuy nhiên, vì tác giả là một nhà giao dịch theo dao động nên cách sử dụng của tác giả là như sau: sử dụng chỉ báo xu hướng

(MACD Histogram) trên biểu đồ dài hạn (ví dụ ở đây là biểu đồ tuần). Sau đó, sử dụng chỉ báo dao động trên khung thời gian cơ bản (ở đây là biểu đồ ngày) để tìm kiếm cơ hội giao dịch theo xu hướng. Bảng sau tóm lược cách giao dịch của Elder.

Xu hướng trên đồ thị tuần	**Xu hướng trên đồ thị ngày**	**Hành động**	**Phương pháp giao dịch**
Tăng	**Tăng**	**Đứng ngoài**	**Không làm gì cả.**
Tăng	Giảm	Chỉ Mua	Mua theo điểm phá vỡ hướng lên hoặc bình quân mức độ xuyên thủng xuống dưới đường EMA
Giảm	**Giảm**	**Đứng ngoài thị trường**	**Không làm gì cả.**
Giảm	Tăng	Chỉ bán	Bán theo điểm phá vỡ hướng xuống hoặc bình quân mức độ xuyên phá lên trên đường EMA.

Tuy nhiên, điều này có hạn chế với nhà giao dịch theo sau xu hướng. Các điểm phá vỡ thường xuất hiện khi xu hướng trên đồ thị ngày và trên đồ thị tuần cùng là tăng giá. Nói cách khác, khi các điểm phá vỡ xuất hiện, đó có thể là tín hiệu mua tốt. Ví dụ, giá có thể tạo điểm phá vỡ các mẫu hình chiếc cốc tay cầm, các mẫu hình tam giác, mẫu hình cờ, mẫu hình chiếc hộp Darvas…Vì vậy, thay vì đứng ngoài theo phương pháp của Elder, đây có thể là cơ hội tuyệt vời để mua.

Người dịch trong vai trò của một nhà giao dịch có phong cách giao dịch theo sau xu hướng. Tôi sử dụng hệ thống Đa Khung Thời Gian của Elder nhưng chỉnh sửa lại cho phù hợp với phong cách giao dịch của mình.

Theo đó, trên đồ thị tuần (khung thời gian dài hạn) tôi vẫn sử dụng chỉ báo xu hướng MACD Histogram như Elder. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày (khung thời gian cơ bản), tôi sử dụng các chỉ báo xu hướng thay vì chỉ báo dao động như Elder. Các chỉ báo xu hướng này bao gồm: sự giao cắt của đường MA5 và MA20 (tín hiệu mua khi MA 5 ngày cắt lên MA20 ngày, ngược lại cho tín hiệu bán), mẫu hình Dellphic, các điểm phá vỡ của các mẫu hình giá như chiếc cốc-tay cầm, mẫu hình lá cờ…Bảng dưới tóm tắt việc sử dụng Hệ Thống Đa Khung Thời Gian cho các nhà giao dịch theo sau xu hướng.

Xu hướng trên đồ thị tuần	Xu hướng trên đồ thị ngày	Hành động	Phương pháp giao dịch
Tăng	**Tăng**	**Mua**	**Giao dịch theo điểm phá vỡ (đường xu hướng hoặc mẫu hình). Tín hiệu Dellphic Buy.**
Tăng	Giảm	Đứng ngoài	Không làm gì cả.
Giảm	**Giảm**	**Bán**	**Giao dịch theo điểm phá vỡ (đường xu hướng hoặc mẫu hình). Tín hiệu Dellphic Sell**
Giảm	Tăng	Đứng ngoài	Không làm gì cả.

Cách thức sử dụng Hệ Thống Đẩy đơn giản hơn

Alexander Elder sử dụng EMA 12 và 26 thanh giá khi kết hợp với MACD Histogram để tạo nên Hệ Thống Đẩy. Nhiều nhà lập trình đã viết các code cho hệ thống đẩy tạo màu cho các thanh giá. Tuy nhiên, cá nhân tôi lại có cách thức khác đơn giản hơn.

Theo quan điểm nghiên cứu của tôi, đường SMA 20 thanh giá là tốt nhất để đo lường xu hướng ở nhiều khung thời gian khác nhau (từ trong ngày đến đồ thị tuần). Bản thân Alexander cũng đồng thuận với quan điểm này (chỉ có hơi khác là ông sử dụng EMA 22 thanh giá). SMA 20 chính là đường trung bình di động nằm ở giữa của dải băng Bollinger Band.

Khi sử dụng kết hợp SMA 20 thanh giá và MACD Histogram, chúng ta có thể quan sát màu sắc của hệ thống đẩy bằng mắt thường mà không cần phải viết code. Công việc trở nên đơn giản chỉ bằng cách quan sát như sau (ví dụ cho biểu đồ ngày).

- Nếu SMA 20 ngày dốc lên và MACD Histogram đang tăng (không quan trọng là nằm trên hay dưới đường 0) → Hệ Thống Đẩy có màu xanh lá cây, tức được phép mua trên khung thời gian ngày và thấp hơn.
- Nếu SMA 20 ngày dốc xuống mà MACD Histogram đang giảm (không quan trọng là nằm trên hay dưới đường 0) → Hệ Thống Đẩy có màu đỏ, tức được phép bán trên khung thời gian ngày và nhỏ hơn.

- Nếu SMA 20 ngày dốc lên hoặc dốc xuống nhưng MACD Histogram đang giảm hoặc đang tăng → Hệ Thống Đẩy có màu xanh dương, tức không cấm mua hoặc không cấm bán.

Chốt lãi như thế nào đối với các hệ thống giao dịch theo sau xu hướng.

Alexander Elder là một nhà giao dịch theo dao động nên mục tiêu giá chỉ ở mức vừa đủ, không phải là nhiều cho một giao dịch. Vì thế, Alexander Elder khuyên rằng có thể sử dụng màu sắc của hệ thống đẩy để chốt lãi. Ví dụ, nếu bạn đang mua trên đồ thị ngày, thì khi hệ thống đẩy trên đồ thị ngày chuyển sang màu xanh dương thì có thể chốt lãi hoặc hoặc bán bớt từng phần.

Nhưng điều này có thể không phù hợp với các nhà giao dịch theo sau xu hướng, những người quan tâm đến việc tìm kiếm tỷ suất sinh lợi lớn chứ không phải vừa đủ. Tôi ưa thích dụng mục tiêu giá theo sóng Elliott hoặc MA5 ngày cắt xuống MA20 ngày để đóng vị thế mua. Trong nhiều trường hợp, là phải đợi cho đến khi giá đóng cửa dưới MA50 ngày để chốt lãi toàn bộ vị thế.

Vấn đề về mối quan hệ giữa các khung thời gian.

Alexander Elder đề nghị sử dụng mối quan hệ giữa các khung thời gian theo bội số 5 nhưng theo quan điểm của tôi, có thể áp dụng cả bội số 4. Nghĩa là nếu bạn giao dịch chính ở khung thời gian H1 (1 giờ)- còn gọi là khung thời gian cơ bản. Khung thời gian lớn hơn sẽ là H4 (đồ thị 4 giờ) và khung thời gian nhỏ hơn sẽ là M15 (đồ thị 15 phút).

Sử dụng MACD Histogram như thế nào?

Alexander Elder không giải thích rõ điều này cho bạn đọc và tôi thấy rằng cần phải có những kiến giải rõ ràng hơn. Ví dụ bạn đang giao dịch chính ở khung thời gian ngày, lúc này bạn đang kiểm tra MACD Histogram trên đồ thị tuần để xác định xu hướng.

Nhưng giả sử dụng bạn đang ở ngày thứ 4 của tuần hiện tại, thì bạn nên sử dụng MACD Histogram như thế nào? Vì đang ở ngày thứ 4, tức nến tuần chưa được đóng và cột MACD Histogram của tuần hiện tại vẫn chưa hình thành xong. Một số nhà giao dịch không sử dụng MACD Histogram của

tuần hiện tại (vì nó đang hình thành), thay vào đó sử dụng hai cột MACD Histogram của hai tuần trước đó để quan sát xu hướng. Cách làm này tuy an toàn nhưng tín hiệu lại bị chậm.

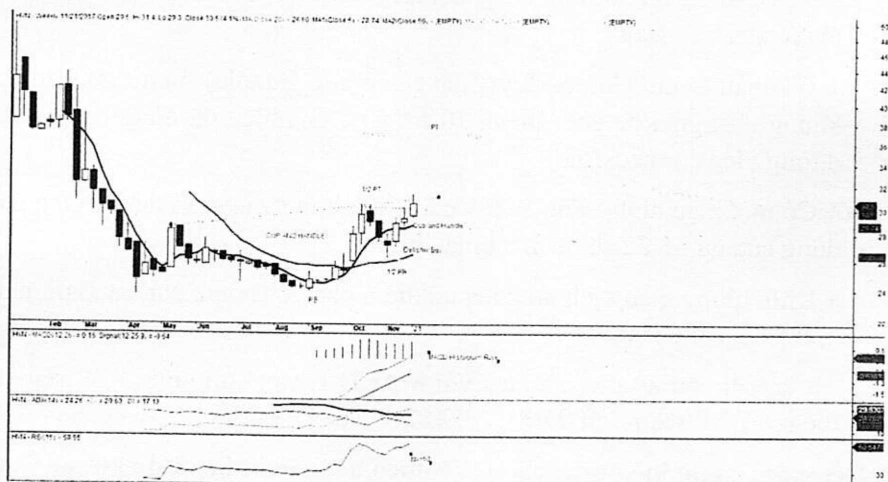
Cá nhân tôi ưa thích sử dụng trạng thái hiện tại của MACD Histogram. Ví dụ đang ở ngày thứ 4 của tuần, tôi xem nó như là đại diện thay thế cho MACD Histogram của tuần để so sánh với cột MACD Histogram của tuần trước, nhằm xác định xu hướng trên biểu đồ tuần. Trong cách làm này, nếu bạn đang chỉ mới ở ngày thứ 2 (tức ngày đầu tiên của tuần giao dịch), việc sử dụng MACD Histogram của ngày này làm đại diện thay thế cho MACD Histogram tuần có nhiều rủi ro. Tín hiệu an toàn hơn là khi vào giữa tuần (tức từ ngày thứ 4 trở đi). Nếu cột MACD Histogram tạm tính của tuần cao hơn tuần trước, xu hướng tuần là tăng giá.

Nếu bất ngờ có những phiên giảm mạnh cuối tuần khiến cho MACD Histogram tuần bất ngờ chuyển từ tăng sang giảm so với tuần trước, điều này sẽ giúp cho quyết định cắt lỗ cũng trở nên rõ ràng hơn.

Ví dụ thực tế.

Vào ngày 22.11.2017 (ngày thứ 4), tôi thực hiện tín hiệu mua cho mã cổ phiếu HVN theo hệ thống đẩy và hệ thống đa khung thời gian của Alexander Elder như sau (xem thêm tại: http://www.chiemtinhtaichinh.com/2017/11/22/hvn-ma%CC%83u-hinh-trie%CC%A3u-coc-va-tay-cam-dellphic-buy-he%CC%A3-thong-da-khung-thoi-gian-cu%CC%89a-elder.html/)

Hình 7.1 - Quan sát Hệ Thống Đẩy trên biểu đồ tuần của HVN



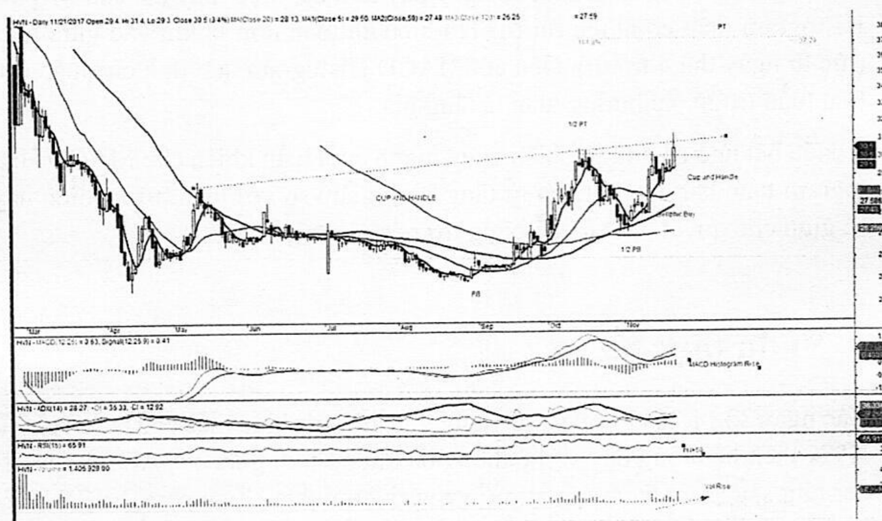
Trên khung thời gian tuần (weekly)

+ MA 20 tuần đang dốc lên.

+ MACD Histogram (tại phiên thứ ba của tuần) đang tăng lên.

==> Hệ thống Đẩy (Impulse System) có màu xanh lá cây (cho phép mua trên khung thời gian tuần và ngày)

Hình 7.2 - Quan sát tín hiệu giao dịch theo xu hướng trên đồ thị ngày của HVN



Trên đồ thị ngày (Daily)

+ MA5 đã cắt lên MA20 hình thành Dellphic Buy

==> Hệ thống đa khung thời gian (Triple Screen System) của Elder cho phép mua trên Daily.

+ Có mẫu hình "Cốc & Tay Cầm (Cup and Handle) hình thành trong khung thời gian từ giữa tháng 10 tới nay. Giá hiện đã đóng cửa ngoài đường viền cổ (neckline)

+ Có một mẫu hình "Cốc & Tay cầm" lớn hơn đang hình thành. Nếu giá đóng cửa tại 31-32 sẽ hoàn tất mẫu hình.

+ Khối lượng giao dịch tăng lên tại điểm phá vỡ (break out) ra khỏi mẫu hình "Cup and Handle".

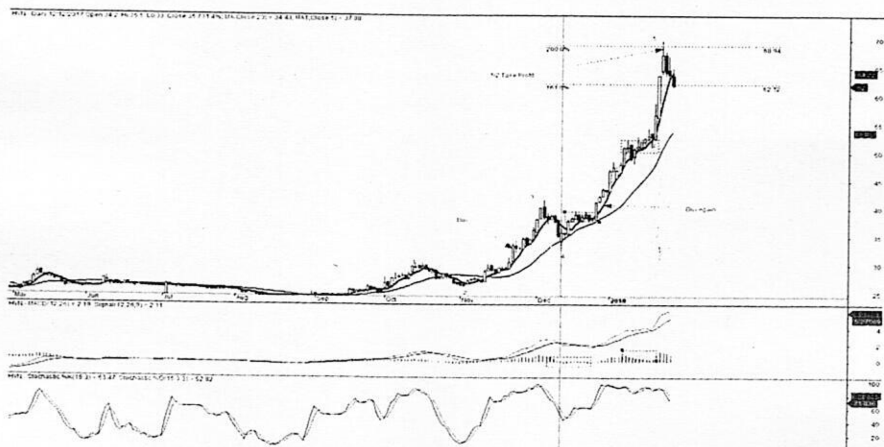
+ Các chỉ báo kỹ thuật hỗ trợ với MACD Histogram tăng, RSI trên 50 điểm, +DMI nằm trên -DMI, ADX>28 là có xu hướng.

Kết luận: có tín hiệu mua cho HVN theo hệ thống đẩy và đa khung thời gian của Alexander Elder

Đồ thị 7.3 cho thấy nhược điểm của phương pháp giao dịch theo dao động của Elder khi thị trường xuất hiện xu hướng tăng mạnh. Chỉ báo Stochastic Ocillator không có thời điểm nào giảm về dưới vùng bán quá mức để cho nhà giao dịch có cơ hội tham gia vào sóng tăng nay. Tại đáy thấp nhất được ký hiệu là sóng 4, chỉ báo Stochastic Oscillator cũng trên mức 30 điểm. Vì vậy, phương pháp giao dịch của Alexander Elder không phù hợp để bắt các sóng tăng mạnh. Tôi đã chỉnh sửa phương pháp này để mua bởi hiện tượng dellphic Buy như giải thích ở trên. Thậm chí các nhà giao dịch còn có cơ hội mua tiếp (buy again) khi giá vượt đỉnh sóng 3 (breakout), sau khi MA5 ngày bật lên khỏi MA20 ngày (gọi là hiện tượng nảy-bounce).

Việc chốt lãi khi hệ thống đẩy chuyển sang màu xanh dương cũng không hiệu quả khi thị trường có xu hướng (là khi MACD Histogram giảm nhưng MA20 ngày vẫn tăng). Thay vào đó, nên tiến hành chốt lãi khi giá chạm vào các mục tiêu giá của sóng Elliott. Ví dụ như trong hình là bán một nửa vị thế khi giá chạm vào Fibo 200%. Phần tiếp theo chờ cho đến khi MA5 ngày cắt xuống MA20 ngày (chưa xảy ra tại thời điểm tôi cập nhật)

Hình 7.3 - Hướng dẫn chốt lãi



PHẦN 8

Các công cụ giao dịch

Các công cụ giao dịch được chia thành vài nhóm. Nhìn trên màn hình máy tính, biểu đồ của chúng có thể trông giống nhau, nhưng bạn đừng để hình ảnh của chúng đánh lừa. Mỗi nhóm có ưu điểm và nhược điểm riêng. Chúng có cơ hội sinh lợi khác nhau và chứa đựng rủi ro khác nhau. Lựa chọn công cụ nào để giao dịch là quyết định quan trọng của bạn.

Chúng ta sẽ nhìn lại các nhóm thị trường sau để giúp bạn đưa ra quyết định hợp lý:

- Cổ phiếu.
- Quỹ ETF (Quỹ hoán đổi danh mục).
- Hợp đồng quyền chọn (Option).
- CFD (hợp đồng chênh lệch).
- Thị trường tương lai (Future).
- Thị trường ngoại hối (Forex).

Bất kể bạn lựa chọn nhóm nào, hãy đảm bảo công cụ giao dịch của bạn đáp ứng được hai tiêu chí cơ bản sau: thanh khoản và độ biến động.

Thanh khoản là khối lượng giao dịch hàng ngày so sánh với các công cụ khác trong cùng nhóm. Thanh khoản cao hơn sẽ giúp bạn dễ dàng đóng hoặc mở vị thế giao dịch. Bạn có thể tạo ra vị thế lãi ở một chứng khoán

kém thanh khoản, nhưng có thể thua lỗ sau khi đóng vị thế vì trượt giá đặt lệnh quá lớn.

Tôi nhận ra bài học này cách đây nhiều thập niên, sau khi tạo ra vị thế mua 6,000 cổ phiếu cho một chứng khoán kém năng động. Khi cổ phiếu này hạ giá, tôi quyết định bán, và đó là lúc tôi phát hiện ra khối lượng giao dịch trung bình mỗi ngày của nó chỉ là 9,000 cổ phiếu. Có quá ít người giao dịch nên hành động bán ra của tôi khiến giá cổ phiếu giảm sâu. Phải mất vài ngày tôi mới thoát hết 6,000 cổ phiếu, kèm theo một khoản thua lỗ. Bây giờ, tôi chỉ tập trung vào các chứng khoán Mỹ có giao dịch hơn 1 triệu cổ phiếu mỗi ngày. Khi có số lượng lớn các nhà giao dịch, sẽ có nhiều lệnh mua và bán, và trượt giá đặt lệnh nếu nó xảy ra cũng khá nhỏ.

Độ biến động là mức độ chuyển động ngắn hạn trung bình của một công cụ giao dịch. Độ biến động của công cụ giao dịch càng lớn, càng có nhiều cơ hội giao dịch. Các chứng khoán phổ biến có khuynh hướng dao động mạnh. Trái lại, chứng khoán của các công ty công ích tuy khá thanh khoản nhưng rất khó giao dịch vì độ biến động thấp – nghĩa là chúng có khuynh hướng duy trì trong các khung giá hẹp.

Có một số cách đo lường độ biến động, nhưng phổ biến là "hệ số beta". Hệ số này so sánh độ biến động của bất cứ công cụ giao dịch nào với danh mục chuẩn của nó, thường là các chỉ số thị trường. Nếu chứng khoán có hệ số beta bằng 1, nghĩa là độ biến động của nó bằng với chỉ số S&P 500. Hệ số beta bằng 2 có nghĩa là nếu chỉ số S&P 500 tăng 5%, chứng khoán này chắc chắn tăng 10%, nhưng nó cũng sẽ giảm 10% nếu chỉ số S&P 500 giảm 5%. Hệ số beta bằng 0.5 nghĩa rằng chứng khoán này chỉ tăng hoặc giảm bằng một nửa phần trăm thay đổi của chỉ số S&P. Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch tốt hơn hết là tập trung vào các chứng khoán có hệ số beta thấp. Bạn có thể tìm ra hệ số beta của hầu hết các chứng khoán trên các website tài chính, chẳng hạn như Yahoo Finance. Hệ số beta giống như lá cờ chỉ độ dốc trượt tuyết: màu xanh lá cây dành cho người mới khởi đầu, màu xanh dương dành cho những người trượt tuyết trung bình và kim cương đen giành cho những người trượt tuyết chuyên nghiệp.

Múi giờ Toàn cầu hóa thu hút nhiều người tham gia giao dịch cổ phiếu bên ngoài quốc gia của họ. Tôi gặp các nhà giao dịch Úc đang giao dịch cổ phiếu Mỹ, và nói chuyện với các nhà giao dịch Mỹ, đang giao dịch các chỉ số chứng khoán Châu Âu. Tuy nhiên, bạn nên nghĩ kỹ trước khi giao dịch ở những thị trường lệch múi giờ của bạn. Màn hình dữ liệu của bạn được kết nối với thế giới, nhưng đồng hồ sinh học vẫn ở nơi bạn đang sinh sống. Nếu giao dịch trong khi ngủ, bạn đang tự đặt mình vào thế bất lợi. Nếu đầu của bạn vẫn đang còn kê trên gối trong khi lệnh giao dịch nằm ở phía bên

kia bán cầu, bạn đang tạo điều kiện thuận lợi cho đối thủ cạnh tranh thò vào túi tiền của mình.

Một số múi giờ có thể thuận tiện để giao dịch hơn các múi giờ khác. Ví dụ, những người sống ở Tây Âu dễ dàng giao dịch thị trường chứng khoán Mỹ, vì sàn NYSE mở cửa từ 3 giờ rưỡi chiều đến 10 giờ tối. Nhưng thật khó cho những ai sống ở Châu Á giao dịch thị trường Mỹ, vì chênh lệch múi giờ lên tới 12 tiếng. Ngoại lệ xảy ra khi bạn thích giao dịch vào buổi đêm – nhưng nếu cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ, bạn chỉ nên giao dịch ở thị trường trong nước.

Mua và bán khống Có nhiều cách để giao dịch hơn là mua và chờ đợi giá tăng. Thị trường giống như đường hai chiều. Chúng đi lên và cũng sẽ đi xuống. Những người mới bắt đầu giao dịch chỉ mua, nhưng các nhà giao dịch có kinh nghiệm sẵn sàng bán khống.

Để kiếm tiền từ hoạt động bán khống, bạn nhận diện công cụ giao dịch nào sẽ giảm giá, vay mượn nó từ người môi giới (đưa cho anh ta một khoản tiền đặt cọc) và bán nó. Sau khi giá của công cụ giao dịch giảm, bạn mua lại nó với giá rẻ hơn, trả lại số hàng đã mượn cho người môi giới, và lấy lại số tiền đặt cọc. Lợi nhuận của bạn là chênh lệch giữa giá bán cao hơn và giá mua lại thấp hơn. Điều này hoàn toàn giống như hành động mua, chỉ có điều thủ tục bị đảo ngược: bán trước và mua sau. Tất nhiên, bán khống là chủ đề quá phức tạp để thảo luận chỉ trong hai đoạn văn, tốt hơn hết các bạn nên tham khảo các cuốn sách mới nhất của tôi (trước cuốn sách này); *The New Sell & Sell Short và How to Take Profit, Cut Losses, and Benefit from Price Declines (nhà xuất bản John Wiley & Son, 2011).*

42. Cổ phiếu

Cổ phiếu là chứng chỉ chứng nhận quyền sở hữu doanh nghiệp. Nếu bạn mua 100 cổ phiếu của công ty đã phát hành 100 triệu cổ phiếu, bạn sở hữu một phần triệu công ty đó. Nếu người khác muốn mua để sở hữu doanh nghiệp, họ sẽ phải hỏi mua cổ phiếu của bạn.

Khi nhiều người bắt đầu tin tưởng về triển vọng tươi sáng của doanh nghiệp, lệnh mua sẽ đẩy giá cổ phiếu tăng giá. Nếu mọi người không tin vào triển vọng doanh nghiệp, họ sẽ bán ra cổ phiếu và khiến giá sụt giảm. Các công ty đại chúng cố gắng làm cho cổ phiếu của họ trở nên hấp dẫn hơn nhằm giúp cổ phiếu tăng giá, vì điều này sẽ giúp công ty dễ dàng phát hành thêm cổ phiếu hoặc phát hành nợ mới. Các khoản thưởng của nhà điều hành cao cấp cũng thường gắn liền với giá cổ phiếu.

Giá trị nội tại, đặc biệt là lợi nhuận, là yếu tố chi phối giá cổ phiếu trong dài hạn. Tuy nhiên, giống như John Maynard Keynes, nhà kinh tế học nổi tiếng và một nhà đầu tư thành danh nói – "Về dài hạn, tất cả chúng ta sẽ chết." Thị trường tài chính có tính đầu cơ cao độ. Cổ phiếu của một số công ty yếu kém và không có lợi nhuận vẫn có thể tăng vọt. Cổ phiếu của các ngành công nghiệp tình dục mới có thể tăng giá mạnh bởi kỳ vọng về lợi nhuận tương lai chứ không phải lợi nhuận thực tế hiện nay. Ngược lại, cổ phiếu của một công ty danh tiếng, lợi nhuận bền vững vẫn có thể đi ngang hoặc giảm giá nếu đám đông cảm thấy không có hứng thú với triển vọng của doanh nghiệp.

Warren Buffet thích ví von việc mua cổ phiếu giống như giao dịch với người bạn khủng hoảng mà ông gọi là Ngài Thị Trường. Mỗi ngày, Ngài Thị Trường chạy tới và đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu của ông ta cho bạn. Hầu hết mọi lúc, bạn nên lờ đi vì ông ấy cực kỳ điên loạn, nhưng đôi khi Ngài Thị Trường trở nên bi quan tới mức mà ông ta sẵn sàng đổi cổ phiếu của mình để nghe giọng hát của bạn – đó là khi bạn nên mua cổ phiếu. Vào lúc khác, ông ta trở nên điên loạn đến mức đề nghị bán cổ phiếu cho bạn với mức giá điên rồ – đó là khi bạn nên bán cổ phiếu.

Ý tưởng của Buffett là đơn giản nhưng rất khó thực hiện. Tâm trạng của Ngài Thị Trường lây lan rất mạnh đến nỗi hầu hết mọi người đều gục ngã dưới đôi chân của chính mình. Mọi người muốn bán khi Ngài Thị Trường bi quan và mua khi ông ta bắt đầu lên cơn điên. Để trở thành một nhà giao dịch thành công, bạn phải biết đứng ngoài đám đông. Bạn cần định nghĩa các tiêu chí rõ ràng nhằm giúp xác định mức giá bao nhiêu gọi là cao và bao nhiêu gọi là thấp. Buffett đưa ra quyết định của mình dựa trên phân tích cơ bản và trực giác tuyệt vời. Các nhà giao dịch có thể sử dụng các công cụ phân tích kỹ thuật được giới thiệu trong cuốn sách này.

Bạn sẽ giao dịch cổ phiếu nào? Có hơn 20,000 cổ phiếu ở thị trường chứng khoán Mỹ, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa. Những người mới bắt đầu giao dịch có khuynh hướng đầu tư dàn trải. Họ e sợ bỏ lỡ cơ hội nên sẵn sàng chi tiền mua các phần mềm lọc cổ phiếu. Một người không biết làm như thế nào để giao dịch cho một cổ phiếu thì sẽ không thể nào theo dõi hàng ngàn cổ phiếu. Tốt hơn hết là tập trung vào một nhóm cổ phiếu và theo dõi chúng mỗi ngày.

Chúng ta sẽ trở lại với câu hỏi lựa chọn cổ phiếu ở Phần 10 "Hướng Dẫn Thực Hành Chi Tiết". Nói tóm lại, nên giới hạn nhóm công cụ giao dịch của bạn. Nhóm này có thể lớn hoặc nhỏ, tùy thuộc vào kỹ năng của bạn và thời gian cho phép. Một người bạn Hy Lạp của tôi nói danh mục cổ phiếu theo dõi của anh ta gồm 200 cổ phiếu. Đây là những mã cổ phiếu anh ta đã từng

giao dịch trong quá khứ. Anh ấy theo dõi danh mục cổ phiếu vào cuối tuần, lựa chọn chưa tới 10 mã cổ phiếu để quan sát tín hiệu vào tuần tới.

Tôi có "hai cái hồ" để câu cá cho mỗi ý tưởng giao dịch. Vào cuối tuần, tôi lọc danh sách cổ phiếu trong chỉ số S&P 500 bằng hệ thống lọc tín hiệu phân kỳ và tập trung phân tích các mã cổ phiếu được lọc, sau đó lựa chọn ra một nhóm cổ phiếu mà tôi sẽ xem xét khả năng giao dịch trong tuần tới. Cách thứ hai, tôi sẽ xem xét việc lựa chọn cổ phiếu của nhóm Spike vào cuối mỗi tuần, bằng cách quan sát những nhà giao dịch đứng đầu lựa chọn các mã cổ phiếu ưa thích của họ. Số lượng cổ phiếu tôi quan sát kỹ lưỡng trong tuần tiếp theo luôn dưới một con số. Đó chỉ là phong cách giao dịch của tôi. Tôi có những người bạn có thể theo dõi vài chục cổ phiếu một lúc. Chỉ bạn mới biết số lượng cổ phiếu bao nhiêu là phù hợp với riêng mình, và tốt hơn hết chỉ nên theo dõi các cổ phiếu mà bạn có khả năng tập trung quan sát chúng.

43. Quỹ ETF

Quỹ hoán đổi danh mục (ETF – Exchange – traded fund) là công cụ đầu tư được giao dịch trên thị trường giống như cổ phiếu. Các quỹ ETF khác nhau sẽ nắm giữ nhiều loại tài sản khác nhau bao gồm cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu và chúng thường được giao dịch gần với giá trị tài sản ròng của quỹ. Các quỹ ETF được thiết kế nhằm mô phỏng theo chỉ số thị trường, lĩnh vực ngành, cho từng quốc gia, hàng hóa, trái phiếu, thị trường tương lai, và ngoại hối. Các quỹ ETF có đòn bẩy được thiết kế nhằm đạt được độ biến động giá cao gấp đôi hoặc gấp ba lần biến động giá của chỉ số cơ sở. Cũng có những quỹ ETF đảo ngược và quỹ ETF đảo ngược có đòn bẩy được giao dịch ngược hướng với tài sản cơ sở: nghĩa là khi chỉ số giảm, ETF đảo ngược sẽ tăng và ngược lại. Số lượng các quỹ ETF đã lên tới vài ngàn quỹ trong những năm gần đây.

Với quá nhiều sự lựa chọn, nhưng tại sao nhiều người không thích giao dịch các quỹ ETF?

Ít người biết rằng có hai thị trường về ETF. Thị trường sơ cấp được dành cho những "thành viên hợp pháp" – gồm các nhà môi giới và dealer lớn, những người đã có thỏa thuận với các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ ETF, mua hoặc bán theo lô lớn, với mỗi lô bao gồm 10,000 cổ phiếu ETF. Những người này mua với giá sỉ và sau đó bán lại cho bạn với giá lẻ. Bạn, là một nhà giao dịch cá nhân, chỉ giao dịch ở thị trường thứ cấp.

Một người bạn của tôi vốn là nhà giao dịch năng động, người giúp tôi biên tập lại chương này, cho biết thêm: "tôi tin rằng "các thành viên hợp

pháp" cũng sở hữu cổ phiếu ETF để bán khống với số lượng lớn. Người môi giới của tôi luôn nói rằng không có nhiều chứng chỉ quỹ đang lưu hành, thậm chí kể cả những quỹ ETF phổ biến, điều khiến tôi không thể ước tính họ có bao nhiêu hàng. Khi tôi hỏi họ về điều này, họ lờ đi. Tôi thực sự muốn biết một đại lý phân phối chứng chỉ quỹ ETF bán bao nhiêu cổ phiếu trong mỗi giao dịch. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu các giao dịch giữa các thành viên hợp pháp và đại lý phân phối chứng chỉ quỹ QTF không được công bố. Nếu thế, những áp lực bán tăng thêm này có thể bị che dấu."

Chi phí quản trị thực tế của các quỹ ETF làm tổn hại tỷ suất sinh lợi của nhà đầu tư. Theo một nghiên cứu của Morgan Stanley, các quỹ ETF đã không đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2009 trung bình khoảng 1.25%, cao hơn gấp đôi so với năm 2008. Tỷ lệ phần trăm không đạt kế hoạch này là "phần ghi giảm giá trị thị trường (haircut)[23]" của bạn để các nhà giao dịch ưu tiên giao dịch quỹ ETF hơn là cổ phiếu riêng biệt.

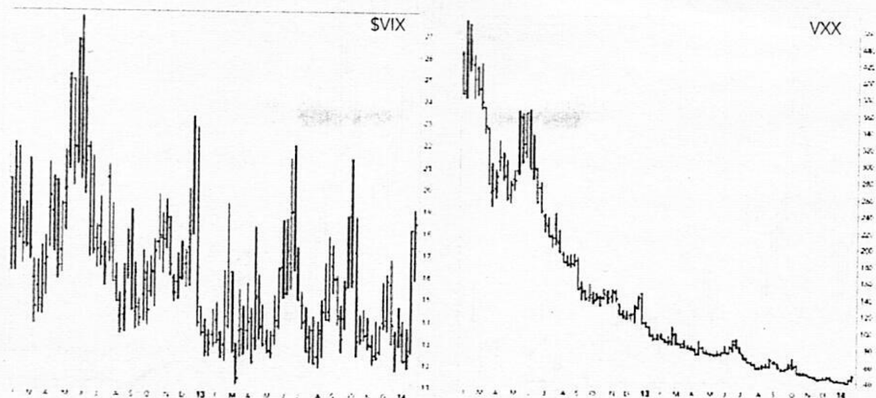
Một số quỹ ETF mất giá trị rất nhanh đến nỗi những người phát hành nó phải thực hiện gộp chứng chỉ quỹ nhằm nâng giá lên hai con số. Theo thời gian, các quỹ ETF này lại giảm về dưới một con số, và những người phát hành lại tiếp tục thực hiện gộp chứng chỉ quỹ để làm chứng chỉ quỹ ETF trở nên hấp dẫn với những người mới.

Có nhiều bất cập trong việc mô phỏng chỉ số của các quỹ ETF. Một người bạn của tôi đã mất hơn một triệu đôla vào năm ngoái: anh ấy dự báo thị trường sụt giảm và mua chứng chỉ quỹ ETF về chỉ số độ biến động (độ biến động tăng khi thị trường giảm). Đúng như dự đoán, thị trường giảm 10% và độ biến động tăng vọt – nhưng chứng chỉ quỹ ETF của bạn tôi lại giảm thay vì tăng lên (xem hình 43.1)

Nhiều quỹ ETF "mô phỏng" các chỉ số cơ sở theo một cách tệ hại. Sau nhiều lần cố gắng giao dịch quỹ ETF hàng hóa, tôi đã không mua bất cứ chứng chỉ quỹ nào, vì gặp phải những thời điểm mà hàng hóa cơ sở tăng nhưng chứng chỉ quỹ ETF hàng hóa lại sụt giảm. Tôi không còn giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mô phỏng quốc gia sau một vài lần gặp phải tình huống mà chỉ số chứng khoán của quốc gia đó tăng điểm nhưng chứng chỉ quỹ ETF của tôi vẫn còn xa mới tới điểm hòa vốn (xem hình 43.2)

---

23 Người dịch: Ở đây tác giả sử dụng thuật ngữ chuyên ngành là "haircut". Nghĩa đen của từ này là "cắt tóc" nhưng thực ra đây là một thuật ngữ tài chính. Nó có nghĩa là phần giảm trừ so với giá trị thị trường cho các chứng khoán được xem là tài sản thế chấp, thường là trong các hợp đồng mua lại hoặc hợp đồng mua lại đảo ngược. Phần giảm trừ này chính là sự đảm bảo dành cho người cho vay, thậm chí ngay cả khi giá trị thị trường của tài sản thế chấp sụt giảm.



HÌNH 43.1 VIX, chỉ số đo độ biến động, và VXX, một quỹ ETF mô phỏng độ biến động, đồ thị theo khung thời gian tuần *(Đồ thị cung cấp bởi Stockcharts.com).*

Mô phỏng độ biến động: Thực tế và ảo tưởng

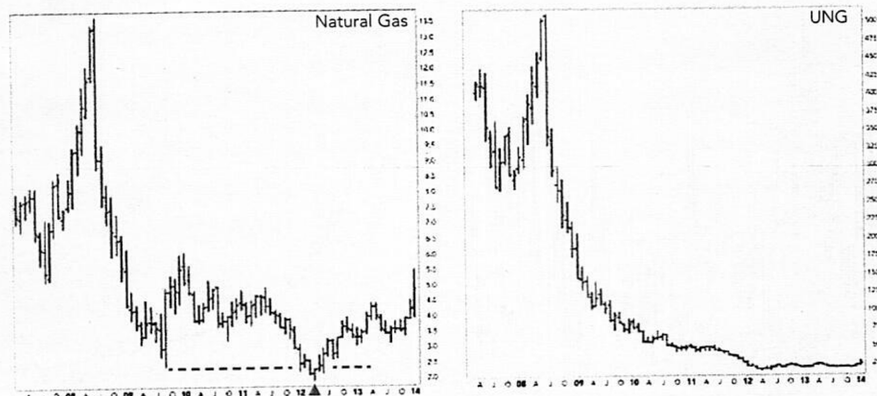
Bạn có thể tin rằng đây là hai đồ thị giống nhau, trong cùng một khoảng thời gian, được cho là đang cố gắng mô phỏng cùng một thứ?

Độ biến động là yếu tố cực kỳ quan trọng trong chuyển động giá thị trường tài chính. Giống như giá thường dao động qua lại giữa xu hướng tăng và xu hướng giảm, độ biến động cũng dao động giữa giai đoạn yên tĩnh và giai đoạn độ biến động cao. Đó là lý do tại sao nhiều nhà phân tích và các nhà giao dịch chú ý đến chỉ số VIX – là chỉ số đo độ biến động. Đồ thị ở phía tay trái cho thấy hai năm gần đây, chỉ số VIX dao động giữa mức đáy thấp 15 và quanh mức 25 (chỉ số này đột ngột tăng trên 80 trong giai đoạn thị trường con gấu 2008). Các nhà giao dịch nói rằng: "Khi VIX cao, đó là thời điểm an toàn để mua; khi VIX thấp, đó là lúc để bán."

Vì dao động của VIX có vẻ khá trật tự, một vài nhà giao dịch cố gắng giao dịch độ biến động bằng cách sử dụng một số chứng chỉ quỹ ETF, chẳng hạn như VXX, được thể hiện ở phía tay phải. Trong cùng một khoảng thời gian như nhau, VXX sụt giảm đều đặn và mất tới gần 90% giá trị của nó. Bạn thấy nó đã mô phỏng độ biến động tệ hại như thế nào?

Các quỹ ETF có đòn bẩy "là gánh nặng tương lai" hơn so với các quỹ ETF không có đòn bẩy vì phí gia hạn mỗi tháng cao hơn. Điểm bất lợi của các nhà đầu tư nhỏ lẻ là phải chịu đựng sự phóng đại của các quỹ ETF có đòn bẩy. Các quỹ ETF có đòn bẩy có thể mô phỏng các công cụ giao dịch cơ sở khá chính xác từng phiên giao dịch nhưng theo thời gian, độ lệch có khuynh hướng nới rộng ra.

Chỉ có một số quỹ ETF không giao dịch lệch nhiều với chỉ số thị trường, chẳng hạn như SPY hoặc QQQ. Nói chung, có rất nhiều khách hàng nhỏ lẽ không hài lòng với các quỹ ETF, vì phần "ghi giảm giá trị thị trường (haircut)" và việc mô phỏng tồi tệ các tài sản cơ sở đã làm tổn hại các nhà đầu tư. Nên nhớ nguyên tắc quan trọng: TANSTAFL – nghĩa là "Không có bữa ăn trưa nào miễn phí". Khi muốn giao dịch chứng chỉ quỹ ETF: hãy là một người mua thận trọng.



HÌNH 43.2 Thị trường Gas tự nhiên giao ngay và UNG, một quỹ ETF về khí gas tự nhiên, đồ thị theo khung thời gian tháng *(đồ thị được cung cấp bởi Stockcharts.com)*

Thị trường khí Gas tự nhiên: Thực tế và ảo tưởng

Đồ thị phía bên tay trái thể hiện giá khí gas tự nhiên trên thị trường giao ngay: nó đạt đỉnh gần mức 13.5 USD vào năm 2008 và bắt đầu thị trường con gấu được kết thúc bằng đáy kép. Điểm phá vỡ giả hướng xuống tại mức 2 USD vào năm 2012 giúp xác nhận cơ hội mua. Đồ thị tương lai (không thể hiện) có vẻ gần giống với đồ thị của thị trường giao ngay – nhưng hãy quan sát UNG, một quỹ ETF về khí gas tự nhiên ở phía bên tay phải. Khi giá trượt dốc từ trên 500 USD xuống dưới 20 USD, rất nhiều bạn bè và khách hàng của tôi đã nói rằng, họ thua lỗ khi cố gắng bắt đáy chứng chỉ quỹ này..

44. Hợp đồng quyền chọn

Hợp đồng quyền chọn là một công cụ phái sinh – đặt cược về một loại chứng khoán nào đó, chẳng hạn như cổ phiếu, chỉ số thị trường, hoặc hợp đồng tương lai sẽ đạt tới một mức giá nào đó vào một ngày xác định. **Hợp đồng quyền chọn mua** (Call) mang tới cho người nắm giữ quyền, nhưng không phải là nghĩa vụ, mua một số lượng nhất định của một loại chứng khoán cụ thể với một mức giá xác định trước tại một thời điểm cụ thể. Hợp đồng này đặt cược về khả năng tăng giá. **Hợp đồng quyền chọn bán** (Put) là một quyền, nhưng không phải nghĩa vụ, bán một số lượng nhất định của một loại chứng khoán cụ thể với một mức giá xác định trước tại một thời điểm cụ thể. Hợp đồng này đặt cược về khả năng giảm giá. Luôn có hai phía trong một giao dịch hợp đồng quyền chọn: một người mua và một người bán, hay còn gọi là người phát hành hợp đồng quyền chọn. Người mua mua hợp đồng quyền chọn, trong khi người phát hành hợp đồng quyền chọn tạo ra các hợp đồng quyền chọn và bán chúng cho người mua.

Điểm chính yếu cần ghi nhớ, người mua hợp đồng quyền chọn là bên mất tiền theo thời gian, mặc dù có một số giao dịch thắng lợi nào đó. Khi kết

thúc cuộc chơi, người phát hành hợp đồng quyền chọn là nhóm kiếm tiền đều đặn mặc dù có một số giao dịch thua lỗ.

Người phát hành hợp đồng quyền chọn tạo ra các hợp đồng quyền chọn từ không khí để đáp ứng nhu cầu của người mua hợp đồng quyền chọn. Một trong những môn đệ của tôi, cũng là nhà tạo lập thị trường trên Sàn Giao Dịch Chứng Khoán Mỹ, nói với tôi: " Hợp đồng quyền chọn là một ngành kinh doanh về sự hy vọng. Bạn có thể mua hoặc bán hy vọng. Tôi là một nhà kinh doanh chuyên nghiệp – nghĩa là tôi bán sự hy vọng. Tôi đến sàn giao dịch vào mỗi sáng sớm và phát hiện ra công chúng đang hy vọng điều gì. Sau đó tôi định giá hy vọng này và bán nó cho họ."

Mỗi hợp đồng quyền chọn luôn có giá thực hiện (hoặc còn gọi là giá chốt – strike price). Nếu một chứng khoán không đạt tới mức giá này trước ngày thực hiện, hợp đồng quyền chọn không được thực hiện và người mua sẽ lỗ một khoản phí mà anh ta đã trả trước, trong khi người phát hành quyền chọn nhận được khoản tiền lời. Khoản phí này có tên gọi phần bù (premium).

- Hợp đồng quyền chọn gọi là **ngang giá (ATM: at – the – money)** khi giá hiện tại của tài sản cơ sở bằng với giá thực hiện.
- Hợp đồng quyền chọn mua gọi là **bị lỗ (OTM: out – of – the – money)** khi giá hiện tại của chứng khoán cơ sở thấp hơn giá thực hiện. Một hợp đồng quyền chọn bán là bị lỗ khi giá hiện tại của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện. Hợp đồng quyền chọn bị lỗ càng nhiều, giá càng rẻ.
- Hợp đồng quyền chọn mua gọi là **đang lời (ITM: in – the – money)** khi giá hiện tại của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện. Một hợp đồng quyền chọn bán gọi là đang lời khi giá hiện tại của chứng khoán cơ sở thấp hơn mức giá thực hiện.

Một hợp đồng quyền chọn có thể là ngang giá, đang lời, hoặc bị lỗ tại các thời điểm khác nhau trong vòng đời của nó, tùy thuộc vào sự biến động giá của chứng khoán cơ sở. Giá mỗi hợp đồng quyền chọn bao gồm hai thành phần – giá trị nội tại và giá trị thời gian.

- **Giá trị nội tại** của hợp đồng quyền chọn tăng trên 0 chỉ khi nó đang lời. Nếu giá thực hiện của hợp đồng quyền chọn mua là 80 USD và giá chứng khoán cơ sở tăng lên 83 USD, giá trị nội tại của hợp đồng quyền chọn mua là 3 USD. Nếu giá chứng khoán cơ sở nằm tại hoặc thấp hơn 80 USD, giá trị nội tại của hợp đồng quyền chọn mua là 0.
- Một thành phần khác tạo nên giá hợp đồng quyền chọn là **giá trị thời gian.** Nếu chứng khoán được giao dịch ở mức giá 74 USD và mọi người trả 2 USD để có được hợp đồng quyền chọn mua với giá 80 USD, toàn bộ 2 USD thể hiện cho giá trị thời gian. Nếu giá chứng khoán cơ sở tăng lên

83 USD, và giá của hợp đồng quyền chọn mua này nhảy lên 4 USD, lúc này giá trị nội tại là 3 USD (83 – 80), trong khi 1 USD là giá trị thời gian (hy vọng chứng khoán này sẽ còn tăng cao hơn nữa trong phần thời gian còn lại của hợp đồng quyền chọn).

Giá hợp đồng quyền chọn tùy thuộc vào một số yếu tố:

- Hợp đồng quyền chọn càng bị lỗ so với giá thực hiện, giá càng rẻ – nghĩa là chứng khoán cơ sở phải thay đổi giá thật mạnh để làm cho hợp đồng quyền chọn có giá trị trước khi đáo hạn.
- Càng gần ngày đáo hạn, giá hợp đồng càng rẻ – vì còn ít thời gian để hoàn tất kỳ vọng. Tốc độ mất giá của hợp đồng quyền chọn được gọi là "phân rã thời gian", không diễn ra theo đường thẳng mà trở nên dốc hơn khi càng gần tới ngày đáo hạn.
- Độ biến động của tài sản cơ sở càng thấp, hợp đồng quyền chọn càng rẻ, vì nó có ít khả năng tạo nên những chuyển động giá lớn.
- Các yếu tố nhỏ khác ảnh hưởng đến giá hợp đồng quyền chọn bao gồm mức giá hiện tại của lãi suất và tỷ lệ chi trả cổ tức của chứng khoán cơ sở.

Các yếu tố khác nhau tác động đến việc định giá hợp đồng quyền chọn có thể bất đồng và loại trừ lẫn nhau. Ví dụ, nếu thị trường đang mất giá nhanh, sẽ làm giảm giá trị hợp đồng quyền chọn mua, trong khi độ biến động tăng lên sẽ làm tăng giá trị của hợp đồng quyền chọn, do đó tác động ròng sẽ khiến hợp đồng quyền chọn mua có thể mất giá ít hơn kỳ vọng. Có một vài mô hình toán học, chẳng hạn như mô hình Black – Scholes, được sử dụng rộng rãi trong thị trường hợp đồng quyền chọn, nhằm định ra mức giá trị hợp lý của bất cứ hợp đồng quyền chọn nào.

Mua hợp đồng quyền chọn

Phương pháp dễ dàng nhất và đơn giản nhất khi giao dịch hợp đồng quyền chọn là mua chúng. Đây chính xác là điều mà những người mới bắt đầu tham gia giao dịch thực hiện, và trừ khi khả năng học hỏi và đúc rút kinh nghiệm thật nhanh, tài khoản của họ thường bị mất sạch.

Câu châm ngôn của các nhà môi giới là: "Hợp đồng quyền chọn mang lại đòn bẫy – là khả năng kiểm soát các vị thế lớn chỉ bằng việc chi ra một khoản tiền nhỏ. Toàn bộ rủi ro được hợp đồng quyền chọn giới hạn trong mức phí phần bù bạn đã chi trả. Hợp đồng quyền chọn cho phép các nhà giao dịch kiếm tiền nhanh khi họ đúng, nhưng khi thị trường đảo ngược, họ có thể ra đi và không hề mất gì thêm!" Câu nói của người môi giới là không đầy đủ vì bạn phải đáp ứng ba điều kiện để kiếm lời khi mua một hợp đồng quyền chọn. Bạn phải chọn đúng mã cổ phiếu, dự đoán mức độ dịch chuyển

giá và dự báo khoảng thời gian đạt tới mức giá đó. Nếu bạn sai dù chỉ một trong ba yếu tố trên, bạn vẫn sẽ mất tiền.

Sự phức tạp của ba yếu tố trên khiến những người mua hợp đồng quyền chọn tham gia vào cuộc chơi dễ bị mất tiền.

Một chứng khoán, chỉ số thị trường, hoặc hợp đồng tương lai có thể rơi vào một trong ba tình huống: tăng, giảm hoặc đi ngang. Bạn có thể mua một hợp đồng quyền chọn mua, bạn chỉ có thể kiếm lời khi thị trường tăng; bạn sẽ mất tiền khi thị trường giảm hoặc đi ngang. Bạn vẫn có thể mất tiền nếu như thị trường tăng, nhưng lại không đủ nhanh. Khi bạn mua một hợp đồng quyền chọn bán, bạn chỉ thắng khi thị trường rơi đủ nhanh. Người mua hợp đồng quyền chọn chỉ kiếm tiền nếu thị trường đi theo dự báo của anh ta với tốc độ đủ nhanh, nhưng vẫn sẽ thua lỗ nếu đi theo dự báo của anh ta một cách chậm chạm, hoặc khi thị trường đi ngang, và tất nhiên là khi thị trường chống lại anh ta.

Người mua hợp đồng quyền chọn chỉ có một phần ba cơ hội để chiến thắng trong khi những người bán hợp đồng quyền chọn có hai phần ba cơ hội giành thắng lợi. Đó là lý do tại sao những người chuyên gia lại thường đi bán hợp đồng quyền chọn. Một chuyên gia bán hợp đồng quyền chọn mua, nếu giá giảm, đi ngang hoặc thậm chí tăng giá chậm, thì hợp đồng quyền chọn đó vẫn không có giá trị, và anh ta sẽ thu được khoản phí phần bù. Anh ta bán niềm hy vọng cho những người mua và khi hy vọng đó không có giá trị, anh ta sẽ thu được tiền.

Hợp đồng quyền chọn thường thu hút những nhà giao dịch nhỏ, những người không đủ tiền để mua cổ phiếu. Để có thể kiếm lời nhanh, họ mua hợp đồng quyền chọn mua thay thế cho việc mua chứng khoán. Nhưng điều này thường không hoạt động vì các hợp đồng quyền chọn di chuyển khác với chứng khoán. Những kẻ giao dịch nghiệp dư mua hy vọng hão huyền trong khi những nhà giao dịch chuyên nghiệp lại bán chúng cho họ.

Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch, những kẻ đánh bạc và những nhà giao dịch thiếu vốn thường là phần đông số người tham gia mua hợp đồng quyền chọn. Nhưng ai sẽ có được tất cả số tiền này? Một khoản tiền dành cho hoa hồng của người môi giới, nhưng phần lớn lợi nhuận chảy vào túi người viết ra các hợp đồng quyền chọn. Những nhà chuyên nghiệp có vốn lớn thường là người bán các hợp đồng quyền chọn hơn là đi mua. Việc phát hành hợp đồng quyền chọn là ngành công nghiệp thâm dụng vốn: bạn cần phải có hàng trăm ngàn đôla tối thiểu để chi trả khi người mua đúng, và hầu hết những người phát hành hợp đồng quyền chọn thành công thường phải có số vốn hàng triệu đôla. Phát hành hợp đồng quyền chọn là trò chơi đòi hỏi kiến thức, kỷ luật, và là những người có vốn lớn. Nếu tài

khoản của bạn còn quá ít để phát hành quyền chọn, hãy chờ đợi cho đến khi nó lớn lên.

Thị trường thích móc túi những số đông các nhà giao dịch ít hiểu biết và đưa vào túi của số ít những người thông minh. Các nhà giao dịch thông minh ở bất cứ thị trường nào cũng quan sát số đông đang cùng làm điều gì và họ sẽ làm ngược lại. Hợp đồng quyền chọn là ví dụ rõ nét của tình huống này.

Phát hành hợp đồng quyền chọn

Có hai cách chính phát hành hợp đồng quyền chọn. Những người phát hành có bảo chứng (covered writers) là những người mua chứng khoán cơ sở và phát hành hợp đồng quyền chọn (có thể theo hướng chống lại vị thế của họ). Người phát hành không bảo chứng (naked writers) phát hành các hợp đồng quyền chọn mua và bán mà không hề sở hữu chứng khoán cơ sở.

Người phát hành hợp đồng quyền chọn có bảo chứng là những người có sở hữu chứng khoán cơ sở. Ví dụ, một quỹ có thể nắm giữ vị thế lớn cổ phiếu IBM và bán các hợp đồng quyền chọn mua chống lại vị thế của họ. Nếu chứng khoán không tăng đến mức giá thực hiện trong vòng đời của hợp đồng quyền chọn mua, hợp đồng quyền chọn sẽ đáo hạn không có giá trị. Người phát hành hợp đồng quyền chọn có bảo chứng sẽ thu được khoản phí phần bù cho quỹ và tiếp tục phát hành hợp đồng quyền chọn mới với ngày đáo hạn mới. Nếu giá cổ phiếu IBM tăng đến mức giá thực hiện và "bị thực hiện mua", họ sẽ giao cổ phiếu sẵn có của họ với mức giá chốt và thu tiền về, sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi mua chứng khoán khác và lại tiếp tục phát hành các hợp đồng quyền chọn mới chống lại vị thế của họ.

Những quỹ lớn có khuynh hướng sử dụng các mô hình được máy tính hóa khi mua cổ phiếu và phát hành các hợp đồng quyền chọn mua có bảo chứng. Phát hành hợp đồng quyền chọn có bảo chứng là ngành thâm dụng vốn và yêu cầu phải có hiểu biết toán học. Người phát hành hợp đồng quyền chọn phải trang trải nhiều chi phí, bao gồm chi phí nhân viên và thiết bị, nên cần phải có nguồn vốn lớn. Một nhà giao dịch nhỏ lẽ sẽ không có lợi thế trong ngành công nghiệp có chi phí cao như hợp đồng quyền chọn. Trước đây, các nhà phát hành hợp đồng quyền chọn có bảo chứng thường có lãi trong những năm đầu tiên hợp đồng quyền chọn được giao dịch trên sàn. Nhưng hiện nay, ngành này đang có nhiều người tham gia và tỷ suất sinh lợi đang bị thu hẹp.

Những người phát hành hợp đồng quyền chọn không có bảo chứng bán các hợp đồng quyền chọn mà không hề sở hữu chứng khoán cơ sở; họ bảo đảm cho việc phát hành bằng số tiền mặt trong tài khoản ngân hàng.

Người phát hành không có bảo chứng thu phí phần bù khi họ thực hiện giao dịch, nhưng rủi ro của nhà phát hành là không bị giới hạn nếu như vị thế chống lại anh ta. Nếu bạn sở hữu chứng khoán cơ sở và bán hợp đồng quyền chọn mua được bảo chứng, chứng khoán đó tăng đến mức giá thực hiện hợp đồng và bị thực hiện mua, thì bạn đã có sẵn chứng khoán để giao cho người mua hợp đồng. Nếu bạn bán hợp đồng quyền chọn mua không được bảo chứng, và giá chứng khoán này tăng đến hoặc cao hơn cả mức giá thực hiện, bạn sẽ phải chi trả toàn bộ. Tưởng tượng bạn bán một hợp đồng quyền chọn mua mà giá chứng khoán này đang tăng và cứ mỗi sáng nó tăng thêm 50 USD – bạn vẫn phải gánh chịu lỗ để thực hiện hợp đồng.

Sự kết hợp giữa lợi nhuận giới hạn và rủi ro không giới hạn khiến nhiều nhà giao dịch tránh xa các nhà phát hành hợp đồng quyền chọn không có bảo chứng – nhưng thông thường, luôn có khoảng cách giữa nhận thức và thực tế. Một hợp đồng quyền chọn càng bị lỗ lớn và chỉ còn một khoảng thời gian ngắn nữa là tới ngày đáo hạn sẽ càng có khả năng cao trở nên không có giá trị khi đáo hạn, nghĩa là người phát hành nó sẽ có lãi. Tỷ số giữa rủi ro/lợi nhuận của những người phát hành hợp đồng quyền chọn không bảo chứng trông có vẻ khá tốt, và có nhiều kỹ thuật để làm giảm tác động của những chuyển động lớn có hại, hiếm gặp.

Những nhà phát hành hợp đồng quyền chọn không bảo chứng thông minh sẽ bán các hợp đồng quyền chọn mua hoặc bán đang bị lỗ mà giá chứng khoán cơ sở hoặc hợp đồng tương lai không có nhiều khả năng đạt tới mức giá thực hiện trong phần thời gian còn lại của hợp đồng quyền chọn. Họ không chỉ bán niềm hy vọng mà đó là hy vọng hão huyền. Một người phát hành hợp đồng quyền chọn giỏi sẽ theo dõi độ biến động nhằm phát hiện ra khả năng một chứng khoán có thể di chuyển được bao xa và sau đó bán các hợp đồng quyền chọn ngoài khung giá thường dịch chuyển. Nó giống như trò chơi đua xe mạo hiểm khi chỉ còn một hoặc hai tuần nữa là đến ngày đáo hạn, các nhà phát hành không bảo chứng bán các hợp đồng quyền chọn mua hoặc bán mà gần như không có khả năng đạt đến mức giá thực hiện.

Những người phát hành cẩn trọng sẽ đóng vị thế của họ mà không chờ đến ngày đáo hạn. Nếu bạn viết một hợp đồng quyền chọn mua với giá 90 cent, và nó giảm xuống còn 10 cent, tốt nhất là nên mua lại hợp đồng này và đóng vị thế. Bạn đã kiếm phần lớn lợi nhuận tiềm năng, thế thì tại sao phải tiếp tục chịu đựng rủi ro như cũ? Lúc này tốt hơn hết là chi trả tiền hoa hồng, kiếm đếm lợi nhuân, và tìm kiếm cơ hội phát hành các hợp đồng mới.

Để trở thành một nhà phát hành không bảo chứng đòi hỏi sự kỷ luật sắt đá. Quy mô của mỗi hợp đồng và số lượng vị thế cần phải được xác định chặt chẽ bởi các quy tắc quản trị tiền. Nếu bạn bán các hợp đồng quyền chọn mua không bảo chứng và giá chứng khoán tăng vượt qua giá thực hiện, điều

này tạo nên rủi ro phá sản. Bạn phải quyết định đến mức giá nào phải cắt lỗ và dừng lại, chấp nhận một khoản lỗ nhỏ. Một nhà phát hành không bảo chứng không thể đủ vốn đề ngồi chờ và hy vọng giá chứng khoán sẽ đảo ngược.

Lựa chọn của những người phát hành hợp đồng quyền chọn

Thời gian là kẻ thù của những người mua hợp đồng quyền chọn. Nhiều người đã gặp phải kết cục buồn: họ mua một hợp đồng quyền chọn, giá chứng khoán tăng, nhưng khi hợp đồng đáo hạn, nó trở nên không có giá trị và họ mất tiền. Người mua hợp đồng quyền chọn mua thua lỗ vì giá chứng khoán cơ sở mất nhiều thời gian hơn kỳ vọng để đạt tới mức giá thực hiện của hợp đồng. Hầu hết các hợp đồng quyền chọn trở nên vô giá trị tại ngày thực hiện hợp đồng.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đảo ngược quá trình này và bạn là người phát hành các hợp đồng quyền chọn hơn là mua chúng? Lần đầu bạn phát hành một hợp đồng quyền chọn và thực hiện chính xác, bạn sẽ có được cảm giác tuyệt vời khi mọi việc diễn ra thuận lợi. Hợp đồng quyền chọn mà bạn phát hành thua lỗ ở một số thời điểm nhưng cuối cùng bạn vẫn kiếm được phí phần bù và đó là dòng tiền an toàn. Khi thị trường yên tĩnh, bạn vẫn kiếm được tiền, vì lúc này giá trị thời gian sẽ giảm dần, khiến cho khả năng bạn kiếm được phần lời từ phí phần bù càng cao.

Nếu bạn sống tốt trong khoảng thời gian ở vị thế người phát hành hợp đồng quyền chọn, bạn sẽ hiểu tại sao thời gian là yếu tố giết chết hầu hết những người mua hợp đồng quyền chọn.

Vì mỗi hợp đồng quyền chọn thể hiện cho một niềm hy vọng, sẽ rất khôn ngoan nếu bạn bán những hy vọng hão huyền không có khả năng thực hiện. Hãy thực hiện ba bước sau trước khi phát hành một hợp đồng quyền chọn mua hoặc bán:

1. Phân tích chứng khoán chống lại bạn khi muốn phát hành hợp đồng quyền chọn.

   Sử dụng Hệ Thống Giao Dịch Ba Khung Thời Gian để xác định xem liệu chứng khoán, hợp đồng tương lai, hoặc chỉ số thị trường đang có xu hướng hay không có xu hướng. Sử dụng đồ thị tuần hoặc ngày, các chỉ báo theo sau xu hướng và các chỉ báo dao động để xác định xu hướng, phát hiện thời điểm đảo ngược và thiết lập các giá mục tiêu. Tránh phát hành hợp đồng quyền chọn tại thời điểm doanh nghiệp

công bố kết quả kinh doanh – nghĩa là không mở vị thế vào những ngày tiềm năng có giông bão.

2. Lựa chọn loại hợp đồng để phát hành.

   Nếu phân tích của bạn là giảm giá, hãy xem xét phát hành hợp đồng quyền chọn mua, nhưng nếu bạn kỳ vọng giá tăng, hãy phát hành hợp đồng quyền chọn bán. Khi xu hướng tăng, bạn bán hy vọng rằng giá sẽ giảm, và khi xu hướng giảm, bạn đang bán hy vọng nó sẽ đảo chiều tăng giá. Đừng viết các hợp đồng quyền chọn khi thị trường đang yên tĩnh và mức phí phần bù thấp – việc giá phá vỡ khung dao động giá sẽ làm bạn bị tổn thương.

3. Ước tính xem biên độ an toàn là bao nhiêu, chứng khoán có thể di chuyển bao xa trước khi đảo chiều. Sau đó, phát hành hợp đồng quyền chọn vượt ra ngoài biên độ an toàn.

   Phát hành hợp đồng quyền chọn với mức giá chốt là mức giá mà thị trường không có nhiều khả năng chạm tới trước khi đáo hạn hợp đồng. Một công cụ khách quan để đo lường mức độ an toàn cho các vị thế của bạn là chỉ báo gọi là Delta, điều chúng ta sẽ thảo luận ngay sau đây.

Sự phân rã thời gian Các hợp đồng quyền chọn mất giá trị khi thời gian trôi qua mỗi ngày, nhưng tốc độ phân rã không phải là đều. Một hợp đồng quyền chọn giảm giá càng nhanh khi ngày đáo hạn càng gần. Giống như một tảng đá lăn từ trên dốc xuống, phân rã thời gian chính là tảng đá sẽ rơi thẳng đứng tại mỏm đá cuối cùng.

Phân rã thời gian là có hại cho những người mua hợp đồng quyền chọn, nhưng lại có lợi cho những người phát hành hợp đồng quyền chọn. Bạn thu phí vào ngày bán hợp đồng quyền chọn mua. Nếu giá càng giảm sâu hơn so với mức giá tại thời điểm phát hành hợp đồng, khả năng khoản phí phần bù càng an toàn. Phân rã thời gian là bạn của người phát hành hợp đồng quyền chọn nhưng là kẻ thù của người mua hợp đồng quyền chọn.

Cần nhớ, thời điểm ngọt ngào cho nhà phát hành hợp đồng quyền chọn là khoảng hai đến ba tháng trước khi hợp đồng quyền chọn đáo hạn. Đó là khi phân rã thời gian bắt đầu tăng tốc. Nó sẽ tích lũy càng nhanh vào khoảng vài tuần cuối cùng trong vòng đời của hợp đồng quyền chọn. Khi phát hành hợp đồng quyền chọn gần với ngày đáo hạn, bạn càng có lợi vì tốc độ phân rã thời gian nhanh hơn. Bạn có thể thu được nhiều tiền cho các hợp đồng quyền chọn với khoảng thời gian dài hơn, nhưng đừng tham lam. Mục tiêu của người phát hành hợp đồng quyền chọn không phải là giết chết đối thủ bằng một vài giao dịch mà là có được khoản thu nhập đều đặn.

Delta là một công cụ cho biết xác suất của tài sản cơ sở đạt đến mức giá thực hiện của hợp đồng trước ngày đáo hạn. Nó là một trong năm công cụ khi giao dịch hợp đồng quyền chọn, được đặt theo tên của "ký tự Hy Lạp"[24]. Bạn có thể tìm thấy Delta cho bất cứ chứng khoán, chỉ số thị trường, hoặc chứng chỉ quỹ ETF nào trên các website tài chính, đặc biệt là tại các nhà môi giới cung cấp dịch vụ hợp đồng quyền chọn.

Những nhà phát hành hợp đồng quyền chọn cẩn trọng nên hướng tới bán các hợp đồng quyền chọn mua hoặc bán có Delta không cao hơn nhiều so với 0.1, nghĩa rằng chỉ có xác suất 10% giá thực hiện hợp đồng bị chạm tới trước ngày đáo hạn. Nên nhớ, là một nhà phát hành hợp đồng quyền chọn, bạn không muốn giá của tài sản cơ sở chạm đến mức giá thực hiện: bạn chỉ muốn bán các hy vọng hão huyền. Nếu rủi ro 10% có vẻ là cao, hãy nhớ rằng Delta được tính đến mà không cần tham khảo đến bất cứ việc phân tích thị trường nào. Nếu quyết định của bạn là dựa trên phân tích kỹ thuật, giới hạn rủi ro nên thấp hơn con số mà Delta đề nghị.

Bị cám dỗ bán các hợp đồng quyền chọn không có bảo chứng gần trạng thái lãi và lấy phí phần bù cao là cực kỳ nguy hiểm. Delta chắc chắn cao, nghĩa rằng những chuyển động ngược xu hướng nhỏ cũng có thể nhấn chìm vị thế của bạn. Nếu bạn muốn phát hành các hợp đồng quyền chọn, hãy xem nó giống như phát hành các công cụ chính sách bảo hiểm tai nạn. Để kiếm lợi nhuận đều và ngủ ngon giấc mỗi tối, hãy bán các chính sách bảo hiểm xe cho phụ nữ, những người chỉ lái xe đến siêu thị hơn là những gã đam mê mô tô.

Giới hạn rủi ro

Một nhà giao dịch hợp đồng quyền chọn lớn từng chia sẽ với tôi về kỹ thuật gọi là "cắt lát chênh lệch giá mua – giá bán". Anh ta đặt một mức giá mua thấp hoặc một mức giá bán cao và sau đó bắt đầu từ bỏ vài xu lẻ tại thời điểm mà anh ta muốn một ai đó cắn câu. Ví dụ, gần đây anh ấy nhìn thấy cơ hội phát hành một hợp đồng quyền chọn (nghĩa là bán hợp đồng quyền chọn). Giá mua là 1.18 USD và giá bán là 1.3 USD, nhưng anh ta không có ý định bán tại mức 1.18 USD vì phải trả chênh lệch giá mua – giá bán cao. Thay vào đó, anh ta đặt lệnh bán một lượng lớn hợp đồng tại mức giá 1.29 USD, rẻ hơn một chút so với giá mua. Không có phản ứng gì. Một vài phút sau, anh ta hạ thấp mức giá mua của anh ta xuống 1.28 – và bất ngờ có một

24 Người dịch: Có 5 yếu tố tác động đến giá trị hợp đồng quyền chọn được đặt theo tên tiếng Hy Lạp đó là Delta (sự thay đổi về giá của hợp đồng quyền chọn theo thị giá cổ phiếu); Gamma (là cơ sở để tính Delta mới, Gamma tác động đến giá trị hợp đồng quyền chọn thông qua Delta); Theta (sự hao mòn của giá trị hợp đồng quyền chọn theo thời gian); Vega (chỉ số đo độ biến động) và Rho (đo lường sự thay đổi của lãi suất).

người mua nào đó, đớp mất các hợp đồng của anh ta, và lúc này chênh lệch giá mua – giá bán trở lại 1.18/1.3. Khách hàng của tôi phát hiện các nhà giao dịch lớn quan sát từ bên ngoài, không cho ai thấy họ đang nhúng tay vào, nhưng sẵn sàng giao dịch bên trong chênh lệch giá mua – giá bán. Anh ta thu lợi bằng cách từ bỏ một vài xu lẻ tại một thời điểm.

Các nhà phát hành hợp đồng quyền chọn có thể bị tổn thương bởi một trong ba cách sau. Một vài người giao dịch quá mức, tạo ra vị thế quá lớn so với tài khoản của họ. Chịu đựng quá nhiều rủi ro làm họ trở nên căng thẳng và không thể nắm giữ vị thế trước các biến động giá. Người phát hành hợp đồng quyền chọn cũng bị tổn thương khi họ không nhanh chóng thoát khỏi vị thế khi hợp đồng quyền chọn chống lại họ. Cuối cùng, người phát hành hợp đồng quyền chọn có thể bị thổi bay nếu như không có nguồn vốn dự phòng cho những chuyển động giá lớn có hại. Bạn giao dịch càng lâu, càng có nhiều rủi ro gặp phải các thảm họa.

Một người phát hành hợp đồng quyền chọn có thể vì lòng tham mà thực hiện bán các hợp đồng quyền chọn không có bảo chứng và bỏ túi lợi nhuận. Ảo tưởng về bản thân có thể làm anh ta không nhìn nhận đúng thực tại. Bạn phải bảo vệ mình ở mọi giao dịch, bao gồm cả khi phát hành hợp đồng quyền chọn không bảo chứng. Có một vài đề nghị như sau:

- Thiết lập vùng chốt lợi nhuận – hãy xem xét mua lại các hợp đồng quyền chọn không bảo chứng.

  Hợp đồng quyền chọn mà bạn phát hành là một tài sản phá hoại. Khi chứng khoán cơ sở chuyển động càng xa giá thực hiện nhưng vẫn còn thời gian trước khi đáo hạn, giá trị của hợp đồng quyền chọn mà bạn bán có thể giảm đến mức đáy và mất từng giá trị nhỏ. Nhưng người thua lỗ, là người đã mua hợp đồng quyền chọn của bạn, vẫn có một cơ hội nhỏ thị trường có thể đảo ngược lại theo mong đợi của anh ta. Anh ta có thể nắm giữ hợp đồng quyền chọn giống như một tấm vé số – tuy khó trúng nhưng vẫn có thể gặp được vận may chiến thắng.

  Là một nhà phát hành hợp đồng quyền chọn, tại sao bạn vẫn giữ một vị thế đang mở đã gần chạm đến lợi nhuận tiềm năng tối đa? Bạn chỉ thu về một chút lãi, trong khi vẫn hứng chịu toàn bộ rủi ro. Sau khi hợp đồng quyền chọn mà bạn bán bị mất hơn một nửa giá trị, hãy xem xét mua lại hợp đồng để đóng lại giao dịch có lãi. Khi hợp đồng quyền chọn mất đi 80% giá trị của nó, bạn nên thoát khỏi giao dịch.

- Nghĩ trước trong đầu về mức dừng lỗ cho hợp đồng quyền chọn khi bán.

  Tốt hơn hết là hãy nghĩ trước về một mức dừng lỗ vì có nhiều nhà giao dịch chuyên nghiệp đi câu mức dừng lỗ của các hợp đồng quyền chọn ít được giao dịch. Sử dụng mức dừng lỗ nghĩ trước trong đầu đòi hỏi kỷ luật

sắt đá – đó là lý do tại sao việc phát hành hợp đồng quyền chọn không phải là cuộc chơi dành cho người mới bắt đầu.

Hãy nghĩ trước trong đầu về một mức dừng lỗ cho cả chứng khoán cơ sở và bản thân hợp đồng quyền chọn. Ví dụ, bạn bán hợp đồng quyền chọn không bảo chứng tháng 4 cho quyền mua chứng khoán tại mức giá 70 USD và nghĩ trước trong đầu về mức dừng lỗ tại giá 75 USD. Hãy thoát khỏi vị thế của hợp đồng quyền chọn không bảo chứng trước khi nó rơi vào trạng thái lãi. Tương tự, bạn nên thiết lập mức dừng lỗ cho hợp đồng quyền chọn mà bạn phát hành: nếu giá tăng gấp đôi, hãy mua lại nó để cắt lỗ. Nếu bạn bán một hợp đồng quyền chọn với giá 1.5 USD và mua lại nó khi giá tăng đến 3 USD. Nó có thể làm bạn bị tổn thương, nhưng còn hơn là chấp nhận "rủi ro không giới hạn", điều khiến nhiều người e ngại phát hành hợp đồng quyền chọn.

- Mở một tài khoản bảo hiểm.

Bạn có thể phát hành một hợp đồng quyền chọn bán và thị trường sụp đổ vào ngày tiếp theo, hoặc bán phát hành một hợp đồng quyền chọn mua và giá bất ngờ cất cánh. Bạn hy vọng điều này không xảy ra – nhưng giao dịch càng lâu, cuối cùng mọi thứ cũng sẽ xảy ra! Đó là lý do tại sao bạn cần được bảo hiểm. Không ai cung cấp dịch vụ bảo hiểm này cho bạn, vì thế bạn sẽ phải tự bảo hiểm cho chính mình.

Mở một tài khoản thị trường tiền tệ, và mỗi lần bạn đóng các hợp đồng quyền chọn không bảo chứng có lãi, hãy bỏ ra 10% lợi nhuận vào tài khoản này. Đừng sử dụng số tiền này để giao dịch – hãy xem như nó là tài khoản bảo hiểm tăng lên theo cùng lợi nhuận mới, sẵn sàng để bù đắp cho các khoản lỗ thảm họa hoặc lấy lại tiền mặt khi bạn muốn dừng phát hành hợp đồng quyền chọn. Trong những lần tư vấn cho các nhà phát hành hợp đồng quyền chọn chuyên nghiệp, tôi luôn khuyến khích họ nên gửi 10% lợi nhuận vào ngân hàng, và xem đây như là nguồn quỹ bảo hiểm.

Có khôn ngoan khi mua hợp đồng quyền chọn?

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp vài lần hiếm hoi có thể mua hợp đồng quyền chọn bán khi họ kỳ vọng giá sẽ giảm sâu. Khi xu hướng tăng dài hạn bắt đầu đảo chiều, nó có thể tạo nên những giai đoạn hỗn loạn lớn tại gần đỉnh. Khi độ biến động tăng mạnh, thậm chí những nhà giao dịch giàu có cũng gặp phải khó khăn khi đặt mức dừng lỗ cho lệnh bán khống. Mua hợp đồng quyền chọn bán cho phép bạn vượt qua vấn đề này.

Giá có khuynh hướng giảm nhanh gấp đôi so với khi tăng. Lòng tham, trạng thái cảm xúc chi phối xu hướng tăng, là hạnh phúc và là cảm giác kéo

dài lâu. Nỗi e sợ, trạng thái cảm xúc chi phối xu hướng giảm, là biến động hỗn loạn hơn và nhanh chóng hơn. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp thích mua các hợp đồng quyền chọn bán vì ít phải chịu rủi ro phân rã thời gian hơn. Trong xu hướng tăng, tốt hơn hết là giao dịch chứng khoán hoặc hợp đồng quyền chọn.

Nhà giao dịch kỳ vọng xu hướng giảm phải xác định loại hợp đồng quyền chọn nào nên mua. Lựa chọn tốt nhất khác với trực giác bình thường và khác với cái mà mọi người sẽ nghĩ đến.

- Ước tính mức đáy bạn kỳ vọng khi một chứng khoán sụp đổ. Một hợp đồng quyền chọn bán chỉ xứng đáng mua khi bạn kỳ vọng có một cuộc sụp đổ.
- Tránh các hợp đồng quyền chọn bán dài hơn hai tháng. Mua các hợp đồng quyền chọn bán chỉ tốt khi bạn kỳ vọng giá sẽ giảm nhanh. Nếu bạn dự đoán xu hướng giảm từ từ, tốt hơn hết là nên bán khống các chứng khoán cơ sở.
- Tìm kiếm các hợp đồng quyền chọn bán rẻ mà mức giá của nó cho thấy giá chứng khoán cơ sở không có hy vọng gì đạt tới. Hãy dò ngón tay của bạn xuống phía dưới: mức giá thực hiện càng thấp, hợp đồng quyền chọn bán càng rẻ. Lúc đầu, mỗi mức giá thực hiện thấp hơn tiếp theo, hợp đồng quyền chọn bán sẽ rẻ hơn khoảng 25% hoặc thậm chí là 35% so với mức giá trước đó. Thậm chí, bạn có thể lựa chọn mức giá thực hiện chỉ lệch vài phần trăm so với mức giá của hợp đồng quyền chọn bán. Điều này cho thấy hợp đồng quyền chọn bán không cho thấy một tia hy vọng nào giá chứng khoán cơ sở sẽ chạm tới giá thực hiện và nó được định giá rẻ giống như một tờ vé số rẻ tiền. Đó là cái bạn muốn!

Lựa chọn hợp đồng quyền chọn bán lỗ lớn và rất rẻ là một trực giác không bình thường. Nó quá lỗ và chỉ còn chút ít thời gian còn lại nên có vẻ như không có giá trị. Bạn không cần phải đặt mức dừng lỗ cho hợp đồng quyền chọn bán này và nếu bạn sai, toàn bộ phí phần bù sẽ tan thành mây khói. Tại sao bạn không nên mua các hợp đồng quyền chọn bán gần với trạng thái lãi hơn?

Thời điểm duy nhất mà bạn nên mua hợp đồng quyền chọn bán là khi bạn kỳ vọng có mức lãi lớn từ cú đảo ngược mạnh. Trong xu hướng giảm bình thường, tốt hơn hết là bán khống chứng khoán. Với các hợp đồng quyền chọn bán ở trạng thái lỗ lớn và rẻ, mục tiêu của bạn là có được lợi nhuận gấp 10 lần hoặc hơn thế. Tỷ suất sinh lợi này cho phép bạn chấp nhận chuỗi giao dịch thua lỗ liên tiếp, nhưng bạn vẫn kết thúc có lời. Chỉ cần bắt được một cú đảo ngược giảm giá mạnh sẽ mang lại cho bạn lợi nhuận rất lớn.

Tại sao không nhiều người sử dụng bí quyết giao dịch này? Đầu tiên, nó đòi hỏi mức độ kiên nhẫn cao, vì cơ hội là rất hiếm. Giá trị giải trí của cách giao dịch này là rất thấp. Hầu hết mọi người không thể chịu đựng nổi chuỗi sai lầm ba, bốn hoặc năm lần liên tiếp, thậm chí là khi họ chắc chắn kiếm được tiền khi kết thúc cuộc chơi. Đó là lý do tại sao có ít nhà giao dịch chơi trò chơi này.

Tôi viết chương này để giúp bạn tập trung vào một số ý tưởng đầu tư quan trọng bằng hợp đồng quyền chọn. Nếu bạn quan tâm đến hợp đồng quyền chọn, hãy nghiên cứu cuốn sách của Lawrence MacMillan *Options as a Strategic Investment (Đầu tư chiến lược bằng hợp đồng quyền chọn)*

45. Hợp đồng chênh lệch (CFD)

Hợp đồng chênh lệch (CFD) là dạng đặt cược giá trị tương lai của một tiền tệ, chỉ số thị trường, hoặc chứng khoán. Nếu bạn mua CFD và giá của công cụ giao dịch cơ sở tăng, bạn sẽ thu lời phần chênh lệch và công ty đã bán hợp đồng sẽ chi trả cho bạn. Ngược lại, nếu giá công cụ giao dịch cơ sở giảm, bạn sẽ phải trả tiền chênh lệch. CFD là chứng khoán phái sinh cho phép các nhà đầu cơ đặt cược về khả năng tăng giá hoặc giảm giá. Chúng giống như đặt cược chênh lệch, là hình thức đặt cược hợp pháp ở Anh Quốc và Ireland, nhưng không cho phép tại Hoa Kỳ.

Tại thời điểm viết cuốn sách này, CFD được cho phép tại Úc, Canada, Pháp, Đức, Hồng Kông, Ireland, Ý, Nhật Bản, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Singapore, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, và Anh Quốc. Chúng bị cấm tại Hoa Kỳ theo quy định của SEC (Ủy Ban Giao Dịch Chứng Khoán Hoa Kỳ).

CFD được phát minh vào đầu những năm 1990 bởi Brian Keelan và Jon Wood, cả hai đều ở UBS Warburg tại Luân Đôn. Các nhà giao dịch tổ chức bắt đầu sử dụng chúng nhằm phòng ngừa các vị thế chứng khoán và tránh thuế. Vào cuối những năm 1990, một vài công ty bắt đầu marketing CFD cho các nhà giao dịch nhỏ lẻ, tăng đòn bẩy cho khách hàng và loại trừ ra khỏi thuế của Anh Quốc. Một số công ty đang mở rộng sản phẩm CFD từ Sàn Giao Dịch Chứng Khoán Luân Đôn cho tới các sàn chứng khoán, hàng hóa, trái phiếu và tiền tệ toàn cầu. Chỉ số CFD dựa trên các chỉ số chứng khoán lớn trên toàn cầu chẳng hạn như Dow Jones, S&P 500, FTSE và DAX nhanh chóng trở thành những công cụ giao dịch phổ biến nhất.

CFD là hợp đồng giữa những nhà giao dịch cá nhân với nhà cung cấp hợp đồng, người đưa ra các điều khoản giao dịch khác nhau. Mỗi CFD được tạo ra bằng cách mở một giao dịch với nhà cung cấp, dựa trên một số công cụ

giao dịch cơ sở. Khi giao dịch CFD, bạn phải trả chênh lệch giá mua – giá bán lớn, phí hoa hồng, và cho vay qua đêm. Các giao dịch hầu như là ngắn hạn, gần như các vị thế được chốt trước nửa đêm. Lời hoặc lỗ được ghi có hoặc ghi nợ mỗi ngày. CFD được giao dịch bằng tiền ký quỹ.

Một trong các ưu điểm của hợp đồng CFD là quy mô vị thế tối thiểu nhỏ cho mỗi hợp đồng, cho phép các nhà giao dịch nhỏ lẻ tiếp cận. Việc thiếu vắng ngày đáo hạn có nghĩa CFD không có sự phân ra thời gian. Chênh lệch giá mua – giá bán được kiểm soát bởi những người phát hành CFD, cũng là người kiểm soát giá mỗi hợp đồng, và tạo ra chênh lệch với giá chứng khoán cơ sở. Nói cách khác, những khách hàng nhỏ lẻ đang chơi trò chơi chống lại đội nhóm chuyên nghiệp có thể di chuyển các cổng mục tiêu trong suốt cuộc chơi.

Một khách hàng ở New Zealand viết: "Đối với CFD và đặt cược chênh lệch, cần phải hiểu rằng với các CFD, bạn không chỉ cố gắng đánh bại thị trường mà còn đánh bại cả sòng casino. Các nhà cung cấp CFD có thể thiết lập bất cứ mức giá nào họ muốn cho một công cụ giao dịch, vì đó là công cụ của họ. Thực tế là đôi khi nó mô phỏng cái gì đang xảy ra trên thị trường chứng khoán nhưng không có nghĩa nó giống như khi giao dịch trên thị trường chứng khoán."

CFD chủ yếu hướng tới các nhà giao dịch mới và thiếu kinh nghiệm, tán dương lợi nhuận tiềm năng trong khi lờ đi rủi ro. Cơ quan hoạch định chính sách thị trường tài chính của Úc – ASIC – xem giao dịch CFD còn rủi ro hơn cả cá cược đua ngựa hoặc đánh bạc trong casino. CFD bị cấm ở Hoa Kỳ khi các nhà quản lý chính sách vẫn chưa quên nó đã từng phát triển hưng thịnh vào thế kỷ 20.

Tầm nhìn của SEC trong vấn đề này khiến tôi nhớ lại cơ quan liên bang khác, Ủy Ban Thuốc và Thực Phẩm, đã cấm Thalidomide, một loại thuốc cho phụ nữ mang thai, không được phép lưu hành tại Hoa Kỳ. Kết quả là, sau khi một loạt tác dụng phụ khủng khiếp được biết đến, người dân Mỹ đã tránh khỏi tình trạng trẻ bị biến dạng lan rộng như bệnh dịch khắp Châu Âu do loại thuốc này gây ra.

46. Thị trường tương lai

Hợp đồng tương lai là hợp đồng chuyển giao một số lượng cụ thể một loại hàng hóa trước một ngày xác định tại một mức giá thỏa thuận. Hợp đồng tương lai khác với hợp đồng quyền chọn ở chỗ trói chặt nghĩa vụ cả người mua lẫn người bán. Trong hợp đồng quyền chọn, người mua có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ để thực hiện hợp đồng. Nếu bạn mua

hợp đồng quyền chọn mua hoặc hợp đồng quyền chọn bán, bạn có thể bỏ đi nếu bạn muốn, nhưng trong hợp đồng tương lai, bạn không có quyền này. Nếu thị trường chống lại bạn, bạn phải thoát khỏi giao dịch với một khoản lỗ hoặc bổ sung thêm tiền ký quỹ. Thị trường tương lai khắt khe hơn thị trường hợp đồng quyền chọn, nhưng độ biến động thị trường lại thấp hơn, khiến chúng dễ dàng giao dịch hơn. Một lợi thế khác của thị trường tương lai là chỉ có vài chục hàng hóa, khiến cho chúng dễ dàng theo dõi. Thị trường tương lai gần như không chuyển động liên quan lẫn nhau giống như cổ phiếu. Trong khi cổ phiếu có khuynh hướng di chuyển theo nhóm, nhiều hợp đồng tương lai di chuyển theo các xu hướng không liên quan, tạo nên nhiều lựa chọn giao dịch.

Hàng hóa là thành phần không thể chia nhỏ hơn để tạo nên các khối thành phần của nền kinh tế. Lúa mì là hàng hóa, nhưng bánh mì thì không vì nó bao gồm nhiều thành phần. Những người lớn tuổi thường định nghĩa vui rằng, hàng hóa là cái gì đó làm bạn đau khi rớt trúng chân – vàng, đường, lúa mì, thùng dầu. Trong nhiều thập niên gần đây, nhiều công cụ tài chính bắt dầu giao dịch giống như hàng hóa – chỉ số chứng khoán, trái phiếu và tiền tệ. Thị trường tương lai bao gồm các công cụ tài chính cùng với các hàng hóa truyền thống.

Người mua cổ phiếu trở thành người chủ sở hữu doanh nghiệp, nhưng khi mua hợp đồng tương lai, bạn không sở hữu bất cứ điều gì. Bạn tham gia vào hợp đồng bắt buộc để mua hàng hóa trong tương lai, có thể là lúa mì hoặc trái phiếu kho bạc. Người bán hợp đồng này phải có trách nhiệm chuyển giao hàng hóa. Tiền bạn trả khi mua cổ phiếu đi đến người bán, nhưng trong thị trường tương lai, tiền ký quỹ của bạn nằm tại trung tâm thanh toán như một khoản bảo đảm, để đảm bảo bạn sẽ chấp nhận chuyển giao khi hợp đồng được thực hiện. Đó là lý do tại sao mọi người gọi tiền ký quỹ là "đồng tiền trung thực nhất". Trên thị trường chứng khoán, bạn phải trả lãi vay cho tiền ký quỹ, nhưng trên thị trường tương lai, bạn có thể thu lãi từ nguồn vốn ký quỹ của bạn.

Mỗi hợp đồng tương lai có một quy mô xác định và ngày thanh toán. Hầu hết các nhà giao dịch đóng các hợp đồng sớm, thanh toán lời hoặc lỗ bằng tiền mặt. Tuy nhiên, sự tồn tại của ngày chuyển giao buộc mọi người phải hành động, cung cấp một kiểm tra thực tế. Một người có thể nắm giữ chứng khoán đang thua lỗ trong một năm, tự lừa dối với bản thân đó chỉ là khoản lỗ trên giấy tờ. Nhưng trên thị trường tương lai, thực tế luôn luôn được phơi bày vào ngày thiết lập thanh toán.

Hầu hết các hợp đồng tương lai đều giới hạn số ngày vượt quá mức giá mà giá không thể đi tới. Giới hạn này được thiết kế nhằm ngắt những chuyển động quá khích và cho mọi người thời gian để suy nghĩ lại về vị thế của họ.

Số ngày giới hạn có thể rất áp lực đối với nhà giao dịch đang lỗ đang bị mắc kẹt và không thể thoát ra trong khi tài khoản của anh ta đang giảm dần. Tính toàn cầu hóa của thị trường tương lai đã tạo ra nhiều lối thoát hiểm khẩn cấp, cho phép bạn thoát khỏi một giao dịch ở bất cứ đâu trên thế giới. Giống như khi ở trên khoang máy bay, một nhà giao dịch cẩn thận phải học cách nhận diện các cửa thoát hiểm khẩn cấp trước khi anh ta cần dùng đến nó.

Trên thị trường chứng khoán, đa số mọi người ở phía mua và có rất ít người bán. Trên thị trường tương lai, giống như thị trường hợp đồng quyền chọn, số lượng vị thế mua và bán phải bằng nhau vì nếu một ai đó muốn mua hợp đồng tương lai, phải có một người nào khác bán chúng cho bạn, nghĩa là, họ bán khống. Nếu bạn muốn giao dịch thị trường tương lai, bạn có thể thoải mái bán khống.

Tỷ lệ sống sót của các nhà giao dịch mới trên thị trường tương lai là rất thấp – 9 trong 10 người chơi mới bị loại khỏi cuộc chơi chỉ trong vài tháng đầu tiên. Điều quan trọng cần hiểu là rủi ro không phải ở trên thị trường tương lai mà do thiếu kỹ năng quản trị rủi ro của những người mới bắt đầu tham gia giao dịch. Thị trường tương lai là mang đến cơ hội lợi nhuận tốt nhất đối với các nhà giao dịch thận trọng nhưng là địa ngục cho những nhà giao dịch nghiệp dư. Bạn phải xây dựng một kỹ năng quản trị tiền xuất sắc (được trình bày ở Chương 49 đến 51), trước khi tham gia mạo hiểm trên thị trường tương lai.

Thị trường tương lai và thị trường giao ngay tiền mặt

Để so sánh giao dịch thị trường tương lai với giao dịch giao ngay tiền mặt, hãy xem xét giả định sau: Bây giờ là tháng 2, giá vàng đang giao dịch tại mức 1,500 USD mỗi ounce, và phân tích của bạn cho thấy vàng có khả năng tăng giá đến 1,575 USD trong vài tuần tới. Với 150,000 USD, bạn có thể mua 100 ounce vàng thỏi từ một dealer và cất trữ nó ở nơi an toàn. Nếu phân tích của bạn là chính xác, trong vài tuần nữa, số vàng sẽ có trị giá 157,500 USD. Bạn có thể bán nó và thu về khoản lợi nhuận 7,500 USD, hoặc tỷ suất sinh lợi 5% trước phí hoa hồng – khá tốt. Bây giờ, hãy xem điều gì xảy ra nếu bạn giao dịch trên thị trường tương lai dựa trên cùng phân tích như trên.

Vì bây giờ là tháng 2, tháng 4 là tháng giao hàng tiếp theo của vàng. Một hợp đồng tương lai bao gồm 100 ounce vàng, có trị giá 150,000 USD. Tiền ký quỹ để giao dịch hợp đồng này chỉ là 7,500 USD. Nói cách khác, bạn có thể kiểm soát số vàng trị giá 150,000 USD chỉ bằng số tiền ký quỹ 7,500 USD. Nếu phân tích của bạn là chính xác và vàng tăng giá thêm 75 USD mỗi ounce, bạn sẽ thu về cùng mức lợi nhuận giống như khi mua 100 ounce

vàng bằng tiền mặt; chỉ có điều tỷ suất sinh lợi của hoạt động đầu tư bây giờ là 100% thay vì 5%, vì tiền ký quỹ của bạn chỉ là 7,500 USD.

Nhiều người, sau khi nhận thấy các con số này, bị lòng tham kích thích và mua nhiều hợp đồng. Một nhà giao dịch với 150,000 USD trong tài khoản có khả năng đủ ký quỹ cho 20 hợp đồng. Nếu bạn tăng gấp đôi số tiền của mình cho mỗi hợp đồng, bạn có thể ký quỹ gấp đôi 20 hợp đồng. Nếu tiếp tục gấp đôi hay gấp ba, bạn sẽ sớm trở thành triệu phú.

Tuyệt vời – nhưng có một cái bẫy.

Thị trường hiếm khi di chuyển theo một đường thẳng. Phân tích của bạn có thể là chính xác, và giá vàng có thể tăng từ 1,500 USD lên 1,575 USD trong vài tuần tới, nhưng nó hoàn toàn có thể rớt về 1,450 USD trước khi chạm tới con số bạn kỳ vọng. Sự sụt giảm 50 USD sẽ tạo ra khoản lỗ trên giấy tờ 5,000 USD nếu như bạn mua 100 ounce vàng bằng tiền mặt – tuy nó không vui nhưng không phải là một bi kịch. Nhưng nếu một nhà giao dịch tương lai mua nhiều hợp đồng, mỗi hợp đồng ký quỹ 7,500 USD, mức giảm 50 USD của giá vàng đủ xóa sạch toàn bộ tài khoản. Môi giới của anh ta sẽ gọi điện yêu cầu nộp thêm tiền ký quỹ, và nếu anh ta không có tiền dự trữ, người môi giới sẽ bán số vàng của anh ta với một khoản lỗ.

Các nhà giao dịch thiếu kinh nghiệm mua quá nhiều hợp đồng và sẽ sớm bị đá văng ra khỏi thị trường chỉ bởi một vài chuyển động giá đầu tiên. Phân tích của bạn có thể chính xác – vàng có thể tăng tới giá mục tiêu – nhưng người mới bắt đầu thường bị loại sớm vì anh ta dồn quá nhiều vốn cho những giao dịch đầu tiên và ít có nguồn tiền dự trữ. Thị trường tương lai không giết chết các nhà giao dịch – chỉ có việc quản trị tiền yếu kém giết chết các nhà giao dịch trên thị trường tương lai.

Thị trường tương lai có thể rất hấp dẫn đối với các nhà giao dịch có kỹ năng quản trị tiền tốt. Tỷ suất sinh lợi cao yêu cầu kỷ luật sắt đá. Một người mới giao dịch tốt hơn nên giao dịch các chứng khoán chuyển động chậm. Một khi bạn trở thành một nhà giao dịch chín chắn, có thể giao dịch các chứng khoán chuyển động nhanh. Hãy đọc một số cuốn sách giới thiệu về thị trường tương lai. *Winning in the Futures Market (Chiến Thắng Trên Thị Trường Tương Lai)* của George Angell là người tiên phong hàng dầu, và theo sau là cuốn sách *The Futures Game (Trò Chơi Thị Trường Tương Lai)* của Teweles và Jones.

Phòng ngừa

Thị trường tương lai được xem như là một chức năng quan trọng của nền kinh tế: chúng cho phép các nhà sản xuất thương mại và người tiêu dùng

phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa, và mang lại cho họ lợi thế cạnh tranh. Trong khi đó, thị trường tương lai cũng mang lại cho các nhà đầu cơ một địa điểm đánh bạc với nhiều sự lựa chọn hơn bất cứ sòng casino nào.

Phòng ngừa có nghĩa là mở một vị thế tương lai ngược với vị thế của ai đó trên thị trường hàng hóa thực tế. Ví dụ, một nhà sản xuất kẹo hàng đầu thế giới luôn biết công ty cần bao nhiêu đường trong vài tháng tới. Anh ta có thể mua số lượng đường này trên thị trường New York hoặc Luân Đôn khi mà mức giá trông có vẻ hấp dẫn đối với công ty. Họ sẽ được đáp ứng số đường trong vài tháng tới ngay từ bây giờ, nhưng trong khi họ nắm giữ số đường trên thị trường tương lai, họ vẫn có thể bán chúng khi nhận được hàng trên thị trường giao ngay.

Nếu giá đường tăng lên và họ phải trả nhiều hơn cho loại hàng hóa thô này, họ sẽ được bù trừ khoản lỗ bằng khoản lợi nhuận tương ứng trên thị trường tương lai. Nếu giá đường giảm, họ sẽ lỗ trên các hợp đồng tương lai nhưng nó sẽ được cân bằng bởi mức giá mua rẻ hơn. Những đối thủ cạnh tranh không phòng ngừa sẽ không có những lợi thế này. Nếu giá đường giảm, họ sẽ mua với giá rẻ hơn và thu lời món quà trời cho, nhưng nếu giá tăng họ sẽ bị thiệt hại. Những khách hàng được phòng ngừa có thể tập trung vào hoạt động kinh doanh chính, thay vì bị tổn thương bởi những biến động giá. Các hãng hàng không biết trước họ sẽ cần bao nhiêu nhiên liệu trong các năm tới, và họ mua dầu trên thị trường tương lai để bảo đảm họ khỏi những tổn thất do giá dầu tăng vọt, vốn dĩ thường xuyên xảy ra ở thị trường có biến động cao như dầu.

Các nhà sản xuất hàng hóa cũng được lợi từ hoạt động phòng ngừa. Một nhà kinh doanh nông nghiệp có thể bán trước lúa mì, cà phê, hoặc bông khi giá còn ở mức cao và mang lại khoản lợi nhuận hấp dẫn. Họ bán khống các hợp đồng tương lai đủ bù đắp vị thế khi họ thu hoạch mùa vụ. Từ quan điểm này, họ không gặp phải rủi ro về giá. Nếu giá giảm xuống, họ sẽ bù đắp khoản lỗ trên thị trường hàng hóa giao ngay tiền mặt bằng lợi nhuận từ hoạt động bán khống trên thị trường tương lai. Nếu giá tăng lên, họ sẽ lỗ cho hoạt động bán khống trên thị trường tương lai nhưng bù lại sẽ được bán hàng hóa thực tế với giá cao hơn.

Hoạt động phòng ngừa loại bỏ rủi ro giá từ việc lập kế hoạch mua hoặc chuyển giao hàng hóa trên thị trường giao ngay tiền mặt. Nó cho phép các nhà thương mại tập trung vào hoạt động kinh doanh chính, cung cấp sự ổn định giá cả, và mang lại lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Hoạt động phòng ngừa từ bỏ những món quà trời ban nhưng thay vào đó loại bỏ được rủi ro giá cả. Giá trị sinh tồn là sự ổn định. Điều đó giải thích tại sao Exxons, Coca – Cola, và Nabiscos là những tay chơi lớn trên thị trường hàng hóa. Những người phòng ngừa là những người giao dịch bên

trong, và một bộ phận phòng ngừa tốt không chỉ mua bảo hiểm giá mà còn là nơi tạo ra lợi nhuận.

Những người phòng ngừa chuyển rủi ro giá cả cho những người đầu cơ, những người tham gia vào thị trường, bị cám dỗ bởi lợi nhuận tiềm năng. Những người phòng ngừa thường mỉa mai rằng, mặc dù là người có thông tin nội bộ nhưng họ còn không dám chắc về giá, thì đám đông phấn kích ngoài kia lại đặt cược tiền trên thị trường tương lai.

Có hai nhóm đầu cơ lớn nhất là người nông dân và kỹ sư. Những người nông dân tạo ra hàng hóa, trong khi những kỹ sư muốn áp dụng những phương pháp khoa học cho cuộc chơi trên thị trường tương lai. Nhiều người nông dân tham gia thị trường tương lai với tư cách là người phòng ngừa nhưng lại bắt đầu tham lam và tham gia cuộc chơi đầu cơ. Tôi không còn ngạc nhiên khi có nhiều người nông dân kết thúc cuộc chơi bằng giao dịch các chỉ số chứng khoán trên thị trường tương lai. Cho tới khi họ còn giao dịch ngũ cốc, gia súc hoặc đậu nành, cảm giác về những yếu tố cơ bản của thị trường hàng hóa còn mang lại cho họ lợi thế. Nhưng lợi thế của họ là gì khi đầu cơ vào chỉ số S&P 500?

Cung, cầu, và tính mùa vụ

Các thị trường tăng giá và giảm giá lớn trên thị trường tương lai được điều chỉnh bởi cung hoặc cầu. Thị trường được chi phối bởi cung thường diễn ra nhanh chóng và mãnh liệt, trong khi thị trường bị chi phối bởi cầu thường yên tĩnh và chậm. Tại sao? Hãy nghĩ về bất cứ thị trường hàng hóa nào, chẳng hạn như cafe, thường được trồng ở Châu Phi và Nam Mỹ.

Sự thay đổi về cầu diễn ra chậm chạp, vì sự thận trọng là bản tính tự nhiên của con người. Cầu của cafe chỉ tăng nếu người uống cafe trở nên phổ biến hơn, cùng với sự ra đời của máy espresso tại mỗi quầy rượu. Nhu cầu có thể giảm nếu người uống cafe trở nên ít phổ biến hơn, vì kinh tế suy thoái hoặc do phản ứng bởi những lo ngại về sức khỏe. Thị trường được điều chỉnh bởi cầu chuyển động tương đối nhàn nhã.

Bây giờ, thử tưởng tượng phần lớn diện tích trồng cafe bị tổn hại bởi các trận bão hoặc mùa đông lạnh giá. Nguồn cung cafe trên thế giới được đồn đoán sẽ giảm khoảng 10% và giá sẽ tăng vọt. Thử tưởng tượng, chính sách mới của OPEC là cắt giảm nguồn cung dầu hoặc có cuộc đình công ở những quốc gia khai thác đồng. Khi nguồn cung của hàng hóa bị giảm hoặc bị đồn đoán sụt giảm, giá sẽ tăng nhanh chóng.

Giá ngũ cốc thường tăng vọt vào vụ xuân và vụ hè vì các đợt khô hạn, lũ lụt và các loài sâu bọ gây hại làm giảm nguồn cung. Các nhà giao dịch cho

rằng, một người nông dân thường lỗ mùa vụ gấp ba lần trước khi thu hoạch nó. Một khi ở trong mùa thu hoạch và nguồn cung đã được xác định, cầu trở thành yếu tố chi phối. Thị trường được chi phối bởi yếu tố cầu sẽ dao động trong khung giá hẹp hơn, với mục tiêu lợi nhuận nhỏ hơn, và rủi ro thấp hơn. Khi mùa vụ thay đổi, các kênh giá sẽ được vẽ lại, và các bí quyết giao dịch cần được điều chỉnh. Một nhà giao dịch mới có thể không hiểu tại sao công cụ giao dịch của anh ta ngừng hoạt động. Một nhà giao dịch thông minh sẽ lập tức sử dụng công cụ mới cho mùa vụ hiện tại và cất công cụ giao dịch cũ để chờ sang năm tới – giống như việc anh ta định kỳ thay lốp xe của mình.

Một nhà giao dịch trên thị trường tương lai phải biết các yếu tố cung và cầu chính tác động đến thị trường mà anh ta giao dịch. Ví dụ, anh ta phải luôn để mắt tới thời tiết trong các khu vực trồng trọt và những tháng thu hoạch ở các hàng hóa nông nghiệp. Các nhà giao dịch theo xu hướng ở trên thị trường tương lai có khuynh hướng tìm kiếm các thị trường bị chi phối bởi yếu tố cung, trong khi các nhà giao dịch theo dao động có thể hoạt động tốt trong các thị trường bị chi phối bởi yếu tố cầu.

Hầu hết các hàng hóa biến động theo mùa vụ. Các đợt đóng băng ở Hoa Kỳ làm tăng giá thị trường dầu đốt trên thị trường tương lai. Thị trường tương lai của cam thường tăng giá mạnh trong các đợt sương giá ở bang Florida, nhưng giá trở nên ổn định hơn vì sự gia tăng sản xuất cam Brazil ở Nam bán cầu. Các nhà giao dịch theo mùa vụ có được lợi thế bởi những dao động giá này, nhưng bạn phải cẩn trọng vì những chu kỳ này hiếm khi giống nhau. Hãy kiểm tra các giao dịch mùa vụ bằng các công cụ lọc trong phân tích kỹ thuật.

Giá sàn và giá trần

Thị trường hàng hóa, không giống như chứng khoán, hiếm khi giao dịch dưới một mức giá sàn nhất định hoặc cao hơn một mức giá trần. Mức giá sàn tùy thuộc vào chi phí sản xuất. Khi giá của hàng hóa, có thể là vàng hoặc đường, giảm đến một mức nào đó, những người khai thác sẽ dừng đào bới và những người nông dân sẽ ngưng trồng trọt. Một số chính phủ ở thế giới thứ ba, do thiếu đồng đôla và cố gắng tránh các bất ổn xã hội, có thể trợ giá cho sản xuất nông nghiệp, trả cho các nhà sản xuất địa phương bằng đồng tiền nội địa kém giá trị và thúc đẩy hoạt động sản xuất của họ ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, nếu có nhiều nhà sản xuất đóng cửa và thoát khỏi thị trường, nguồn cung sẽ cạn kiệt, và giá sẽ tăng lên để thu hút những nhà sản xuất mới. Nếu quan sát đồ thị của hầu hết các loại hàng hóa trong 20 năm qua, bạn sẽ nhận thấy những khu vực giá hoạt động như mức giá sàn từ năm này qua năm khác.

Mức giá trần tùy thuộc vào chi phí thay thế. Nếu giá của một hàng hóa tăng, người tiêu dùng sản phẩm công nghiệp từ hàng hóa đó sẽ bắt đầu chuyển sang hàng hóa khác. Nếu bột đậu nành, thức ăn chính của gia súc, trở nên quá đắt đỏ, nhu cầu sẽ chuyển sang bột cá, và nếu giá đường quá cao, nhu cầu sẽ chuyển sang chất ngọt từ bắp.

Tại sao không nhiều người giao dịch chống lại các mức giá trần hoặc giá sàn này? Tại sao không mua tại giá sàn và bán gần giá trần, lợi nhuận từ hoạt động này cũng giống như câu cá ở trong thùng? Đầu tiên, không có mức giá trần và giá sàn nào là chắc chắn, và thị trường có thể xuyên thủng chúng. Thậm chí quan trọng hơn, bản năng tự nhiên của con người chống lại các giao dịch. Hầu hết các nhà đầu cơ không có đủ dũng khí để bán khống khi thị trường đang giao dịch ở mức cao kỷ lục hoặc mua sau khi thị trường sụp đổ.

Bù hoãn mua, đảo ngược và chênh lệch giá mua – giá bán

Tất cả các thị trường tương lai cung cấp một số hợp đồng cho các tháng giao hàng khác nhau. Ví dụ, bạn có thể mua hoặc bán lúa mì chuyển giao vào tháng 9 hoặc tháng 12 năm nay, tháng 3 năm tiếp theo vân vân… Thông thường, các tháng gần sẽ có giá rẻ hơn những tháng ở xa, và mối quan hệ này được gọi là thị trường bù hoãn mua (congtago).

Mức giá cao hơn cho những tháng chuyển giao ở xa phản ánh "chi phí chuyển giao" – bao gồm chi phí tài chính, lưu kho và bảo hiểm hàng hóa. Chênh lệch giữa các tháng chuyển giao khác nhau gọi là phần bù, và các nhà phòng ngừa sẽ theo dõi kỹ chúng. Khi nguồn cung bị thắt chặt hoặc nhu cầu tăng lên, mọi người bắt đầu tăng giá ở những tháng gần, và phần bù cho những tháng xa sẽ bắt đầu giảm xuống. Thỉnh thoảng các tháng ở trước trở nên đắt hơn các tháng ở xa hơn – nghĩa là thị trường bị đảo ngược! Có sự thiếu hụt nào đó trong thực tế, và mọi người phải trả cao hơn để có được hàng hóa ngay lập tức. "Sự đảo ngược" là một trong những tín hiệu mạnh nhất cho thị trường tăng giá của một hàng hóa.

Khi bạn tìm kiếm sự đảo ngược, hãy nhớ rằng có một thị trường mà hiện tượng đảo ngược là điều bình thường. Lãi suất tương lai luôn luôn bị đảo ngược vì những ai nắm giữ vị thế tiền mặt sẽ thu lãi thay vì chi trả chi phí tài chính và lưu kho.

Các chuyên gia không chờ đợi hiện tượng đảo ngược – họ quan sát sự thu hẹp hoặc mở rộng trong phần bù. Một nhà đầu cơ giỏi có thể nhớ ngay mức giá mới nhất, nhưng một nhà giao dịch tại sàn sẽ yết giá cho bạn mức phần bù mới nhất. Một nhà giao dịch sắc sảo biết nhịp đập của mức chênh lệch bình thường giữa các tháng chuyển giao khác nhau.

Các nhà phòng ngừa có khuynh hướng chi phối phía bán của thị trường, trong khi hầu hết các nhà đầu cơ thường ưa thích phía mua, nhưng các nhà giao dịch tại sàn sẽ thích giao dịch chênh lệch giá. Chênh lệch giá nghĩa là mua tại một tháng chuyển giao và bán ở tháng chuyển giao khác ở cùng một thị trường. Điều này có nghĩa họ mua ở một thị trường trong khi bán khống ở thị trường có liên quan.

Nếu giá ngũ cốc, thức ăn chính của gia súc, bắt đầu tăng giá nhanh hơn so với giá lúa mì, tại điểm này các chủ nông trại sẽ bắt đầu sử dụng lúa mì hơn là ngũ cốc. Họ sẽ giảm mua ngũ cốc và bắt đầu mua lúa mì nhiều hơn, đẩy chênh lệch giữa hai thị trường về mức bình thường. Các nhà giao dịch chênh lệch sẽ bắt đầu đặt cược chống lại chênh lệch và tỷ suất sinh lợi sẽ trở về mức bình thường. Trong tình huống này, người kinh doanh chênh lệch sẽ bán khống ngũ cốc và mua lúa mì, thay vì thực hiện các giao dịch cùng hướng ở cả hai thị trường.

Giao dịch chênh lệch giá là an toàn hơn giao dịch cùng hướng và yêu cầu mức ký quỹ thấp hơn. Những nhà giao dịch nghiệp dư không hiểu về chênh lệch và ít quan tâm đến những chuyển động giá chậm chạp nhưng rất tin cậy này. Không có một cuốn sách nào về kinh doanh chênh lệch để tôi khuyến nghị với bạn, dấu hiệu cho thấy những nhà giao dịch chuyên nghiệp đã giữ kín bí quyết giao dịch và không tiết lộ ra bên ngoài. Đây là một trong những thị trường nghách mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp có được lợi nhuận cao.

Báo cáo COT

Báo cáo của các công ty môi giới về vị thế của khách hàng sẽ được Ủy Ban Giao Dịch Hàng Hóa Tương Lai (CFTC) phân tích dữ liệu từng cá nhân và công bố tóm tắt cho đại chúng. Báo cáo COT (Commitment of Trader) là một trong những nguồn thông tin tốt nhất về dòng tiền thông minh đang làm gì trên thị trường tương lai.

Báo cáo COT tiết lộ vị thế của ba nhóm – nhà phòng ngừa, các nhà giao dịch lớn và những nhà giao dịch nhỏ. Những người phòng ngừa sẽ thông báo cho người môi giới về họ vì việc khai báo này mang lại cho họ một số lợi thế, chẳng hạn như mức ký quỹ thấp hơn. Những nhà giao dịch lớn là người thường nắm giữ một số lượng hợp đồng cao hơn "mức yêu cầu phải báo cáo", do chính phủ quy định. Bất cứ ai không phải là người phòng ngừa hoặc nhà giao dịch lớn sẽ là nhà giao dịch nhỏ lẻ.

Trước đây, các nhà giao dịch lớn được xem là dòng tiền thông minh. Ngày nay, thị trường lớn hơn nhiều, việc yêu cầu báo cáo phải lớn hơn và những nhà giao dịch lớn chắc chắn còn bao gồm cả những quỹ hàng hóa,

mặc dù hầu hết họ không phải thông minh hơn mà đơn giản chỉ là những nhà giao dịch được chứng nhận. Các nhà phòng ngừa mới là dòng tiền thông minh hiện nay, nhưng hiểu rõ vị thế của họ không phải là điều dễ dàng.

Ví dụ, báo cáo COT có thể trình bày ở một thị trường nào đó, nhà phòng ngừa nắm giữ 70% vị thế bán. Người mới bắt đầu giao dịch có thể nghĩ rằng đó là tín hiệu giảm giá có thể không hiểu đúng về thị trường này vì bình thường các nhà phòng ngừa thường nắm giữ 90% vị thế bán, trong khi mức 70% được xem là tín hiệu tăng giá. Những nhà phân tích COT thông minh so sánh vị thế hiện tại so với mức bình thường trong quá khứ và quan sát xem những người phòng ngừa, hoặc dòng tiền thông minh, đang ở đâu và những nhà giao dịch nhỏ lẻ, phần lớn là những kẻ đánh bạc, đang chống lại dòng tiền thông minh như thế nào. Nếu bạn phát hiện một thị trường nào đó mà dòng tiền thông minh đang nằm hẳn về một phía, trong khi những nhà đầu cơ nhỏ lẻ đang nằm ở phía còn lại, đó là thời điểm bạn sử dụng phân tích kỹ thuật để quan sát mở vị thế ở phía các nhà phòng ngừa.

Ký quỹ và kiểm soát rủi ro

Yêu cầu ký quỹ thấp của thị trường tương lai khiến cho chúng trở nên hấp dẫn hơn so với chứng khoán nhưng cũng trở nên nguy hiểm hơn. Khi bạn mua chứng khoán ở Hoa Kỳ, bạn phải trả đủ ít nhất một nửa giá trị tiền mặt và phần còn lại sẽ là khoản vay margin (ký quỹ) do nhà môi giới cung cấp. Nếu bạn có 40,000 USD trong tài khoản, bạn có thể mua chứng khoán trị giá 80,000 USD, và không thể mua nhiều hơn. Giới hạn ký quỹ được thiết lập sau Đợt Sụp Đổ 1929 khi mọi người cho rằng mức ký quỹ thấp dẫn đến đầu cơ quá mức và nguyên nhân khiến thị trường giảm mạnh. Trước năm 1929, những người đầu cơ có thể mua chứng khoán với yêu cầu ký quỹ chỉ 10%, điều đã tạo nên thị trường tăng giá mạnh nhưng buộc phải thanh lý chúng khi thị trường giảm, đẩy thị trường xuống thấp hơn trong thị trường giảm giá.

Mức ký quỹ hiện nay trên thị trường tương lai phổ biến ở mức 3% đến 5%, cho phép các nhà giao dịch đặt cược lớn chỉ với số tiền nhỏ. Chỉ với 40,000 USD trong tài khoản, bạn có thể kiểm soát một vị thế trị giá cả triệu đôla của một loại hàng hóa.

Ví dụ, nếu vàng giao dịch ở mức 1,500 USD/oz và bạn mua một hợp đồng 100 ounce với mức ký quỹ 7,500 USD và khi lãi chuyển động giá là 75 USD, tỷ suất sinh lợi của bạn là 100%. Một người bắt đầu có thể nhìn những con số này và nói: "Đây có phải là cuộc đời của tôi?" Anh ta nghĩ rằng mình đã tìm ra con đường vinh quang đi tới sự giàu có. Nhưng có một cái bẫy. Trước khi thị trường tăng 75 USD, nó có thể giảm 50 USD. Sự giảm

giá này có thể kích hoạt yêu cầu nộp ký quỹ và làm cháy sạch tài khoản của các nhà đầu cơ nhỏ lẻ – mặc dù dự báo của anh ta là chính xác.

Mức ký quỹ dễ dãi thu hút nhiều kẻ mạo hiểm. Thị trường tương lai khá dễ dàng giao dịch – nhưng chỉ khi bạn tuân thủ các quy tắc quản trị tiền chặt chẽ và đừng bị cám dỗ bởi mức ký quỹ thấp. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp đặt một vị thế nhỏ lúc đầu và sẽ gia tăng dần vị thế khi thị trường chuyển động theo dự đoán của họ. Họ sẽ bổ sung các hợp đồng mới trong khi di chuyển các lệnh dừng lỗ về mức hòa vốn.

Khi quan tâm đến thị trường tương lai, tốt hơn hết bước đầu tiên là hãy giao dịch những thị trường mà bạn hiểu rõ yếu tố cơ bản của chúng. Nếu bạn là chủ nông trại gia súc, người xây dựng căn hộ, hoặc nhân viên tín dụng thì gia súc, gỗ hoặc lãi suất sẽ là những điểm khởi đầu hợp lý. Nếu bạn không quan tâm đến lãi vay, hãy bắt đầu từ các thị trường không quá đắt. Ở Mỹ, ngũ cốc, đường, và vài năm gần đây là đồng, có thể là những thị trường tốt cho người mới bắt đầu giao dịch. Chúng khá thanh khoản, có biến động và không quá đắt đỏ.

Chúng ta sẽ trở lại với thị trường tương lai ở Phần 9 "Quản Trị Rủi Ro." Bạn sẽ biết bao nhiêu hợp đồng có thể và không thể giao dịch tùy thuộc vào mức giá và độ biến động thị trường cũng như quy mô tài khoản.

Các nhà giao dịch thị trường tương lai với quy mô tài khoản nhỏ thường giao dịch các hợp đồng nhỏ. Ví dụ, một hợp đồng vàng bình thường gồm có 100 ounce vàng thỏi, nhưng một hợp đồng loại nhỏ chỉ có 20 ounce vàng. Các hợp đồng nhỏ giao dịch cùng giờ với các hợp đồng bình thường và mức giá khá gần nhau. Phí hoa hồng là tương tự như các hợp đồng bình thường, nhưng bạn phải chấp nhận tỷ lệ phí cao hơn cho mỗi giao dịch. Trượt giá đặt lệnh có khuynh hướng lớn hơn vì khối lượng thấp. Có ngoại lệ cho các chỉ số chứng khoán tương lai, vì các hợp đồng nhỏ có khối lượng cao hơn các hợp đồng bình thường.

47. Thị trường ngoại hối

Thị trường tiền tệ là thị trường lớn nhất trên thế giới về khối lượng giao dịch, với vòng quay hơn 4,000 tỷ USD mỗi ngày. Giao dịch tiền tệ diễn ra gần như suốt ngày – từ 20:15 GMT vào ngày chủ nhật đến 22 GMT vào ngày thứ sáu, chỉ ngừng giao dịch vào ngày chủ nhật. Trong khi một số giao dịch tiền tệ được xem như là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa của nhà nhập khẩu và xuất khẩu, hầu hết các giao dịch mang tính đầu cơ.

Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất trên thế giới mà hầu hết mọi người không nghĩ nhiều về tiền tệ. Bất cứ lúc nào người Mỹ đặt chân ra nước ngoài, anh

ta sẽ nhận thấy mọi người, từ giám đốc điều hành cho đến tài xế taxi, tất cả đều xem tỷ giá ngoại tệ. Khi mọi người ở bên ngoài Hoa Kỳ có một chút vốn để giao dịch, điều đầu tiên mà họ nghĩ đến là giao dịch ngoại hối.

Thị trường ngoại hối không có địa điểm tập trung. Các thương vụ giữa các tổ chức diễn ra trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch với nhau bằng các phần mềm trực tuyến, chẳng hạn như Bloomberg hoặc Reuters. Trừ khi bạn muốn giao dịch 10 triệu USD theo tỷ giá giao ngay, bạn sẽ cần đến giao dịch bán lẻ thông qua một nhà môi giới.

Hầu hết những người mới bắt đầu mở tài khoản tại các nhà môi giới ngoại hối, nơi mà mọi người thường không nhận ra lỗi chết người – người môi giới là kẻ thù của bạn. Khi bạn giao dịch chứng khoán, hợp đồng tương lai hoặc hợp đồng quyền chọn, người môi giới là đại diện của bạn: anh ta thực hiện các giao dịch của bạn để lấy phí, và mọi việc chỉ dừng lại ở đây. Nhưng điều này là không đúng với các nhà môi giới ngoại hối (cũng như các giao dịch CFD), trong đó người môi giới chắc chắn thực hiện vị thế đối lập với bạn cho tất cả mọi giao dịch. Bạn và nhà môi giới ngoại hối bây giờ sẽ đối lập với nhau: nếu bạn thua, nhà môi giới sẽ có lãi, và nếu bạn thắng họ sẽ mất tiền. Vì nhà môi giới ngoại hối là người được xem tất cả các quân bài, có nhiều cách để họ đạt được kết quả như ý muốn.

Hầu hết các nhà môi giới ngoại hối "hốt" tất cả các lệnh của khách hàng. Nhà môi giới sẽ thu lãi nhờ vào chênh lệch (spread) giữa giá mua và giá bán, phí hoa hồng, lãi suất... cho các giao dịch không tồn tại. Tôi nhận được lời giải thích rõ ràng nhất cho trò chơi này từ một buổi nói chuyện phiếm với trưởng dealer của một nhà môi giới ngoại hối lớn ở Châu Âu (hiện giờ đã mở rộng ra phạm vi toàn cầu, với nhiều chi nhánh ngay tại Mỹ và tôi đã nhìn thấy bảng dán yết thị của họ tại New York).

Nhà môi giới ngoại hối chấp nhận bất cứ mọi giao dịch cho bất cứ cặp tiền tệ nào, kể cả mua hoặc bán, nhưng luôn luôn thay đổi chênh lệch giá mua – giá bán để bản thân họ luôn luôn là người có lợi. "Các giao dịch" được cho là như thế, thực chất không hề đi đâu cả – họ giữ tất cả dưới dạng sổ sách điện tử của công ty. Nhà môi giới ngoại hối tính lãi nếu khách hàng để "các vị thế" qua đêm, thậm chí khi không hề có bất cứ vị thế nào, vì đơn giản nhà môi giới ngoại hối giữ vị thế đối ngược của mỗi giao dịch. Chỉ có thời điểm mà nhà môi giới buộc phải chuyển lệnh đến thị trường hợp pháp là khi lệnh của nhiều khách hàng tập trung về một phía của một cặp tiền tệ vượt quá hàng triệu đôla – đó là khi mà nhà môi giới phải phòng ngừa cho vị thế của họ trên thị trường thực.

Khi giao dịch chứng khoán, hợp đồng quyền chọn, và hợp đồng tương lai, nhà môi giới thay mặt bạn thực hiện mua hoặc bán, thu phí hoa hồng cho dịch vụ này, và không hề quan tâm đến chuyện bạn thua hay thắng. Điều này

thật tuyệt vời vì họ không có động cơ nào đẩy bạn vào con đường thua lỗ. Trái lại, nhà môi giới ngoại hối thường muốn tất cả các lệnh giao dịch của bạn bị thua lỗ để họ giành được chiến thắng. Ngoài việc thay đổi chênh lệch giá mua – giá bán và tính lãi cho các vị thế không tồn tại, họ có thể thậm chí tính cả "phí tái định cư (resettlement cost)" hàng ngày – đó chính là toàn bộ chênh lệch giá mua – giá bán mỗi ngày khi bạn giữ một vị thế giao dịch.

Nhà môi giới ngoại hối có thể đảm bảo cho cái chết của khách hàng bằng cách cung cấp đòn bẩy chết người. Tôi đã nhìn thấy họ cung cấp đòn bẩy 100:1 hoặc thậm chí là 400:1. Một người mới giao dịch chỉ với số vốn 1,000 USD nhỏ nhoi làm sao có thể kiểm soát một vị thế lớn trị giá hàng trăm nghìn đôla. Điều này có nghĩa rằng những dao động giá nhỏ nhất ngược với vị thế của anh ta cũng đủ xóa sạch toàn bộ tài khoản. Đó là lý do tại sao những nhà môi giới lại tự tin để giữ tiền của khách hàng trong sổ sách của công ty, và chẳng bao giờ chuyển các lệnh giao dịch của họ đến thị trường thực – tại sao phải chia sẻ bổng lộc trời ban cho kẻ khác? Họ chắc chắn về khả năng cháy tài khoản của khách hàng đến nỗi nhiều nhân viên bồi thường theo tỷ lệ phần trăm tiền gửi của khách hàng mà họ giới thiệu cho công ty môi giới – tức là số tiền gửi vào nhà môi giới ngoại hối.

"Thị trường từ lâu đã bị nhiễm bệnh bởi những kẻ lừa đảo đang làm thịt những người cả tin," theo nhận định của tạp chí *The New York Times*. "Một nạn nhân cá nhân bình thường giao dịch ngoại hối bình quân lỗ 15,000 USD, theo báo cáo của CFTC," được viết trên tạp chí *The Wall Street Journal.* Giao dịch tiền tệ "đã trở thành gian lận ngoại hối," theo Michael Dunn của CFTC Mỹ (Ủy Ban Giao Dịch Hàng Hóa Tương Lai).

Vào tháng 8 năm 2008, CFTC đã thiết lập một lực lượng đặc biệt để giải quyết tình trạng lừa đảo ngoại hối ngày càng tăng. Vào tháng 1 năm 2010, CFTC xác định "một số hành vi không đứng đắn" trên thị trường ngoại hối bán lẻ, "trong số các hành vi lừa đảo xúi giục khách hàng gồm: thiếu minh bạch trong định giá và thực hiện các giao dịch, không chịu trách nhiệm đối với các khiếu nại của khách hàng, nhắm tới các khách hàng ngây thơ, già cả, chậm chạm và các cá nhân dễ bị tổn thương khác." CFTC cũng đề nghị quy tắc mới giới hạn đòn bẩy xuống 10:1.

Hành vi lừa đảo bao gồm việc khuấy đảo tài khoản khách hàng, bán các phầm mềm không hữu dụng, quản trị không chính xác "các tài khoản bị quản lý", quảng cáo sai sự thật, và các trò lừa đảo theo kiểu Ponzi. Trong khi đó, những người thành lập các sàn giao dịch ngoại hối đều có lợi nhuận.

Thị trường giao dịch ngoại hối thực sự là cuộc chơi có tổng số bằng 0, trong đó những nhà giao dịch chuyên nghiệp có vốn lớn, bao gồm nhiều người từng làm việc trong các ngân hàng, tập trung toàn bộ thời gian để giao dịch. Một nhà giao dịch nhỏ lẻ thiếu kinh nghiệm gặp bất lợi về thông

tin rất lớn. Các nhà giao dịch nhỏ lẻ luôn phải trả chênh lệch giá mua – giá bán, điều làm giảm khả năng chiến thắng của họ. Các nhà giao dịch ngoại hối nhỏ lẻ thường thiếu vốn, và mắc phải vấn đề gọi là "sự phá sản của con bạc". Thậm chí trong một cuộc chơi công bằng giữa hai người chơi, một người có quy mô vốn thấp hơn sẽ có khả năng phá sản cao hơn trong dài hạn.

Quan sát các nhà môi giới ngoại hối trong nhiều thập niên, tôi cảm thấy buồn cười khi xem những môn đệ giỏi nhất của tôi làm gì khi anh ta quan tâm đến thị trường ngoại hối. Các nhà giao dịch chứng khoán với số vốn hàng triệu đôla quyết định loại bỏ các nhà môi giới ngoại hối bằng cách mở các tài khoản lớn và sau đó chờ đợi đêm đến, khi giao dịch ngoại hối trở nên mỏng nhất. Đó là khi họ bắt đầu đặt lệnh giao dịch, luôn luôn với quy mô không bình thường, và quan sát dãi băng giá. Chỉ có hai nhà môi giới hiển thị lệnh giao dịch của họ trên dãi băng giá – phần còn lại chẳng ai thấy được gì.

Tôi thích giao dịch tiền tệ, nhưng không đi đến các nhà môi giới ngoại hối. Thay vào đó, tôi giao dịch các thị trường tiền tệ tương lai. Đó là thị trường mà tôi đề nghị cho bất cứ ai có quan tâm đến giao dịch ngoại hối. Các nhà môi giới trên thị trường tương lai làm việc cho bạn, không chống lại bạn, chênh lệch giá mua – giá bán trên thị trường tương lai thường hẹp, phí hoa hồng cũng hợp lý hơn, và không tính phí lãi vay cho vị thế đang nắm giữ. Có đầy đủ các loại hợp đồng cho hầu hết cặp tiền tệ lớn và thậm chí là các hợp đồng nhỏ cho các cặp EUR/USD và USD/JPY.

Một trong những thách thức thực sự của thị trường tiền tệ đó là chúng giao dịch liên tục trong ngày. Bạn phải tham gia giao dịch, phân tích chúng thậm chí vào buổi tối, và quyết định chốt lợi nhuận vào ngày hôm sau. Khi bạn thức dậy, thì chẳng có lợi nhuận nào để chốt. Điểm đảo chiều mà bạn thấy dự định sẽ thấy đã đến và trôi qua, không chỉ ở phiên giao dịch Mỹ mà còn ở phiên giao dịch Châu Á và Châu Âu. Một ai đó đã móc túi của bạn trong khi bạn ngủ!

Các định chế tài chính lớn luôn giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng hệ thống "chuyển sổ sách". Một ngân hàng có thể mở vị thế ở Tokyo, quản trị nó trong suốt cả ngày, và sau đó chuyển giao nó cho chi nhánh ở Luân Đôn trước khi đóng cửa vào lúc nửa đêm. Chi nhánh ở Luân Đôn sẽ tiếp tục quản lý vị thế này và các vị thế khác, và tiếp tục chuyển sổ sách cho chi nhánh ở New York vào buổi tối, chi nhánh này sẽ quản lý vị thế cho đến khi chuyển tiếp cho ngân hàng ở Tokyo. Các tiền tệ chạy theo mặt trời, và các nhà giao dịch nhỏ không thể nào bắt kịp. Nếu bạn giao dịch tiền tệ, bạn hoặc là cần có tầm nhìn rất dài hạn hoặc lờ đi các biến động giá hằng ngày, hoặc là sẽ phải giao dịch trong ngày và tránh để vị thế qua đêm.

PHẦN 9

Quản trị rủi ro

Một hệ thống giao dịch tốt sau thời gian dài sử dụng sẽ mang lại lợi nhuận lớn thay vì thua lỗ. Tuy nhiên, ngay cả khi hệ thống giao dịch được thiết kế cẩn trọng nhất, cũng không thể đảm bảo mỗi giao dịch đều thành công. Không có hệ thống nào bảo đảm bạn không bao giờ gặp phải thua lỗ hoặc thậm chí một chuỗi thua lỗ kéo dài..

Hệ thống giao dịch là một kế hoạch, nhưng giống như Helmuth Von Moltke, thống chế người Đức vào thế kỷ 19, viết: "Không có kế hoạch sống sót khi đối diện với kẻ thù." Câu nói của võ sĩ đấm bốc người Mỹ, Mike Tyson, được trích dẫn bởi *The Economist*: "Ai cũng có một kế hoạch cho đến khi bị đấm vào mồm". Đó là lý do tại sao kiểm soát rủi ro là phần then chốt của mỗi hệ thống giao dịch.

Một trong những sai lầm tồi tệ nhất của các nhà giao dịch là không kiểm soát được các khoản lỗ. Những người mới khởi đầu thường bị đơ ra, giống như khi con nai bị đèn pha xe ô tô chiếu vào, sau khi trãi qua chuỗi thua lỗ kéo dài khiến lợi nhuận của nhiều giao dịch trước đó bị xóa sạch. Bản năng con người thường chốt lãi nhanh nhưng chậm chạp trong việc cắt lỗ với kỳ vọng giá sẽ quay trở lại điểm hòa vốn. Cho đến khi các nhà giao dịch nghiệp dư phải từ bỏ hy vọng và đóng lệnh giao dịch, anh ta phải nhận lấy một khoản lỗ lớn, tài khoản bị sụt giảm mạnh và đôi khi là không thể nào khôi phục nổi.

Để trở thành nhà giao dịch thành công, bạn cần phải học cách quản trị rủi ro và tuân thủ kỷ luật.

48. Cảm xúc và khả năng

Tiền bạc luôn làm dâng trào nhiều cảm xúc. Khi bạn trải qua những cảm xúc tồi tệ, khả năng thua lỗ càng tăng và làm tổn hại đến thành quả giao dịch.

Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch thường vội vàng đặt lệnh giao dịch dựa trên những cảm xúc nhất thời. Anh ấy sẽ nhanh chóng nhận ra thị trường tài chính là một trò chơi khắc nghiệt. Vào lúc mới bắt đầu sự nghiệp, tôi đã nghe một nhà giao dịch chuyên nghiệp nói rằng: "giao dịch thành công nên có chút gì đó tẻ nhạt." Anh ấy mất hàng giờ mỗi ngày để làm bài tập về nhà, xác định tín hiệu giao dịch, tính toán rủi ro và ghi chép lại kết quả giao dịch. Đây là công việc tẻ nhạt nhưng mất rất nhiều thời gian – tuy nhiên, thành công của anh ấy lại do những công việc này mang lại. Những người mới tham gia giao dịch và những tay đánh bạc không thích những công việc như vậy.

Một sai lầm cảm xúc khác khi tham gia giao dịch là đếm tiền khi đang giao dịch. Những gã cừu non thường nghĩ đến việc sử dụng lợi nhuận để mua một cái gì đó hoặc khoản lỗ này đáng giá bao nhiêu tháng lương. Hãy nghĩ về tiền trong mối liên hệ với việc ra quyết định. Các nhà giao dịch chuyên nghiệp tập trung vào việc quản trị rủi ro; họ chỉ đếm tiền sau khi đóng tất cả lệnh giao dịch.

Một nhà giao dịch ngồi đếm lợi nhuận khi đang mở lệnh giao dịch giống như gã luật sư bắt đầu mơ về những món đồ mà anh ta sẽ mua bằng khoản phí tư vấn, mặc dù công việc đang còn gặp nhiều trắc trở. Khó khăn tiếp tục chồng chất, đối thủ đang tạo ra nhiều tình huống chống lại khách hàng của anh ta, và việc đếm tiền sẽ không giúp khách hàng thắng kiện – ngược lại, nó sẽ khiến anh ta mệt mỏi và thua kiện. Những nhà giao dịch nghiệp dư cảm thấy khó chịu khi ngồi tính các khoản thua lỗ cho các lệnh giao dịch đang mở giống như bác sĩ phẫu thuật hất tung khay đựng công cụ phẫu thuật khi tình trạng bệnh nhân trên bàn mổ bắt đầu xấu đi – tâm trạng bi quan này sẽ không giúp vị bác sĩ thay đổi được tình thế.

Các nhà giao dịch chuyên nghiệp không đếm tiền khi đang tiến hành giao dịch. Họ sẽ làm điều này khi kết thúc kỳ kế toán, chẳng hạn như cuối tháng.

Nếu bạn hỏi tôi làm thế nào để mở một lệnh giao dịch, tôi hoàn toàn có thể trả lời nên tham gia vị thế ở mức giá nào, mức lợi nhuận kỳ vọng ở đâu và cắt lỗ ra sao. Nhưng nếu bạn yêu cầu tôi phải kiếm một khoản tiền nhất

định, tôi khó lòng có thể thực hiện được. Tôi đã mất nhiều năm rèn luyện bản thân mình phá vỡ những thói quen xấu như việc đếm tiền trong khi giao dịch. Nó giống như việc ăn kiêng – luôn có nhiều thức ăn ngon bao quanh nhưng bạn phải kiểm soát bản thân không được đụng vào chúng.

Hãy tập trung vào việc quản trị giao dịch, và tiền bạc sẽ đến sau khi bạn hoàn tất chúng một cách xuất sắc.

Một điểm quan trọng khác: nhà giao dịch chuyên nghiệp không bị kích động bởi các khoản lãi hoặc lỗ trong mỗi giao dịch. Có nhiều yếu tố ngẫu nhiên trên thị trường. Chúng ta có thể đã làm mọi thứ tốt nhất có thể nhưng cuối cùng vẫn kết thúc bằng một khoản lỗ, giống như vị bác sĩ đã làm hết sức mình nhưng vẫn không thể cứu được bệnh nhân. Đó là lý do tại sao nhà giao dịch chỉ nên quan tâm đến việc sở hữu hệ thống giao dịch có kỳ vọng dương và hệ thống này sẽ hoạt động hiệu quả cho đến cuối kỳ kế toán.

Mục tiêu của những người thành công trong bất cứ lĩnh vực nào là đạt đến đỉnh cao nghề nghiệp – giống như trở thành bác sĩ giỏi nhất, luật sư xuất sắc nhất, hoặc nhà giao dịch thành công nhất. Giống như một bác sĩ phẫu thuật, hãy giao dịch với thái độ nghiêm túc, điềm đạm, không được tùy tiện, nóng vội. Chỉ nên quan tâm đến việc giao dịch. Khi bạn làm tốt, tiền bạc sẽ tự động đến với bạn.

Tại sao Johnny không thể bán

Khả năng sống sót và thành công trên thị trường tài chính tùy thuộc vào khả năng nhanh chóng cắt lỗ khi chúng vẫn còn tương đối nhỏ.

Khi một vị thế giao dịch bắt đầu bị lỗ, những người mới tham gia giao dịch vẫn kiên trì nắm giữ vị thế. Họ hy vọng giá sẽ đảo ngược lại và đi theo kỳ vọng của anh ta. Khi nhận được yêu cầu nộp ký quỹ (margin call), anh ta sẽ tiếp tục nạp thêm nhiều tiền hơn vào tài khoản để giữ vị thế, như thể khoản lỗ này vẫn chưa đủ tồi tệ. Tại sao phải kỳ vọng một lệnh giao dịch đang bị lỗ chuyển thành lãi? Không hề có lý do hợp lý nào ở đây, đơn giản chỉ là mong ước của anh ta.

Ương bướng nắm giữ lệnh giao dịch đang bị lỗ chỉ làm khoét sâu hơn vào vết thương. Khoản lỗ này giống như quả cầu tuyết, bắt đầu là một khoản lỗ nhỏ nhưng sau đó biến thành khoản lỗ rất lớn khi đóng lệnh.

Ngay sau khi anh ta vừa đóng lệnh lỗ, thị trường lại đảo ngược và đi theo hướng kỳ vọng ban đầu.

Nhà giao dịch cảm thấy tức điên như muốn húc đầu vào tường – nếu tiếp tục nắm giữ, anh ta có thể lấy lại số tiền đã mất. Sự đảo chiều của thị trường này vẫn thường xuyên xảy ra vì các nhà giao dịch thua lỗ không thay

đổi thói quen. Con người luôn có cảm xúc giống như nhau, bất kể chúng ta mang quốc tịch nào hoặc trình độ giáo dục khác nhau. Một nhà giao dịch đang sợ hãi với bàn tay ướt đẫm mồ hôi và tim đập thình thịch sẽ có hành động tương tự nhau, bất kể anh ta lớn lên ở New York hay Hồng Kong, bất kể anh ta được đi học 20 năm hoặc chỉ có 2 năm ngồi trên ghế nhà trường.

Giao dịch lý trí là một nhu cầu thực tế nhưng cảm xúc luôn có sức ảnh hưởng mạnh mẽ. Nhiều năm trước, một nhà giao dịch có trình độ học vấn cao nhưng rất cảm xúc đã chỉ cho tôi cách thức vượt qua ảnh hưởng của bức tường cảm xúc. Tôi tinh chỉnh lại phương pháp của anh ta, bổ sung thêm các quy tắc quản trị rủi ro, và tiếp tục kiếm tiền cho đến ngày hôm nay. Trong khi đó, nhà giao dịch chỉ phương pháp này cho tôi lại thất bại vì anh ta thiếu kỷ luật và cuối cùng phải bán cả nhà cửa để trả nợ. Giao dịch theo cảm xúc và bốc đồng là điều không tốt.

Roy Shairo, nhà tâm lý học tại New York mà đoạn trích của ông được tôi sử dụng đặt tựa đề cho phần này, viết: "Các kỳ vọng lớn, thường xuất hiện ở sâu thẳm bên trong chúng ta, tại nơi chúng ta thực hiện các quyết định giao dịch, tạo nên ý tưởng hiện tại của chúng ta... Ai cũng gặp khó khăn khi phải bán đi bất cứ cái gì gắn liền với bản thân mình. Sau cùng, một khi điều gì đó hòa chặt với bản thân mình, chúng ta thường có khuynh hướng gắn chặt với nó... Việc gắn chặt với nó được các nhà tâm lý học và các nhà kinh tế gọi là "hiệu ứng coi trọng hàng hóa sở hữu" và điều này luôn xảy ra trong tất cả các giao dịch tài chính. Các nhà đầu cơ luôn có các ý tưởng, vị thế giao dịch chính là hình ảnh phản chiếu con người của họ... Một lý do khác khiến Johnny không thể bán, thậm chí là khi vị thế này đang lỗ là vì anh ấy đang mơ mộng... Lúc này, các đánh giá khách quan bị lờ đi trong khi kỳ vọng ngày càng trở nên lớn hơn và chiếm lấy vai trò chi phối trong việc ra quyết định."

Mơ ước trên thị trường tài chính là một việc xa xỉ mà chúng ta không thể nào với tới.

Tiến sĩ Shapiro mô tả thí nghiệm nhỏ cho thấy cách thức con người đưa ra các quyết định khi liên quan đến sự thay đổi của xác suất. Đầu tiên, một nhóm người nhận được đề nghị: có xác suất 75% giành chiến thắng được 1,000 USD và 25% không nhận được gì cả hoặc chắc chắn nhận được phần thưởng 700 USD. 4 trong 5 người nhận được đề nghị này đã chấp nhận lựa chọn thứ hai, tức chắn chắn nhận được 700 USD, mặc dù tiến sĩ đã giải thích cho họ rằng lựa chọn đầu tiên có thể mang tới lợi nhuận kỳ vọng 750 USD sau một khoảng thời gian. Điều này cho thấy số đông con người thường đưa ra quyết định dựa trên cảm xúc và nhận lấy phần thưởng nhỏ hơn.

Một thí nghiệm khác: Một nhóm người có cơ hội lựa chọn giữa khoản lỗ chắc chắn 700 USD hoặc xác suất 75% bị lỗ 1,000 USD và 25% khả năng

không bị thua lỗ. Có 3 trong 4 người chấp nhận lựa chọn thứ hai, mặc dù điều này có nghĩa chúng ta bị lỗ 50 USD so với những ai chấp nhận lựa chọn đầu tiên. Thay vì cố gắng tránh rủi ro, chúng ta lại nhận lấy mức rủi ro cao nhất!

Các nhà giao dịch dựa trên cảm xúc mong muốn một mức lãi nhất định và sẵn sàng nhận lấy khoản lợi nhuận ít hơn khi đối diện với sự không chắc chắn. Tuy nhiên, họ sẵn sàng tham gia vào những cuộc chơi mạo hiểm, nhiều rủi ro để tránh né thua lỗ. Bản chất con người là nhanh chóng chốt lãi nhưng lại chậm cắt lỗ. Hành vi bất hợp lý này tăng lên khi con người gặp phải áp lực.

Giáo sư Daniel Kahneman viết trong cuốn sách *Think, Fast and Slow (Tư Duy Nhanh và Chậm)*: "Khoản lỗ chắn chắn tạo nên ác cảm khiến chúng ta né tránh để rồi nhận lấy rủi ro lớn hơn… Sự e ngại thua lỗ luôn tồn tại thậm chí khi mức độ rủi ro là không đáng kể so với quy mô vốn của chúng ta… sự thua lỗ luôn tạo ra cảm giác mạnh hơn so với lợi nhuận cho dù nó tương đương nhau về giá trị tuyệt đối." Ông nói thêm: "Động vật, bao gồm con người, rất khó khăn để chấp nhận thua lỗ hơn là gặt hái lợi nhuận" và ông giải thích: "con người khi gặp phải các lựa chọn tồi tệ thường chấp nhận các cuộc chơi có tính rủi ro cao, chấp nhận khả năng cao gặp phải thua lỗ lớn để đổi lấy một cơ hội nhỏ tránh được thua lỗ lớn. Việc chấp nhận rủi ro theo kiểu này là nguyên nhân biến một thất bại có thể quản trị được thành thảm họa không thể cứu vãn." Tại sao chúng ta lại hành động như vậy? Giáo sư Kahneman giải thích: "Ngoại trừ khi bạn rất nghèo – là những người có thu nhập đi cùng với sự sống còn, động lực chính của chúng ta trong việc tìm kiếm lợi nhuận không còn là động cơ kinh tế. Tiền bạc lúc này thể hiện cho lòng tự trọng và thành đạt của bản thân." Những hình ảnh về phần thưởng và hình phạt, lời hứa hẹn và sự đe dọa, luôn xuất hiện trong đầu óc chúng ta.

Giao dịch dựa trên cảm xúc khiến chúng ta thua lỗ. Hãy xem lại nhật ký giao dịch để nhận thấy rằng, tổn thất lớn nhất xảy ra chỉ bởi một vài khoản thua lỗ lớn hoặc một chuỗi thua lỗ kéo dài mặc dù chúng ta nỗ lực rất nhiều nhằm thoát ra khỏi tình thế này. Tuân thủ kỷ luật quản trị tiền sẽ giúp bạn tránh rơi vào tình huống này.

Xác suất và không có khả năng tính toán

Không có khả năng tính toán – được hiểu là không có khả năng tính toán hoặc hiểu những khái niệm cơ bản về xác suất – là một điểm yếu chết người đối với các nhà giao dịch. Kỹ năng tính toán không khó, có thể học được từ một vài cuốn sách toán cơ bản, và sau đó trở nên sắc sảo hơn thông qua việc thực hành.

Chủ đề phần này được đặt tên dựa theo cuốn sách *Innumeracy (Không có khả năng tính toán)* của John Allen Paulo, nhà tiên phong xuất chúng về khái niệm xác suất. Paulos mô tả một người thông minh tại buổi tiệc Cocktail sẽ nói như sau: "Nếu xác suất trời mưa vào ngày thứ 7 là 50% và xác suất trời mưa vào ngày chủ nhật là 50%, chắc chắn 100% trời sẽ mưa vào hai ngày nghỉ cuối tuần." Mọi người nên hiểu một chút về xác suất nhằm tránh mất tiền trong giao dịch. Sự hiểu biết về xác suất sẽ giúp các nhà giao dịch nhận thức các khái niệm hợp lý liên quan đến giao dịch.

Rất ít khi nào có điều gì đó là chắc chắn trong phân tích thị trường, chủ yếu nên dựa vào xác suất. "Nếu tín hiệu A và B xuất hiện, thì kết quả C sẽ xảy ra" – đó không phải là tư duy hợp lý trên thị trường tài chính.

Ralph Vince bắt đầu cuốn sách *Portfolio Management Formulas (Công Thức Quản Trị Danh Mục Đầu Tư)* bằng đoạn mô tả như sau: "Tung đồng xu là trò chơi ngẫu nhiên. Mặc dù khó có thể đoán chắc đồng xu sẽ rơi vào mặt nào khi chỉ tung một lần, nhưng nếu tung đồng xu nhiều lần, kết quả có thể trở nên dự đoán được."

Kỳ vọng toán học là một khái niệm quan trọng đối với các nhà giao dịch. Mỗi giao dịch hoặc là có kỳ vọng dương, còn được gọi là lợi thế của người chơi, hoặc kỳ vọng âm, còn được gọi là lợi thế của nhà cái, phụ thuộc vào việc ai đặt cược tốt hơn trong cuộc chơi. Nếu bạn và tôi tung đồng xu, không ai trong chúng ta có được lợi thế – mỗi người đều có xác suất 50% chiến thắng. Nhưng nếu bạn chơi trò tương tự trong casino, nơi bạn chỉ có xác suất 5% chiến thắng thì đây là "lợi thế nhà cái" và sẽ tạo ra kỳ vọng âm. Không có hệ thống quản trị tiền nào đánh bại kỳ vọng âm theo thời gian.

Kỳ vọng dương

Một tay nhớ bài giỏi (card counter) có lợi thế chống lại các sòng casino, trừ khi họ phát hiện ra anh ấy và ném anh ta ra ngoài. Casino thích những người chơi say xỉn nhưng rất ghét những tay nhớ bài giỏi. Theo thời gian, việc có được một kỹ năng hay lợi thế sẽ giúp chiến thắng hơn là thua lỗ. Không có lợi thế này, bạn nên để dành tiền làm từ thiện hơn là giao dịch. Trong giao dịch, lợi thế đến từ hệ thống tạo ra lợi nhuận lớn hơn so với thua lỗ, sau khi trừ đi phí môi giới, sau một khoảng thời gian. Hành động theo cảm tính sẽ dẫn đến thua lỗ.

Hệ thống giao dịch tốt nhất thường đơn giản và bền vững. Chúng chỉ có một vài yếu tố. Một hệ thống càng phức tạp, sẽ gặp phải nhiều rủi ro hơn.

Các nhà giao dịch ưa thích tối đa hóa hệ thống, làm cho nó khớp với dữ liệu quá khứ. Vấn đề là bạn không giao dịch với quá khứ. Thị trường luôn

thay đổi, và các tham số trong chỉ báo có thể phù hợp với xu hướng tháng trước nhưng không còn phù hợp cho hiện tại và tương lai. Thay vì tối ưu hóa hệ thống, cố gắng đừng tối ưu hóa nó. Một hệ thống vững bền giúp chúng đứng vững trước sự thay đổi của thị trường và đánh bại các hệ thống được tối ưu hóa tốt dựa trên dữ liệu quá khứ.

Cuối cùng, một khi bạn xây dựng được hệ thống giao dịch tốt, đừng làm xáo trộn nó. Nếu bạn muốn sửa chữa nó, tốt hơn hết là xây dựng một hệ thống giao dịch khác. Giống như Robert Prechter từng nói: "Hầu hết các nhà giao dịch có một hệ thống giao dịch tốt và phá hủy nó bằng cách làm cho nó trở nên hoàn hảo hơn."

Một khi bạn có hệ thống giao dịch hoạt động tốt, đó là lúc bạn xây dựng các quy tắc quản trị tiền. Bạn chỉ có thể chiến thắng nếu như có hệ thống mang lại kỳ vọng dương. Các nhà quản trị tiền giúp bạn khai thác hệ thống giao dịch tốt, nhưng không thể cứu chữa hệ thống giao dịch tồi.

Rủi ro kinh doanh hay thua lỗ

Chúng ta phân tích thị trường để xác định xu hướng. Thận trọng không nên trở nên tự tin thái quá khi dự đoán hành động giá tương lai. Tương lai là điều không ai có thể biết trước. Khi chúng ta mua, kỳ vọng giá sẽ tăng, hoàn toàn không biết được một sự kiện bất ngờ nào đó có thể tác động đến và làm cho giá sụt giảm. Phản ứng của bạn trước sự kiện bất ngờ này sẽ xác định bạn là nhà giao dịch như thế nào.

Nhà giao dịch chuyên nghiệp, chấp nhận cái anh ta gọi là "rủi ro kinh doanh". Điều này có nghĩa số tiền mà anh ấy chấp nhận đặt cược vào rủi ro chỉ làm sụt giảm nhẹ nguồn vốn. Trái lại, một khoản lỗ có thể làm tổn hại lớn đến tài khoản, thậm chí là làm mất sạch tiền. Chúng ta phải vẽ ra ranh giới rõ ràng giữa rủi ro kinh doanh và thua lỗ. Ranh giới này sẽ xác định tỷ lệ tài khoản mà nhà giao dịch có thể đặt cược rủi ro.

Nếu bạn tuân theo các quy tắc quản trị rủi ro mô tả dưới dây, bạn sẽ chấp nhận rủi ro kinh doanh bình thường. Khi phá vỡ đường vạch đỏ này, bạn sẽ gặp phải những thua lỗ lớn.

"Các thời điểm luôn khác nhau", đây là câu nói của các nhà giao dịch thiếu kỷ luật. "Tôi sẽ cho phép lần giao dịch này có nhiều rủi ro hơn." Thị trường sẽ trừng phạt những nhà giao dịch phá vỡ các quy tắc của họ. Bạn có tuân thủ kỷ luật của bản thân hay không?

Một lần, tôi được chọn làm chủ tịch của nhóm các nhà quản trị tiền, mà một trong số những người này đang quản trị số tiền lên đến gần 1 tỷ USD. Một người đàn ông trung tuần, bắt đầu giao dịch từ những năm tháng tuổi

đôi mươi, mặc dù vẫn còn làm việc cho công ty tư vấn thủy quân sau khi tốt nghiệp đại học. Chán nản với công việc tẻ nhạt hằng ngày, ông thiết kế một hệ thống nhưng không thể giao dịch với nó vì cần phải có số vốn tối thiểu khoảng 200,000 USD, điều mà ông không thể có vào lúc đó. Ông nói: "Tôi phải gặp gỡ nhiều người khác và huy động tiền. Sau khi giải thích cho mọi người về hệ thống giao dịch mà tôi đang xây dựng và họ đưa tiền, tôi bám chặt lấy hệ thống giao dịch của mình. Nhưng thật không thể nào hiểu được tại sao tôi lại vi phạm hệ thống giao dịch mà tôi đã nói với mọi người rằng, tôi sẽ tuân thủ nó. Sự túng thiếu đã tạo ra động lực khiến tôi vi phạm kỷ luật".

49. Hai nguyên tắc chính của kiểm soát rủi ro

Nếu giao dịch là nghề đi trên dây, luôn cần có một lưới bảo vệ phía dưới. Nếu chúng ta ngã, lưới bảo vệ sẽ cứu chúng ta khỏi bị rớt xuống sàn nhà. Có hai lưới bảo vệ vẫn tốt hơn là chỉ có một: Nếu lưới bảo vệ đầu tiên không giữ được, thì lưới thứ hai sẽ cứu chúng ta.

Thậm chí, những giao dịch được chuẩn bị tốt nhất cũng có thể thất bại vì sự ngẫu nhiên của thị trường. Thậm chí những phân tích tốt nhất và những tín hiệu giao dịch rõ ràng nhất cũng không thể tránh khỏi thất bại. Điều bạn có thể làm là kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Bạn có thể làm điều này bằng cách quản lý quy mô vị thế giao dịch và vị trí đặt lệnh dừng lỗ. Điều này cho phép chúng ta chỉ gặp phải các khoản lỗ nhỏ không thể tránh khỏi, nhưng không được phép làm sụp đổ tài khoản, điều sẽ giúp bạn chiến thắng trong dài hạn.

Những khoản lỗ lớn giống như những vết thương trong tài khoản của bạn. Mỗi lần nhìn lại bảng kết quả giao dịch, bạn sẽ thấy hầu hết thiệt hại của tài khoản là do một khoản lỗ rất lớn hoặc một số ít các khoản lỗ khá tệ. Nếu cắt lỗ sớm hơn, mức thiệt hại sẽ giảm đi rất nhiều. Các nhà giao dịch cảm thấy phấn khích khi có lãi nhưng chết lặng khi lệnh giao dịch bị thua lỗ. Nếu bạn tuân theo các quy tắc quản trị rủi ro, bạn sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi những giao dịch bị thua lỗ, thay vì chờ đợi và cầu nguyện thị trường đảo chiều trở lại.

Thị trường có thể đốt cháy tài khoản chỉ vì một khoản lỗ khủng khiếp khiến bạn phải rời khỏi cuộc chơi. Nó giống như miếng cắn của cá mập. Thị trường cũng có thể giết chết bạn bằng một loạt các miếng cắn, không có miếng cắn nào quá sâu nhưng khi kết hợp lại, nó sẽ sâu vào tận trong xương, giống như cách cắn của loài cá hổ ăn thịt người (piraha). Có hai trụ cột trong quản trị tiền là Quy Tắc 2% và Quy Tắc 6%. Quy Tắc 2% giúp bạn

thoát khỏi miếng cắn của cá mập còn Quy Tắc 6% giúp bạn tránh khỏi các miếng cắn của loài cá hổ.

Hai sai lầm tồi tệ nhất

Có hai cách nhanh nhất để đốt cháy tài khoản: một là không dùng lệnh dừng lỗ và hai là mở vị thế với quy mô quá lớn so với quy mô tài khoản.

Giao dịch không dùng lệnh dừng lỗ sẽ khiến bạn không thể nào giới hạn mức độ thua lỗ. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận về các nguyên tắc và quy tắc quản trị rủi ro, nhưng chúng chỉ hoạt động khi bạn sử dụng lệnh dừng lỗ.

Có vài phương pháp đặt lệnh dừng lỗ, và chúng ta sẽ thảo luận trong Chương 54. Chúng ta muốn đặt lệnh dừng lỗ không quá gần cũng không quá xa. Ở đây, điều quan trọng cần nhớ là bạn phải sử dụng lệnh dừng lỗ. Bạn phải biết mức độ rủi ro lớn nhất là bao nhiêu. Nếu bạn không biết mức độ rủi ro lớn nhất, bạn đang bay một cách mù quáng.

Sai lầm chết người khác là giao dịch quá mức – mở quá nhiều lệnh giao dịch mà tổng vị thế của chúng quá lớn so với tài khoản của bạn. Điều này giống như sử dụng cánh buồm lớn cho một con tàu nhỏ – những ngọn gió lớn sẽ làm lật mất con thuyền thay vì giúp nó đi nhanh hơn.

Những người mở các vị thế giao dịch quá lớn so với tài khoản thường là do tham lam hoặc do ngạo mạn, thậm chí là cả hai. Có quy tắc toán học đơn giản giúp bạn xác định được quy mô vị thế lớn nhất cho mỗi lần giao dịch, và bạn sẽ thấy chúng ngay dưới đây.

50. Quy tắc 2%

Một khoản thua lỗ thảm họa đối với tài khoản giống như cá mập tấn công những người đi bơi. Người mới bắt đầu tham gia giao dịch và không được huấn luyện tốt thường bị mất tới ¼ tổng nguồn vốn chỉ vì một giao dịch giống như người đi bơi bị cá mập cắn mất một cánh tay hoặc cái chân và máu chảy loang lổ vào trong nước. Anh ta phải tạo ra mức tỷ suất sinh lợi 33% đối với số vốn còn lại để quay về điểm hòa vốn. Khả năng anh ấy làm được điều đó là rất thấp.

Nạn nhân kiểu "cá mập cắn" thường thua lỗ khá nhiều tiền. Anh ấy đánh mất niềm tin và trở nên sợ hãi. Cách duy nhất để tránh khoản lỗ kiểu "cá mập cắn" là tuân thủ quy tắc 2%. Quy tắc này giới hạn khoản lỗ ở mức có thể quản trị được – nghĩa là rủi ro kinh doanh bình thường.

Quy tắc 2% cấm bạn đặt cược rủi ro nhiều hơn 2% tổng nguồn vốn cho từng mỗi lần giao dịch.

Ví dụ, nếu bạn có 50,000 USD trong tài khoản, quy tắc 2% giới hạn mức rủi ro tối đa cho mỗi lần giao dịch là 1,000 USD. Đây không phải là số lượng vị thế giao dịch – nó là số tiền mà bạn đặt cược vào rủi ro, dựa trên khoảng cách giữa mức giá mở vị thế và mức giá dừng lỗ.

Chẳng hạn, bạn quyết định mua một cổ phiếu với giá 40 USD và đặt mức dừng lỗ 38 USD, ngay bên dưới mức hỗ trợ. Điều này có nghĩa bạn đang đặt cược rủi ro 2 USD cho mỗi cổ phiếu. Chia tổng rủi ro tối đa cho phép của bạn là 1,000 USD cho rủi ro 2 USD cho mỗi cổ phiếu, sẽ cho phép bạn không được mua quá 500 cổ phiếu cho lần giao dịch này. Bạn có thể mua ít cổ phiếu hơn – không nhất thiết lúc nào cũng phải mua ở mức tối đa. Nếu bạn cảm thấy rất tin tưởng vào khả năng tăng giá của cổ phiếu và muốn giao dịch ở mức tối đa cho phép, số cổ phiếu bạn được phép mua bị giới hạn ở con số 500.

Chỉ có khả năng phân tích thị trường tốt không thể giúp bạn trở thành người chiến thắng. Khả năng tìm kiếm các giao dịch tốt không đảm bảo cho thành công. Thị trường có rất nhiều nhà phân tích giỏi nhưng tài khoản giao dịch của họ lại rất tệ. Bạn có thể tìm kiếm lợi nhuận từ nghiên cứu của mình nếu như biết bảo vệ bản thân khỏi vết cắn của cá mập.

Tôi đã nhìn thấy những nhà giao dịch kiếm được 20%, 30% và thậm chí là 50% cho mỗi lần giao dịch, nhưng cuối cùng khi tổng kết tài khoản vào cuối kỳ kế toán vẫn bị thua lỗ. Khi bạn có chuỗi chiến thắng liên tục, bạn dễ trở nên tự tin quá mức và đặt cược những giao dịch lớn. Sau đó, một khoản thua lỗ lớn sẽ xóa sạch toàn bộ lợi nhuận trước đó và bắt đầu gặm nhấm cả nguồn vốn ban đầu. Bạn cần phải trở thành nhà quản trị tiền giỏi cực kỳ sợ cá mập cắn.

Một hệ thống giao dịch tốt sẽ mang lại cho bạn lợi thế trong dài hạn, nhưng trong ngắn hạn, bạn sẽ hứng chịu khá lớn tính ngẫu nhiên của thị trường. Kết quả của mỗi lần giao dịch riêng biệt cũng giống như việc tung đồng xu. Một nhà giao dịch chuyên nghiệp kỳ vọng có lợi nhuận vào cuối tháng hoặc cuối quý, nhưng thử hỏi anh ta liệu anh có thể kiếm được bao nhiêu tiền ở lần giao dịch tiếp theo, chắc chắn anh ấy sẽ trả lời: không biết. Đó là lý do tại sao anh ấy sử dụng lệnh dừng lỗ: nhằm ngăn chặn những giao dịch tệ hại có thể làm tổn thất lớn đến tài khoản của anh ta.

Phân tích kỹ thuật có thể giúp xác định nên đặt lệnh dừng lỗ ở đâu, điều sẽ giúp giới hạn mức độ thua lỗ cho mỗi lần giao dịch. Các quy tắc quản trị tiền giúp bạn bảo vệ toàn bộ tài khoản của mình. Đây là quy tắc chung quan

trọng nhất để giới hạn mức độ rủi ro trong mỗi lần giao dịch không vượt quá 2% tổng tài khoản.

Quy tắc này chỉ áp dụng cho số tiền có trong tài khoản của bạn. Nó không bao gồm tiền tiết kiệm, vốn bất động sản, tài khoản hưu trí. Vốn trong tài khoản giao dịch là nguồn tiền sẵn sàng cho hoạt động giao dịch. Nguồn vốn được dùng để tính rủi ro là toàn bộ số tiền bạn bỏ ra để giao dịch. Nếu bạn có nhiều tài khoản giao dịch như cổ phiếu, thị trường tương lai, và hợp đồng quyền chọn, hãy áp dụng quy tắc 2% cho mỗi tài khoản riêng biệt.

Tôi đã lưu ý các cách hiểu khác nhau của mọi người khi lần đầu tiên nghe về Quy tắc 2%. Những người ít kinh nghiệm với quy mô tài khoản nhỏ thường cho rằng, con số 2% là quá thấp. Một vài người hỏi tôi liệu Quy tắc 2% có thể được tăng lên khi anh ấy đặc biệt tự tin trong một lần giao dịch hay không, và tôi trả lời rằng, điều đó giống như kéo dài thêm sợi dây trong trò chơi nhảy bungy[25] vì bạn thích ngắm cảnh từ trên cầu (Dây càng dài thì tính mạo hiểm của trò chơi càng lớn).

Trong khi đó, các nhà giao dịch chuyên nghiệp, thường nói rằng mức 2% là quá cao và họ muốn đặt cược với mức rủi ro thấp hơn. Bạn không muốn lỗ 2% của 1 triệu USD chỉ bởi 1 giao dịch trong 1 ngày. Một nhà quản trị quỹ phòng ngừa được tôi tư vấn nói rằng, kế hoạch của ông trong 6 tháng tới là tăng quy mô vị thế giao dịch. Ông không bao giờ đặt cược rủi ro nhiều hơn 0.5% tổng tài khoản trong mỗi lần giao dịch – và hiện tại ông đang muốn nâng lên mức 1%. Các nhà giao dịch giỏi có khuynh hướng duy trì mức rủi ro dưới 2%. Bất cứ khi nào nhà giao dịch nghiệp dư và nhà giao dịch chuyên nghiệp tranh cãi với nhau về điều này, bạn sẽ biết mỗi bên sẽ chọn ở mức rủi ro nào. Cố gắng đừng đặt rủi ro vượt quá 2% – nó đơn giản là mức rủi ro tối đa.

Hãy ghi lại số tiền trong tài khoản vào ngày đầu tiên mỗi tháng. Nếu bạn bắt đầu tháng với 100,000 USD trong tài khoản, Quy Tắc 2% cho phép bạn đặt cược rủi ro tối đa là 2,000 USD cho mỗi lần giao dịch. Nếu bạn có tháng kinh doanh tốt và tổng tài khoản của bạn tăng thêm 105,000 USD, thì giới hạn rủi ro 2% cho tháng tiếp theo sẽ là – Bao nhiêu nhỉ? Nhanh Lên Nào! Nên nhớ, một nhà giao dịch giỏi phải có khả năng tính toán! Nếu bạn có 105,000 USD trong tài khoản của bạn, Quy Tắc 2% cho phép bạn đặt cược rủi ro lên 2,100 USD cho mỗi lần giao dịch, và như vậy là quy mô giao dịch sẽ tăng thêm một chút. Ngược lại, nếu bạn có tháng giao dịch tồi tệ và tài khoản bị giảm xuống còn 95,000 USD, Quy Tắc 2% sẽ thiết lập mức độ rủi

---

[25] Người dịch: Bungy jumping (hay còn gọi là bungee jumping – nhảy bungy) là trò chơi cảm giác mạnh và đầy mạo hiểm mà người chơi nhảy xuống từ một khối kiến trúc cao tầng nào đó trong tư thế hai chân bị cột sợi dây. Người chơi có thể nhảy từ cây cầu, cần cẩu hay tòa nhà.

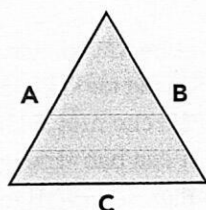
ro cao nhất là 1,900 USD cho mỗi lần giao dịch trong tháng tiếp theo. Quy Tắc 2% tạo ra liên hệ giữa quy mô vị thế của bạn trong mỗi lần giao dịch với thành quả giao dịch cũng như kích cỡ nguồn vốn.

Tam giác kiểm soát rủi ro

Bao nhiêu cổ phiếu mà bạn có thể mua hoặc bán trong lần giao dịch tiếp theo? Những người mới giao dịch thường chọn một con số tùy tiện, chẳng hạn như 1,000 cổ phiếu hoặc 200 cổ phiếu. Họ có thể mua hoặc bán nhiều hơn nếu như họ đang kiếm ra tiền từ lần giao dịch gần nhất hoặc nếu trước đó họ mất nhiều tiền (muốn đánh lớn để gỡ lại).

Thực sự, quy mô vị thế giao dịch nên được tính dựa trên công thức thay vì phán đoán mơ hồ dựa trên cảm giác. Sử dụng Quy Tắc 2% để đưa ra những quyết định hợp lý về số lượng cổ phiếu tối đa bạn có thể mua hoặc bán trong mỗi lần giao dịch. Tôi đặt tên cho quá trình tính toán này là "Tam giác quản trị rủi ro" (xem hình 50.1)

Ví dụ, khi tôi tình nguyện giảng khóa học về "Tiền và hoạt động giao dịch" ở một trường trung học ở địa phương và muốn chia sẻ những kinh nghiệm thực tế cho lũ trẻ, tôi đã mở một tài khoản 40,000 USD. Tôi đã nói với các em rằng, nếu vào cuối khóa học, chúng ta kiếm được tiền, tôi sẽ chia cho các nhà trường một nửa lợi nhuận kiếm được và phân chia số tiền còn lại cho các học sinh trong lớp. Tôi cũng nói với các em rằng, rủi ro tối đa cho mỗi lần giao dịch là 1%. Một em đứng dậy trước lớp và đưa ra đề nghị mua cổ phiếu Nokia tại mức giá 16 USD, với mức dừng lỗ là 14.50 USD.



HÌNH 50.1 Tam giác kiểm soát rủi ro

Xây dựng tam giác kiểm soát rủi ro trong ba bước sau:

A. Số tiền tối đa chấp nhận rủi ro cho mỗi lần giao dịch mà bạn muốn (không bao giờ được vượt quá 2% tổng số tiền trong tài khoản của bạn).

B. Tính chênh lệch giữa mức giá mở vị thế và mức giá dừng lỗ – đó là rủi ro lớn nhất cho mỗi cổ phiếu.

C. Chia "A" cho "B" để tìm ra số lượng cổ phần mà chúng ta được phép giao dịch. Bạn có thể không cần phải mua tối đa số cổ phiếu này nhưng không được phép vượt quá con số này.

"Chúng ta phải mua bao nhiêu cổ phiếu?" – Tôi hỏi. Với mức rủi ro tối đa là 400 USD cho mỗi lần giao dịch và 1.5 USD rủi ro cho mỗi cổ phiếu, em ấy đã nói rằng, chúng ta được phép mua tối đa 250 cổ phần, và chịu lỗ một ít tiền phí môi giới.

Nếu bạn có một tài khoản nhỏ, có thể giao dịch tại số cổ phiếu tối đa cho phép trong mỗi lần giao dịch. Khi tài khoản lớn hơn, bạn có thể thay đổi quy mô vị thế: ví dụ như chỉ 1/3 số lượng cổ phiếu tối đa được phép cho mỗi tín hiệu giao dịch bình thường, 2/3 số lượng cổ phiếu tối đa được phép cho mỗi lần có tín hiệu giao dịch mạnh, và toàn bộ số lượng cổ phiếu tối đa được phép cho những lần giao dịch có tín hiệu rất mạnh. Bất kể bạn làm gì, tam giác kiểm soát rủi ro này sẽ thiết lập số lượng cổ phiếu tối đa được phép giao dịch trong mỗi lần.

Áp dụng quy tắc 2% cho thị trường tương lai

Một nhà giao dịch gần đây hỏi tôi, làm thế nào áp dụng tam giác kiểm soát rủi ro cho các chỉ số tương lai với quy mô tài khoản 50,000 USD. Tôi trả lời:

A. Nếu bạn đang giao dịch với số tiền trong tài khoản là 50,000 USD, quy tắc 2% sẽ giới hạn mức độ rủi ro tối đa cho mỗi lần giao dịch là 1,000 USD. Nếu bạn là người thận trọng hơn, hãy sử dụng mức rủi ro bằng 1% tài khoản, tức là 500 USD. Đây chính là cạnh đầu tiên trong "tam giác quản trị rủi ro"

B. Giả sử bạn đang quan sát chỉ số S&P 500 và muốn bán khống 1 hợp đồng tại mức điểm 1,810, với mục tiêu lợi nhuận là 1,790 và mức dừng lỗ là 1,816. Rủi ro của bạn là 6 điểm. Vì 1 điểm trong chỉ số S&P 500 có trị giá 50 USD, tổng rủi ro của bạn là 300 USD (chưa cộng phí môi giới). Đây là cạnh thứ hai của tam giác quản trị rủi ro.

C. Cạnh cuối cùng của tam giác được tính bằng cách lấy "A" chia cho "B" để tìm ra số lượng vị thế tối đa mà bạn được phép giao dịch. Nếu mức độ rủi ro tối đa là 500 USD, thì bạn được phép bán 1 hợp đồng. Nhưng nếu sử dụng mức độ rủi ro 1,000 USD, bạn được phép bán 3 hợp đồng..

Giả sử có hai nhà giao dịch thị trường tương lai là Ông Hare và Ông Turtle, mỗi người quản lý tài khoản 50,000 USD. Ông Hare là người nhạy bén, phát hiện thấy khung dao động giá theo ngày của vàng là khoảng 30 USD, tương ứng 3,000 USD mỗi ngày cho 1 hợp đồng. Khung dao động giá theo ngày của ngũ cốc là 10 cent, tương ứng khoảng 500 USD mỗi ngày cho 1 hợp đồng giao dịch. Ông cho rằng nếu chỉ sử dụng một nửa độ biến động khung giá ngày, ông sẽ giao dịch 1,500 USD cho mỗi hợp đồng trong khi

chỉ 250 USD cho mỗi hợp đồng ngũ cốc. Ông Hare gọi điện cho nhà môi giới và mua 2 hợp đồng vàng.

Ông Turtle là người cẩn trọng nên có cách suy tính khác. Đầu tiên, ông sử dụng quy tắc 2% để giới hạn mức rủi ro tối đa cho mỗi giao dịch là 1,000 USD. Ông nhận thấy không thể đặt lệnh dừng lỗ an toàn trong khi giá vàng đang biến động 3,000 USD mỗi ngày. Nếu mua vàng, nó giống như là dùng một cái miệng nhỏ xíu để cắn lấy một con hổ lớn. Tài khoản của ông không đủ sức chịu đựng mức độ biến động cao như vậy. Mặt khác, nếu ông giao dịch ngũ cốc, ông sẽ an toàn hơn. Ông Turtle đã mua 1 hợp đồng giao dịch ngũ cốc. Ai là người chiến thắng trong dài hạn, ông Hare hay ông Turtle?

Thị trường tương lai khắc nghiệt hơn so với thị trường chứng khoán không phải chỉ vì tính phức hợp đặc biệt nào cả. Thị trường tương lai có thể nhanh chóng giết chết nhà giao dịch vì mức độ ký quỹ quá thấp. Các nhà giao dịch trên thị trường tương lai được cung cấp mức độ đòn bẩy cao – theo đó nhà giao dịch có thể mở một vị thế lớn chỉ với mức ký quỹ 5%. Sẽ rất tuyệt vời nếu như thị trường di chuyển đúng như dự đoán, nhưng nó sẽ đốt cháy sạch tài khoản khi thị trường chống lại bạn.

Bạn có thể thành công trên thị trường tương lai bằng cách kiểm soát rủi ro một cách đúng đắn, chẳng hạn như áp dụng quy tắc 2%.

A. Tính 2% tổng giá trị tiền trong tài khoản của bạn – Đây là mức rủi ro tối đa được chấp nhận cho mỗi lần giao dịch. Nếu bạn có 50,000 USD trong tài khoản, mức rủi ro bạn có thể chịu đựng là 1,000 USD.

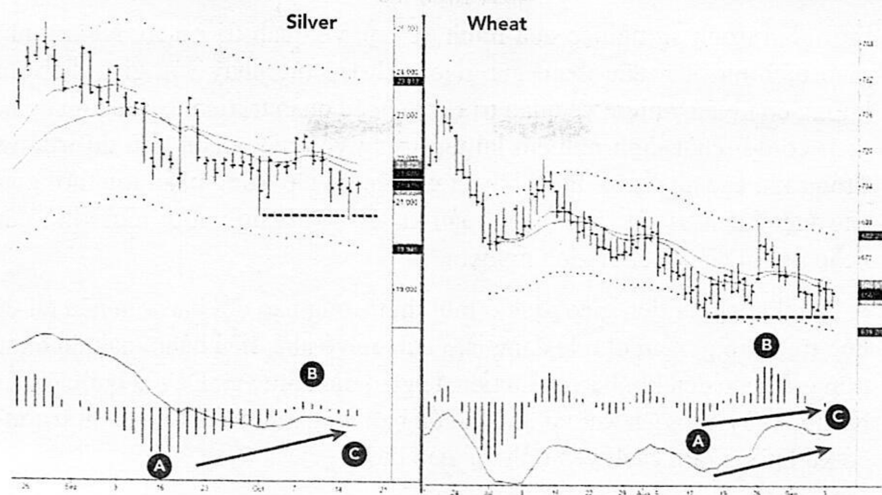
B. Kiểm tra đồ thị của thị trường bạn quan tâm và viết ra kế hoạch giao dịch gồm: mức giá mở vị thế, mức giá mục tiêu và mức giá dừng lỗ. Nên nhớ, giao dịch mà không có ba con số này đồng nghĩa bạn đang đánh bạc chứ không phải giao dịch. Quy đổi chênh lệch giữa mức giá dừng lỗ và mức giá mở vị thế thành số tiền cụ thể.

C. Chia A cho B, và nếu kết quả nhỏ hơn 1 hợp đồng, bạn có thể không được phép giao dịch – Điều này có nghĩa tài khoản của bạn không đủ sức để giao dịch thậm chí là chỉ 1 hợp đồng.

Hãy quay trở lại với hai thị trường trong ví dụ trên, xem biểu đồ ở hình 50.2. Giả sử bạn có tài khoản trị giá 50,000 USD, tương ứng cho phép mức rủi ro tối đa 1,000 USD cho mỗi lần giao dịch.

Bạn có thể giao dịch an toàn trên thị trường tương lai chỉ khi tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc quản trị tiền. Đòn bẩy cao trên thị trường tương lai có thể giúp kiếm tiền nhanh nhưng cũng dễ dàng đốt cháy tài khoản của bạn.

Một nhà giao dịch thị trường tương lai chuyên nghiệp đã khiến tôi bất ngờ lúc mới khởi đầu sự nghiệp khi anh ấy nói với tôi rằng, ông đã mất 1/3



HÌNH 50.2 Biểu đồ ngày với EMA 13 và 26 ngày, cùng với AutoEnvelope. Hệ thống Đẩy và MACD Histogram 12–26–9 *(đồ thị tạo bởi Tradestation).*

Quy tắc quản trị rủi ro 2% trên thị trường tương lai – Bạc và lúa mì

Giả sử bạn muốn mua bạc ở phía bên tay trái đồ thị. Mức giá này đã thoái lùi và tạo ra mô hình hai đáy với hiện tượng phá vỡ giả hướng xuống. MACD Histogram thoái lùi và tạo ra phân kỳ dương. Hệ thống Đẩy chuyển sang màu xanh dương, cho phép mua. Hợp đồng thị trường tương lai gần nhất đang giao dịch ở mức giá 21.415 USD trong vài phút trước khi đóng cửa.

Bạn quyết định nếu như mua, lợi nhuận mục tiêu đạt ở mức giá 23 USD, tức điểm chính giữa của đường EMA và đường kênh giá trên. Lệnh dừng lỗ của bạn đặt ở mức giá 20.6 USD, là đáy gần nhất. Bạn đang có mức rủi ro 0.815 USD/oz để đạt được mức lợi nhuận khoản 1.585 USD/oz – tương ứng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro là 2:1, một con số chấp nhận được.

Bạn sẽ thực hiện giao dịch này không? Tuyệt đối không! Mức độ rủi ro 0.815 USD/oz trên mỗi hợp đồng tương ứng với tổng rủi ro 4,075 USD, vì 1 hợp đồng bạc có 5,000 ounces. Nên nhớ rằng, mức độ rủi ro cho phép cho mỗi lần giao dịch là 1,000 USD. Nếu bạn muốn thực hiện giao dịch này, chỉ nên mua 1 hợp đồng. 1 hợp đồng chỉ có 1,000 ounce bạc, nghĩa là mức độ rủi ro của bạn sẽ là 815 USD. Đây là số lượng vị thế tốt nhất cho giao dịch này.

Bây giờ, giả sử bạn đang quan tâm đến việc mua lúa mì ở phía bên tay phải đồ thị này. Đồ thị kỹ thuật là tương tự: một đáy kép với phân kỳ dương của MACD Histogram và cả ở đường MACD. Hệ thống Đẩy chuyển sang màu xanh Dương, cho phép mua. Trước khi đóng cửa, giá đang giao dịch ở mức 658 cent.

Bạn quyết định tham gia mua với mức giá này, và đặt mục tiêu lợi nhuận ở mức giá 680 cent, gần với đường kênh trên. Mức dừng lỗ của bạn đặt tại 652 cent, là đáy gần nhất. Bạn sẽ có rủi ro 10 cents/giạ, nhằm hướng tới mức lợi nhuận 22 cents/giạ – tương ứng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro là 2:1, tương đương với bạc.

Bạn sẽ thực hiện giao dịch này chứ? Có! Rủi ro 10 cent cho mỗi hợp đồng tương ứng tổng rủi ro 500 USD, vì 1 hợp đồng có chứa 5,000 giạ lúa mì. Nên nhớ, mức độ rủi ro cho phép tối đa cho mỗi lần giao dịch là 1,000 USD. Nếu bạn đang lạc quan, bạn có thể mua 2 hợp đồng lúa mì.

Bạn cần phải nhớ rằng khi giao dịch thị trường tương lai, đồ thị kỹ thuật của hai thị trường khác nhau có thể tương đương nhau, nhưng bạn phải quyết định nên lựa chọn giao dịch thị trường nào dựa trên các quy tắc quản trị rủi ro.

thời gian trong sự nghiệp của mình để học về quản trị rủi ro. Những nhà giao dịch mới bắt đầu tham gia giao dịch lập tức nhảy vào giao dịch mà không có nhiều ý niệm về quản trị rủi ro hoặc quản trị tiền. Những nhà giao dịch có đôi chút kinh nghiệm lại tập trung vào việc phân tích thị trường. Trong khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp lại tập trung phần lớn thời gian vào việc quản trị rủi ro – hoàn toàn khác với những người mới khởi đầu hoặc người có đôi chút kinh nghiệm.

Nếu không đủ tiền giao dịch ở một thị trường nào đó, bạn vẫn nên tải dữ liệu thị trường, xem như là đang làm bài tập về nhà, tiến hành giao dịch thử trên giấy cho đến khi bạn có đủ tiền để giao dịch thực tế. Đây là bước chuẩn bị mỗi ngày cho đến khi tài khoản của bạn tăng lên đủ lớn hoặc thị trường có xu hướng một cách yên tĩnh để giao dịch.

51. Qui tắc 6%

Loài cá hổ ăn thịt người (piranha) thường sống ở các con sông nhiệt đới có thân hình không lớn hơn bàn tay người nhưng lại có hàm răng sắc nhọn. Rất nguy hiểm khi bị đàn cá hổ tấn công. Nếu là một con chó, một con khỉ hoặc thậm chí là con người ngã xuống dòng sông nhiệt đới, đàn cá hổ có thể tấn công với hàng triệu miếng cắn sẽ làm cho con mồi bị mất mạng. Một con bò bơi qua sông và bị tấn công bởi đàn cá hổ piranha, sau vài phút chỉ còn lại bộ xương mà thôi. Một nhà giao dịch, có thể tránh được cú cắn của loài cá mập bằng quy tắc 2%, nhưng cũng nên thận trọng tránh khỏi những cú cắn kiểu loài cá hổ piranha. Quy tắc 6% sẽ giúp bạn thoát hỏi cú cắn của cá hổ piranha.

Hầu hết chúng ta khi đối diện với khó khăn, sẽ bắt đầu cảm thấy bị áp lực. Những nhà giao dịch thua lỗ thường thích thực hiện những vị thế lớn, cố gắng giao dịch để thoát khỏi cảnh bị mắc kẹt trong chiếc hố. Cách tốt nhất khi gặp chuỗi thua lỗ kéo dài là dừng giao dịch và dành thời gian để suy nghĩ. Quy tắc 6% thiết lập giới hạn tối đa cho mức sụt giảm tài khoản lớn nhất (drawdown) của bạn mỗi tháng cho bất cứ tài khoản nào. Nếu chạm phải mức này, bạn nên dừng giao dịch trong thời gian còn lại của tháng. Quy tắc 6% yêu cầu bạn phải nhảy ra khỏi nước trước khi đàn cá hổ piranha giết chết bạn.

Quy tắc 6% cấm bạn mở bất cứ lệnh giao dịch mới trong phần còn lại của tháng khi tổng thua lỗ của tháng hiện tại và rủi ro của các lệnh giao dịch đang mở là ở mức 6% tổng tài khoản.

Chúng ta có thể gặp những thời khắc phất lên như diều gặp gió khi cảm nhận được nhịp đi của thị trường và liên tục có lãi từ lệnh giao dịch này cho

đến lệnh giao dịch khác. Đó là lúc bàn tay của bạn chạm vào đâu cũng hóa thành vàng. Đây là thời điểm nên giao dịch năng động.

Nhưng cũng có những thời điểm mà mọi thứ đều chống lại bạn. Chúng ta sẽ trải qua khoảng thời gian hệ thống giao dịch không hoạt động hoặc không đồng điệu với thị trường, và bạn thua lỗ từ lệnh giao dịch này đến lệnh giao dịch khác. Thật quan trọng để nhận ra những giai đoạn tối tăm này và không nên cố gắng giao dịch nữa. Một nhà giao dịch chuyên nghiệp khi đối diện với chuỗi thua lỗ kéo dài chắc chắn sẽ dừng lại, nghỉ ngơi, tiếp tục quan sát thị trường và chờ đợi cho đến khi mà anh ta cảm thấy tự tin để trở lại thị trường. Các nhà giao dịch nghiệp dư thường muốn giao dịch liên tục cho đến khi tài khoản bị xóa sạch. Quy tắc 6% khiến bạn dừng lại khi tài khoản vẫn còn khá nhiều tiền.

Khái niệm rủi ro cho phép

Trước khi tiến hành một giao dịch, hãy tự hỏi bản thân: Điều gì sẽ xảy ra nếu như tất cả các lệnh giao dịch của bạn đồng loạt chống lại bạn? Nếu bạn đã sử dụng quy tắc rủi ro 2% cho việc thiết lập điểm dừng lỗ và quy mô vị thế, thì quy tắc 6% sẽ đặt ra giới hạn cho tổng thua lỗ tối đa mà tài khoản của bạn có thể gánh chịu.

1. Cộng tất cả các khoản thua lỗ đã thực hiện trong tháng đến thời điểm hiện tại.

2. Cộng tất cả rủi ro của các lệnh giao dịch đang còn mở. Rủi ro của bất cứ vị thế đang mở nào cũng được tính bằng chênh lệch giữa mức giá mở vị thế và mức giá dừng lỗ, nhân với số lượng vị thế. Giả sử bạn mua 200 cổ phiếu với giá 50 USD, lệnh dừng lỗ ở 48.5 USD, mức độ rủi ro là 1.5 USD cho mỗi cổ phiếu. Trong trường hợp này, rủi ro hiện tại cho lệnh giao dịch này là 300 USD. Nếu giao dịch đi theo hướng dự báo của bạn, hãy di chuyển lệnh dừng lỗ đến mức giá hòa vốn, rủi ro hiện tại của bạn sẽ trở về 0.

3. Cộng 1 và 2 (tổng khoản lỗ đã thực hiện trong tháng cho đến thời điểm hiện tại và rủi ro cho các lệnh giao dịch đang mở). Nếu tổng số tiền này đạt tới 6% tổng số tiền trong tài khoản lúc bắt đầu tháng, bạn không được phép mở thêm vị thế nào nữa cho đến cuối tháng hoặc cho đến khi những lệnh giao dịch đang mở có lãi cho phép nâng mức dừng lỗ về điểm hòa vốn hoặc cao hơn.

Quy tắc 6% thay đổi câu hỏi thường gặp – "tôi có đủ tiền để giao dịch không?" thành "tôi đã đạt đến mức rủi ro cho phép (available risk) cho giao dịch này chưa?" Giới hạn này – không đặt cược rủi ro nhiều hơn 6% tổng tài khoản của bạn ở bất kỳ tháng nào – sẽ giúp cho tổng rủi ro của bạn nằm

trong tầm kiểm soát, đảm bảo cho bạn sống sót trong dài hạn. Tổng rủi ro cho phép của mỗi tháng là 6% tổng số tiền trong tài khoản, và câu hỏi đầu tiên tự hỏi bản thân khi chuẩn bị mở một vị thế giao dịch mới là "Hãy xem xét tất cả vị thế đang mở và các giao dịch đã đóng trong tháng, xác định liệu tôi đã đạt đến rủi ro cho phép chưa".

Bạn phải biết bao nhiêu tiền đã thua lỗ trong tháng hiện tại. Hoàn toàn dễ dàng tính được bao nhiêu tiền bạn đang được cược rủi ro trong các vị thế đang mở. Nếu những khoản lỗ trước đó cộng với rủi ro của các giao dịch hiện tại vượt quá tổng mức 6% của tài khoản, bạn không nên mở tiếp vị thế mới.

Nếu Quy tắc 6% không cho phép bạn mở vị thế mới, hãy tiếp tục theo dõi cổ phiếu mà bạn đang quan tâm. Nếu bạn nhận thấy phải thực hiện giao dịch này, nhưng đã đạt đến mức rủi ro cho phép, nên lựa chọn đóng bất cứ vị thế nào đang mở để có thêm rủi ro đặt cược.

Nếu bạn gần chạm tới mức giới hạn 6% nhưng nhìn thấy một giao dịch hấp dẫn không muốn bị bỏ lỡ, bạn có hai lựa chọn. Bạn có thể chốt lợi nhuận ở một trong các vị thế đang có lãi để làm tăng thêm mức độ rủi ro cho phép. Một cách khác là di chuyển lệnh dừng lỗ để thu hẹp khoảng cách so với mức giá mở vị thế nhằm giảm rủi ro. Nhưng vẫn cần phải đảm bảo rằng, các mức dừng lỗ mới không nên quá chặt (xem Chương 54).

Hãy xem ví dụ sau, để cho đơn giản, giả sử nhà giao dịch sẽ sử dụng mức độ rủi ro 2% cho tổng tài khoản cho mỗi lần giao dịch.

1. Vào cuối tháng, nhà giao dịch này có 50,000 USD trong tài khoản, và không có vị thế nào đang mở. Anh ta biết được mức độ rủi ro tối đa cho mỗi lần giao dịch là 2% hoặc 1,000 USD và 6% hoặc 3,000 USD cho toàn bộ tài khoản trong tháng tới.

2. Vài ngày sau, anh ấy nhận thấy một giao dịch hấp dẫn ở chứng khoán A. Sau khi đạt lệnh dừng lỗ và mua, anh ấy đã đặt cược mức rủi ro 1,000 USD hoặc 2% tổng tài khoản của mình.

3. Vài ngày sau, anh ta lại nhận thấy cơ hội mua ở cổ phiếu B, và lại tiến hành giao dịch tương tự, mức rủi ro tăng thêm là 1,000 USD.

4. Vào cuối tuần, anh ấy lại nhận ra cổ phiếu C và mua nó, rủi ro tăng thêm là 1,000 USD.

5. Sang tuần tiếp theo, anh ấy lại nhận ra tín hiệu mua ở cổ phiếu D, còn hấp dẫn hơn cả ba cổ phiếu trên. Liệu anh ấy có được phép mua không? Không! Anh ấy không được phép mở thêm vị thế vì đã chạm tới tổng rủi ro cho phép là 6% tài khoản. Có ba giao dịch đang được mở, mỗi giao dịch có mức rủi ro 2%, điều đó có nghĩa anh ấy có thể lỗ

6% tài khoản nếu như cả ba lệnh giao dịch này đều chống lại anh ấy. Quy tắc 6% cấm anh ấy tăng thêm rủi ro vào lúc đó.

6. Vài ngày sau, chứng khoán A tăng lên như kỳ vọng và nhà giao dịch di chuyển lệnh dừng lỗ lên trên cao hơn điểm hòa vốn. Chứng khoán D, trước đây vài ngày anh ấy không được phép giao dịch, vẫn còn rất hấp dẫn. Bây giờ anh ấy có thể mua vào không? Có! Vì rủi ro cho phép hiện tại chỉ còn 4% tổng tài khoản. Anh ấy đang đặt cược 2% rủi ro ở chứng khoán B và 2% ở chứng khoán C, nhưng không còn rủi ro ở chứng khoán A, vì lệnh dừng lỗ bây giờ cao hơn điểm hòa vốn. Nhà giao dịch mua chứng khoán D, tức có thêm mức rủi ro mới là 2% hoặc 1,000 USD.
7. Tuần tiếp theo, nhà giao dịch nhận diện cổ phiếu E đang chuẩn bị tăng giá. Anh ấy có được phép mua vào không? Câu trả lời là không vì theo quy tắc 6%, tài khoản của anh ấy hiện nay đã chạm tới tổng mức rủi ro cho phép 6% khi kết hợp cả cổ phiếu B, C và D (không có rủi ro ở cổ phiếu A). Như vậy, anh ấy không được phép mua cổ phiếu E.
8. Vài ngày sau, chứng khoán B chạm phải mức giá dừng lỗ. Chứng khoán E vẫn còn rất hấp dẫn. Anh ấy được phép mua nó không? Không – vì anh ấy đã thực hiện khoản lỗ 2% ở chứng khoán B và đang có mức rủi ro 4% ở chứng khoán C và D. Việc bổ sung thêm rủi ro ở thời điểm hiện tại sẽ khiến cho tổng rủi ro của tháng vượt quá 6%.

Chỉ có 3 vị thế không phải là nhiều cho việc đa dạng hóa. Nếu muốn giao dịch nhiều hơn, bạn phải thiết lập rủi ro cho mỗi lần giao dịch thấp hơn 2%. Ví dụ, nếu bạn chỉ đặt mức rủi ro 1% tổng tài khoản cho mỗi lần giao dịch, bạn có thể mở tới 6 vị thế. Khi giao dịch với tài khoản lớn, tôi sử dụng Quy tắc 6% nhưng thắt chặt quy tắc 2% thành dưới mức 1%.

Quy tắc rủi ro 6% cho phép bạn tăng quy mô vị thế giao dịch khi đang có chuỗi chiến thắng nhưng sẽ khiến bạn phải dừng cuộc chơi khi gặp phải chuỗi thua lỗ. Khi thị trường di chuyển theo hướng kỳ vọng, bạn có thể di chuyển lệnh dừng lỗ đến điểm hòa vốn và có nhiều rủi ro cho phép hơn để mở các vị thế mới. Ngược lại, nếu vị thế bắt đầu chống lại bạn và chạm vào mức giá dừng lỗ, bạn phải nhanh chóng dừng giao dịch và giữ được tài khoản còn khá nhiều tiền cho tháng tới.

Nếu Quy tắc 2% và 6% mang lại cho bạn những hướng dẫn bổ sung thêm vị thế cho giao dịch đang có lãi (pyramid) – tức chỉ bổ sung thêm vị thế cho những giao dịch có lãi. Nếu bạn mua chứng khoán và giá tiếp tục tăng lên đến mức cao đủ nâng mức giá dừng lỗ lên cao hơn điểm hòa vốn, bạn có thể mua nhiều hơn cho cùng một chứng khoán, cho tới khi rủi ro của vị thế mới

không được vượt qua 2% tổng tài khoản và tổng rủi ro thấp hơn 6%. Hãy xem mỗi vị thế được bổ sung như một lần giao dịch riêng biệt.

Nhiều nhà giao dịch dao động theo những cung bậc cảm xúc, từ vui mừng tại đỉnh sang trầm uất tại các đáy. Sự thay đổi cảm xúc này là không tốt khi giao dịch, hãy cố gắng chống lại nó. Có một cách tốt hơn là tập trung năng lượng của bạn vào việc kiểm soát rủi ro. Quy tắc 2% và quy tắc 6% sẽ giúp bạn giao dịch một cách an toàn.

52. Hồi phục từ một đợt sụt giảm tài khoản (drawdown)

Khi mức độ rủi ro tăng lên, khả năng thành công của bạn giảm xuống. Những người mới giao dịch kiếm tiền ở các giao dịch nhỏ, bắt đầu cảm thấy tự tin và đẩy mạnh quy mô vị thế. Đó là khi họ bắt đầu thua lỗ. Mức độ rủi ro tăng thêm ở những vị thế lớn hơn làm cho họ trở nên cứng nhắc và ít linh hoạt, điều này khiến họ bắt đầu gặp thất bại.

Tôi đã thấy một trường hợp thú vị trong khi nghiên cứu tâm lý học ở các công ty giao dịch trong ngày tại New York. Các công ty này truyền đạt cho các nhà giao dịch hệ thống giao dịch chứng khoán tự doanh và đưa vốn của công ty cho các nhà giao dịch, sau đó phân chia lợi nhuận với nhau. Hai nhà giao dịch hàng đầu của họ đã kiếm được 1 triệu USD trong một tháng; còn những người khác có mức lợi nhuận thấp hơn trong khi một số ít người thua lỗ. Chủ công ty này đã mời tôi đến và giúp đỡ các nhà giao dịch bị thua lỗ.

Các nhà giao dịch thua lỗ bị sốc khi nghe tin có một bác sĩ tâm lý học đang đến và hét lớn trước đám đông rằng "chúng tôi không bị điên". Người chủ công ty đưa ra lời động viên bằng cách yêu cầu những người có thành tích giao dịch tệ nhất tham gia gặp bác sĩ tâm lý học – hoặc là phải rời khỏi công ty. Sau 6 tuần, chúng tôi đã có một danh sách để gặp gỡ.

Vì công ty huấn luyện các nhà giao dịch dựa trên hệ thống giao dịch của công ty, nên chúng tôi chỉ tập trung vào vấn đề tâm lý và kiểm soát rủi ro. Một trong những cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi, một nhà giao dịch cho biết anh ta đã thua lỗ liên tục trong 13 ngày. Nhà quản lý của anh ấy, đang cùng tham gia buổi họp với chúng tôi, đã xác nhận rằng nhân viên này đã sử dụng hệ thống của công ty nhưng không thể kiếm ra được xu nào. Tôi bắt đầu bằng cách nói rằng, tôi thực sự ngã mũ thán phục trước bất cứ ai có chuỗi thua lỗ 13 ngày liên tiếp và còn có đủ tinh thần để đến công ty, giao dịch trong ngày tiếp theo. Tôi hỏi người nhân viên này, anh đã giao dịch bao nhiêu cổ phiếu, kể từ khi công ty thiết lập mức tối đa cho mỗi nhà giao dịch.

Người nhân viên này đã được cho phép mua hoặc bán 700 cổ phiếu vào lúc đầu nhưng sau đó giảm xuống còn 500 cổ phiếu.

Tôi nói với anh ấy hãy giảm quy mô vị thế giao dịch xuống dưới 100 cổ phiếu cho đến tuần nào đó có số ngày chiến thắng nhiều hơn số ngày thua lỗ, và lợi nhuận bắt đầu cải thiện. Một khi anh có 2 tuần liên tục làm được điều này, hãy nâng vị thế giao dịch lên 200 cổ phiếu. Tiếp tục, sau hai tuần có lãi, anh lại tiếp tục nâng vị thế giao dịch lên 300 cổ phiếu và cứ như thế. Người nhân viên này được phép tăng thêm 100 cổ phiếu để giao dịch sau 2 tuần giao dịch có lãi, nhưng nếu anh ta có 1 tuần thua lỗ, anh ấy lại bị giảm xuống mức vị thế giao dịch trước đó. Nói cách khác, anh ấy phải bắt đầu từ vị thế nhỏ, tăng lên từ từ nhưng sẽ giảm nhanh quy mô vị thế khi gặp vấn đề.

Nhân viên giao dịch này nói lớn rằng, 100 cổ phiếu không đủ để kiếm tiền. Tôi nói rằng, anh hãy ngừng ảo tưởng vào bản thân, vì ngay cả khi giao dịch 500 cổ phiếu, anh cũng chẳng kiếm được đồng nào, và cuối cùng anh ta phải lưỡng lự chấp nhận. Khi chúng tôi gặp nhau 1 tuần sau đó, anh ấy thông báo rằng đã có 4 ngày liên tục có lãi và tuần đó tổng kết có lãi. Anh ấy đã kiếm một ít tiền với quy mô vị thế 100 cổ phiếu, nhưng anh ấy vẫn còn nhiều thử thách phía trước. Sau khi tiếp tục có lãi ở tuần thứ hai, anh ấy hỏi tôi, "Bác sĩ, ông có nghĩ rằng giao dịch chứng khoán thực ra là tâm lý học?" Cả nhóm bỗng ồ lên.

Tại sao một nhà giao dịch lại thua lỗ khi giao dịch với vị thế 500 cổ phiếu, nhưng lại có thể kiếm tiền khi giao dịch ở 100 cổ phiếu hoặc 200 cổ phiếu?

Tôi móc 10 USD ra khỏi túi và hỏi bất cứ ai trong nhóm muốn giành lấy số tiền thưởng này bằng cách trèo lên đỉnh của chiếc bàn hội nghị hẹp và dài, đi từ đầu này đến cuối đầu kia. Một vài cánh tay giơ lên. Chờ đã, tôi nói, tôi muốn có một phần thưởng cao hơn. Tôi sẽ tặng 1,000 USD tiền mặt cho bất cứ ai có thể leo lên mái tòa nhà văn phòng 10 tầng và sử dụng một tấm ván rộng bằng chiếc bàn này để trượt trên đến mái nhà của tòa văn phòng 10 tầng khác. Không một ai dám chơi trò mạo hiểm này.

Tôi bắt đầu giải thích cho nhóm – mặc dù thử thách của hai việc làm trên là giống nhau nhưng rủi ro hoàn toàn khác nhau. Vì nếu bạn mất thăng bằng trên chiếc bàn, bạn chỉ cần nhảy xuống sàn nhà chỉ cao một vài feet và đứng an toàn trên tấm thảm. Nhưng nếu bạn mất thăng bằng khi trượt qua hai mái tòa nhà cao tầng, bạn sẽ bị rơi xuống đường.

Mức độ rủi ro cao hơn làm hạn chế khả năng thành công của bạn. Bạn cần huấn luyện bản thân làm quen với rủi ro một cách từ từ và từng bước chắc chắn. Phụ thuộc vào khả năng của bạn khi giao dịch, các bước này có thể mất vài tuần hoặc vài tháng, nhưng nguyên tắc vẫn tương tự nhau – bạn cần phải có lợi nhuận trong 2 đơn vị thời gian trước khi tăng thêm quy mô

vị thế. Nếu bạn mất tiền trong 1 đơn vị thời gian, hãy giảm vị thế của bạn xuống 1 bước. Điều này đặc biệt hữu dụng cho những ai muốn trở lại giao dịch sau một khoảng thời gian có mức độ sụt giảm tài khoản khá tệ. Bạn cần phải làm việc một cách cẩn trọng, từ từ khi trở lại giao dịch, đừng vội vàng.

Hầu hết những người mới giao dịch vội vàng nhảy vào thị trường kiếm tiền, nhưng đoán xem ai đã giết chết họ. Những nhà môi giới khuyến khích khách hàng giao dịch quá mức để kiếm tiền hoa hồng. Một số nhà môi giới chứng khoán bên ngoài nước Mỹ cung cấp khoản "gối đầu" theo tỷ lệ 10:1, cho phép bạn mua cổ phiếu trị giá 10,000 USD cho mỗi 1,000 USD gửi vào công ty của họ. Một vài sàn giao dịch ngoại hối còn cho phép "gối đầu" mạnh mẽ hơn 100:1 hoặc thậm chí là 400:1.

Giao dịch tài chính cũng giống như lặn tìm kiếm kho báu. Có vàng dưới đáy đại dương, nhưng khi bạn muốn lấy nó lên, hãy nhớ xem liệu có còn đủ dưỡng khí. Đáy đại dương vẫn còn lưu giữ nhiều thợ lặn vĩnh viễn nằm lại đây vì mãi mê tìm kiếm kho báu mà không có đủ dưỡng khí. Một thợ lặn chuyên nghiệp luôn nghĩ về nguồn cung cấp dưỡng khí. Nếu anh ấy không kiếm được vàng ngày hôm nay, anh ấy sẽ kiếm được vào ngày mai. Anh ấy cần sống sót và tiếp tục lặn. Những thợ lặn mới vô nghề thường giết chết bản thân chỉ vì thiếu dưỡng khí. Bị lóa mặt và cám dỗ bởi vàng, họ không nghĩ đến rủi ro phải gánh chịu. Điều này khiến tôi nhớ đến câu nói của người Nga – Chỉ một thứ miễn phí trên thế giới này là miếng pho mát trên bẫy chuột.

Những nhà giao dịch thành công sống sót và làm giàu nhờ kỷ luật của họ. Quy tắc 2% sẽ giúp họ tránh khỏi cú cắn của cá mập, trong khi quy tắc 6% giúp họ sống sót khỏi đàn cá hổ piranha. Nếu bạn tuân theo những quy tắc này và có một hệ thống giao dịch tốt, bạn sẽ vượt xa những nhà giao dịch khác.

Nhà quản trị giao dịch

Tôi luôn tự hỏi tại sao những nhà giao dịch tổ chức hoạt động theo nhóm lại có thành quả tốt hơn những nhà giao dịch cá nhân. Một nhà giao dịch cá nhân bình thường ở Mỹ có đặc điểm như sau: khoảng 50 tuổi, đã lập gia đình, tốt nghiệp ở trường đại học danh tiếng, thường là chủ doanh nghiệp hoặc là một chuyên gia. Trong khi những nhà giao dịch tôi thường là những cậu nhóc 23 tuổi thường chơi bóng trong trường đai học, nhưng lười đọc sách, sử dụng máy tính tùy tiện. Thực sự, các nhà giao dịch trong các tổ chức hoạt động theo nhóm thường có thành quả tốt hơn những nhà giao dịch cá nhân trong nhiều năm. Liệu có phải vì do phản xạ? Không. Hay vì những nhà giao dịch cá nhân trẻ tuổi thường không giao dịch tốt hơn những người

lớn tuổi hơn. Cũng không phải. Hay là những nhà giao dịch tổ chức được huấn luyện tốt hơn. Câu trả lời là cũng không phải.

Thực tế kỳ lạ là: các nhà giao dịch tổ chức thành công khi tách ra khỏi nhóm, hầu hết đều thua lỗ. Họ có thể sử dụng cùng một hệ thống giao dịch như cũ nhưng vẫn thất bại. Sau vài tháng, hầu hết những nhà giao dịch chuyên nghiệp này trở lại văn phòng công ty, tìm kiếm công việc đầu tư trở lại. Họ có thể kiếm tiền cho công ty nhưng lại không thể kiếm tiền cho chính họ?

Khi một nhà giao dịch tổ chức rời khỏi công ty, anh ấy sẽ xa rời người quản lý của mình, người giúp anh ấy duy trì kỹ luật và kiểm soát rủi ro. Những nhà quản trị giao dịch thiết lập mức rủi ro tối đa cho mỗi lần giao dịch. Điều này giống như việc các nhà giao dịch cá nhân thực hiện quy tắc 2%. Các công ty điều hành nguồn vốn lớn và việc giới hạn rủi ro của họ vô cùng chặt chẽ đến từng đồng xu. Một nhà giao dịch vi phạm giới hạn rủi ro này sẽ bị sa thải. Một nhà giao dịch cá nhân có thể phá vỡ quy tắc 2% và không hề có ai biết đến, nhưng các nhà quản lý giao dịch tổ chức sẽ trông coi các nhà giao dịch giống như một con diều hâu. Nhà giao dịch cá nhân có thể ném các quy tắc xác nhận tín hiệu giao dịch chắc chắn vào hộp đựng giày nhưng nhà quản lý giao dịch sẽ nhanh chóng sai thải những nhà giao dịch hấp tấp. Các nhà giao dịch tổ chức buộc phải tuân thủ kỷ luật và điều đó đã cứu các nhà giao dịch tổ chức thoát khỏi thảm họa thua lỗ, điều đã phá hủy tài khoản của nhiều nhà giao dịch cá nhân.

Bên cạnh thiết lập mức độ rủi ro cho mỗi lần giao dịch, nhà quản lý giao dịch còn thiết lập mức sụt giảm tài khoản tối đa hàng tháng cho mỗi nhà giao dịch. Khi nhân viên của mình chạm phải mức này, anh ta phải dừng giao dịch trong thời gian còn lại của tháng. Nhà quản lý giao dịch có thể phá vỡ chuỗi thua lỗ của nhà giao dịch bằng cách buộc anh ta dừng giao dịch nếu như chạm vào mức dừng lỗ của tháng đó. Thử tưởng tượng bạn đang ở trong phòng làm việc với các đồng nghiệp đang ngồi giao dịch một cách sôi động, còn bạn chỉ đang ngồi gọt bút chì và gặm nhấm vài miếng sandwitch. Các nhà giao dịch sẽ phải nỗ lực hết sức mình để tránh rơi vào thảm cảnh đó. Áp lực xã hội tạo ra động lực khiến họ không được phép thua cuộc.

Nhiều người rời bỏ tổ chức khi họ biết giao dịch như thế nào, nhưng kỷ luật của họ lại đến từ yếu tố bên ngoài, chứ không phải bên trong. Họ nhanh chóng mất tiền khi không có người quản lý giao dịch. Các nhà giao dịch cá nhân thường không có nhà quản lý giao dịch của mình. Đó là lý do tại sao bạn cần phải trở thành nhà quản lý giao dịch của chính mình. Quy tắc 2% giúp bạn thoát khỏi một cú thua lỗ mang tính thảm họa, trong khi quy tắc 6% giúp bạn sống sót khỏi chuỗi thua lỗ kéo dài. Quy tắc 6% buộc bạn sẽ

phải làm điều mà mọi người thường không thể làm được cho đến khi quá muộn – đó là chấm dứt chuỗi thua lỗ.

PHẦN 10

Hướng dẫn thực hành chi tiết

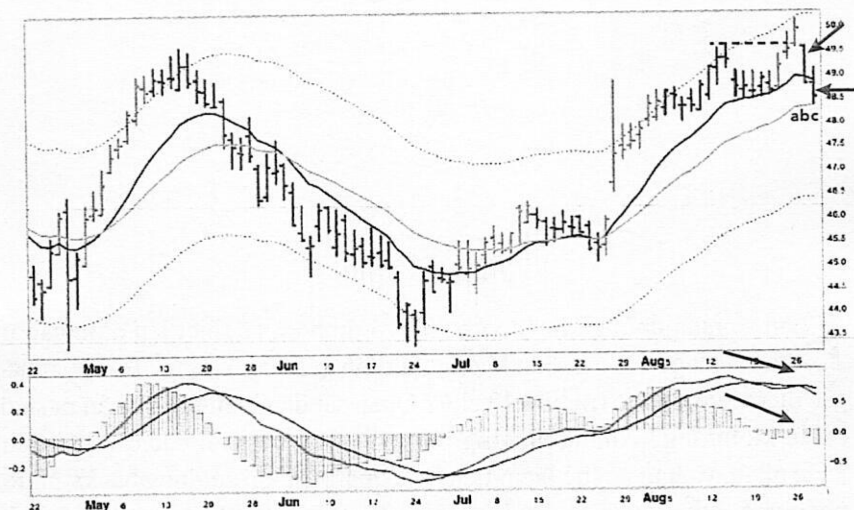
Bạn sẽ mua chứng khoán vừa phá vỡ đỉnh cũ để thiết lập đỉnh cao mới hay không? Có nên bán khống tại đỉnh kép hay không? Bạn sẽ mua tại các điểm kéo ngược (pullback) chứ? Quan sát dấu hiệu gì để nhận ra sự đảo chiều xu hướng? Những phương pháp giao dịch trả lời các câu hỏi trên là khác nhau, và bạn có thể kiếm tiền hoặc mất tiền khi sử dụng bất kỳ phương pháp nào. Điều quan trọng, bạn cần lựa chọn một phương pháp giúp bạn hiểu rõ và cảm thấy thoải mái khi sử dụng nó. Lựa chọn phương pháp phù hợp với khả năng và tính cách của bạn.

Để tìm ra những tín hiệu giao dịch tốt, bạn cần phải nhận diện ra các mẫu hình muốn giao dịch. Trước khi tiến hành tìm kiếm, cần phải có một hình ảnh thật rõ ràng về điều bạn muốn tìm kiếm. Xây dựng hệ thống giao dịch cho riêng bạn và kiểm tra nó bằng một loạt các giao dịch nhỏ nhằm đảo bảo chắc chắn, bạn có đủ kỷ luật để tuân thủ theo tín hiệu giao dịch. Bạn phải cảm thấy chắc chắn rằng, bạn đang giao dịch với mẫu hình đã xác định trước.

Các phong cách giao dịch khác nhau yêu cầu các kỹ thuật vào lệnh khác nhau, các phương pháp đặt lệnh dừng lỗ và mục tiêu lợi nhuận khác nhau và cách tìm kiếm tín hiệu giao dịch cũng khác nhau. Tuy nhiên, có một vài nguyên tắc chung mà bất cứ hệ thống nào cũng phải áp dụng.

53. Làm như thế nào để thiết lập mục tiêu lợi nhuận: "Vừa đủ" là từ khóa quan trọng

Thiết lập mục tiêu lợi nhuận cho giao dịch của bạn giống như bạn hỏi về lương và các lợi ích liên quan khi tìm kiếm một công việc. Bạn có thể kiếm tiền nhiều hoặc ít hơn so với kỳ vọng ban đầu, nhưng cần phải biết bạn nên kỳ vọng điều gì.



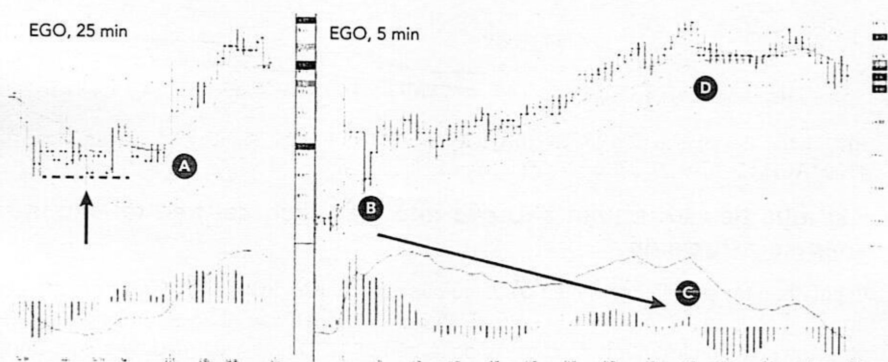
HÌNH 53.1 VRSN với EMA 13 và 26 ngày, hệ thống Đầy, và Envelope 4%. MACD 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Giao dịch theo dao động (Swing trade): Chốt lợi nhuận tại vùng giá trị

Đây là ghi chép nhật ký của tôi về việc bán khống cổ phiếu VeriSign Inc (VRSN). Nó là một trong vài chứng khoán đã xuất hiện tín hiệu cho chiến lược "điểm vỡ giả kết hợp với phân kỳ". Ba ngày cuối cùng trên đồ thị được đánh nhãn là a, b và c. Vào ngày "a", VRSN tạo ra điểm phá vỡ hướng lên và đóng cửa trên mức kháng cự, được thể hiện bằng đường gạch đứt nằm ngang, trong khi MACD Histogram không thể vượt qua đường 0. Vào ngày tiếp theo, được kí hiệu là "b", VRSN mở cửa thấp hơn ngày hôm trước, được thể hiện bằng thanh giá màu cam, cho thấy tín hiệu điểm phá vỡ của ngày "a" là điểm phá vỡ giả hướng lên (thỉnh thoảng có thể gọi nó là upthrust – "kiếm thọc lên"). Ngay sau đó, MACD Histogram có độ cao giảm xuống, tạo nên phân kỳ âm, mẫu hình hoàn tất, và tôi ngay lập tức bán khống.

VRSN tiếp tục giảm giá trong suốt ngày hôm đó và đóng cửa ở mức đáy thấp nhất ngày. Ngày tiếp theo, kí hiệu là "c", cố gắng tạo nên vùng đáy, và từ đó giá trên đồ thị ngày đã rơi vào vùng giá trị, tôi đã xác định nó vừa đủ làm mục tiêu giá và đóng lệnh bán khống. Tôi có được 82 cent lợi nhuận khi mua 3,000 cổ phiếu mang lại khoản tiền 2,460 USD trước khi trừ đi phí môi giới. Tôi thỉnh thoảng nắm giữ vị thế dài hơn, nhưng chủ yếu là thực hiện theo chiến lược giao dịch theo dao động (swing trading). Chốt lợi nhuận tại vùng giá trị làm giảm mức độ không chắc chắn và giảm thiểu thời gian đối diện với rủi ro

Hãy viết ra ba thông số quan trọng là mức giá mở vị thế, mục tiêu giá, và mức dừng lỗ cho mỗi kế hoạch giao dịch nhằm so sánh rủi ro và lợi nhuận. Khi tiềm năng lợi nhuận của bạn ít nhất gấp đôi so với rủi ro, đó là một tín hiệu giao dịch nên được thực hiện. Tôi ít khi thực hiện những tín hiệu giao dịch với tín hiệu lợi nhuận/rủi ro tiềm năng là 1:1 – vì điều này giống như bạn đang chơi trò đặt cược màu sắc trên bàn quay. Việc xác định mức lợi nhuận mục tiêu và dừng lỗ một cách hợp lý và thực tế sẽ giúp các bạn đưa ra quyết định rõ ràng có nên thực hiện hay không thực hiện bất cứ một giao dịch nào.



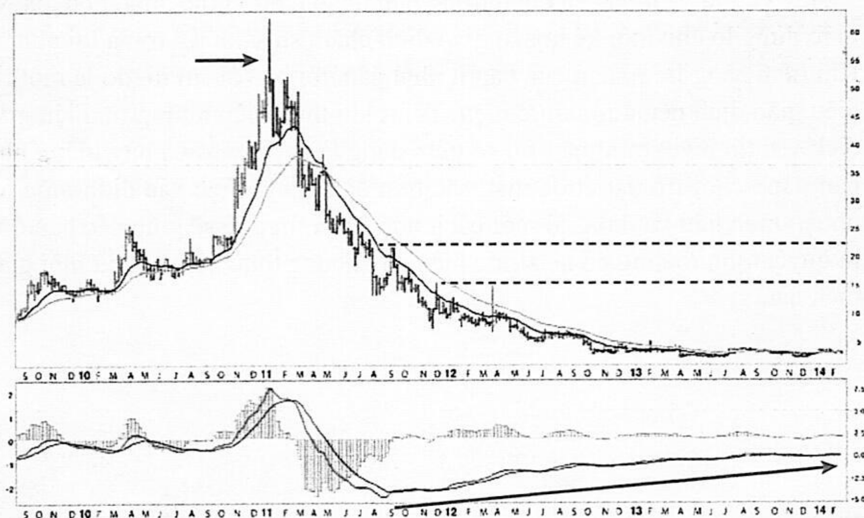
HÌNH 53.2 Đồ thị 5 phút và 25 phút của cổ phiếu EGO với EMA 13 và 26 ngày, hệ thống Đẩy, và AutoEnvelope. MACD 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Các nhà giao dịch trong ngày (Day trader) chốt lợi nhuận tại gần đường kênh trên

Đây là ghi chép nhật ký của tôi về việc mua cổ phiếu Eldorado Gold Corp (EGO). Giao dịch này minh họa việc sử dụng hệ thống Ba Khung Thời Gian cho giao dịch trong ngày và chốt lợi nhuận. Quyết định mang tính chiến lược để mua cổ phiếu EGO dựa trên đồ thị 25 phút ở vùng A, khi đường trung bình di động đi lên và hệ thống Đẩy thay đổi sang màu xanh lá cây (lưu ý rằng, ngày trước đó có một tín hiệu phá vỡ giả hướng xuống – nó cho thấy chứng khoán này không muốn đi xuống và có thể bắt đầu phục hồi).

Chiến lược giao dịch của tôi ở đây là "chờ mua khi giá kéo ngược về vùng giá trị", tức tôi sẽ quan sát đồ thị 5 phút, khi giá mở cửa bằng một khoảng trống (gap) hướng lên nhưng sau đó quay trở lại lấp đi khoảng trống này tại vùng giá trị (vùng B). Tôi mua tại mức giá 9.51 USD; mục tiêu lợi nhuận ban đầu của tôi là 9.75 USD, gần với đường kênh trên ở đồ thị 25 phút, với mức dừng lỗ tại 9.37 USD, như vậy tỷ số lợi nhuận/rủi ro là gần 2:1. Vì đây là giao dịch trong ngày, tôi quan sát đồ thị này trong suốt ngày.

Lúc đầu, với xu hướng đang rất mạnh, tôi dự định treo lệnh qua đêm, nhưng sau khi nhìn thấy có phân kỳ âm bắt đầu hình thành ở vùng C, tôi bắt đầu đặt một lệnh chờ bán tại 9.75 USD. Nhưng thị trường lại tạo đỉnh cao nhất trong ngày và lệnh chờ bán của tôi đã không khớp. Khi giá giảm xuống hình thành phân kỳ âm trên đồ thị 5 phút, tôi lập tức hạ lệnh bán xuống 9.7 USD và khớp lệnh. Chốt lãi với 19 cent cho 2,000 cổ phiếu mua, tôi kiếm được 380 USD chỉ trong vài giờ.



HÌNH 53.3 Đồ thị theo tuần của cổ phiếu IGOI với EMA 13 và 26, hệ thống Đẩy, và Envelope 4%. MACD 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Đặt mục tiêu lợi nhuận cho các nhà giao dịch dài hạn tại các mức kháng cự trước đó

Ở phía bên tay phải là đồ thị tuần cổ phiếu của công ty iGo, Inc (IGOI) đang giao dịch cao hơn một chút so với mức 3 USD, với EMA đang tăng lên xác nhận xu hướng tăng. Cổ phiếu này có đỉnh lớn quan trọng trước đó là trên 60 USD (chú ý có mẫu hình đuôi Chuột Túi (Kangaroo)), các mức đỉnh thứ cấp là 15 USD và 22 USD (đường thể hiện bằng đường gạch đứt nằm ngang). Nếu cổ phiếu này bắt đầu một xu hướng mới, thật hợp lý để thiết lập mục tiêu lợi nhuận đầu tiên gần 15 USD và mức lợi nhuận tiếp theo là 22 USD..

Khi mới bắt đầu sự nghiệp giao dịch, tôi không nghĩ nhiều về mục tiêu lợi nhuận. Nếu bất cứ ai hỏi tôi về điều đó, tôi nói rằng không muốn giới hạn lợi nhuận tiềm năng của mình. Nhưng bây giờ thì tôi sẽ cười nếu ai đó cũng trả lời như vậy. Những người mới bắt đầu giao dịch thường không có một mức giá mục tiêu rõ ràng sẽ cảm thấy vui mừng khi cổ phiếu mà anh ấy mua đang tăng giá và sẽ trở nên thất vọng nhiều hơn khi nó đảo chiều đi xuống. Cảm xúc thôi thúc anh ta hành động tại những thời điểm tệ nhất: tiếp tục nắm giữ và bổ sung thêm vị thế mua tại đỉnh và bán đi cổ phiếu khi nó chạm đáy.

Khi tính toán lợi nhuận tiềm năng cho mỗi giao dịch, chúng ta thường mắc phải một nghịch lý. Chúng ta kỳ vọng thời gian nắm giữ dài hơn, sẽ mang lại lợi nhuận tiềm năng lớn hơn. Một chứng khoán có thể tăng nhiều hơn trong một tháng so với một tuần. Tuy nhiên, khi thời gian nắm giữ càng dài, mức độ không chắc chắn sẽ lớn hơn. Phân tích kỹ thuật có thể khá tin cậy cho những chuyển động ngắn hạn nhưng sẽ có nhiều chuyển động ngạc nhiên bất ngờ xảy ra trong dài hạn.

Trong chương trước về lựa chọn khung thời gian giao dịch, chúng ta kiểm tra ba lựa chọn cơ bản của chúng ta. Trở thành một nhà đầu cơ vị thế hoặc trở thành nhà đầu tư nắm giữ vị thế trong vài tháng, thỉnh thoảng vài năm. Chúng ta có thể trở thành nhà giao dịch theo dao động (swing trader) với thời gian nắm giữ trong vài ngày hoặc thỉnh thoảng là 1 tuần. Khoảng thời gian kỳ vọng của các nhà giao dịch trong ngày, nắm giữ vị thế tính theo phút, hoặc thi thoảng là trong vài giờ đồng hồ.

Các đường trung bình di động và kênh giá giúp chúng ta thiết lập mục tiêu lợi nhuận tiềm năng rất tốt cho các nhà giao dịch theo dao động (swing trade). Chúng cũng hoạt động đối với các nhà giao dịch trong ngày; vốn thường chỉ quan tâm đến các chỉ báo dao động và thoát khi có tín hiệu phân kỳ chống lại giao dịch của bạn. Lợi nhuận mục tiêu của các nhà giao dịch vị thế thường đặt tại các mức hỗ trợ hoặc kháng cự trước đó.

Cả ba mục tiêu giá nói trên – đường trung bình di động, các đường kênh và mức hỗ trợ hoặc kháng cự – là rất rõ ràng. Chúng ta không cần phải leo lên mặt trăng để tìm kiếm, vì các mức mục tiêu này hiển hiện ngay trước mắt. Cần nhớ rằng "vừa đủ" là từ khóa quan trọng – kể cả trong cuộc sống cũng như trong giao dịch. Chỉ cần đặt mọi thứ trong vòng kiểm soát của bạn và kiếm "vừa đủ" cho từng giao dịch, bạn sẽ có kết quả rất tuyệt vời theo thời gian.

Làm thế nào để gọi là "vừa đủ"? Tôi tin rằng đường trung bình di động và các đường kênh, cùng với các mức hỗ trợ và kháng cự có thể giúp cho bạn hiểu thế nào là "vừa đủ" cho mỗi giao dịch. Hãy để tôi minh họa thêm một vài ví dụ khác: 1 ví dụ cho các nhà giao dịch theo dao động (swing trader), 1 ví dụ cho các nhà giao dịch trong ngày và 3 ví dụ cho các nhà đầu cơ dài hạn.

VRSN là cổ phiếu khá phổ biến đối với kiểu giao dịch theo dao động: tham gia mở vị thế ở gần một trong các đường kênh và chốt lợi nhuận tại vùng giá trị nằm giữa hai đường trung bình di động (hình 53.1). Đây không phải cách kiếm ăn của voi, đó là thói quen kiếm ăn của thỏ, vốn ưa thích những gì đáng tin cậy.

Cổ phiếu giao dịch trong ngày EGO trong hình 53.2 minh họa chiến lược mua tại điểm kéo ngược vào vùng giá trị trong xu hướng tăng, và chốt lợi nhuận ở đường kênh trên. Tôi đã sử dụng chỉ báo dao động (Oscillator) để lựa chọn điểm thoát vị thế khi thị trường không đạt đến mục tiêu lợi nhuận.

"Những thiên thần gãy cánh" là tên của một bộ lọc mà tôi sử dụng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng. Tôi tìm kiếm các chứng khoán đã giảm 90% từ đỉnh, đang dừng giảm giá, tạo lập vùng đáy và đang chầm chậm tăng

giá. Một chứng khoán đã mất 90% giá trị của nó thì gần như đã chết, nhưng một khi có cơ hội hồi sinh, nó sẽ hồi sinh rất mạnh mẽ.

Thời điểm tốt nhất để quan sát "các thiên thần gãy cánh" là khi thị trường con gấu bắt đầu thể hiện các tín hiệu tạo đáy. Đó là khi bạn có thể tìm kiếm cơ hội ở một vài cổ phiếu còn sống sót sau khi bị lũ gấu tấn công và bắt đầu hồi sinh trở lại. Ví dụ về cổ phiếu IGOI cho thấy một cổ phiếu ngừng giảm giá và bắt đầu tăng trở lại. Đồ thị tuần trong hình 53.3 thể hiện hai nỗ lực trước đó để quay trở lại đỉnh cao nhiều năm. Những lần hồi phục này chỉ tăng giá khoảng một nửa so với các thị trường con gấu trước đó.

Đây có phải là một giao dịch dễ kiếm tiền? Chưa hẳn. Đầu tiên, đáy gần nhất là gần 2 USD, và nếu như bạn đặt lệnh dừng lỗ ở đó, rủi ro trên mỗi cổ phiếu sẽ khá cao, và bạn sẽ phải giảm quy mô vị thế. Tương tự, các đợt hồi phục có thể diễn ra sau khi phải chờ đợi trong vài tháng hoặc vài năm. Bạn có thể chờ đợi lâu như vậy không? Khối lượng giao dịch của cổ phiếu trong mẫu hình này là thấp. Khối lượng tăng lên khi giá hồi phục nhưng khi sự hồi phục này chấm dứt, việc bán ra cổ phiếu để đóng vị thế mua là không hề dễ dàng. Tất cả những điều này để cho thấy sự khó khăn khi giao dịch ở những cổ phiếu kiệt quệ trong dài hạn.

54. Đặt Lệnh Dừng Lỗ như thế nào: Hãy nói không với những mong ước của bạn.

Giao dịch không có lệnh dừng lỗ giống như đang đánh bạc. Nếu thế, tốt hơn hết là bạn nên đi vào sòng bạc casino. Hãy đến Macao, Las Vegas hoặc Thành Phố Atlatic, là những trung tâm đánh bạc nổi tiếng trên thế giới, bạn sẽ được phục vụ đồ uống miễn phí và thoải mái vui đùa. Những tay đánh bạc mất tiền trên phố Wall mất tiền nhưng chẳng được chút quà gì.

Lệnh dừng lỗ là điều cần thiết để sinh tồn và thành công trong dài hạn, nhưng hầu hết chúng ta luôn cảm thấy do dự khi sử dụng nó. Thị trường khiến bạn bám lấy những thói quen xấu bằng cách nói cho chúng ta đừng sử dụng lệnh dừng lỗ. Chúng ta thường gặp phải tình huống không vui như sau: bạn mua cổ phiếu và đặt lệnh dừng lỗ mà bị chạm tới ngay sau đó, và khi bạn vừa dính phải một khoản lỗ – thì ngay lập tức chứng khoán của bạn đảo chiều tăng giá giống như kỳ vọng lúc đầu. Nếu bạn vẫn nắm chứng khoán mà không cần dùng lệnh dừng lỗ, bạn sẽ có lãi thay vì thua lỗ. Cái bẫy chết người này lặp đi lặp lại nhiều lần khiến bạn cảm thấy chán ghét với các lệnh dừng lỗ.

Sau vài lần gặp phải tình huống này, bạn giao dịch mà không có lệnh dừng lỗ, và mọi chuyện có vẻ như rất tốt trong một khoảng thời gian nào đó.

Thị trường không xuất hiện cái bẫy nào cả. Nếu một giao dịch có vẻ không tốt, bạn sẽ thoát ra mà không cần phải dùng đến lệnh dừng lỗ – bạn cho rằng mình có đủ kỷ luật để thực hiện điều đó. Cuộc vui kết thúc sau khi có một vị thế giao dịch lớn bắt đầu thua lỗ. Bạn chờ đợi với hy vọng giá phục hồi thêm một chút và bạn sẽ có cơ hội thoát tốt hơn, nhưng giá vẫn tiếp tục giảm xuống. Từng ngày trôi qua, lệnh giao dịch này càng lúc càng thua lỗ lớn và làm tổn hại trầm trọng tài khoản – chính xác là bạn đang bị cá mập cắn. Khi bạn đóng vị thế với khoản lỗ lớn, niềm tin trong bạn vỡ vụn.

Khi giao dịch không có lệnh dừng lỗ, đàn cá mập bao vây quanh tài khoản của bạn càng lúc càng đông. Nếu bạn giao dịch không có lệnh dừng lỗ, chuyện bị cá mập cắn chỉ là vấn đề thời gian. Vâng, dừng lỗ là một nỗi đau – nhưng sử dụng nó vẫn tốt hơn là giao dịch mà không có nó.

Chúng ta nên làm gì? Tôi đề nghị chấp nhập việc trầy da và vết đau từ việc sử dụng lệnh dừng lỗ nhưng nên làm điều này một cách hợp lý hơn và với thái độ ít đau buồn hơn.

Trong cuốn sách trước đây của tôi *The New Sell and Sell Short (Lệnh bán mới và bán khống)*, tôi đã dành một chương dài để nói về các kiểu sử dụng lệnh dừng lỗ. Thay vì lặp lại chương này, tôi mô tả ngắn gọn như sau.

Đặt lệnh dừng lỗ bên ngoài "vùng nhiễu" của thị trường

Nếu đặt lệnh dừng lỗ quá gần, nó sẽ dễ bị chạm vì những dao động giá trong ngày. Nếu đặt lệnh dừng lỗ quá xa, bạn được bảo vệ quá lỏng lẻo.

Tôi vay mượn khái niệm kỹ thuật, tất cả chuyển động của thị trường được chia thành hai nhóm: đúng tín hiệu (signal) và bị nhiễu (noise). Tín hiệu là xu hướng cổ phiếu của bạn. Khi xu hướng tăng, chúng ta có thể định nghĩa nhiễu chính là một phần của khung biến động giá trong ngày nằm dưới đáy thấp nhất của ngày hôm trước. Khi xu hướng giảm, chúng ta có thể định nghĩa nhiễu chính là một phần của khung biến động giá trong ngày nằm trên đỉnh cao nhất của ngày hôm trước.

Cách đặt lệnh dừng lỗ Vùng An Toàn được mô tả chi tiết trong cuốn sách *Come into My Trading Room (Viếng thăm phòng giao dịch của tôi)*. Chúng tôi đo lường độ nhiễu của thị trường và đặt lệnh dừng lỗ theo một bội số so với mức độ nhiễu của thị trường. Nói tóm lại, sử dụng độ dốc của đường EMA 22 ngày để định nghĩa xu hướng. Nếu xu hướng tăng, đánh dấu tất cả những lần xuyên thủng xuống dưới đường EMA trong các lần thoái lùi (10 – 20 ngày), cộng độ sâu của chúng lại và chia cho tổng số lần bị xuyên thủng. Điều này sẽ giúp bạn tính ra Mức Độ Bình Quân Xuyên Thủng Xuống Dưới cho các giai đoạn thoái lùi. Điều này phản ánh độ nhiễu

bình quân của xu hướng hiện tại. Bạn nên đặt lệnh dừng lỗ xa hơn độ nhiễu bình quân. Đó là lý do tại sao bạn cần phải nhân mức độ bình quân xuyên thủng xuống dưới bởi bội số 2 hoặc lớn hơn. Đặt lệnh dừng lỗ quá gần sẽ dễ bị đánh bại.

Khi xu hướng của thị trường là giảm, được định nghĩa bằng độ dốc của đường EMA, chúng ta có thể tính toán Vùng An Toàn dựa trên mức độ xuyên thủng lên trên các đỉnh cao nhất của thanh giá trước đó. Chúng ta có thể tính mức độ xuyên phá cho từng đợt trong một khoảng thời gian lựa chọn và lấy trung bình dữ liệu này để tìm ra Mức Độ Bình Quân Xuyên Phá Lên Trên. Chúng ta nhân nó với hệ số, thường là 3, và cộng nó cho đỉnh cao nhất của mỗi thanh giá. Bán khống gần mức đỉnh cao nhất thường yêu cầu độ rộng lệnh dừng lỗ lớn hơn so với việc mua tại đáy gần nhất.

Giống như tất cả các hệ thống và chỉ báo trong cuốn sách này, Vùng An Toàn không phải là hệ thống cứng nhắc để thay thế các phân tích độc lập. Bạn phải định nghĩa các vùng kéo lùi, khoảng thời gian kéo lùi để tính toán Vùng An Toàn. Bạn cần phải tinh chỉnh các hệ số mà bạn sử dụng để nhân với mức độ xuyên phá bình quân, sao cho lệnh dừng lỗ của bạn nằm ngoài vùng nhiễu thông thường của thị trường.

Thậm chí khi bạn không sử dụng Vùng An Toàn, bạn có thể tuân thủ nguyên tắc của nó để tính toán mức độ bình quân xuyên thủng ngược xu hướng mà bạn đang chuẩn bị giao dịch – và đặt lệnh dừng lỗ ngoài vùng nhiễu của thị trường.

Đừng đặt lệnh dừng lỗ tại các mức giá rõ ràng

Các nhà giao dịch thường có thói quen đặt lệnh giao dịch thấp hơn vài tick giá dưới một đáy gần nhất. Vấn đề là hầu hết mọi người đều đặt lệnh dừng lỗ ở đó, tạo ra một vùng mục tiêu hấp dẫn để thị trường loại bỏ lệnh dừng lỗ này[26]. Thị trường có những thói quen không vui là nhanh chóng giảm xuống dưới các mức đáy rõ ràng gần nhất và kích hoạt lệnh dừng lỗ trước khi đảo ngược và sau đó mới bắt đầu một xu hướng tăng mới. Đừng vội chỉ trích ai đó đã chơi khăm lệnh dừng lỗ của bạn, hãy để tôi đề nghị một vài giải pháp khắc phục.

Hãy đặt lệnh dừng lỗ tại một mức giá không rõ ràng – hoặc là gần với mức giá hiện tại của thị trường hoặc là thấp hơn khá sâu so với mức đáy thấp nhất rõ ràng này. Một lệnh dừng lỗ gần hơn sẽ giúp bạn giảm được rủi ro cho mỗi cổ phiếu đang mua nhưng lại làm tăng rủi ro bị sập bẫy thị trường.

---

26 Người dịch: mọi người thường cho rằng nhà cái sẽ đánh xuống để ăn các stoploss này trước khi cho xu hướng hồi phục trở lại. Gọi tắt là "đi săn stoploss".

Một lệnh dừng lỗ khá sâu sẽ giúp bạn tránh được các lần thị trường có điểm phá vỡ giả, nhưng nếu lệnh dừng lỗ này bị chạm tới, bạn sẽ có khoản thua lỗ lớn hơn.

Đối với các nhà giao dịch theo dao động (swing trader) ngắn hạn, thường có khuynh hướng đặt các lệnh dừng lỗ khá gần, trong khi các nhà giao dịch vị thế thường đặt các lệnh dừng lỗ khá rộng. Nên nhớ "tam giác kiểm soát rủi ro" yêu cầu quy mô vị thế giao dịch thấp hơn khi độ rộng lệnh dừng lỗ lớn hơn.

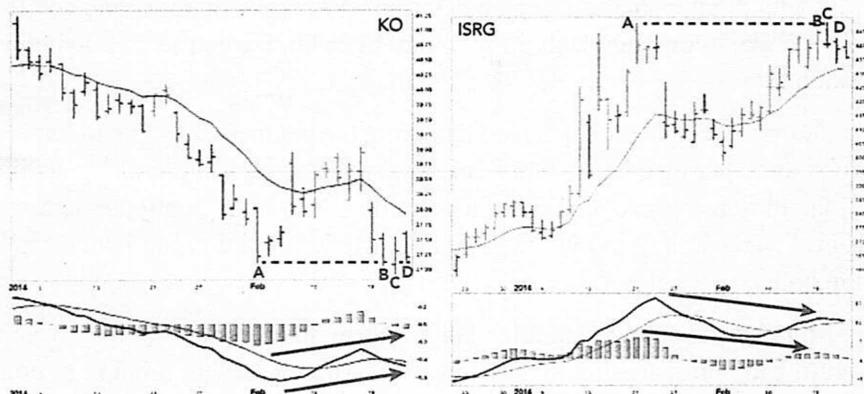
Một phương pháp tôi ưa thích là **lệnh dừng lỗ kiểu Nic**, đặt theo tên của người bạn người Áo của tôi là Nic Grove. Anh ấy đã phát minh ra phương pháp đặt lệnh dừng lỗ không gần với đáy thấp nhất, mà dưới mức đáy thấp nhất thứ hai (second lowest low). Logic đơn giản như sau – Nếu thị trường phá thủng đáy thấp nhất thứ hai, nó chắc chắn sẽ tiếp tục giảm và phá thủng mức đáy thấp nhất. Sử dụng phương pháp lệnh dừng lỗ kiểu Nic, tôi thoát ra khỏi thị trường với một khoản lỗ nhỏ và giảm được thiệt hại khi thị trường rơi xuống thấp hơn các mức đáy thấp rõ ràng.

Logic hoàn toàn tương tự khi thực hiện bán khống – đặt lệnh dừng lỗ kiểu Nic không phải "cao hơn 1 tick giá so với đỉnh cao nhất" mà là tại mức đỉnh cao nhất thứ hai. Hãy xem xét những ví dụ mua và bán trong hình 54.1.

Bạn có thể muốn khám phá vài hệ thống khác nhau để đặt lệnh dừng lỗ, chẳng hạn như Parabolic Sar, Vùng An Toàn, và lệnh dừng lỗ theo Độ Biến Động, được mô tả ở những cuốn sách đề nghị ở trên. Bạn có thể cảm thấy nó thật hấp dẫn hoặc bình thường, nhưng cần nhớ các nguyên tắc quan trọng nhất: Đầu tiên, phải sử dụng lệnh dừng lỗ và thứ hai đừng đặt lệnh dừng lỗ tại các mức giá rõ ràng, tức dễ dàng nhận ra khi bất cứ ai cũng nhìn vào đồ thị. Hãy để cho lệnh dừng lỗ của bạn gần hơn hoặc rộng hơn so với mức bình thường mà mọi người trên thị trường thường sử dụng vì bạn không muốn trở thành một nhà giao dịch bình thường.

Cũng với lý do tương tự, đừng đặt lệnh dừng lỗ tại các con số làm tròn. Nếu bạn mua tại mức giá 80 USD, đừng đặt lệnh dừng lỗ tại mức giá 78 USD mà nên đặt tại 77.94 USD. Nếu bạn sử dụng kiểu giao dịch trong ngày và mua tại mức giá 25.60 USD, đừng đặt lệnh dừng lỗ tại mức giá 25.25 USD – mà hãy làm lệch đi thành 25.22 USD hoặc thậm chí là 22.19 USD. Việc làm tròn các con số thường được đám đông ưa thích – nên hãy đặt lệnh dừng lỗ tránh xa nó một chút. Hãy để cho đám đông bị dính lệnh dừng lỗ, trong khi lệnh dừng lỗ của bạn vẫn chưa bị chạm vào.

Một phương pháp khác, được sử dụng phổ biến bởi Kerry Lovvorn, là sử dụng **chỉ báo ATR (Average True Range)** (xem Chương 24 giải thích cho chỉ báo ATR). Khi bạn tham gia giao dịch tại một thanh giá, đặt lệnh dừng



HÌNH 54.1 Đồ thị ngày với EMA 13 và 26, hệ thống Đẩy, và MACD 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com).*

Đặt lệnh dừng lỗ kiểu Nic – Trường hợp Mua cổ phiếu KO và Bán cổ phiếu ISRG

Trong đồ thị của cổ phiếu công ty Coca – Cola (KO), chúng ta nhận ra một điểm phá vỡ hướng xuống với phân kỳ dương diễn ra. Hệ thống Đẩy chuyển từ màu đỏ sang xanh dương, cho phép mua. Nếu chúng ta mua, lệnh dừng lỗ sẽ đặt ở đâu?

Thanh giá A – Đáy thấp nhất là 37.10 USD.

Thanh giá B – Đáy thấp nhất là 37.05 USD.

Thanh giá C – Đáy thấp nhất là 36.89 USD (có điểm phá vỡ giả hướng xuống, vượt đáy A khoảng 21 cents).

Thanh giá D – Đáy thấp nhất là 37.14 USD.

Đám đông sẽ thiết lập lệnh dừng lỗ phổ biến ở mức giá 36.89, nhưng lệnh dừng lỗ kiểu Nic sẽ là 37.04 – thấp hơn 1 cent so với đáy thấp nhất thứ hai gần nhất, tức dưới đáy B.

Trên đồ thị của cổ phiếu Intuitive Surgical, Inc (ISRG), chúng ta nhìn thấy một điểm phá vỡ giả hướng lên và một phân kỳ âm. Hệ thống Đẩy chuyển từ màu xanh dương sang màu đỏ, cho phép bán. Nếu chúng ta bán, lệnh dừng lỗ sẽ đặt ở đâu?

Thanh giá A – Đỉnh 447.50 USD.

Thanh giá B – Đỉnh là 444.99 USD.

Thanh giá C – Đỉnh cao nhất là 447.75 USD (có điểm phá vỡ giả hướng lên, vượt lên trên đỉnh cao nhất trước đó 25 cent).

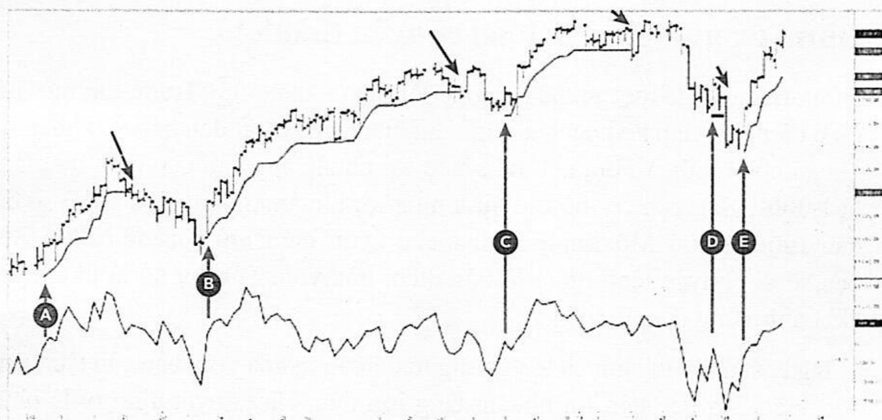
Thanh giá D – Đỉnh cao nhất là 442.03 USD

Đám đông có thói quen đặt lệnh dừng lỗ ở trên 447.75 USD, nhưng Nic sẽ đặt lệnh dừng lỗ cao hơn vài cent so với 445.05 USD là đỉnh thứ hai gần nhất, chính là đỉnh của thanh giá B.

lỗ ít nhất cách xa 1 ATR so với đỉnh hoặc đáy thấp nhất của thanh giá đó. Đôi lúc phải dùng đến 2 ATR thì lệnh dừng lỗ mới an toàn. Bạn có thể sử dụng nó để di chuyển lệnh dừng lỗ (trailing stop), tức di chuyển nó theo mỗi thanh giá. Nguyên tắc là tương tự nhau – đều đặt lệnh dừng lỗ bên ngoài vùng nhiễu của thị trường. (Xem hình 54.2).

Một trong những lợi thế của di chuyển lệnh dừng lỗ là giảm dần số tiền rủi ro của bạn. Trước đây, chúng ta đã thảo luận về khái niệm "rủi ro cho phép (available risk) (Xem Chương 51). Khi di chuyển lệnh dừng lỗ theo hướng đi của xu hướng, nó sẽ làm tăng trở lại rủi ro cho phép, và bạn có thể mở thêm các vị thế giao dịch mới.

Thậm chí khi bạn không sử dụng lệnh dừng lỗ theo kiểu Vùng An Toàn hoặc lệnh dừng lỗ kiểu ATR, hãy đảm bảo lệnh dừng lỗ của bạn có một khoảng cách tốt so với mức giá hiện tại. Bạn không muốn rơi vào tình



HÌNH 54.2 Chỉ số S&P 500 và chỉ số New High – New Low 20 ngày *(Đồ thị tạo bởi TradeStation, lập trình bởi Kerry Lovvorn)*

Sử dụng Trailing Stop với khoảng cách 2 ATR sau khi có tín hiệu mua Spike Bounce

Tín hiệu Spike Bounce (được mô tả ở Chương 34) xảy ra khi chỉ báo New High – New 20 ngày giảm xuống dưới – 500, cho thấy thị trường giảm giá bị mất cân bằng, và sau đó hồi phục lên trên mức này, thể hiện thị trường tăng giá đang trở lại. Tín hiệu Spike Bounce được đánh nhãn bằng mũi tên màu xanh. Ở đây, các thanh giá của chỉ số S&P 500 có màu xanh trong khi tín hiệu mua Spike Bounce xuất hiện, thực sự xuất hiện sau khi màu tía biến mất. Đường di chuyển lệnh dừng lỗ (Trailing Stop) có màu đỏ cách phía dưới đỉnh của các thanh giá trong chỉ số S&P 500 với khoảng cách 2 ATR.

Spike Bounce tạo ra tín hiệu mua cho chỉ số S&P 500, và di chuyển lệnh dừng lỗ cách 2 ATR so với đỉnh của mỗi thanh giá (không tính đến các lần cắt do biến động giá trong ngày, chỉ tính trên giá đóng cửa để kích hoạt lệnh dừng lỗ). Lưu ý các tín hiệu tại A, B và C. Tín hiệu mua tại E vẫn có hiệu lực tại thời điểm tôi viết cuốn sách này. Tín hiệu D dẫn đến một khoản lỗ – không phải tín hiệu mua nào cũng sinh lời cả.

huống mà nhiều nhà giao dịch rất ghét đó là đặt lệnh dừng lỗ quá gần với mức giá hiện tại nên bị những biến động giá vô nghĩa trong ngắn hạn chạm phải lệnh dừng lỗ.

Khái niệm đúng tín hiệu và nhiễu có thể giúp chúng ta không chỉ đặt lệnh dừng lỗ một cách thông minh mà còn phát hiện ra các điểm gia nhập thị trường tốt. Nếu bạn mua một chứng khoán đang ở trong xu hướng tăng mạnh, nhưng không muốn mua đuổi giá, hãy nhảy xuống khung thời gian nhỏ hơn kế tiếp. Ví dụ, nếu đồ thị tuần đang tăng, chuyển sang đồ thị ngày, và bạn có thể nhìn thấy giá sẽ kéo ngược về dưới vùng giá trị. Đo lường độ sâu của những lần xuyên thủng xuống phía dưới đường EMA chậm gần nhất để tính mức độ xuyên thủng bình quân (xem hình 9.3). Đặt lệnh mua cao hơn một chút với khoảng cách của giá và đường EMA và điều chỉnh nó mỗi ngày. Bạn sẽ khai thác hành vi nhiễu loạn của thị trường để chọn được điểm mở vị thế tốt theo sau xu hướng chính.

Đừng để một giao dịch lãi chuyển thành lỗ

Đừng bao giờ để một vị thế đang có lãi thành khoản lỗ! Trước khi mở một giao dịch, hãy lập kế hoạch tại mức giá nào bạn sẽ bắt đầu bảo vệ khoản lợi nhuận của mình. Ví dụ, nếu mục tiêu lợi nhuận của bạn cho giao dịch này là 1,000 USD, bạn có thể xác định mức lợi nhuận khoảng 300 USD sẽ bắt đầu được bảo vệ. Một khi lợi nhuận cho vị thế đang mở tăng đến 300 USD, bạn sẽ di chuyển lệnh dừng lỗ đến điểm hòa vốn. Tôi gọi đó là di chuyển "khoanh vùng giao dịch".

Ngay sau khi di chuyển lệnh dừng lỗ đến điểm hòa vốn, bạn cần tập trung vào việc bảo vệ phần lợi nhuận đang lớn dần. Hãy quyết định tỷ lệ phần trăm lợi nhuận mà bạn muốn bảo vệ.

Ví dụ, sau khi lệnh dừng lỗ đạt tới điểm hòa vốn, bạn sẽ bảo vệ 1/3 lợi nhuận của vị thế đang mở. Nếu lợi nhuận của giao dịch đó nhảy lên 600 USD, bạn sẽ tiếp tục di chuyển lệnh dừng lỗ lên theo, sao cho khoản lợi nhuận 200 USD được bảo vệ.

Các mức lợi nhuận cần bảo vệ không nên được thiết lập cứng nhắc. Bạn có thể sử dụng các tỷ lệ phần trăm khác nhau mức lợi nhuận cần bảo vệ tùy theo mức độ tự tin về giao dịch đang thực hiện và khả năng chấp nhận rủi ro.

Khi giao dịch đang thực hiện đi theo hướng dự đoán của bạn, phần lợi nhuận tiềm năng còn lại bắt đầu giảm xuống, trong khi rủi ro của bạn – là khoảng cách so với mức giá dừng lỗ – tăng dần. Giao dịch thực chất là công việc quản trị rủi ro. Khi tỷ số lợi nhuận/rủi ro cho giao dịch đang có lãi giảm dần, bạn cần phải giảm rủi ro cho vị thế. Bảo vệ một phần lợi nhuận cho

giao dịch đang có lãi sẽ giúp bạn giữ được tỷ số lợi nhuận/rủi ro ở một mức chắc chắn.

Chỉ được phép di chuyển lệnh dừng lỗ theo hướng đang có lãi

Bạn mua chứng khoán và là một nhà giao dịch có kỷ luật, đặt một mức dừng lỗ bên dưới. Chứng khoán tăng giá, tạo ra một khoản lãi chưa thực hiện khá lớn, nhưng sau đó giá cổ phiếu đảo chiều. Tiếp theo, giá cổ phiếu giảm dần một chút và sau đó là giảm mạnh, cuối cùng khiến cho bạn bị lỗ và gần chạm tới mức giá dừng lỗ. Khi bạn nghiên cứu đồ thị, mẫu hình tạo đáy của cổ phiếu này trông có vẻ khá chắc chắn, với tín hiệu phân kỳ dương tại một mức hỗ trợ mạnh. Bạn sẽ làm gì tiếp theo?

Đầu tiên, bạn phải đúc kết kinh nghiệm từ những sai lầm quá khứ là không được di chuyển lệnh dừng lỗ. Lệnh dừng lỗ chỉ được phép nâng lên đến điểm hòa vốn. Lựa chọn tốt nhất lúc này của bạn là: chấp nhận một khoản lỗ nhỏ và sẵn sàng mở lại một vị thế mới sau đó – hoặc tiếp tục giữ nguyên lệnh dừng lỗ. Vấn đề là bạn lại nhanh chóng chọn một giải pháp thứ ba và không hề có trong kế hoạch là hạ thấp mức giá dừng lỗ, để khiến cho bạn có thêm nhiều không gian hơn nữa nhằm tiếp tục "gồng lỗ".

Đừng làm như thế!

"Gồng lỗ" là một suy nghĩ mà nhiều nhà đầu tư thường hay mắc phải nhưng nó không có trong từ điển của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

"Gồng lỗ" giống như bạn nói với những đứa con rằng, bạn sẽ lấy lại chìa khóa xe nếu như chúng không vâng lời, nhưng cuối cùng thì chính bạn lại không thực hiện hình phạt đó. Điều này sẽ khiến cho lũ trẻ cảm thấy việc vi phạm những lời dạy của bạn là không có vấn đề gì và thậm chí còn khuyến khích chúng có những hành vi tồi tệ hơn. Giữ vững kỷ luật giúp các nhà giao dịch có kết quả tốt trong dài hạn.

Điều nên làm khi một giao dịch trở nên xấu đi là chấp nhận một khoản lỗ nhỏ. Tiếp tục quan sát chứng khoán đó và sẵn sàng mua lại một lần nữa nếu chúng đạt đáy. Các nhà đầu cơ chuyên nghiệp thường làm như thế: nhanh chóng cắt các giao dịch thua lỗ và mua lại khi giá cổ phiếu lại đi theo hướng dự đoán của họ.

Thảm họa lệnh dừng lỗ mềm: nhà giao dịch chuyên nghiệp cũng đừng nên quên mang áo phao

Ngay sau khi chuyển đến ngôi nhà mới nằm cạnh hồ, tôi đã mua một chiếc xuồng Caiac (một loại xuồng của người Eskimo) và ngay lập tức tới siêu thị để mua một chiếc áo phao. Tôi làm việc này vì theo quy định của pháp luật, tất cả chiếc xuồng phải có áo phao cứu hộ, cho dù đó là loại rẻ tiền. Tuy nhiên, tôi lại chi nhiều tiền hơn để mua một áo phao loại tốt, trông có vẻ gọn gàng để không bị mắc vào mái chèo khi tôi mặc nó.

Tất cả những việc tôi làm nhằm mục đích an toàn khi tôi ngắm cảnh trên hồ bằng chiếc xuồng. Tôi không bao giờ muốn phải sử dụng đến chiếc áo phao. Liệu tôi có lãng phí tiền khi mua chiếc áo phao loại tốt? Vâng, nếu bất cứ một chiếc xuồng máy nào va phải tôi, thì một chiếc áo phao tốt có thể tạo nên sự khác biệt giữa sống và chết.

Điều này cũng tương tự như lệnh dừng lỗ. Chúng làm bạn khó chịu và phải tốn một khoản tiền. Tuy nhiên, sẽ có một ngày mà lệnh dừng lỗ sẽ cứu tài khoản của bạn thoát khỏi nguy cơ sụp đổ. Nên nhớ rằng, một tai nạn tồi tệ là điều dễ xảy ra trên thị trường hơn cả việc đi ngắm cảnh trên hồ. Đó là lý do tại sao bạn phải sử dụng lệnh dừng lỗ.

Một "mức dừng lỗ cứng" là lệnh mà bạn sẽ gửi đến nhà môi giới khi thực hiện giao dịch. "Mức dừng lỗ mềm" là mức dừng lỗ nằm trong đầu của bạn, và sẵn sàng sử dụng nó khi cần thiết. Những người mới bắt đầu tham gia giao dịch hoặc có đôi chút kinh nghiệm nên sử dụng mức dừng lỗ cứng. Đối với một nhà giao dịch chuyên nghiệp, vốn ngồi suốt ngày trước các màn hình máy tính, có thể sử dụng mức dừng lỗ mềm khi cần thiết nếu như anh ta có đủ kỷ luật để cắt lỗ khi hệ thống giao dịch yêu cầu.

Tuy nhiên, tai nạn vẫn có thể xảy ra. Một người bạn của tôi là nhà giao dịch chuyên nghiệp đã chống lại xu hướng của thị trường. Lệnh dừng lỗ mềm thiết lập một khoản lỗ 2,000 USD, nhưng đến khi anh ấy tiến hành đóng lệnh thì khoản lỗ lên đến 40,000 USD – là một trong những khoản lỗ tồi tệ nhất trong sự nghiệp giao dịch của anh ấy. Điều này giải thích tại sao nếu bạn không sử dụng mức dừng lỗ cứng như bình thường, bạn có thể gặp phải "thảm họa lệnh dừng lỗ mềm".

Đối với bất cứ tín hiệu giao dịch loại A nào, cho dù là mua hay bán, vẽ một đường thẳng nằm ngang trên đồ thị mà bạn kỳ vọng giá chứng khoán sẽ không chạm vào. Đặt lệnh dừng lỗ cứng của bạn ngay tại mức giá đó và sử dụng loại lệnh GTC (good'til cancelled, tức lệnh có giá trị cho đến khi hủy bỏ). Thảm họa lệnh dừng lỗ xảy ra khi bạn biến nó trở thành một lệnh dừng lỗ mềm. Nên nhớ, bạn vẫn có thể chèo một chiếc xuồng tồi, nếu như

bạn đang mang một chiếc áo phao loại tốt. Lệnh dừng lỗ cứng chính là một chiếc áo phao tốt.

Người bạn của tôi đã có cú sụt giảm 40,000 USD trong tài khoản thay vì 2,000 USD như dự kiến ban đầu vì thảm họa lệnh dừng lỗ mềm. Anh ấy nên chấp nhận mức lỗ nhỏ, tránh né khỏi thảm họa và tránh những cú sốc tâm lý và tài chính do bị cá mập cắn.

Lệnh dừng lỗ và các khoảng trống qua đêm: chỉ nên dành cho các nhà đầu cơ chuyên nghiệp

Bạn sẽ làm gì nếu như chứng khoán bạn đang nắm giữ gặp phải một tin xấu sau khi thị trường đã đóng cửa ngày giao dịch? Quan sát các mức giá của các lệnh đặt trước khi thị trường mở cửa, bạn nhận thấy giá có thể mở cửa giảm mạnh, dưới mức dừng lỗ của bạn.

Đây là việc hiếm khi xảy ra nhưng nó hoàn toàn có thể xảy ra.

Nếu bạn là một nhà giao dịch mới, bạn chẳng cần phải làm gì cả – chỉ cần nghiến răng và chấp nhận chịu lỗ. Chỉ những nhà giao dịch chuyên nghiệp tuân thủ kỷ luật một cách lạnh lùng có lựa chọn khác: Kéo lệnh dừng lỗ xuống, và ngay sau khi thị trường bắt đầu giao dịch hãy sử dụng phương pháp của các nhà giao dịch trong ngày và bắt đầu mua sau khi có một cú khoảng trống giảm giá mở cửa.

Các khoảng trống giảm giá mở cửa thường theo sau là những cú nảy (giá hồi phục trở lại), mang lại cho nhà giao dịch cơ hội tốt để đóng vị thế với các khoản lỗ nhỏ. Điều này không phải lúc nào cũng xảy ra – và đó là lý do tại sao các nhà giao dịch không nên sử dụng kỹ thuật này. Bạn có thể gặp phải cú thua lỗ còn lớn hơn thay vì cố gắng làm giảm thua lỗ.

Hãy đảm bảo bạn thoát vị thế trước khi thị trường đóng cửa. Chứng khoán của bạn có thể bật nảy lên trong ngày hôm nay, nhưng ngày mai bên bán lại xuất hiện và giá có thể tiếp tục chìm sâu hơn. Đừng để cho những cú nảy của giá chứng khoán làm lu mờ lí trí và kỳ vọng một cách sai lầm về sự đảo ngược của thị trường.

55. Thế nào là một giao dịch loại A?

Thành quả của bạn trong bất cứ lĩnh vực nào cũng tốt lên nếu như bạn tiến hành các bài thử nghiệm. Hãy tiến hành xếp hạng các tín hiệu giao dịch nhằm nhận ra ưu điểm và khuyết điểm của bạn. Bây giờ, bạn có thể tập

trung củng cố các tín hiệu giao dịch tốt và chỉnh sửa những tín hiệu giao dịch không tốt.

Nếu bạn là một nhà giao dịch theo dao động (swing trader) và sử dụng kết hợp đồ thị tuần và đồ thị ngày, hãy xếp hạng các tín hiệu giao dịch trên đồ thị ngày. Các **xếp hạng tín hiệu mua** dựa trên vị trí của mức giá mở vị thế, so với đỉnh và đáy của thanh giá ngày mà bạn sẽ mua

$$\text{Xếp hạng tín hiệu mua} = \frac{\text{Giá cao nhất trong ngày} - \text{giá mua}}{(\text{đỉnh cao nhất trong ngày} - \text{đáy thấp nhất trong ngày})}$$

Càng gần mức đáy thấp nhất trong ngày và càng xa đỉnh cao nhất trong ngày đó là tín hiệu mua tốt nhất. Giả sử đỉnh cao nhất trong ngày là 20 USD, và đáy thấp nhất trong ngày là 19 USD, bạn mua ở mức giá 19.25 USD. Đưa ba con số trên vào công thức, chúng ta có xếp hạng tín hiệu mua là 75%. Nếu xếp hạng tín hiệu mua của bạn là 100%, nghĩa là bạn đã bắt đáy được mức giá thấp nhất trong ngày. Điều đó thật tuyệt vời, nhưng ít khi xảy ra. Nếu xếp hạng tín hiệu mua là 0%, điều này đồng nghĩa rằng bạn đã mua tại mức giá cao nhất trong ngày. Điều này thật tồi tệ và bạn đang là người mua đuổi theo giá. Tôi tính toán xếp hạng tín hiệu mua cho mỗi giao dịch và xem xét bất cứ xếp hạng nào trên 50% là tốt, nghĩa rằng tôi mua ở nửa dưới thanh giá của ngày hôm đó.

Đây là công thức **xếp hạng tín hiệu bán**

$$\text{Xếp hạng tín hiệu bán} = \frac{\text{giá bán} - \text{đáy thấp nhất trong ngày}}{(\text{đỉnh cao nhất trong ngày} - \text{đáy thấp nhất trong ngày})}$$

Càng gần với đỉnh cao nhất trong ngày của thanh giá và càng xa mức đáy thấp nhất trong ngày của thanh giá, xếp hạng tín hiệu bán của bạn càng tốt. Giả sử mức đỉnh cao nhất trong ngày là 20 USD, đáy thấp nhất trong ngày là 19 USD, và mức giá mà bạn mở vị thế bán là 19.7 USD. Đưa ba con số này vào trong công thức và bạn có mức độ xếp hạng là 70%. Nếu xếp hạng tín hiệu bán là 100%, điều này có nghĩa bạn bán đúng đỉnh cao nhất trong ngày. Nếu xếp hạng tín hiệu bán là 0%, điều này có nghĩa là bạn bán đúng đáy thấp nhất trong ngày. Đây là mức xếp hạng tồi vì cho thấy bạn đang bán hoảng loạn. Tôi tính toán xếp hạng bán cho mỗi tín hiệu giao dịch và xem xét bất cứ kết quả nào trên 50% là tốt, nghĩa rằng tôi bán ở nửa trên của thanh giá ngày.

Khi đánh giá bất cứ một tín hiệu giao dịch nào, hầu hết mọi người đều giả định rằng số tiền họ kiếm được hoặc khoản lỗ của giao dịch đó sẽ phản ánh chất lượng của tín hiệu giao dịch đó. Tiền là quan trọng trên đồ thị nguồn vốn của bạn, nhưng nó là thước đo tồi cho mỗi tín hiệu giao dịch riêng lẻ.

Tốt hơn là bạn nên xếp hạng chất lượng của mỗi tín hiệu giao dịch bằng cách so sánh cái bạn đã có với thực tế đang có. Tôi tìm ra **xếp hạng tín hiệu giao dịch** của tôi bằng cách so sánh số điểm lãi hoặc lỗ trong mỗi giao dịch so với chiều cao của kênh giá trên đồ thị ngày.

$$\text{Xếp hạng giao dịch} = \frac{(\text{bán} - \text{mua})}{(\text{Đỉnh cao nhất của kênh giá} - \text{đáy thấp nhất của kênh giá})}$$

Một đường kênh tốt sẽ chứa 90% đến 95% mức giá của 100 thanh giá gần nhất (xem lại Chương 22). Bạn có thể sử dụng bất cứ loại đường kênh nào – các đường song song với EMA, AutoEnvelope, dải băng Keltner, hoặc dải băng ATR – mà bạn cảm thấy ưa thích nhất. Một đường kênh giá tốt nên chưa các chuyển động giá bình thường, chỉ có một vài đỉnh hoặc đáy bất thường là nằm bên ngoài dải băng. Khoảng cách giữa đường kênh dưới và đường kênh trên vào ngày mà bạn mở vị thế giao dịch thể hiện mức biến động tối đa thực tế của thị trường mà các nhà giao dịch theo dao động nên quan sát. Tôi xem bất cứ giao dịch nào có mức lãi trên 30% hoặc lớn hơn so với chiều cao kênh giá là giao dịch loại A[27] (xem hình 55.1)

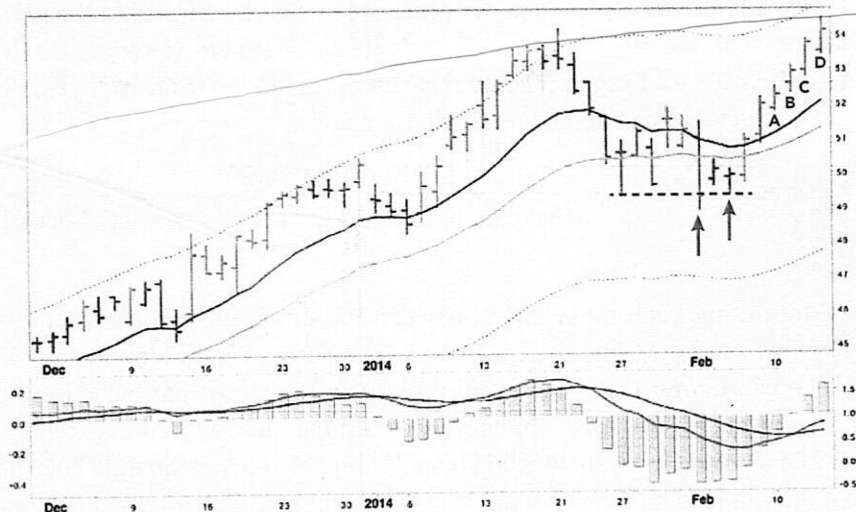
Bình luận của Kerry Lovvorn tại cuộc gặp gỡ thường niên 2012 của SpikeTrade khiến tôi chú ý: anh ấy thách đố tất cả các thành viên tham dự định nghĩa cái anh ấy gọi là "Giao dịch loại A" – là nền tảng để tạo ra một giao dịch xuất sắc. Anh ấy nói: "Bạn phải định nghĩa mẫu hình này cho chính bản thân. Nếu bạn không biết thế nào là giao dịch loại A, bạn không thể gọi là đang kinh doanh trên thị trường tài chính."

Tôi đã biết giao dịch loại A của tôi là gì – đó là phân kỳ kết hợp với một điểm phá vỡ giả (FB + BD) hoặc việc giá kéo ngược về vùng giá trị (Pullback to value). Tuy nhiên, nếu tôi không nhìn thấy các giao dịch loại A trên màn hình, tôi sẽ thực hiện giao dịch loại B, và đôi lúc là thực hiện cả giao dịch loại C.

Trở về nhà từ buổi gặp gỡ thường niên, tôi quan sát một trong các tín hiệu giao dịch của mình và tự hỏi: "đây có phải giao dịch loại A?" Kể từ đó, tôi luôn xếp hạng giao dịch bất cứ khi nào tôi tiến hành đặt lệnh giao dịch. Kết quả thật bất ngờ: khi số lượng các giao dịch không đạt chuẩn loại A giảm xuống, tài khoản của tôi tăng lên đáng kể.

Bạn cần có một ý tưởng rõ ràng về việc thế nào là một tín hiệu giao dịch hoàn hảo đối với bạn: "giao dịch loại A". Tín hiệu giao dịch hoàn hảo không đảm bảo chắc chắn có lợi nhuận – không có điều gì có thể đảm bảo trên thị

[27] Thuật ngữ này xuất phát từ hệ thống xếp hạng trường học ở Mỹ: A là Xuất Sắc, B là Tốt, C là Trung Bình và D là Kém.



HÌNH 55.1 Đồ thị ngày của cổ phiếu ADSK với EMA 13 và 26 ngày, Envelope 7%. Hệ thống đẩy cùng MACD Historgram 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Xếp hạng tín hiệu mua, bán và xếp hạng giao dịch

Đồ thị này trích từ nhật ký giao dịch của tôi về cổ phiếu Autodesk, Inc (ADSK) trong khi tôi viết cuốn sách này (Bạn có thể nhìn thấy kế hoạch giao dịch của tôi về cổ phiếu này trong Hình 38.1). Chiến lược giao dịch của tôi ở đây là "mua tại thời điểm giá kéo ngược về vùng giá trị". ADSK gần đây thường kéo ngược sâu hơn mức kéo ngược trung bình – lưu ý một tín hiệu phá vỡ giả hướng xuống được đánh nhãn bởi mũi tên màu đỏ, theo sau việc giá bật lên từ điểm chống đỡ, được đánh nhãn bằng mũi tên màu xanh.

Ngày A – ngày 10 tháng 2 năm 2014 (Thứ hai): Đỉnh cao nhất trong ngày là 52.49 USD, đáy thấp nhất trong ngày là 51.75 USD, đường kênh trên là 53.87 USD, đường kênh dưới là 47.61 USD (Chúng ta cần các giá trị của đường kênh để xếp hạng tín hiệu giao dịch tại thời điểm mở vị thế). Tôi mua tại mức giá 51.77 USD. **Xếp hạng tín hiệu mua** = (52.49 – 51.77)/(52.49 – 51.75) = 97%.

Ngày B và C – (Thứ ba và Thứ tư): giá tiếp tục hồi phục, bắt đầu di chuyển lệnh dừng lỗ lên phía trên.

Ngày D – Thứ năm: Đỉnh cao nhất trong ngày là 54.49 USD, đáy thấp nhất trong ngày là 53.39 USD. Tôi bán tại mức giá 53.78 USD. Xếp hạng tín hiệu bán = (53.78 – 53.39)/(54.49 – 53.39) = 35%. **Xếp hạng giao dịch** = (bán – mua) chia cho chiều cao kênh giá = (53.78 – 51.75)/(53.87 – 47.61) = 32%.

Xếp hạng tín hiệu mua của tôi là cao một cách bất thường, nhưng xếp hạng tín hiệu bán lại dưới mức trung bình, tuy nhiên xếp hạng giao dịch của tôi nhìn chung là tốt. Vì khá bận rộn với cuốn sách này, tôi chỉ mua 200 cổ phiếu, nên lợi nhuận của tôi sau khi trừ đi phí môi giới chỉ còn chưa đến 400 USD. Nếu tôi xếp hạng giao dịch dựa trên lợi nhuận, giao dịch này có thể không đáng chú ý, nhưng khi xếp hạng dựa trên kênh giá, giao dịch này được xếp hạng A..

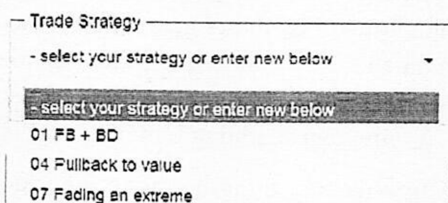
trường tài chính – nhưng điều này có nghĩa rằng bạn đang hoạt động với kỳ vọng dương cao. Nó cũng có nghĩa rằng bạn chỉ tiến hành giao dịch chỉ khi bạn thấy an tâm và thoải mái. Một khi bạn biết nó là cái gì, bạn có thể bắt đầu tìm kiếm các chứng khoán xuất hiện mẫu hình đó.

Một trong số ít ưu điểm của các nhà giao dịch cá nhân so với các nhà giao dịch tổ chức đó là họ có thể giao dịch hoặc không giao dịch khi họ muốn. Các nhà giao dịch cá nhân có thể tự do chờ đợi để có được những giao dịch xuất sắc. Thật không may, hầu hết là tất cả chúng ta, đều quá vội vàng để giao dịch và vứt bỏ lợi thế này.

Tôi bổ sung thêm câu hỏi "đây có phải giao dịch loại A?" cho Tradebill, một trong những hình mẫu quản trị giao dịch mà chúng ta sẽ thảo luận ở chương tiếp theo. Bất cứ khi nào tôi nhìn thấy một giao dịch tiềm năng, tôi hỏi bản thân câu hỏi này. Nếu câu trả lời là "có", tôi bắt đầu tính toán việc quản trị rủi ro, xác định quy mô vị thế, và lập kế hoạch cho việc mở vị thế. Nếu câu trả lời là "không", tôi đi tìm kiếm cơ hội giao dịch khác. (Xem hình 55.2)

Không quan trọng ý tưởng giao dịch và chứng khoán nào, tôi sẽ không giao dịch trừ khi có một chứng khoán nào đó phù hợp với một trong ba chiến lược giao dịch của tôi. Ý tưởng đến và đi nhưng chiến lược giao dịch vẫn ở lại và trưởng thành hơn theo cùng năm tháng, khi bạn học cách thực hiện chúng như thế nào dưới nhiều điều kiện thị trường khác nhau.

Dần dần, bạn có thể xây dựng các chiến lược giao dịch mới. Bạn có thể nhìn thấy tôi thường sử dụng các con số 1, 4 và 7, thể hiện cho các chiến lược ưa thích của tôi.



HÌNH 55.2 Hộp chiến lược giao dịch trên tạp chí Trader Journal *(Nguồn: SpikeTrade.com)*

Bất cứ khi nào bạn lập kế hoạch cho một giao dịch, hãy đảm bảo chắc chắn rằng bạn biết mình đang sử dụng hệ thống giao dịch nào. Hãy hỏi bản thân liệu giao dịch này có nằm trong kế hoạch giao dịch của bạn không? Và nó có thuộc giao dịch loại A không?

Tôi sử dụng thuật ngữ "hệ thống giao dịch" và "chiến lược giao dịch" có thể thay thế lẫn nhau vì cả hai đều nói về việc lập kế hoạch giao dịch. Như bạn có thể nhìn thấy trong màn hình chụp lại về hộp Chiến Lược Giao Dịch của tôi, được ghi lại vào tháng 9 năm 2013, tôi đang có ba hệ thống giao dịch. Một trong những hệ thống giao dịch ưa thích của tôi là "phân kỳ kết hợp với điểm phá vỡ giả (FB + BD)." Tôi cũng thỉnh thoảng sử dụng chiến lược giá kéo ngược về vùng giá trị – tức mua tại điểm thoái lui trong xu hướng tăng và bán trong các đợt hồi phục trong xu hướng giảm (pullback to value). Rất hiếm khi tôi giao dịch ngược xu hướng tại các điểm đảo chiều, tức tìm cách mua đáy và bán ở đỉnh (Fading an extreme)..

Hệ thống của bạn có thể rất tự động hoặc còn khá chung chung chỉ với vài nguyên tắc đơn giản, giống như Hệ Thống Ba Khung Thời Gian của tôi. Cho dù thế nào đi nữa, bạn phải biết "giao dịch loại A" của bạn là như thế nào trước khi bạn thực hiện giao dịch.

Tôi đã giới thiệu cho bạn một trong những chiến lược giao dịch của tôi, nhưng nên nhớ rằng, bạn không cần phải sao chép nó (Hình 53.3). Cách thức chúng ta giao dịch là mang tính chất cá nhân giống như việc viết sổ tay cá nhân. Hãy định nghĩa chiến lược giao dịch mà bạn cảm thấy thoải mái và phù hợp, kiểm tra nó, và sau đó tìm kiếm đồ thị nào khớp với mẫu hình của bạn. In đồ thị đó ra và dán nó trên tường gần nơi bàn giao dịch của bạn. Bây giờ bạn có thể tìm kiếm các tín hiệu giao dịch trên các đồ thị mà bạn đã quan sát nhiều lần.

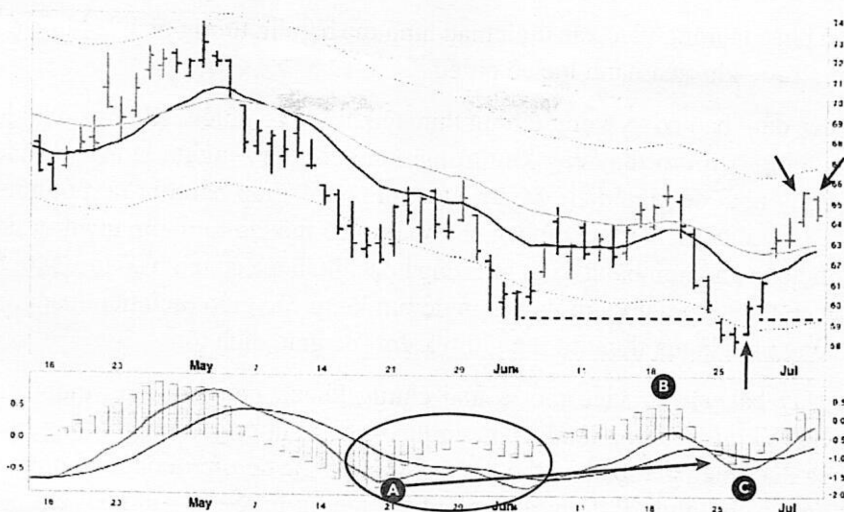
Trong phần tiếp theo, về việc lập kế hoạch giao dịch, bạn sẽ biết làm như thế nào để sử dụng một công thức định sẵn mà tôi gọi là Tradebill để đưa ra quyết định giao dịch khách quan hơn. Mỗi giao dịch có một số tham số, và dễ dàng quan sát chúng. Giống như các phi công phải thực hiện các bước trong danh sách kiểm tra trước khi bay, một nhà giao dịch cần phải quan sát danh sách kiểm tra trước khi đưa ra quyết định giao dịch.

56. Tiến hành lọc tìm kiếm các giao dịch tiềm năng

Có hàng ngàn chứng khoán đang nằm trên bảng giá, và mỗi ngày hoặc mỗi tuần, có chứng khoán thì tăng nhưng chứng khoán kia thì giảm, một số khác thì dao động nằm ngang. Các chứng khoán giúp nhà giao dịch kiếm tiền là những cổ phiếu phù hợp với hệ thống giao dịch của họ – ngược lại sẽ khiến cho nhà giao dịch thua lỗ. Xây dựng một hệ thống giao dịch hoặc chiến lược giao dịch là điều cần thiết trước khi tìm kiếm. Nếu không có một chiến lược được định nghĩa rõ ràng, bạn sẽ không biết nên tìm kiếm cái gì?

Hãy bắt đầu bằng việc xây dựng hệ thống giao dịch mà bạn tin tưởng. Một khi bạn có được nó, việc quan sát các giao dịch tiềm năng sẽ trở nên rõ ràng và hợp lý. Quan sát danh sách các giao dịch tiềm năng và hỏi nên chọn mã cổ phiếu nào có "giao dịch loại A?" Nói cách khác, chứng khoán này có gần giống với mẫu hình lý tưởng của bạn? Nếu câu trả lời là "có", bạn có thể tiến hành giao dịch.

Lọc tìm kiếm có nghĩa rằng bạn quan sát nhóm các công cụ giao dịch và sau đó tập trung chú ý đến những giao dịch tiềm năng. Bộ lọc của bạn có thể được thực hiện bằng mắt hoặc máy tính: nghĩa là bạn phải lật quan sát từng đồ thị hoặc sẽ sử dụng máy tính để quét danh sách chứng khoán và tìm ra cổ phiếu phù hợp với mẫu hình mà bạn xác định trước. Một lần nữa, tôi



HÌNH 55.3 Cổ phiếu SLB trên đồ thị ngày với EMA 13 và 26 ngày và Envolope 6%. Hệ thống đẩy với MACD Histogram 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*

Phá vỡ giả hướng xuống cùng với phân kỳ dương

Đồ thị này, được trích từ Trader Journal (trang viết nhật ký giao dịch) của tôi, thể hiện một ví dụ gần như hoàn hảo cho chiến lược giao dịch theo dao động mà tôi ký hiệu là "01 FB+BD" – nghĩa là một điểm phá vỡ giả kết hợp với phân kỳ dương hoặc âm." Schlumberger, Ltd (SLB) đang ở trong xu hướng giảm rõ ràng, và khi cổ phiếu này chạm đáy mới tại A, chắc chắn có sẽ tạo một đáy khác. Tôi quan sát các khu vực A được khoanh tròn của chỉ báo MACD Histogram cho thấy có tín hiệu phân kỳ dương. Ở khu vực B, bức tranh đang trở nên hấp dẫn hơn: MACD Histogram hồi phục trên đường 0, "phá vỡ thị trường con gấu." Hệ thống Đẩy trên đồ thị tuần (không thể hiện) đang có màu đỏ nay chuyển sang màu xanh dương, loại bỏ việc cấm mua. Ở khu vực ô C, SLB đã tạo một đáy mới nhưng MACD lại tạo đáy thấp hơn, khả năng xuất hiện phân kỳ dương.

Quan sát cẩn thận thanh giá màu xanh dương đầu tiên sau các thanh giá màu đỏ ở khu vực C. Đó là khi MACD Histogram có độ dốc tăng dần, hoàn tất tín hiệu phân kỳ dương. Bên cạnh đó, thanh giá nên hồi phục và đóng cửa trên mức giá đã bị phá vỡ hướng xuống, được thể hiện bằng đường nằm ngang màu tía, gạch đứt: đó chính là thanh giá trước khi có điểm phá vỡ giả hướng xuống.

Tôi mua 2,000 cổ phiếu ở thanh giá được đánh nhãn bởi mũi tên màu xanh lá cây mà không cần phải chờ đợi giá đóng cửa, tại mức giá 60.80 USD, và đặt mức giá dừng lỗ tại 59.12 USD. 4 ngày sau đó, khi giá bắt đầu tiếp cận đường kênh trên cũng như đỉnh cũ tôi bắt đầu hiện thực hóa lợi nhuận. Tôi bán 1,000 cổ phiếu tại mức giá 66.55 USD và phần còn lại vào ngày tiếp theo tại mức giá 67 USD (cả hai đều đánh nhãn bởi mũi tên màu đỏ). Tôi đã có lợi nhuận khoản 6 USD cho mỗi cổ phiếu, và tổng lợi nhuận gần 11,950 USD sau khi trừ đi phí hoa hồng sau 5 ngày nắm giữ. Hệ thống này đã tạo ra một giao dịch tuyệt vời.

Đây là đồ thị mà đã khắc sâu vào trong tâm trí của tôi khi quan sát các chứng khoán và thị trường tương lai. Tôi muốn phát hiện các chứng khoán đã hoàn tất đáy A và đỉnh B và sau đó giảm trở lại tạo đáy C. Lưu ý, hệ thống Đẩy trên đồ thị tuần không nên có màu đỏ vì nó đang cấm việc mua vào.

cần nhắc lại rằng việc xác định mẫu hình mà bạn tin tưởng phải là bước đầu tiên trước khi tiến hành lọc cổ phiếu.

Để đảm bảo có kỳ vọng dương thực tế khi lọc cổ phiếu. Không có bộ lọc nào giúp bạn tìm thấy cây kim trong đống cỏ khô – nghĩa là một tín hiệu tốt duy nhất để giao dịch. Một bộ lọc tốt có thể giúp bạn tìm ra một nhóm các giao dịch tiềm năng để bạn chú ý. Bạn có thể tạo ra nhóm quan sát lớn hơn hoặc nhỏ hơn bằng cách mở rộng hoặc thu hẹp các tham số lọc. Một bộ lọc có thể giúp tiết kiệm thời gian để tìm kiếm các giao dịch tiềm năng, nó không phải là ma thuật tự động tìm kiếm các giao dịch tốt.

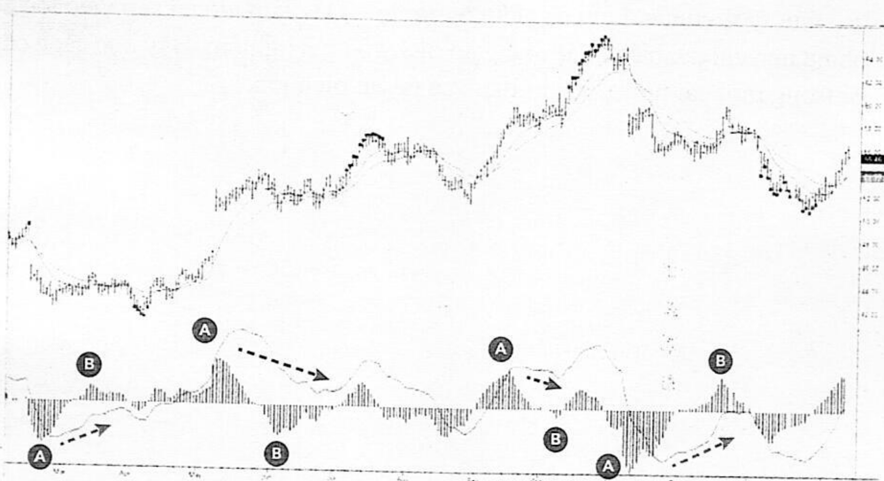
Hãy bắt đầu từ việc mô tả loại chứng khoán mà bạn đang muốn tìm kiếm. Ví dụ, nếu bạn là nhà đầu cơ theo sau xu hướng, nhưng không thích mua đuổi theo giá, bạn có thể thiết kế một bộ lọc để tìm ra chứng khoán có đường trung bình di động đang tăng lên nhưng mức giá gần nhất chỉ nằm trên đường trung bình di động một tỷ lệ phần trăm nhỏ. Bạn có thể tự viết ra bộ lọc hoặc thuê ai đó làm công việc này – có một số nhà lập trình thường cung cấp dịch vụ này.

Danh sách thô các cổ phiếu chuẩn bị lọc có thể là một nhóm nhỏ cổ phiếu hoặc danh mục cổ phiếu trong chỉ số S&P 500 hoặc thậm chí là Russel 2,000. Tôi thích tìm kiếm các giao dịch tiềm năng vào cuối tuần, tùy thuộc vào thời gian rảnh rỗi, sử dụng một trong hai phương pháp – một phương pháp lười biếng và phương pháp còn lại phải làm việc tích cực. Cách lười biếng, khi tôi không có nhiều thời gian, là quan sát việc lựa chọn cổ phiếu của các Spiker. Spiker bao gồm nhiều thành viên ưu tú của trang website SpikerTrade.com, và tôi có thể quan sát các cổ phiếu mà những thành viên ưu tú này đã chọn lựa. Tôi kiểm tra các cổ phiếu này, và quan sát thêm cả xu hướng thị trường chung. Phụ thuộc vào việc tôi đánh giá thị trường chung tuần tới ra sao, tôi chỉ tập trung về việc mua hoặc bán các giao dịch tiềm năng.

Phương pháp còn lại khá vất vả bao gồm việc tải tất cả 500 cổ phiếu trong chỉ số S&P 500 vào phần mềm giao dịch và chạy bộ lọc sử dụng phân kỳ MACD. Tôi đã nhìn thấy nhiều bộ lọc phân kỳ, nhưng không bao giờ tin cậy bất cứ bộ lọc nào – chúng tạo ra quá nhiều kỳ vọng sai lầm và bỏ lỡ nhiều tín hiệu phân kỳ tốt. Sau đó, tôi nhận ra một phân kỳ được gọi là "mẫu hình tương đồng" – có thể nhìn thấy rõ ràng bằng mắt thường nhưng hơi khó lập trình. Tôi tìm đến John Bruns, người giúp tôi xây dựng bộ lọc phân kỳ MACD bán tự động. Thay vì tự mình tìm kiếm tín hiệu phân kỳ MACD, bộ lọc có thể tìm ra các mẫu hình phân kỳ và tạo nên danh sách tiềm năng tôi cần quan sát (Xem hình 56.1).

Khi tôi chạy bộ lọc phân kỳ MACD bán tự động theo tuần và theo ngày của 500 cổ phiếu trong chỉ số S&P 500, nó chỉ mất vài phút, nhưng công

việc chỉ thực sự khi tôi kiểm tra lại danh sách các tín hiệu phân kỳ dương và phân kỳ âm mà bộ lọc đưa ra. Đầu tiên, tôi so sánh kích thước danh sách mua và bán. Ví dụ, khoảng vài tuần trước khi tôi viết cuốn sách này, bộ lọc của tôi tìm kiếm dấu hiệu phân kỳ dương của các cổ phiếu trong chỉ số S&P 500 và chỉ tìm thấy 4 – 5 cổ phiếu, trong khi phân kỳ âm lại có đến 70 – 80 cổ phiếu. Đây là sự mất cân bằng lớn cho thấy thị trường đang có khả năng tạo lập đỉnh và tôi nên tìm kiếm một vài cơ hội bán khống. Tôi thu gọn danh sách cổ phiếu trên đồ thị tuần xuống còn 5 – 6 cổ phiếu mà tôi nhìn thấy các mẫu hình hấp dẫn nhất và có tỷ số lợi nhuận/rủi ro tốt nhất. Những cổ phiếu này là mục tiêu mà tôi nhắm đến trong tuần giao dịch. Tôi có một vài người bạn có thể giao dịch tới 20 cổ phiếu cùng một lúc – điều này vẫn có thể thực hiện được nhưng tôi cho rằng, một nhà giao dịch cần phải hiểu rõ hạn chế của mình.



HÌNH 56.1 Cổ phiếu WFM trên đồ thị ngày với EMA 13 và 26 ngày. Hệ thống Đẩy với MACD Histogram 12–26–9. Đường chấm màu đỏ thể hiện phân kỳ âm tiềm năng hoặc đã xuất hiện. Đường chấm màu xanh thể hiện các phân kỳ dương tiềm năng hoặc đã xuất hiện *(Đồ thị tạo bởi TradeStation, bộ lọc tạo bởi John Bruns/Elder.com)*

Bộ lọc phân kỳ MACD Histogram bán tự động

Chúng tôi đã kiểm tra lại chỉ báo MACD Histogram và tín hiệu phân kỳ của nó trong Chương 23. Thay vì tìm kiếm một mẫu hình phân kỳ hoàn chỉnh, bộ lọc bán tự động này có thể tìm ra những cổ phiếu có tín hiệu phân kỳ tiềm năng tại A và B. Khi C xuất hiện (đỉnh hoặc đáy thứ hai), bộ lọc có thể bắt đầu vẽ ra những chấm đỏ phía trên hoặc chấm xanh phía dưới thanh giá để cảnh báo khả năng xuất hiện phân kỳ.

Đồ thị này là của cổ phiếu Whole Foods Market, Inc (WFM) cho thấy một bộ lọc không phải là người tìm kiếm cổ phiếu tự động. Nó chỉ là một màn hình để cảnh báo bạn khả năng thị trường sẵn sàng xuất hiện tín hiệu mua hoặc bán. Sau khi nhận ra tín hiệu này, nhà giao dịch cần phải chờ đợi cho đến khi chứng khoán đi đến mức giá tạo ra phân kỳ hoàn chỉnh và bắt đầu viết ra mức giá mở vị thế, mục tiêu giá và các mức giá dừng lỗ.

Một cách khác để tìm kiếm cổ phiếu tiềm năng là tiến hành lọc ngành. Ví dụ, nếu tôi cho rằng vàng đang sắp sửa chạm đáy quan trọng, tôi sẽ tìm danh sách trong 52 cổ phiếu vàng và 14 cổ phiếu bạc và chọn ra các cơ hội giao dịch tiềm năng. Trong khi làm điều này, bạn phải ghi nhớ trong đầu mẫu hình giống như đồ thị cổ phiếu SLB trong hình 55.3 – nghĩa là tôi muốn tìm ra những chứng khoán có mẫu hình gần giống như mẫu hình lý tưởng của tôi.

Nếu bạn đang có ý định lọc trong một danh mục lớn nhiều cổ phiếu, bạn phải bổ sung thêm **quy tắc loại trừ**. Ví dụ, bạn muốn bỏ qua các chứng khoán có khối lượng giao dịch hàng ngày dưới nửa triệu hoặc thậm chí là 1 triệu cổ phiếu. Đồ thị này thường là của những cổ phiếu có thanh khoản thấp. Hoặc bạn có thể muốn loại bỏ những cổ phiếu đang có mức giá cao ra khỏi bộ lọc khi tìm cơ hội mua và loại những cổ phiếu rẻ ra khỏi bộ lọc khi tìm kiếm cơ hội bán. Lựa chọn mức giá nào được xem là đắt hoặc rẻ tùy thuộc vào quan điểm cá nhân người lọc. Đây là lý do tại sao việc lọc cổ phiếu nên chỉ dành cho các nhà giao dịch có kinh nghiệm. Hãy học cách câu cá trong một cái hồ trước khi đánh cá ngoài biển lớn.

PHẦN 11

Hãy giữ thói quen ghi chép nhật ký giao dịch cẩn thận

"Không có bữa ăn trưa nào miễn phí. Hoặc là bạn trả trước bữa trưa ngày hôm nay hoặc bạn là người trả cho buổi ăn trưa ngày hôm sau, và thật không may, khi bạn trả thường là những bữa ăn tốn kém hơn…" nhà văn Andew J.Mellon viết trong *Unstuff Your Life (Cởi Trói Cuộc Đời Bạn).*

Thị trường không bao giờ công bằng trong việc đưa các phần thưởng và hình phạt. Luôn có khả năng một giao dịch được lập kế hoạch tồi vẫn tạo ra lợi nhuận, trong khi một giao dịch được lựa chọn cẩn thận và có kế hoạch giao dịch tốt cuối cùng vẫn bị lỗ. Sự ngẫu nhiên này khiến chúng ta phá vỡ việc tuân thủ kỷ luật và khuyến khích giao dịch tùy tiện.

Hãy giữ thói quen ghi chép nhật ký giao dịch là cách tốt nhất để xây dựng và phát triển kỹ năng. Nó sẽ gắn kết tâm lý giao dịch, phân tích thị trường, và quản trị rủi ro. Bất cứ khi nào tôi dạy học, tôi đều nói: "hãy chỉ cho tôi một nhà giao dịch có thói quen ghi chép nhật ký giao dịch, và tôi sẽ chỉ ra bạn có phải là một nhà giao dịch giỏi hay không."

Hãy viết ra các kế hoạch giao dịch của bạn nhằm đảm bảo bạn không bỏ lỡ bất cứ yếu tố thị trường quan trọng nào. Ghi chép nhật ký giao dịch sẽ giúp bạn không hấp tấp thực hiện các giao dịch vội vàng. Giao dịch một cách có kỷ luật giống như việc kiểm soát cân nặng, là một công việc khó khăn đối với nhiều người. Nếu bạn không biết cân nặng của mình ngày hôm nay là bao nhiêu, và liệu xu hướng cân nặng đang tăng lên hay giảm xuống, bạn sẽ không biết làm như thế để kiểm soát cân nặng? Hãy giảm cân nặng

bằng cách ăn kiêng trong phạm vi cho phép vào buổi sáng và hãy viết ra cân nặng của bạn mỗi ngày.

Chúng ta có thể mắc sai lầm, nhưng nếu chúng ta nhìn lại nhật ký giao dịch và nhận ra sai lầm quá khứ, bạn có thể tránh lặp lại chúng. Ghi chép nhật ký giao dịch một cách cẩn thận sẽ giúp bạn trở thành người thầy của chính mình và nó sẽ hữu ích cho tài khoản của bạn.

Đọc lướt chương này sẽ không giúp bạn trở thành một nhà giao dịch có kỷ luật. Bạn phải đầu tư hàng giờ làm bài tập về nhà và chấp nhận nỗi đau của việc chạm phải mức dừng lỗ. Hãy làm việc chăm chỉ, thành công sẽ đuổi theo bạn. Khi tài khoản tăng lên, bạn sẽ cảm nhận được sự tuyệt vời bởi những nỗ lực của bản thân.

Sau đây là ba yếu tố quan trọng của cách ghi chép nhật ký giao dịch:

1. Tuân thủ kỷ luật bắt đầu bằng bài tập về nhà của bạn (tôi sẽ cung cấp cho bạn một bảng tính cột để làm bài tập về nhà).
2. Tính kỷ luật được củng cố bằng cách viết ra kế hoạch giao dịch (tôi sẽ cung cấp cho bạn một file định dạng pdf các cổ phiếu mua và bán tiềm năng).
3. Tính kỷ luật được tích lũy dần trong quá trình thực hiện các kế hoạch này và hoàn chỉnh việc ghi chép nhật ký giao dịch (tôi sẽ cung cấp cho bạn đường liên kết tới trang viết nhật ký giao dịch trực tuyến – Trade Journal).

Làm ơn hãy vui vẻ với bản thân khi thực hiện những công việc này. Thị trường là rất lớn và phong phú, và không bao giờ có một hệ thống phân tích, giao dịch và cách ghi chép nhật ký giao dịch "phù hợp với tất cả mọi người". Nguyên tắc cơ bản được trình bày trong cuốn sách này, nhưng cách thức triển khai là tùy thuộc vào bạn.

57. Làm bài tập về nhà

Khi thức dậy mỗi sáng sớm và biết rằng cần phải đến văn phòng trong một giờ nữa, bạn sẽ không muốn lãng phí thời gian để ngủ nướng. Bạn phải tuân thủ chuỗi công việc thường nhật như sau: rời khỏi giường ngủ, tắm rửa, mang quần áo, ăn sáng, và lên xe đi làm… Công việc thường nhật này tạo nên thói quen hằng ngày, khiến cho đầu óc của bạn thoải mái suy nghĩ về những vấn đề mang tính chiến lược. Trước khi đến văn phòng làm việc, bạn đã sẵn sàng cho ngày mới.

Vậy tại sao chúng ta không xây dựng thói quen thường nhật mỗi sáng khi tiếp cận thị trường tài chính: đó là một chuỗi các bước có thể chi phối hoạt động giao dịch mỗi ngày. Công việc thường nhật này giúp bạn sẵn sàng trước khi chuông mở cửa giao dịch reo lên, làm cho bạn cảnh giác và sẵn sàng hành động.

Tôi đã sử dụng một bảng tính cột cho các công việc thường nhật trước khi thị trường mở cửa giao dịch. Người đưa cho tôi ý tưởng này là Max Larsen, một nhà quản trị tiền tại Ohio. Tôi đã điều chỉnh lại bảng tính cột của Max: phiên bản hiện tại của tôi được đánh số 3.7, cho thấy tôi đã 2 lần có thay đổi quan trọng và một loạt các thay đổi nhỏ. Điều này dựa vào việc tôi quan sát thị trường như thế nào, trong khi nó được liên kết với nhiều trang web để giúp tôi có được thông tin tôi muốn.

Bảng tính cột của bài tập về nhà (hình 57.1) là một công việc diễn ra liên tục, khi tôi thêm hoặc bớt các dòng. Nếu bạn bắt đầu sử dụng nó, nên chỉnh sửa nó lại để phù hợp với cá tính riêng. Công ty của tôi, Elder.com, cung cấp bảng tính cột mới nhất của tôi, và tôi hoàn thành nó bằng tâm lý tự kiểm điểm bản thân. Để tham khảo, bạn chỉ cần gửi email đến info@elder.com và hỏi về bảng tính cột này.

Sau khi điền vào bảng tính cột này, tôi sẽ chuyển sang các giao dịch đang được mở. Tôi quan sát các lệnh dừng lỗ và mục tiêu lợi nhuân, thực hiện các điều chỉnh nếu cần thiết. Sau đó, tôi lập kế hoạch giao dịch cho ngày hôm nay, và xem xét lại danh sách ngắn các giao dịch tiềm năng, tập trung vào việc lập kế hoạch mức giá mở vị thế, mức giá mục tiêu và mức dừng lỗ. Bây giờ, tôi đã hòa mình vào thị trường, sẵn sàng để đặt lệnh. Tôi làm bài tập này thậm chí ngay khi tôi biết rằng tôi sẽ không giao dịch ngày hôm đó, ví dụ khi đi du lịch. Kỷ luật này giống như việc tắm rửa và mang quần áo vào mỗi sáng, thậm chí là vào ngày bạn không có ý định đến văn phòng làm việc.

Bạn đã sẵn sàng giao dịch ngày hôm nay chưa?

Có nhiều lần khi tôi cảm thấy mình hòa nhịp với thị trường, nhưng ở thời điểm khác tôi gần như lạc nhịp với ngài thị trường. Tâm trạng, sức khỏe và áp lực thời gian của bạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng giao dịch. Ví dụ, hãy tưởng tượng bạn đang giao dịch khi gặp phải cơn đau răng. Bạn không thể hoàn toàn tập trung vào thị trường. Điều bạn nên làm là gọi điện cho nha sĩ, chứ không phải nhà môi giới của bạn.

Đây là lý do tại sao vào mỗi sáng, tôi dành 30 giây để kiểm điểm bản thân nhằm mục đích có được sự khách quan khi sẵn sàng giao dịch. Người đầu tiên mà tôi thấy tiến hành kiểm điểm bản thân là Bob Bleczinski, người sáng lập của Spiker. Anh ấy đã công bố bài kiểm điểm bản thân này lên mạng vì

1	Elder homework	wed	
2	v 3 7	2/19/14	
3	Check Far East Markets	up .2 - 1.1%	
4	Check Europe Markets	down .5%	
5	Econ calendar Briefing.com	Starts, permits down	
6	Marketwatch	Crash of 2014	
7	Euro	1.375 g/g	
8	Yen	98.1 g/g	
9	Oil	102 g/g	
10	Gold	1317 g/b	
11	Bonds @us	133,23 g/b	
12	Baltic Dry Index		1,146
13	NH-NL	1208 / 365	
14	VIX	13.9 r/b	
15	S&P500 cash	1841 g/g	
16	D value	at upchannel	
17	D 13 FI	pos	
18	Expectation of S&P candle	down	
19	Mode: Active, Conservative, Defensive or day-trade	def	

HÌNH 57.1 Hình 57.1 Bảng tính cột bài tập về nhà *(Nguồn: Elder.com)*

Tôi bắt đầu bằng việc quan sát các thị trường nước ngoài, sau đó là các thông tin quan trọng trong ngày, các cặp tiền tệ và hàng hóa chính, và một số chỉ báo thị trường cơ bản. Khi thành thạo, toàn bộ quá trình này chỉ diễn ra trong vòng 15 phút. Hãy để tôi giải thích chi tiết.

1. Kiểm tra các thị trường ở Viễn Đông – Liên kết này đưa tôi đến một trang thích hợp ở Finance.Yahoo.com. Tôi viết ra tỷ lệ phần trăm thay đổi giá của các thị trường ở Úc và Trung Quốc. Trí nhớ mỗi người hoạt động hoàn toàn khác nhau, và tôi cảm thấy tốt nhất khi tôi viết ra.

2. Kiểm tra thị trường ở Châu Âu – Ở đây, tôi viết ra tỷ lệ phần trăm thay đổi giá của chỉ số chứng khoán DAX (Đức) và chỉ số FTSE (Anh). Các thị trường nối tiếp nhau và bạn cảm nhận được làn sóng chuyển động tạo ra từ Mỹ sẽ truyền đến Châu Á và sau đó là Châu Âu như thế nào, trước khi quay trở lại Mỹ.

3. Lịch các sự kiện kinh tế – Liên kết này đưa tôi đến trang của Briefing.com liệt kê các báo cáo kinh tế cơ bản dự kiến được công bố mỗi ngày. Nó sẽ cho thấy các kết quả quá khứ trước khi công bố và mức dự báo của các chuyên gia. Khi có các báo cáo quan trọng, chẳng hạn như Unemployment (tỷ lệ thất nghiệp) hoặc Capacity Utilization (tối ưu hóa sản xuất), hoặc là đánh bại hoặc là yếu hơn so với ước lượng, bạn có thể kỳ vọng thị trường chuyển động ra sao.

4. Trang website Marketwatch – Đây là trang web giúp tôi quan sát các thông tin đang diễn ra mỗi sáng. Thỉnh thoảng, trang web này cung cấp chỉ báo ý kiến về quan điểm đối lập (contrary opinion).

5. Đồng Euro – Tôi viết ra mức giá hiện tại của các hợp đồng tương lai được giao dịch tích cực nhất, sau đó quan sát màu sắc của hệ thống Đẩy – xanh lá cây, xanh dương hoặc đỏ – đầu tiên cho đồ thị tuần, sau đó là đồ thị ngày. Đây là định dạng mà tôi sử dụng cho tất cả các thị trường khác được đề cập dưới đây. Tôi quan sát

đồ thị thị trường tương lai của đồng Euro vì hai lý do. Đầu tiên, có nhiều lần đồng tiền này giao dịch cùng chiều hoặc trái chiều với thị trường chứng khoán Mỹ. Lý do khác là đôi khi thị trường tương lai của đồng Euro cung cấp những cơ hội giao dịch trong ngày rất tốt.

6. Đồng Yên – Lý do thứ hai được đề cập ở trên quan trọng hơn lý do đầu tiên.
7. Dầu mỏ – đây là máu của hoạt động kinh tế, và thị trường tương lai của dầu tăng hoặc giảm cùng với các giai đoạn thịnh vượng và suy thoái của nền kinh tế. Thị trường tương lai của dầu mỏ cũng mang lại nhiều cơ hội giao dịch hấp dẫn.
8. Vàng – Đây là chỉ báo nhạy cảm về nỗi e sợ hoặc kỳ vọng lạm phát, đồng thời là công cụ giao dịch phổ biến.
9. Trái phiếu – Lãi suất tăng lên hoặc giảm xuống là một trong các yếu tố chính tác động đến xu hướng của thị trường chứng khoán.
10. Chỉ số Baltic Dry Index (BDI) – Đây là một chỉ báo đi trước rất nhạy cảm của hoạt động kinh tế toàn cầu. BDI thể hiện chi phí vận chuyển hàng hóa khô, chẳng hạn như dệt may từ Việt Nam đến Châu Âu hoặc gỗ xẻ từ Alaska tới Nhật Bản. BDI rất biến động, và việc nhiều công cụ giao dịch dựa vào chỉ số này khiến nó trở thành chỉ báo thực sự cho hoạt động kinh tế. Chỉ số BDI cũng là công cụ cực kỳ hữu ích nếu bạn giao dịch các chứng khoán công nghiệp.
11. NH – NL – Tôi xem chỉ báo New High – New Low là chỉ báo đi trước tốt nhất đối với thị trường chứng khoán và chắc chắn viết ra con số này vào cuối mỗi ngày và cuối mỗi tuần.
12. VIX – Chỉ báo độ biến động, còn được gọi là "chỉ báo về nỗi sợ hãi". Câu châm ngôn là: "Khi VIX ở mức cao, đó là thời điểm an toàn để mua; khi VIX nằm ở mức thấp, hãy thận trọng.".
13. Chỉ số S&P 500 – Tôi viết ra giá đóng cửa ngày hôm trước của chỉ số này và ghi thêm cả màu sắc hệ thống Đẩy của nó trên biểu đồ ngày và biểu đồ tuần.
14. Daily Value – Tôi chuyển sang đồ thị ngày của S&P và lưu ý xem liệu thanh giá cuối cùng đóng cửa trên hay dưới vùng giá trị và vị trí của nó so với các đường kênh. Điều này giúp tôi đánh giá xem liệu thị trường đang ở trong tình trạng mua quá mức hay bán quá mức.
15. Chỉ báo Force Index – tôi lưu ý xem liệu đường EMA 13 ngày là nằm trên hay nằm dưới đường 0 (tăng giá hay giảm giá), cũng như các dấu hiệu phân kỳ.
16. Kỳ vọng của cây nến S&P – tôi kiểm tra sự chính xác của kỳ vọng thị trường bằng cách viết ra liệu tôi kỳ vọng thị trường đang đóng cửa trên hay dưới giá mở cửa ngày hôm đó. Nếu không có ý kiến gì, tôi sẽ để trống ô này. Ngày tiếp theo, tôi tô màu hộp màu xanh hoặc đỏ, phụ thuộc vào kỳ vọng tôi là đúng hay sai.
17. Dòng cuối cùng trong bảng tính cột của tôi, tôi đưa ra ý tưởng giao dịch như thế nào trong ngày hôm nay: giao dịch năng động, giao dịch thận trọng, giao dịch một cách thụ động (chỉ mua bán bằng giá đóng cửa ngày), giao dịch trong ngày, hoặc không giao dịch gì cả.

vào năm 2011, tôi nhìn thấy thành viên của SpikeTrader là Erin Bruce trình bày bản kiểm điểm bản thân tại cuộc gặp thường niên. Các câu hỏi mà cô ấy tự hỏi bản thân hoàn toàn khác nhau, nhưng định dạng thì trông có vẻ giống như của Bob.

Tôi đã chỉnh sửa bài kiểm điểm bản thân của Erin để phù hợp với cá tính của tôi và thực hiện nó mỗi ngày trước khi thị trường mở cửa. Bất cứ bài kiểm điểm bản thân nào cũng nên ngắn gọn và cụ thể. Bản thân tôi chỉ có 5 câu hỏi, và mỗi câu hỏi chỉ có một trong ba đáp án sau: có, không và vừa vừa. Chúng ta sẽ thảo luận tính hợp lý của việc thiết kế các câu hỏi này trong chương sau. Nếu sử dụng bài kiểm tra này, bạn sẽ phải điều chỉnh nó một chút cho phù hợp với cá tính riêng và tự hỏi xem câu hỏi nào là quan trọng nhất đối với bạn (Hình 57.2).

Xếp hạng bằng 0 cho bất cứ câu hỏi nào cũng cảnh báo tôi không được phép giao dịch. Nếu tôi không tuân thủ kế hoạch giao dịch của tôi, đó sẽ là một ngày tồi tệ để giao dịch – tốt hơn hết là nên đứng ngoài thị trường.

Bạn, suy nghĩ của bạn, tâm trạng của bạn và cá tính của bạn là những thành phần cực kỳ quan trọng của việc giao dịch. Đó là lý do tại sao nên tiến hành kiểm điểm nhanh bản thân điều này sẽ giúp ích cho bạn biết liệu có nên giao dịch ngày hôm nay hay không.

58. Xây dựng và chấm điểm kế hoạch giao dịch

Kế hoạch cho bất cứ giao dịch nào cũng cần phải xác định rõ bạn sẽ sử dụng chiến lược gì. Điều này buộc bạn phải kiểm tra ngày công bố lợi nhuận hoặc cổ tức hoặc ngày gia hạn hợp đồng, nhằm giúp bạn tránh khỏi bị tấn công vào điểm yếu bởi các thông tin mới có thể dự đoán. Bạn phải xác định kế hoạch trước mức giá mở vị thế, mục tiêu lợi nhuận và lệnh dừng lỗ cũng như quy mô vị thế.

Hãy viết ra một kế hoạch giao dịch để làm cho nó trở nên rõ ràng. Một khi mở vị thế và tài khoản bắt đầu biến động, bạn có thể cảm thấy bị áp lực và quên đi việc thực hiện các công việc phải làm. Kế hoạch mà bạn viết ra trước khi mở vị thế sẽ trở thành ốc đảo cho sự minh mẫn và giúp bạn có được sự điềm tĩnh trong cơn bão.

Một kế hoạch giao dịch tốt sẽ có khả năng đánh giá được chất lượng của nó. Một đánh giá khách quan, được trình bày ở dưới đây, chỉ mất chưa đầy 1 phút, nhưng nó khuyến khích bạn thực thi kế hoạch với khả năng thành công cao hơn. Kế hoạch giao dịch tốt giúp bạn không bị rơi vào những vấn đề ngoài kế hoạch và không chạy theo những ý tưởng giao dịch đến bất chợt.

Mặc dù tất cả những ghi chép nhật ký giao dịch của tôi là dưới dạng điện tử, tôi vẫn thích có những kế hoạch giao dịch nằm ở trên giấy. Tôi sử dụng các định dạng trước khi in ấn mà tôi gọi là Tradebills, giống như phiếu vận chuyển dán trên các gói hàng khi chúng ta mua hàng trên mạng. Khi một công ty nào đó gửi cho bạn sản phẩm, nó sẽ đính kèm phiếu vận chuyển thể hiện tên sản phẩm, số lượng, địa chỉ của bạn, hình thức giao hàng, quy tắc

Sức khỏe như thế nào- không tốt 0	Sức khỏe tốt, tràn đầy năng lượng, ngủ ngon 1	Brimming 2		2
Phiên giao dịch trước bị lỗ 0	Phiên giao dịch trước hòa vốn hoặc không giao dịch 1	Chiến thắng trong phiên giao dịch trước 2		1
Không có kế hoạch giao dịch trước 0	Có một kế hoạch giao dịch bình thường 1	Có một kế hoạch giao dịch chi tiết 2		1
Tâm trạng tồi: 0	Tâm trạng bình thường	Tâm trạng thoải mái 2		1
Rất bận rộn: 0	Hơi bận hơn bình thường một chút	Hoàn toàn rảnh rỗi 2		1
Không giao dịch khi có số điểm từ 1-4	5-6 và 9-10 là cảnh báo	7-8 là tốt		6

HÌNH 57.2 "Bạn có sẵn sàng giao dịch không?" Hãy kiểm điểm bản thân *(Nguồn: Elder.com).*

Tôi thực hiện bài kiểm tra này ngay sau khi hoàn tất bài tập về nhà. Hãy xem mỗi dòng sau:

1. Tôi cảm thấy sức khỏe thế nào
   A. Cảm thấy ốm yếu = 0.
   B. Cảm thấy bình thường = 1.
   C. Cảm thấy khỏe mạnh = 2.
2. Ngày hôm qua tôi đã giao dịch thế nào?
   A. Thua lỗ = 0
   B. Hòa vốn hoặc không giao dịch = 1.
   C. Có lãi = 2.
3. Tôi có kế hoạch giao dịch sáng nay không?
   A. Không chuẩn bị = 0.
   B. Chuẩn bị bình thường = 1.
   C. Chuẩn bị tốt = 2.
4. Tâm trạng của bạn hôm nay thế nào?
   A. Buồn chán, không tốt = 0.
   B. Bình Thường = 1.
   C. Vui vẻ, tốt = 2.
5. Bạn có bận rộn ngày hôm nay không?
   A. Rất bận = 0.
   B. Bình thường = 1.
   C. Thoải mái thời gian = 2

Bảng tính cột sẽ tự động cộng số điểm của bạn sau 5 câu hỏi và sử dụng phần định dạng có điều kiện của Exel với các ô được tô màu. Nếu số điểm của tôi dưới 4 điểm, ô này sẽ chuyển sang màu đỏ. Điều này có nghĩa đây không phải là ngày tốt để tôi thực hiện giao dịch. Khi số điểm của tôi là 5 hoặc 6, màu của ô sẽ chuyển sang vàng – tôi cần giao dịch thận trọng. Khi số điểm của tôi là 7 hoặc 8, màu của ô sẽ chuyển sang xanh lá cây, nhưng nếu như số điểm của tôi là 9 hoặc 10, màu của ô sẽ lại chuyển sang vàng – khi mọi thứ đều hoàn hảo, coi chừng bạn bị lạc quan quá mức. Đừng để cho những thắng lợi gần đây choáng hết tâm trí bạn.

đổi hàng, và những thông tin quan trọng khác. Giao dịch của tôi được đính kèm bởi các Tradebill từ giai đoạn lập kế hoạch đến ngày đóng lệnh giao dịch.

Tôi có hai Tradebill riêng biệt cho mỗi hệ thống giao dịch, một là cho vị thế mua và còn lại cho vị thế bán. Ở đây, chúng ta sẽ xem xét lại Tradebill của một trong những chiến lược giao dịch ưa thích của tôi. Bạn có thể sử dụng nó như là điểm khởi đầu cho việc xây dựng Tradebill riêng của bạn.

Bất cứ khi nào một giao dịch tiềm năng xuất hiện trong ý nghĩ, tôi phải xác định hệ thống giao dịch nào sẽ phù hợp với nó và sau đó điền vào các chỗ trống của Tradebill thích hợp. Lúc đó, nếu một giao dịch trông có vẻ hấp dẫn nhưng không phù hợp với bất cứ hệ thống giao dịch nào, bạn không nên thực hiện giao dịch. Phải xác định hệ thống giao dịch nào được sử dụng, tôi viết ra ngày và mã giao dịch, và sau đó chấm điểm của giao dịch tiềm năng này, như tôi trình bày dưới đây. Nếu số điểm đủ cao, tôi sẽ hoàn tất kế hoạch giao dịch; ngược lại tôi sẽ ném mảnh giấy vào sọt rác và tìm kiếm giao dịch tiềm năng khác.

Bất kể tôi đi đâu, tôi luôn mang theo các tradebill cho các giao dịch đang được mở. Nếu tôi ở bàn làm việc, chúng nằm kế bàn phím. Nếu tôi ra ngoài suốt cả ngày và mang theo laptop, tôi sẽ kẹp các tradebill vào giữa bàn phím và màn hình để chúng sẽ là cái đầu tiên tôi nhìn thấy khi mở laptop.

Sau khi viết ra các kế hoạch giao dịch trong vài năm, tôi dần dần xây dựng được phương pháp chấm điểm chúng trước khi đưa ra quyết định thực hiện/hoặc không thực hiện. Thói quen của tôi về việc lập các kế hoạch có thể chấm điểm được khuyến khích khi tôi đọc cuốn sách *Tư Duy Nhanh và Chậm (Thinking, Fast and Slow)* của Giáo Sư Daniel Kahneman. Đây là cuốn sách về việc đưa ra quyết định của giáo sư chuyên về kinh tế học hành vi và vị giáo sư đạt giải Nobel kinh tế này nhấn mạnh giá trị của các hệ thống chấm điểm đơn giản – theo đó chúng giúp các quyết định của chúng ta trở nên hợp lý hơn và ít bốc đồng hơn.

Chấm điểm kế hoạch giao dịch của bạn (chỉ số giao dịch Apgar[28])

Trong số các ví dụ trong cuốn sách của Giáo sư Kahneman có mô tả về nghiên cứu của Tiến Sĩ Virginia Apgar (1909 – 1974), một bác sĩ gây mê khoa nhi tại Đại Học Columbia.

28 Người dịch: Chỉ số Apgar là phương pháp đơn giản và có thể thực hiện lặp lại để đánh giá nhanh chóng tình trạng sức khoẻ của trẻ sơ sinh ngay sau sinh. Chỉ số này được một nữ bác sĩ gây mê người Mỹ là Virginia Apgar phát minh vào năm 1952.

Cô ấy được ca ngợi vì đã cứu sống vô số các bệnh nhân. Các bác sĩ và y tá trên thế giới sử dụng thang đo Apgar để quyết định xem liệu một trẻ sơ sinh có nên được chăm sóc y tế đặc biệt ngay lập tức hay không.

Hầu hết các đứa trẻ sinh ra đều bình thường, nhưng một số thì gặp phải các vấn đề rắc rối và có thể đối diện với nguy cơ tử vong. Trước khi chưa có nghiên cứu của Tiến Sĩ Apgar, các bác sĩ và y tá sử dụng đánh giá lâm sàng và những quyết định sai lầm của họ khiến cho tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh tăng cao. Hệ thống chấm điểm của tiến sĩ Apgar giúp cho các quyết định trở nên khách quan hơn.

Hệ thống chấm điểm Apgar tóm tắt các câu trả lời thành 5 câu hỏi đơn giản. Mỗi đứa trẻ sinh ra được đánh giá dựa trên nhịp tim, hơi thở, trương lực cơ[29], phản ứng khi bị véo và màu sắc da. Nếu trẻ phản ứng tốt với bất cứ câu hỏi nào cũng có 2 điểm, nếu không tốt thì bị chấm 0 điểm, và 1 điểm nếu phản ứng nằm giữa tốt và xấu. Bài kiểm tra này nói chung được thực hiện chỉ 1 đến 5 phút sau khi sinh. Tổng số điểm cao hơn 7 được xem là bình thường, 4 – 6 điểm là khá thấp và ít hơn 4 được xem là nguy hiểm. Những đứa trẻ có mức điểm cao sẽ an toàn để chuyển tới phòng chăm sóc tập thể, trong khi những đứa trẻ có số điểm Apgar thấp sẽ ngay lập tức được thực hiện các biện pháp chăm sóc y tế đặc biệt. Toàn bộ quá trình ra quyết định này, diễn ra một cách nhanh chóng và khách quan. Hệ thống chấm điểm đơn giản của Tiến sĩ Apgar đã làm giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh trên toàn thế giới.

Sau khi đọc cuốn sách của Giáo sư Kahneman, tôi đổi tên hệ thống chấm điểm của tôi thành "chỉ số giao dịch Apgar". Nó giúp tôi xác định liệu ý tưởng giao dịch nào là tốt và khỏe mạnh hoặc ý tưởng giao dịch nào là ốm yếu. Tất nhiên, là một nhà giao dịch, hành động của tôi hoàn toàn khác với những bác sĩ khoa nhi. Các bác sĩ tập trung vào cứu sống những đứa trẻ yếu ớt. Trong khi các nhà giao dịch lại tập trung vào những ý tưởng giao dịch tốt nhất và loại bỏ các ý tưởng còn lại.

Trước khi tôi giới thiệu cho bạn hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar, tôi có một lưu ý: hệ thống chấm điểm mà bạn nhìn thấy được thiết kế cho một hệ thống giao dịch ưa thích của tôi – "điểm phá vỡ giả kết hợp với phân kỳ". Tất cả các hệ thống khác sẽ yêu cầu những bài kiểm tra khác nhau. Hãy sử dụng hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar của tôi như là điểm khởi đầu để xây dựng bài kiểm tra riêng cho các hệ thống giao dịch của bạn.

Ví dụ, gần đây tôi đưa hồ sơ hệ thống chấm điểm Apgar của tôi cho một tác giả viết sách về hợp đồng quyền chọn, cũng là người tư vấn của tôi. Anh

[29] Người dịch: Trương lực cơ là lực căng của cơ ở trạng thái nghỉ. Đây là một thuật ngữ y học.

ấy thích thú với ý tưởng của các bài kiểm tra được viết ra, vì nó làm giảm sự vội vàng, là một trong những yếu điểm của anh ấy. Chỉ trong vòng vài tuần, anh ấy đã đưa cho tôi xem hồ sơ hệ thống chấm điểm Apgar của anh ấy, hoàn toàn khác với cái của tôi. Anh ấy đã thay thế bằng một trong các chỉ báo ưa thích của mình là RSI và Stochastic, cũng như bổ sung thêm các câu hỏi trực tiếp liên quan đến hợp đồng quyền chọn. Tôi vui mừng khi thấy anh ấy giao dịch có lãi.

Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar yêu cầu các câu trả lời rõ ràng cho 5 câu hỏi liên quan trực tiếp đến sự sống còn của chiến lược giao dịch. Khi bạn xây dựng Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho các chiến lược giao dịch của mình, tôi đề nghị giữ số lượng câu hỏi dưới 5 và xếp hạng câu hỏi theo thang điểm 0/1/2. Việc đơn giản hóa giúp cho bài kiểm tra trở nên khách quan, thực tế và nhanh chóng.

Trong khi quan sát một giao dịch tiềm năng, tôi điền vào khoảng trống của Tradebill và khoanh tròn câu trả lời cho 5 câu hỏi. Mỗi khoanh tròn vào các ô màu đỏ là 0 điểm, các ô màu vàng là 1 điểm và ô màu xanh là 2 điểm. Sau đó tôi cộng các điểm trên lại với nhau. Ngoài ra, nếu tôi khoanh tròn vào ô màu đỏ, tôi sẽ viết ra các mức giá mà tôi sẽ thay đổi câu trả lời thành các ô màu xanh và vàng. Điều này sẽ làm tăng mức điểm của kế hoạch, cho phép tôi tham gia giao dịch tại mức giá đó. Hình 58.1 trình bày hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho vị thế mua; hình 58.2 trình bày hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho vị thế bán.

Chỉ mất chưa đầy 1 phút để hoàn tất hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho bất cứ chứng khoán nào. Tôi chỉ muốn giao dịch với những ý tưởng tốt có mức điểm cao hơn 7, và không giao dịch với ý tưởng 0 điểm. Nếu số điểm cao hơn 7, tôi sẽ hoàn thiện kế hoạch giao dịch. Tôi thiết lập mức giá mở vị thế, mục tiêu giá, mức giá dừng lỗ, và xác định số lượng vị thế.Using a Tradebill

Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cung cấp việc đánh giá khách quan cho các giao dịch tiềm năng. Với hàng ngàn công cụ giao dịch sẵn có cho chúng ta, bạn không cần phải lãng phí sức lực cho những ý tưởng giao dịch tồi. Sử dụng hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar sẽ giúp bạn tập trung vào những ý tưởng tốt.

Sử dụng Tradebill

Một khi bạn bắt đầu hứng thú với một cổ phiếu và hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar đồng ý với ý tưởng của bạn, việc hoàn tất Tradebill giúp bạn tập trung vào các khía cạnh của việc giao dịch.

	0	1	2	Số điểm	Mức độ
Hệ thống đẩy trên đồ thị tuần	Đỏ	Xanh lá cây	Xanh dương (sau khi đỏ)		
Hệ thống đẩy trên đồ thị ngày	Đỏ	Xanh lá cây	Xanh dương (sau khi đỏ)		
Mức giá trên đồ thị ngày	Trên vùng giá trị	Trong vùng giá trị	Dưới vùng giá trị		
Điểm phá vỡ giả	Không có	Đang diễn ra	Vừa mới diễn ra tức thời		
Sự hoàn hảo	KHông có khung thời gian nào	Chỉ ở một khung thời gian	Cả hai khung thời gian		

HÌNH 58.1 Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho vị thế mua, sử dụng chiến lược "điểm phá vỡ giả kết hợp phân kỳ" *(Nguồn: Elder.com)*

Chấm điểm câu trả lời của bạn cho 5 câu hỏi sau theo khung điểm từ 0 đến 2:

1. Hệ thống Đẩy trên đồ thị tuần (được mô tả trong cuốn sách này) – 0 điểm cho màu đỏ, 1 điểm cho màu xanh lá cây và 2 điểm cho màu xanh dương.

   Hệ thống Đẩy có màu đỏ cấm việc mua, màu xanh lá cây là OK nhưng quá trễ trong khi màu xanh dương (xuất hiện ngay sau màu đỏ) thể hiện thị trường con gấu đang mất đi sức mạnh, là thời điểm tốt để mua.

2. Hệ thống Đẩy trên đồ thị ngày – trả lời các câu hỏi tương tự như trên và chấm điểm dựa trên đồ thị ngày.

3. Đồ thị ngày – 0 điểm nếu mức giá gần nhất trên vùng giá trị, 1 điểm nếu ở trong vùng giá trị và 2 điểm nếu dưới vùng giá trị của đồ thị ngày.

   Giá nằm trên vùng giá trị là quá muộn để mua, trong vùng giá trị thì OK, phía dưới vùng giá trị là rất hấp dẫn.

4. Điểm phá vỡ giả – 0 điểm nếu không xuất hiện, 1 nếu đã xảy ra, và 2 điểm nếu vừa xảy ra tức thì.

5. Sự hoàn hảo – 0 nếu không có ở bất cứ khung thời gian nào, 1 nếu chỉ xảy ra ở một khung thời gian, 2 điểm nếu xuất hiện trên cả hai khung thời gian.

Tôi luôn luôn phân tích thị trường ở hai khung thời gian; một trong các khung thời gian phải thể hiện mẫu hình hoàn hảo cho bất cứ chiến lược giao dịch nào để cho phép tôi tham gia giao dịch. Rất hiếm khi cả hai khung thời gian đều hoàn hảo – nghĩa là một khung thời gian có vẻ rất hoàn hảo còn khung thời gian khác có vẻ tốt. Nếu không có khung thời gian nào trông có vẻ hoàn hảo, đó không phải là giao dịch loại A – hãy loại chứng khoán này và tìm kiếm cơ hội khác.

	0	1	2	Số Điểm	Mức độ
Hệ thống đẩy trên đồ thị tuần	Xanh lá cây	Đỏ	Xanh dương (sau màu xanh lá cây)		
Hệ thống đẩy trên đồ thị ngày	Xanh lá cây	Đỏ	Xanh dương (sau màu xanh lá cây)		
Giá trên đồ thị ngày	Dưới vùng giá trị	Trong vùng giá trị	Trên vùng giá trị		
Điểm phá vỡ giả	Không	Đang diễn ra	Đang có phân kỳ âm và điểm phá vỡ giả		
Sự hoàn hảo	Không xảy ra ở bất cứ khung thời gian nào	1 khung thời gian	Cả hai khung thời gian		

HÌNG 58.2 Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho vị thế mua, sử dụng chiến lược "điểm phá vỡ giả kết hợp phân kỳ" *(Nguồn: Elder.com)*

Đây là hình ảnh chụp lại hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho vị thế mua, sử dụng cùng một chiến lược giao dịch.

Hãy xem xét lại một tradebill của vị thế mua (Hình 58.3)

1 LONG LL HL Earnings Dividend Date

	zero	one	two	score	level
Weekly Imp	red	green	blue (after red)		
Daily Imp	red	green	blue (after red)		
Daily price	above value	in value zone	below value		
False bkout	none	in place	near		
Perfection	neither time	one timeframe	both timeframes		

Is this an A trade?

3 Bounce

>50 ma

% short

Days cov

$ Risk

Size

After entry

4 "A" target

Soft Hard

Stops

Move stop to breakeven at:

☐ Filled

☐ Stop entered

☐ Diary entered

☐ Tgt entered

5 Tradebill Copyright 2012-2014 www.elder.com v.4.4 01/2014

HÌNH 58.3 Tradebill cho vị thế mua, sử dụng chiến lược "phân kỳ kết hợp với phá vỡ giả" *(Nguồn: Elder.com)*

Weekly Imp: Hệ thống đẩy trên đồ thị tuần
Daily Imp: Hệ thống đẩy trên đồ thị ngày
Daily price: Mức giá trên đồ thị ngày
False Breakout: Điểm phá vỡ giả
Perfection: Sự hoàn hảo
Red: Đỏ
Green: Xanh lá cây
Blue (after red): Xanh dương sau khi đỏ
Above value: Trên vùng giá trị
In value zone: Trong vùng giá trị
Below value: Dưới vùng giá trị
None: Không có
In place: Đang diễn ra
Near: Vừa mới diễn ra tức thời
Neither time: Không có khung thời gian nào
One timeframe: Chỉ ở một khung thời gian
Both timeframes: Cả hai khung thời gian
Earnings: Ngày công bố kết quả kinh doanh)
Date: ngày lập kế hoạch
Bounce: Có tín hiệu Spike bounce
% short: Tỷ lệ phần trăm bán khống so với tổng số lượng cổ phiếu lưu hành
Risk: Rủi ro tính bằng tiền
After Entry: Sau khi mở vị thế
Stop: Lệnh dừng lỗ
Hard: Cứng
Stop entered: Đã đặt lệnh dừng lỗ chưa
Tgt Entered: Đã thiết lập mục tiêu giá chưa
Dividend: Ngày trả cổ tức
Is this A Trade?: Đây có phải là giao dịch loại A?
>50ma: Trên đường MA50
Days cover: Số ngày để đóng vị thế bán
Size: Quy mô vị thế
A Target: mục tiêu giá loại A
Soft: Mềm
Move stop to breakevent: Di chuyển lệnh dừng lỗ về điểm hòa vốn tại
Diary Entered: Đã viết nhật ký giao dịch chưa

Phần 1: Nhận diện giao dịch

- Sọc màu xanh nổi lên khi giao dịch là vị thế mua.
- Hình ảnh nhỏ về phân kỳ dương cùng với điểm phá vỡ giá là giúp chúng ta nhớ về chiến lược đang sử dụng.
- Hộp đầu tiên là mã giao dịch.
- Hộp tiếp theo là ngày công bố kết quả kinh doanh. Bạn có thể tìm kiếm thông tin này ở một vài website miễn phí chẳng hạn như www.Briefing.com, www.earnings.com, hoặc www.Finviz.com. Hầu hết các nhà giao dịch đều tránh nắm giữ chứng khoán đang chuẩn bị công bố kết quả lợi nhuận. Một mức lợi nhuận xấu bất ngờ có thể làm tổn hại đến vị thế mua. Hãy viết ra những ngày này buộc bạn phải tập trung để tránh né.
- Hộp tiếp theo là ngày trả cổ tức, nếu có. Tôi thường tìm kiếm thông tin này tại http://finance.yahoo.com. Việc trả cổ tức tạo ra một khoản thuế cho việc nắm giữ vị thế mua nên các nhà đầu tư thường né tránh điều này.
- Hộp cuối cùng là ngày tôi lập kế hoạch.

Phần 2: Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar.

- Hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar của tôi đã mô tả ở trên. Nên nhớ mỗi chiến lược giao dịch cần phải có một hệ thống Apgar riêng. Bạn nên thay thế các câu hỏi của tôi bằng những câu hỏi khác phù hợp với hệ thống của riêng bạn. Ví dụ, bạn có thể hỏi liệu Stochastic Oscilator đang ở vùng mua quá mức (0 điểm), bán quá mức (1 điểm), hoặc bán quá mức với phân kỳ dương (2 điểm)
- Sau khi cộng số điểm trong hệ thống chấm điểm Apgar, trả lời các câu hỏi này bằng cách viết ra giấy: Đây có phải là giao dịch loại A? Nếu tổng điểm dưới 7, hãy bỏ qua chứng khoán này và tìm kiếm cơ hội giao dịch khác.

Phần 3: Thị trường, mức giá mở vị thế, mục tiêu giá, mức giá dừng lỗ và kiểm soát rủi ro.

- 5 hộp nằm ở phía bên tay trái yêu cầu tôi trả lời các câu hỏi về điều kiện chung của thị trường. Liệu tín hiệu Spike Bounce có xuất hiện hay không? Liệu có chỉ báo nào cho thấy chứng khoán nằm trên đường trung bình di động là tăng giá hay giảm giá? Chứng khoán này có hấp dẫn để bán khống hay không và mất bao nhiêu ngày để đóng lệnh bán? Tất cả những nghiên cứu này đã được trình bày trong cuốn sách này. Hộp cuối cùng là một vài từ để tóm tắt.
- Ba hộp này được liên kết với nhau bằng những mũi tên là trái tim trong quá trình đưa ra quyết định. Chúng yêu cầu ba con số cơ bản cho mỗi giao dịch là: mức giá mở vị thế, mức giá mục tiêu, và mức dừng lỗ.
- Đặt cược bao nhiêu tiền – Bao nhiêu tiền bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong giao dịch này? Con số này có thể không bao giờ vượt quá 2% tổng tài khoản của bạn. Tôi thường giữ nó thấp đáng kể so với ngưỡng này.
- Quy mô vị thế – Bao nhiêu cổ phần hoặc hợp đồng tương lai mà bạn sẽ mua, dựa trên số tiền bạn sẵn sàng chấp nhận rủi ro và khoảng cách giữa mức giá mở vị thế và mức giá dừng lỗ. Điều này được giải thích chi tiết trong “Tam giác quản trị rủi ro” ở Chương 50.

Phần 4: Sau khi mở vị thế

- Mục tiêu giá loại A là 30% chiều cao kênh giá ngày cộng/trừ vài mức giá mở vị thế.

- Mức dừng lỗ mềm là con số bạn nhớ trong đầu, trong khi mức dừng lỗ cứng hoặc thảm họa dừng lỗ là con số khi bạn đặt lệnh. Không được thấp hơn mức dừng lỗ được đề cập trong phần 3.
- Kiểm tra các hộp ở phía bên phải khi bạn thực hiện ba bước quan trọng sau: đặt lệnh dừng lỗ, điểm mở vị thế, và đặt lệnh chốt lãi.

Phần 5: Dòng xác nhận bản quyền thương hiệu

- Dòng này cho thấy Tradebill này được cập nhật khi nào. Độc giả của cuốn sách này luôn được chào đón khi gửi thư đến info@elder.com và yêu cầu phiên bản cập nhật mới nhất, điều chúng tôi luôn cung cấp cho các nhà giao dịch như một dịch vụ miễn phí.

Tôi thiết kế Tradebill của mình trên PowerPoint. Tôi luôn tạo ra các khoảng trống để viết tay, nhưng không in quá nhiều vì thường chỉnh sửa định dạng của nó.

Tradebill cho vị thế bán cũng tương tự, ngoại trừ có hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar khác, như trình bày trong Hình 58.2. Khi bạn bắt đầu xây dựng Tradebill cho riêng mình, bạn có thể muốn sao chép các phần 1, 3 và 4 nhưng sẽ tự phát triển riêng phần 2 – đó là hệ thống chấm điểm giao dịch Apgar cho mỗi hệ thống giao dịch của riêng bạn.

59. Nhật ký giao dịch trực tuyến (Trade Journal)

Trí nhớ là viên đá nền tảng cho xã hội văn minh. Nó cho phép chúng ta học hỏi từ những thành công và thậm chí là những bài học còn quan trọng hơn từ thất bại. Hãy ghi chép nhật ký cho tất cả giao dịch nhằm giúp bạn trưởng thành hơn và trở thành nhà giao dịch tốt hơn.

Hãy ghi chép một cách chi tiết các giao dịch mà bạn cảm thấy tồi tệ – đó là cái mà các nhà giao dịch cần phải chú ý nhiều nhất. Nhiều người hỏi tôi sau khi tôi phát hành cuốn sách phỏng vấn với các nhà giao dịch *(Entries & Exits, 2006)*, họ có điểm chung gì. Họ sống ở những quốc gia khác nhau, giao dịch ở các thị trường khác nhau, và sử dụng các phương pháp khác nhau – nhưng tất cả đều ghi chép nhật ký rất cẩn thận.

Ví dụ tốt nhất đến từ một người phụ nữ được phỏng vấn trong chương đầu tiên của cuốn sách này. Sau khi hoàn thành bản nháp, tôi nhận thấy cuộc phỏng vấn không được hoàn chỉnh và tôi cần hỏi thêm một vài câu hỏi khác về hoạt động giao dịch của cô ấy. Một năm sau, khi tôi đến thăm Carlifonia – nơi cô ấy sống, tôi hỏi cô ấy về một cuộc phỏng vấn khác. Tôi tưởng rằng cô ấy sẽ đưa cho tôi một số giao dịch gần đây, nhưng cô ấy lại đến phòng cất giữ hồ sơ và kéo ra một tập tài liệu bao gồm tất cả các giao dịch vào tuần

mà chúng tôi phỏng vấn lần trước. Chúng tôi hoàn tất buổi phỏng vấn bằng cách xem xét lại đồ thị của cô ấy từ cách đây một năm như thể nó vừa mới được giao dịch ngày hôm qua. Thị trường tăng với nhiều dao động mạnh và cô ấy đã làm rất tốt nhưng cô ấy vẫn tiếp tục ghi chép nhật ký giao dịch nhằm cải thiện kết quả giao dịch. Cuốn nhật ký chi tiết là công cụ giúp cô ấy cải thiện kết quả giao dịch.

Hãy để cho cuốn nhật ký giao dịch trở thành "một trí nhớ bên ngoài bộ não", một công cụ tạo nên cấu trúc của sự thành công.

Trong nhiều năm, tôi đã cố gắng xây dựng và phát triển hệ thống ghi chép nhật ký trở nên dễ dàng truy cập và phân tích hơn. Lúc mới bắt đầu, tôi ghi chép nhật ký trên các tạp chí giấy (paper journal), dùng hồ để dán các biểu đồ được in ra và ghi chép vào chúng – tôi vẫn giữ một trong những thứ cũ kĩ này gần bàn giao dịch của mình. Sau này, tôi bắt đầu ghi chép nhật ký trong Word, và tiếp theo là trong Outlook. Cuối cùng, vào năm 2012, Kerry Lovvorn và tôi đã tạo ra cái gọi là "Trade Journal", một website viết nhật ký giao dịch trực tuyến[30].

Trade Journal của tôi được trình bày trong Hình 59.1. Thậm chí bạn muốn xây dựng một nhật ký riêng, hãy quan sát nó để nhận ra những thông tin nào cần được ghi chép trong nhật ký của bạn.

Trade Journal được thiết kế để giúp cho việc ghi chép nhật ký đơn giản và logic hơn, nhằm giúp cho bạn xây dựng kế hoạch, lập tài liệu và học hỏi từ các giao dịch của mình. Chúng tôi đã xem xét lại một vài phần trong Trade Journal. Hình 38.1 thể hiện ba phần – Thiết lập giao dịch, Rủi Ro và Các Tham Số. Hình 55.2 trình bày chiếc hộp chiến lược trong Trade Journal.

Hầu hết chúng ta nhanh chóng quên đi những giao dịch trong quá khứ, nhưng Trade Journal khiến bạn nhớ lại chúng. Các giao dịch bạn đã mở vị thế và đóng vị thế nằm ở phía bên phải đồ thị bây giờ lại nằm ở giữa đồ thị, nơi chúng ta có thể kiểm tra lại tính chính xác của quyết định và tìm ra cách thức cải thiện chúng.

Ba lợi ích

Ghi chép Trade Journal đưa đến cho bạn ba lợi ích. Lợi ích đầu tiên có ngay cảm nhận tuân thủ tiến trình giao dịch. Lợi ích thứ hai xuất hiện trong 1 đến 2 tháng sau đó, khi bạn bắt đầu nhìn nhận lại các giao dịch quá khứ của mình. Cuối cùng, sau khi tích lũy được nhiều đồ thị, bạn sẽ nhận ra cách phân tích chúng và cải thiện kết quả giao dịch.

---

[30] Chúng tôi dựa vào cách lập trình của HelenaTrent và đã sử dụng một vài ý tưởng được đề nghị bởi Jeff Parker.

Reason for Entry

Chart: Browse... No file selected. ADSK entry W D 25 20140210.png

Chart: Browse... No file selected.

A

* NOTE: JPG, JPEG, PNG, GIF image file formats only - please do not attach BMP or PDF files - 2MB limit per file

Entries & Exits

B

	Date	Order Price	Filled Priced	Slippage	Filled Shares	Total Cost	Day's High	Day's Low	Grade
Entry [add entry]	02/10/2014	$51.77	$51.77	$0.00	200	$10,354.00	$52.49	$51.75	97%
Exit [add exit]	02/13/2014	$53.78	$53.78	$0.00	200	$10,756.00	$54.49	$53.39	35%

Results	Gain/Loss %	Gain/Loss	Trade Grade
Exit 1:	3.88%	$402.00	32% - A

First entry date	Last exit date	Total shares	Avg entry price	Avg exit price	Gain/Loss %	Gain/Loss
02/10/2014	02/13/2014	200	$51.77	$53.78	3.88%	$402.00

Reason for Exit

almost hit target, looked like might be reversing in the morning

Chart: Browse... No file selected.

ADSK exit D 25 5 20140214.png

Chart: Browse... No file selected.

C

* JPG, JPEG, PNG, GIF image file formats only, 2MB limit per file

Exit Tactic

21 Hit target

D

select your tactic or enter new below

21 Hit target

22 Hit stop

23 Hit value

23a Hit envelope

24 Trade going nowhere

25 Started turning

26 Couldn't stand the pain

27 - junk trade, no business being in it

Post Trade Analysis

E

Chart: Browse... No file selected.

* NOTE: JPG, JPEG, PNG, GIF image file formats only - please do not attach BMP or PDF files - 2MB limit per file

HÌNH 59.1 Trade Journal *(Nguồn: Spiketrade.com)*

Phần A – Trade Journal hỏi tại sao tôi quyết định giao dịch chứng khoán này. Tôi thường để trống phần này vì tôi sẽ viết những bình luận này vào trong biểu đồ, sử dụng phần mềm SnagIt softwave. Trong trường hợp của cổ phiếu ADSK, tôi đã gắn một biểu đồ kết hợp, sử dụng cả đồ thị tuần, đồ thị ngày và đồ thị 25 phút.

Phần B – Ghi lại mức giá và ngày khi mở vị thế và khi đóng vị thế; tính toán phí môi giới và xem kết quả giao dịch, xếp hạng giao dịch.

Phần C – Các lý do để đóng lệnh kết hợp với biểu đồ thể hiện cho cả mức giá mở cửa và giá đóng cửa.

Phần D – Liệt kê các nguyên do của việc đóng vị thế. Tôi có thể đóng vị thế vì giao dịch của tôi chạm mục tiêu giá, hoặc chạm lệnh dừng lỗ, hoặc nó đạt đến vùng giá trị hoặc dãi băng. Tôi có thể thoát sớm nếu nhận thấy một giao dịch chẳng tốt đẹp và bắt đầu đảo chiều. Có hai lý do tiêu cực cho việc này: không thể chịu đựng được nỗi đau thua lỗ hoặc nhận thấy mình đã thực hiện một giao dịch quá vội vàng sau khi mở lệnh.

Phần E – Phân tích hậu giao dịch. Tôi thích quay trở lại với mỗi giao dịch sau mỗi 2 tháng sau khi đóng vị thế. Tôi tạo ra các biểu đồ nối tiếp, đánh dấu các điểm mở và đóng vị thế của tôi bằng các mũi tên, và sau đó viết bình luận về các giao dịch của tôi trông như thế nào sau khi thời gian trôi đi. Đây là cách tốt nhất để học hỏi từ những thành công và thất bại..

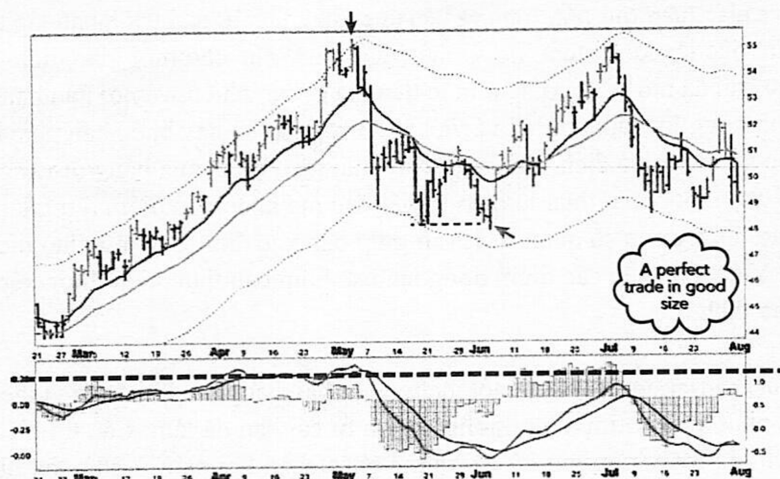
Cảm giác Tuân Thủ Tiến Trình và Cấu trúc xuất phát từ quá trình bạn lập tài liệu cho việc lập kế hoạch, mở vị thế, và đóng vị thế cho mỗi giao dịch. Chính xác bạn đã mở vị thế ở đâu, mục tiêu giá là bao nhiêu, và nơi nào bạn sẽ đặt lệnh dừng lỗ? Định nghĩa và viết ra những con số này buộc bạn phải hướng đến kỷ luật giao dịch. Bạn sẽ ít gặp phải giao dịch mua bán vội vàng, hoặc để cho một chuỗi thua lỗ diễn ra liên tục mà không có điểm dừng lại. Phác thảo những con số quản trị rủi ro giúp bạn xác định quy mô giao dịch hợp lý. Việc ghi chép các điểm đóng lệnh sẽ giúp bạn thực hiện được xếp hạng giao dịch.

Nhìn nhận lại mỗi giao dịch một tháng hoặc hai tháng sau khi đóng vị thế là lúc tốt nhất để bạn tìm kiếm kinh nghiệm từ cái bạn đã làm. Các tín hiệu giao dịch lúc trước còn mơ hồ và không chắc chắn khi nằm ở phía tay phải đồ thị nay đã trở nên rõ ràng khi bạn nhìn lại chúng ở giữa đồ thị. Quay trở lại với các giao dịch trong quá khứ và bổ sung thêm phần đồ thị "sau khi giao dịch" sẽ giúp bạn có được cái nhìn đánh giá lại về tính chính xác của quyết định. Bây giờ, bạn sẽ nhìn thấy rõ ràng hơn điều mình đã làm là đúng hay sai. Trade Journal sẽ dạy cho bạn những bài học quý giá.

Tôi đưa ra các quyết định mang tính chiến lược trên biểu đồ tuần, lựa chọn điểm giao dịch trên đồ thị ngày. Vì đồ thị ngày của tôi được định dạng thể hiện dữ liệu trong 5 đến 6 tháng, cứ mỗi một tháng, tôi dành khoảng thời gian vài giờ để nhìn lại các giao dịch mà tôi đã đóng lệnh cách đây 2 tháng. Ví dụ, vào cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4, tôi sẽ xem xét lại tất cả giao dịch mà tôi đã đóng ở Tháng 1. Tôi mở các đồ thị, đánh dấu các điểm mà tôi đã mở vị thế và đóng vị thế bằng các mũi tên, và viết bình luận cho mỗi giao dịch. Hãy để cho tôi chia sẻ hai ví dụ (hình 59.2 và 59.3).

Việc xem xét lại sẽ dạy cho bạn điều gì là đúng trong giao dịch, và cần phải thay đổi điều gì. Ngay sau khi bắt đầu làm công việc nhìn nhận lại "sau mỗi 2 tháng", tôi trở nên thận trọng với hai vấn đề khi đóng vị thế. Tôi nhận thấy các lệnh dừng lỗ của tôi hơi chặt một chút và đề nghị nên tăng mức độ rủi ro lên thêm một chút, điều này giúp tôi giảm đáng kể số lượng bẫy. Tôi cũng nhận thấy mình đã làm tốt các lệnh bán khống khi thực hiện chiến lược giao dịch theo dao động (swing trade) nhưng thường bỏ lỡ các xu hướng lớn hơn xuất hiện từ các chuyển động ngắn hạn. Tôi sử dụng kiến thức của mình để điều chỉnh lại phương pháp giao dịch.

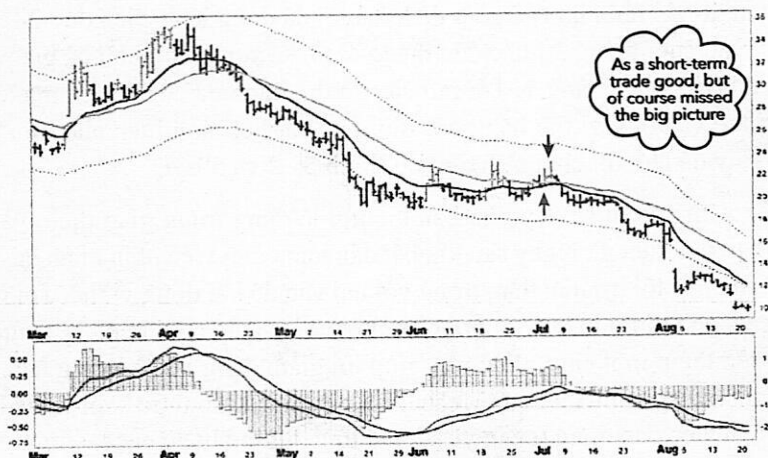
Xem xét lại kết quả tài khoản của bạn là quan trọng vì tài khoản tăng lên cho thấy bạn là một nhà giao dịch thành công. Nếu tài khoản đang giảm, hệ thống của bạn có thể đang mắc lỗi, hoặc chiến lược quản trị rủi ro có vấn đề, hoặc bạn thiếu kỷ luật khi thực hiện giao dịch – bất kể là vì điều gì, bạn phải tìm cách khắc phục và giải quyết chúng.



HÌNH 59.2 Đồ thị ngày của cổ phiếu DISCA với EMA 13 ngày và 26 ngày, đường kênh 6%. Hệ thống Đẩy với MACD Histogram 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*.

Phân tích nối tiếp (bán khống tại đỉnh)

Chiến lược của tôi khi bán Discovery Communications, Inc (DISCA) là "giao dịch tại đỉnh", lý do đóng lệnh của tôi là "bắt đầu đảo chiều". Mức giá mở vị thế và đóng vị thế được đánh nhãn bằng các mũi tên. Khi nhìn lại vào 2 tháng sau, tôi xác nhận cả hai quyết định đều chính xác. Bài học: lần tiếp theo tôi nhìn thấy mẫu hình này, tôi sẽ lại tiếp tục giao dịch.



HÌNH 59.3 Đồ thị ngày của cổ phiếu DISCA với EMA 13 ngày và 26 ngày, đường kênh 6%. Hệ thống Đẩy với MACD Histogram 12–26–9 *(Đồ thị tạo bởi Stockcharts.com)*.

Phân tích nối tiếp (bán khống tại đỉnh)

Chiến lược của tôi khi bán Discovery Communications, Inc (DISCA) là "giao dịch tại đỉnh", lý do đóng lệnh của tôi là "bắt đầu đảo chiều". Mức giá mở vị thế và đóng vị thế được đánh nhãn bằng các mũi tên. Khi nhìn lại vào 2 tháng sau, tôi xác nhận cả hai quyết định đều chính xác. Bài học: lần tiếp theo tôi nhìn thấy mẫu hình này, tôi sẽ lại tiếp tục giao dịch..

Tuy nhiên, việc kết hợp xu hướng tài khoản và xu hướng lợi nhuận từ các giao dịch sẽ mang lại hữu ích tốt hơn. Trade Journal cho phép bạn tập trung và theo dõi lợi nhuận từ mỗi thị trường, mỗi chiến lược, và mỗi lý do đóng lệnh. Ví dụ, tôi có thể xác định lợi nhuận riêng cho vị thế mua và vị thế bán, cho mỗi chiến lược giao dịch khác nhau và thậm chí cho từng ý tưởng giao dịch của tôi.

Một hành trình không có điểm kết thúc: Làm như thế nào để tiếp tục học hỏi

Khi chúng ta đi đến những trang cuối của cuốn sách này, tôi có lời khen về sự kiên nhẫn và tận tụy của bạn. Chúng ta đã làm việc cùng nhau qua những chủ đề giao dịch quan trọng: tâm lý, bí quyết giao dịch, quản trị rủi ro và ghi chép nhật ký giao dịch. Tuy nhiên, để trở thành một nhà giao dịch thành công, bạn phải làm nhiều công việc hơn đọc một cuốn sách.

Bạn nghĩ nó có thể mất bao nhiêu lâu?

Bạn có thể nghe con số lớn như 10,000. Theo một số tác giả, đó là số giờ để trở thành một chuyên gia trong một lĩnh vực. Nếu điều này là đúng và bạn phải dành 40 giờ mỗi tuần, 50 tuần mỗi năm, sẽ mất đến 5 năm để trở thành một chuyên gia. Nếu chỉ đầu tư khoảng 20 giờ mỗi tuần, bạn sẽ phải mất đến 10 năm. Đó là một suy nghĩ đáng sợ.

Nếu bạn, giống như nhiều người khác, đi đến hoạt động giao dịch sau khi thành công ở những lĩnh vực khác, có thể là kỹ sư, chủ nông trại, hoặc một nhà kinh doanh, bạn có muốn tiếp tục đầu tư chừng ấy thời gian. Bạn thực sự muốn phải chi ra 10,000 giờ khác vào một dự án mới tại giai đoạn này của cuộc đời?

Trước khi bạn rùng mình bởi bức tranh này, hãy để tôi chia sẻ những con số rất khác dành cho bạn - chỉ 20 giờ. Con số này xuất phát từ một số

cuốn sách, *The First 20 Hours: How to learn anything...fast! (20 giờ đầu tiên: Làm sao để học mọi thứ thật nhanh!)* Tác giả của cuốn sách này, Josh Kaufman, đưa ra một luận điểm cho rằng, trong khi trở thành một chuyên gia tầm cỡ thế giới sẽ mất vài năm, bạn chỉ cần một khoảng thời gian ngắn hơn là có thể đạt tới trình độ cơ bản đủ để cạnh tranh trong hầu hết mọi lĩnh vực.

"Những giờ đầu tiên để thực hiện một điều gì đó mới mẻ luôn dễ nản lòng nhất. Đó là lý do tại sao chúng ta gặp khó khăn khi học một ngôn ngữ mới, làm một công cụ mới, đánh trúng quả bóng golf, hoặc chụp một bức hình đẹp. Nhưng chúng ta hoàn toàn thấy thoải mái khi xem truyền hình hoặc lướt web..." Kaufman viết. Để học một kỹ năng mới, bạn cần phải học hỏi từ những chuyên gia của lĩnh vực này và thu thập tài liệu, tạo ra kế hoạch hành động, và hoàn toàn chuyên tâm vào việc nghiên cứu và thực hành mà không hề xao nhãng.

Chỉ cần tập trung và thực hành nghiêm chỉnh trong 20 giờ, bạn có thể đi từ 0 đến hoàn thành tốt bất cứ lĩnh vực nào. Kaufman mô tả ông đã mất 20 giờ để học một vài kỹ năng mới như thế nào, bao gồm học môn lướt ván buồm và lập trình một website. Thậm chí nếu bạn thực hiện những công việc phức tạp hơn, chẳng hạn như lái máy bay, bạn sẽ cần 20 giờ học ở dưới mặt đất và một vài bài học đầu tiên với người hướng dẫn trước khi bay. Điều này không có nghĩa bạn sẽ trở thành một phi công, nhưng 50 giờ để học bay hoàn toàn có thể giúp bạn kiếm được một giấy phép phi công cá nhân.

Số giờ để thông thạo những kỹ năng giao dịch cơ bản thậm chí còn lâu hơn, nhưng chắc chắn không nhiều đến mức 10,000 giờ.

Việc giao dịch không yêu cầu phải có trí thông minh. Sau cùng, chúng ta chỉ làm việc với năm yếu tố - giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa, ngoài ra có thêm khối lượng. Khó khăn chủ yếu đến từ cảm xúc của chúng ta. Giao dịch khiến cho cảm xúc bị khuấy động, đặc biệt là lòng tham và nỗi sợ hãi là hai trạng thái cảm xúc mãnh liệt nhất.

Những nhà giao dịch mới tập trung vào tiền bạc, mơ về việc dùng lợi nhuận kiếm được để mua một cái gì đó, và tỏ ra bất cẩn. Họ mua nhiều cổ phiếu nhất có thể và tăng gấp đôi tiền ký quỹ. Họ giao dịch bằng trực giác, và họ không hề viết ra các kế hoạch giao dịch. Khi một giao dịch chống lại họ, những trạng thái cảm xúc của họ sẽ chuyển từ tham lam sang sợ hãi. Đó là khi họ cảm thấy bị tê cứng, trong khi thị trường vẫn tiếp tục bào mòn tài khoản.

Về mặt kỹ thuật, giao dịch không hề khó. Nhưng về khía cạnh tâm lý, đó là trò chơi khó nhất trên hành tinh này.

Để giảm bớt căng thẳng khi giao dịch, cần nhớ một số điểm cơ bản như sau. Cuộc đời giao dịch của bạn tùy thuộc vào việc tuân thủ những quy tắc sau:

- Hãy giao dịch với quy mô nhỏ khi đang học hỏi.
- Đừng đếm tiền trong khi đang giao dịch.
- Sử dụng quy tắc quản trị rủi ro, chủ yếu là quy tắc 2%.
- Hãy viết ra kế hoạch giao dịch của bạn, đặc biệt là ba con số: mức giá mở vị thế, giá dừng lỗ và mục tiêu giá.
- Hãy ghi chép nhật ký giao dịch và xem lại chúng ít nhất một lần một tháng.

Hầu hết các nhà giao dịch vi phạm quá mức các quy tắc trên và không bao giờ nhìn xem mọi người đã thực hành các kỹ thuật giao dịch của như thế nào. Việc vi phạm các quy tắc trên dẫn tới việc giao dịch vội vàng. Một nhà giao dịch cá nhân vi phạm mỗi nguyên tắc trong cuốn sách này thường che dấu toàn bộ sai sót không cho người khác biết. Vì vậy, sẽ không có ai cảnh báo cho anh ta nên thoát khỏi rắc rối.

Trước đây, người môi giới của chúng ta biết chúng ta đang làm gì, nhưng hiện nay chúng ta đặt lệnh trực tuyến. Người duy nhất có thể tiếp xúc với lệnh của bạn đó là nhân viên ký quỹ tại công ty môi giới. Nhưng khi bạn nhận được điện thoại hoặc email của họ thì chẳng bao giờ là tin tốt. Tôi hy vọng rằng bạn không bao giờ gặp phải tình huống yêu cầu nộp tiền ký quỹ.

Để phá vỡ sự đơn độc của bạn, hãy xem những nhà giao dịch tốt đang làm gì, và để được tưởng thưởng từ thành quả giao dịch của bạn, tôi đề nghị hãy truy cập trang SpikeTrade.com - một website do tôi cùng người bạn Kerry Lovvorn cùng điều hành. Đó là nơi mà các nhà giao dịch chia sẽ những ý tưởng và tư vấn cơ hội giao dịch cho nhau, cạnh tranh một cách lành mạnh và bình luận những giao dịch của nhau.

Tôi chúc cho bạn sẽ trở nên thành công. Giao dịch là một trong những mục tiêu khó theo đuổi nhất trên Trái Đất, nhưng đó là một hành trình hấp dẫn không có điểm kết thúc mà chúng ta có thể được tưởng thưởng xứng đáng. Tôi vẫn ở trên hành trình này trong nhiều thập niên qua, và vẫn tiếp tục tiến về phía trước vào mỗi thứ hai, khi thị trường mở cửa trở lại. Trong khi giao dịch cho phép tôi có một cuộc sống tự do, nhưng thỉnh thoảng định kỳ vẫn bị mắc một số lỗi và phải tập trung vào kỷ luật của bản thân. Tôi muốn ngày mai sẽ trở nên thông minh hơn ngày hôm nay. Đó là một hành trình thú vị, và tôi muốn chia sẻ nó với bạn.

Tiến sĩ Alexander Elder
New York- Vermont, 2014

Tài liệu tham khảo

Angell, George. *Winning in the Futures Market* (1979) (Chicago: Probus Publishing, 1990).

Appel, Gerald. *Day-Trading with Gerald Appel* (video) (New York: Financial Trading Seminars, Inc., 1989).

Ariely, Dan. *The Honest Truth about Dishonesty* (New York: HarperCollins, 2013).

Belveal, L. Dee. *Charting Commodity Market Price Behavior* (1969) (Homewood, IL: Dow Jones Irwin, 1989).

Bruce, Erin. SpikeTrade Reunion presentation, 2011.

Cameron, Peter. Personal communication, 2012.

Davis, L. J. "Buffett Takes Stock," *The New York Times*, April 1, 1990.

Douglas, Mark. *The Disciplined Trader* (New York: New York Institute of Finance, 1990).

Edwards, Robert D., and John Magee. *Technical Analysis of Stock Trends* (1948) (New York: New York Institute of Finance, 1992).

Ehlers, John. *MESA and Trading Market Cycles* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 1992).

Elder, Alexander, *Come into My Trading Room* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 2003).

———, *Directional System* (video) (New York: Financial Trading Seminars, Inc., 1988).

———, *Entries & Exits* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 2006).

———, *Force Index* (video) (New York: Elder.com, Inc., 2010).

———. *MACD & MACD-Histogram* (video) (New York: Financial Trading Seminars, Inc., 1988).

———, "Market Gurus," *Futures and Options World*, London, September 1990.

——— & Kerry Lovvorn, *The New High–New Low Index* (Alabama: SpikeTrade, 2012).

———, *The New Sell & Sell Short: How to Take Profits, Cut Losses, and Benefit from Price Declines* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 2011).

———, *Technical Analysis in Just 52 Minutes* (video) (New York: Financial Trading Seminars, Inc., 1992).

———, "Triple Screen Trading System," *Futures Magazine*, April 1986.

———, *Triple Screen Trading System* (video) (New York: Financial Trading Seminars, Inc., 1989).

———, *Two Roads Diverged: Trading Divergences* (New York: Elder.com, 2012).

Elliott, Ralph Nelson, *Nature's Law* (1946) (Gainesville, GA: New Classics Library, 1980).

Engel, Louis, *How to Buy Stocks* (1953) (New York: Bantam Books, 1977).

Freud, Sigmund, *Group Psychology and the Analysis of the Ego* (1921) (London: Hogarth Press, 1974).

Friedman, Milton, *Essays in Positive Economics* (Chicago: The University of Chicago Press, 1953).

Frost, A. J., and R. R. Prechter, Jr., *Elliott Wave Principle* (Gainesville, GA: New Classics Library, 1978).

Gajowiy, Nils, Personal communication, 2012.

Gallacher, William, *Winner Takes All—A Privateer's Guide to Commodity Trading* (Toronto: Midway Publications, 1983).

Gann, W. D., *How to Make Profits in Commodities* (Chicago: W. D. Gann Holdings, 1951).

Gawande, Atul, *The Checklist Manifesto: How to Get Things Right* (New York: Henry Holt and Company, 2011)

Gleick, James, *Chaos: Making a New Science* (New York: Viking/Penguin, 1987).

Goepfert, Jason, SentimenTrader.com

Granville, Joseph, *New Strategy of Daily Stock Market Timing for Maximum Profit* (Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 1976).

Greenson, Ralph R., "On Gambling" (1947), in *Explorations in Psychoanalysis* (New York: International Universities Press, 1978).

Grove, Nic, Personal communication, 2004.

Gunter, Jock, Personal communication, 2013.

Havens, Leston, *Making Contact* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1986).

Hurst, J. M., *The Profit Magic of Stock Transaction Timing* (Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall, 1970).

Investopedia.com.

Kahneman, Daniel, *Thinking, Fast and Slow* (New York: Farrar, Straus and Giroux, 2011).

Kaufman, Josh, *The First 20 Hours: How to Learn Anything ... Fast!* (New York: Portfolio/Penguin, 2013).

Kaufman, Perry, *Trading Systems and Methods* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 2013)

Larsen, Max, SpikeTrade Reunion presentation, 2007.

LeBon, Gustave, *The Crowd* (1897) (Atlanta, GA: Cherokee Publishing, 1982).

Lefevre, Edwin, *Reminiscences of a Stock Operator* (1923) (Greenville, SC: Traders Press, 1985).

Mackay, Charles, *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds* (1841) (New York: Crown Publishers, 1980).

McMillan, Lawrence G., *Options as a Strategic Investment* (Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 2012).

Mellon, Andrew J., *Unstuff Your Life* (New York: Avery/Penguin, 2010).

Murphy, John J., *Technical Analysis of the Financial Markets* (New York: New York Institute of Finance, 1999).

Neill, Humphrey B., *The Art of Contrary Thinking* (1954) (Caldwell, ID: Caxton Printers, 1985).

Nison, Steve, *Japanese Candlestick Charting Techniques* (New York: New York Institute of Finance, 1991).

Notis, Steve, "How to Gain an Edge with a Filtered Approach," *Futures Magazine*, September 1989.

Paulos, John Allen, *Innumeracy. Mathematical Illiteracy and Its Consequences* (New York, Vintage Press, 1988).

Plummer, Tony, *Forecasting Financial Markets* (London: Kogan Page, 1989).

Pring, Martin J., *Technical Analysis Explained*, 5th ed. (New York: McGraw-Hill, 2013).

Rhea, Robert, *The Dow Theory* (New York: Barron's, 1932).

Shapiro, Roy, *Why Johnny Can't Sell Losers: Psychological Roots*, unpublished article, 1991.

Steidlmayer, J., Peter, and Kevin Koy, *Markets & Market Logic* (Chicago: Porcupine Press, 1986).

Surowiecki, James, *The Wisdom of Crowds* (Anchor, 2005).

Stoller, Manning, Personal communication, 1988.

Teweles, Richard J., and Frank J. Jones, *The Futures Game*, 2nd ed. (New York: McGraw-Hill, 1987).

Twelve Steps and Twelve Traditions (New York: Alcoholics Anonymous World Services, 1952).

Vince, Ralph, *Portfolio Management Formulas* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 1990).

Weissman, Richard L., *Mechanical Trading Systems: Pairing Trader Psychology with Technical Analysis* (Hoboken, NJ: John Wiley & Sons, 2004).

Wikipedia.com.

Wilder, J. Welles, Jr., *New Concepts in Technical Trading Systems* (Greensboro, SC: Trend Research, 1976).

Williams, Larry, *How I Made One Million Dollars* (Carmel Valley, CA: Conceptual Management, 1973).

———, *The Secret of Selecting Stocks* (Carmel Valley, CA: Conceptual Management, 1972).

Yannidis, Nikos, Personal communication, 2011.

Lời cám ơn

Không ai sinh ra đã trở thành người thông minh. Chúng ta trưởng thành sau khi học hỏi từ người khác và được mọi người giúp đỡ. Lúc đó, nếu bạn làm tốt công việc, chúng ta có thể phát triển lên từ điều đã học, tiến bộ từng bước, và chia sẻ kiến thức của mình cho những ai đang muốn tìm đến để học hỏi.

Cuốn sách này được dành tặng cho Lou Taylor, là người mà tôi ấn tượng nhất trong đời mình. Anh ấy là người thông minh, can đảm và câu chuyện phi thường của anh (anh ấy đã qua đời vào năm 2000) xứng đáng để tôi vinh danh trong cuốn sách này.

New Trading for a living (Phương pháp mới để giao dịch kiếm sống) cho thấy tôi đang nghĩ, cảm nhận và hành động như thế nào trên các thị trường. Tôi cám ơn mọi người đã giúp tôi trở thành người của ngày hôm nay và đó cũng là câu trả lời cho những ai muốn thấy tôi thất bại. Tôi không muốn rơi vào viết tự truyện mà thay vào đó là lời cám ơn ngắn gọn. Hãy để tôi đề cập đến những người đã trực tiếp giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt 18 tháng qua khi tập trung viết cuốn sách này.

Kerry Lovvorn, bắt đầu là một môn đệ nhưng dần trở thành đối tác và người bạn của tôi. Mặc dù nền tảng kiến thức của tôi là tâm lý học nhưng anh ấy đã giúp tôi phát huy lợi thế của nó. Đó là một người bạn, một đối tác tin cậy và cùng tôi điều hành SpikeTrader hiện nay.

Jeff Parker, một người bạn cũ, đã đọc và góp ý cho cuốn sách này cũng như cuốn Hướng dẫn Thực Hành một cách cẩn thận. Chip Anderson của Stockcharts.com không chỉ giúp tôi thông thạo phần mềm mà còn chuyển các đồ thị của tôi thành các định dạng phù hợp với cuốn sách này. Người đại diện của tôi là Ted Bonann đã lo lắng công việc kinh doanh trôi chảy, trong khi Nancy Dimitry và Gabriella Kadar của D&P Editorial Services đã giúp tôi chuyển đổi các tài liệu cá nhân thành cuốn sách này. Tôi cũng gửi lời cám ơn sâu sắc đến công ty John Wiley & Sons và ông Pau diNovo, một nhà biên tập sáng tạo, đã định hình nên phong cách của cuốn sách này. Carol Keegan Kayne tiếp tục kiểm tra tất cả các cuốn sách của tôi, bao gồm cả cuốn sách này, làm cho nó rõ ràng và chính xác.

Cuối cùng, những lời cám ơn chân thành được gửi tới hai nhóm: SpikeTraders những người đã gợi ý cho tôi những câu hỏi và những thành viên đã tốt nghiệp của nhóm Trader's Camp mài dũa khả năng giảng dạy của tôi.

Cám ơn và hẹn gặp lại!

Tiến sĩ Alexander Elders
New York-Vermont 2014

Về tác giả

Alexander Elder, MD, là một nhà giao dịch chuyên nghiệp và người luấn luyện các nhà giao dịch. Ông là tác giả của một số cuốn sách best-seller, được công nhận bởi các nhà giao dịch cổ điển và hiện đại. Ông cũng viết nhiều cuốn sách về nước Nga và New Zealand.

Tiến sĩ Elder sinh tại Leningrad và lớn lên tại Estonia, nơi ông học trường y vào lúc 16 tuổi. Ở độ tuổi 23, ông làm việc với tư cách là bác sĩ trên một con tàu. Từ đó, ông đã nhảy lên một con tàu Soviet ở Nam Phi và được phép tị nạn chính trị ở Hoa Kỳ. Ông làm việc với tư cách bác sĩ tâm lý học tại thành phố New York và giảng dạy tại Đại học Columbia. Kinh nghiệm bác sĩ tâm lý học đã giúp ông có được cách nhìn sâu sắc về tâm lý giao dịch.

Tiến sĩ Elder là một nhà giao dịch năng động, nhưng ông vẫn tiếp tục giảng dạy và phát biểu tại các hội thảo ở Hoa Kỳ và nước ngoài. Tiến sĩ Elder là người sáng lập nhóm Trader's Camp- một lớp huấn luyện nhiều tuần cho các nhà giao dịch. Ông là người sáng lập nhóm SpikeTrade, một cộng đồng các nhà giao dịch, những người chia sẽ việc chọn các cổ phiếu tốt nhất mỗi tuần để cạnh tranh cho những giải thưởng.

Websites: www.elder.com
www.spiketrade.com

Email: info@elder.com